

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH NINH BÌNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TEMPLE (HOA KỲ)
TRUNG TÂM TRIẾT HỌC - VĂN HOÁ VÀ XÃ HỘI

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ
BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT HÁT XÂM
TRONG XÃ HỘI ĐƯƠNG ĐẠI

Ninh Bình – Tháng 12/2021

HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN

PGS.TS Nguyễn Thị Thu Phương

PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Liên

TS Nguyễn Mạnh Cường

TS Ngô Thanh Nhàn

MỤC LỤC

Chương trình Hội thảo	2
Danh sách tham luận.....	6
Danh sách các tiểu ban	9
Nội dung tham luận	13

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

“Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong xã hội đương đại”

Đơn vị đồng tổ chức: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình
Trường Đại học Temple (Hoa Kỳ)

Đơn vị đồng thực hiện: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình
Trung tâm Triết học - Văn hoá và Xã hội

Địa điểm: Khách sạn Hoàng Sơn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Thời gian: Ngày 06-07 tháng 12 năm 2021

NGÀY 1 6/12	- 19h00-20h00: Trình diễn Hát Xẩm	
NGÀY 2 07/12	NGÀY HỘI THẢO	
7h00-7h30	TIẾP ĐÓN ĐẠI BIỂU Phòng Tam Cốc 2 Khách sạn Hoàng Sơn	
	PHIÊN TOÀN THỂ Phòng Tam Cốc 2, Khách sạn Hoàng Sơn	
7h30-7h40	Giới thiệu đại biểu	
7h40-7h50	Phát biểu khai mạc: Đồng chí Tổng Quang Thìn, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình	
7h50-8h00	Phát biểu chào mừng: Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
8h00-8h10	Phát biểu đề dẫn: PGS.TS Nguyễn Thị Thu Phương, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	
8h10-11h30	TIỂU BAN 1 Giá trị nghệ thuật, đặc trưng âm nhạc, quá trình hình thành - phát triển Hát Xẩm Địa điểm: Phòng Tam Cốc 2, Khách sạn Hoàng Sơn Chủ tọa: - Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ông Tổng Quang Thìn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình - PGS.TS Nguyễn Thị Thu Phương, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	TIỂU BAN 2 Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm Địa điểm: Phòng Vân Trình, Khách sạn Hoàng Sơn Chủ tọa: - GS.TS Từ Thị Loan, Nguyên Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam - PGS.TS Phạm Lan Oanh, Phó Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam - TS Nguyễn Mạnh Cường, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

	- GS KimBerly, Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội, Đại học Temple			- TS Ngô Thanh Nhân, Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội, Đại học Temple		
	<i>Họ và tên</i>	<i>Cơ quan công tác</i>	<i>Tên tham luận</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Cơ quan công tác</i>	<i>Tên tham luận</i>
8h10-8h25	Ông Lê Mạnh Cường	Câu lạc bộ Hát Xẩm dân gian đất Việt tại TP. HCM	<i>Nghệ thuật Hát Xẩm - một chặng đường gian lao</i>	PGS.TS Trần Trí Trắc	Cục Nghệ thuật biểu diễn	<i>Thực trạng và giải pháp cho bảo tồn, phát huy giá trị Hát Xẩm hiện nay</i>
8h25-8h40	GS.TS Từ Thị Loan	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	<i>Hát Xẩm – một di sản văn hóa cần bảo vệ khẩn cấp</i>	GS.TS Lê Hồng Lý	Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam	<i>Hát Xẩm - sự phục hồi hay kiến tạo bản sắc văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh mới?</i>
8h40-8h55	PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Liêm TS Phan Gia Anh Thư TS Ngô Thanh Nhân	- Đại học Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh - Trường Sư phạm, Đại học Columbia, - Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội Việt Nam, Đại học Temple, Hoa Kỳ.	<i>“Thử ký âm, nhận diện Hát Xẩm bằng “Âm phổ”</i>	ThS Phùng Thị Bình	Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	<i>Bảo tồn nguồn tư liệu Hát Xẩm tại Việt Nam</i>

8h55-9h10	TS Nguyễn Xuân Diện	Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	<i>Về hai nhạc cụ đàn bầu và trống mảnh của Hát Xẩm</i>	Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Công ty TNHH âm nhạc truyền thống Thăng Long	<i>Hiện trạng Hát Xẩm của nước ta hiện nay những giải pháp bảo tồn và phát huy</i>
9h10-9h25	Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	Viện Âm nhạc	<i>Một góc nhìn về nghệ thuật Hát Xẩm qua tìm hiểu bài “Tiễn chân Anh Khoa xuống tàu”</i>	PGS.TS Đỗ Thị Thanh Thủy	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	<i>Đưa di sản văn hóa phi vật thể Hát Xẩm vào du lịch tại Ninh Bình: Một số vấn đề lý luận và đề xuất</i>
9h25-9h40	Nghỉ giải lao			Nghỉ giải lao		
9h40-9h55	PGS.TS Hà Thị Hoa	Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật Trung Ương	<i>Bước đầu tìm tòi giá trị của Hát Xẩm trong hệ thống làn điệu Chèo cổ</i>	ThS Vũ Thanh Lịch	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình	<i>Không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình, thực trạng và giải pháp</i>
9h55-10h10	Ông Trần Nghi Hoàng	Lancaster, PA, Hoa Kỳ	<i>Văn chương “Hát Xẩm”</i>	Ông Lê Mạnh Hùng	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Ninh Bình	<i>Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>
10h10-10h25	PGS.TS Lê Văn Toàn	Học viện ANQGVN	<i>Âm nhạc nghệ thuật Hát Xẩm</i>	Bà Nguyễn Thị Kim Cương	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình	<i>Bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm ở các câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống tỉnh Ninh Bình</i>

Bài chỉ sử dụng cho Hội thảo tại Ninh Bình

Xin không trích dẫn và chuyển cho bất cứ ai nếu không được phép của tác giả

10h25-10h40	Ông Nguyễn Cung Thông	Melbourne, Úc	<i>“Tiếng Việt từ thế kỉ XVII - tản mạn về Hát Xẩm Xoan”</i>	ThS Nguyễn Thị Phương Nhạc sĩ Đặng Hiếu Nam	Đại học Hoa Lư Ninh Bình Phòng Giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình	<i>Từ thực trạng giáo dục âm nhạc trong trường phổ thông đến cơ hội bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>
10h40-10h55	Ông Tuấn Giang	Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội	<i>Chân dung ca nhạc Hát Xẩm dân gian đương đại Việt Nam</i>	TS Nguyễn Phương Thảo	Đại học Công nghiệp Hà Nội	<i>Xây dựng loại hình nghệ thuật Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch tỉnh Ninh Bình</i>
10h55-11h30	Thảo luận			Thảo luận		
11h30-11h50	TỔNG KẾT HỘI THẢO VÀ BẾ MẠC - Tổng kết và phát biểu bế mạc: PGS.TS Nguyễn Thị Thu Phương, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam - Địa điểm: Phòng Tam Cốc 2, Khách sạn Hoàng Sơn					
12h00	TIỆC CHIỀU ĐÃI					
14h00	Đại biểu trở về Hà Nội và các tỉnh.					

DANH SÁCH THAM LUẬN

STT	Họ và tên	Tên tham luận	Trang
1.	ThS Phùng Thị Bình	<i>Bảo tồn nguồn tư liệu Hát Xẩm tại Việt Nam</i>	13
2.	Ông Lê Mạnh Cường	<i>Nghệ thuật Hát Xẩm – một chặng đường gian lao</i>	22
3.	TS Nguyễn Mạnh Cường	<i>Nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình</i>	33
4.	Bà Nguyễn Thị Kim Cương	<i>Bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm ở các câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống tỉnh Ninh Bình</i>	49
5.	TS Nguyễn Xuân Diện	<i>Về hai nhạc cụ đàn bầu và trống mảnh của Hát Xẩm</i>	55
6.	ThS Phan Mạnh Dương	<i>Xẩm giờ hát ở đâu? Đi tìm môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống đương đại</i>	62
7.	ThS Nguyễn Thị Bích Đào	<i>Hát Xẩm – nghệ thuật ngôn ngữ nhân bản mang thi vị cuộc sống</i>	78
8.	Ông Tuấn Giang	<i>Chân dung ca nhạc Hát Xẩm dân gian đương đại Việt Nam</i>	86
9.	ThS Nguyễn Thị Hạnh	<i>Tìm hiểu đặc tính phường hội của nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam - phương hướng bảo tồn, phát huy</i>	99
10.	TS Nguyễn Thị Tâm Hạnh	<i>Giá trị và sự cần thiết hồi sinh các bài kể về trong không gian di tích văn hóa - lịch sử gắn với sự kiện thất thủ Thuận An (1883), thất thủ kinh đô Huế (1885) qua góc nhìn đối sánh với nghệ thuật Hát Xẩm</i>	117

11.	ThS Bùi Thị Hoa	<i>Thử tìm nét tương đồng và khác biệt của Hát Xẩm và nói thơ Nam bộ: nhìn từ đặc thù lịch sử</i>	130
12.	PGS.TS Hà Thị Hoa	<i>Bước đầu tìm tòi giá trị của Hát Xẩm trong hệ thống làn điệu Chèo cổ</i>	145
13.	Ông Trần Nghi Hoàng	<i>Văn chương “Hát Xẩm”</i>	157
14.	Ông Lê Mạnh Hùng	<i>Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>	176
15.	Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	<i>Một góc nhìn về nghệ thuật Hát Xẩm qua tìm hiểu bài “Tiễn chân Anh Khoá xuống tàu”</i>	184
16.	ThS Vũ Thanh Lịch	<i>Không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình, thực trạng và giải pháp</i>	193
17.	PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Liêm TS Phan Gia Anh Thư TS Ngô Thanh Nhân	<i>Thử ký âm, nhận diện Hát Xẩm bằng “Âm phổ”</i>	209
18.	GS.TS Từ Thị Loan	<i>Hát Xẩm – một di sản văn hóa cần bảo vệ khẩn cấp</i>	229
19.	GS.TS Lê Hồng Lý	<i>Hát Xẩm - sự phục hồi hay kiến tạo bản sắc văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh mới?</i>	245
20.	Ông An Đôn Nghĩa	<i>Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô</i>	258
21.	ThS Nguyễn Thị Phương Nhạc sĩ Đặng Hiếu Nam	<i>Từ thực trạng giáo dục âm nhạc trong trường phổ thông đến cơ hội bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>	265
22.	Nguyễn Thị Thu Phương	<i>Hiện trạng Hát Xẩm của nước ta hiện nay những giải pháp bảo tồn và phát huy</i>	273

23.	TS Đào Thanh Thái	<i>Từ vỉa hè đến ánh đèn sân khấu – sự chuyển đổi thân phận của loại hình nghệ thuật</i>	282
24.	ThS Lưu Ngọc Thành	<i>Hoạt động biểu diễn Hát Xẩm trong phố cổ Hà Nội và vấn đề đặt ra hiện nay</i>	289
25.	TS Nguyễn Phương Thảo	<i>Xây dựng loại hình nghệ thuật Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch tỉnh Ninh Bình</i>	301
26.	Ông Mai Đức Thiện	<i>“Bức tranh Xẩm, những sắc màu sáng tối”</i>	309
27.	ThS Đặng Kim Thoa	<i>Bảo tồn phát triển văn hóa nhân học trong nghệ thuật Hát Xẩm</i>	320
28.	Ông Nguyễn Cung Thông	<i>Tiếng Việt từ thế kỉ XVII - tản mạn về Hát Xẩm Xoan”</i>	333
29.	PGS.TS Đỗ Thị Thanh Thủy	<i>Đưa di sản văn hóa phi vật thể Hát Xẩm vào du lịch tại Ninh Bình: Một số vấn đề lý luận và đề xuất</i>	352
30.	ThS Phạm Thị Thu Thủy ThS Nguyễn Xuân Trường	<i>Phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm gắn với phát triển du lịch – tiếp cận từ vai trò của các bên liên quan</i>	368
31.	PGS.TS Lê Văn Toàn	<i>Âm nhạc, nghệ thuật Hát Xẩm</i>	377
32.	PGS.TS Trần Trí Trắc	<i>Thực trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị Hát Xẩm hiện nay</i>	388
33.	TS Vũ Diệu Trung	<i>Quá trình hình thành, giá trị và những vấn đề đặt ra đối với nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình</i>	397
34.	TS Nguyễn Thị Thanh Vân	<i>Đặc điểm của các bài Hát Xẩm trên Nam Phong tạp chí</i>	418

Tiểu ban 1: Giá trị nghệ thuật, đặc trưng âm nhạc, quá trình hình thành – phát triển Hát Xẩm		
STT	Họ và tên	Tên tham luận
1.	Ông Lê Mạnh Cường	<i>Nghệ thuật Hát Xẩm – một chặng đường gian lao</i>
2.	TS Nguyễn Mạnh Cường	<i>Nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình</i>
3.	TS Nguyễn Xuân Diện	<i>Về hai nhạc cụ đàn bầu và trống mảnh của Hát Xẩm</i>
4.	Ông Tuấn Giang	<i>Chân dung ca nhạc Hát Xẩm dân gian đương đại Việt Nam</i>
5.	TS Nguyễn Thị Tâm Hạnh	<i>Giá trị và sự cần thiết hồi sinh các bài kể về trong không gian di tích văn hóa - lịch sử gắn với sự kiện thất thủ Thuận An (1883), thất thủ kinh đô Huế (1885) qua góc nhìn đối sánh với nghệ thuật Hát Xẩm</i>
6.	ThS Bùi Thị Hoa	<i>Thử tìm nét tương đồng và khác biệt của Hát Xẩm và nói thơ Nam bộ: nhìn từ đặc thù lịch sử</i>
7.	PGS.TS Hà Thị Hoa	<i>Bước đầu tìm tòi giá trị của Hát Xẩm trong hệ thống làn điệu Chèo cổ</i>
8.	Ông Trần Nghi Hoàng	<i>Văn chương “Hát Xẩm”</i>
9.	Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	<i>Một góc nhìn về nghệ thuật Hát Xẩm qua tìm hiểu bài “Tiễn chân Anh Khoá xuống tàu”</i>
10.	PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Liêm TS Phan Gia Anh Thư TS Ngô Thanh Nhân	<i>“Thử ký âm, nhận diện Hát Xẩm bằng “Âm phổ”</i>

Bài chỉ sử dụng cho Hội thảo tại Ninh Bình

Xin không trích dẫn và chuyển cho bất cứ ai nếu không được phép của tác giả

11.	GS.TS Từ Thị Loan	<i>Hát Xẩm – một di sản văn hóa cần bảo vệ khẩn cấp</i>
12.	TS Đào Thanh Thái	<i>Từ vỉa hè đến ánh đèn sân khấu – sự chuyển đổi thân phận của loại hình nghệ thuật</i>
13.	Ông Mai Đức Thiện	<i>“Bức tranh Xẩm, những sắc màu sáng tối”</i>
14.	Ông Nguyễn Cung Thông	<i>“Tiếng Việt từ thế kỉ XVII - tản mạn về Hát Xẩm Xoan”</i>
15.	PGS.TS Lê Văn Toàn	<i>Âm nhạc nghệ thuật Hát Xẩm</i>
16.	TS Vũ Diệu Trung	<i>Quá trình hình thành, giá trị và những vấn đề đặt ra đối với nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình</i>
17.	TS Nguyễn Thị Thanh Vân	<i>Đặc điểm của các bài Hát Xẩm trên Nam Phong tạp chí</i>

Tiểu ban 2: Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm		
STT	Họ và tên	Tên tham luận
1.	ThS Phùng Thị Bình	<i>Bảo tồn nguồn tư liệu Hát Xẩm tại Việt Nam</i>
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Cương	<i>Bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm ở các câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống tỉnh Ninh Bình</i>
3.	ThS Phan Mạnh Dương	<i>Xẩm giờ hát ở đâu? Đi tìm môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống đương đại</i>
4.	ThS Nguyễn Thị Bích Đào	<i>Hát Xẩm – nghệ thuật ngôn ngữ nhân bản mang thi vị cuộc sống</i>
5.	ThS Nguyễn Thị Hạnh	<i>Tìm hiểu đặc tính phương hội của nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam - phương hướng bảo tồn, phát huy</i>
6.	Ông Lê Mạnh Hùng	<i>Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>
7.	ThS Vũ Thanh Lịch	<i>Không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình, thực trạng và giải pháp</i>
8.	GS.TS Lê Hồng Lý	<i>Hát Xẩm - sự phục hồi hay kiến tạo bản sắc văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh mới?</i>
9.	Ông An Đôn Nghĩa	<i>Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô</i>
10.	ThS Nguyễn Thị Phương Nhạc sĩ Đặng Hiếu Nam	<i>Từ thực trạng giáo dục âm nhạc trong trường phổ thông đến cơ hội bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>
11.	Bà Nguyễn Thị Thu Phương	<i>Hiện trạng Hát Xẩm của nước ta hiện nay những giải pháp bảo tồn và phát huy</i>

Bài chỉ sử dụng cho Hội thảo tại Ninh Bình

Xin không trích dẫn và chuyển cho bất cứ ai nếu không được phép của tác giả

12.	ThS Lưu Ngọc Thành	<i>Hoạt động biểu diễn Hát Xẩm trong phố cổ Hà Nội và vấn đề đặt ra hiện nay</i>
13.	TS Nguyễn Phương Thảo	<i>Xây dựng loại hình nghệ thuật Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch tỉnh Ninh Bình</i>
14.	ThS Đặng Kim Thoa	<i>Bảo tồn phát triển văn hóa nhân học trong nghệ thuật Hát Xẩm</i>
15.	PGS.TS Trần Trí Trắc	<i>Thực trạng và giải pháp cho bảo tồn, phát huy giá trị Hát Xẩm hiện nay</i>
16.	PGS.TS Đỗ Thị Thanh Thủy	<i>Đưa di sản văn hóa phi vật thể Hát Xẩm vào du lịch tại Ninh Bình: Một số vấn đề lý luận và đề xuất</i>
17.	ThS Phạm Thị Thu Thủy ThS Nguyễn Xuân Trường	<i>Phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm gắn với phát triển du lịch – tiếp cận từ vai trò của các bên liên quan</i>

BẢO TỒN NGUỒN TƯ LIỆU HÁT XẨM TẠI VIỆT NAM

ThS Phùng Thị Bình

Viện Thông tin Khoa học Xã hội

Viện Hàn lâm Khoa học, Xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Hát Xẩm là một trong nhiều thể loại nghệ thuật âm nhạc dân gian chưa được quan tâm, thu thập, nghiên cứu, hệ thống, tổ chức thành bộ sưu tập một cách đầy đủ và khoa học. Nguồn tư liệu Hát Xẩm tồn tại trong dân gian ngày càng có nguy cơ mai một, cho thấy cần có kế hoạch thu thập, tổ chức, bảo tồn và phát huy giá trị Hát Xẩm lâu dài, do một cơ quan có đủ năng lực về chuyên môn, cơ sở vật chất thực hiện. Hơn nữa, nguồn tư liệu còn phải được xử lý, phân loại, tổ chức hợp lý trước khi số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu số. Đây sẽ là bộ sưu tập với đa dạng các loại hình tài liệu và có giá trị văn hóa đặc biệt.

Từ khóa: cơ sở dữ liệu số, bảo tồn, Hát Xẩm, số hóa, thu thập tư liệu.

Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, tại một số đô thị Việt Nam xuất hiện phổ biến hình thức Hát Xẩm, một loại ca nhạc truyền đời của những người mù lòa, đói nghèo ở Việt Nam. Lối hát này được các tầng lớp dân nghèo và các tầng lớp nhân dân lao động yêu thích bởi lời ca dung dị và gần gũi với đời sống sinh hoạt của nhân dân. Do xuất hiện từ một tầng lớp bản cùng trong xã hội lại hạn chế về thể chất, học vấn nên ban đầu những lời ca tiếng hát phần lớn là truyền miệng. Thế hệ trước truyền miệng lại cho các thế hệ sau, truyền miệng cho những người thân, bạn bè và những người yêu thích. Nghệ thuật Hát Xẩm phát triển cùng nhiều thăng trầm của lịch sử nước nhà, đặc biệt là trong thời điểm dân chúng lầm than, tăm tối nhất. Hát Xẩm đã có thời gian phát triển ở khắp các chôn thôn quê, đặc biệt là vùng Ninh Bình nổi tiếng với tên tuổi của nghệ nhân Hà Thị Cầu. Đến những năm 60 của thế kỷ XX, các phường Xẩm dần tan rã.

Các nghệ nhân Hát Xẩm bước dần vào tuổi xế chiều và lần lượt ra đi, mang theo những giá trị nghệ thuật đặc sắc mà họ lưu giữ và gầy dựng. Nghệ thuật Hát Xẩm đã được chú ý quan tâm và bảo tồn trong giai đoạn đầu của thế kỉ XXI. Tuy nhiên, nghệ thuật Hát Xẩm cần được bảo tồn cùng với các tư liệu làm công cụ, hành trang vốn có của mình. Các ghi chép về các bài Hát Xẩm, các đĩa thu thanh, ghi âm, nhạc cụ, đạo cụ, tư liệu về các nghệ nhân nên chẳng cần có một giải pháp lưu trữ, bảo tồn, và phát triển trong giai đoạn hiện nay và xa hơn nữa, không những cho những nhà nghiên cứu trong nước mà cả cho những nhà nghiên cứu thế giới.

Tư liệu về Hát Xẩm không nhiều như các ngành khoa học hay lĩnh vực khác nhưng đó lại là các tư liệu quý đang được thu thập, bảo tồn và phát triển. Hiện nay, các tư liệu về Hát Xẩm đang nằm tản mát rất nhiều nơi như một vài thư viện như thư viện Viện Thông tin khoa học xã hội, thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện Học Viện Âm nhạc Việt Nam, trong các tư gia của các nghệ nhân, những người yêu Hát Xẩm,... Chưa có một cơ quan chuyên môn nào đứng ra sưu tầm, lưu trữ và bảo tồn những tư liệu về Hát Xẩm. Thực tế cho thấy, các tư liệu Hát Xẩm đang dần mai một, các tư liệu đa dạng nhưng không nhiều vì thời gian tồn tại và hoạt động đỉnh cao không dài.

Diện bao quát của tư liệu Hát Xẩm khá rộng. Nó không chỉ dừng lại ở các băng đĩa ghi âm, ghi hình các bài Xẩm cùng các nghệ nhân mà tư liệu Hát Xẩm bao quát rộng hơn với các tranh ảnh, các văn bản ghi chép bản nhạc, lời ca, các nhạc cụ, đạo cụ, vật dụng và trang phục của nghệ nhân,... Tư liệu Hát Xẩm khá tản mát và chưa được hình thành bộ sưu tập đầy đủ do một cơ quan, đơn vị sưu tầm, quản lý và bảo tồn, phát huy và quảng bá. Có lẽ điều này là sự thiệt thòi và hạn chế của nghệ thuật Hát Xẩm. Nếu không bảo tồn các tư liệu Hát Xẩm thì các thế hệ con cháu sau này thật khó hình dung đầy đủ về Xẩm, các nhà văn hóa không đủ cơ sở để hiểu cặn kẽ quá trình hình thành và phát triển của Xẩm. Xét trong bình diện nghệ thuật, Xẩm có giá trị văn hóa đặc biệt quan trọng, có đóng góp làm đa dạng, phong phú vốn văn hóa nghệ thuật dân tộc cổ truyền Việt Nam. Vì thế, trong chiến lược bảo tồn di sản phi vật thể là Hát Xẩm, thật thiếu sót nếu không đi cùng bảo tồn các tư liệu quý giá về Xẩm.

1. Bảo tồn nguồn tư liệu gốc về Hát Xẩm bằng cách thành lập kho lưu trữ tập trung

Bảo quản, với tư cách là một hành động phối hợp và có ý thức nhằm tăng khả năng gìn giữ những bằng chứng về cuộc sống, trí tuệ và thành tựu của loài người. cần dựa trên năm nguyên lý cơ bản của công tác bảo quản truyền thống là: tuổi thọ, lựa chọn, chất lượng, toàn vẹn và truy cập. Tư liệu về Hát Xẩm cũng phải đảm bảo năm nguyên lý đó khi được thu thập và tổ chức bảo quản đó.

Như đã biết, Hát Xẩm được hình thành khoảng thế kỷ thứ XIV. Từ khi ra đời đến khoảng nửa đầu thế kỷ XX, Hát Xẩm được gọi với những tên khác nhau như hát rong, hát dạo... Nhưng trên thực tế, Hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian chuyên nghiệp, một lối diễn xướng dân gian độc đáo trong kho tàng âm nhạc cổ truyền của dân tộc ta, vì vậy, các tư liệu còn lại đã trải qua thời gian khá dài nên không tránh khỏi sự xuống cấp theo thời gian, do điều kiện tự nhiên hoặc do con người. Mặt khác, Hát Xẩm còn được coi là thứ âm nhạc bình dân nên phần nào hạn chế về tư liệu do tầng lớp dân nghèo (người mù) không biết chữ. Những tư liệu trước năm 1945 về Xẩm không nhiều và khá tản mát, thậm chí một số tư liệu đang được lưu trữ tại các thư viện nước ngoài. Nội dung về Hát Xẩm thường xen lẫn trong các tư liệu viết về văn hóa, âm nhạc dân gian, tư liệu về văn hóa thuộc địa, những tài liệu chỉ viết riêng cho Xẩm rất ít. Những tài liệu nghiên cứu về Hát Xẩm sau năm 1945 được lưu trữ tại các thư viện khác nhau tại Việt Nam. Những năm trở lại đây, với mục tiêu bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm, các bài viết và nghiên cứu về Xẩm khá nhiều trên các tạp chí, báo giấy và báo điện tử,... thậm chí đã có những học giả dành cho Xẩm sự trân trọng nhất định như Trần Việt Ngữ. Ông đã xuất bản sách và có nhiều báo viết nghiên cứu sâu về Xẩm.

2. Lựa chọn nơi lưu trữ cho tư liệu Hát Xẩm

Tư liệu Hát Xẩm sau khi được thu thập chắc chắn sẽ là bộ sưu tập độc đáo và rất riêng biệt. Thứ nhất, tư liệu không chỉ gồm các bản ghi âm các bài ca của các nghệ nhân, các lời ca, bản nhạc được ghi chép lại mà còn tất cả các tư liệu về nghệ nhân Xẩm, nơi các đám Xẩm hành nghề, các đạo cụ vật dụng của người mù Hát Xẩm,... Tác giả bài tham luận kỳ vọng, Bộ sưu tập tư liệu về Xẩm sẽ là tổng thể các tài liệu và di vật về Xẩm. Trong quá trình khảo sát và tìm hiểu về lựa chọn nơi thực hiện sưu tầm,

tổ chức bảo quản và xây dựng cơ sở dữ liệu số bộ sưu tập này, những người thực hiện nhận thấy nhất định phải là một thư viện có đầy đủ các tiêu chí như:

- Có nguồn nhân lực có kinh nghiệm giỏi trong chuyên môn thư viện số với các tiêu chí: có năng lực đánh giá, thiết kế cơ sở dữ liệu số; có năng lực kỹ thuật cao số hóa văn bản và số hóa vật thể; có am hiểu về các loại hình tài liệu khác nhau;...

- Có đầy đủ cơ sở vật chất: không gian về kho tàng, trang thiết bị hiện đại phục vụ lưu trữ, bảo tồn, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu số;

- Có khả năng vận hành và phổ biến cơ sở dữ liệu số đến công chúng.

3. Thu thập nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu Hát Xẩm không nhiều nhưng tản mát nhiều nơi. Sử dụng các cơ sở dữ liệu online của các thư viện để tìm kiếm, kết quả thu được khá khiêm tốn. Những tài liệu có trước năm 1945 có không nhiều. Các tài liệu sau 1945: số lượng sách viết riêng cho Hát Xẩm khá ít; các bài báo, tạp chí khoảng 50 năm trở lại đây khá nhiều. Điều đó chứng tỏ, Xẩm có được sự quan tâm của công chúng. Vậy, khi thu thập nguồn tư liệu về Xẩm, chúng ta cần có cách phân loại vừa dựa trên thời gian ra đời của tài liệu, vừa căn cứ vào dạng vật chất và loại hình tài liệu.

4. Phân loại nguồn tư liệu Hát Xẩm

1. Tư liệu hiện vật: Các băng đĩa ghi âm lời ca tiếng đàn của các nghệ nhân, nghệ sĩ; các loại nhạc cụ đạo cụ của Người Hát Xẩm và phường Xẩm;...

2. Tư liệu văn bản: các văn bản ghi lại các bài Xẩm; các bài viết (báo, tạp chí trong và ngoài nước) nghiên cứu về Xẩm; các tư liệu về các nghệ nhân, phường Xẩm, chiếu Xẩm;...

3. Tư liệu số: Tất cả sản phẩm tư liệu số: các files dữ liệu ảnh, âm thanh, phim, biểu ghi thư mục, cơ sở dữ liệu số,...

Một loại hình nghệ thuật âm nhạc muốn bảo tồn lâu dài và để các thế hệ sau hiểu và kế thừa cần phải lưu trữ, bảo tồn hoạt động của Hát Xẩm đi kèm bảo tồn các tư liệu liên quan đến loại hình nghệ thuật này. Các giải pháp bảo tồn hiện nay rất đa dạng, phải kết hợp giữa bảo quản các tư liệu gốc với số hóa và xây dựng cơ

sở dữ liệu để khán thính giả, nhà nghiên cứu, và người học Hát Xẩm trên khắp thế giới đều có thể tiếp cận được với loại hình nghệ thuật độc đáo này.

5. Giải pháp số hóa tư liệu

Số hóa được xem là giải pháp tốt nhất để bảo tồn và thành lập bộ sưu tập tư liệu mà không cần thiết phải đưa các tư liệu gốc về một nơi lưu trữ. Và lại số hóa đánh dấu thực chất của vật thể gốc và giữ nguyên ngày số hoá, trong khi vật thể gốc bị mất, thoái hoá hay hư hỏng. Nếu số hoá tốt, ảnh số hoá mịn hơn vật thể gốc. Các thư viện cùng nhau số hóa, đóng góp tư liệu Hát Xẩm lên cùng một trang web hoặc cơ sở dữ liệu online chung. Trong trường hợp các tư liệu đang lưu trữ trong dân gian thì nên được tập hợp về Thư viện Viện Thông tin Khoa học Xã hội để bảo quản và số hóa.

Giải pháp số hóa tư liệu về Hát Xẩm không chỉ đơn giản là số hóa văn bản giấy các lời ca mà còn buộc phải sử dụng các phương pháp số hóa khác như số hóa không gian đối với các hiện vật của các nghệ nhân như: đàn, khay, gậy, nón, áo,... khung cảnh và nơi hành nghề; số hóa các đĩa than để đưa vào cơ sở dữ liệu. Đó là công đoạn quan trọng và khó khăn đối với người thực hiện. Đa dạng các giải pháp số hóa cần được xem xét cẩn thận.

Cần phải nhấn mạnh hơn và ưu tiên số hóa các đĩa than, các vật thể ghi âm trước năm 1945. Vì các tư liệu này đã có tuổi đời khá cao cần đặt vào nguy cơ cần số hóa trước. Thật đáng tiếc nếu một ngày nào đó người yêu Xẩm thấy đĩa Hát Xẩm nhưng lại không thể nghe lời ca của các nghệ nhân.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu số

Hệ thống TỪ KHÓA tìm kiếm tư liệu Hát Xẩm: qua quá trình nghiên cứu và khảo sát các cơ sở dữ liệu của một số thư viện, có thể thống kê một số từ khóa để tìm kiếm tư liệu Hát Xẩm như sau: Xẩm; Hát Xẩm; hát rong; hát dạo; hát dân gian; nhạc cổ truyền; nhạc dân gian; âm nhạc đường phố.

Hiện tại, thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội đã xây dựng một số biểu ghi theo khổ mẫu MARC tiêu biểu của các loại tư liệu Xẩm khác nhau. Dựa trên sự đa dạng và đặc thù riêng của từng loại tư liệu, các thủ thư có thể tiếp tục xây dựng các biểu ghi tiếp theo có đặc thù riêng của tư liệu đó.

Sau khi xác định, phân loại các tư liệu thu thập được trong bộ sưu tập theo từng nhóm, nhân viên thủ thư thực hiện xử lý tiền số hóa. Tiến hành số hóa, xác định phương pháp và thiết bị số hóa phù hợp. Vấn đề an toàn tài liệu cần được lưu ý, tránh gây các hư hại thêm.

Các sản phẩm số hóa bao gồm:

- Ảnh RAW/TIFF: để lưu trữ lâu dài
- JPEG: files xử lý để sử dụng đại trà
- PDF/A: files PDF được nhận dạng đáp ứng yêu cầu tra cứu trực tuyến.
- Các files chuyển đổi âm thanh sang hệ thống thông dụng với các thiết bị nghe nhìn hiện tại và tương lai, các loại phim, các file số hóa đa chiều,....

Các sản phẩm số hóa cần được tổ chức lưu trữ hợp lý, an toàn và khoa học. An toàn dữ liệu nên được xem xét cẩn trọng trong các hệ thống lưu trữ hiện đại, cần sao chép lưu trữ các bản khác nhau tránh những sự cố đáng tiếc xảy ra.

Thực hiện liên kết files ảnh số với biểu ghi cơ sở dữ liệu ngay sau khi hoàn thành. Tiến hành kiểm tra các dữ liệu tổng thể sau khi đã hoàn thành cơ sở dữ liệu.

7. Biên mục chuẩn Dublin Core

Chuẩn Dublin Core là chuẩn dùng để mô tả dữ liệu trong các Metadata nhằm khai thác các tài liệu số trong thư viện và trên các website thông qua mạng Internet. Chuẩn Dublin Core bao gồm 15 yếu tố được thiết lập từ các cuộc hội thảo mang tầm cỡ quốc tế và mang ý nghĩa kết hợp của các ngành khoa học: thư viện, tin học, bảo tàng, mã hoá văn bản và các lĩnh vực khác có liên quan.

Dublin Core gồm 15 trường chính mô tả những thông tin quan trọng nhất, thường gặp và chung nhất trong phân loại, lưu trữ và trao đổi tài liệu điện tử. Từ các trường mô tả này người ta có thể thêm vào các trường dẫn xuất để mở rộng tùy ý khả năng mô tả tài liệu của Dublin Core Metadata.

Các yếu tố cơ bản: Các yếu tố cơ bản của Dublin Core đều mang thuộc tính lựa chọn và có thể lập lại. Mỗi yếu tố cũng có một giới hạn, thuộc tính nhằm diễn giải chính xác ý nghĩa của các yếu tố.

Biểu ghi thư mục đĩa than: *Khuyên cô hàng nước* theo khổ mẫu MARC21

008	131022	fr	000 0 vie d
041	1	vie	
044	fr		
100	1		
245	10	Khuyên cô hàng nước	
260	France:	bColumbia, c[s.a.]	
300	1	đĩa 2 mặt banalog, 70 v/ph, stereo - mono; c7 in	
520	Gồm các bản: Khuyên cô hàng nước, do Kép Nghi, Đào Nhã, Ban đàn Ly và Đức trình bày.		
650	Âm nhạc		
650	Văn học		
653	Văn học dân gian		
653	Hát hội tếu		
653	Hát láy		
653	Hát Xẩm		
700	1		
852	jDIS0023		
880			
901	Hoài		
906	DIH		
931	phongbt\$b20181028\$c15\$dDIH		
944	Fr		

Bài chỉ sử dụng cho Hội thảo tại Ninh Bình
Xin không trích dẫn và chuyển cho bất cứ ai nếu không được phép của tác giả

Địa điểm	Kí hiệu kho	Ký hiệu phân loại DW	Trạng thái
Viện Thông tin Khoa học Xã hội	<u>DIS0023</u>	7816295922	Available

Biểu ghi thư mục theo chuẩn Dublin Core: *Khuyên cô hàng nước*

1.	Title/Tựa	
	– Quốc ngữ:	Khuyên cô hàng nước
2.	Creator/Tác giả:	
	– Quốc ngữ:	Vô danh
3.	Subject/Chủ đề:	Music/Hát Xâm/âm nhạc dân tộc
	– Quốc ngữ:	Xâm Cô đầu; hát láy, hát bồi tiều
	– Từ khóa:	Hát Xâm; Âm nhạc dân gian;
4.	Description/Mô tả:	M3-32997 Magic Notes
	– Quốc ngữ:	
5.	Publisher/Nhà xuất bản:	
	– Quốc ngữ:	Columbia: Made in France
6.	Contributor/Cộng tác:	
	– Quốc ngữ:	
7.	Date/Thời điểm xuất hiện:	1935?
	– Quốc ngữ:	
8.	Type/Thể loại:	Âm nhạc; Âm nhạc dân gian
9.	Format/Dạng thức:	Audio analog disc
	– Kích thước:	70 v/ph, stereo - mono; 2 sides; 7 in
10.	Identifier/Mã hiệu:	<u>DIS0023</u>
	– Mã DW:	781.295922

11. Source/Nguồn:	
– Quốc ngữ:	
12. Language/Ngôn ngữ:	Fr
– Script/Chữ viết:	French
13. Relation/Tham chiếu:	
14. Coverage/Phạm vi:	Vietnam [<i>theo chuẩn địa danh TGN</i>]
15. Rights/Quyền Sở hữu:	Institute of Social Sciences Information
Rights/Quyền:	©LI 28 Tous droits du producteur phonographique et du propriétaire de l'oeuvre enregistrée réservés. Duplication, exécution publique, radiodiffusion de ce disque interdites. Marque déposée Magic Notes®

KẾT LUẬN

Nguồn tư liệu Hát Xẩm đang tản mát và chưa thu thập và tổ chức thành bộ sưu tập để khai thác tập trung. Hiện trạng nguồn tư liệu cho thấy cần có kế hoạch thu thập, tổ chức, bảo tồn, và phát huy giá trị nguồn tư liệu Hát Xẩm lâu dài do một cơ quan có đủ khả năng về chuyên môn và cơ sở vật chất thực hiện. Bài viết đề nghị hai cơ quan có khả năng hiện nay về kho nguồn mở là Thư viện Quốc gia và Viện Thông tin Khoa học Xã hội. Nguồn tư liệu cần xử lý, phân loại và tổ chức hợp lý trước khi số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu số. Đây sẽ là bộ sưu tập đa dạng các loại hình tài liệu và có giá trị văn hóa đặc biệt.

NGHỆ THUẬT HÁT XẨM – MỘT CHẶNG ĐƯỜNG GIAN LAO

Lê Mạnh Cường

CLB Hát Xẩm dân gian Đất Việt

Tóm tắt: Hát Xẩm của người Việt là bộ môn nghệ thuật dân gian, trải qua nhiều năm lưu truyền và phát triển, Hát Xẩm đã có một chỗ đứng riêng trong đời sống âm nhạc nước nhà. Từ khi hình thành cho đến thời điểm phát triển cực thịnh vào những năm 60 của thế kỷ trước và hiện nay, nghệ thuật Hát Xẩm vẫn đang được bảo tồn, phát triển một cách tự nhiên trong lòng quần chúng hâm mộ.

Hát Xẩm là nghệ thuật diễn xướng độc đáo, gắn với hình ảnh nghệ sĩ hát rong, đem lời ca tiếng hát làm đẹp cho đời. Nội dung Hát Xẩm chứa đựng nội dung giản dị và khắc họa đời sống thực tế của xã hội, có thể là tiếng thở than của thân phận nghèo khó, là tràng cười hóm hỉnh, phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội. Nội dung lời của Hát Xẩm còn mang ý nghĩa văn chương sâu sắc...

Bài viết không chỉ tái hiện lại Hát Xẩm, nêu lên giá trị của Xẩm trong đời sống âm nhạc mà còn cho thấy Hát Xẩm đang hòa nhịp cùng cuộc sống đương đại, khắc họa chân thực, mộc mạc và sinh động xã hội đa dạng, nhiều màu sắc. Tuy nhiên, một loại hình nghệ thuật muốn tồn tại và phát triển đúng với bản chất vốn có, thực hiện tốt vai trò của nó luôn cần sự quan tâm và định hướng phát triển đúng đắn.

Từ khóa: định hướng, Hát Xẩm, khắc họa cuộc sống, nghệ thuật diễn xướng dân gian

1. Chặng đường phát triển của Hát Xẩm

Hát Xẩm từ khi hình thành, không biết từ khi nào, đã mang dáng dấp của đời sống người Việt (dân tộc Kinh). Nghe Hát Xẩm, người nghe cảm nhận được những cung bậc sắc thái biểu cảm riêng mà không một loại hình nghệ thuật nào có được. Tiếng sênh tiếng phách như tiếng lòng dân tộc, tiếng đàn nhị nhịp khoan khắc khoải như đưa giọng ca của người nghệ nhân hòa quyện vào tiếng lòng.

Nhận diện Hát Xẩm ở góc nhìn của nghệ thuật dân gian, người ta có thể vội vã cho rằng bộ môn nghệ thuật này ít mang tính nghệ thuật và đơn điệu trong lời ca, giai điệu. Và thật vội vã nếu kết luận một cách phiến diện, qua loa về loại hình nghệ thuật này. Để có một góc nhìn tổng quan và chân thực hơn về Nghệ thuật Hát Xẩm, chúng ta hãy cùng nhìn lại những chặng đường mà bộ môn nghệ thuật này đã trải qua, những ảnh hưởng sâu rộng của nó trong đời sống xã hội từng giai đoạn lịch sử và từ đó có cách nhìn đúng đắn và đầy đủ hơn về Hát Xẩm.

Nhắc đến Hát Xẩm, người ta sẽ tưởng tượng một hình ảnh người nghệ nhân mù, với cây đàn nhị khoác trên vai, ngồi vắt vẻo ở một góc chợ, một bến tàu, hay một nhà ga, hè phố ca hát kiếm kế sinh nhai. Họ có thể kiếm sống ở bất cứ những môi trường nào đông người dù là thành thị hay nông thôn. Những người Hát Xẩm này đã tự phát tổ chức thành những tập đoàn người liên kết với nhau dựa trên nguyên tắc hoạt động và thói quen sinh hoạt quy ước để cùng nhau hành nghề kiếm sống. Sự vất vả đói nghèo của những cảnh đời éo le, sự thiếu thốn về kinh tế và cả sự thiếu công bằng khi mà hầu như những người Hát Xẩm đều bị khiếm khuyết về một phần cơ thể (mà chủ yếu là bị mù) đã tạo cho họ động lực mưu sinh dựa trên nghệ thuật chân chính rất đáng khâm phục.

Trong những nguồn sử liệu ít ỏi của các tác giả từ thế kỷ thứ XV đến giai đoạn cận đại (những năm 1930 của thế kỷ trước) thì Hát Xẩm hầu như ít thấy xuất hiện trong những tài liệu lịch sử. Câu chuyện về nguồn gốc ra đời của Hát Xẩm được các nghệ nhân trong nghề truyền miệng đều mang tính truyền thuyết và không được ghi lại trong cái cuốn sử chính biên như Lịch triều hiến chương loại chí, Đại Việt sử ký toàn thư, Việt Nam sử lược,... Điều này cũng dễ hiểu bởi trong xã hội phong kiến Việt Nam, Hát Xẩm được coi là tục nhạc có vị thế thấp kém nhất trong nghệ thuật âm nhạc, và thậm chí có thể nói là không được coi như một nghệ thuật biểu diễn. Bên cạnh vị thế kém cỏi và ít được quan tâm, lại tồn tại dưới hình thức tục nhạc truyền khẩu và bị đánh giá thấp đã khiến cho nghệ thuật Hát Xẩm chỉ tồn tại dưới dạng truyền khẩu, truyền nghề. Hơn nữa, các triều đại phong kiến Việt Nam từ cuối thời Trần (được cho là thời kỳ hình thành nghệ thuật Hát Xẩm) đến thời điểm kết thúc triều đại cuối phong kiến cuối cùng (vua Bảo Đại triều Nguyễn) đều duy trì âm nhạc cung đình với tính cách là một trong các phương diện để thiết lập trật tự xã hội. Nhạc cung đình là bộ

môn âm nhạc phục vụ cho tầng lớp quan lại, thực hiện các nghi lễ tế tự, triều yến thắm đằm tinh thần của Nho giáo và Đạo giáo. Nhạc cung đình là dòng nhạc chính tông của đất nước mà bản thân nó chịu ảnh hưởng sâu sắc của âm nhạc Trung Hoa với ngũ cung thất thanh hay thất cung chia đều. Âm nhạc các triều đại phong kiến luôn hướng tới đạo Quân thần, nghĩa Phu thê, đạo Cương thường được thể hiện trong các tác phẩm Nho gia hướng tới âm luật, nguyên tắc trong hòa thanh diễn tấu. Mỗi triều đại đều soạn thảo ra các nguyên tắc của âm nhạc chính thống. Bên cạnh dòng âm nhạc chính thống cung đình, dân gian vẫn thường tồn tại dòng nhạc thứ hai, đó là tục nhạc. Tục nhạc là những thể loại đàn và hát không tuân theo khuôn mẫu của âm nhạc cung đình, tồn tại một cách tự phát truyền khẩu từ đời này qua đời khác, hình thành và phát triển trong các quần thể người theo khu vực, thể hiện tư duy của giới bình dân. Có thể nói, những thể loại âm nhạc dân gian này mang tính đặc sắc riêng, chịu ảnh hưởng của phong tục lễ hội làng xã, vùng miền, thói quen thưởng thức âm nhạc của địa phương. Có thể kể đến một vài thể loại như hát Trống quân ở Hưng Yên, hát Chèo ở Thái Bình, hát Quan họ ở Bắc Ninh....

Trở lại với Nghệ thuật Hát Xẩm, chúng ta hãy xem xét và thử hình dung xem Hát Xẩm đã ra đời như thế nào và nó hình thành bắt nguồn từ đâu? Câu hỏi này thật khó để trả lời một cách thấu đáo và tường tận khi mà nguồn tư liệu về Hát Xẩm là rất ít ỏi. Cho đến thời điểm hiện tại, một cuốn sách duy nhất được cho cảm nang gởi đầu giường cho tất cả những người yêu mến Hát Xẩm là cuốn “Hát Xẩm” của tác giả Trần Việt Ngữ. Nội dung cuốn sách viết về sự hình thành và ra đời của loại hình Hát Xẩm, các làn điệu chính, nhạc cụ của Hát Xẩm, phong tục hay lễ lối làm việc kiếm sống của người Hát Xẩm xưa cũng như những tổ chức phường hội của những người Hát Xẩm hoạt động ở mỗi tỉnh, thành. Cùng với đó, tác phẩm còn là tập hợp rất nhiều bài Hát Xẩm được chép bằng lời và một số bản nhạc (lưu không) viết bằng nhạc năm dòng kẻ (âm nhạc phương tây) cho một vài làn điệu minh họa.

Sự thay đổi của đời sống xã hội mỗi thời kỳ đều ít nhiều ảnh hưởng đến nghệ thuật Hát Xẩm. Có những nơi, những vùng miền, Hát Xẩm dường như được cải biến cho phù hợp với thẩm âm hay văn hóa bản xứ. Hát Xẩm sinh ra là sản phẩm của âm nhạc dân gian bắc bộ, tự bản thân nó đã được giao thoa cùng với nhiều thể loại âm

nhạc khác ở nơi đây. Ví dụ như điệu Hát Xẩm huê tình dường như na ná với làn điệu Xẩm Xoan, điệu hát Thập ân (theo lời hát và đàn của Nghệ nhân Hà Thị Cầu) lại có nét hao hao giống với đám hiều, điệu Hát Xẩm trống quân như tên gọi của nó thì không khác nhiều so với Trống quân... Có thể nói rằng, người nghệ nhân Hát Xẩm đã từng bước làm giàu thêm cho hệ thống âm nhạc của mình, sáng tạo cải biên, vay mượn các loại hình âm nhạc khác để thêm màu sắc cho các làn điệu mới. Tuy rằng cũng hát Trống quân, cũng ngâm Sa Mạc, cũng hát Cô Đào, cũng ngân nga vài làn điệu Châu văn, nhưng ở đó, người nghe luôn tìm thấy một sự khác biệt cơ bản không trùng với bất kỳ thể loại nào. Tính phóng túng trong nhịp điệu và sáng tạo lời ca của Hát Xẩm luôn là điểm đặc trưng riêng mà không loại hình âm nhạc dân gian nào có được.

Ở những thời kỳ mới manh nha xuất hiện, Hát Xẩm đã lan tỏa hầu khắp các vùng, các địa phương Bắc bộ. Trải qua những biến cố lịch sử, nhất là chiến tranh, đã ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển của Hát Xẩm. Từ cuối triều Trần rồi trải qua nhiều năm dưới ách đô hộ của nhà Minh, âm nhạc dân tộc Việt nói chung đã không còn được tự do phát triển. Dưới sự cai trị hà khắc và tàn bạo của nhà Minh, biết bao nhiêu tư liệu lịch sử vô cùng quý báu tồn tại hàng mấy trăm năm đều bị quân Minh thiêu rụi. Và chắc chắn trong đồng tro tàn ấy, có rất nhiều tư liệu quý về âm nhạc nước nhà. Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn, toàn quân đại thắng thống nhất giang sơn một mối, xã tắc sơn hà đã liền một dải, cực Nam của tổ quốc đã mở mang. Đây cũng là lúc mà nghệ thuật Hát Xẩm lan tỏa đến tận cùng cực Nam của tổ quốc. Cuối thời Lê Sơ, chiến tranh Nam triều - Bắc triều, đất Thanh - Nghệ đã trở thành một nửa của Giang Sơn Đại Việt. Cuộc di cư về phương Nam để ủng hộ đường lối chính trị của Nguyễn Kim, Trịnh Kiểm phò Lê chống lại nhà Mạc ở phía bắc đã tạo tiền đề cơ sở cho sự phát triển và nảy sinh một khuynh hướng âm nhạc mới trong nghệ thuật Hát Xẩm. Thời kỳ này, biên giới của Việt Nam của Triều đại Lê mặt phía Nam lúc bấy giờ chỉ tới đèo Cù Mông (giáp ranh giữa Bình Định và Khánh Hòa ngày nay). Âm nhạc dân gian vốn đã phát triển rục rờ trong triều Đại Lê Thánh Tông trước đây, giờ đây được phát triển mạnh và chủ yếu ở vùng đất Thanh - Nghệ. Hát Xẩm ở phương Nam đã được phối thai hình thành từ Hát Xẩm gốc bắc giao thoa với âm nhạc dân gian Thanh - Nghệ cùng với phương ngữ của người dân bản xứ. Màu sắc của đặc sản âm nhạc xứ Nghệ

ảnh hưởng rất sâu sắc tới Hát Xẩm để tạo ra một phong cách Hát Xẩm mới - Xẩm Nam. Hát Xẩm nơi đây đã từng bước định hình và phát triển mạnh mẽ cho tới thời Trịnh -Nguyễn phân tranh. Với sự độc lập của chính quyền nhà Nguyễn phía Nam đối với nhà vua Lê – chúa Trịnh ở phía bắc đã tạo ra địa vị mới cho Hát Xẩm. Phương châm cai trị phóng khoáng thu phục lòng dân của các chúa nhà Nguyễn làm cho âm nhạc dân gian, trong đó có Hát Xẩm tạo đà phát triển một cách tự nhiên. Yếu tố lịch sử, chính trị này đã đem lại vóc dáng mới cho nghệ thuật Hát Xẩm phía Nam. Nếu như Hát Xẩm ở phía bắc được xem như gốc nguồn của Nghệ thuật này dành cho tầng thấp trong xã hội, bị rẻ rúng khinh miệt, thì trái lại ở phía Nam, Xẩm Nam có màu sắc mới được giới bình dân, quan lại chấp nhận... Hát Xẩm ở phương Nam được phát triển nở rộ và không đơn thuần chỉ do những người hát rong duy trì kiếm sống. Các ca dao, tục ngữ hay bài thơ với chất liệu bóng bẩy, sang trọng cũng đã thấy xuất hiện trong lời Hát Xẩm. Hoàng đế Quang Trung thống nhất giang sơn, đất nước thu về một mối, Xẩm Nam càng đa dạng về hình thức diễn tấu và xuất hiện một thể loại Hát Xẩm dùng lời thơ Kiều để hát – Xẩm Kiều ra đời từ đó. Để tìm hiểu kỹ về Xẩm Nam (hay còn gọi là Xẩm Nghệ), chúng ta có thể tìm hiểu qua phóng sự trên Truyền hình Nghệ An qua phần trao đổi của Nhà nghiên cứu Thanh Lưu và nhà nghiên cứu âm nhạc Đình Đắc.

Sự xuất hiện của văn minh phương Tây cùng với cuộc xâm lược cai trị của người Pháp đã làm thay đổi cơ bản diện mạo cơ cấu xã hội. Đời sống người Việt ngoài những ràng buộc phong kiến vốn có tồn tại đã bắt đầu nảy sinh những quan hệ với hàng loạt các vấn đề hiện hữu đã là chủ đề khai thác của các nghệ nhân Hát Xẩm. Đặc trưng vốn dĩ của Hát Xẩm là mang tính thời sự. Người nghệ nhân Hát Xẩm luôn là những nghệ sĩ tài hoa để khắc họa chân thực nhất chân dung, diện mạo của xã hội. Những quan hệ mới nảy sinh trong cuộc sống và những mâu thuẫn xã hội trở thành một kho tàng phong phú để nghệ nhân Hát Xẩm khai thác bằng tất cả sự tinh tế và di dóm của mình. Xã hội đã xuất hiện nhiều tầng lớp, nhiều quan niệm mới, tính thẩm mỹ cũng thay đổi, quan niệm về Chân – Thiện – Mỹ, ràng buộc của định kiến phong kiến ít nhiều bị lung lay và thay vào đó là những tiêu chuẩn đạo đức mới của xã hội đương thời. Sự khốn cùng của người dân nghèo vẫn tồn tại song song với đời sống vương giả của tầng lớp quan lại phong kiến và tư sản. Nạn cờ bạc, rượu chè, hút sách,

đàng điếm đã không còn xa lạ với xã hội hiện tại. Một góc nhìn nào đó, nghệ thuật Hát Xẩm đã được thăng hoa với vô vàn bài Hát Xẩm trào phúng cười trong nước mắt. Những câu chuyện dí dỏm hài hước nhưng chứa đựng nhiều nỗi chua cay. Phải nói rằng, ở giai đoạn này Hát Xẩm đã phát triển vô cùng lớn mạnh khai thác mọi khía cạnh của đời sống hiện hữu, trở thành một sân khấu của đời thực, mô tả đầy đủ và sinh động những gì tồn tại trong lòng xã hội Việt Nam. Nạn rượu chè có Xẩm Thần tửu, nạn đàng điếm có Xẩm Kim La, Xẩm Giang Mai, nạn hút sách có Xẩm thuốc phiện, thói chê ta chuộng Tây có Xẩm Cô hàng nước, Xẩm Cá vàng. Bên cạnh những bài Hát Xẩm mang tính thời sự, những bài Hát Xẩm mang nặng tư tưởng phong kiến thâm đả tinh thần Nho giáo vẫn tiếp tục tồn tại như Giọt nước cánh bèo, Xẩm Quyết chí tu thân.. Để đáp ứng nhu cầu của người nghe của đủ thành phần xã hội, thì người Hát Xẩm cũng không ngại ngừng để hát ra những bài hát trào phúng nặng chất dung tục, thô thiển như Cô Gái Sơn Tây, Dừa dại không gai, Ngược đời. Tổ chức của người Hát Xẩm đã đi vào quy củ được hình thành một cách bất thành văn quy ước trong giới Hát Xẩm. Dù nói gì đi chăng nữa, có thể coi đây là giai đoạn phát triển hoàng kim cực thịnh của Nghệ thuật Hát Xẩm trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng.

Sự lan tỏa và ảnh hưởng của âm nhạc dân gian nói chung và nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng không thể phủ nhận. Cho dù cho bờ cõi có phân chia, chiến tranh loạn lạc không làm cho nghệ thuật này tàn lụi. Trái lại, âm nhạc dân tộc luôn tìm thấy sức sống mới và bước phát triển để tồn tại tự nhiên theo dòng chảy của lịch sử. Cuộc chiến tranh Việt Nam phân đôi giới tuyến từ vĩ tuyến 17 đã làm xuất hiện một phong cách Hát Xẩm mới - Xẩm Sài Gòn. Lần đầu tiên, Hát Xẩm đã từ lè đường để bước lên sân khấu. Hát Xẩm đã được các nghệ sĩ gốc Bắc vào Nam trong cuộc di cư năm 1954 phổ biến và phát triển. Người đứng đầu trong phòng trào này chính là Nghệ sĩ Lữ Liên (cha đẻ của các Nghệ sĩ Tuấn Ngọc, Lưu Bích, Khánh Hà,... nổi tiếng của Hải Ngoại). Hát Xẩm đã như được thổi luồng sinh khí mới để bước lên vũ đài sân khấu và kịch nghệ Sài Gòn. Xã hội Sài Gòn với sự phát triển và lấn át vô cùng mạnh mẽ của âm nhạc phương Tây cùng với sự bảo thủ tự nhiên vốn có của loại hình âm nhạc Tài tử. Định kiến âm nhạc và sự kỳ thị của người dân Nam đối với âm nhạc “Bắc kỳ” đã là một rào cản lớn trong sự phát triển âm nhạc Bắc bộ ở phương Nam, trong đó có Hát

Xẩm. Người ta cho rằng Hát Xẩm thể hiện sự đói nghèo và cùng cực của chế độ chính trị miền Bắc và không được ủng hộ, cổ xúy. Với tư duy âm nhạc có chiều sâu, bằng khả năng sáng tạo của mình, Nghệ sĩ Lữ Liên đã đưa Hát Xẩm tới một tầm cao mới và được đông đảo thính giả phương Nam hưởng ứng nhiệt thành. Bằng cách đặt thêm lời hát, lựa chọn một số làn điệu Hát Xẩm gốc, tu chỉnh cho phù hợp với giai điệu miền Nam, xây dựng nền Tân nhạc thay cho bộ gõ, Nghệ sĩ Lữ Liên đã thành công trong việc xây dựng một hình thức nghệ thuật mới. Ban nhạc AVT được thành lập năm 1958 và được Lữ Liên tiếp nhận cải tiến với 3 thành viên đặt tên là Ban Tam ca trào phúng AVT. Để tìm hiểu rõ hơn và phân tích cũng như minh chứng cho quan điểm về Xẩm Sài Gòn, xin mời quý bạn đọc tìm nghe những tư liệu trên Youtube với từ khóa Ban nhạc AVT với các bài hát Em tập Vespa, Vòng quanh chợ Tết,..

Hòa bình lập lại, hai miền Nam Bắc thống nhất. Đây chính là thời cơ để cho mọi loại hình âm nhạc dân gian phát triển nở rộ và giao lưu ảnh hưởng lẫn nhau. Nghệ thuật đờn ca tài tử, cải lương, ca Huế, châu văn, hát chèo,... đã trở thành những món ăn tinh thần trên sóng phát thanh và sóng truyền hình và những hội diễn âm nhạc toàn quốc. Cùng với đó là sự ảnh hưởng giao thoa giữa các loại hình âm nhạc dân gian. Hát Xẩm theo chiều hướng âm nhạc mới không đứng ngoài sự ảnh hưởng đó. Các Nghệ nhân Hát Xẩm với vốn liếng trau dồi qua nhiều năm sinh sống bằng nghiệp Hát Xẩm đã có rất nhiều sáng tạo trong việc tạo ra những làn điệu mới trên cơ sở vay mượn vốn liếng của các loại hình âm nhạc dân gian khác. Điển hình là các điệu Xuân phong - Vịnh cảnh của cụ Trùm Nguyên, điệu Hát Xẩm lấy hơi Quảng của Nghệ nhân Hà Thị Cầu, điệu hát Sủ vay mượn từ Châu văn, Cô đầu; điệu Xẩm cải lương vay mượn từ bài Vọng cổ.

Năm 1986, đất nước chuyển mình với việc thay đổi cơ chế tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường. Sự ưu tiên phát triển kinh tế thị trường dường như đã làm cho âm nhạc dân gian phần nào bị lu mờ. Ảnh hưởng của âm nhạc thị trường, âm nhạc Tây phương đã làm thay đổi nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Hát Xẩm giai đoạn này bước vào thời điểm thoái trào, các nghệ nhân, nghệ sĩ không còn nhiều môi trường, ý tưởng sáng tạo nghệ thuật. Thay vào đó, âm nhạc nghệ thuật dân tộc nước nhà đã chuyển biến để phù hợp với xu thế chung của sự tiến bộ thế giới. Bên

cạnh những thành công của sự phát triển âm nhạc nói chung thì một phần điều này đã làm lu mờ yếu tố dân gian là bản chất vốn có của âm nhạc dân tộc. Người nghệ nhân Hát Xẩm đã không còn cơ hội để tiếp tục duy trì nghề nghiệp của họ. Khi mà môi trường diễn xướng mất đi, cũng là lúc loại hình nghệ thuật đó đứng bên bờ vực thẳm. Giờ đây, Hát Xẩm chỉ là những bài hát cũ và được hát đi hát lại không có nhiều sáng tác mới. Tính thời sự của nghệ thuật Hát Xẩm ở thời điểm này đã không còn, cộng với sự mai một dần của các phường hội Hát Xẩm đã trở thành nguyên nhân dẫn đến nguy cơ thất truyền nghệ thuật Hát Xẩm.

Tuy nhiên, trong những 1990, với ý thức bảo tồn và phát triển Nghệ thuật Hát Xẩm có nguy cơ bị mai một, thất truyền, một nhóm các nghệ sĩ, giáo sư, nhà nghiên cứu đã bắt tay vào biên tập, phục dựng và cải biên một số làn điệu Hát Xẩm. Từ những kết quả ấy đã tạo một động lực để thúc đẩy những phong trào yêu Xẩm. Các sân khấu chuyên dành cho Hát Xẩm được xây dựng và tạo đà phát triển. Cùng với đó là sự thành lập nhiều Câu lạc bộ Hát Xẩm, trong số này phải kể đến như: Trung tâm phát triển âm nhạc Nghệ thuật Việt Nam, Chiếu Xẩm Liên Hoa, Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu, Nhóm Xẩm Hà Thành, Chiếu Xẩm Hải Phòng... Các bài Hát Xẩm cũng thường được phát trong các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, phát hình trên sóng truyền hình Việt Nam. Đặc biệt hơn nữa, ở các chương trình giải trí, Game Show đã có nhắc đến Hát Xẩm. Bài dự thi Bất chước thần tượng Hà Thị Cầu của Nghệ sĩ Hoài Lâm đã có một tiếng vang lớn, đem đến cho khán giả cả nước hình dung phần nào về một bộ môn nghệ thuật tưởng chừng như bị thất truyền, đặc biệt là các khán giả miền Nam. Sự phát triển mạnh mẽ về công nghệ thông tin đã là một phương tiện vô cùng hữu hiệu để lan tỏa tình yêu của tất cả những người yêu mến nghệ thuật Hát Xẩm.

2. Một số vấn đề về bảo tồn phát triển nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, nghệ thuật Hát Xẩm đang được bảo tồn và phát triển nhờ công lao đóng góp của nhiều nghệ nhân nghệ sĩ, nhiều nhóm hội, câu lạc bộ, các nghệ sĩ chèo, các người biểu diễn không chuyên. Bên cạnh những thành công đáng ghi nhận cũng còn nhiều điều đáng phải băn khoăn và suy nghĩ. Có rất nhiều ý kiến, quan điểm đều đã khẳng định rằng Hát Xẩm cần được bảo tồn gìn giữ như một di sản quý báu cần được bảo vệ khẩn cấp. Có lẽ, đó là một ao ước quá mơ hồ và thiếu tính hiện

thực. Bởi lẽ, môi trường diễn xướng của Hát Xẩm là một trong những nhân tố cần thiết nhất để Hát Xẩm tồn tại đã không còn. Nghệ thuật Hát Xẩm đang đi trên một con đường mới với khuynh hướng phát triển khác trước rất nhiều. Hát Xẩm không còn là nghiệp là nghề gắn liền với nghệ nhân nghệ sĩ. Liên hoan Hát Xẩm toàn quốc tổ chức tại Ninh Bình đã ghi nhận 15 câu lạc bộ ở khắp các tỉnh thành, đang là những hy vọng ấp ủ của nhiều người yêu mến để khôi phục và tạo dựng nhiều thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ Hát Xẩm, thực hành nhiều bài Hát Xẩm cả lời cổ lẫn lời mới. Song sự thực của 15 Câu lạc bộ đã tham gia thực chất họ có thực hành Hát Xẩm chuyên biệt, có hay không chỉ là phần hình thức bên ngoài. Sau liên hoan Hát Xẩm, những câu lạc bộ này còn tồn tại hay không, và hoạt động, bảo tồn những gì?

Điều đáng nói ở đây là hầu hết các bài Hát Xẩm, các làn điệu hát xưa đã mãi mãi ra đi cùng các nghệ nhân. Những gì còn tồn tại vào lưu giữ ở các tư liệu sách báo, bài viết, băng âm thanh, hoặc các công trình nghiên cứu chỉ chiếm một bộ phận rất nhỏ. Thực tế cho thấy, cuốn sách Hát Xẩm của tác giả Trần Việt Ngữ đã viết được mấy chục năm, những nội dung bài ca, điệu hát còn đó, song các nghệ nhân, nghệ sĩ và người thực hành Hát Xẩm hiện nay đã hát được bao nhiêu bài. Sự thất truyền đã hiển hiện ngay trong nội dung cuốn tài liệu này. Các bản nhạc lưu không của Xẩm minh họa về một số làn điệu Xẩm được ghi chép trong cuốn sách của tác giả Trần Việt Ngữ nếu không kèm theo tài liệu thu âm đã ít nhiều gặp khó khăn trong việc phục dựng các làn điệu Xẩm. Có một câu chuyện thật cười ra nước mắt khi cá nhân tôi đã dùng các bản nhạc này (lưu không của một số làn điệu Xẩm trong sách của tác giả Trần Việt Ngữ) để làm một thực nghiệm. Các bản nhạc được ấn loát trên một trang lưu giữ thông tin bản nhạc và minh họa bằng âm thanh cho khán giả nghe chính bài hát, làn điệu đó. Tôi đã tải về 2 file âm thanh về 2 làn điệu (Xẩm chinh bong và Xẩm thập ân) và gửi cho một số nghệ sĩ âm nhạc dân gian. Dĩ nhiên, các nghệ sĩ này là những tên tuổi đáng kính trọng trong giới văn nghệ sĩ đương thời, từ người già nhất ở độ tuổi 65 cho tới lớp trung niên và các bạn nhạc công trẻ. Trong số 10 người được gửi đến để hỏi về nhạc gì thì 9/10 người đều nói đây không phải nhạc Việt Nam. Tất cả hầu hết đều cho rằng đây là nhạc Triều Tiên, nhạc Nhật, nhạc Ấn độ, nhạc Chăm Pa, và thậm chí cả là nhạc Tây Á. Điều này cho thấy, âm nhạc dân tộc Việt Nam nếu chỉ là những bản nhạc được viết

trên nền nhạc Tây phương mà không kèm theo tài liệu ghi âm thì chỉ đem lại những kết quả sai lệch, không đảm bảo tính nguyên mẫu. Điều này cũng ví như Truyện Kiều viết bằng tiếng Việt Nam, dịch ra tiếng Anh, rồi dịch lại Tiếng Việt. Tôi đảm bảo rằng qua 2 lần dịch như vậy, Truyện Kiều sẽ không còn tính nguyên mẫu nữa. Cần nói thêm rằng, tất cả các bài bản, làn điệu thuộc hệ âm nhạc dân gian Việt Nam đã từng nảy sinh và phát triển từ hàng trăm năm nay, khi mà nền âm nhạc Phương Tây chưa bao giờ được biết đến. Tất cả các bài hát, điệu nhạc ấy đã sinh sôi, nảy nở và chịu ảnh hưởng từ âm luật của hệ thống âm nhạc dân tộc ngũ cung Việt Nam (nguồn gốc từ Trung Hoa). Bản thân các bản nhạc, lời hát này không thể chệch khỏi quy tắc thang âm, ngũ cung dân tộc. Hơn thế nữa, bản chất tiếng nói nào âm nhạc ấy đã cho thấy sự ưu thế hơn của nhạc ngũ cung dân tộc. Người phương Tây trong âm điệu phát âm tiếng nói của họ hầu hết chỉ dùng đến 3 thanh điệu (sắc, huyền và thanh không) trong khi các nước phương Đông, và điển hình là Việt Nam có tới 6 thanh điệu (Sắc, huyền, ngã, hỏi, nặng và thanh không). Đó chính là minh chứng tại sao trong nốt nhạc phương tây chỉ có Đồ, đô, đố... Sòn, son, són. ... Mà không có nốt Lả, nốt Sỉ, nốt Rê. Âm nhạc ngũ cung Việt Nam có những đặc trưng riêng, mà cái cốt yếu nhất trong điển tấu Hát Xẩm là bắt chước tiếng người của cây đàn bầu, cây đàn nhị. Một số nốt nhạc ngũ cũng bản thân nó không đơn thuần là nốt nhạc bằng phẳng và có sự uốn lượn về cao độ, sự già, non của cao độ, thậm chí một nốt nhạc là tổ hợp của nhiều nốt khác. Đây chính là cốt yếu để các nhạc sĩ Tây phương nhìn nhận và thấu đáo hơn về âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Mặc dù, nhạc phương Tây 5 dòng kẻ là xu thế tất yếu của việc đào tạo, học tập và rèn luyện âm nhạc nói chung, song ở góc độ của âm nhạc dân gian thì nó không đem lại nhiều lợi thế, thậm chí còn làm sai lệch ít nhiều bản chất của bản nhạc. Thực tế đã cho thấy, âm nhạc ca Huế, âm nhạc Tài tử, âm nhạc Cải lương không cần bất cứ một bản nhạc năm dòng kẻ nào nhưng những nhạc công và ca sĩ vẫn lưu giữ, bảo tồn âm nhạc của họ vài trăm năm nay, thậm chí là các con số khổng lồ về số lượng bài bản, làn điệu. Trong nội dung bài tham luận, chúng tôi không có đủ thời gian để phân tích tất cả các khía cạnh trong việc lựa chọn phương án tối ưu giữa âm nhạc dân tộc hay âm nhạc Tây phương để duy trì, bảo tồn, đào tạo âm nhạc dân tộc nói chung và âm nhạc Hát Xẩm nói riêng.

Trở lại vấn đề về cách thức nào để bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong thời điểm hiện tại, chúng tôi mong muốn một sự chung tay của nhiều các nhà nghiên cứu, các bậc nghệ nhân, các cơ quan đảm trách về văn hóa, nghệ thuật nước nhà để đi đến thống nhất cách thức gìn giữ nghệ thuật Hát Xẩm. Hát Xẩm cần được phát triển theo hướng phù hợp xu thế lịch sử, giữ đúng vai trò của nó trong đời sống xã hội hiện thực cũng như nghệ thuật. Làm sao để công chúng thưởng thức âm nhạc xích lại gần với Hát Xẩm, chấp nhận và nuôi dưỡng nó. Chúng tôi mạnh dạn đề xuất thành lập một Hội đồng bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm với thành phần gồm các nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu và đại diện các Câu lạc bộ Hát Xẩm đang hoạt động chính thức, đang truyền dạy cho các thành viên lưu giữ bài bản, làn điệu của nghệ thuật này. Cần hướng tới bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm với phương châm phù hợp thời đại, phù hợp với văn hóa tiên tiến Việt Nam, đậm đà bản sắc dân tộc.

NGHỆ THUẬT HÁT XẨM Ở NINH BÌNH

TS Nguyễn Mạnh Cường

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

Tóm tắt: Hát Xẩm ở Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng là một hình thức diễn xướng dân gian, bằng nghệ thuật hát nói và âm nhạc. Người Hát Xẩm đã mang đến cho người nghe những làn điệu, câu hát, lời ca mang đậm chất văn hóa âm nhạc dân gian. Nghệ sĩ/nghệ nhân Hát Xẩm vốn là người có bề dày vốn sống, kinh nghiệm đã tích lũy trong suốt cuộc đời làm nghề, họ tiếp tục trau dồi, lưu giữ và truyền dạy cho con cháu những giá trị tốt đẹp của nghệ thuật Xẩm. Nghiên cứu này sẽ tập trung vào những vấn đề như: chủ thể văn hóa của nghệ thuật Hát Xẩm, môi trường diễn xướng với những chuyển đổi trong tiến trình lịch sử, các làn điệu Xẩm xưa và nay, nội dung và đặc điểm lời ca của Hát Xẩm, nhạc cụ, hình thức diễn xướng, trang phục biểu diễn của người nghệ sĩ/nghệ nhân Xẩm ở Ninh Bình, đề phác họa nên diện mạo về một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam đang cần được bảo vệ khẩn cấp.

Từ khóa: đặc trưng nghệ thuật, Hát Xẩm, Ninh Bình

Nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình tập trung chủ yếu ở huyện Yên Mô, huyện Kim Sơn và Thành phố Ninh Bình, nhưng tập trung nhất vẫn là huyện Yên Mô. Huyện Yên Mô tập trung ở 3 xã: Yên Phong, Yên Nhân và Yên Thành với các nhóm, hội, chiếu hay các câu lạc bộ Hát Xẩm như: Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu, câu lạc bộ Xẩm làng Quảng Phúc, xã Yên Phong, câu lạc bộ Hát Xẩm xã Yên Nhân, Nhóm Xẩm Yên Phong, câu lạc bộ Hát Xẩm xã Yên Thành. Huyện Kim Sơn có các nghệ nhân dân gian đơn lẻ chứ không có các hội/nhóm/chiếu/câu lạc bộ giống như ở huyện Yên Mô, các nghệ nhân này thuộc các xã: Quang Thiện, Kim Chính, Thị trấn Phát Diệm, Lưu Phương, Lai Thành, Định Hóa. Thành phố Ninh Bình là nơi nội tụ một số nghệ sĩ Xẩm tài năng như: Vũ Thị Thu Sợi (học trò của nghệ nhân Hà Thị Cầu).

Chủ thể văn hóa của nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình chia thành 3 nhóm:

Nhóm thứ nhất, là người nghệ sĩ, nghệ nhân có tài đàn, hát, truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm. *Nhóm thứ hai*, là những người yêu thích nghệ thuật Hát Xẩm, có khả năng trình diễn, tiếp thu, học hỏi những kỹ năng của các nghệ sĩ, nghệ nhân Hát Xẩm và họ cũng chính là những người quảng bá, phát triển nghệ thuật Xẩm trong cộng đồng. *Nhóm thứ ba*, là những người dân tại cộng đồng đang nuôi dưỡng nghệ thuật Hát Xẩm, đó là: những khán giả yêu thích nghệ thuật Xẩm, những người am hiểu về Xẩm, đồng thời chứng kiến nghệ thuật Hát Xẩm có những năm tháng thăng trầm, kể cả những người bằng nhiều phương thức khác nhau đã có những giúp đỡ, vực dậy, khơi nguồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm như ngày nay.

1. Môi trường diễn xướng

Môi trường diễn xướng là không gian, thời gian và các điều kiện cụ thể thực hành các di sản văn hóa nghệ thuật Hát Xẩm.

Trước đây, Xẩm có môi trường diễn xướng rất rộng, có thể gọi là môi trường diễn xướng mở. Khác với các loại hình nghệ thuật khác, nghệ sĩ biểu diễn trong khán phòng, rạp hát, có khán giả mua vé vào xem, còn Xẩm là một nghề gắn với cuộc sống mưu sinh của người khiếm thị, họ lấy tiếng đàn lời ca đi khắp chốn cùng quê để phục vụ cho mọi đối tượng người dân thương thức, mong nhận được sự đồng cảm và chia sẻ. Môi trường trình diễn Hát Xẩm cũng rất đa dạng. Ở nông thôn, người ta thường thấy Hát Xẩm ở cổng chùa, đình, đền hay cạnh một quán nước, góc đa đầu làng, ở các bến sông, bãi chợ... Ở thành phố, người Hát Xẩm ngược xuôi theo các chuyến tàu điện, các bến xe...

Xẩm cũng hành nghề theo sinh hoạt mùa vụ của nhân dân ở xã hội nông nghiệp như: 3 tháng đầu mùa xuân, Xẩm hát chúc tụng ở các gia đình khá giả hoặc theo các đám hội làng, Xẩm gọi là đi “hát chúc”, cũng có lúc lại góp tiếng hát ai oán trong các đám hiếu. Cuối vụ mùa, bà con nông dân tập trung ở ngoài đồng gặt hái, người Hát Xẩm cũng xuất hiện ở các quán nước, chặng dừng chân nơi này để phục vụ họ. Khi nông nhàn thì ra bến đò, bến xe, cổng chợ... Tháng một, tháng chạp, Xẩm đi theo các đò dọc bè xuôi, trên tàu xe đường dài... đi hát rong khắp các tỉnh. Theo tư liệu của các nhà nghiên cứu đi trước, làng hội Xẩm từ Nghệ An, Thanh Hóa trở ra đều cơ bản giống nhau về cơ cấu tổ chức và phương thức hành nghề.

“...Chưa nghe nói Xẩm ở Huế hợp thành “làng”, tuy nghệ nhân cũng có những tốp kiếm ăn “tự do”; họ có làn hát mang nhiều âm hưởng của ca Huế, hò Huế, gọi là Xẩm Huế và điệu Ba bực gần giống Xẩm nhà trò; họ thường hát xen ca Huế cùng các điệu dân ca Trữ Thiên,... Từ Quảng Nam trở vào, hay gặp những người mù lòa đi hát rong, hát dạo với cây nhị, cặp sênh, thường dùng các loại dân ca bản địa như kể vè, hò thai, hát nhân ngãi,... Đôi người hát điệu hành khát mượn bên nhạc Tuồng,... Ở Nam Bộ những người mù lòa cũng đi hát rong lẻ tẻ, dùng nói thơ, nói lô tô, ca vọng cổ, ca nhạc tài tử, cả lý hò, với cây ghi ta, cây nhị kèm theo bộ tăng âm... Không thấy Xẩm phía Nam hát số điệu Xẩm thông dụng truyền thống ở phía Bắc, cũng chưa nghe nói trong đó có làng Xẩm, hội Xẩm...”[1]

Như vậy, Hát Xẩm tuy mang sắc thái văn hóa khác nhau của vùng miền nhưng có điểm giống nhau là “không đóng lại ở một môi trường diễn xướng mà luôn có xu hướng mở rộng, thích nghi với mọi hoàn cảnh điều kiện”[2]

Kinh tế, xã hội ngày càng phát triển, người dân có cuộc sống sung túc hơn. Từ sau ngày giải phóng miền Bắc (1954), các nghệ nhân Xẩm ở khắp nơi trong cả nước, trong đó có Ninh Bình đã được Nhà nước quan tâm. Do đó, Hát Xẩm đã chuyển sang môi trường trình diễn mang tính chuyên nghiệp. Ngày nay, nghệ thuật Hát Xẩm được “sân khấu hóa”, biểu diễn có trang thiết bị âm thanh, sân khấu ánh sáng và trên các sân khấu ca nhạc, truyền hình, đài phát thanh... Theo ý kiến của người thực hành Hát Xẩm ở Ninh Bình, “...ngày nay, Hát Xẩm đã đứng trên sân khấu do nhu cầu thưởng thức và do điều kiện, môi trường diễn xướng không còn như trước nữa. Hát Xẩm cũng đã thay đổi nhiều, đã được cải biên, đan xen, phát triển cho phù hợp với xã hội ngày nay”[3]. Như vậy, môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm đã có sự thay đổi cơ bản. Nếu như trong quá khứ, Xẩm chỉ được hát ở những nơi đông người qua lại như bến sông, bãi chợ, sân đình và hát để kiếm kế sinh nhai thì đến giai đoạn hiện nay, môi trường trình diễn này cùng những người khiếm thị hành nghề ca hát cũng đã không còn. Hiện nay, những người trình diễn nghệ thuật Hát Xẩm cũng không phải là những người khiếm thị mà chủ yếu là những người đam mê nghệ thuật này, họ hoạt động trong các câu lạc bộ, nhóm, chiếu Xẩm, nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật...

2. Các làn điệu Xẩm

Xẩm có một nghệ thuật riêng, âm nhạc riêng. Để đáp ứng nhu cầu thưởng thức của công chúng, trong quá trình đi biểu diễn kiếm sống, người Hát Xẩm đã vận dụng tất cả các loại hình âm nhạc dân gian khác, làm cho Xẩm được tiếp thu và biến đổi. Tất cả những làn điệu mà Xẩm tiếp thu được từ các loại hình âm nhạc dân gian khác sẽ được “Xẩm hóa” – đây chính là đặc trưng của nghệ thuật Hát Xẩm. Ví dụ: nghệ nhân Xẩm đã tiếp thu bông lai, sa mạc, ngâm vịnh, trống quân hay ca trù... nhưng họ hát theo lối Xẩm: Xẩm cô đầu, Xẩm vọng cổ... Tóm lại, Xẩm có âm nhạc riêng và tiếp biến, chính tiếp biến đấy làm nên cốt cách của nghệ thuật Hát Xẩm.

Gốc của Xẩm thì có 3 loại, hay 3 làn điệu chính:

Điệu thứ nhất Xẩm Huê tình, trong Huê tình thì lại có nhiều loại khác như Huê tình Chên bong, Huê tình Diêm bầu, Huê tình Hoài Huê...

Điệu thứ 2 là Xuân, tức là gọi là Xẩm xoan, là những điệu Xẩm hát vui, điệu hát vui nhất là “Ai về...hỏi...”, trong đó có nhiều điệu xuân khác nhau.

Điệu thứ 3 là Xẩm ba bậc, là loại Xẩm chuyển 3 điệu Xẩm khác nhau trong 1 bài.

Về các làn điệu Xẩm, theo nhà nghiên cứu Đặng Hoàng Loan:

“...Xẩm có ba làn điệu cổ, theo thời gian đã phát triển lên thành 8, 10, 12 đến 20, 40 làn điệu.... Những con số thống kê này chỉ mang tính chất tương đối, do cách đặt tên khác nhau, do cách nhìn khác nhau, cũng như dựa trên các tiêu chí khác nhau về điệu hát hay nhạc cụ biểu diễn...”[4]

Như vậy, Xẩm cổ có 3 làn điệu gốc, sẽ có những biến hóa linh hoạt thành nhiều làn điệu khác. Vì thế, các công trình nghiên cứu về âm nhạc Xẩm có thống kê số lượng các làn điệu là 8, 12 hay 20 làn điệu, hoặc lên đến 40, 50 làn điệu cũng là con số tương đối và có thể chấp nhận được. Điều đó được lý giải bởi, các làn điệu của Xẩm đều được chất lọc từ các bối cảnh khác nhau, lấy từ những môi trường diễn xướng cũng như sự thay đổi cho phù hợp khi biểu diễn của chính nghệ nhân Hát Xẩm. Nhờ sự vận dụng linh hoạt trong các môi trường diễn xướng khác nhau, làm cho các làn điệu Xẩm đa dạng, phong phú và có tính ứng biến. Do vậy, để bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm đòi hỏi không chỉ bảo vệ tính nguyên gốc mà còn cần phải phát huy tính chất linh hoạt, đa

dạng trong các làn điệu trên cơ sở Xẩm cổ.

Công trình biên soạn của tác giả Mai Đức Thiện ghi nhận: “Về tổng thể, Xẩm sử dụng khoảng trên 10 làn điệu. Nhưng số lượng lời ca tương ứng thì lại rất phong phú, khoảng 500 bài Hát Xẩm đã được các nhà nghiên cứu ghi nhận”[5]. Về các làn điệu Xẩm chính, tác giả cũng ghi rằng, “Hát Xẩm thường sử dụng 12 làn điệu, đó là: Xẩm *Thập Ân*, Xẩm *Huê Tình*, Xẩm *Hà Liễu*, Xẩm *Ba Bạc*, Xẩm *Trống quân*, Xẩm *Hò khoan*, Xẩm *Phồn huê*, Xẩm *chợ*, Xẩm *Sai*, Xẩm *ngâm* và *Hát ai*. Sau này, vào khoảng những thập niên đầu thế kỷ XX còn có thêm làn điệu Tàu điện do các nghệ nhân Hát Xẩm hành nghề ở Hà Nội sáng tạo. Những làn điệu Xẩm bao gồm đủ các sắc thái, góc cạnh của vui buồn sướng khổ... trong mỗi con người”[6].

Theo tác giả Trần Việt Ngữ, “Hát Xẩm ở mấy tỉnh phía Bắc thường vận dụng 8 điệu, đó là Xẩm *chợ*, *Chên bong*, *Riêm huê*, *Ba bạc*, *Phồn huê*, *Hò bốn mùa*, *Hát ai*, *Thập ân*”[7]. Ở một số tài liệu khác cũng ghi nhận 8 làn điệu chính của Xẩm gần giống như vậy, như tác giả Trần Thị Thanh Dung (2018) trong công trình “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình” [8].

Thực tế, người ta thường gọi tên các làn điệu Xẩm theo một số tiêu chí khác nhau, dẫn đến mỗi vùng miền sẽ có cách gọi tên bài hát cũng như tên làn điệu không giống nhau, cụ thể như sau:

+ Tên làn điệu Xẩm dựa trên tên bài Hát Xẩm nổi tiếng như: Xẩm *thập ân* (gọi theo tên bài Xẩm ca ngợi công đức của cha mẹ), Xẩm *anh Khóa* (theo tên bài thơ được hát theo điệu Xẩm của Á Nam Trần Tuấn Khải)...

+ Tên làn điệu Xẩm gọi theo mục đích, nội dung bài Hát Xẩm như: Xẩm *dân vận* (được chính quyền khuyến khích sáng tác để tuyên truyền, vận động quần chúng)...

+ Tên làn điệu Xẩm gọi theo môi trường biểu diễn như: Xẩm *chợ*, Xẩm *cô đầu* (hay gọi là Xẩm *nhà tơ*, Xẩm *ba bạc*, Xẩm *nhà trò*), Xẩm *huê tình*,....Sau này, có thêm một dòng Xẩm của Hà Nội là Xẩm *tàu điện* do thường được hát trên tàu điện.

Ngoài ra, còn một số cách phân biệt khác về làn điệu Xẩm đó là Xẩm *chợ* và Xẩm *cô đầu*. Cách phân biệt này dựa trên hai tiêu chí chính là điệu hát và nhạc cụ được sử dụng khi biểu diễn.

Theo ghi nhận tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, có 25 làn điệu Xẩm vẫn đang được truyền dạy phổ biến trong cộng đồng, xuất phát từ 3 làn điệu cổ của Xẩm đã được cố nghệ sĩ Hà Thị Cầu thể hiện rất thành công và trên 40 bài Xẩm, bao gồm cả bài Xẩm cổ và đặt lời mới. Trong 25 làn điệu Xẩm có thể khuôn gọn về 12 làn điệu như sau:

1/ *Điệu Xẩm chợ*: là làn điệu chính của nghệ thuật Hát Xẩm. Làn điệu Xẩm chợ xưa kia thường giản dị, ngắn gọn, có giai điệu dựa theo thanh điệu, rất đậm tính hát nói, kể lể, dễ hát...Xẩm chợ là một điệu hát mạnh, những tiếng đệm, tiếng đưa hơi đều hát nổi tiếng bằng lời hát chính và đệm đàn bầu hay đàn nhị với sênh, phách. Ngày nay, điệu Xẩm chợ vẫn chứa đựng những yếu tố đặc trưng đó, song làn điệu này thường được thể hiện sắc thái âm nhạc vui tươi, hóm hỉnh, chộn rộn lòng người. “Nét đặc trưng của Xẩm chợ là những giai điệu rõ ràng, mạch lạc và hóm hỉnh nhằm gây được sự chú ý nơi góc chợ”[9].

2/ *Điệu Chênh bong*: có nét đặc trưng trữ tình, kết hợp với sự vui vẻ phấn khích, rất được các nghệ sĩ Xẩm ưa dùng. Điệu hát này rất hợp khi thể hiện tâm trạng của các chàng trai cô gái đang độ tuổi yêu đương, muốn trao gửi nhau những lời tán tỉnh. Trên thực tế điệu *Chênh bong* với điệu Xẩm *xoan* được cho là có cùng chung một gốc bởi nó có nhiều đặc điểm tương tự nhau. Tác giả Trần Việt Ngữ chỉ rõ, “*Chênh bong* mở đầu bằng một khúc nhạc dạo, đã có đảo câu để tạo vé, có xuyên tâm, có lưu không kết trở...Tùy độ dài ngắn của nội dung, bài hát có thể gồm ba hoặc bốn, có khi năm hoặc sáu trở;...mỗi trở có thể gồm một hai cặp sáu/tám...”[10]

3/ *Riêm huê (Xẩm Huê tình)*: là điệu hát mang tính trữ tình đậm nét, “với những nội dung trao tình, hẹn hò, nhớ thương, trông ngóng, nghe da diết. Cũng bắt đầu bằng câu nhạc dạo rồi vào hát, với cách cấu trúc các trở, các vé, cách đặt xuyên tâm lưu không, cách đảo câu không mấy khác điệu *Chênh bong*, nhưng điệu *Riêm huê* dựa vào nội dung thể hiện, vào ý văn và từ ngữ, đã vận dụng nhịp nội, nhịp ngoại và tiếng trống com bập - bính - bình - bình mà tạo sắc thái riêng đậm đà với số nét giai điệu không thể lẫn với điệu hát nào”[11]. Xẩm Huê tình còn được gọi là Xẩm xoan, Xẩm Chênh bong, hay Xoan chênh bong.

4/ *Điệu Ba bậc (hay Xẩm nhà trò)*: là điệu hát đong đưa, hay lồng vào những nội dung yêu thương tha thiết. “*Xẩm Ba bậc* là làn điệu khá độc đáo của nghệ thuật

Hát Xẩm. Ba bậc thiên về tính tự sự nhưng gắn với tình yêu đôi lứa. Lời thơ thường mang tính bác học, dành cho đối tượng tri thức. *Ba bậc* còn có nơi gọi là *Ba bực*, đây là cách phát âm khác nhau theo các địa phương và thời điểm điệu hát được xuất hiện ở địa phương đó. *Ba bậc* có hai dạng chính là *Ba bậc nhịp bằng* và *Ba bậc nhịp đôi*, trong đó phổ biến là *Ba bậc nhịp bằng*. Sự độc đáo của điệu *Ba bậc* còn ở chỗ, nếu như các làn điệu khác của Hát Xẩm thường phù hợp với hát ngoài trời thì môi trường diễn xướng của Xẩm *Ba bậc* lại gắn với lối hát trong nhà. Chính vì vậy mà trong hát Ả đào xưa kia cũng đã khai thác điệu hát này và được gọi là Xẩm *Nhà tơ*, Xẩm *nhà trò*, Xẩm *Cô đầu*. Tất nhiên, khi *Ba bậc* được khai thác sang Ả đào thì cách hát đã có đôi chút thay đổi, nhưng về lòng bản thì vẫn có mối liên hệ mật thiết với điệu Hát Xẩm ba bậc gốc”[12].

5/ Điệu *Phồn huê* (hay *Xẩm Hà liễu*): là điệu hát đặc biệt của Hát Xẩm, để kể rầu nghe thương cảm về nhiều nỗi cực nhục khổ đau của người phụ nữ trong xã hội cũ. Bài hát dài, gồm 10 trở theo kiểu tự bạch, kể lể. Kết cấu giai điệu cũng theo dạng âm nhạc *hát nói* quen thuộc, song trình bày chậm buồn, lưu không kéo dài. Về tính chất âm nhạc, khi thể hiện *Phồn huê* thì thành phần dàn nhạc thường có thêm cả trống cơm tạo sắc thái đậm đà, thêm phần cuốn hút người nghe. Điệu này không thấy nghệ sĩ Xẩm hát xé lể mà thường chỉ hát lồng chen đôi trở vào những truyện Xẩm dài, mỗi khi gặp tình tiết có nội dung tương tự. Kết cấu giai điệu theo kiểu hát nói, tính chất đậm buồn, đoạn nhạc lưu không kéo dài, do đó còn được gọi là điệu *Nữ oán* hay *Xẩm Nhân tu*. Những thập niên gần đây, để phù hợp với thẩm mỹ nghệ thuật đương thời thì các nghệ sĩ Hát Xẩm đã rút ngắn thời lượng xuống để chỉ còn độ dài khoảng trên dưới 5 phút trình diễn. Về màu sắc âm nhạc, cách kể rầu đã tương đối khác, nghệ nhân Hát Xẩm chỉ mượn cách kể rầu, kể nỗi khổ của người phụ nữ phong kiến song đã pha trộn sự hóm hỉnh như châm biếm, đả kích những thói hư tật xấu còn tồn tại của người chồng, của gia đình và rộng hơn nữa là của xã hội.

6/ Điệu *Hò bốn mùa* (hay *Hò khoan*): là dạng hát nói thô sơ, mang tính kể lể, có hơi hướng gần với điệu hát *Trống quân*. Đây là làn điệu duy nhất trong hệ thống 8 làn điệu chính của Hát Xẩm dùng cho hát tập thể. Ở những làn điệu khác cũng có thể có hát đôi hoặc nhiều hơn nhưng bản chất của những làn điệu đó chỉ dùng để hát đơn.

Xẩm *Hò bốn mùa* được dùng để hát tập thể bởi điệu này xưa kia chuyên dùng trong công việc làm ăn trong năm của nhà nông, chẳng hạn như hát trong lúc đang cấy cày, gặt lúa... Sau khi điệu *Hò bốn mùa* đến Hà Nội hay các thị thành khác thì được người Hát Xẩm biến tấu đi cho phù hợp với các đề tài trong môi trường mới mà họ phục vụ.

7/ *Điệu Hát ai*: có tính chất than thở, oán trách song lại pha chút hài hước. Nghe điệu này của Xẩm sẽ thấy rõ rất gần gũi với chèo, bởi vì điệu Xẩm *Hát ai* chịu ảnh hưởng đậm đặc từ lời hát, giai điệu cùng cách kết cấu của điệu hề mỗi trong chèo. Đây cũng là một quá trình Xẩm *hóa* trong lịch sử phát triển nghệ thuật Hát Xẩm. Chỉ khác ở mức độ thể hiện và yêu cầu cần tăng hiệu quả ở những bối cảnh và người nghe khác nhau giữa Xẩm và Chèo. Xẩm vận dụng điệu *Hát ai* vào những đoạn có nội dung thương cảm, buồn rầu ở số bài Xẩm dài hay truyện Xẩm. Do vậy, trong trình diễn thì làn điệu Xẩm này có thể kết hợp với một vài làn điệu khác.

8/ *Điệu Thập ân*: vừa buồn sâu vừa khêu gợi nội dung kể rầu. Xẩm *Thập ân* là một trong các làn điệu đặc trưng, phổ biến nhất của Hát Xẩm. Đây là điệu dài hơi nhất trong các làn điệu phổ biến của Hát Xẩm. “Thập ân” kể về 10 điều ân nghĩa, về công lao sinh thành, dưỡng dục khổ cực của cha mẹ đối với con cái từ lúc mang thai cho đến lúc con lớn khôn. Làn điệu Xẩm *Thập ân* này với nội dung để giáo dục thế hệ sau, nhắc nhở con cháu không được quên công ơn dưỡng dục của mẹ cha đã hi sinh vất vả như thế nào. Giai điệu da diết, xoáy sâu vào lòng người, Xẩm *Thập ân* được xem như một trường ca giáo huấn hoàn hảo. “*Chính vì thế, điệu Xẩm Thập ân thường được hát vào dịp trọng đại của gia đình dòng họ, chẳng hạn như giỗ tổ, giỗ chi họ, hay lễ mừng thượng thọ của các cụ cao niên. Xẩm Thập ân cũng còn thấy hát ở các đám hiếu, các nghệ nhân Xẩm đã khéo léo lồng thêm những nét nhạc của điệu lâm khốc (khóc thương) khiến cho làn điệu càng trở nên lâm li, khiến người nghe càng nghẹn ngào, xúc động tiếc thương người thân của mình*”[13].

9/ *Xẩm Trống quân*: vốn là làn điệu hát đối đáp trai gái đã được Xẩm sử dụng để chuyển tải những bài ca mang tính châm biếm, dùng để hát những truyện Xẩm hay cập nhật những sự kiện nóng hổi đậm chất thời sự. Do tính chất kể chuyện nên làn điệu này còn được gọi là Xẩm kể, Xẩm kể trống quân.

10/ *Xẩm sai* có nguồn gốc từ *hát sai* - là điệu hát được các thầy phù thủy sử dụng trong các lễ cúng bắt ma trừ tà. *Sai* có thể hiểu theo nghĩa là sai khiến. Các thầy phù thủy sử dụng điệu hát này để sai khiến, điều khiển âm binh trong khi hành lễ. Trong *Hát Xẩm*, điệu *Xẩm sai* được vận dụng vào các bài để đả kích thói hư tật xấu của người đời.

11/ *Xẩm ngâm* bao gồm *ngâm sa mạc* và *ngâm bông mạc* có tính chất ngâm ngợi, man mác, trữ tình. Thường được dùng trong những câu ngâm ngợi, giải bày tâm sự trong bài thơ mang tính tự sự, trữ tình.

12/ *Xẩm Tàu điện* ra đời vào đầu thế kỷ XX, được cho là một nhánh sau của *Xẩm cổ*. Khi biểu diễn, người *Hát Xẩm Tàu điện* biểu diễn trên tàu bằng hình thức đi qua các toa tàu. *Xẩm tàu điện* mang đậm tính chất thị thành, giai điệu bóng bẩy, ngắn gọn, tiết tấu nhanh, rộn ràng hồi hả, sử dụng thơ của những thi sĩ nổi tiếng.

Có những bài *Xẩm* khá đặc biệt, cùng một làn điệu, cùng một người hát nhưng có đến 2 phiên bản lời thơ khác nhau, như làn điệu *Xẩm Hà liễu*, bài “*Dạt nước cánh bèo*” có đến 2 phiên bản khác nhau là: 1 phiên bản do nghệ nhân Hà Thị Cầu hát mẫu trong Album “*Xẩm chợ*”, ở phiên bản khác, cũng do nghệ nhân Hà Thị Cầu hát mẫu trong Album “*Hát Xẩm*”. Lời thơ khác nhau một phần được lý giải là do dân gian sáng tác, nên trong quá trình biểu diễn, các nghệ sĩ đã ứng tác thêm cho phù hợp với môi trường diễn xướng.

Có những bài *Xẩm* được thể hiện đồng thời ở nhiều làn điệu khác nhau như bài “*Theo Đàng trọn đời*” với 3 làn điệu là *Hát ru*, *Xẩm Xoan* và *Ngâm sa mạc*, hay bài “*Xẩm thập ân*” với 4 làn điệu là *Huyết hồ*, *Ngâm Sa mạc* và *Lầy kiều*, *Xẩm thập ân*... Đó là cái tài của người sáng tác, chuyển nhạc, cũng là chất sáng tạo nghệ thuật rất riêng của nghệ sĩ *Hát Xẩm*, đa tài, chuyển đoạn, chuyển làn điệu khác nhau trong cùng một bài hát.

Các bài *Hát Xẩm* đã và đang tiếp tục được sưu tầm, truyền dạy trực tiếp tại các câu lạc bộ/nhóm/chiếu *Xẩm* mà chủ yếu là ở huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tuy không nhiều nhưng cũng phần nào phản ánh sự nỗ lực của nhà nước và người dân trong việc gìn giữ di sản của địa phương.

3. Nội dung, đặc điểm lời ca của Hát Xẩm

Nội dung các bài hát, câu chuyện của Xẩm ở Ninh Bình khá phong phú. Tuy rằng nội dung không có những bài Xẩm trực tiếp phản ánh đề tài lịch sử đấu tranh cách mạng, cũng như ca ngợi anh hùng giải phóng dân tộc, nhưng qua lời các bài hát, chúng ta cũng thêm hiểu về một thời kỳ lịch sử đã qua với biết bao biến cố của những người dưới đáy của xã hội – người dân nghèo, mù lòa.

Thứ nhất, *Xẩm Phồn Huê (Huê tình, Hà Liễu,..)* để bày tỏ sự cảm thông với những hoàn cảnh mất mát, khổ đau của tầng lớp người nghèo dưới đáy xã hội, hay là tiếng kêu than thân trách phận, kể về nỗi khổ cực của người phụ nữ, như bài: *Dạt nước cánh bèo, Dừa dạt không gai, Sướng khổ vì chồng...*

Thứ hai, nội dung các bài Hát Xẩm còn thể hiện lòng trung hiếu, biết ơn công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, nhất là tấm lòng của người mẹ, nỗi cơ cực khi sinh con ra. Bài Xẩm nổi tiếng là *Thập ân, Công cha ngãi mẹ sinh thành, Chuyện thập ân...* Xẩm còn là lời tâm sự về tình nghĩa vợ chồng như bài *Nhời này, Anh Khóa....*

Thứ ba, Hát Xẩm là tiếng nói đả kích, châm biếm những thói hư tật xấu trong xã hội như bài: *Dâu lười, Rẻ lười, Kim la, Thuốc phiện,....* Ngoài nội dung than thân trách phận, đả kích, châm biếm thể hiện ở các bài cụ thể nêu trên thì trong bài Hát Xẩm *Ngược đời* lại là tiếng cười sâu cay, hài hước về cuộc sống. Bài Xẩm này mượn đề tài trong ca dao, tục ngữ, câu vè dân gian để nói về những bất công, đảo lộn của xã hội đương thời.

Lời ca trong Hát Xẩm không chỉ phong phú về thể loại ca dao, tục ngữ, lời thơ của các tác giả nổi tiếng, mà còn đa dạng về nội dung. Những ca từ của Xẩm hàm chứa những triết lý, lời răn dạy đạo đức sâu sắc. Những bài Xẩm từ thế hệ trước đến thế hệ sau, lại được khách nghe bổ sung uốn nắn, nên Xẩm dần được hoàn thiện cả về nội dung và hình thức mà có khả năng tồn tại truyền đời.

Có thể nói, các làn điệu Hát Xẩm và các bài Hát Xẩm hiện nay ở Ninh Bình đã và đang được lưu giữ, mặc dù chưa toàn diện, đầy đủ hết các làn điệu của Xẩm cổ, nhưng những gì còn lại cũng đủ để khẳng định nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình đã và đang dần được khôi phục. Chủ thể di sản cùng với các bên liên quan, đã và đang đi đúng hướng trên con đường từng bước phục hồi di sản tưởng như đã thất truyền.

4. Nhạc cụ

Với mô tả dân tộc học: “...một người vừa đàn vừa hát, một người tay gõ sênh, tay cầm dùi trống gõ điểm xuyên vào hai chiếc trống mảnh kẹp tay và kê trên dùi. Có người còn chơi cả cỗ phách bằng chân. Trong những trường hợp cá biệt, được nhiều người biết đến như các nghệ nhân Xẩm, họ còn vừa tay đàn, miệng hát, hai chân gõ trống và phách... Xẩm thuộc loại bộ môn mà nghệ nhân luôn phải vừa hát, vừa diễn tấu nhạc cụ cùng lúc...”[14], chúng ta biết rằng, đàn bầu, đàn nhị, trống mảnh, sênh, phách là các loại nhạc cụ được sử dụng trong nghệ thuật Hát Xẩm.

Đàn bầu: Theo nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ, nhạc cụ Xẩm là “cây đàn một dây, ban đầu là *đàn song* (còn gọi là *đàn Xẩm*), sau là *đàn bầu*; nhiều nghệ nhân dùng *nhị cò ke*. Nghệ nhân Xẩm vừa hát vừa đàn, vừa làm “điệu bộ” đầu mặt, mắt thể hiện theo. Vợ hoặc con Xẩm đi theo thì cùng mang chiếu nát, chiếc thau bẹp, còn mang khẩu *trống mảnh, đôi sênh cặp kê*, nhiều khi hát phụ họa theo” [15]

Ở một nghiên cứu khác cũng cho rằng:

“...nhạc cụ của Xẩm thiên về những nhạc khí có âm sắc gần với nguyên tắc phát âm của giọng người - là đàn bầu và đàn nhị..... vị trí của cây *đàn bầu*, nếu căn cứ vào truyền thuyết Tô nghề, cây đàn này được xem như gắn liền với sự ra đời của nghề Hát Xẩm, nên còn gọi là *đàn Xẩm*. Ở các nhóm Xẩm cho đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, *đàn bầu* vẫn được gọi là *đàn song*...”[16]

Đàn nhị: Đàn nhị là một nhạc cụ không thể thiếu trong Hát Xẩm. *Đàn nhị* thuộc bộ dây không phím, có cung vĩ (gồm 2 dây) nhờ thế có thể uốn lượn theo mọi cung bậc âm điệu tinh tế, rất gần với nguyên tắc phát âm của giọng người. Đàn xuất hiện ở Việt Nam từ khoảng thế kỉ X. Trong nhạc Xẩm, đàn nhị chơi những câu dạo để đưa hơi cho người hát, rồi tòng theo các câu hát đến khi hết câu hoặc trở hát thì khoe những ngón đàn và những câu nhạc ngẫu hứng, cách chơi này cũng giống với đàn bầu.

Sênh súa: Sênh súa là nhạc cụ của riêng Xẩm. Sênh là loại phách làm từ hai mảnh tre già (hoặc gỗ cứng) giống hình chiếc lá, được đẽo gọt 2 mặt phiến hình thoi cân xứng, một mặt phẳng, một mặt lưng cong như đáy thuyền dài khoảng 14 cm, rộng khoảng 5 cm, bề rộng tre là lưng, bề rộng tre là mặt. Khi diễn tấu *Sênh súa*, nghệ sĩ cầm

đôi Sênh súa trong lòng bàn tay, hai mặt lưng áp vào nhau (nên mới gọi là cặp kè), kích âm bằng cách nắm - mở, chuyển động một cách uyển chuyển nhịp nhàng sao cho 2 gáy sênh va vào nhau, một tay dùng dùi trống giữ nhịp ở một đầu, tạo nên tiếng kêu. Trong nhạc Xẩm, tiếng sênh nghe thanh mảnh và sắc nét, khác hẳn với tiếng phách, mõ. Thường người ta chỉ chơi một cặp sênh, nhưng cũng có khi chơi hai tay hai cặp để tạo độ dày của tiết tấu.

Phách: Phách là nhạc cụ gõ, xuất hiện trong nhiều thể loại ca, múa nhạc ở Việt Nam từ lâu đời. Trong Hát Xẩm phách gọi là cặp kè [17], nhiệm vụ của phách là giữ nhịp cho người hát.

Trống mảnh: Trống mảnh nhạc khí họ màng rung. Tang trống bằng gỗ, cao khoảng 6cm. Trống chỉ có một mặt, bịt bằng da, đường kính 10cm. Đáy rộng hơn, đường kính 15cm không bịt da. Dùi trống làm bằng gỗ cứng dài 20cm. Khi diễn tấu, trống mảnh được gõ bằng một dùi, tiếng trống mảnh làm nhiệm vụ dạo khách (mời khách), âm thanh nghe ấm gọn, đục, không vang xa, vì chỉ có một mặt, làm tăng kịch tính cho câu ca, cũng làm vui thêm cho người hát, người nghe.

Ngoài ra, có nhiều nhóm Xẩm hiện nay còn sử dụng thêm *trống com* và *đàn đáy, sáo tiêu, mõ,...* Trong dịp giỗ tổ nghề, với sự góp mặt của cả phường Xẩm, *trống cái, trống ban, thanh la* được sử dụng triệt để, làm tăng cường tính lễ nghi.

5. Hình thức diễn xướng

Trước đây, Hát Xẩm thường được hình thành từ những nhóm nhỏ từ 2 đến 3 hoặc 4 người, gồm vợ chồng, con cái, hoặc anh em, bè bạn... có khi cả gia đình và cao hơn nữa là tổ chức phường hội có ông Trùm, mà tiêu biểu là ông Trùm Trương Mậu. Trưởng nhóm/chiếu/phường thường là người chơi đàn bầu hoặc nhị, hồ và hát chính, những người khác đều phải biết chơi tối thiểu một nhạc cụ. Điều đặc biệt, khi biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm cũng chính là lúc người nghệ sĩ/nghệ nhân vừa sáng tác vừa truyền nghề.

Khi trình diễn, người nghệ nhân vừa hát, vừa diễn tấu nhạc cụ. Một người vừa đàn vừa hát hoặc chơi cùng lúc nhiều nhạc cụ được xem là tiêu chuẩn xếp hạng cao của Xẩm. Phổ biến nhất trong Hát Xẩm là nghệ nhân vừa hát vừa đàn (đàn Bầu hoặc Nhị, những người còn lại gõ sênh, điểm xuyết vào 2 chiếc trống mảnh được kẹp ở tay

và kê lên đùì, có nhiều người còn chơi cả cỗ phách bàn bằng chân, với đùì được kẹp ở ngón, đồng thời có thể hát chính hoặc hát phụ họa. Trường hợp đặc biệt đó là cố nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu là người nghệ sĩ tài năng, hội tụ đủ các kỹ thuật trình diễn: vừa đàn, vừa hát, đồng thời chân gõ trống phách.

Trình diễn Hát Xẩm đòi hỏi phải tôn trọng những đặc điểm của tiếng nói trong cấu trúc giai điệu, làn điệu. Người xưa không hề bắt lời theo nhạc để bỏ dấu, mà ngược lại, phải từ dấu và giọng nói bản địa mà tạo dựng giai điệu, đặc biệt chú ý số từ mang những dấu “hỏi, ngã, nặng”. Nghề Xẩm thì yêu cầu “đàn ngọt, hát chín”. Đàn ngọt là phải diễn tấu thuần thực, tinh tế, nảy trúng trọng âm, giữ cho liên tục dòng thanh âm mà Xẩm đang phô diễn, bồi đắp nâng giắc cho lời hát thêm đầy đặn vang xa. Ở các đoạn xuyên tâm, lưu không phải tấu nhạc sao cho liền hơi, liền ý, gây cảm giác vừa như tạm khép một ý tình, vừa như gợi mở ở khách nghe sự chờ đón một tứ mới sắp tới. Tiếng hát cũng phải nghe rõ từng lời, vừa ngọt mà cũng vừa thanh, vừa trong, vừa âm, lại vang ngân nhưng phải đậm tình.

6. Trang phục

Trước đây, những người Hát Xẩm với trang phục đời thường, nam giới mặc áo toì, quần tối màu, nữ giới mặc quần áo tối màu, váy đụp, đầu đội khăn mỏ quạ. Đối với những người khiếm thị, chiếc bát đồng là vật gắn bó mật thiết với họ [18], nếu như không có bát đồng thì người nghệ nhân dùng luôn chiếc “nón mê” để nhận tiền thưởng. Trong xã hội xưa, cuộc sống của người nghệ nhân Xẩm luôn trong tình trạng nghèo khó, thiếu thốn nhưng tâm hồn họ trong sáng, họ đem tiếng hát của mình đến với đông đảo quần chúng nhân dân, họ kiếm sống bằng chính giọng hát của mình.

Theo ghi nhận thực tế tại Ninh Bình, trang phục Hát Xẩm ngày nay không khác nhiều so với trang phục của nghệ thuật Hát Xẩm xưa. Đó là quần ống rộng, tối màu, áo bà ba nâu đất, nữ có khăn mỏ quạ, đi chân trần hoặc guốc mộc. Sự khác biệt lớn nhất là bối cảnh xã hội thay đổi và môi trường trình diễn thay đổi nên trang phục Hát Xẩm ngày nay cũng được nâng cấp về chất lượng cũng như đầy đủ và mẫu mã, kiểu dáng đa dạng hơn.

“...mặc áo nâu giống ngày xưa, chất liệu thì mát, đẹp hơn... trang phục của Xẩm có 2 loại, giống trang phục ngày xưa, nếu hát cho vua chúa nghe

thì phải mặc sang trọng, áo dài thân, may áo cánh, nếu đi hát chợ thì chỉ cần bộ bình dân, quần ống rộng, áo cánh dài tay (cho cả nam, nữ) và áo yếm trắng bên trong (với nữ). Có 2 loại quần áo như vậy để đi phục vụ Hát Xẩm... Ngày xưa quan niệm con gái phải mặc áo dài, trùm chân cho kín đáo. Còn đi hát chợ thì mặc áo ngắn, gọn gàng là được. Váy cộc một chút, áo bà ba, đi guốc mộc, thắt khăn mỏ quạ...” [19]

Thay lời kết

Hát Xẩm ở Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng là một hình thức diễn xướng dân gian, bằng nghệ thuật hát nói và âm nhạc. Người Hát Xẩm đã mang đến cho người nghe những làn điệu, câu hát, lời ca mang đậm chất âm nhạc, văn hóa dân gian. Nghệ sĩ Hát Xẩm vốn là người có bề dày vốn sống, kinh nghiệm đã tích lũy trong suốt cuộc đời làm nghề, họ tiếp tục trau dồi, lưu giữ và truyền dạy cho con cháu những giá trị tốt đẹp của nghệ thuật Xẩm. Khi xã hội ngày càng phát triển, những phường, hội Xẩm dần tan rã, nghệ sĩ Hát Xẩm cũng vắng bóng, nhưng giá trị văn hóa tinh thần của Hát Xẩm vẫn giữ nguyên ý nghĩa.

Chú thích

[1]. Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm*, Tái bản có sửa chữa, bổ sung. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội trang 15, 16.

[2]. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm- tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*, trang 5.

[3]. Phỏng vấn Ông Đào Bạch Linh, Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu, xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình.

[4]. Phỏng vấn GS.TS. Đặng Hoàn Loan, Nguyên Viện trưởng Viện Âm nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

[5]. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm- tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*, trang 12.

[6]. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm - tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*, trang 12.

[7]. Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm*, Tái bản có sửa chữa, bổ sung. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, trang 29.

[8]. Trần Thị Thanh Dung (2018), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*. Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa. Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương, trang 35.

[9]. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm- tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*, trang 14.

[10]. Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm*, Tái bản có sửa chữa, bổ sung. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, trang 29.

[11]. Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm*, Tái bản có sửa chữa, bổ sung. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, trang 20.

[12]. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm- tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*, trang 13

[13]. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm- tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*, trang 12.

[14]. Trần Thị Thanh Dung (2018), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*. Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa. Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương, trang 45.

[15]. Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm*, Tái bản có sửa chữa, bổ sung. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, trang 33, 34.

[16]. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm - tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*, trang 6.

[17]. Phách trong trong cải lương và dàn nhạc tài tử ở Nam Bộ, phách là song lang; trong ca Huế, phách là sênh; trong dàn nhạc tuồng, đám ma, múa tôn giáo và múa dân gian thì gọi là phách...

[18]. Trước đây thường lưu hành tiền đồng do vậy, khi có người thương tiền vào bát đồng người nghệ nhân nghe âm thanh của tiếng kêu sẽ biết được mức độ tiền thương, đó cũng là động lực để người nghệ nhân hát bằng cả nhiệt huyết của mình.

[19]. Phòng văn chi Định Thị Chiến, nhóm Xẩm xã Yên Phong, huyện Yên Mô.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm*, Tái bản có sửa chữa, bổ sung. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Hội những người yêu Hát Xẩm, Mai Đức Thiện - sưu tầm - tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*.
3. Tư liệu phỏng vấn Ông Đào Bạch Linh, Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu, xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình.
4. Tư liệu phỏng vấn GS.TS. Đặng Hoàn Loan, Nguyên Viện trưởng Viện Âm nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
5. Trần Thị Thanh Dung (2018), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa, Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương.
6. Tư liệu khảo cứu của tác giả tại địa bàn các xã Yên Phong, Yên Nhân và Yên Thành, huyện Yên Mô trong hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình ghi vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia năm 2020.

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT HÁT XẨM Ở CÁC CÂU LẠC BỘ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Thị Kim Cương

Trung tâm văn hoá

Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình

Tóm tắt: Tỉnh Ninh Bình có nghệ nhân ưu tú Hà Thị Cầu, nghệ nhân Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX, người lưu giữ di sản Hát Xẩm vắt qua hai thế kỷ XX và XXI. Sinh thời cụ không chỉ cống hiến cho nghệ thuật Hát Xẩm những tác phẩm giá trị mà còn gieo mầm cho sự phát triển của nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống văn hoá, tinh thần của người dân trong và ngoài tỉnh Ninh Bình.

Kế thừa di sản văn hoá của dân tộc, tiếp nối hoạt động trao truyền nghệ thuật Hát Xẩm của nghệ nhân ưu tú Hà Thị Cầu, những năm qua, Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Bình đã có nhiều cách làm hiệu quả, đáng chú ý là việc tổ chức hoạt động của các Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống tại các thôn bản phố xóm trên địa bàn toàn tỉnh, tạo sự lan toả rộng rãi nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng, nghệ thuật truyền thống nói chung đến đông đảo nhân dân.

Bài viết sẽ giới thiệu, phân tích hoạt động của các Câu lạc bộ, cho thấy nghệ thuật Hát Xẩm như mạch nước ngầm thấm thấu sâu đậm trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân Ninh Bình. Từ đó, mở ra cơ hội để Ninh Bình thực hiện tốt hơn nữa công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nghệ thuật Hát Xẩm cho hôm nay và mai sau.

Từ khóa: câu lạc bộ, Hát Xẩm, hoạt động bảo tồn – phát huy, Ninh Bình

1. Vài nét về nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình và hoạt động truyền dạy của nghệ nhân Hà Thị Cầu những năm cuối đời.

Nghệ thuật Hát Xẩm như mạch nước ngầm trong vắt, tươi mát tâm hồn của người dân nghèo Việt Nam từ khi đất nước còn dưới ách nô lệ của thực dân phong

kiến. Ở những bến tàu điện, khu chợ dân sinh hay những nơi đô hội, người ta luôn bắt gặp những người đi Hát Xẩm rong để kiếm sống. Người Hát Xẩm rất linh hoạt, giỏi ứng biến, vận dụng câu hát phù hợp với các hoàn cảnh khác nhau, khiến cho người nghe thấy thích thú, vui vẻ hay trầm ngâm suy nghĩ về nhân tình thế thái mà người Hát Xẩm muốn gửi vào câu hát.

Tỉnh Ninh Bình có nghệ nhân, nghệ sĩ Ưu tú Hà Thị Cầu, đời sống gắn với Hát Xẩm vắt qua 2 thế kỷ XIX và XX. Cụ đã cống hiến cho đời sống tinh thần của nhân dân Ninh Bình nói riêng, cả nước nói chung nhiều làn điệu Xẩm quý báu và nhiều tác phẩm bất hủ như “Công cha ngãi mẹ sinh thành” theo điệu Thập ân; “Theo Đảng trọn đời” theo điệu Thập ân – Sa mạc – Ba bậc – Huê tình; “Dạt nước cánh bèo” theo điệu Hà Liễu...

Khi đất nước hòa bình độc lập, Đảng và nhà nước quan tâm phát triển văn hóa, văn nghệ. Các hội diễn nghệ thuật dân gian được tổ chức khắp các vùng miền của tổ quốc và khu vực, nghệ nhân Hà Thị Cầu được ngành Văn hóa đưa đi tham dự rất nhiều Hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn quốc, đạt nhiều huy chương Vàng về Hát Xẩm. Năm 1992 nghệ nhân được Nhà nước phong tặng là Nghệ sĩ Ưu tú (*mặc dù cụ không hoạt động ở đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp*).

Nhận thức sâu sắc về giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm trong hệ thống di sản văn hóa dân tộc và trong đời sống văn hóa tinh thần người dân địa phương, các cấp ủy đảng, chính quyền ở Ninh Bình đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để phát triển nghệ thuật Hát Xẩm, giao ngành văn hóa thực hiện đề án bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm, phối hợp với UBND huyện Yên Mô, UBND xã Yên Phong tạo điều kiện để Nghệ nhân, nghệ sĩ Ưu tú Hà Thị Cầu trực tiếp truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm đến thế hệ trẻ. Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống của xã Yên Phong là nơi đầu tiên được Nghệ nhân, Nghệ sĩ Ưu tú Hà Thị Cầu thực hiện truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm. Nhiều người được cụ truyền dạy và đã có nhiều thành tựu đáng kể như nghệ sĩ Vũ Thị Sợi, diễn viên Nhà hát chèo Ninh Bình (*được phát hiện tài năng Hát Xẩm trong một đợt Trung tâm Văn hóa tỉnh đưa đi tham gia Liên hoan Đoàn hát dân ca toàn quốc, sau đó Sở xin tỉnh đưa về nuôi dưỡng tài năng kết hợp học văn hóa*), nghệ nhân ưu tú Kim Ngân (*có nhiều giải cao về Hát Xẩm, tron các đợt tham gia Hội diễn NTQC tỉnh và Trung*

ương), hai nghệ nhân xã Yên Phong, huyện Yên Mô có nhiều thành tích trong sử dụng nhạc cụ Xẩm và tích cực truyền dạy cho thế hệ trẻ, đang đề nghị phong tặng nghệ nhân ưu tú năm 2021.

2. Kết quả xây dựng và tổ chức hoạt động cho các câu lạc bộ (CLB) nghệ thuật truyền thống, công tác xây dựng, duy trì, phát triển, đổi mới hoạt động của các CLB Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Để giữ gìn và phát huy loại hình nghệ thuật quý báu mà nghệ nhân, nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu đã gìn giữ và nuôi dưỡng, thực hiện sự lãnh đạo của UBND tỉnh và sự chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Bình đã có nhiều nỗ lực để hướng dẫn, hình thành, xây dựng, phát triển các CLB cả về số lượng và chất lượng, bằng các hình thức:

- Thông qua các kỳ Hội diễn, Liên hoan NTQC của tỉnh, đề cao tiêu chí chấm điểm ưu tiên các tiết mục Hát Xẩm, nhằm khuyến khích, động viên các diễn viên không chuyên tích cực tham gia học và biểu diễn Hát Xẩm.

- Phối hợp với đơn vị văn hóa cơ sở, mở các lớp truyền dạy Hát Xẩm tại các địa phương, thu hút đông đảo lực lượng tham gia, đặc biệt là Ban chủ nhiệm các Câu lạc bộ, sau khóa học sẽ là nòng cốt lan tỏa hoạt động trong từng Câu lạc bộ của địa phương mình.

- Ngoài việc truyền dạy các làn điệu Xẩm, Trung tâm văn hóa tỉnh còn dàn dựng các chương trình biểu diễn mẫu để thành viên các Câu lạc bộ học tập, về dàn dựng cho CLB của đơn vị mình, các tiết mục Xẩm thường là tâm điểm trong những cuộc sinh hoạt, giao lưu văn hóa, văn nghệ ở địa phương, tạo sân chơi, thói quen sinh hoạt nghệ thuật Hát Xẩm tại cộng đồng dân cư.

- Hiện nay nghệ thuật Hát Xẩm đã có mặt hầu hết trong các CLB nghệ thuật truyền thống trong tỉnh. Riêng huyện Yên Mô đang duy trì hoạt động 4 CLB Xẩm, mỗi CLB có từ 18 đến hơn 20 người, phần đa các thành viên trong CLB là các cháu học sinh cấp I, cấp II, hầu như các cháu đã biết hát tất cả các làn điệu, nhiều cháu đã biết kết hợp giữa hát và kéo nhị, đánh trống mảnh, gõ phách, xênh khá tốt, đây là những hạt giống quý trong vườn ươm của Câu lạc bộ Hát Xẩm, nếu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ là lực lượng nghệ nhân, nghệ sĩ triển vọng trong tương lai.

3. Giải pháp tiếp tục đổi mới hoạt động của các CLB nghệ thuật truyền thống, CLB Hát Xẩm nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm.

Để các Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống trong tỉnh ngày càng phát triển, đặc biệt là nghệ thuật Hát Xẩm, việc xây dựng lực lượng nghệ nhân nòng cốt Xẩm là điều hết sức quan trọng, Trung tâm văn hóa tỉnh phối hợp với các đơn vị văn hóa trong tỉnh đưa ra nhiều giải pháp cụ thể:

- Ngoài việc truyền dạy các làn điệu Xẩm qua các bài Hát Xẩm cổ, đơn vị còn hướng cho các nghệ nhân tích cực sáng tác các bài hát theo thể thơ lục bát, ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước, tuyên dương các gương điển hình ở địa phương, những việc làm hay trong xây dựng nông thôn mới, hay tinh thần quả cảm trong việc chống covid, vận động bà con thực hiện 5k theo hướng dẫn của Bộ y tế để phòng chống dịch covid - 19..., tạo không khí hào hứng, sôi nổi trong việc hát các bài Hát Xẩm cổ và tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội của Trung ương, địa phương...

- Lực lượng sử dụng nhạc cụ cho Hát Xẩm cũng rất được quan tâm. Bộ nhạc cụ đơn giản nhất để Hát Xẩm chỉ gồm đàn Nhị và Sênh. Nhưng nhóm Hát Xẩm đông người và bài hát chuyển nhiều làn điệu thường dùng thêm đàn bầu, trống mảnh, phách bàn, sáo... âm thanh du dương, cung bậc trầm bổng, tạo hấp dẫn thêm cho Xẩm. Để có một lực lượng sử dụng nhạc cụ tốt, các đơn vị văn hóa địa phương đã tích cực động viên các nghệ nhân có kinh nghiệm truyền dạy cho lớp trẻ. Ban chủ nhiệm các CLB cũng rất tích cực mời các nghệ nhân có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao ở trong tỉnh và ngoài tỉnh về trực tiếp truyền dạy cho Câu lạc bộ, đặc biệt là lớp trẻ. Không quản nắng mưa, đêm tối, dù nhà xa, bố mẹ, ông bà các cháu vẫn đưa con, cháu đến học nhạc cụ đều đặn trong mỗi dịp hè và đã đạt những thành tựu đáng kể.

- Sau mỗi lớp đào tạo của Trung tâm Văn hóa tỉnh phối hợp với đơn vị văn hóa địa phương tổ chức chương trình báo cáo. Nội dung phong phú, dàn dựng công phu, phục trang đạo cụ phù hợp, khách mời là toàn thể nhân dân địa phương đến xem, học tập, mời các cấp lãnh đạo các ban ngành đến dự, cổ vũ, động viên và chứng kiến sự nỗ lực tập luyện, truyền dạy của lực lượng giảng viên và học viên. Mời báo, phát thanh truyền hình tỉnh quay và phát sóng tuyên truyền trong toàn tỉnh, nhằm lan tỏa tình yêu Xẩm đến toàn thể nhân dân.

- Tại các khu du lịch vào các dịp tổ chức hoạt động lớn, các CLB được Sở Văn hóa, Thể thao mời tham gia phục vụ du khách, tiêu biểu là lễ hội “Sắc vàng Tam cốc” các nhóm Xẩm thuộc các CLB đã tham gia tích cực, vào cả những hang sâu để phục vụ du khách đi thuyền thăm quan thắng cảnh, tạo nét riêng, độc đáo cho Xẩm trong giai đoạn mới, khách thưởng thức không phải là khách “Bình dân” như trước mà là những quan khách, những du khách đến từ nhiều nước trên thế giới được thưởng thức Hát Xẩm trong không gian thơ mộng của núi non, sông nước, thiên nhiên huyền ảo, tạo sản phẩm văn hóa đặc trưng của Ninh Bình đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch.

- Nhằm động viên và thúc đẩy hoạt động của các CLB, ngoài sự tích cực hỗ trợ về chuyên môn của các cơ quan văn hóa, các cơ quan ban ngành từ tỉnh đến huyện, xã, các quỹ từ thiện, các doanh nghiệp cũng đã tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí, tổ chức mời diễn để gây quỹ...số kinh phí tuy không nhiều xong góp phần không nhỏ động viên khuyến khích cho phong trào Hát Xẩm của các Câu lạc bộ ngày càng phát triển tốt hơn.

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Nghệ thuật Hát Xẩm đã có một thời gian vắng bóng, do sự thay đổi của cơ chế thị trường, xã hội phát triển không còn cảnh người đi Hát Xẩm dong đờ để kiếm sống, tuy vậy đối tượng hưởng thụ vẫn mong muốn được thưởng thức những làn điệu Xẩm đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân Việt Nam, tạo nét đẹp văn hóa riêng của dân tộc. Để tiếp tục bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm độc đáo này, đơn vị Trung tâm Văn hóa tỉnh xin đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

1. Cần có sự quan tâm hơn nữa của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương, có chính sách ưu đãi đến nghệ nhân Hát Xẩm, đặc biệt là các nghệ nhân gạo cội đang nắm giữ những ngón đàn, điệu Hát Xẩm chuẩn cổ để trao truyền cho các lớp trẻ sau này. Có chính sách thu hút, tuyển dụng các nghệ nhân trẻ vào các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp để có điều kiện cống hiến được nhiều hơn.

2. Cần có sự chung tay giúp đỡ của cả cộng đồng, đặc biệt là các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí nhằm động viên khuyến khích những người yêu Xẩm giành nhiều thời gian hơn cho học hát, học nhạc cụ và sáng tác lời mới cho Xẩm.

3. Đề nghị UNESCO công nhận Xẩm là di sản văn hóa của nhân loại để tạo điều kiện bảo tồn, lan tỏa nghệ thuật Xẩm đến nhân dân Việt Nam và trên toàn thế giới.

VỀ HAI NHẠC CỤ ĐÀN BẦU VÀ TRỐNG MẠNH CỦA HÁT XẨM

TS Nguyễn Xuân Diện

Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Tóm tắt: Trong nghệ thuật Hát Xẩm, có hai nhạc cụ rất quan trọng, như một đặc trưng khu biệt của lối diễn xướng này, đó là **Đàn Bầu** và **Trống mảnh**.

Đàn Bầu (*Độc huyền cầm*) là loại đàn một dây của người Việt, thanh âm phát ra nhờ sử dụng que hay miếng gậy. Từ lâu, đàn bầu (loại bằng *thân tre*) là nhạc cụ đệm của Hát Xẩm. Đàn này có từ bao giờ, đã được ghi chép như thế nào, và dùng chữ “*bầu*” bằng chữ Nôm ra sao, vẫn đang là câu hỏi mà giới nghiên cứu quan tâm tìm hiểu.

Trống Mảnh, còn có tên là *Dan điện cổ* là nhạc cụ màng rung chi gõ cũng là nhạc cụ của người Việt. Đây là loại nhạc cụ không thể thiếu của người Hát Xẩm.

Bài tham luận này sẽ trình bày kết quả khảo sát thư tịch liệu Hán Nôm, văn vật khảo cổ và tư liệu ảnh của người Pháp, từ đó phác họa lại quá trình sử dụng và lưu truyền hai nhạc cụ Đàn Bầu và Trống mảnh – vốn là hai nhạc cụ được người Hát Xẩm sử dụng.

Từ khóa: đàn bầu, Hát Xẩm, trống mảnh, lưu truyền

Mở đầu

Trong nghệ thuật Hát Xẩm, có hai nhạc cụ rất quan trọng, như một đặc trưng khu biệt của lối diễn xướng này, đó là **Đàn Bầu** và **Trống mảnh**. Hai nhạc cụ này vốn có quá trình phát triển rất lâu dài, và trong lịch sử, đã từng gia nhập những sinh hoạt văn hóa âm nhạc có không gian diễn xướng khác nhau, từ trong cung điện ở hoàng cung đến chôn miếu đường ở dân gian, hòa trong các dàn biên chế nhạc vũ

ca trù ở Thăng Long rồi theo chân những người mù hát rong để vào kinh đô Thuận Hóa (Huế).

Bài tham luận này sẽ trình bày kết quả khảo sát thư tịch liệu Hán Nôm, văn vật khảo cổ, từ đó phác họa lại quá trình sử dụng và lưu truyền hai nhạc cụ Đàn Bầu và Trống mảnh – vốn là hai nhạc cụ được người Hát Xẩm sử dụng.

1. Đàn bầu

Lê Quý Đôn (1726 – 1784) [1] trong *Vân đài loại ngữ* và *Kiến văn tiểu lục* đã ghi nhận nhiều tư liệu về âm nhạc và vũ đạo các đời. *Kiến văn tiểu lục* chép: "*Sứ Giao tập* chép: Trần Cương Trung thường dự yến ở điện Tập Hiền, thấy con trai đóng vai

kép, con gái đóng vai đào, mỗi bên 10 người, đều ngồi dưới đất; các thứ đàn, có *đàn tỳ bà, đàn tranh và đàn bầu v.v.*".

Như vậy, theo ghi chép này, đàn bầu đã có từ thời Trần, và loại đàn này đã được một sứ giả nhà Nguyên trông thấy trong cung điện hoàng cung nhà Trần. Điều này cho thấy cây đàn bầu vốn ban đầu không phải là của những người hành khất khiếm thị, nó là một nhạc cụ sang trọng được sử dụng trong hoàng cung, cùng với đàn tỳ bà, đàn tranh.

Tiếp theo, một tài liệu quan trọng khác có ghi về Đàn bầu là *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa* 指南玉音解義 (AB.372) [2], một



cuốn từ điển song ngữ Hán Nôm đầu tiên của Việt Nam được khắc in năm 1761. Sách có 38 chương, giới thiệu về mọi mặt sinh hoạt của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Chương thứ 26 giới thiệu các loại nhạc cụ, ở mỗi chương đều có hai phần. Phần chính văn giải thích các từ theo lối văn lục bát. Tiếp đến là phần *Bổ di*.

Như vậy, Đàn bầu được viết chữ Nôm là *Đàn bầu* 彈保 và còn có tên chữ Hán là *Huyền lô* 絃蘆. So sánh giữa tên Nôm và tên Hán của Đàn bầu cho thấy đàn này được làm từ quả bầu (chữ Nôm viết là *bầu* 保), còn chữ Hán là *Huyền lô*, trong đó chữ *Lô* 蘆 là quả bầu được tinh lọc từ hai chữ *Hồ lô* là quả bầu. Chữ *huyền* 絃 có nghĩa là dây đàn. Xét từ mặt văn tự, cho thấy đàn bầu chính là một loại đàn thuộc nhạc khí dây, trong đó có hai bộ phận quan trọng là dây và bầu đàn (làm bằng quả bầu khô).

Trần Duy Vân (1906 – 1979) [3], trong cuốn *Khởi đầu sự lục* 起頭事錄 hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm dưới ký hiệu A. 3093 [4], cho biết về nhiều loại nhạc cụ trong đó có *Nam cầm* và *Độc huyền cầm*.

Sách ghi chép về các loại nhạc khí: Tế chung (chuông tế), Tế cổ (trống tế), Khánh, Cầm sắt, Tỳ bà, Tranh, Dương cầm, *Nam cầm*, Ca trù cầm, Sênh, Hoàng, Vu, Tri, Tiêu, Địch, Già, Hồ cầm, Nhị huyền cầm, Tam huyền cầm, Độc huyền cầm.

Về *Nam cầm* 南琴, sách chép: “*Nam cầm*, sách *Hoàng [Đại] Nam liệt truyện* chép Nam cầm do Luân Quận công Dục chế ra” (南琴皇南前編列傳南琴倫國公昱所造 – tờ 37b, Quyển hạ).

Về *Độc huyền cầm* 獨弦琴, sách chép: “*Độc huyền cầm*, tục gọi là *Đàn Bầu* 瓢琴, Sách *Hoàng Yến cầm khả* [5] nói rằng [đàn này] do người phía Nam của Bắc kỳ nước ta chế ra. Năm Thành Thái thứ 8 (1896) có người mù cắp theo đàn này đi vào thành Thuận Hóa; đất Thần kinh *Độc huyền cầm* mới bắt đầu có từ đây”. (獨弦琴俗云瓢琴黃燕琴考云我南北圻人所制成泰八年有瞽人挾這琴入順化城神京獨玄琴此始 – tờ 39a, Quyển hạ).

Ghi chép của Trần Duy Vân chỉ bằng những dòng ngắn ngủi nhưng cho chúng ta nhiều thông tin thú vị. Theo đó, *Nam cầm* và *Đàn bầu* được chép ở hai mục riêng

(tờ 37b và 39a), với tư cách là hai nhạc cụ biệt lập. *Nam cầm* không phải là một tên gọi khác của *Đàn bầu*. *Độc huyền cầm* còn có tên gọi dân gian là *Đàn bầu*.

thấy sức sống hòa nhập của nhạc cụ Đàn bầu trong dọc dài lịch sử âm nhạc Việt Nam Đặc biệt, thông tin quan trọng cho thấy Đàn bầu là nhạc cụ gắn bó với cuộc sống tha phương của người mù làm nghề hát rong. Và xác định một mốc niên đại là “Năm Thành Thái 8 (1896) có người mù cấp theo đàn này đi vào thành Thuận Hóa; *Độc huyền cầm* ở đất Thần Kinh mới bắt đầu có từ đây”.

Nhưng niên đại đó, nếu chính xác, cũng chỉ là xác nhận việc thiên di của nghề Hát Xẩm và cây đàn bầu vào đất Thuận Hóa, tức là kinh đô của nước ta lúc đó, xác nhận từ đây, cây đàn bầu xuất hiện tại kinh đô. Đó không phải là năm xuất hiện của Đàn bầu, mà nó có từ trước đó, ở miền Bắc, cụ thể là Bắc Trung bộ hoặc Nam Bắc bộ. Về mặt văn tự, *Độc huyền cầm*, tục gọi là *Đàn bầu*, trong mặt chữ viết 瓢琴 (*Bầu cầm*), chữ *bầu* 瓢 là nói về quả bầu, một vật tạo nên bầu âm thanh của đàn.

2. Trống mảnh

Trống Mảnh có tên chữ Hán là *Dan diện cổ* là nhạc cụ màng rung chi gõ, và là nhạc cụ của người Việt. Đây là loại nhạc cụ không thể thiếu của người Hát Xẩm.

Phạm Đình Hồ, trong bài *Nhạc biện*, được xem là một bài khảo cứu mẫu mực về âm nhạc cổ truyền, được nhiều học giả trích dẫn có đề cập đến *Dan diện cổ* (trống mảnh). Và ông cho biết nhạc cụ này trong giáo phường ca trù:

“Những đồ nhạc khí chôn giáo phường có một cái dĩa bằng tre già, hình dẹp, dài độ ba bốn thước; khi các nhạc công đủ rồi, thì một mù già gõ để làm nhịp cho các tiếng âm nhạc. Còn như những cái *trúc địch*, *yêu cổ*, *đới cầm*, *địch cổ*, thì mỗi người quản giáo (kép) cầm một cái. *Trúc địch* tục gọi là sáo, thường phải hoà với các tiếng âm nhạc, chứ không hay thổi một mình, vì thổi sáo ít người giỏi. *Yêu cổ* tục gọi là *trống com*, tang trống như cái thùng nhỏ mà dài, lúc sắp dùng thì phải xoa com nếp vào hai mặt trống, cho nó âm tiếng, hai bên ứng hoà với nhau. *Địch quản* tục gọi là *quyển nhi*, hoà với các tiếng âm nhạc hay đôi một mình nghe cũng hay. *Đới cầm* tục gọi là đàn đáy, cũng giống như đàn Tàu ba dây, nhưng đáy nó vuông, dọc đàn dài, trên dọc gắn mười sáu phím, so với đàn ba dây cũng hơi khác. Khi kép ra hát thì lấy dây

lung điều treo đàn ngang lưng để gảy, cùng với ả đào xướng họa, tùy theo giọng hát lên xuống, mau khoan ứng dịp với nhau; nhưng tiếng đàn trầm, không thể cao hơn tiếng hát được. ả đào thì cầm *phách* tục gọi là *sênh*; lại có cả *phách quán tiên* tục gọi là *sênh tiên*, đều đánh để đỡ giọng hát. Lại có cái **trống đàn điện cổ** là trống mảnh một mặt, tang trống nhỏ và mỏng, sơn son thếp vàng, khi ả đào mới lên chiếu hát hay lúc uốn éo múa may, thì đánh trống ấy, tiếng kêu lung bung, bập bùng rất hay”.

Đó là biên chế một dàn nhạc ca trù thế kỷ XVIII được Phạm Đình Hồ ghi lại. Điều này khớp với một tư liệu Khảo cổ học – Mỹ thuật học thế kỷ XVIII Đó là bức chạm ở đền Tam Lang, xã Ích Hậu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, có niên đại thế kỷ XVIII. Bức chạm mô tả một cuộc hòa nhạc ca trù, có các nhạc cụ: *đàn đáy*, *phách ngắn*, *phách dài*, *sáo*, *trống com*, và *trống mảnh* (xem hình dưới). Trong số các tài liệu về ca trù, kể cả văn bản lẫn hiện vật khảo cổ học hiện biết thì bức chạm này cho thấy một biên chế dàn nhạc ca trù với số lượng nhiều nhất. Trong bức chạm, ngoài các nhạc công còn có một vũ công trong trang phục lễ hội đang múa, cho thấy một màn ca vũ mang tính cộng đồng cao, phản ánh một không khí rộn ràng của lễ hội dân gian.



Bức chạm ở đền Tam Lang, xã Ích Hậu, Can Lộc, Hà Tĩnh. Ảnh: Đặng Hoàn Loan.

Như vậy, trong lịch sử, dàn nhạc của giáo phường ca trù đã bao gồm cả những nhạc cụ mà về sau đã không còn nữa, đó là trống mảnh, sáo, trống com. Ca trù ca quán về sau chỉ bao gồm ba nhạc cụ: Trống châu, đàn đáy, phách (phách dài cũng đã không còn xuất hiện).

Tư liệu Hán Nôm và tư liệu Khảo cổ học xác nhận rõ ràng vào thế kỷ XVII, trống mảnh là một nhạc cụ có mặt trong biên chế dàn nhạc ca trù trong các lễ hội dân gian tại các di tích đền thờ thần và đình thờ thành hoàng.

KẾT LUẬN

Đàn bầu và Trống Mảnh có lịch sử sinh thành và phát triển lâu dài. Đàn bầu xuất hiện lần đầu tiên vào thời Trần, trong biên chế dàn nhạc ca vũ ở điện Tập Hiền, thuộc cung đình. Trống mảnh cũng là một nhạc cụ lâu đời, vào thế kỷ XVIII trống mảnh thuộc biên chế dàn nhạc giáo phường ca trù trong dân gian, trình tấu cùng các nhạc công và vũ công tại các đền thần.

Đàn bầu và Trống mảnh là nhạc khí nội sinh của Việt Nam, không thuộc dòng nhạc cụ ngoại nhập. Nơi sản sinh ra hai nhạc cụ này là từ Bắc Trung bộ trở ra, rất có thể là châu thổ sông Hồng. Vào cuối thế kỷ XIX, nhạc cụ Đàn bầu đã thuộc về những người khiếm thính chuyên nghề Hát Xẩm, và lần đầu tiên có mặt tại Thuận Hóa (Huế). Cuộc thiên di của Đàn bầu theo chân người Hát Xẩm “hành phương Nam”, một lần nữa cho.

Chú thích

[1] Nhà bác học Lê Quý Đôn (1726 – 1784), tên thuở nhỏ là Lê Danh Phương, tự Doãn Hậu (允厚), hiệu Quế Đường (桂堂), đỗ Bảng nhãn khoa thi năm Nhâm Thìn (1752). Ông làm quan dưới thời Lê trung hưng, cũng là nhà thơ và là "nhà bác học của Việt Nam". Ở thế kỷ 18, Lê Quý Đôn với học vấn uyên bác của mình đã trở thành người "tổng hợp" mọi tri thức của thời đại. Tác phẩm của Lê Quý Đôn thống kê có tới 40 bộ sách, kết tinh tri thức uyên bác và đa dạng về văn hóa Việt Nam và phương Đông.

[2] *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa* 指南玉音解義 là cuốn từ điển song ngữ Hán Việt cổ nhất hiện còn, hiện chưa biết tác giả là ai, xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV, được sửa chữa, biên soạn lại và khắc in ván gỗ vào giữa thế kỷ XVIII. Hiện nay còn 7 bản gồm 5 bản in và 2 bản chép tay, trong đó Viện Nghiên cứu Hán Nôm lưu giữ 03 bản (1 bản in và 2 bản chép tay).

[3] Trần Duy Vôn 陳惟穩 (1906 - 3/11/1979) tự Hồng Tuân, bút hiệu Nhân Vân Đình 聞雲亭, sinh tại làng Quần Phương Thượng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Xuất thân trong một gia đình giàu truyền thống Nho học, những năm 1920, ông từng phụ bút viết bài cho *Nam Phong tạp chí*. Năm 1970, Ban Hán Nôm được thành lập (tiền thân của Viện Nghiên cứu Hán Nôm ngày nay), ông đã được đón về làm cộng tác viên thường trú, để phiên dịch, biên tập nhiều bộ sách và giảng dạy Hán Nôm cho Ban.

[4] *Khởi đầu sự lục* 起頭事錄, do Trần Duy Vôn, hiệu Nhân Vân Đình biên tập năm Bảo Đại 8 (1933). Gồm 2 bản viết, có 1 phàm lệ, 1 mục lục, 1 bạt, có chữ Pháp. Bản A. 3093, gồm 218 trang, khổ 28 x 15cm là nguyên cáo của tác giả. Bản VHV. 2696 là do Đỗ Huy Tăng chép lại năm 1964, theo bản A. 3093; gồm 290 trang, khổ 27 x 16.5 cm. Sách ghi chép sao lục từ các sách cổ, kim, Đông, Tây về những vấn đề như Quốc thổ, Tính thị, Tôn giáo, Chính thể, Thuật số, Văn tự, Kiến trúc, Quan chế, Phong tục, Động thực vật... Một số tên người, tên đất được ghi bằng tiếng Pháp.

[5] *Hoàng Yến cầm khảo* 黃燕琴考 hiện chưa tìm thấy tại các thư viện.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Xuân Diện, *Lịch sử và Nghệ thuật ca trù – Khảo sát nguồn tư liệu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm*. Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2007.
2. Phạm Đình Hồ, *Vũ trung tùy bút*. Trần Thị Kim Anh dịch, Nxb. KHXH, Hà Nội, 2003, 503 tr...
3. *1000 năm âm nhạc Thăng Long – Hà Nội. Quyển 1: Nhạc vũ cung đình, ca trù*. Nxb. Âm nhạc, Hà Nội, 2010.
4. *Những sự kiện sân khấu Việt Nam qua thư tịch cổ*, Nguyễn Thanh Vân sưu tầm, tuyển chọn và dịch. Viện Sân khấu và Nxb. Sân khấu, Hà Nội, 2002.
5. *Từ điển song ngữ Hán Việt: Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa*. Hoàng Thị Ngọc khảo cứu, phiên âm, chú giải. Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016.
6. Lê Tắc, *An Nam chí lược*. Nxb. Thuận Hóa. Hà Nội, 2002.

XÂM HÁT GIỜ Ở ĐÂU? ĐI TÌM MÔI TRƯỜNG DIỄN XƯỞNG CỦA NGHỆ THUẬT HÁT XÂM TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI

ThS Phan Mạnh Dương

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Tóm tắt: Trong vài thập niên gần đây, đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đã có nhiều biến đổi, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân ngày càng phong phú hơn, các hình thức giải trí hiện đại như phim ảnh, Internet, Facebook, Zalo, Youtube, v.v... được sử dụng phổ biến. Tuy nhiên, không còn nhiều người tìm đến nghệ thuật âm nhạc cổ truyền, cũng như tìm đến nghệ thuật Hát Xâm, dù chỉ để giải trí. Bối cảnh và môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xâm ngày nay đã thay đổi, kéo theo đó là số lượng nghệ nhân suy giảm. Nghệ thuật Hát Xâm đã và đang đứng trước những nguy cơ mai một do không còn môi trường diễn xướng và không “cạnh tranh” được với các hình thức nghệ thuật giải trí trên các phương tiện truyền thông vừa hiện đại vừa có nhiều nội dung hấp dẫn.

Bằng phương pháp nghiên cứu văn hóa học và phân tích tổng hợp tài liệu, bài viết nhận diện sự thay đổi của môi trường diễn xướng và thực hành Hát Xâm, để tìm ra những biện pháp bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xâm trong bối cảnh hiện nay. Để bảo tồn được nghệ thuật Hát Xâm, cần chấp nhận sự thay đổi do thay đổi môi trường diễn xướng, thực hành nhưng không đồng nghĩa với việc làm méo mó nội dung, cấu trúc âm nhạc cùng lề lối, làn điệu của nghệ thuật Hát Xâm./.

Từ khóa: bảo tồn, đời sống đương đại, Hát Xâm, môi trường diễn xướng, phát huy, thay đổi.

1. Mở đầu

Đầu thế kỷ XX Phan Kế Bính viết Hát Xâm là “những người đuì mù lòa mắt, học nghề đàn hát, rồi rủ nhau một tụi độ năm, sáu người, vừa đàn ông vừa đàn bà, dắt nhau đến các nơi thành thị, kiếm chỗ đông người, trải chiếu ngay các nơi vệ đường mà

hát” (Phan Kế Bính, 2005, 326). Điều đó cho thấy Hát Xẩm xưa là loại hình ca hát dân gian có nguồn gốc gắn với người khiếm thị vốn phổ biến ở miền Bắc Việt Nam. Môi trường diễn xướng của Hát Xẩm là những nơi đông người như bên sông, bãi chợ, sân đình từ làng quê cho đến bến tàu, góc phố nơi thị thành. Trong mấy thập niên gần đây đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đã có nhiều biến đổi, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân ngày càng phong phú, các hình thức giải trí hiện đại như phim ảnh, Internet, Facebook, Zalo, Instagram, Youtube.v.v. được sử dụng phổ biến, mà ít người còn biết về nghệ thuật Hát Xẩm. Bối cảnh và môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm ngày nay đã thay đổi, kéo theo đó là số lượng nghệ nhân suy giảm. Nghệ thuật Hát Xẩm đã và đang đứng trước những nguy cơ mai một do không còn môi trường diễn xướng và không tranh chấp được với các hình thức nghệ thuật giải trí trên các phương tiện truyền thông đa phương tiện, vừa hiện đại vừa có nhiều nội dung hấp dẫn. Dựa trên quan điểm “*sáng tạo văn hóa truyền thống*” (Hobsbawm, 1983) bài viết tìm hiểu sự thay đổi của môi trường diễn xướng nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống đương đại. Chúng tôi cho rằng truyền thống mới đang được sáng tạo đối với môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm đương đại khi mà truyền thống cũ có nguy cơ biến mất trong bối cảnh kinh tế, xã hội ở Việt Nam đang có sự chuyển đổi nhanh chóng. Bằng phương pháp nghiên cứu văn hóa học, phân tích tổng hợp tài liệu của các tác giả đi trước để chúng tôi nhận diện sự thay đổi của môi trường diễn xướng và thực hành Hát Xẩm trong bối cảnh hiện nay. Trong khi nghiên cứu chúng tôi nhận thấy rằng để bảo tồn được nghệ thuật Hát Xẩm chúng ta cần chấp nhận sự thay đổi nhưng sự thay đổi môi trường diễn xướng và thực hành không đồng nghĩa với việc làm méo mó nội dung, cấu trúc âm nhạc cùng lề lối, làn điệu của nghệ thuật Hát Xẩm truyền thống.

2. Nghệ thuật Hát Xẩm trong quá khứ

Hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian gắn với đời sống văn hóa của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ đã được nhiều người quan tâm nghiên cứu. Trong nghiên cứu của Bùi Đình Thảo (1995), Trần Việt Ngữ (2002) đã khảo sát, giới thiệu, ghi lại lời ca của các bài Hát Xẩm và một số bài đã được ký âm thành bản nhạc. Các bài viết của Bùi Trọng Hiền (1997; 2010), Phan Đăng Nhật (2007), Nguyễn Quang Long (2008; 2009; 2015), Trần Văn Khê (2011), Nguyễn Thị Bích Ngoan (2013), Mai Tuyết Hoa

(2016), Kiều Trung Sơn (2018), Trần Thị Thanh Dung (2018) đã nghiên cứu, khai thác Hát Xẩm ở nhiều khía cạnh khác nhau từ nhận diện di sản văn hóa, đến tìm hiểu về những dấu vết lịch sử và bảo tồn và phát huy Hát Xẩm trong đời sống hiện nay. Các công trình, bài báo, sách nghiên cứu về dân ca và âm nhạc đều thống nhất và coi Hát Xẩm là loại hình ca hát dân gian có nguồn gốc gắn với những người khiếm thị vốn phổ biến ở miền Bắc Việt Nam. Dường như thể loại nghệ thuật Hát Xẩm được sinh ra để dành riêng cho những người khiếm thị, mù lòa làm phương tiện kiếm sống và được người dân yêu thích (Trần Việt Ngữ 2002; Bùi Trọng Hiền 2010). Có lẽ vì thế mà Hát Xẩm trở thành một thể loại âm nhạc đặc biệt, bởi nó là kết quả sáng tạo của chủ thể đặc biệt đó là những người khiếm thị, và nó cũng là kết quả của quá trình kiếm sống, va đập với cuộc sống, tức là quá trình thích ứng văn hóa của người mù (Kiều Trung Sơn 2018, 31). Nghệ thuật Hát Xẩm là nghệ thuật âm nhạc của những người khiếm thị nên về mặt nguyên tắc, mỗi nhóm Xẩm bao giờ cũng buộc phải có ít nhất một người khiếm thị làm chủ đạo và những người sáng mắt chỉ có thể tham gia phụ trợ với tư cách vợ chồng hay con cái của nghệ sĩ khiếm thị (Bùi Trọng Hiền 2010, 273-274). Đặc điểm này cũng thể hiện rõ trong câu Hát Xẩm:

“Chúng anh đây mục hạ vô nhân,
Nghe em nhan sắc, lòng xuân anh nào nùng.
Dù em phấn má chỉ hồng,
Dừng đừng anh chẳng thèm trông làm gì?
Lấy anh, anh cho đi trước làm vì,
Tay thì dắt díu, tay thì quàng vai.
Vén tay sờ chón em ngồi,
Em thời chẳng thấy, anh thời thở than.
Bâng khuâng như mắt lạng vàng,

Cái sinh, cái trồng, cái đàn ai mang?” Trích bài *Mục hạ vô nhân* (Trần Việt Ngữ 2002, 297).

Cho đến nay các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian và âm nhạc vẫn chưa đưa ra được thời điểm chính xác nghệ thuật Hát Xẩm xuất hiện ở Việt Nam. Nhưng theo truyền thuyết trong dân gian thì nghệ thuật Hát Xẩm xuất hiện vào thời Trần (thế kỉ

XIV) gắn với câu chuyện đầy bi thương của hoàng tử Trần Quốc Đĩnh (Trần Việt Ngữ 2002; Bùi Trọng Hiền 2010). Từ đó đến nay các nghệ nhân cao tuổi ở các làng hội Xẩm Hà Nội và các tỉnh đều ghi nhớ và trân trọng kể lại truyền thuyết này (Trần Việt Ngữ 2002, 14).

Hát Xẩm là hình thức biểu diễn đặc biệt từ nhạc cụ, làn điệu, ca từ cho đến môi trường diễn xướng. Hát Xẩm đã trở thành một hình thức kiếm sống của những người dân nghèo khiêm thị ở những nơi tập trung đông người. Xẩm đi bất cứ đâu để hát kiếm sống, trên các bến đò quán chợ, nơi đông người qua lại, bác Xẩm mù lòa cùng vợ/con ngồi trên manh chiếu nát, đem hết tâm trí phả vào câu hát ngón đàn, mong làm vui lòng thích tai những người nghe, xem đứng vây quanh, chờ họ thưởng cho đồng tiền bát gạo (Trần Việt Ngữ 2002, 5). Trong các thể loại âm nhạc truyền thống của Việt Nam, có lẽ chỉ duy nhất Hát Xẩm được gọi với tư cách là một nghề để kiếm sống. Bởi cái nghiệp của người nghệ nhân Hát Xẩm là:

“Cái nghiệp Xẩm xoan thế mà có ích cho đời,

Tay đàn miệng hát, anh giúp người mua vui” Trích bài “*Anh hào*”, (Trần Việt Ngữ 2002, 321).

Bùi Trọng Hiền phát biểu rằng “là một loại nghệ thuật hát rong, nhưng Xẩm đã không ngừng phát triển để rồi định hình như một bộ môn âm nhạc chuyên nghiệp với hệ thống bài bản và làn điệu hết sức độc đáo” (Bùi Trọng Hiền 2010, 274). Hát Xẩm đã được nâng tầm lên như một thể loại âm nhạc chuyên nghiệp, nhưng chỉ khác nhau ở môi trường diễn xướng, nơi tổ chức biểu diễn không chỉ là các sân khấu mà còn là quán chợ, góc đa, đường phố nơi tập trung đông người. Bởi Hát Xẩm là phương tiện kiếm sống nên nó không chỉ phục vụ riêng cho một nhóm người nào và biểu diễn cũng rất linh hoạt ở bất cứ địa điểm và thời gian nào. Xẩm hành nghề theo sinh hoạt thời vụ của đồng bào ở xã hội nông nghiệp: 3 tháng Xuân Xẩm đi hát chúc các gia đình khá giả hoặc theo các đám hội làng; tháng 5, tháng 10 gặt hái, Xẩm đi hát trên các chặng nghỉ, bến đò, bến xe, công chợ...; tháng Một, tháng Chạp Xẩm đi theo các đò dọc bè xuôi, trên tàu xe đường dài” (Trần Việt Ngữ 2002, 8). Nghệ thuật Hát Xẩm từ bến sông, bãi chợ, sân đình ở khắp các nẻo đường làng quê, Xẩm chu du ra từng con phố, góc chợ của chốn Hà Thành và nhanh chóng kiếm cho mình một “bến đỗ” mới với

những đặc điểm riêng, tạo nên nét độc đáo cho dòng Xẩm đô thị, cũng như làm phong phú cho nghệ thuật Hát Xẩm Việt Nam.

Ở nơi Thăng Long - Kẻ chợ những nghệ nhân Hát Xẩm thường tập trung ở khu vực bờ hồ Hoàn Kiếm, chợ Đồng Xuân, chợ Mơ, chợ Bưởi và những góc phố đông người qua lại [1]. Bên cạnh những nhóm hoạt động cố định người ta còn thấy những nhóm Xẩm hát ở bến tàu điện và trên toa xe thứ 2 của các tuyến xe điện. Đây là điều làm cho nghệ thuật Hát Xẩm khác với những loại hình dân ca khác đó là có thể biểu diễn ở nhà ga và trên những chuyến tàu điện. Những người Hát Xẩm từ chợ các vùng quê lên Hà Nội theo những chuyến tàu điện và “khoảng thời gian hành khách ngồi trên tàu điện từ quê ra phố (và ngược lại) đủ cho nhà Xẩm hát kiếm tiền. Xẩm “biên” những góc ga thành “sân khấu” với số khán giả ổn định và tập trung, vì họ chẳng thể bỏ đi khi tàu chưa đến ga. Ga tàu điện là không gian mới cho Xẩm hành nghề, ở khía cạnh nào đó, nó hơn hẳn góc chợ hay bên đò quê” (Kiều Trung Sơn 2018, 36). Chính vì vậy, Xẩm Hà Nội còn được biết tới với tên gọi hết sức dân gian, gắn liền với môi trường hoạt động ca hát đó là Xẩm tàu điện.

Nghệ thuật Hát Xẩm là sản phẩm của người lao động nên tính chất âm nhạc (làn điệu), lời ca hết sức mộc mạc chân thành và chứa đựng những nội dung tư tưởng sâu sắc. Lời ca của các điệu Hát Xẩm thường là để thể hiện tâm tư, nguyện vọng, khao khát mong muốn của người lao động nghèo khổ. Nội dung và ca từ của các bài Hát Xẩm phản ánh các vấn đề của gia đình, xã hội mang tính thời sự cập nhật, đả kích, phê phán những thói hư tật xấu của xã hội đương thời. Các nhà nghiên cứu về âm nhạc Trần Việt Ngữ (2002), Bùi Trọng Hiền (2010) đều thống nhất cho rằng nghệ thuật Hát Xẩm có 8 làn điệu đặc trưng có thể kể đến; Xẩm chợ, Xẩm xoan (*Chênh bong*), *Huê tình (Riềm huê)*, Xẩm nhà trò (*Ba bậc*), *Nữ oán (Phồn huê)*, *Hò bốn mùa*, *Hát ai*, *Thập ân*, *Xẩm tàu điện*. Trong dân gian người ta thường gọi tên các loại Xẩm theo tên bài như “Xẩm anh Khóa”, “Xẩm Thập ân”, “Xẩm cô đầu” “Xẩm dân vận”. Chỉ với 8 làn điệu chính nhưng trong nghệ thuật Hát Xẩm chứa đựng đầy đủ các sắc thái âm nhạc để thể hiện tâm trạng buồn vui sướng khổ, thể hiện các trạng thái, tâm tư tình cảm của con người. Bên cạnh hệ thống làn điệu riêng nghệ thuật Hát Xẩm cũng đã vay mượn nhiều làn điệu của các thể loại dân ca khác nhau như Trống quân, hát Ví, Sa mạc,

Hành vân, Lư thủy.v.v, đã được dung nạp tài tình và được “Xẩm hóa” để phù hợp với phong cách giang hồ của nghề hát rong (Bùi Trọng Hiền 2010, 278). Nhạc cụ sử dụng trong nghệ thuật Hát Xẩm được hình thành bởi một hệ thống âm nhạc riêng biệt với đàn bầu, đàn nhị, đàn hồ, sáo mạng, sênh (hay cặp kè), trống mảnh, trống com, thanh la..., cũng có khi người nghệ nhân biểu diễn thêm hoặc bớt các nhạc cụ cho phù hợp với môi trường, hoàn cảnh và làn điệu biểu diễn. Trong khi biểu diễn một người nghệ nhân có thể sử dụng nhiều loại nhạc cụ cùng một lúc. Điều đó cho thấy sự đa năng và tài năng của nghệ sĩ có thể gây ấn tượng đối với người xem và đảm bảo tối đa mức thu nhập (Bùi Trọng Hiền 2010, 285). Hình thức diễn xướng phổ biến của Hát Xẩm thường do hai người biểu diễn, một người vừa đàn, vừa hát, một người tay gõ sênh, tay cầm dùi trống gõ điểm vào 2 chiếc trống mảnh kẹp tay và kê trên đùi. Đối với những người nghệ nhân đa năng họ có thể vừa đàn, vừa hát, hai bàn chân còn gõ trống và phách đã tạo nên sự độc đáo và riêng có trong nghệ thuật biểu diễn Hát Xẩm.

Vào những thập niên cuối của thế kỉ XX, khi điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường diễn xướng thay đổi cùng với những quan niệm chưa đúng về nghệ thuật Hát Xẩm đã kiến các nhóm/phường Xẩm dần tan rã và ngừng hoạt động. Các nghệ nhân Xẩm tài danh cũng dần bước vào tuổi xế chiều, rồi lần lượt ra đi mang theo những giá trị nghệ thuật đặc sắc mà họ đã từng lưu giữ và thực hành. Nghệ thuật Hát Xẩm gắn với hình ảnh người dân nghèo tay cầm đàn nhị đưa đẩy tiếng nhạc, câu hát kiếm sống bằng tiền thưởng của đám đông khán giả, cuộc sống của họ thăng trầm phụ thuộc vào sự thay đổi hoàn cảnh xã hội ở mỗi thời khác nhau. Nước nổi bèo trôi, gặp thời loạn lạc giặc dã/thiên tai mất mùa, Xẩm bao giờ cũng là tầng lớp gánh chịu hậu quả nặng nề nhất. Nạn đói năm 1945 đã xóa sổ rất nhiều nhóm Xẩm trên khắp các vùng miền từ thành thị đến nông thôn (Bùi Trọng Hiền 2010, 287). Từ năm 1957 trở đi, Nhà nước lần lượt thành lập một loạt các đoàn văn công, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu âm nhạc, múa, sân khấu, điện ảnh. Hệ thống thiết chế văn hóa nghệ thuật hình thành và phát triển đến tận cơ sở cấp huyện, vai trò của Hát Xẩm trong các hoạt động phong trào xã hội không còn như trước nữa (Kiều Trung Sơn 2018, 35). Và rồi “muốn giúp Xẩm tránh khỏi cuộc sống lang thang vất vưởng” nên người ta không khuyến khích Xẩm hành nghề. Hầu hết các nghệ nhân được tập hợp vào Hội người mù Việt Nam thành

lập năm 1969. Ở đó, họ được chuyển nghề sang những hợp tác xã thủ công đan lát, làm tăm tre, bện chổi rom... Nghề Xẩm chính thức “đóng cửa” từ đó (Bùi Trọng Hiền 2010, 287). Đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến thực trạng Hát Xẩm gặp nhiều khó khăn những năm cuối thế kỷ XX loại hình ca hát này gần như vắng bóng tại những làng quê nơi đã sinh ra và nuôi dưỡng nó. Đến giai đoạn cả nước xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa, người ta đã không khuyến khích Hát Xẩm bởi vì nó chỉ gợi nên sự đói nghèo và Hát Xẩm chỉ còn được bắt gặp diễn phụ họa cho các tiết mục biểu diễn khác nhau.

Nghệ thuật Hát Xẩm tưởng chừng đã bị lãng quên, thất truyền thì những người yêu Hát Xẩm, những người nghệ nhân tâm huyết cùng với những người nghệ sĩ chuyên nghiệp đã năng động trong việc chuyển đổi môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm để thích ứng với đời sống đương đại. Trong phần sau của tham luận chúng tôi muốn bàn về sự thay đổi môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm trong xã hội đương đại. Để thấy rằng “Truyền thống mới được sáng tạo” (Hobsbawm, 1983) khi truyền thống cũ có nguy cơ biến mất trong bối cảnh xã hội Việt Nam đang có sự chuyển đổi nhanh chóng trong những năm gần đây.

3. Thay đổi và thích ứng của nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống đương đại

3.1. Xu hướng chuyên nghiệp và sân khấu hóa nghệ thuật Hát Xẩm

Nguyễn Quang Long (2015) trong nghiên cứu về *Hát Xẩm với sự biến đổi môi trường trình diễn* đã chỉ ra rằng “Hát Xẩm đã chuyển sang môi trường trình diễn mang tính chuyên nghiệp” với một loạt những dẫn chứng như cố nghệ nhân Hà Thị Cầu đã đi biểu diễn tại các địa phương theo lời mời, có loa đài và sân khấu; Trung tâm Phát triển Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam từ năm 2006 đã nỗ lực phục hồi nghệ thuật Hát Xẩm, biểu diễn ở chiếu Xẩm chợ đêm Hàng Đào, Đồng Xuân, biểu diễn tại các hội làng, các trường đại học, các cơ quan và phục vụ khách quốc tế; Nhóm Xẩm Hà Thành tổ chức Hát Xẩm vào lễ giỗ tổ nghề, vào dịp cuối năm, tham gia giới thiệu nghệ thuật Hát Xẩm và đàn hát dân gian tại các cơ quan ban ngành, các hội văn học nghệ thuật và một số trường học từ tiểu học cho đến đại học; Xẩm còn được biểu diễn trong các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp như Nhà hát Ca múa nhạc Việt Nam, Nhà hát Ca múa nhạc Thăng Long, Nhà hát Ca múa nhạc Bông Sen; Chất liệu của Hát Xẩm được đưa vào các dòng

nhạc đương đại như trong chương trình Jazz Việt 2012, trong Lễ hội âm nhạc quốc tế Gió mùa 2014.v.v. CLB Hát Xẩm Hải Thành thành lập năm 2013 ở thành phố Hải Phòng đã biểu diễn tại nhiều lễ hội, chương trình kỷ niệm của thành phố và phục vụ khán giả trong “không gian Xẩm” ở nhiều quán café của thành phố Hải Phòng.

Nhà hát Chèo tỉnh Ninh Bình cùng với các CLB hát Chèo, Hát Xẩm của huyện Yên Mô là những đơn vị thường xuyên khai thác các giá trị nghệ thuật của Hát Xẩm để đưa lên sân khấu phục vụ các mục đích chính trị, tham gia các hội thi, hội diễn trong và ngoài tỉnh. Điều đó cho thấy tùy thuộc môi trường và thực tiễn của mỗi địa phương, vấn đề bảo tồn và phát triển các giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm có những đặc thù và những câu chuyện riêng của mình. Vì vậy, theo chúng tôi khi nghiên cứu văn hóa dân gian nói chung và nghệ thuật diễn xướng dân gian mà ở đây là nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng, việc quan tâm đến sự uyển chuyển, thích ứng của môi trường diễn xướng là cần thiết. Khi nghiên cứu về văn hóa Việt Nam Jamieson (2010) đã nhận xét đó là “tùy thuộc nhiều vào bối cảnh. Sự tương liên giữa các khuynh hướng văn hóa có thể giải thích phần nào, tại sao một vài phần căn bản của văn hóa Việt Nam không thay đổi nhiều như một số phần khác dù là Việt Nam đã thay đổi nhiều trong một thế kỷ qua và thay đổi nhanh chóng trong hơn thập kỷ qua” (Jamieson 2010, 480). Do đó, trong phần này chúng tôi sẽ quan tâm đến sự thay đổi uyển chuyển của nghệ thuật Hát Xẩm trong diễn xướng và sự thích ứng của nó trước bối cảnh của cuộc sống và xã hội hiện nay.

Ngày nay, bối cảnh diễn xướng truyền thống của nghệ thuật Hát Xẩm không còn nữa, những người khiếm thị không còn dựa vào lời ca, tiếng hát để mưu sinh. Nhưng sức sống của nghệ thuật Hát Xẩm vẫn ẩn khuất, len lỏi vào trong cuộc sống, thích ứng, hóa thân vào trong bối cảnh đương đại. Vào những năm cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI, nghệ thuật Hát Xẩm dần được phục hồi, khởi nguồn từ những nghệ sĩ được đào tạo bài bản trong trường nghệ thuật [2]. Nghệ thuật Hát Xẩm xưa gắn với cuộc sống của người khiếm thị làm kế sinh nhai thì nay “một số nghệ sĩ đang cố gắng tập luyện, học theo nghệ nhân và dần dựng thêm để đưa Hát Xẩm lên sân khấu chuyên nghiệp (Kiều Trung Sơn 2018, 31).

Hát Xẩm vốn là một nghề giúp người khiếm thị kiếm sống ở bến sông, bãi chợ, sân đình, ga tàu điện và những nơi thành thị đông người, thì nay Hát Xẩm được các nghệ sĩ, diễn viên, nghệ nhân hoạt động trong các Trung tâm, các CLB biểu diễn tại các hội nghị, hội diễn các hội thi liên hoan dân ca và biểu diễn phục vụ khách du lịch. Những người thực hành Hát Xẩm cũng đa dạng hơn từ những nghệ sĩ của những Nhà hát chuyên nghiệp đến những thành viên trong các CLB Hát Xẩm ở các làng quê. Trên địa bàn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình hiện có 17 CLB hát Chèo, Hát Xẩm, được duy trì hoạt động thường xuyên sinh hoạt định kỳ và tham gia biểu diễn trong các chương trình lễ hội, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các CLB do huyện và các xã tổ chức hàng năm (Trần Thị Thanh Dung 2018).

Môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm đã thay đổi, trên sân khấu, trong câu lạc bộ, trường học, biểu diễn trong các liên hoan, hội thi, hội diễn, là chất liệu cho âm nhạc hiện đại, phục vụ khách du lịch... Không gian diễn xướng mới đã góp phần tiếp tục nuôi dưỡng nghệ thuật Hát Xẩm, để Hát Xẩm có thể phát huy trong đời sống xã hội ngày nay. Bởi chỉ có khơi gợi được tình yêu nghệ thuật Hát Xẩm, thói quen nghe và thưởng thức nghệ thuật Hát Xẩm còn tiềm ẩn trong đời sống âm nhạc thì nghệ thuật Hát Xẩm mới phát huy được giá trị vốn có của nó. Và cũng chỉ có thế mới vượt qua được những khó khăn mà các loại hình dân ca nói chung và nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng đang phải đối diện với nguy cơ thu hẹp phạm vi, cả về không gian diễn xướng lẫn đối tượng thụ hưởng.

Từ bên đò, bên xe, công chợ, hè phố Hát Xẩm đã biểu diễn trên nhiều sân khấu chuyên nghiệp, trở thành một sản phẩm độc đáo nhằm thu hút khách du lịch. Nghệ thuật Hát Xẩm đang được phục hồi với môi trường diễn xướng mới ảnh hưởng bởi yếu tố chuyên nghiệp hóa, không còn hình ảnh người Hát Xẩm khiếm thị nghèo khó hành nghề kiếm sống ở các chợ làng hay những bến đò quê mà thay vào đó là những chiếu Xẩm mang chất văn hóa nghệ thuật của những người nghệ sĩ, nghệ nhân sáng mắt biểu diễn trong các Nhà hát, các Trung tâm, các CLB ở các địa phương. Hát Xẩm đã được biểu diễn cùng nhiều loại hình nghệ thuật khác như Chèo, Ca trù và hòa cùng dòng chảy hội nhập và sự giao thoa văn hóa Đông - Tây Xẩm còn được kết hợp với các

dòng âm nhạc quốc tế. Những chuyển biến của xã hội đã tạo ra nhiều thay đổi sâu sắc với nghệ thuật Hát Xẩm.

3.2. Xu hướng hiện đại hóa dựa trên chất liệu nghệ thuật Hát Xẩm

Hát Xẩm được sáng tạo và biểu diễn trong những môi trường diễn xướng mới do những mối quan tâm khác nhau, có thể vì lý do cá nhân, do thể chế chính trị và do nhiều mục đích khác nhau. Nhưng để thích ứng với môi trường biểu diễn hiện đại và đến gần hơn với công chúng đương đại, nhóm Xẩm Hà Thành đã thử nghiệm nhiều cách tân mới mẻ. Ngoài việc kết hợp Xẩm với các loại hình nghệ thuật hiện đại như hiphop, beatbox, nhóm còn cho ra đời các tác phẩm mới mang hơi thở thời đại như; “Xẩm rượu bia tối kỵ lái xe”, “Xẩm dặn chồng chớ uống rượu bia”, “Xẩm Tiểu trù cướp biển”, “Xẩm Trà đá” bàn chuyện thời sự, hay là “Xẩm Bốn mùa hoa Hà Nội” (Khánh Vân, Chu Chinh 2016). Điều đó cho thấy rằng nghệ thuật Hát Xẩm đã được tiếp nhận, thay đổi để phù hợp với nhu cầu văn hóa của hiện tại. Nghệ sĩ Khương Cường cho rằng “để Xẩm có thể tiếp cận gần hơn với nhóm khán giả trẻ, nên mình đã đưa vào Xẩm những đề tài và cách thể hiện mới. Ngoài cách thể hiện làm sao giữ được phong cách Xẩm ngày xưa thì phải cho giới trẻ biết được tính sáng tạo của người Việt Nam trong văn hóa” (Khánh Vân, Chu Chinh 2016). Điều đó cho thấy rằng những yếu tố, bộ phận thay đổi hay được tái tạo lại của truyền thống dần dần trở thành, hòa nhập với truyền thống lâu đời. Những thay đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác vẫn thường xuyên diễn ra và là sự tất yếu do lưu truyền bằng miệng, và sự thay đổi đó là quan trọng đối với nghệ thuật Hát Xẩm.

Nghệ thuật Hát Xẩm đang chuyển đổi để phù hợp với đời sống hiện đại, Hát Xẩm gắn với các sản phẩm công nghệ, trên các kênh giải trí khác nhau đó là Hát Xẩm trên các đĩa CD, DVD, Youtube và trên sóng phát thanh truyền hình.v.v. Không gian biểu diễn của nghệ thuật Hát Xẩm đã đa dạng hơn phù hợp với cuộc sống đương đại. Khi đa dạng được môi trường diễn xướng và thực hành nghệ thuật Hát Xẩm tức là chúng ta đã tạo điều kiện cho Hát Xẩm đến gần với công chúng hơn, giúp cho nghệ sĩ có nhiều cơ hội được giao lưu, biểu diễn hơn nữa. Có thể thấy rằng sự biến đổi môi trường diễn xướng đã làm thay đổi cơ bản nghệ thuật Hát Xẩm truyền thống, song đây cũng là sự

thay đổi cần thiết góp phần tạo nên sức sống mới cho nghệ thuật Hát Xẩm. Và điều quan trọng nhất, nghệ thuật Hát Xẩm đã được công chúng hưởng ứng, tiếp nhận.

Sự chuyển đổi môi trường diễn xướng và hình thức thực hành Hát Xẩm cũng đã cung cấp cho chúng ta một bài học quý giá để giải quyết bài toán khó về bảo tồn một loại hình nghệ thuật cổ truyền trong sự biến động mãnh liệt của đời sống kinh tế, xã hội hiện đại. Hobsbawm (1983) cho rằng truyền thống được sáng tạo diễn ra một cách thường xuyên vào thời kỳ có sự chuyển đổi xã hội nhanh chóng khi “truyền thống cũ đang có nguy cơ biến mất. Do vậy, có rất nhiều những truyền thống “mới” được sáng tạo từ hai thế kỷ qua cả trong xã hội truyền thống lẫn trong xã hội đương đại (Hobsbawm 1983, 4). Ông cũng cho rằng không chỉ là sự chấp nhận và sự sử dụng các truyền thống cũ cho những mục đích mới, nhưng cũng là sự tái sử dụng các hình thức cũ trong bối cảnh mới. Những truyền thống “biến mất” cũng có thể trở thành “những truyền thống tái sáng tạo” khi chúng được phục hồi lại (Hobsbawm 1983, 5-8). Nghệ thuật Hát Xẩm ngoài tác động của các yếu tố khách quan như không gian, môi trường diễn xướng, mối tương tác giữa nghệ nhân và người thưởng thức chi phối rất lớn đến tâm lý biểu diễn và sự ngẫu hứng, sáng tạo của nghệ nhân. Nhìn rộng hơn, yếu tố môi trường còn là sự động viên, khích lệ, những chính sách tạo điều kiện cho sáng tạo nghệ thuật của các tổ chức Quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, của chính quyền địa phương, của lãnh đạo Nhà nước và sự hưởng ứng, tôn trọng của toàn xã hội đối với những người có công sáng tạo, truyền đạt nghệ thuật Hát Xẩm đến với cộng đồng.

Sức sống của nghệ thuật Hát Xẩm chính ở chỗ nó gắn gũi với cuộc sống của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ. Mặc dù bối cảnh diễn xướng truyền thống của nghệ thuật Hát Xẩm ngày nay không còn vì cuộc sống thay đổi, môi trường diễn xướng thay đổi, nhưng Hát Xẩm thường xuyên xuất hiện trong cuộc sống, trong bất cứ chủ trương, chính sách, là một phong trào văn nghệ đặc trưng của tỉnh Ninh Bình và thành phố Hà Nội. Điều đó cho thấy nghệ thuật diễn xướng và văn hóa không còn được hiểu là một tập hợp những thực hành tĩnh tại, mà là một tập hợp của sự chuyển dịch, quá trình hoán đổi, sự tác động của công nghệ, thể chế, mà từ đó các sự vật, sự kiện, hiện tượng được sinh ra, được trải nghiệm, có cuộc sống và có ý nghĩa, giá trị đối với cộng đồng

(During 2005, 6). Chúng tôi cho rằng để bảo tồn được những hình thức nghệ thuật Hát Xẩm chúng ta cũng cần chấp nhận việc biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm ở những địa điểm khác truyền thống trong đời sống hiện đại và coi đó là sự chuyển đổi tất yếu. Bởi, không gian diễn xướng và những người thực hành Hát Xẩm đã thay đổi nhưng các làn điệu của nghệ thuật Hát Xẩm vẫn tồn tại không lệ thuộc vào những không gian văn hóa và môi trường biểu diễn. Nhưng trên hết chức năng giải trí của Hát Xẩm vẫn là chủ đạo để phù hợp với tâm lý thưởng thức của những người đương thời.

4. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong bối cảnh hiện nay

Không phải đến hôm nay chúng ta mới đặt vấn đề bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm mà trong suốt hơn chục năm qua, nghệ thuật Hát Xẩm cùng chỗ đứng của nó trong đời sống đương đại luôn là vấn đề được các nhà nghiên cứu âm nhạc và các nhà quản lý văn hóa hết sức quan tâm. Câu hỏi được đặt ra là bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm như thế nào trong bối cảnh hiện nay? Khi mà Hát Xẩm không còn là nghề kiếm sống của những người khiếm thị như nó vốn tồn tại trong quá khứ. Nhiều chủ trương, giải pháp đã được đưa ra [3]. Trong đó, chính sách xã hội hóa nhằm kêu gọi sự tham gia của đông đảo cộng đồng, đưa nghệ thuật Hát Xẩm vào nhà trường, giáo dục thế hệ trẻ về giá trị của di sản, xây dựng các câu lạc bộ, xây dựng bảo tàng, sân khấu hóa, văn bản hóa, số hóa các dữ liệu di sản Hát Xẩm đều đã được triển khai tích cực và đem lại hiệu quả nhất định. Song, không ít những khó khăn và thách thức xuất phát từ thực tiễn đặt ra, việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm là bài toán khó khăn bởi cuộc sống đương đại khác quá xa so với cuộc sống trước đây.

Môi trường diễn xướng sản sinh ra nghệ thuật Hát Xẩm đã mai một. Cơ cấu kinh tế thay đổi, nhịp sống thay đổi cũng đã làm thay đổi đời sống văn hóa của người dân. Điều đó đã kéo theo sự mai một, thất truyền của nghệ thuật Hát Xẩm. Từ thực tế trên chúng tôi cho rằng để bảo tồn và phát huy được nghệ thuật Hát Xẩm trong bối cảnh hiện nay chúng ta cần phải thực hiện được một số giải pháp cơ bản đó là:

Thứ nhất, Nhà nước cần tạo cơ chế chính sách hỗ trợ các nghệ nhân trong các nhóm/CLB Hát Xẩm. Bởi đối với nghệ thuật Hát Xẩm người nghệ nhân chính là “linh hồn” giữ vai trò quan trọng trong việc gìn giữ, trao truyền vốn di sản văn hóa truyền

thống. Các cấp quản lý văn hóa, nghệ thuật không chỉ mãi hô hào, kêu gọi bảo vệ di sản bằng những công văn, kế hoạch mà quên mất rằng nghệ nhân cũng cần sống, cũng cần kinh phí để hoạt động. Nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa cho rằng: “Điều kiện tiên quyết để Xẩm sống trong lòng mọi người đó là chúng ta bảo tồn nó, chúng ta có không gian diễn xướng cho Xẩm. Và tất nhiên là không thể thiếu kinh phí cho các nghệ sĩ, nghệ nhân tiếp tục tập luyện để bảo tồn loại hình nghệ thuật này” (Khánh Vân, Chu Chính 2016).

Thứ hai, Sở Du lịch Hà Nội, Ninh Bình, Hải Phòng và các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh thành có nghệ thuật Hát Xẩm cần có những định hướng và cơ chế nhằm phát huy môi trường diễn xướng nghệ thuật Hát Xẩm qua con đường phát triển du lịch. Thành phố Hà Nội, Ninh Bình và thành phố Hải Phòng mỗi năm thu hút hàng chục triệu khách du lịch trong và ngoài nước với hàng trăm địa chỉ du lịch hấp dẫn du khách thập phương. Đây là một thị trường khán thính giả đông đảo thuận lợi kết hợp để giới thiệu, quảng bá cho nghệ thuật Hát Xẩm. Tuy nhiên, cho đến nay một vài nơi, một vài chỗ đã đưa nghệ thuật Hát Xẩm gắn với du lịch nhưng vẫn còn mang tính tự phát, manh mún, manh ai nấy làm, chưa bài bản. Ngành du lịch vẫn chưa phát huy hết vai trò của mình trong việc giới thiệu nghệ thuật Hát Xẩm đến với du khách. Các Công ty Lữ hành du lịch vẫn chưa xem nghệ thuật Hát Xẩm là một điểm nhấn thu hút khách trong hoạt động kinh doanh.

Thứ ba, Bên cạnh những giải pháp trên, ngành văn hóa các địa phương cần đề xuất xây dựng những Đề án, Dự án bảo tồn và phát huy môi trường diễn xướng cho nghệ thuật Hát Xẩm lên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các tỉnh/thành phố xem xét phê duyệt nhằm tạo ra động lực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các địa phương. Bên cạnh đó, thành phố Hà Nội, Ninh Bình, Hải Phòng và các tỉnh có nghệ thuật Hát Xẩm cần mở rộng mạng lưới các nhóm/câu lạc bộ tại các địa phương. Ngoài cơ chế chính sách của thành phố/tỉnh, cần kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ, tạo điều kiện cho các nhóm/câu lạc bộ hoạt động. Hàng năm, cần tổ chức các đợt tập huấn, trao đổi kinh nghiệm sinh hoạt câu lạc bộ; Tổ chức các đợt liên hoan nghệ thuật Hát Xẩm từ cấp tỉnh/thành phố cho đến khu vực như *Liên hoan các câu lạc bộ Hát Xẩm khu vực phía Bắc lần thứ I tại tỉnh Ninh Bình năm 2019* để động viên và tạo hưng phấn cho các nghệ nhân tham gia hoạt động.

Hiện nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm đang phụ thuộc vào một số nghệ nhân dân gian, một số nhà nghiên cứu, nghệ sĩ và số ít những người yêu thích thể loại âm nhạc này. Vai trò của cơ quan nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể nói chung và nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng cũng chỉ có thể hỗ trợ tốt nhất về mặt cơ chế, chính sách và một phần kinh phí. Chúng tôi cho rằng điều quan trọng chính là sự tiếp nối giữa các thế hệ và chỉ thông qua sự chuyển tiếp liền mạch, không ngắt quãng thì mới có được những thế hệ khán giả chung thành với các loại hình văn hóa dân tộc và những giá trị văn hóa đặc sắc mới có thể trường tồn cùng dân tộc nhưng đây lại là khâu yếu nhất trong hệ thống phát huy, trao truyền những giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay.

Bài viết xin khép lại ở một khuyến nghị đó là cần phải *đa dạng hoá không gian và môi trường diễn xướng của nghệ thuật Hát Xẩm*. Công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay đã có nhiều cách thức, biện pháp được thực hiện, nhưng việc tạo ra môi trường diễn xướng thích hợp có ý nghĩa hết sức to lớn đối với nghệ thuật Hát Xẩm. Bởi nghệ thuật Hát Xẩm là loại hình âm nhạc dân gian mang tính đặc thù riêng, không giống với những loại hình âm nhạc khác, đó là ở quá trình ra đời, hình thức diễn xướng và cách thức lưu truyền của nghệ thuật Hát Xẩm trong dân gian. Hiện nay, hoạt động biểu diễn Hát Xẩm mới chỉ diễn ra dưới hình thức bảo tồn, với tính chất không thường xuyên, rời rạc và chưa có một không gian cụ thể nào phù hợp cho việc biểu diễn loại hình nghệ thuật độc đáo này. Đây là vấn đề còn bỏ ngỏ đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể, các nhà nghiên cứu, nghệ nhân, nghệ sĩ và các cấp chính quyền các địa phương trong việc đi tìm môi trường diễn xướng cho nghệ thuật Hát Xẩm trong bối cảnh hiện nay./.

Chú thích

[1] “Ở Hà Nội, đến thời Pháp thuộc, người ta vẫn còn chứng kiến 4 nhóm Xẩm hoạt động khá thường xuyên ở 4 góc hồ Hoàn Kiếm” (xem thêm Bùi Trọng Hiền 2010, 280).

[2] Đó là những nghệ sỹ, những người yêu Hát Xẩm của Trung tâm Phát triển Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam và của nhóm Xẩm Hà Thành như: nhạc sỹ Thao Giang, Văn Ty, Xuân Hoạch, Thúy Ngân, Thanh Ngoan, Đoàn Thanh Bình, Mai Tuyết Hoa, Quang Long, Khương Cường, Kiều Loan, Anh Tú, Thu Phương, Minh Thư, Minh Huệ, Quốc Vinh, Minh Thông, Đức Huy, Tô Minh Cường, Hữu Duy, Xuân Quỳnh, v.v... là những người tâm huyết, mong muốn gìn giữ và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong bối cảnh mới hiện nay.

[3] UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 15 - NQ/TU ngày 13/07/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó có nội dung “*chú trọng khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể như các lễ hội dân gian, hát Chèo, hát Xẩm, Ca Trù, các làn điệu dân ca*”. Cụ thể Nghị quyết đó UBND tỉnh Ninh Bình đã phê duyệt Đề án số 04/ĐA – UBND ngày 14/11/2011 về việc “*Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm*”. Kết quả của Đề án giai đoạn 1 đến năm 2013 tỉnh Ninh Bình đã Khôi phục, bảo tồn được hơn 10 điệu hát Xẩm truyền thống và đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của đề án với mục đích là đưa nghệ thuật hát Xẩm phát triển rộng rãi, thông qua biểu diễn hát diễn xướng của các nghệ sỹ nhà hát Chèo Ninh Bình và các nghệ nhân, các hạt nhân văn nghệ từ các CLB cơ sở.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Trần Thị Thanh Dung (2018), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*, Luận văn thạc sỹ quản lý văn hóa, Trường đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
3. Hobsbawm, Eric and Terence Ranger (eds) (1983) *The Invention of Tradition*. Cambridge: Cambridge University Press.

4. Bùi Trọng Hiền (1997), “Ngày xuân tản mạn đôi điều về Hát Xẩm”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 2, tr.78-79.
5. Bùi Trọng Hiền (2010), “Hát Xẩm”, in trong *Âm nhạc Thăng Long - Hà Nội*, Quyển 2, Nhạc cổ truyền, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
6. Mai Tuyết Hoa (2016), “Về nghệ thuật Hát Xẩm”, *Tạp chí Âm nhạc Việt Nam*, Số 3.
7. Jamieson, Neil (2010), “Một thế giới như nước: Bối cảnh và quá trình trong văn hóa Việt Nam.” Trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*. Hy Văn Lương và cộng sự chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 463-484.
8. Trần Văn Khê (2008), “Ki niệm về nghệ thuật Hát Xẩm”, *Tạp chí Văn hiến Việt Nam*, số 2.
9. Nguyễn Quang Long (2008), Thử nhận diện nghệ thuật Hát Xẩm, *Tạp chí Văn hiến Việt Nam*, số 2.
10. Nguyễn Quang Long (2009), Vinh danh nghệ Hát Xẩm, *tạp chí Âm nhạc Việt Nam* số 7.
11. Nguyễn Quang Long (2015), “Hát Xẩm với sự biến đổi môi trường trình diễn”, <http://vanhien.vn/news/Hat-xam-voi-su-bien-doi-moi-truong-trinh-dien-21678>, truy cập 16/03/2020.
12. Nguyễn Thị Bích Ngoan (2013), “Nghệ thuật Hát Xẩm”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 351 (Tháng 9), tr.110-112.
13. Trần Việt Ngữ (2002), *Hát Xẩm*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
14. Phan Đăng Nhật (2007), “Bảo tồn và phát huy Hát Xẩm Hà Nội”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 1, tr.41-43.
15. Kiều Trung Sơn (2018), “Hát Xẩm – những dấu vết lịch sử”, *Tạp chí Văn hóa Dân gian*, số 6 (180), tr.31-37.
16. Bùi Đình Thảo (1995), *Hát Xẩm*, Sở Văn hóa Thông tin Ninh Bình.
17. Khánh Vân, Chu Chinh (2016), “Nghệ thuật Xẩm trong đời sống đương đại”, <https://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/nghe-thuat-xam-trong-doi-song-duong-dai-20160222153621237.htm>, truy cập 15/03/2020

HÁT XẨM – NGHỆ THUẬT NGÔN NGỮ NHÂN BẢN MANG THI VỊ CUỘC SỐNG

Th S Nguyễn Thị Bích Đào

Phòng Quản lý di sản Văn hóa

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

Tóm tắt: Hát Xẩm hay còn gọi là hát rong, là một loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian có lịch sử lâu đời. Tuy nhiên, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, Hát Xẩm cũng có lúc bị lãng quên, nhiều nghệ nhân là người yêu loại hình nghệ thuật này đã từng phải đấu đi niềm đam mê hát xướng, thậm chí giấu cả nghiệp hát và thân phận mình. Cho nên, đội ngũ nghệ nhân Hát Xẩm ngày càng trở nên hiếm hoi. Vì vậy, loại hình nghệ thuật này đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền và đánh mất đi những giá trị vốn có.

Hát Xẩm là một món ăn tinh thần đối với mỗi người dân đất Ninh Bình, còn là một nguồn tài nguyên du lịch quý giá. Nhưng, ngày nay, Hát Xẩm đang có nguy cơ bị thất truyền trên chính quê hương của nó. Trên cơ sở tìm hiểu và nghiên cứu các tài liệu về Xẩm, bài viết làm rõ các giá trị của Xẩm, từ đó đưa ra một số nhận định và đề xuất giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của Xẩm trong đời sống đương đại.

Từ khóa: bảo tồn, đời sống đương đại, giá trị, giải pháp, Hát Xẩm, phát huy.

1. Khái quát chung về Hát Xẩm

Trong quá trình toàn cầu hóa các nước đều cố gắng hòa nhập và phát triển vì đây là một xu thế không thể thay đổi tạo nên một lịch sử, một thế giới mới, đầy cơ hội và cũng rất nhiều thách thức. Xu hướng này là cơ hội cho các quốc gia phát triển trên tinh thần giao lưu đối thoại và đã đạt được những thành tựu nhất định về kinh tế - văn hóa. Nhưng khi nhìn lại thì cũng không ít vấn đề đáng báo động về các mặt như môi trường thiên nhiên và sự biến mất của một số loại hình văn hóa bản địa do không được nghiên cứu và đánh giá đúng mức. Chính sách chung của Đảng và nhà nước đưa Việt

Nam hòa nhập với xu thế chung để phát triển từ kinh tế cho đến văn hóa xã hội, cố gắng giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đặc biệt là đối với các loại hình có nguy cơ mà các chủ thể sản sinh ra nó không ý thức và không hiểu rõ giá trị độc đáo mà loại hình mang lại. Hát Xẩm là một trong số đó.

Hát Xẩm là một loại hình xướng tích xuất phát từ nhóm người hát truyền miệng trong dân gian, ngẫu hứng biểu diễn nay đây mai đó. Ban đầu, thường có người mắt kém sống bằng nghề hát, sau này phát triển mạnh và được mọi tầng lớp nhân dân yêu mến. Hát Xẩm phổ biến tại vùng đồng bằng bắc Bộ và miền Trung Việt Nam.

Theo từ điển Hán - Việt, Xẩm có nghĩa “hơi tối, lúc ngày tàn khó nhìn rõ”, ngoài ra theo từ điển Hồ Ngọc Đức trùm Hát Xẩm còn có nghĩa trùm nhạc sĩ hát rong, trùm trẻ ăn xin. Theo đó Xẩm nghĩa là tối, ám chỉ những người hát là người khiếm thị.

2. Hát XẨM là môn nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp

Theo chiều dài lịch sử dân tộc, trước hết ngôn ngữ Xẩm có tính chuyên nghiệp vì đặc thù là ngôn ngữ nói. Và theo như các tư liệu và thực tế trong xã hội thì ít nhiều trong trong các gánh hát, chiếu Xẩm chủ thể diễn xướng là người khiếm thị, mắt mờ, không nhìn rõ nên có khả năng nghe và nhớ âm thanh tốt hơn người thường.

Có nhiều người có năng khiếu ca hát hay một phần bất đắc dĩ phải làm nghề hát mưu sinh dẫn đến chuyên nghiệp. Thứ nữa là họ thực sự đam mê và yêu các loại hình âm nhạc nên khả năng nghe và nói của họ tốt hơn, tay cũng điêu luyện hơn để bù lại cho giác quan thị giác nên giọng hát và ngón đàn của họ hay hơn.

Đặc biệt do hoàn cảnh sống và khả năng nhìn kém nên môn nghệ thuật này khi mới hình thành chỉ tập trung đi sâu về nghệ thuật ngôn ngữ thanh âm. Ngay trong cái tên của môn nghệ thuật này là “Xẩm” có nghĩa là dáng điệu hơi nghiêng ngả và tối. Nếu thính giả nghe bài “Mục hạ vô nhân – Người hồng mắt” sẽ thấy văn cảnh miêu tả tự sự cuộc đời và tinh thần của người theo nghề Hát Xẩm rõ ràng.

Các nghệ nhân Hát Xẩm xưa gắn bó cả cuộc đời với Xẩm, đưa nghệ thuật hát lên một tầm cao mới bởi họ tìm hiểu được cái hay, cái tinh túy của các môn nghệ thuật khác cùng thể ngôn ngữ nói nên có sự chọn lọc gọt rũa trên hành trình đi hát nên có thể nói “họ đã sinh nghề tử nghiệp”, làm nghề từ khi thơ ấu cho tới khi không còn hát

được nữa. Và cũng chính những sự thành công của việc Hát Xẩm chuyên nghiệp nên họ được yêu mến và sinh sống được bằng nghề đi hát tuy rất nhiều vất vả gian nan vì hoàn cảnh lịch sử xã hội và là người khuyết tật.

Khác với các bộ môn nghệ thuật nói chung và nghệ thuật biểu diễn xướng ca ở Việt Nam nói riêng có thể từ nước ngoài du nhập và được bản địa hóa như hát bội, hát tuồng,... còn Hát Xẩm được sinh ra và phát triển gắn liền với chiều dài lịch sử dân tộc. Tiếng Việt là loại hình ngôn ngữ được sáng tạo bởi sự ảnh hưởng qua lại giữa các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, với mỗi vùng miền tiếng Việt lại mang đặc trưng tính cách, tình cảm và lối tư duy riêng.

Đây là xu hướng tất yếu của sự giao lưu tiếp biến ngôn ngữ giữa các dân tộc, tạo ra các bộ môn nghệ thuật ca hát khác nhau: trung du miền núi phía bắc có hát chèo, ca trù; Huế có nhã nhạc cung đình, Bắc Ninh có dân ca quan họ,... Riêng nghệ thuật Hát Xẩm là thể hát rong, đi khắp nơi theo gót chân người hành khất nay đây mai đó nên có sự giao lưu tổng hợp các loại hình ca hát khác nhau, tùy theo nơi mà người hát đặt chân. Như trong thể Hát Xẩm có đoạn như hát nói, có lúc như hát chèo, khúc này ngâm thơ, khúc kia lại có hình bóng của các nghi lễ dân gian như hát văn, tụng kinh. Có thể nói nghệ thuật ngôn ngữ của Xẩm có tính tổng hợp và tính mở được hình thành từ rất sớm.

Trong sử dụng ngôn ngữ hát thì Xẩm nhờ tiếng hát có thể biểu thị được hết các sắc thái tâm trạng và vượt qua được vấn đề ngôn ngữ thông thường. Do đặc thù mắt kém người Hát Xẩm khó có thể biểu diễn các động tác tay chân phụ họa cho bài hát nên họ tập trung đi sâu vào các cảm xúc nội tâm, biểu cảm âm thanh đa điệu, nội dung có tính tả cảnh cao để người nghe không chỉ cảm âm mà còn dễ dàng hình dung bối cảnh của bài hát. Người hát có thể thêm chữ, thêm đệm tạo nên sự nhấn nhá, có lúc thêm hoa lá, thêm sự hồi âm nhưng luôn tròn vành rõ chữ bởi họ đã tập luyện hàng ngày trong nhiều bối cảnh, không gian khác nhau để có thể ngẫu hứng đối đáp theo tình thế. Sự khéo léo tài tình, biến tấu linh hoạt ngay, khiến cùng một nội dung mà người Hát Xẩm có thể đem đến các không gian khác nhau, thể hiện các tình cảm khác nhau.

Xẩm tuy liên tục cởi mở, học hỏi thêm để “Xẩm hóa” các lối hát hay làn điệu mới nhưng cũng có một số nội dung chính sau:

- Điệu vui tươi, trong sáng: Xẩm xoan “Huê tình”, bài “Mười yêu”;
- Điệu buồn thương, nhấn nhủ oán trách, có âm hưởng như nhạc hiếu, hò đưa linh của miền trung, sử dụng lối Phú chêng lối hát buồn lấy thanh bằng nhịp ba;
- Điệu tha thiết thể hiện nỗi đau của kiếp người: Xẩm chợ Hà Liễu của Mai Văn Lạng, Bài ca giữ nước của Tào Mạt;

Ngoài ra còn có rất nhiều lối hát đang trong quá trình hình thành và phát triển.

Các nghệ nhân Xẩm hay hát những đoạn thơ, hay nói cách khác qua giọng điệu của mình đã phổ nhạc cho thơ, khiến người nghe thấy thích thú và dễ truyền miệng.

Bởi thế Xẩm luôn thích ứng và sáng tạo trong ngôn ngữ để diễn tả được nhiều nội dung khác nhau, đa dạng các mảng màu ngôn ngữ trong Xẩm. Hiện nay Xẩm đang được trẻ hóa từ chủ đề đến ngôn ngữ để theo kịp các nhu cầu thị hiếu như bài: Những kẻ nhiều chuyện ...

3. Tính nhân văn nhân bản trong Xẩm

Qua mỗi lời ca tiếng hát của mỗi gánh Xẩm, “gia đình Xẩm” vất vả mưu sinh cất tiếng hát lên là một loại hình ngôn ngữ đặc sắc đầy tính âm nhạc hấp dẫn, nội dung phong phú, còn có một điểm chung xuyên suốt là tính nhân văn nhân bản trong các đề tài mà Xẩm thường nói đến là các vấn đề xã hội, tình người, lá lành đùm lá rách

Ngay trong hành động đi hát đã là một không gian đầy tính nhân văn. Người Hát Xẩm thường là người khuyết tật sống cuộc đời cơ cực nhưng không ngừng cố gắng tạo ra các giá trị cuộc sống. Họ học tập, tìm hiểu rất kỹ các làn điệu, các đạo lý nhân sinh ở đời ở các loại hình nghệ thuật khác, “Xẩm hóa” rồi sáng tác ra các tác phẩm, dùng hết tấm lòng của mình, vừa truyền tải nội dung vừa đào giã được tâm tình. Họ đi hát ai thấy hay thì thưởng cho ít tiền hoặc các vật phẩm thường dùng còn không có gì cũng không sao. Tiếng hát của Xẩm thường là các thanh âm trầm sâu lắng kể những câu chuyện về tích xưa nhằm mục đích truyền bá tinh thần dân tộc, tình nước tình nhà, công ơn cha mẹ.

Xẩm là loại hình nghệ thuật được sinh ra bởi bối cảnh lịch sử với tính nhân văn, nhân bản của dân tộc ta, là tiếng nói hơi thở của nhân sinh của đại đa số quần chúng, là

tiếng lòng của phần lớn giai cấp nghèo khó đến tận cùng vì đất nước ta đã phải trải qua rất nhiều cuộc chiến tranh từ ngoại xâm đến nội chiến khiến bao gia đình ly tán, bao người không còn nguyên vẹn. Vì thế đối tượng mà Xẩm hướng đến là đại chúng, đặc biệt là tầng lớp thấp của xã hội. Xẩm được người lao động vất vả và rất yêu mến vì nói nhiều về sự đói khổ chia lìa, xa quê, vượt lên hoàn cảnh sống, phê phán rất châm biếm về quan tham những nhiều, giặc ngoại xâm bạo tàn.

Nghe tiếng Hát Xẩm vừa yêu tiếng đàn mà còn thương thân phận hành khất mưu sinh, thương người lại ngẫm đến bản thân nên người Hát Xẩm với chức năng nghệ thuật hóa thông tin khiến người nghe tự nguyện tiếp nhận và cảm nhận.

Khi nghe Xẩm người ta có cảm giác như hiểu thấu được tâm cam người hát và nội dung nhân vật trong các bài Xẩm. Và từ đó người nghe có tinh thần sáng khoái, thoải mái cũng như đang xả bỏ được gánh nặng, mở lòng từ bi và hướng tới thiện mỹ, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau lá lành đùm lá rách.

Ngoài ra các thể loại Xẩm cũng rất phong phú luôn có những câu chuyện vui hài, trào phúng mỉa mai thói hư tật xấu để người dân cùng nhận diện được vấn đề, cùng bài trừ. Tới cuối mỗi bài Xẩm thường có nội dung dẫn lối chỉ đường điều chỉnh lại các mối quan hệ đương thời, cùng đấu tranh chống lại cái ác, bảo vệ lẽ phải.

Khác với các loại hình nghệ thuật khác cầu kì phức tạp và đắt đỏ, Xẩm xưa ít diễn ở các sân khấu mà trực tiếp tới nơi đại đa số nhân dân đều rất gần gũi như bên nước, gốc đa, công chợ, lễ hội để phục vụ nhân dân lao động, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần nhân dân nên được nhân dân yêu quý còn hát theo. Nên Xẩm có chỗ đứng rất sâu chắc trong nhân dân lao động.

4. Nghệ thuật Hát Xẩm miêu tả cuộc sống hiện thực của nhân dân một cách thi vị hóa

Nghe Hát Xẩm người ta phải thán phục bởi những thứ rất đời thường lại là đề tài chính của Xẩm và được thi vị hóa như bài “Rẻ lười” nói về chàng rẻ siêng ăn nhưng lười làm trong khi đó bố mẹ vợ lại lao động làm thay cho anh đến nỗi ông bà còn phải kiêng cả cái chõng khi anh còn đang ngủ ở trên. Hay những bài có tả tâm tình của nhân vật trong câu chuyện của người phụ nữ tần tảo lo cho chồng con đầy nỗi

nhọc nhằn vì chồng mắc phải các tệ nạn gia trưởng, bài bạc, rượu chè... tác phẩm: Sướng khổ vì chồng.

Ánh sáng ngôn từ của Xẩm thi vị hóa các câu chuyện, miêu tả tình huống kịch tính, gây nên tiếng cười trào phúng nhưng sâu xa là đã kích thối hư tật xấu của xã hội đương thời qua các câu chuyện đời thường ở khắp nơi.

Nghệ thuật Hát Xẩm sử dụng rất nhiều ca dao, tục ngữ, về dân gian gần gũi bình dị để nói về các vấn đề thời sự, cuộc sống thật của nhân dân. Sự trào phúng, cười nhưng ngấm lại đau luôn xuất hiện trong Hát Xẩm đôi khi chua chát mỉa mai hay được hát tại các gốc đa nơi đầu làng xưa.

“Chồng em nó chẳng ra gì
Tổ tôm xóc đĩa nó thì chơi hoang...
nói ra xấu thiếp hổ chàng
Nó giận nó phá tan hoang cửa nhà”
Bài “Sướng khổ vì chồng”

Sự khéo léo không sử dụng các từ Hán Việt nhiều nhưng vẫn đầy ẩn ý đa nghĩa, không dung tục, không nói thẳng mà dễ hiểu, sử dụng tiếng Việt rất tinh vi chất lọc mà vẫn đi thẳng vào vấn đề.

Sử dụng rất nhiều thi pháp nghệ thuật của thơ đặc biệt là thể lục bát, Xẩm cải biên thành lục bát biến thể theo lối tư duy của người Việt, biến âm theo tiếng Việt, khiến người nghe dễ nghe, dễ hiểu, dễ học theo.

Xẩm mạnh dạn đổi mới phá vỡ tính ước lệ tù túng ít sử dụng điển tích như môn nghệ thuật khác vì thế Xẩm chất phát mộc mạc nhưng rất thi vị dân gian qua giọng hát theo mạch tình cảm và bối cảnh nhân vật đi vào lòng người.

Hát Xẩm có cái hay là làm đơn giản hóa, ngắn gọn xúc tích, dễ hiểu, đầy mạnh và mang chứa nhiều cảm xúc. Một bài Xẩm như kể một câu chuyện, thay đổi hình ảnh qua văn rất nhanh, đi sâu vào dẫn dắt thay đổi cảm xúc người nghe qua tốc độ giọng hát và nhiều từ biểu cảm nghệ thuật.

Những câu chuyện điển hình mang đi đâu cũng được như chuyện chàng lười, ở đâu cũng có người như thế nhưng chưa ai dám nói, Xẩm có ngay và dám nói. Lấy đời

sống làm chất liệu sáng tác, người nghe học lại rồi gặp ai lười đem hát cho vui, chọc quê nhưng đã tạo ra các tác động điều chỉnh lối sống nhân dân.

Xẩm lấy rất nhiều từ về: về nói ngược, về thể sự, về sinh hoạt xã hội, về chữa hoang... Những bài này thường có tính thời sự nên sẽ có một số bài có vận mệnh ngắn ngủi như trong thời gian chống dịch có “Xẩm về cô vít”.

Xẩm đi sâu vào bản chất xã hội vì nó mang bản chất của xã hội nên là nghệ thuật đa thành phần. Xẩm là âm nhạc dân gian, là dùng nhịp điệu và âm thanh để xây dựng hình tượng nghệ thuật, phản ánh cuộc sống con người. Âm thanh và nhịp điệu là nguyên liệu chính và ít hoạt động hư cấu trong xây dựng hình tượng mà ngược lại rất chân thực nhưng không kém phần thi vị.

5. Một số nhận định và đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm.

Nghệ thuật Hát Xẩm có mối tương quan chặt chẽ với các loại hình âm nhạc khác từ thơ ca đến giai điệu làn điệu. Xẩm là loại hình âm nhạc dân gian khác với các loại âm nhạc khác có thể lưu trữ, bảo tồn trên giấy, ghi thanh, ghi hình trên sân khấu, tự Xẩm không được nhân dân thực hành học hát thì khó có thể phát triển được.

Các bài Hát Xẩm được đưa ra thực hành trong xã hội, để nhân dân tập hát, sửa đổi qua nhiều người và truyền lại qua các thế hệ nên khuyết danh tác giả. Và tồn tại trong xã hội là nền tảng để sáng tác ra bài mới trên những bài đã có. Nên quyền tác giả trong Hát Xẩm dễ xảy ra tranh cãi.

Không nên bảo tồn Xẩm trong môi trường bong bóng hình thức, khi đào tạo được nhân tố có đủ chuyên môn về Xẩm nên đưa nhân tố cùng Hát Xẩm ra xã hội. Với xu hướng mở đặc thù của Xẩm và các nghệ thuật dân gian dẫn đến phải có sàng lọc tự nhiên để các bài dở, thiếu tính nghệ thuật bị loại dần, bài hay được dân gian truyền tụng, sáng tạo, sửa đổi thêm. Xẩm không nên được chuẩn hóa để tạo ra nhận định Hát Xẩm phải đúng như thế hệ trước đã hát vì Xẩm có tính biến động mạnh. Việc tạo ra khuôn thước trong Xẩm để đánh giá, cân nhắc hay coi tam sao thất bản, dị bản, địa phương hóa Xẩm là thấp kém, thay đổi nội dung và ca từ là bình thường hóa ngôn ngữ Xẩm sẽ dẫn đến Xẩm chỉ còn tồn tại trong hình thức mà mất đi sức sống dân gian.

Chỉ khi coi những nghệ nhân là nhân tố bền vững và để cho Xẩm tự do sống, phát triển theo cách của mình thì Xẩm mới có thể tiếp tục là tiếng nói của nhân dân, của đại đa số và là nghệ thuật phi vật thể không cần bảo tồn. Việc cấm người ăn xin Hát Xẩm tại các khu di tích cần phải cân nhắc, bàn bạc có hướng giải quyết. Hiện nay Xẩm mất đi sân khấu dân gian do bị cấm tại các khu di tích, chợ, khu sinh hoạt công cộng. Người Hát Xẩm mất đi khả năng sống bằng nghề thì khó có thể coi Xẩm là tâm huyết theo cả đời như xưa nên sẽ mất dần tính chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Việt Ngữ, Nghệ Thuật Âm Nhạc Việt Nam – Tìm Hiểu Nghệ Thuật Hát Xẩm, Nxb Quân đội nhân dân.
2. Trần Thị Thanh Dung (2018), Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
3. Phạm Thị Hà (2018), Hát Xẩm và nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu ở Ninh Bình.
4. Vũ Ngọc Phan, Tục ngữ, Ca dao, Dân ca Việt Nam (tái bản lần thứ 15 có sửa chữa, bổ sung), NXB Văn học 2007.
5. Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục, NXB Văn hoá Thông tin, 2005.
6. Trần Việt Ngữ. "Hát Xẩm, loại ca nhạc đặc biệt của người mù Việt Nam". Di sản văn hóa dân gian. Hà Nội: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, 1992. Trang 76.
7. Trần Văn Khê. Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam. TP HCM, NXB Trẻ, 2004. tr 144-5
8. <https://baotintuc.vn/doi-song-van-hoa/hat-xam-nghe-thuat-cua-coi-nguon-dan-gian-20111109193653947.htm>

CHÂN DUNG CA NHẠC HÁT XẨM DÂN GIAN ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM

Tuấn Giang

Trường Đại học Sân khấu, Điện ảnh Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết phân tích đặc trưng âm nhạc dân gian của Hát Xẩm, thể hiện bản sắc văn hóa nông nghiệp với nhạc cụ, âm nhạc đậm chất đồng quê. Tuy nhiên, Hát Xẩm từ khi hình thành, trong xã hội cũ, trải qua các giai đoạn thăng trầm, đến đầu thế kỷ XXI, đã có nhiều biến đổi: thể hệ Hát Xẩm mới, nhiều tầng lớp tham gia hát (không chỉ là người khiếm thị đi hát), âm nhạc thay đổi và còn thu nhập nhiều thể loại khác... Hát Xẩm ngày nay đã không còn như trước do cuộc sống thay đổi.

Mặt khác, dù ở các tỉnh phía Bắc đã có nhiều câu lạc bộ Hát Xẩm, đã thực hiện nhiều cách làm để bảo tồn Hát Xẩm (như đưa Hát Xẩm lên sân khấu biểu diễn, mở lớp dạy, bồi dưỡng, hỗ trợ nghệ nhân...), nhưng việc sưu tầm, thu thập, hệ thống hóa, nghiên cứu, Hát Xẩm vẫn còn hạn chế, chưa mở rộng đến ba miền đất nước, nhiều ý kiến nhận định chưa chính xác về nghệ thuật Hát Xẩm v.v...

Do vậy, cần có Đề án bảo tồn Hát Xẩm, giữ cho Xẩm những đặc trưng vốn có nhằm tôn vinh nghệ thuật dân tộc bản địa trong công cuộc xây dựng nền âm nhạc Việt Nam đương đại, trong giai đoạn hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay.

Từ khóa: *âm nhạc dân gian, bảo tồn, biến đổi, đề án, Hát Xẩm,*

Nghiên cứu, sưu tầm Hát Xẩm hiện nay còn hạn chế, chưa mở rộng đến ba miền đất nước, nhiều ý kiến nhận định chưa chính xác về nghệ thuật Hát Xẩm của một số báo và người nghiên cứu. Thực trạng Hát Xẩm đang bị mai một, dù ở các tỉnh phía Bắc có những câu lạc bộ bảo tồn Hát Xẩm, hoặc đưa lên sân khấu biểu diễn, nhưng các làn điệu và dàn nhạc Hát Xẩm chưa bảo tồn đúng phương pháp nghệ thuật Hát Xẩm nghệ nhân dân gian.

Hát Xẩm ra đời từ nền âm nhạc dân gian người Việt, mang bản sắc văn hóa nông nghiệp, do người khiếm thị, khuyết tật đi hát sáng tác ra nhiều làn điệu ca nhạc

tiếp nối từ xã hội phong kiến Việt Nam, phát triển đến đời sống con người đương đại. Hát Xẩm dân gian, chuyên nghiệp có diễn xướng với nhạc cụ đệm, hoặc dàn nhạc là các nhạc cụ làm bằng tre, gỗ đậm chất âm thanh âm nhạc đồng quê của Việt Nam. Hát Xẩm là hình thức ca nhạc diễn xướng dân gian, chuyên nghiệp do nhân dân nuôi dưỡng, phát triển từ xã hội phong kiến đến năm 1964 bị suy tàn. Từ năm 1990 sang đầu thế kỷ XXI, Hát Xẩm đã biến đổi thể hệ Hát Xẩm mới, có người khuyết tật, sinh viên và người không khuyết tật đi hát rong để tồn tại. Họ hát những bài hát nổi tiếng, nhạc Bolero, và dân ca ba miền, Hát Xẩm dân gian không tồn tại là của những người khuyết tật trước cuộc sống mới.

Vì thế cần có Đề án bảo tồn Hát Xẩm dân gian, chuyên nghiệp của người khiếm thị, khuyết tật trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa để tôn vinh nghệ thuật Hát Xẩm dân tộc bản địa trong nền âm nhạc Việt Nam đương đại.

1. Tình hình nghiên cứu và làn điệu Xẩm

1.1. Nghiên cứu Hát Xẩm hiện nay

Hát Xẩm là hình thức ca nhạc diễn xướng dân gian trong nền âm nhạc truyền thống Việt Nam. Hát Xẩm đã hình thành nhiều làn điệu âm nhạc dân gian, chuyên nghiệp đa phong cách mang đậm chất dân gian đương đại, tồn tại dưới nhiều hình thức âm nhạc biến đổi trong thời đại mới. Tuy vậy, công tác nghiên cứu lại nặng về khai thác, chưa đi sâu bảo tồn, phát triển Hát Xẩm dân gian trên mọi miền đất nước.

Thực tiễn nghiên cứu và bảo tồn Hát Xẩm chỉ phát triển mạnh ở mấy tỉnh phía Bắc, trong đó có một Trung tâm và nhiều câu lạc bộ các tỉnh, hoặc các nghệ sĩ khai thác làn điệu Hát Xẩm biểu diễn sân khấu, trên đường phố, nơi đông người xem, còn Hát Xẩm các địa phương miền Trung và Nam Bộ tồn tại mang tính tự phát nhiều biến đổi. Hát Xẩm chia thành nhiều thể loại ca nhạc được các nghệ nhân sáng tác, biểu diễn để sinh sống hằng ngày, nghệ nhân Xẩm thường hát và diễn ở nơi đông người như: quán nước, góc đa, góc chợ, trên thuyền, bến sông, bến tàu, bến xe... Người Hát Xẩm dân gian trong xã hội phong kiến mới nghiên cứu, sưu tầm phổ biến ở các tỉnh phía Bắc, các tỉnh miền Trung và Nam Bộ chưa được nghiên cứu có bài bản.

Ngày xưa ở các tỉnh phía Bắc thường thấy vợ chồng Xẩm dắt nhau đi hát, họ đệm cho hát có các loại nhạc cụ: đàn bầu, đàn nhị, 1 trống mảnh, hay mõ tre... Hát Xẩm

ngày xưa có từ hai người trở lên, một người hát, tự đệm đàn nhị, hoặc đánh đàn bầu, thổi sáo... còn người đi theo là mắt sáng hỗ trợ đệm mõ tre, hoặc cặp kè, hay vỗ trống mảnh tung hứng theo điệu Hát Xẩm của người khiếm thị vô cùng hấp dẫn.

Hát Xẩm theo các nghệ nhân để lại do ông Trần Việt Ngữ sưu tầm khoảng gần 400 làn điệu, bài bản Hát Xẩm [theo 1 trang 15], đây là một công trình tư liệu nghiêm túc đầy đủ nhất về Hát Xẩm dân gian phong kiến ở các tỉnh phía Bắc còn lưu lại bằng văn bản từ văn học lời ca đến một số bài bản âm nhạc. Ngoài ra còn có các công trình, luận văn nghiên cứu Hát Xẩm khác như: *Hát Xẩm và nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu* của Phạm Thị Hà, *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm tỉnh Ninh Bình* của Trần Thị Thanh Dung, *Nghệ thuật Hát Xẩm ở Hà Nội* của Nguyễn Chí Hiếu, *Nghiên cứu nghệ thuật Hát Xẩm* của Trần Thị Giang... Các công trình, luận văn nghiên cứu Hát Xẩm đã nêu bật giá trị văn học, âm nhạc, bản sắc văn hóa dân tộc của nghệ thuật Hát Xẩm, nhưng chưa đi sâu nghiên cứu phân tích cấu trúc làn điệu, bài bản âm nhạc, chưa phát hiện hoặc đề cập đến những biến đổi của Hát Xẩm đương đại. Thực trạng Hát Xẩm đã đánh mất nhiều làn điệu Hát Xẩm dân gian, mất môi trường diễn xướng đời sống xã hội trước sự hội nhập, toàn cầu hóa trong thời đại mới. Vì thế cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm làn điệu, bài bản Hát Xẩm để bảo tồn các giá trị văn hóa, nghệ thuật nhân học của diễn xướng dân gian Hát Xẩm trong thời đại mới.

Theo các công trình, luận văn đã nghiên cứu thì Hát Xẩm có nhiều nội dung, phong cách hát khác nhau trong quá trình hình thành, phát triển các làn điệu, bài bản Hát Xẩm mang tinh văn hóa dân tộc đã trở thành dân gian hóa tên gọi các thể loại Hát Xẩm như: Xẩm Chợ, Xẩm Huê tình, Xẩm Tàu điện... Xẩm Tàu điện không phải nghệ nhân đặt tên mà do khán giả là những người nghe trên tàu điện, nên gọi là “Xẩm Tàu điện”, mỗi tên gọi đã biểu hiện sự ảnh hưởng của Hát Xẩm mang bản sắc âm nhạc của mỗi địa danh vùng miền, hoặc lấy tên người hay địa phương để đặt tên vào một làn điệu Hát Xẩm. Mới đây, có một số ý kiến nghiên cứu cho rằng: Hát Xẩm đã ảnh hưởng vào dân ca như Xẩm Huê tình, Xẩm Xoan, Xẩm Chợ... Nhưng theo ý kiến riêng thì dân ca, chèo, ca trù có trước, nên Hát Xẩm đã bị ảnh hưởng vay mượn từ dân ca, chèo, và ca trù... do nghệ nhân vận dụng khai thác vào Hát Xẩm để làm phong phú

nghệ thuật Hát Xẩm dân gian dưới các xã hội phong kiến nông nghiệp và đô thị tư sản phong kiến Việt Nam.

Theo tư liệu *Đại Nam thực lục tiền biên*, cho rằng Hát Xẩm ra đời năm 1770, hoặc một số luận văn nói ra đời vào thế kỷ XIV, thì các hình thức ca nhạc chuyên nghiệp như hát Chèo, hát Ca trù ra đời từ thời Lý - Trần khoảng 1027 [theo số 3 trang 23, hoặc có ý kiến cho rằng muộn nhất vào nhà Lê 1460], còn Hát Xẩm ra đời năm 1770 số 5 trang 38]...Dù ra đời trong hoàn cảnh thời gian nào, thì Hát Xẩm sinh sau, hoặc cùng thời, nên sự giao thoa ấy đa số là ảnh hưởng từ các chiều: Dân ca. hát Chèo, hát Ca trù... và chiều ngược lại Hát Xẩm vào Ca trù, nhưng là hiện tượng cá biệt, ít nhất phải vào thời kỳ văn hóa tư sản cuối thế kỷ XIX mới có điệu Xẩm Huê tình hát trong Ca trù, còn trước đó Hát Xẩm bị coi thường, kinh miệt không thể chen chân vào thứ chơi nhạc tao nhã của quan lại phong kiến Việt Nam. Nếu phân tích những điệu Hát Xẩm: Ba bực - nhịp bằng, Chên bong, Xẩm chợ... đa phần mang âm điệu, tiết tấu nhạc chèo, hoặc những bài Hát Xẩm dân ca như các điệu: Sa mạc, Bồng mạc, Trống quân, Hát ru...

Qua thực tiễn nghiên cứu Hát Xẩm chưa thống nhất ý kiến, còn nhiều hạn chế như đã nêu trên, vì thế cần đầu tư nghiên cứu phân tích chính xác hơn để khẳng định các giá trị văn hóa, nghệ thuật Hát Xẩm trên mọi miền đất nước Việt Nam, chứ Hát Xẩm không phải chỉ biết đến ở phía Bắc.

Từ thực tiễn cuộc đời đi hát kiếm sống của các nghệ nhân Hát Xẩm, là những người khuyết tật, khiếm thị đã sáng tác ra nhiều làn điệu, bài bản Hát Xẩm còn lưu truyền để lại đến ngày nay. Mỗi bài hát của nghệ nhân Hát Xẩm mang đậm chất văn hóa âm nhạc dân gian, tính thực dụng ấy mang dấu ấn đời sống lam lũ cực khổ của người hát rong, nó đã in sâu vào từng giọng hát dân dã của họ. Nghe những điệu Hát Xẩm từ các nghệ nhân như Nguyễn Văn Nguyên - Hà Nội, Thân Đức Chinh - Bắc Giang, Đào Thị Mận - Hưng Yên, Hà Thị Cầu... Tôi không dám kể tên nhiều nghệ nhân, vì ngày nay chúng ta đang bị nhầm lẫn giữa những nghệ nhân Hát Xẩm thực thụ, họ là người khiếm thị đi kiếm sống bằng nghề hát rong để nuôi thân với những người nghệ sĩ biểu diễn Hát Xẩm và lớp học trò mắt sáng Hát Xẩm để bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm, họ đang bị các tờ báo tôn lên là “vua Hát Xẩm” và “nghệ nhân

Hát Xẩm”[theo số 2]... Tôi xin khẳng định ngay, nghệ sĩ Xuân Hoạch không phải là “Vua Hát Xẩm”, càng không phải là “nghệ nhân Hát Xẩm”! Ông là NSND đa tài, biết hát, hát chín các thể loại: Châu văn, Ca trù, Hát Xẩm, Hát chèo, dân ca... và sử dụng nhiều nhạc cụ cổ truyền. Những suy tôn ấy của một số tờ báo, là một dạng thông tin sai lệch gây nhiễu, không chính xác về những nghệ nhân Hát Xẩm đích thực, họ sống bằng nghề hát rong. Với cách tôn vinh của báo chí hiện nay, thì thế giới và thế hệ sau đã hiểu sai về nghệ nhân Hát Xẩm, nó còn mang một nỗi oan cho các nghệ sĩ biểu diễn Hát Xẩm, bỗng chốc họ thành nghệ nhân Hát Xẩm như người khiếm thị đi hát kiếm ăn trong xã hội đương đại.



Hình ảnh này không phải nghệ nhân Hát Xẩm - không nhằm nghệ sĩ với nghệ nhân. Đây là NSND Xuân Hoạch- người chơi các loại đàn dân tộc và hát chín các thể loại ca nhạc dân gian

Điều đặc biệt về giá trị văn hóa âm nhạc đích thực của những người Hát Xẩm dân gian kiếm sống bằng nghề đi hát, khi nghe họ đàn hát nó hoàn toàn khác biệt với các nghệ sĩ, hay lớp học trò mắt sáng sau này học các nghệ nhân Hát Xẩm. Những nghệ nhân Hát Xẩm thực thụ, họ có giọng ca đặc biệt màu âm đậm chất sạn trong âm thanh mờ đục của câu nói, giọng hát từ một con người có đời sống lam lũ vất vả, lao động một đời dãi nắng dầm sương. Giọng hát ấy không ai có được, bởi những người khác không có một thực tế năm tháng kiếm sống lao động, ca hát gió sương, nắng mưa khốn khổ đã ăn sâu vào ký ức thời gian từng trải về con người hòa mình vào đời sống xã hội, mà đi hát là một “Trò chơi” thực nghiệm của “Trò chơi” thẩm mỹ nghệ thuật.

Những nghệ sĩ, hay những học trò sau này học theo nghề Hát Xẩm chỉ để bảo tồn làn điệu Xẩm chứ thực tiễn đã bị đánh mất đi các mặt: Kỹ thuật hát dân gian, nghệ thuật diễn xướng, đặc biệt màu âm, chất giọng hoàn toàn không có như giọng hát của những người Hát Xẩm thực thụ. Giọng hát của những nghệ sĩ nó chuyên nghiệp theo lối luyện âm óng chuốt của người đã học qua trường lớp, có tri thức thẩm mỹ âm nhạc, còn những học trò học theo nghệ nhân thì có lối ngân hột nhỏ ngắn, không liền... không chuẩn như tiếng hát nghệ nhân, các học trò không bao giờ có cái âm thanh mờ đục và chất giọng chai sạn cuộc đời đã đi vào âm thanh giọng Hát Xẩm của những người hát rong, vì họ tồn tại từng trải nghiệm đời sống bằng lao động vất vả nghèo khổ. Những nghệ sĩ biểu diễn và học trò chỉ là những bản VCS (Versioncontrol Systems), phiên bản của nghệ nhân. Nói đến đây có thể liên tưởng sang màu âm trong những giọng hát của người lao động Mỹ gốc phi, họ hát ở góc phố, nơi đông người qua lại, hay tại các nước châu Phi, những âm thanh giai điệu âm nhạc của họ thể hiện tâm trạng lao khổ trong một chuỗi âm thanh nhón nháo mờ đục như chính cuộc sống tối tăm ấy đã tạo thành âm hưởng trong các giai điệu của những bài hát ca nhạc “Bình dân” của người da đen châu Phi. Sau này các nghệ sĩ người da đen, hoặc người Mỹ khai thác ngôn ngữ âm nhạc bình dân của người hát rong châu Phi đưa vào những trào lưu ca nhạc đương đại: Pop, Rock, Rap, Hiphop... nó đã hoàn toàn đổi mới và chinh phục người nghe trên toàn cầu.

Hát Xẩm dân gian Việt Nam trong hát có xướng, là hình thức diễn xướng dân gian của nghệ nhân Hát Xẩm, nghệ nhân đã diễn xướng gì trong các làn điệu Hát Xẩm? Sau đây là một số ví dụ về diễn xướng dân gian trong các làn điệu, bài bản Hát Xẩm.

1.2. Các làn điệu, bài bản Hát Xẩm diễn xướng dân gian

Qua những bản nhạc đã sưu tầm và phân lời ca của nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ, bản ghi âm của Minh Văn (Trần Việt Ngữ), Mạc Hy, Trọng Lực... cho thấy Hát Xẩm các tỉnh phía Bắc có nhiều làn điệu, nhưng phổ biến khoảng gần 20 điệu như Chênh bong, Ba bực, Xẩm chợ, Xẩm thập âm, Xẩm xoan, Xẩm vịnh, Xẩm Tàu điện, Hát ai, Hát đạo... Mỗi làn điệu Hát Xẩm mang nội dung âm nhạc, lời ca có tính giáo lý ảnh hưởng nho giáo, Phật giáo về đạo hiếu nghĩa với ông bà, cha mẹ, và ngợi ca tình yêu trai gái, ngợi ca những người có công đức với dân với nước.

Hát Xẩm phong phú về bài bản, làn điệu, có thể chia thành mấy hình thức sau:

1. Làn-loại hát nói (Sing say).
2. Hát theo điệu Xẩm do nghệ nhân sáng tác.
3. Hát theo các điệu dân ca.
4. Kể chuyện bằng âm nhạc.

Hình thức làn-thể loại hát nói, Hát Xẩm ít thấy làn tách ra khỏi điệu mà thường nối với điệu tạo thành làn điệu trong một bài Hát Xẩm. Tại sao lại có làn? Làn trong âm nhạc là một hình thức giai điệu không có nhịp, đó là nói lời, hay là hình thức hát nói (Sing say), nói thơ. Điệu là những bản nhạc có nhịp để người hát theo nhịp điệu của bài bản.

Hát Xẩm ít thấy có làn bên ngoài điệu, mà làn nằm trong điệu, đây là điều kiện để người hát diễn xướng tự do, sau bắt ngay vào điệu hát. Nghệ nhân Hát Xẩm thường mở đầu Hát Xẩm gọi khách, câu khách bằng một bài theo điệu Xẩm nào đó như điệu Ba bực nhịp bằng mở đầu câu hát:

Thanh thời nhàn
Cái chén rượu ngon
Ai giải lúc cơn thanh nhàn...

Hay câu:

Mình ơi có đi bờ hồ
Cũng đủ cỏ cây cũng gió trăng...
Xẩm hát mấy câu dạo gợi ý xin tiền như câu hát:
Bà con ơi!

Ngồi rồi vác đó đi đơm bắt được con cá... ấy là vui chơi có thưởng đấy bà con ơi... tiếng trống mảnh lại bong bong bong... vang lên gọi khách. Bây giờ Xẩm tôi mới ca thì rằng....

Đây là những câu hát nói gợi ý, nhưng không nghe thấy tiếng keng ném tiền vào chậu nhôm, hay cái bát, thì Xẩm lạng lẽ cấp chiếu dắt nhau đi chỗ khác, nếu hát trên tàu điện thì chuyển từ cuối toa lên đầu toa, sau tàu dừng thì sang toa tàu điện bên cạnh. Hát ở công chợ, hay cửa chùa không thấy có thưởng, thì lạng lẽ cấp chiếu lén đi chỗ khác hát.

Hát Xẩm tàu điện như tôi biết từ năm 1954 đến năm 1964 họ phân khu chia nhau đi hát ít khi đụng nhau, nhà Xẩm Văn Sinh hai vợ chồng, một con gái hát từ Bờ Hồ - chợ Đông Xuân - chợ Bưởi. Nhà Xẩm Văn Vượng hát từ Bờ Hồ - phố Huế, ra chợ Trời. Một cặp khác hát từ Bờ Hồ chợ Cửa Nam đi Bạch Mai. Vợ chồng ông Nguyễn Văn Nguyên hát từ Hàng Bọt đi Hà Đông, thi thoảng mới hát lên bến tàu chợ Cửa Nam rồi quay về Hàng Bọt - Hà Đông, không lên Bờ Hồ. Đây như là quy ước ngầm của những người Hát Xẩm Hà Nội.

Người Hát Xẩm diễn xướng từng điệu hát hoàn thiện giai điệu, lời ca và nghệ thuật diễn từ ngày này sang ngày khác để thỏa mãn người nghe và hấp dẫn người xem Hát Xẩm. Người Hát Xẩm đã tự luyện ngón đàn tung hứng cảm xúc khi hát, tùy theo đối tượng người nghe mà ứng biến câu hát để thu được tiền. Xẩm lắng nghe tình ý câu hát bằng sự tán thưởng của người xem, có khi đang hát chuyển sang kể chuyện cổ tích, truyện dân gian, chuyện vợ chồng hờ hênh đêm hè để gió nồm nam nó vào hỏi thăm... thấy mọi người xít xoa, cười khúc khích thì Xẩm lên tiếng hát diễn xuất, ngهن cổ lên, gân cổ cò kéo nhị chạy ngón, vênh mặt, nháy mắt... biểu hiện khôi hài, hoặc chê bai để mọi người tán thưởng câu hát mới. Sự diễn xuất của nghệ nhân Hát Xẩm là diễn động tác ngoại hình kết hợp với nội dung lời ca của bài hát để biểu hiện cảm xúc trong lúc ngâm thơ hay ngân nga câu hát... Diễn xướng của nghệ nhân Hát Xẩm có mấy hình thức sau:

Diễn động tác ngoại hình: gân mặt, nháy mắt, nhún vai, vươn cổ, lắc người...

Dùng đàn nhị, hay đàn nguyệt nhấn vuốt chạy ngón... mang tính nhại lại sự diều cọt, hoặc biểu diễn kỹ thuật đàn giỏi chạy ngón, hay chạy kéo vĩ đàn nhị làm hấp dẫn người nghe.

Diễn xuất nội tâm kể chuyện mang tính chọc ghẹo để lôi cuốn người trẻ...

Nhờ những lối hát kể chuyện có diễn xuất mà Xẩm thu được nhiều tiền, không ít thanh niên đặt thêm tiền để nhờ Xẩm hát những bài có tính ướm hỏi bóng gió để họ được bày tỏ tình yêu với một cô gái. Ngày nay không ít thanh niên, thiêu nữ đặt tiền yêu cầu những sinh viên, hoặc người hát rong không khuyết tật, hát bài hát theo yêu cầu về một bản Bolero nào đó mang tâm trạng buồn, hoặc tình yêu tan vỡ... Nhờ vào hát có diễn xướng, nên Hát Xẩm đã thay đổi nhiều dị bản trong một làn điệu, bài bản

Hát Xẩm không cố định trong khuôn nhịp, đôi khi hát có nói xen vào, ngưng lại rồi kéo nhị, hoặc đánh đàn, nhấn vuốt, chạy ngón, hốt đoạn lưu không bắc cầu chuyển sang câu hát mới...

Hát và diễn xướng Hát Xẩm làm cho nghệ thuật Hát Xẩm hoàn thiện mang tính sân khấu dân gian-nghệ thuật biểu diễn ca nhạc Xẩm dân gian và “Hát Xẩm” đương đại. Hát Xẩm với dàn nhạc đệm Xẩm dân gian đã làm nên bản sắc văn hóa nghệ thuật Hát Xẩm trong nền ca nhạc dân tộc, sau đây là mấy nét về dàn nhạc Hát Xẩm dân gian mang bản sắc văn hóa nông nghiệp Việt Nam dân tộc, bản địa.

2. Nhạc cụ đệm cho Hát Xẩm

Nhạc cụ đệm cho Hát Xẩm, dù là một người hát nhưng khá phong phú có các loại nhạc cụ dân tộc, sau này Xẩm đương đại, nói đúng hơn là những người hát rong, họ không dùng nhạc đệm mà ghi âm trong điện thoại thông minh kết nối với loa thùng. Người hát, hát theo cả dàn nhạc đệm với dàn âm thanh nổi hấp dẫn, giọng hát kích lên ngọt mũi, đó là Hát Xẩm hoặc người hát rong đương đại.

Hát Xẩm dân gian, nhạc cụ đệm cho hát ở phía Bắc có: Đàn bầu, đàn nhị, sáo trúc, đàn nguyệt, sau này có một vài người hát đệm đàn ghi ta. Hát Xẩm thường là một người hát, đôi khi có hai người hát hòa chung một bè nghe đầy đặn hấp dẫn, vì người thứ hai thường là vợ, hoặc con gái hát, nên giọng nữ hòa với giọng nam nghe hay. Hát Xẩm thường hát một người, nhạc đệm là người hát tự kéo nhị, hoặc thổi sáo, hay đánh đàn nguyệt, đàn bầu. Vì thế, nhạc đệm không đánh theo bài hát mà đệm tòng theo giai điệu, rồi ngưng lại diễn tấu riêng những câu nhạc bắc cầu, hoặc nhạc lưu không. Người phù họa gõ mõ, hay trống mảnh đệm vào đầu nhịp câu hát, sau đó dồn trống, mõ, hoặc cặp kè vào cuối câu, hay cuối đoạn nhạc tạo không khí rộn ràng vui nhộn. Người đàn đôi khi tung hứng bắt chước tiếng chim hót, tiếng gà gáy... nhấn vuốt, lắc lư người để diễn xuất, tạo không khí khung cảnh không gian âm nhạc hấp dẫn khán giả.

Các loại nhạc cụ trong dàn nhạc Hát Xẩm có: Đàn bầu, còn gọi là độc huyền cầm, tại các nước: Nhật Bản, Khơ me, Trung Quốc và nhiều nước châu Á có đàn một dây, nhưng để có được một loại đàn bầu thì duy nhất Việt Nam là người chủ sở hữu loại đàn độc đáo này. Theo Đại Nam thực lục tiền biên, thì đàn bầu chế ra vào năm

1770 [3. quyển XI- trang 38-]. Đàn bầu Xẩm từ xưa đến nay còn giữ nguyên cấu trúc : một ống bương, hoặc tre, một dây đàn, một vò đàn, xuyên qua một quả bầu, hoặc nửa cái gáo dừa, đây là đàn bầu dân gian chính hiệu.

Đàn nhị, còn gọi là đàn cò. Đàn nhị nhiều nước có, nhưng nhị Việt Nam thường làm bằng gáo dừa, có hai dây kéo vĩ. Bầu nhị hình tròn, hoặc hình ống miệng loe làm bằng gỗ, hay gáo dừa, một đầu bịt da éch, cần nhị không có phím, có hai trục để lên dây. Dây đàn nhị làm bằng 2 dây tơ, hoặc dây kim loại, lên dây quãng 5 Đ (Đồ-Son, hoặc Sòn rế...)

Trống mảnh sử dụng của nghệ nhân Hát Xẩm. Cấu trúc gồm hai cái, to, nhỏ cách nhau 1 quãng 5 Đ. Trống mảnh một mặt bịt da trâu, thân trống cao từ 15 đến 20 cm, mặt sau bỏ gỗ. Trống mảnh đánh bằng dùi tre, hoặc vỗ bằng tay. Phần nhiều nghệ nhân gõ trống bằng dùi gỗ, hòa tấu cùng đàn bầu, đàn nhị, mõ tre, cặp kè, tạo thành dàn nhạc Hát Xẩm dân gian nguyên bản.

Cặp kè, còn tên gọi khác là Sinh sữa, nhạc khí tự thân vang. Cặp kè gồm hai thanh tre, hoặc gỗ, như hai chiếc lá cây đa, dài 14 - 16cm, rộng 4 - 5cm, mặt để cặp tre, bên ngoài gọi là lưng, bên trong gọi là bụng. Nghệ nhân sử dụng đôi cặp kè gồm 4 thanh tre, lúc mở, lúc nắm tay vào khi rung các ngón tay gõ vào nhau tạo ra âm thanh, tiết tấu đệm vào đầu nhịp hát nghe chát chát tươi vui trong tiếng rung độc đáo và hấp dẫn người nghe.

Mõ tre làm bằng gốc tre, hình lưỡi liềm, hoặc bằng gỗ, ở giữa khoét lỗ hình lòng máng. Mõ tre thuộc loại nhạc cụ tự thân vang, âm thanh mõ tre hay hơn mõ gỗ. Mõ tre đậm màu âm dẫn đã đồng quê. Mõ để giữ nhịp trong dàn nhạc Xẩm.

Dàn nhạc Xẩm có nhiều loại:

a, Dàn nhạc nhỏ gồm hai nhạc cụ: Đàn nhị, mõ, hoặc đàn bầu, cặp kè, hoặc trống mảnh.

b, Loại dàn nhạc có ba nhạc cụ gồm:

Một đàn nhị, hay 1 đàn bầu, đệm bằng trống mảnh, mõ, hoặc cặp kè.

c, Loại dàn nhạc lớn gồm: 1 Đàn bầu, 1 Nhị.

Đôi Cặp kè. Một đôi trống mảnh, 1 mõ tre.

Dàn nhạc dân gian này sử dụng trong lễ hội đông vui, đi hát thì không có. Dàn nhạc Xẩm dân gian tồn tại dưới xã hội phong kiến, xã hội tư sản phong kiến kinh tế phát triển, sau năm 1954 không còn tồn tại dàn nhạc Hát Xẩm đông vui như ngày xưa nữa.

Hát Xẩm mai một sau năm 1954 đến năm 1965 bắt đầu suy tàn, vào năm 1990 Hát Xẩm dân gian không còn, hoặc còn rất ít, từ cuối những năm 1990 sang đầu thế kỷ XXI, Hát Xẩm thay bằng thế hệ mới. Đó là những người khiếm thị, khuyết tật, hoặc sinh viên, nam nữ mắt sáng, họ là một con người hoàn thiện đi hát để tồn tại hằng ngày.

Những người khiếm thị, khuyết tật hát do hội người mù quản lý, hoặc các anh chị Đại ca chẵn dất, có nhiều người khuyết tật không hát mà xin ăn trực tiếp, tối về nộp tiền cho các ông chủ, sáng họ ngồi xe máy đổ xuống các ngã tư xin ăn, không hát. Những người mắt sáng, lành nguyên khỏe mạnh đi hát được tiền hằng ngày phải nộp “thuế đất”... bởi mỗi mét đường hè phố Hà Nội và ở mọi nơi đều có nhiều chủ quản lý công khai và ngầm.



Hình ảnh hát rong Bolero trên phố “Xẩm” đương đại của người mắt sáng- ảnh của youtube.com

3. Mấy nét về nội dung bảo tồn ca nhạc Hát Xẩm.

Ca nhạc Hát Xẩm ra đời từ dân gian, khi cấu trúc xã hội thay đổi Hát Xẩm đã biến đổi theo nhu cầu nền kinh tế, văn hóa thẩm mỹ của dân chúng. Hát Xẩm đương đại đã đánh mất truyền thống ca nhạc dân gian Hát Xẩm trên ba miền Bắc – Trung - Nam, từ nội dung đến hình thức biểu diễn.

Hát Xẩm đương đại là hình thức ca nhạc đương đại, hình thức diễn theo công nghệ dàn âm thanh, người hát đứng hát âm thanh ngọt mùi, ít diễn xuất như Hát Xẩm dân gian, bởi dàn nhạc đệm âm thanh nổi.

Vì thế cần sưu tầm, nghiên cứu các làn điệu Hát Xẩm dân gian trên ba miền Bắc – Trung - Nam để bảo tồn vốn ca nhạc dân tộc, bản địa của người Việt. Ca nhạc Xẩm đương đại, không có làn điệu mới, hoặc ít thấy sáng tác mới, họ thường hát ca khúc nổi tiếng, hoặc chủ yếu cả ba miền hát nhạc Bolero trên đường phố, hay hát một số bài dân ca Quan họ, dân ca Nam Bộ, và dân ca Trung Bộ... sau đó nổi sang ca cải lương ngọt mùi theo tâm lý yêu cầu thị hiếu của người nghe.

Vì thế cần sớm bảo tồn các làn điệu Hát Xẩm dân gian trên ba miền bằng các hình thức:

Thứ nhất, bảo tồn bằng phương pháp lưu trữ tư liệu nghệ nhân, bài bản âm nhạc, và lời ca văn bản học.

Thành lập các câu lạc bộ như hiện nay ở mấy tỉnh phía Bắc để lưu truyền các làn điệu Hát Xẩm.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về giá trị âm nhạc Hát Xẩm, văn hóa dân tộc, bản địa của Hát Xẩm các vùng miền.

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam sớm có Đề án Nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn Hát Xẩm dân gian, Hát Xẩm đương đại trên mọi miền đất nước, cùng với các địa phương điều tra lập hồ sơ nghệ nhân Hát Xẩm, bài bản làn điệu... để tôn vinh nghệ thuật Hát Xẩm một truyền thống văn hóa âm nhạc dân tộc mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam đương đại.

Kết luận

Chân dung ca nhạc Hát Xẩm dân gian đương đại là hình ảnh muôn mặt đời thường, có nhiều thể hệ nghệ nhân Hát Xẩm, hát rong từ nông thôn lên kinh đô trong xã hội nông dân phong kiến và tư sản phong kiến Việt Nam, tiếp nối đến xã hội đương đại trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa.



Hát Xẩm ngày xưa-ảnh: TL- Báo moi.com

Hát Xẩm là vốn văn hóa nghệ thuật trong nền âm nhạc dân gian cổ truyền mang tiếng hát dân quê của người lao động khiếm thị để lại trong nhân dân, đó là một bộ phận văn hóa dân tộc, bản địa cần bảo tồn trước cuộc sống con người xã hội đương đại. Hát Xẩm đương đại cũng cần nghiên cứu, các giá trị văn hóa thẩm mỹ trong sự nghiệp phát triển ca hát của người lao động thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa. Nghiên cứu, sưu tầm bài bản Hát Xẩm để tôn vinh một nền ca nhạc dân tộc bản địa, vì nó là một đại diện tiêu biểu của nền âm nhạc dân gian người Việt, cần sớm được tôn vinh để bảo tồn, phát triển trong cuộc sống mới

Tài liệu tham khảo

1. Trần Việt Ngữ-Hát Xẩm, NXB Âm nhạc - 2002
2. Cuộc hạnh ngộ của những nghệ nhân Hát Xẩm-Văn hóa nghệ thuật
3. Tổ biên dịch - Đại Nam thực lục tiền biên-Nxb Giáo dục - 2007
4. Đại Việt sử ký toàn thư-NXB Văn học - 2009
5. Đỗ Bằng Đoàn - Đỗ Trọng Huề, Việt Nam ca tzk, NXB TP.HCM năm 1994
6. Trần Trọng Kim-Việt Nam sử lược – NXB Văn học - năm 2015.
7. Pierre Bourdieu: Quy tắc của nghệ thuật- Ngọc Kiên-Phuong Ngọc dịch, NXB Tri thức - 2018

TÌM HIỂU ĐẶC TÍNH PHƯỜNG HỘI CỦA NGHỆ THUẬT HÁT XẨM Ở VIỆT NAM - PHƯƠNG HƯỚNG BẢO TỒN, PHÁT HUY

Nguyễn Thị Hạnh

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Tóm tắt: Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo được người khiếm thị sử dụng làm nghề kiếm sống nơi bến đò, khu chợ hay góc phố, đường quê... Đồng thời, nghệ thuật Hát Xẩm có lịch sử lâu đời: hơn 700 năm (khoảng từ thế kỷ XIV). Nghệ thuật Hát Xẩm đặc sắc ở chỗ có tính ngẫu hứng và người biểu diễn có thể ứng xướng ngay khi trình diễn với lời kể chuyện sâu sắc, khéo léo và hấp dẫn. Bên cạnh giá trị nghệ thuật, Hát Xẩm còn là loại hình âm nhạc dân gian mang đậm tính nhân văn, thẩm mỹ và giáo dục của một nghề lao động chân chính.

Ngoài những đặc điểm trong phương thức trình diễn, nghệ thuật âm nhạc, đặc tính phường hội của nghệ thuật Hát Xẩm thể hiện sự liên kết, cách thức tổ chức biểu diễn theo nhóm, hội nhằm duy trì tổ chức, phường nghề, hay nghề Hát Xẩm truyền thống của cha ông. Họ tổ chức thành các phường hội để truyền nghề, phát triển nghề nghiệp và giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống. Bài tham luận muốn đề cập đến đặc điểm phường hội của nghệ thuật Hát Xẩm, đồng thời phân tích các thuộc tính, hoạt động và sự phân công, liên kết trong tổ chức phường hội Hát Xẩm ở một số địa phương (mà hiện nay là các câu lạc bộ Xẩm ở thành phố Hà Nội, ở tỉnh Ninh Bình) như là các trường hợp nghiên cứu. Từ đó, gợi mở một số phương hướng về bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống đương đại./.

Từ khóa: bảo tồn, Hát Xẩm, nghệ thuật, phát huy, phường hội.

Dẫn nhập

Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo được nhiều người khiếm thị sử dụng làm nghề kiếm sống nơi bến đò, khu chợ hay góc phố, đường quê,... ra đời đã hơn 700 năm (khoảng từ thế kỷ XIV). Nghệ thuật Hát Xẩm đặc sắc ở chỗ có tính ngẫu hứng và người biểu diễn có thể bật ra câu hát ngay khi trình diễn với

lời kể chuyện sâu sắc, khéo léo và hấp dẫn. Bên cạnh giá trị nghệ thuật, Hát Xẩm còn là loại hình âm nhạc dân gian mang đậm tính nhân văn, thẩm mỹ và giáo dục của một nghề lao động chân chính.

Theo chúng tôi, đặc tính phường hội của nghệ thuật Hát Xẩm thể hiện sự liên kết, cách thức tổ chức biểu diễn theo nhóm, hội nhằm duy trì tổ chức, phường nghề, hay nghề Hát Xẩm truyền thống của cha ông. Họ tổ chức thành các phường hội để truyền nghề và giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống.

1. Khái niệm “Xẩm” và “Hát Xẩm”

Theo một số tài liệu và dưới góc nhìn của các học giả, họ đưa ra các cách diễn giải khác nhau về “Xẩm” và “Hát Xẩm”. Có thể tổng hợp lại như sau:

Dưới góc nhìn của các nhà nghiên cứu văn hóa, âm nhạc: Hát Xẩm thuộc thể loại âm nhạc dân gian chuyên nghiệp hay nghệ thuật trình diễn dân gian đạt tới trình độ cao. Theo nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền, “...Hát Xẩm vốn là một loại hình nghệ thuật âm nhạc của những nghệ sĩ hát rong mà chủ yếu là những người mù lòa. Xẩm vừa là tên gọi của thể loại, đồng thời cũng là tên gọi của các nghệ sĩ trong nghề”[1]. Tác giả Nguyễn Thị Bích Ngoan cho rằng: “...Hát Xẩm là một loại hình ca hát dân gian mang tính chuyên nghiệp gắn với những người khiếm thị ở miền Bắc nước ta”[2]. Tác giả Kiều Trung Sơn có cùng nhận định “...Hát Xẩm là thể hát đã đạt tới trình độ nghệ thuật khá cao...Hát Xẩm còn là thể hát đặc biệt”[3].

Về loại hình, theo tác giả Trần Việt Ngữ: “...nghệ nhân tự đặt nghề Hát Xẩm vào hàng *trung ca* cùng dạng với *hát chèo*, và phân biệt *hát tuồng* thuộc hàng *võ ca*, *ca trù* thuộc hàng *văn ca*....gọi Xẩm là *trung ca* do nội dung các bài ca của nó nói nhiều đến lòng trung thực và đức hiếu nghĩa của con người...về nghệ thuật, vì Xẩm không dùng hát múa và diễn xuất “mạnh mẽ” như bên *tuồng*, cũng như không dựa theo đàn hát để nhằm thưởng văn, khoe giọng như bên *ca trù*, mà trái lại, nó cố tạo nên số nét riêng, thích hợp với điều kiện và hoàn cảnh sinh hoạt của lớp người mù lòa có năng khiếu văn nghệ nhất định”[4].

Dưới góc nhìn của người thực hành Hát Xẩm: Hát Xẩm vừa là một nghệ thuật trình diễn dân gian, vừa là một nghề diễn xướng dân gian (có đàn, hát, kể chuyện, ngâm thơ, vè, phú, đối đáp...). Trong cuốn “*Hát Xẩm xưa & nay*”, do Hội những người yêu Hát Xẩm - Mai Đức Thiện - sưu tầm - tuyển chọn, in năm 2019 có viết: “*Hát Xẩm là loại hình “hát nói kể chuyện”, giai điệu hình thành dựa trên thanh điệu*

tiếng Việt và ngữ điệu lời văn. Hát Xẩm là một nghề ca hát dân gian thuần Việt mang tính chuyên nghiệp gắn với người khiếm thị ở miền Bắc nước ta. Tính chuyên nghiệp của Hát Xẩm được quy định chặt chẽ ở 4 yếu tố: tính chất văn học, làn điệu (cấu trúc âm nhạc), nhạc khí và môi trường diễn xướng”[5]. Tác giả Mai Tuyết Hoa cũng cho rằng, “Xẩm từ xưa tới nay vẫn gọi là nghệ thuật dân gian, do những nghệ nhân dân gian sáng tạo và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác...”[6].

Ngày nay, không ít người cho rằng Xẩm là lời hát chỉ của người khiếm thị, người ăn xin, nhưng trên thực tế chính họ đã đưa Xẩm thành một nghề kiếm sống trong sáng bằng chính tài năng thiên bẩm của bản thân. Vì thế, Hát Xẩm thực sự là một loại hình âm nhạc chuyên nghiệp, chỉ khác ở chỗ sân khấu của họ là đường phố, bến đò, sân đình hoặc đơn giản chỉ là một góc chợ quê nghèo. Những người Hát Xẩm vốn có lòng tự trọng nghề nghiệp rất cao, họ luôn cho rằng “*cái nghiệp cầm ca có ích cho đời, tay đàn miệng hát giúp đời mua vui...*” (Trích bài Xẩm “Đáng mặt anh hào”- thơ Tân Đà). Bởi vậy, khi kể về cuộc đời mình, những người Hát Xẩm cũng không than vãn nã nề mà thường nói đến triết lý nhân sinh một cách tự hào.

Theo giáo sư Đặng Hoàng Loan, chuyên gia nghiên cứu về âm nhạc, ông cho rằng: “*Trước tiên phải khẳng định là Xẩm chết rồi, bây giờ không còn Xẩm nữa và chỉ còn Hát Xẩm. Bởi vì Xẩm là người nghệ sĩ sống bằng nghề nghệ thuật, chứ người ta không làm nghề khác.... Mà người Hát Xẩm cuối cùng ở Việt Nam là cố nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu đã mất rồi, chiếu theo công ước của UNESCO thì một di sản chỉ được ghi nhận khi còn nghệ nhân, nghệ nhân không còn, đồng nghĩa là di sản đó không còn.... Vì sống bằng nghề nên Xẩm có rất nhiều sáng tạo và nghệ sĩ cũng sáng tạo vô cùng, di sản Xẩm chính là của người nghệ sĩ... bản chất của Xẩm là người nghệ sĩ sống bằng nghề nghệ thuật. Phương pháp hoạt động là các nghệ sĩ hát rong, biểu diễn ở các góc phố...*” [7]. Về phương diện, cách thức hát của Xẩm, giáo sư Đặng Hoàng Loan cho rằng: “Hát Xẩm là hát rong, nhưng hát rong không phải là Hát Xẩm”.

Như vậy, ở đây chúng tôi sẽ tìm hiểu, phân tích về “nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam” dưới cùng góc nhìn của giáo sư Đặng Hoàng Loan, cụ thể như sau: “Xẩm” là một loại hình âm nhạc mà người nghệ sĩ hoàn toàn sống bằng nghề nghệ thuật. Họ kiếm sống bằng cách hát rong, biểu diễn ở ngoài trời, đường phố. Họ là những nghệ sĩ

sáng tạo và chỉ làm nghề Hát Xẩm để kiếm sống. Còn “Hát Xẩm” là một thể của Xẩm nhưng không hoàn toàn là Xẩm, vì người Hát Xẩm có thể hát theo nhiều cách khác nhau (hát trong nhà, hát trên sân khấu, hát ngoài trời...), họ kế thừa tinh hoa âm nhạc của Xẩm nhưng bản chất không phải sống bằng nghề Xẩm. Họ là nghệ sĩ Hát Xẩm chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp, mang lời ca tiếng hát làm đẹp cho đời, phục vụ các đối tượng quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, người nghệ sĩ Hát Xẩm cũng mang trong mình ý thức gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị di sản Xẩm của cha ông. Đó là điều đáng trân trọng, đặc biệt là khi tìm hiểu về “đặc tính phường hội của nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam”.

2. Đặc điểm, tính chất phường, hội của nghệ thuật Hát Xẩm

Tính chất phường, hội của Hát Xẩm không phổ biến ở tất cả các tỉnh, thành mà chỉ hiện hữu ở một số tỉnh phía Bắc, khi phong trào Hát Xẩm phát triển mạnh mẽ như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định,... Tính chất đó được thể hiện ở chỗ: “Ở một số tỉnh phía Bắc, những người Hát Xẩm còn tập hợp, tổ chức nhau thành làng Xẩm, hội Xẩm, đứng đầu là các Bô. Chức Trưởng (hay còn gọi là Trùm) do làng Xẩm bầu ra hai năm một lần vào dịp giỗ tổ nghề”[8].

2.1. Tổ chức phường, hội của những người Hát Xẩm

Theo một số nghiên cứu trước đây đã ghi nhận, những người Hát Xẩm thường tổ chức theo phường, hội. Ban đầu, xuất phát từ thực tế ở những điểm dân cư đông đúc thường có các tốp nhỏ từ hai đến ba người như chồng Xẩm dắt theo vợ hoặc con cùng nhau đi Hát Xẩm để xin ăn. Sau nhiều năm tháng phiêu bạt hành nghề, với tiếng hát, lời ca, ngón đàn trở nên thành thạo, họ đã sống cuộc sống của Xẩm. Theo ghi chép của tác giả Trần Việt Ngữ cho thấy, “...người Hát Xẩm quờ quạng kẹp nách cây đàn (bầu, nhị hoặc hồ), tay cầm khẩu trống mảnh; vợ Xẩm cắp chiếc chiếu nát, giắt lưng đôi sênh cặp kè, tay cầm chiếc chậu thau bẹ, tay nắm đầu gậy dẫn chồng đi. Ban ngày họ lang thang tìm chỗ kiếm sống, khuya đến lại lẩn về cội cây, quán lều bỏ trống ngả lưng. Xẩm thường làm nghề cạnh những quán nước, cổng chợ, các bến tàu xe, các chuyến đò ngang, đò dọc; đặc biệt là những dịp hội hè đình đám nơi thôn xóm.... Chọn được địa điểm ưng ý, người Hát Xẩm trải chiếu, dạo nhạc, hát vài câu động khách. Chờng người đến đã đông, Xẩm wóm hỏi khách thích nghe câu nào, điệu nào

để đàn hát trún*g ý thích của khách*”[9] Tình trạng này thường thấy phổ biến ở các đường quê, phố phường ở Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945.

Khi nghề Hát Xẩm đã trở nên phổ biến và kéo theo một lượng đông đảo các nhóm Hát Xẩm khác nhau tham gia thì nhu cầu tập hợp lại để tổ chức thành *làng Xẩm, hội Xẩm* như một quá trình tất yếu. Sự phân công, phân nhiệm trong tổ chức phường, hội Xẩm này cũng có phần chặt chẽ và mang bản sắc nghề nghiệp, có tính nhân văn, tính giáo dục và truyền nghề rất cao, nhất là ở các tỉnh thành phía Bắc từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Theo kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Việt Ngữ [10] cho thấy:

“Ở một số tỉnh phía Bắc, nghề nhân tập hợp tổ chức nhau thành *làng Xẩm, hội Xẩm* theo đơn vị tỉnh, thành. Đứng đầu làng, hội có các *Bô*, phân ra *Bô nhất* (trên 70 tuổi). *Bô nhì* (trên 62 tuổi) và *Bô ba* (trên 56 tuổi). Trực tiếp điều hành công việc của làng, hội là *Trưởng nhất* trông coi mọi việc chung, có *Trưởng nhì, Trưởng ba* giúp đỡ đôn đốc các tốp lớn nhỏ”[11].

Qua tổng hợp các tư liệu nghiên cứu trước đây cho thấy, cơ cấu tổ chức trong các phường, hội Xẩm đứng đầu là các *Bô*, gồm tập hợp các nhóm người Hát Xẩm có tuổi đời tương ứng với trình độ nghề nghiệp và đạo đức nhất định, chia ra *Bô nhất, Bô nhì, Bô ba*. Trong mỗi phường, hội Xẩm đó sẽ bầu ra một Ban điều hành, trực tiếp tổ chức các công việc của làng, hội, mà đứng đầu là chức *Trưởng phường/hội* (thường gọi là *Trùm, ông Trùm, bà Trùm*). Tiêu chuẩn của *ông bà Trùm* là phải đạt đến trình độ “đàn ngọt, hát chín”, là người có tài nghệ và có đạo đức, phẩm chất tốt, do làng hội Xẩm bầu ra theo nhiệm kì hai năm một lần vào dịp giỗ Tổ nghề. Người giữ chức *Trưởng phường Xẩm* này thường là nam giới (thường gọi là *Trưởng nhất*), ít khi là nữ giới, có thể do tư tưởng phong kiến “trọng nam khinh nữ” từ xa xưa để lại. Dưới *Trưởng nhất* là *Trưởng nhì* và *Trưởng ba*, cùng giúp việc cho *Trưởng nhất* để điều hành, tổ chức *phường, hội Xẩm*, hai vị trí này có thể do nữ giới đảm nhiệm. Một thời, Xẩm Hà Nội, Xẩm Hải Phòng còn đặt thêm lệ mua *Trưởng*, điều đó làm nên tính lịch sử của tổ chức *phường, hội Xẩm* này.

Làm *Trưởng (ông Trùm)* phải quán xuyến nhiều việc của làng hội, vậy nhưng nghệ nhân nào cũng mong được *phường Xẩm* đề cử ra làm *Trưởng*. Bởi vì, đây vừa là chức vị cao nhất trong làng Xẩm, hội Xẩm, vừa là dịp để mọi người làm nghề Xẩm

công nhận trình độ đàn hát và đạo đức của mình. “*Trưởng* thường gọi là *ông Trùm*, *bà Trùm* có nhiệm vụ dàn xếp các cuộc tranh chấp làm ăn, chia khu hành nghề cho từng tốp, trợ giúp kẻ ốm yếu, bị tai nạn khi hành nghề, tổ chức họp làng vào các dịp tết nhất, tổ chức đánh giá các cuộc *hát thờ* [12] mỗi lần giỗ Tổ, tổ chức dạy đàn hát cho con em các tốp... Các *Trưởng* được chu cấp theo mức cho phép đã thông qua hội làng”[13].

Việc tổ chức *phường*, *hội Xẩm* còn thông qua việc lựa chọn địa điểm làm nơi hội họp. Trước yêu cầu của *làng Xẩm* cần có khu đất riêng làm trụ sở để họp thường kỳ, vai trò của các *ông bà Trùm Xẩm* cũng thể hiện rõ ở việc đi vận động, giao thiệp với các quan đám. Sau đó, *ông bà Trùm* sẽ tập trung bà con theo các tốp dọn dẹp, dựng lều, làm địa điểm họp cố định. Đã có một thời, “...Hội Xẩm Hà Nội có trụ sở tại bãi Thuộc lá Yên Phụ, Hội Xẩm Hải Phòng ở đầu xóm Cầu Đá; làng Xẩm Nam Định ở cuối đường Goòng đầu phố Cống hậu; làng Xẩm Bắc Giang ở Thùng Đâu...”[14].

2.2. Về lễ giỗ tổ nghề Xẩm

Theo kết quả nghiên cứu của các tài liệu trước đây, “...*hàng năm xuân thu hai lần*, *bà con làng Xẩm*, *hội Xẩm* lại tập trung làm lễ giỗ Tổ vào hạ tuần tháng Hai và hạ tuần tháng Tám âm lịch: Hà Nội lấy ngày 22 tổ chức lễ hội kéo đám trong vùng quy định, mà không phải do tục hèm nào của nghề Xẩm chi phối”[15]

Xưa kia, mặc dù *phường*, *hội Xẩm* vẫn truyền tụng nhau câu chuyện truyền thuyết về Tổ nghề Xẩm, nhưng họ vẫn lấy ngày 22/2 hoặc 22/8 hàng năm là dịp giỗ tổ Xẩm, tùy từng địa phương.

Theo kết quả nghiên cứu đã công bố của tác giả Trần Việt Ngữ [16].

“Lễ giỗ tùy nơi, tùy lúc tiến hành trong ba ngày hoặc hai ngày; năm nào làm ăn khó khăn chỉ tổ chức một ngày. Khi nào có điều kiện tổ chức “quy mô” đủ ba ngày, thì ngày đầu tiên gọi là *túc yết*, Ban điều hành phân công các tốp, cả vợ con nhà Xẩm, lo dựng rạp, trang hoàng ban thờ, sắp xếp bàn ghế, chuẩn bị rượu chè hương hoa oản quả, trưa các tốp ăn cơm thường; tối đến đèn nhang để *Bô nhất* hoặc *Trưởng nhất* áo khăn chỉnh tề khăn vái Thánh sư, có đông đảo nhà nghề và bà con dự bái cầu xin; tiếp đó là *hát thờ* do số nghệ nhân “lành nghề” tấu nhạc và hát số bài “ruột” của tốp mình, có các Bô, các Trưởng và bà con ngồi nghe, bình phẩm học tập.

Ngày thứ hai gọi là *thường yết* thì làm lợn, đồ xôi với lễ vật hương đèn đầy đủ, thấp sáng liên tục; các Bô, Trưởng, nghệ nhân luân phiên vào khăn vái, tối đến các tốp lại thay nhau tấu nhạc và hát thờ.

Ngày thứ ba gọi là *chính yết* thì từ cuối giờ mào đầu giờ thìn có cuộc tế lễ long trọng, toàn thể nghệ nhân và bà con ăn mặc sạch sẽ túc trực ngồi nghiêm trước bàn thờ giữa đặt bài linh Trần Thánh sư, có các vật phẩm phong phú, đầy đủ và trang trọng. Bởi quan niệm, vật phẩm càng nhiều càng chứng tỏ kết quả làm ăn của bà con, càng làm vui lòng Thánh sư, do đó sẽ được Thánh sư ban lộc đầy đủ”[17]

“Khăn xong, buổi trưa mọi người cùng hưởng cỗ làng, không phân biệt vợ con trong ngoài. Nghệ nhân nơi khác gặp ngày giỗ Tổ, có chè cau, chai rượu và hương hoa trình làng cũng được chung vui với mọi người” [18].

“Buổi chiều, làng họp dưới sự điều khiển của Trưởng nhất, sau khi nghe Trưởng nhì “báo cáo” tình hình, bà con có nhận xét các việc trong làng thời gian qua, nêu lên những ưu điểm và những thiếu sót của Ban điều hành, góp ý giải quyết những vụ tranh giành điểm hát giữa các tốp nhà, thậm chí các vụ xô xát của Xẩm nhà với Xẩm tỉnh ngoài... Hai lỗi bị coi là nặng nhất đối với nghề Xẩm là tội thông gian giữa các tốp Xẩm và tội ăn cắp chằng kể giữa Xẩm với nhau hoặc với dân xóm bên ngoài. Kẻ tái phạm có thể bị đuổi khỏi phạm vi hành nghề của làng”[19].

“Buổi tối lễ tất, có hát thờ, song nghiêng về giáo dục nội bộ. Đêm này thường do tốp của ông Trùm vừa được bầu đem ra phô tài có ý hầu Thánh xin Thánh ban lộc, song cũng muốn khoe với bè bạn tài nghệ của mình. Đôi khi có tốp xin được hát hầu Thánh ngầm ý tự giới thiệu mức nghệ với bà con, hy vọng năm sau ứng cử chức Trưởng sẽ được mọi người chấp thuận. Nghệ nhân Xẩm rất coi trọng các cuộc *hát thờ*, không chỉ để nhà nghề tỏ lòng tri ân Thánh sư, khoe tài trở ngón với bạn nghề, mà còn là dịp hiếm quý cho mọi người học tập lẫn nhau bài hát mới, làn điệu mới, ngón đàn mới; từ đây, trình độ nghề nghiệp ngày càng nâng cao, nội dung đề cập ngày càng mở rộng, đáp ứng kịp ước muốn thưởng thức của người nghe, xem” [20].

Từ đầu thế kỷ XX đến giữa thế kỷ XX, vì nghệ thuật Hát Xẩm bị mai một và biến mất ở một số địa phương nên ngày giỗ tổ nghề Xẩm không được duy trì, tổ chức như trước. Gần đây, phong trào Hát Xẩm đang được khôi phục lại ở một số tỉnh, thành

như: Hải Phòng, Hà Nội, Ninh Bình,... nên ngày giỗ tổ nghề cũng được các nghệ sĩ trong nghề chú ý đến. Ở Hà Nội, sau mấy chục năm gián đoạn, ngày 29 tháng 3 năm 2008 (tức ngày 22 tháng 2 âm lịch), lễ giỗ tổ nghề Xẩm được khôi phục và tổ chức trọng thể ở Văn Miếu Quốc Tử Giám. Năm 2016, ngày giỗ tổ nghề Xẩm được tổ chức quy mô ở Hải Phòng, thu hút nhiều nghệ sĩ Xẩm tham gia. Theo lời kể của ông Vũ Xuân Năng (70 tuổi), ở xã Yên Phong, huyện Yên Mô (Ninh Bình) cho biết, “...*Lễ giỗ tổ nghề Xẩm khôi phục lại năm 2016 nhưng tôi không đi được, vì lúc đó ốm nặng*”[21].

Hiện nay ở Ninh Bình, hàng năm vẫn lấy ngày 22/2 để tổ chức lễ giỗ tổ nghề Xẩm tại *Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu* như một dịp nhớ về nguồn cội. Bà Nguyễn Thị Mận (xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình), con gái của cô NSUT Hà Thị Cầu kể lại, “...*Ngày đó thì mình làm lễ, có một sắc phong của cụ Cầu ngày xưa để lại, ngày xưa giỗ cụ tổ của Xẩm thì tổ chức, nếu đông thì làm cơm canh, mà không đông thì làm bằng thủ lợn và mâm xôi làm lễ cúng. Lúc bà còn thì cũng làm, nhưng từ khi bà mất, giỗ tổ vẫn được duy trì, năm nay giỗ tổ thì tôi cũng làm đĩa xôi nho nhỏ, bởi vì là đang dịch Covid nên không mời ai, chứ năm ngoái giỗ tổ thì đông lắm. Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa,... các nơi đều về đây hết. Tập trung đông người ở đây*” [22].

Như vậy, lịch sử phát triển của lễ giỗ tổ nghề Xẩm chứng tỏ nghệ thuật Hát Xẩm được tổ chức bài bản, có cơ cấu vị trí rõ ràng của một loại hình văn hóa dân gian, mang tính chuyên nghiệp của nghề nghiệp đặc biệt này. Tính chuyên nghiệp ở chỗ các nhóm, hội, phường nghề Xẩm có hệ thống tổ chức cao - thấp, ban bộ quy củ theo *làng Xẩm*, các gánh Hát Xẩm có sự kết nối với nhau và chịu sự chi phối của những ông Trùm chứ không hoạt động đơn lẻ. Lịch sử vận động có lúc thăng, lúc trầm, có sự gián đoạn và cả sự tiếp nối của truyền thống, nghệ thuật Hát Xẩm cũng không nằm ngoài quy luật đó.

3. Tổ chức phường, hội Hát Xẩm ở Hà Nội và Ninh Bình

Thông qua việc tìm hiểu một số nhóm, chiếu, hội, câu lạc bộ (CLB) Hát Xẩm ở Hà Nội và Ninh Bình, bài viết mong muốn minh chứng thêm về sự biến đổi trong đặc tính phường, hội của nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay ở Việt Nam.

3.1. CLB Hát Xẩm ở Hà Nội

Có thể nói, các nhóm, hội, câu lạc bộ Xẩm ở Hà Nội đã và đang được phục hồi trong khoảng hơn 15 năm trở lại đây, trên cơ sở kế thừa tinh hoa Xẩm từ truyền thống của cha ông để lại. Sau thời gian dài vắng bóng, đến nay có khoảng trên 10 nhóm, CLB Hát Xẩm đã được thành lập và hoạt động ở nội thành Hà Nội. Các phường hội Xẩm đang hoạt động dưới hình thức của các Câu lạc bộ Xẩm theo hai xu hướng: *Một là các chiếu, CLB Hát Xẩm chuyên nghiệp*, tuy không nhiều nhưng có hai CLB Xẩm nổi tiếng ở Hà Nội là: Câu lạc bộ Xẩm Hà Thành; Câu lạc bộ Xẩm chợ Đồng Xuân. *Hai là các CLB văn nghệ dân gian của phường, xã*, trong đó có hát chèo, Xẩm như: CLB hát dân ca, chèo tại làng Mộc Quan Nhân (nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Hai nhóm, phường, CLB Hát Xẩm này sẽ có cách thức tổ chức, hoạt động khác nhau, nhưng nhìn chung đều có mục đích là truyền dạy, phổ biến, giới thiệu, quảng bá, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong cộng đồng thủ đô Hà Nội.

Nhóm Hát Xẩm chuyên nghiệp ở Hà Nội: nổi tiếng như Chiếu Xẩm Hà Thành, CLB Xẩm chợ Đồng Xuân được thành lập hơn 15 năm, do các nhạc sĩ, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, nhà báo tâm huyết đã sáng lập. Nhóm Xẩm Hà Thành trực thuộc *Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc* với các thành viên là những nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà nghiên cứu, nhà báo tâm huyết và cống hiến không mệt mỏi cho nghệ thuật nói chung, âm nhạc dân tộc nói riêng. Hoạt động trên tinh thần thiện nguyện, nhóm đã phục hồi và trình diễn thành công nhiều làn điệu/bài Xẩm tại nhiều nơi trong nước và quốc tế. CLB Xẩm Hà Thành hoạt động với phương châm: *Nỗ lực để Xẩm sống trong đời sống đương đại*. Nhóm Xẩm Hà Thành thành lập năm 2009 bởi nghệ sĩ Hát Xẩm Mai Tuyết Hoa - người học trò xuất sắc của cố nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu và nhà nghiên cứu lý luận âm nhạc Nguyễn Quang Long. Những ngày đầu thành lập, nhóm nhận được sự cổ vũ và tham gia với tư cách thành viên danh dự của một số nghệ sĩ gạo cội như NSND Xuân Hoạch, NSƯT Thanh Ngoan... Đến nay, nhóm đã quy tụ được nhiều nghệ sĩ tài năng: Văn Hải (đàn nhị), Phạm Trang (đàn bầu), Trần Hậu (sáo trúc), nhạc sĩ Giáng Sơn... Từ đó đến nay, các nghệ sĩ của Xẩm Hà thành đã cùng những bậc tiền bối nghiên cứu, phục dựng lại những làn điệu, bài bản Hát Xẩm

cổ ở Bắc bộ và Hà Nội. Nhiều bài Xẩm vốn đã từng rất phổ biến nhưng thất truyền nhiều thập niên đã được nhóm dày công tìm tòi và phục dựng lại, tiêu biểu như: Xẩm Anh Khóa, Xẩm Cái trống cơm, Xẩm phồn huê, Quyết chí tu thân, Mực hạ vô nhân... Đặc biệt, dòng Xẩm Hà Nội với điệu Xẩm đặc trưng được gọi là Xẩm Tàu điện đã hồi sinh, trở nên quen thuộc với công chúng hiện nay như: Lỡ bước sang ngang, Một quan là sáu trăm đồng, Cô hàng nước, Giăng sáng vườn chè, Vui nhất có chợ Đồng Xuân...

Những năm gần đây, nhóm Xẩm Hà thành tập trung hướng tới khán giả trẻ bằng những bài Xẩm mang hơi thở cuộc sống hiện đại như: Xẩm *Trà đá* mang đậm tính thời sự với những vấn đề nhức nhối hiện hữu trong xã hội thời nay, Xẩm *Bốn mùa hoa Hà Nội* hay Xẩm *Tứ vị Hà thành* ngợi ca hương sắc thiên nhiên, vẻ đẹp văn hóa, nét thanh lịch của người Hà Nội... Nhóm Xẩm Hà thành luôn nỗ lực Hát Xẩm, để Xẩm nguyên gốc đến với khán giả. Hiện tại mỗi tuần nhóm đều đặn biểu diễn vào các tối thứ 6, thứ 7 và chủ nhật tại Khu di tích Tượng đài Vua Lê, trong không gian phố đi bộ xung quanh Hồ Gươm.

Nhóm Xẩm không chuyên Hát Xẩm ở Hà Nội: Đó là các CLB hát dân ca truyền thống nói chung, trong đó có Hát Xẩm. Đây là hình thức sinh hoạt nhóm, hội, CLB Xẩm một cách tự phát, tự nguyện và để thoả mãn sự đam mê và truyền lửa yêu văn nghệ của các cá nhân tâm huyết đến với đông đảo nhân dân. Các nhóm Hát Xẩm như vậy sẽ không có sự tổ chức chặt chẽ, rõ ràng hay khó có sự liên kết rộng rãi. Nghệ thuật Hát Xẩm sẽ là một phần trong sinh hoạt của nhóm, CLB, ngoài mục tiêu duy trì, quảng bá, giới thiệu dân ca nói chung, thì Hát Xẩm cũng sẽ được bảo tồn và gìn giữ theo cách thức dân gian. CLB hát dân ca, chèo tại làng Mọc Quan Nhân (nay thuộc phường Nhân Chính, Thanh Xuân, TP. Hà Nội), thành lập từ năm 2009 do nghệ nhân Phan Thị Kim Dung làm chủ nhiệm, câu lạc bộ tập hợp nhiều người dân làng Mọc Quan Nhân có chung niềm đam mê ca hát giai điệu dân gian như Xẩm, chèo, hát văn... Câu lạc bộ khi mới thành lập cũng gặp phải rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, kinh phí, nhân sự, nhưng nghệ nhân Kim Dung và các thành viên đã kiên trì, bền bỉ tạo nên sự lan toả và sức sống mới cho môn nghệ thuật hát chèo cổ, Xẩm, hát văn ở làng Mọc Quan Nhân nói riêng, ở Hà Nội nói chung. Hiện nay, CLB ngoài việc truyền dạy và tập luyện hát dân ca còn tham gia các tiết mục văn nghệ truyền thống trong dịp hội

làng hay ngày lễ quan trọng của khu vực. Qua đó, CLB có đóng góp tích cực cho việc gìn giữ văn hóa dân gian, phổ biến rộng rãi âm nhạc dân tộc, như nghệ thuật Hát Xẩm.

Như vậy, có thể nhận thấy, đặc tính phường hội của Hát Xẩm đã có sự biến đổi theo thời đại. Ở Hà Nội, Xẩm đã thất truyền và mai một sau thời gian dài, nay được phục hồi và phát triển trở lại, nhưng các nhóm Hát Xẩm chỉ hoạt động ở quy mô vừa và nhỏ (dưới 10 người). Hiện nay, đặc tính phường hội của nghệ thuật Hát Xẩm không được thể hiện rõ ràng như trước: về quy mô, mức độ phổ biến của nhóm, chiểu, CLB Hát Xẩm không còn rộng khắp các tỉnh (như các làng Xẩm trước đây); về cách thức tổ chức, sự liên kết của các nhóm Xẩm không còn là sự sống còn, hay là quy ước chặt chẽ của nhiều phường, hội Xẩm như một nghề để sinh sống giống như trước. Thay vào đó, đặc tính phường hội của Hát Xẩm thể hiện ở các điểm: *thứ nhất là* vai trò, sứ mệnh của người nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia CLB, nhóm, chiểu Xẩm là để truyền nghề, giới thiệu, quảng bá và trên hết là giữ gìn, bảo lưu môn nghệ thuật truyền thống của cha ông; *thứ hai là* cách thức vận hành, tổ chức của CLB Hát Xẩm theo sự tự nguyện, độc lập, tự chủ, sáng tạo, phát triển về mọi mặt giữa các thành viên (không phải do quy tắc về thứ bậc của người đứng đầu); *thứ ba*, sự liên kết giữa các nhóm, chiểu, CLB Hát Xẩm là sự giao lưu, học hỏi và chia sẻ, giúp đỡ nhau một cách tự nguyện, bàn bạc dân chủ, công khai (không phải theo quy tắc của phường Xẩm xưa kia như Trùm Xẩm, làng Xẩm hay các trưởng Bô).

3.2. CLB Hát Xẩm ở Ninh Bình

Hiện nay ghi nhận, nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình đang tập trung nhất tại huyện Yên Mô. Huyện Yên Mô đã hình thành khoảng 20 câu lạc bộ, nhóm, chiểu hát Chèo, Xẩm theo phong cách cổ truyền và lời mới. Không gian hoạt động của các câu lạc bộ hát Chèo, Hát Xẩm là tại nhà văn hóa xã, thôn, xóm. Các CLB đã xây dựng Quy chế hoạt động, thường xuyên tập luyện, giao lưu trong các ngày lễ, ngày hội tại địa phương và tham gia các cuộc thi do huyện, tỉnh tổ chức. Thông qua các hoạt động mở lớp truyền dạy Hát Xẩm trong cộng đồng, số người biết đến Hát Xẩm trên địa bàn huyện ngày càng nhiều và đa dạng về lứa tuổi. Đặc biệt, có những cháu còn rất nhỏ cũng đã tham gia học (có cháu mới 4 tuổi, 5 tuổi hay 6 tuổi).

Nghiên cứu tại cộng đồng Hát Xẩm ở huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, thực tế có hai xu hướng: *Một là*, các nhóm, chiếu hay các câu lạc bộ chuyên Hát Xẩm, mới thành lập gần đây, tiêu biểu như: Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu (xã Yên Phong); Nhóm Xẩm chợ Lòong, xã Yên Phong; Câu lạc bộ truyền dạy Hát Xẩm Kim Ngân, xã Yên Nhân. *Hai là*, các CLB văn nghệ dân gian của làng, xã đã thành lập từ lâu đời, gần đây có sinh hoạt Hát Xẩm như: Câu lạc bộ chèo, Xẩm xã Yên Phong (làng Quảng Phúc, chùa Cống); Câu lạc bộ Hát Xẩm, hát chèo xã Yên Nhân; Câu lạc bộ Chèo, Xẩm xã Khánh Dương; Câu lạc bộ Chèo, Xẩm xã Yên Thành; Câu lạc bộ văn hoá nghệ thuật làng Phượng Trì, xã Yên Mạc; Câu lạc bộ văn hoá nghệ thuật làng Yên Mô Thượng, xã Yên Mạc...

Đặc tính phường, hội thể hiện qua các hoạt động, sinh hoạt của các nhóm, chiếu, CLB Hát Xẩm ở Ninh Bình. Qua quá trình khảo sát và phỏng vấn tại địa bàn huyện Yên Mô cho thấy: các câu lạc bộ (CLB)/nhóm/chiếu Xẩm - sau đây gọi chung là CLB Hát Xẩm, đều là những tập thể, nhóm người tự nguyện tham gia và tự phát thành lập hoặc do UBND xã cấp quyết định thành lập trên cơ sở của Đội văn nghệ của thôn, xóm, làng xã. Các CLB Hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô có sự hoạt động sôi nổi, tập trung ở một vài xã như xã Yên Phong, Yên Nhân. Đồng thời, sự tham gia, phổ biến loại hình này không đồng đều giữa các CLB trong cùng xã, cũng như giữa các CLB khác xã trong toàn huyện. Bên cạnh một số CLB/nhóm/chiếu hoạt động chuyên về Hát Xẩm sôi nổi, thì đa số các CLB không phổ biến và lưu truyền nghệ thuật Hát Xẩm. Trong các xã ở huyện Yên Mô, phong trào Hát Xẩm ở xã Yên Phong là phát triển mạnh mẽ. *“Chỉ có mỗi xã Yên Phong ở huyện này là phong trào Xẩm nổi thôi, còn các xã khác chỉ có một vài người thích thì Hát Xẩm”* [23].

Các CLB Hát Xẩm đều là hình thức tự nguyện tham gia và tự phát thành lập trên cơ sở của Đội văn nghệ của thôn, xóm, làng xã nên đều gặp một số khó khăn chung như: về cơ sở vật chất, địa điểm sinh hoạt gần như không cố định, kinh phí hoạt động eo hẹp và không có nguồn tài chính ổn định để duy trì. Không có thầy dạy nhạc, dạy hát bài bản và không có tính nhân rộng giữa các CLB, nên các CLB phải luân chuyển, thay phiên nhau mời nghệ nhân có kinh nghiệm đến dạy, có CLB không thể mời được thầy dạy. Các CLB không có giáo trình, bài bản lưu hành thống nhất, mỗi

CLB có hình thức giáo trình, bài bản sưu tầm được theo cách thức khác nhau, nên có sự sáng tạo, chế bản về làn điệu và lời ca, sinh ra những dị bản khác nhau của bài Xẩm là khó tránh khỏi. Các CLB chưa thực sự có sự liên kết, giúp đỡ, đoàn kết với nhau trong quá trình truyền dạy và trình diễn, phổ biến Hát Xẩm. Thực tế đó có ở một số CLB Hát Xẩm của người trẻ cũng như CLB văn nghệ của thôn, xã trong đó có Hát Xẩm của người cao tuổi, vì họ khó tìm được tiếng nói chung về mọi mặt.

Việc hình thành, duy trì và phát triển các CLB sinh hoạt Hát Xẩm trong cộng đồng tại huyện Yên Mô là một mô hình bảo tồn di sản văn hoá nghệ thuật Hát Xẩm phù hợp trong bối cảnh hiện nay. CLB đó có thể nảy sinh dưới hình thức sinh hoạt văn nghệ của nhóm Xẩm, chiếu Xẩm hay các CLB văn hoá, văn nghệ cấp thôn, xã.

Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu: được thành lập vào tháng 10 năm 2014, do bà Nguyễn Thị Mận (con gái cụ Hà Thị Cầu) làm chủ nhiệm, bao gồm 14 người. Đến năm 2019, chiếu Xẩm có 19 người. Hiện tại chiếu Xẩm đang duy trì dạy hát và kéo nhị cho 14 thành viên, trong đó 9 cháu trong độ tuổi từ lớp 1 đến lớp 8, có 5 học viên trong độ tuổi từ 31 đến 70 đang theo học hát. Giảng dạy cho chiếu Xẩm bao gồm chủ nhiệm chiếu Xẩm bà Nguyễn Thị Mận, ông Vũ Xuân Năng dạy đánh trống, ông Vũ Xuân Phó dạy kéo nhị và ông Trịnh Văn Quảng sáng tác những bài hát mới về Ninh Bình. Bên cạnh đó, chiếu Xẩm cũng mời thêm thầy Đào Bạch Linh, người Hải Phòng về dạy nhạc.

Nhóm Xẩm chợ Lông, xã Yên Phong: Nhóm thành lập trên cơ sở tách ra từ Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu từ cuối năm 2018, do bà Lê Hải Chiến làm chủ nhiệm. Ban đầu, nhóm Xẩm Yên Phong gồm các thành viên cùng sinh hoạt chung tại chiếu Xẩm Hà Thị Cầu. (Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu chính thức thành lập từ tháng 11 năm 2016, trong đó bà Lê Hải Chiến cũng là một thành viên sáng lập chiếu Xẩm này từ ban đầu). Sau khi tách ra hoạt động riêng từ năm 2018, bà Lê Hải Chiến làm chủ nhiệm nhóm Xẩm Yên Phong, cùng với anh Bùi Công Sơn, nghệ sĩ Hát Xẩm và một số cháu nhỏ tách ra từ chiếu Xẩm Hà Thị Cầu. Từ khi nhóm Xẩm Yên Phong tách ra đến nay vẫn sinh hoạt đều đặn và có phong trào Hát Xẩm mạnh mẽ, sôi nổi. Các thành viên của nhóm Xẩm Yên Phong từ khi thành lập đến nay gồm có 15 thành viên nhỏ tuổi. Quá trình tập luyện, sinh hoạt Xẩm trong CLB vẫn diễn ra

thường xuyên. Mục tiêu hoạt động của nhóm Xẩm Yên Phong là khôi phục, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm, do Xẩm đã mai một, người Hát Xẩm ít đi mà người nghe Xẩm cũng không còn đông như trước: “*Xu hướng của thời đại bây giờ, giới trẻ các bạn hầu như ko biết đến Hát Xẩm, có biết cũng chỉ nghe tên chứ không đam mê, chị sợ Xẩm bị mai một đi. Muốn tuyển chọn các cháu nhỏ vào học, vì sợ Xẩm bị mai một đi, thu hút các cháu nhỏ về, làm cho các bé đam mê, các cháu 6, 7, 8 tuổi, mình làm cho các bé yêu thích Xẩm, khi các bé yêu thích thì bạn của các bé cũng sẽ yêu thích, sẽ nhiều người Hát Xẩm được. Người ta ko thích Hát Xẩm nhưng khi nghe tiếng hát thì sẽ biết đến*” [24]. Đến nay, CLB Xẩm chợ Lồng, xã Yên Phong đã tập luyện và truyền dạy được 27 bài Hát Xẩm cổ, bao gồm các làn điệu Xẩm truyền thống. Đồng thời đã tập luyện được 14 bài Hát Xẩm đương đại và 11 bài Xẩm lời mới, dựa trên các làn điệu Xẩm cổ, nhưng sáng tác lời mới theo các thông tin, hoàn cảnh của thời kì mới. Các chủ đề theo truyền thống hay đương đại, hay hoàn cảnh mới đều phù hợp với từng thời kì phát triển của đất nước.

CLB truyền dạy Hát Xẩm Kim Ngân, xã Yên Nhân: CLB do nghệ nhân ưu tú Phạm Thị Kim Ngân thành lập vào tháng 7 năm 2014. Cũng giống như chiếu Xẩm Hà Thị Cầu, CLB truyền dạy Hát Xẩm Kim Ngân hiện tại đang hoạt động với hai giáo viên chính là bà Phạm Thị Kim Ngân (dạy hát) và thầy Đào Bạch Linh, người Hải Phòng (dạy nhạc). Hiện nay, câu lạc bộ đang duy trì dạy hát và kéo nhị cho 19 học viên, bao gồm 17 cháu từ lớp 1 đến lớp 12 và 2 người lớn độ tuổi trên dưới 50. Nhờ hoạt động truyền dạy được duy trì liên tục nên các cháu từ cấp 2 trở lên đã nhuần nhuyễn các điệu Hát Xẩm.

Nhìn chung, các CLB Hát Xẩm ở Ninh Bình được quản lý theo hình thức gia đình, nhóm người thân hoặc theo mô hình cộng đồng tự quản (là các thành viên tích cực trong cộng đồng có chung tình yêu với văn nghệ, cùng tư tưởng, lối sống đứng ra tổ chức sinh hoạt, luyện tập Hát Xẩm). Đặc điểm chung của các câu lạc bộ và chiếu Xẩm ở Yên Mô là hoạt động ở quy mô nhỏ lẻ, dưới 20 thành viên. Các thành viên tham gia câu lạc bộ bằng tình yêu dành cho môn nghệ thuật truyền thống - Hát Xẩm và mong muốn truyền tình yêu đó cho mọi người. Các thành viên trong câu lạc bộ làm nhiều nghề nghiệp khác nhau, nhưng hàng tháng đều cố gắng tập hợp để sinh hoạt, tập

luyện. Bằng nguồn kinh phí tự đóng góp, các thành viên mua sắm trang phục, dụng cụ, đi giao lưu, biểu diễn tại nhiều sự kiện, hội thi, liên hoan ở trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, chủ nhiệm CLB/chiều Xẩm chưa có sự giao lưu, học hỏi lẫn nhau mà thường tự hoạt động riêng lẻ trong phạm vi CLB của mình. Đây cũng là một điều khó khăn trong quá trình hợp nhất CLB.

4. Phương hướng bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam

Thông qua tìm hiểu một số đặc tính phường, hội của nghệ thuật Hát Xẩm và minh họa qua trường hợp CLB, nhóm, chiều Hát Xẩm ở Hà Nội, ở Ninh Bình, tác giả nhận thấy cần thiết phải có phương hướng bảo tồn, phát huy cho loại hình này đang đứng trước nguy cơ mai một và biến đổi. Bài viết đưa ra một số gợi ý về phương hướng, giải pháp như sau:

Một là, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quan tâm và đóng góp quỹ cho nghệ thuật Hát Xẩm của địa phương. Có hình thức tuyên truyền, kêu gọi các nhà hảo tâm quyên góp cho quỹ phát triển nghệ thuật Hát Xẩm ở Hà Nội và Ninh Bình thông qua các phòng, ban chức năng, các cấp các ngành và mức độ đánh giá thực trạng, nhu cầu cấp thiết từ các thông tin chính thức. Trên cơ sở đánh giá thực tế nhu cầu cấp bách nào cần ưu tiên trước, quỹ hỗ trợ của doanh nghiệp sẽ lên tiếng và đưa ra kế hoạch giúp đỡ cụ thể theo từng giai đoạn.

Hai là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, nhân dân địa phương đối với Hát Xẩm, giúp cho người dân thêm hiểu và yêu mến với loại hình âm nhạc truyền thống này. Quần chúng nhân dân là những khán giả, người thưởng thức ca nhạc, văn nghệ, vì vậy, sự ủng hộ và quan tâm của họ sẽ là động lực rất lớn để các anh chị em nghệ sĩ thêm yêu nghề và gắn bó với công việc biểu diễn, truyền dạy Hát Xẩm trong cộng đồng. Đó cũng là sự ghi nhận của cộng đồng đối với những đóng góp công sức của các thế hệ nghệ sĩ với âm nhạc dân tộc.

Ba là, tổ chức các hội diễn, liên hoan, biểu diễn Hát Xẩm vào các dịp lễ hội của địa phương, hay các ngày lễ quan trọng khác có sự tham gia đông đảo của người dân. Khi có lực lượng khán giả đông đảo, cũng như nhu cầu thưởng thức nghệ thuật Hát Xẩm của quần chúng tăng lên thì góp phần tiếp sức, động lực, truyền lửa cho những anh chị em nghệ sĩ Hát Xẩm tiếp tục cố gắng, phát triển chuyên môn kỹ thuật và gắn

bó với môn nghệ thuật này bằng niềm say mê và tinh thần đóng góp cho âm nhạc truyền thống của dân tộc.

Bốn là, các CLB Hát Xẩm và CLB văn nghệ cấp xã, thôn trong đó có Hát Xẩm cần đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong các hoạt động nhằm bảo tồn, phát huy di sản Hát Xẩm trong cộng đồng.

Năm là, cộng đồng người đam mê, tham gia CLB Hát Xẩm cần tích cực tuyên truyền, nâng cao trình độ chuyên môn về hát, nhạc. Cổ vũ, động viên, khuyến khích các gia đình có thành viên tham gia CLB Hát Xẩm và con em trong gia đình, dòng họ giữ vững tinh thần tự nguyện, tham gia các nhóm, tổ chức văn nghệ quần chúng, trong đó có Hát Xẩm.

Sáu là, lựa chọn hạt giống là các em học sinh nhỏ tuổi nhưng có tố chất bẩm sinh về âm nhạc, có niềm đam mê, theo đuổi môn nghệ thuật Hát Xẩm để từ đó, chú trọng đào tạo, truyền dạy bài bản nghệ thuật âm nhạc dân gian này.

Bảy là, khuyến khích những người đam mê, yêu thích môn nghệ thuật Hát Xẩm tự thành lập các nhóm Xẩm để sinh hoạt, giao lưu và hỗ trợ nhau cùng xây dựng và phát triển.

Tám là, nghiên cứu, phục dựng và tổ chức ngày giỗ tổ nghề Hát Xẩm, đưa Hát Xẩm trở thành môn nghệ thuật được đào tạo ở các trường phổ thông, trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp.

Chín là, sưu tầm, lưu giữ được các băng đĩa, ghi âm các bài Xẩm của các nghệ nhân Hát Xẩm cổ, sau đó phổ biến và truyền dạy trong cộng đồng. Mở rộng môi trường trình diễn, tăng cường các cơ hội để thực hành và truyền dạy nhiều hơn nghệ thuật Hát Xẩm trong cộng đồng.

Kết luận

Tìm hiểu đặc tính phường, hội của nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam cho thấy một số mặt ảnh hưởng của các sinh hoạt làng xã Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945. Tổ chức sinh hoạt trong các nhóm, hội văn nghệ dân gian như Hát Xẩm mang đậm dấu ấn của xã hội phong kiến, gắn với các thứ bậc, tôn ti, trật tự của lệ làng, quy ước phường hội. Đó vừa là cách ứng xử dân gian, tự nguyện tham gia tổ chức văn nghệ quần chúng, vừa có sự ràng buộc của những quy tắc, cách thức vận

hành chung của bộ máy phong kiến đặt ra đối với từng thành viên trong nhóm, hội, phường Xẩm. Tuy nhiên, qua đó, chúng ta thấy được nhiều nét hay, nét đẹp của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm đã vang bóng một thời, đến nay còn duy trì được. Có lẽ, để bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong xã hội ngày nay cần tiếp tục duy trì sự gắn kết giữa các nhóm, câu lạc bộ Hát Xẩm và lễ giỗ tổ nghề, cũng như tìm về nguồn cội của Xẩm thông qua các làn điệu Xẩm cổ. Các nhóm, hội, câu lạc bộ Hát Xẩm ngoài việc biểu diễn, tham gia liên hoan, giới thiệu, quảng bá, truyền thông thì cần duy trì các lễ thức chung của tổ nghề, tổ nghiệp, trở lại coi Hát Xẩm như một sự nghiệp lâu dài. Có như vậy, loại hình nghệ thuật Hát Xẩm sẽ trường tồn và giữ gìn được bản sắc văn hoá Việt Nam./.

Chú thích

- [1] Bùi Trọng Hiền (1997), trang 78.
- [2] Nguyễn Thị Bích Ngoan (2013), trang 110.
- [3] Kiều Trung Sơn (2018).
- [4] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm, Tái bản có sửa chữa, bổ sung*. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân. H. 2017. Trang 17.
- [5] “*Hát Xẩm xưa & nay*”, do Hội những người yêu Hát Xẩm - Mai Đức Thiện - sưu tầm - tuyển chọn, in năm 2019. Trang 1.
- [6] Mai Tuyết Hoa (2016), trang 26.
- [7] Tài liệu phỏng vấn tháng 7/2020.
- [8] Phan Thị Hoa Lý (2002). *Đọc cuốn Hát Xẩm của Trần Việt Ngữ*. Tạp chí Văn hóa dân gian. Số 4. Tr 83- 85
- [9] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 9, 10.
- [10] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 11, 12.
- [11] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 11.
- [12] Buổi tối ngày thứ hai của Lễ giỗ Tổ nghề là lễ tất, có hát thờ, song nghiêng về giáo dục nội bộ.
- [13] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 12.
- [14] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 12.

[15] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 12.

[16] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 13 - 15.

[17] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 13.

[18] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 14.

[19] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 15.

[20] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tlđđ, trang 15.

[21] Nguyễn Thị Hạnh (2020). Tlđđ.

[22] Nguyễn Thị Hạnh (2020). Tlđđ.

[23] Phỏng vấn bà Đinh Thị Yến, chủ nhiệm CLB Chèo, Xẩm xã Yên Phong (làng Quảng Phúc, Chùa Cống), huyện Yên Mô, Ninh Bình tháng 8/2021.

[24] Phỏng vấn bà Lê Hải Chiến, chủ nhiệm nhóm Xẩm Yên Phong, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình tháng 8/2021.

**GIÁ TRỊ VÀ SỰ CẦN THIẾT HỒI SINH CÁC BÀI KỂ VỀ
TRONG KHÔNG GIAN DI TÍCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ GẮN VỚI SỰ KIỆN
THẤT THỦ THUẬN AN (1883), THẤT THỦ KINH ĐÔ HUẾ (1885)
QUA GÓC NHÌN ĐỐI SÁNH VỚI NGHỆ THUẬT HÁT XẨM**

TS Nguyễn Thị Tâm Hạnh

Phân viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Huế

Tóm tắt: “Kể về” hay “nói về” được xem là một hình thức Hát Xẩm của miền Trung nói chung, Huế nói riêng. Vận dụng các làn điệu dân gian và âm điệu hóa lời nói một cách nhịp nhàng, kể về thuật lại một câu chuyện hay sự kiện xã hội. Người kể về ở Huế thường sử dụng một đôi sứa, đôi sanh tiền và đàn nhị (hoặc đàn bầu).

Kể về khá thịnh hành trong khoảng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở Huế. Với tính thời sự vốn có, kể về là một dạng “khẩu báo” ghi lại những sự kiện diễn ra trong đời sống xã hội. *Về thất thủ Thuận An* và *Về thất thủ kinh đô* đặc biệt phản ánh hai biến cố quan trọng, gắn với vận mệnh của đất nước cuối thế kỷ XIX với nhiều tang thương, bi hùng. Trong lúc các di tích lịch sử - văn hóa được trùng tu, phục hồi và các lễ nghi liên quan đến những sự kiện này được duy trì trong cộng đồng thì những bài kể về gắn với những “nghệ sĩ đường phố” một thời đã dần rơi vào quên lãng.

Nhìn nhận giá trị các bài kể về đã nêu cũng như đề xuất các giải pháp không chỉ nhằm bảo tồn các di sản văn hóa - lịch sử - nghệ thuật ghi dấu sự kiện lịch sử của đất nước mà còn có giá trị giáo dục sâu sắc đối với thế hệ trẻ. Bài viết đồng thời góp thêm một góc nhìn so sánh về những tương đồng dị biệt giữa Xẩm miền Bắc và nói về miền Trung.

Từ khóa: bảo tồn, Hát Xẩm, Kể về Huế, tương đồng – dị biệt, phát huy.

1. Mở đầu

Về là một loại hình kể chuyện bằng văn vần, được sáng tác và truyền miệng trong dân gian, phổ biến hơn cả là các loại hình về bốn chữ, năm chữ, về lục bát và song thất lục bát. Nội dung của về thường kể về một sự kiện, biến cố lịch sử (*về lịch sử*) hoặc kể

về những sản vật địa phương, các thói hư tật xấu hay những bất thường diễn ra trong cuộc sống (về *thế sự*).

Mang đặc điểm chung của văn học truyền miệng, không thể xác định được ai là người sáng tác các bài vè, song những bài vè này lại mang tính thời sự và có khả năng tạo dư luận cao. Khả năng định hướng dư luận có được chính là nhờ có những cá nhân có khả năng kể vè/rao vè phổ biến các bài vè ra dân gian. Việc kể vè/rao vè này vừa tự phát trong đời sống làng xã, vừa “chuyên nghiệp hóa” bởi những cá nhân sinh nhai bằng loại hình diễn xướng này. Gọi là diễn xướng bởi từ chỗ chỉ thuần túy dùng lời nói để kể một chuyện thơ có đầu có cuối, những người chuyên nghiệp bắt đầu kết hợp nhạc cụ để tạo nên nhạc tính trong quá trình kể vè.

Nếu so sánh với nghệ thuật Hát Xẩm, kể vè Huế có những nét tương đồng nhất định không chỉ về mặt loại hình mà cả “số phận” trong bối cảnh hiện nay. Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích đối sánh kể vè Huế (cụ thể là Vè Thất thủ Thuận An [VTFTA] và Vè thất thủ Kinh đô [VTTKĐ]) với nghệ thuật Hát Xẩm trên các phương diện: chủ thể và môi trường diễn xướng cũng như những vấn đề đặt ra trong quá trình bảo tồn và phát triển loại hình văn hóa phi vật thể này.

2. Hoàn cảnh ra đời và nội dung chính của vè Thất thủ Thuận An, vè Thất thủ Kinh đô

Lấy cớ phản đối chính sách cấm đạo của triều đình Huế, ngày 31/8/1858, liên quân Pháp -Tây Ban Nha dưới sự chỉ huy của đô đốc Rigault de Genouill đã nổ súng tấn công cảng Đà Nẵng, bắt đầu cuộc chiến xâm lược Việt Nam.

Sau khi tấn công vào Cần Giờ, Gia Định (1859), lần lượt chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường), năm 1867, Pháp lấy luôn 3 tỉnh miền Tây (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên). Nam Kỳ lục tỉnh trở thành thuộc địa của Pháp. Với mưu đồ thôn tính toàn Việt Nam, năm 1873, Pháp mở cuộc tấn công lần thứ nhất ra Bắc Kỳ dưới sự chỉ huy của Francis Garnier và nhanh chóng chiếm thành Hà Nội. Năm 1874, Pháp đồng ý ký hiệp ước Giáp Tuất (1874) trả lại Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ đã chiếm đóng cho triều đình; đổi lại triều đình Huế chính thức công nhận Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp. Năm 1883, vua Tự Đức băng hà, nhà Nguyễn trở nên rối ren. Thụy quận công Dục Đức nối ngôi làm vua được 3 ngày thì bị phế truất, rồi

bức tử. Vua Hiệp Hòa lên thay; triều đình phân hóa thành phe chủ chiến và phe chủ hòa.

Lợi dụng tình hình trên, quân Pháp do đô đốc Courbet cầm đầu bất ngờ tiến vào đánh Đà Nẵng và tấn công cửa biển Thuận An [1] (20 tháng 8 năm 1883) bao vây trấn Hải Thành - pháo đài phòng vệ phía biển Đông của kinh thành Huế. Quân tướng trấn thủ vùng cửa biển Thuận An đã dũng cảm chiến đấu nhưng binh lực quá yếu nên đã nhanh chóng thất bại, các quan trấn thành hoặc tử trận hoặc nhảy xuống sông tự vẫn để giữ khí tiết. Người Pháp dành thắng lợi, thiết lập quyền thống trị, triều đình nhà Nguyễn chỉ còn là hư vị.

Tất cả những diễn biến liên quan đến nội bộ triều Nguyễn, quá trình thất thủ Thuận An trên đây cũng như hậu quả của nó chính là lí do ra đời và là nội dung của 746 câu lục bát trong bài VTTTA.

Thuận An thất thủ là nguyên nhân trực tiếp khiến kinh đô Phú Xuân cũng thất thủ chưa đầy 2 năm sau đó (1885) và là nguồn cảm hứng cho VTTKĐ ra đời. Tương tự VTTTA, VTTKĐ được viết theo thể lục bát, nhưng dài lên đến 1526 [2] câu. Bài về mang tính lịch sử này kể lại toàn bộ tình hình bất ổn của dân Huế sau khi Thuận An thất thủ và nhất là những mâu thuẫn trong nội bộ triều đình nhà Nguyễn; sự lên ngôi của vua Hàm Nghi thay thế cho vua Kiến Phúc vừa băng hà; quá trình chuẩn bị kháng chiến chống Pháp của Tôn Thất Thuyết và các thành viên của phe chủ chiến; diễn biến của trận đánh đêm 22 rạng ngày 23 tháng 5 năm Ất Dậu (1885) và những hậu quả bi thương của nó (đó là chiến sĩ trận vong, đồng bào nạn vong, vua Hàm Nghi lưu lạc vùng sơn phòng Quảng Trị - Quảng Bình - Hà Tĩnh, Nguyễn Văn Tường và Nguyễn Hữu Độ lưu đày ở chốn Lang Sa/Pháp).

Như vậy, VTTTA và VTTKĐ là những bài về lịch sử ra đời vào thời kỳ cận hiện đại (cuối thế kỷ XIX), liên quan đến không chỉ một vùng đất mà còn vận mệnh của một vương triều, một quốc gia. Những bài về này, nhất là VTTKĐ là một trong những tiền đề cho sự ra đời của một loại hình nghệ thuật đường phố ở Huế, khá gần gũi với Hát Xẩm, đó là *kể vè*.

3. Kể về: một hình thức Hát Xẩm (từ trường hợp Về thất thủ kinh đô)

Theo từ điển Bách khoa Việt Nam, Hát Xẩm là “một lối hát dân gian rất quen thuộc ở miền Bắc Việt Nam. Nghệ nhân thường mù lòa, đi hát rong khắp các thôn xóm, chợ búa để kiếm sống. Nhạc của Hát Xẩm lấy từ một số làn điệu dân ca quen thuộc của miền Bắc như trống quân, cò lả, hát ví, ru em, quan họ, chèo, v.v. Có khi kể các chuyện thơ như “Truyện Kiều”, “Nhị độ mai”, “Lục Vân Tiên”, “Thạch Sanh”, v.v... Người Hát Xẩm tự đệm đàn bầu hoặc nhị, có khi thêm vài người phụ họ bằng trống, sênh, phách. Có Xẩm chợ và Xẩm cô đào, khác nhau ở trống đệm, tiếng hơi mạnh hoặc dịu dàng. Nhạc và lời Hát Xẩm thường rung động lòng người” [3].

Về mặt ngữ nghĩa, “Xẩm” vừa là một tính từ, có nghĩa *tối, mờ, mù* vừa là một danh từ chỉ *người mù* (xẩm vớ được gậy) [4]. Xẩm trong chữ Nôm cũng được kết hợp từ bộ “mục”(目- mắt, ghi ý) và chữ “âm” (爿, ghi âm). Như vậy, Hát Xẩm là điệu hát (vốn chủ yếu) của người mù, được thể hiện ngay ở cách định danh. Truyền thuyết về hoàng tử mù Trần Quốc Đĩnh (được cho là con trai của Trần Thánh Tông) [5], người được tôn làm ông tổ Hát Xẩm cũng đã cho thấy điều này. Những ghi nhận của tác giả Phan Kế Bính về Hát Xẩm vào những năm đầu thế kỷ XX cũng đã khẳng định đây là một “kế cứu kẻ tàn tật”: “Hát Xẩm gồm tập hợp những người mù mắt từ 5 hoặc 6 người học nghề đàn hát, cả đàn ông, đàn bà dắt nhau đến nơi thành thị, kiếm chỗ đông người, trải chiếu ngay vệ đường mà hát”[6].

Khác với *Hát Xẩm*, tên gọi *kể về* không hàm chứa đặc điểm của chủ thể diễn xướng. Thực tế, ở miền Bắc *kể về* và *Hát Xẩm* là hai loại hình nghệ thuật dân gian độc lập, cùng song song tồn tại. Trong khi đó miền Trung nói chung, Huế nói riêng, không có truyền thống *Hát Xẩm* mà chỉ có hình thức rao về/ kể về phổ biến khắp các làng quê với nhiều nội dung khác nhau (về về các thói xấu: về *mụ nhác*, về *ăn hàng*, về *đánh bạc*, về *con gái hoang dâm*; than thân trách phận: về *đi ở*, về *ở lính*, về *đi phu*; về răn dạy bảo ban: về *dạy con gái*, về *nhắc nhở học trò*; v.v.). Bất cứ lứa tuổi, giới tính nào, dù lành lặn hay mù lòa cũng đều có thể tham gia rao về/kể về với nhiều mục đích: giải trí, trêu ghẹo, khuyên răn, phê phán. Tuy nhiên, vào thời cận hiện đại, cùng với sự xuất hiện của các đô thị được tổ chức theo lối phương Tây, *rao về/ kể về* trở thành một phương tiện mưu sinh cho những người mù, tương tự như *Hát Xẩm*. Những ghi nhận

của Hoài Thanh trong bài viết “Về thất thủ kinh đô” (báo Tràn An, số 33 ngày 21 tháng 6 năm 1935) đã cho thấy điều đó:

“Khói lửa vừa tàn được ít lâu thì khắp trong dân gian người ta nghe họ kể cho nghe một cái về rất dài.

Những đêm trăng tỏ năm bảy người tụ lại, với cái bình chè điều thuốc sẵn sàng. Trên chiếc chiếu giải ngay giữa đất, một người mù chừng bốn năm mươi tuổi vừa đánh sanh vừa hát. Người ấy hát theo một giọng đều đều, chất phác và buồn rầu. Thỉnh thoảng lại nghỉ chằm điều thuốc rồi giải nghĩa cho ai nấy đều hiểu. Gặp những đoạn có nói đến các vị đế vương, cùng những việc phé lập ở trong triều, những cảnh khốn cùng của bậc vua chúa, người hát tỏ ra một cách cung kính, giọng nói nhỏ lại và đều hơn.

Cái về ấy hiện nay [1935] vẫn còn; người kể về có khác, mà hình dung không khác, vẫn một ông cụ già khoảng năm mươi tuổi, hai mắt mù tịt, đánh sanh chống gậy đi dọc đường. Dân kinh đô mấy ai không biết tên cụ Mới. Đêm họ vẫn thường góp nhau năm ba giác gọi cụ vào để sống lại trong chốc lát cái lâm than của cha ông năm mươi năm về trước.

Cụ Mới có nhà ở gần ga Trạm trên dốc Ngự Bình; ban ngày ngủ, tối đến chống gậy đi một mình qua đường An Cựu rồi xuống phố. Cụ Mới mù đã hơn 30 năm và sống về nghề kể về cũng đã hơn ba mươi năm” [7].

Có thể thấy, cũng là kể về Thất thủ kinh đô, nhưng trong vòng 50 năm (1885 - 1935), tâm thế của chủ thể “kể về” đã có sự thay đổi, dù họ đều là những người mù. Người mù thứ nhất kể về với năm bảy người bên “bình chè, điều thuốc” còn người thứ hai (cụ Mới), “hai mắt mù tịt, đánh sanh chống gậy đi dọc đường”, “sống về nghề kể về”. Không những thế, có lẽ cụ Mới là người đã khai sinh ra nghề kể về trên đất Huế sau khi “nghe một ông bác là Bát Tích đi làm lính túc vệ vua Hàm Nghi vẽ lại cho cụ” bài VTTKĐ. Chính bởi là nghề lo “bữa cơm bữa cháo đắp đổi qua ngày” cho “ba người vợ và mấy người con” mà cụ phải giữ bí mật nghề nghiệp cùng những lo lắng về “bản quyền”: “cụ Mới sợ nhất là tui viết báo. Cụ nhớ một lần có người gọi cụ vào kể. Nhân thấy cụ mắt lòa họ vừa nghe vừa chép. Nhưng cụ tinh lắm. Nghe tiếng giấy sột soạt cụ bỏ ra ngay. Cụ không muốn cho họ chép. Họ chép họ đăng lên báo không nữa họ cũng truyền cho nhau thì còn gì là cái nghề của cụ. Năm trước cụ đã nhẹ dạ ăn mấy

đồng bạc đọc cho người ta chép về *Cô thông Tằm* chẳng bao lâu về lây lan ra; trong thành phố này đã có ba bốn người cùng biết kể. Thực là một thiệt hại lớn cho cụ” [8].

Những thông tin trên đây cũng đồng thời cho thấy nghề kể về khá thịnh hành ở Huế vào những thập kỷ đầu thế kỷ XX và thậm chí có sự cạnh tranh lớn. Mụ Mi cũng là một nhân vật kể về nổi tiếng khác, được tác giả Võ Hương An ghi lại trong ký ức của mình: “Mụ Mi, người đàn bà mù, sống cô đơn trong túp lều tranh sau lưng lầu ông Hoàng tùng đệ [Hoàng thân Vĩnh Cảnh, em họ vua Bãi Đại], ngày ngày chân đất áo dài vá chằm vá đụp, lang thang khắp chốn kinh thành, nói về Thất thủ Kinh đô, về Cô Thông Tằm . . . để kiếm vài xu sống qua ngày. Mẹ ngoại [bà ngoại] tôi và mẹ [mẹ] tôi thuộc lòng nhiều đoạn của bài về, vậy mà mỗi lần nghe mụ Mi gõ cặp sanh cầm nhịp và cất tiếng khàn khàn kể chuyện kinh đô khói lửa, vẫn không cảm được nước mắt”.

Sự gắn bó của cụ Mới và mụ Mi đối với VTTKĐ nổi tiếng đến mức người ta gọi VTTKĐ là về *cụ Mới* hay về *mụ Mi*, dù họ còn diễn xướng nhiều bài về khác, như VTTTA, về Cô Thông Tằm, về xin râu hay các tiểu thuyết bằng thơ, như về Bạch Minh Xâu Đào, về Mã Phụng Xuân Hương....

Có thể thấy, những tư liệu về cụ Mới và mụ Mi cùng VTTKĐ đã cho thấy kể về Huế có sự tương đồng nhất định với Hát Xẩm, ở nhiều khía cạnh khác nhau: chủ thể (nghệ nhân mù dân gian), nội dung (chuyện kể mang tính thời sự), môi trường (phố thị). Ngoài ra, tương tự như Hát Xẩm có Xẩm chợ (hát ở chợ), Xẩm nhà trò (hát thính phòng), kể về cũng biểu diễn tại nhà riêng như cách mà các nhà báo mời cụ Mới như đã nêu, hay như cách mà cụ Phan Bội Châu mời như lời kể: “Thỉnh thoảng ngài [Phan Bội Châu] lại gọi tôi [cụ Mới] lên kể, ngài cho học trò ngồi hai bên cùng nghe, ngài để ý từng câu, từng chữ. Mỗi lần thế ngài lại ban cho một đồng” [9].

Mở rộng ra khỏi phạm vi của Việt Nam, vào thời cận đại, người ta cũng nhìn thấy trên đường phố ở Bắc Kinh “có những người đàn ông đàn bà mù tay cầm gậy tre mang theo nhạc khí vừa đi vừa đàn, lại còn đánh trống, đó cũng là ca hát xin ăn. Có nhà để giải trí hoặc có việc vui mừng cũng mời những nghệ nhân mù này tới nhà biểu diễn. Cứ hát một đoạn thì được hai ba hào hoặc bao cả ngày (hát bao lâu thì trả bấy nhiêu tiền), các khúc hát của họ kể lại những sự thật ở Bắc Kinh” [10]. Một loại hình nghệ thuật được sản sinh bằng cách kết hợp các yếu tố: NGƯỜI MÙ + KỂ CHUYỆN (thời

sự) + NHẠC CỤ, LÀN ĐIỀU CỔ TRUYỀN + PHỐ THỊ dường như là một công thức chung mà người ta có thể nhìn thấy khá phổ biến ở các đô thị phương Đông trong buổi đầu gặp gỡ với văn minh phương Tây.

4. Những di sản, di tích văn hóa liên quan đến VTTTA, VTTKD và sự cần thiết phục hồi nghệ thuật kể về

4.1. Những di sản, di tích văn hóa liên quan đến VTTTA, VTTKD

4.1.1. Đền Âm linh, miếu Âm linh và tục chạp mả làng ở Thai Dương Hạ

Về những đau thương của sự kiện thất thủ Thuận An, VTTTA đã ghi lại cảnh hãi hùng của những chiến sĩ trận vong “*Người thì rớt chết phá sâu/ Người thì dập xác, mất đầu, quá kinh*”; cảnh lâm than của dân đen con đỏ “*Khóc la dậy đất vang trời/ Lao xao chạy loạn tả tơi giày bừa*”; và nỗi tủi nhục, đớn đau sau chiến trận: “*Kẻ thì thuê mướn thuyền chài/ Để mò tìm những hình hài thân thi. Người thì bước bộ sàu bi/ Con đi tìm bố, vợ đi tìm chồng/ Cháu tìm chú, bác tìm ông/ Anh em ruột thịt khóc rờng tìm nhau*”. Cùng với những cung bậc bi thương, ai oán này, người dân làng Thai Dương Hạ - cư dân sở tại của cửa biển Thuận An - còn dựng lên *am Linh Từ* (gọi là *miếu Âm linh*) và *vườn Âm linh* để khắc ghi thời khắc đầy máu và nước mắt của dân tộc và để tri ân những người nằm xuống trong trận chiến mà từ đầu người Việt đã yếu thế cả về lực lượng và vũ khí.

Trong bối cảnh văn hóa làng xã vùng Huế, *miếu linh* hay *miếu âm hồn*, *bàn âm hồn*, hoặc *cô đàn* là một trong những công trình không thể thiếu trong hệ thống thiết chế tín ngưỡng cộng đồng. Điểm khác biệt của *am Linh từ* ở Thai Dương Hạ là quy mô của ngôi miếu khá lớn với diện tích hơn 50m², có kết cấu ba gian, xây theo lối thu hồi gác mái. Tuy cùng mang ý nghĩa là nơi trú ngụ cho các cô hồn không nơi nương tựa, song, các bài vị trong ngôi miếu này đã cho thấy đối tượng thờ phụng trung tâm của miếu là các quan, tướng, binh sỹ hi sinh, già trẻ gái trai vong mạng trong trận chiến Quý Mùi (1883)

- *Quý Mùi niên trận, văn võ quan viên liệt vị chi thần*
- *Quý Mùi niên trận, lại binh sỹ tốt liệt vị thần vì*
- *Quý mùi niên trận, nam phụ lão ấu liệt vị thần vị*

Cứ đến 17 tháng 7 Âm lịch hằng năm, dân làng đều đến dâng hương hoa lễ vật để tưởng niệm những người đã khuất. Và 3 năm một lần, lễ tế âm linh ở đây được tổ chức quy mô, kéo dài đến 3 ngày. Trong những dịp như thế, ngoài các nghi thức thông thường, còn có *Trai đàn chầu tế*, một pháp đàn được thiết trí trang nghiêm theo khoa nghi của nhà Phật và sự hành trì, nguyện lực của các Tăng sư.

Nếu như *miếu Âm linh* là nơi trú ngụ của linh hồn các chiến sĩ trận vong và đồng bào nạn vong trong ngày Thuận An thất thủ thì *vườn Âm linh* với hai ngôi mộ chôn tập thể được gọi là *mả làng* - là nơi họ gửi thân xác của mình về đất mẹ. Mỗi độ năm hết, Tết đến người dân làng Thai Dương Hạ lại đến đây “chạp mả làng”, sửa sang, chăm sóc và an ủi những vong hồn xấu số. Vậy nên, trong dân gian mới có câu rằng: “*Không lo một nỗi mồ tan. Hai lăm tháng chạp có làng chạp cho*”.

Cách không xa *vườn âm linh* là Trấn Hải Thành hay Trấn Hải Đài - một di tích kiến trúc quân sự được kiến tạo dưới thời Gia Long, cách đây đúng tròn 200 năm [1813]. Cùng với hệ thống đồn bốt, lũy thành bao quanh (nay không còn dấu tích), Trấn Hải Thành là biểu tượng của ý thức quốc phòng, bảo vệ giang sơn từ phía biển của vua tôi nhà Nguyễn; là biểu tượng của tinh thần quả cảm, xả thân vì nước của quan quân trấn thành.



Mả làng: Ngôi mộ tập thể của chiến sĩ trận vong và đồng bào nạn vong trong trận chiến Quý Mùi tại làng Thai Dương Hạ

4.1.2. Nghĩa trũng Ba Đồn, miếu Âm hồn và lệ Quảy cơm chung

Tương tự trận thất thủ Thuận An năm Quý Mùi (1883), thất thủ Kinh đô năm Ất Dậu (1885) cũng khiến Thành nội Huế ngập đầy xác chết; lề đường, vườn nhà, nương thoát nước trong và ngoài kinh thành đều trở thành nơi chôn lấp xác người. Về sau, những mồ mả này lại phải cất bốc theo lệnh của người Pháp và được cải táng tại Ba Đồn. Cùng với nghĩa trũng Ba Đồn, miếu Ba Đồn mà dân gian thường gọi là chùa Ba Đồn, trở thành nơi trú ngụ của đông đảo những âm hồn phiêu bạt.

Từ đời vua Thành Thái, cứ đến ngày 23 tháng 05 Âm lịch hằng năm, triều đình lại tổ chức tế lễ để tưởng niệm những người đã khuất. Trong dân gian, các phổ nghề, (như Kim Hoàn, phổ Vải, phổ Nón, phổ Gương Lược, phổ thợ may, phổ chén bát...) cũng chọn ngày riêng để tổ chức tế âm hồn hoặc cùng hợp tế. Cũng dưới thời Thành Thái, một Đoàn Âm hồn đã được lập trên nền cũ của trại lính pháo binh, thuộc phường Huệ An lúc bấy giờ. Đoàn âm hồn chính là một tượng đài lịch sử, là cách mà một ông vua có tinh thần kháng Pháp tôn vinh những người đã hi sinh vì danh dự, vì lòng trung với đất nước.

Cùng chung ý nghĩa này, các phường cũ trong thành nội như Phú Nhon, Vĩnh An, Tri Vụ, Thuận Cát và làng Phú Xuân đều lập miếu âm hồn. Trong đó, miếu Âm Hồn phường Phú Nhon, nay tọa lạc ở ngã tư Mai Thúc Loan - Lê Thánh Tôn thuộc phường Thuận Lộc, là một trong những nơi mà lệ tục cúng âm hồn được duy trì có tính liên tục nhất và thể hiện đậm nét tính chất cộng đồng. Theo đó, Xóm Âm hồn, Ngã tư Âm hồn, đường Âm hồn không chỉ là những địa danh, mà còn là chứng tích gợi nhắc cho người Huế về một khoảnh khắc lịch sử đầy máu và nước mắt.

Thực tế, miếu Âm hồn vốn là một mồ chôn tập thể của rất nhiều quan binh tử trận. Năm 1895, khi người Pháp tiến hành quy hoạch, xây dựng các tuyến phố trong Thành Nội, người dân quanh vùng đã phát hiện và cùng nhau cất bốc - cải táng thành hai ngôi mộ chung ở vùng núi Ngự Bình. Sau đó, lập miếu thờ trên nền mộ cũ, duy trì việc cúng tế long trọng cho đến ngày nay.

Cùng với các di tích lẫn phế tích ghi dấu ngày Kinh đô thất thủ, sự kiện này đã thực sự hằn sâu trong tâm thức của người Huế, thể hiện qua lệ *Tế âm hồn* mà dân gian thường gọi là *bữa quảy cơm chung* được kế thừa liên tục trong suốt hơn một thế kỷ

qua, và đã trở thành một mỹ tục độc đáo, đầy tính nhân văn. Chỉ khác là VTTKD không còn được kể lên trong dịp này như từng có trước đây.



**Người dân Huế đến dâng hương tại miếu Âm Hồn trong ngày 23 tháng 5
(ngã tư đường Lê Thánh Tôn và Mai Thúc Loan - thành phố Huế)**

Những công trình kiến trúc mang ý nghĩa tâm linh và các mỹ tục gắn liền với ngày thất thủ Thuận An, thất thủ Kinh đô là biểu hiện của một ứng xử đầy tính nhân văn. Ở đó, những xúc cảm sâu xa của tình yêu thương con người được thể hiện chân thành mà ấm áp, giản dị mà vẫn thấm đượm nghĩa tình. Và hơn tất cả, đó còn là những tượng đài lịch sử, là lời nhắc để những ngư dân làng biển này ý thức sâu sắc hơn về chủ quyền dân tộc.

4.2. Sự cần thiết phục hồi điển xưng VTTTA và VTTKD trong không gian di tích - văn hóa lịch sử liên quan

Trong khi các di tích và lễ nghi liên quan đến sự kiện Thất thủ Thuận An và Thất thủ kinh đô được người dân sở tại bảo tồn và thực hành một cách tự nguyện, thành kính thì những bài về vốn từng được điển xưng trong các dịp tưởng niệm như một phần của lễ nghi lại hoàn toàn vắng bóng. Ngoài dung lượng quá dài, ít phù hợp với nhịp sống hiện đại thì nguyên nhân quan trọng chính là hoàn toàn vắng bóng những nghệ nhân kể về như cụ Mối, cụ Mì.

Trên thực tế, nội dung của VTTTA và VTTKD đã được sưu tầm, biên khảo một cách đầy đủ ở nhiều công trình khác nhau; nghệ thuật kể về vẫn thường được sử dụng trong sân khấu ca kịch Huế hay các hoạt cảnh dân nhạc cổ truyền (trong các chương

trình nghệ thuật quần chúng). Việc phục dựng lại một cách đầy đủ bài kể về TTTA và TTKĐ hoàn toàn nằm trong khả năng cho phép.

Vấn đề còn lại là tổ chức tái hiện lại các bài kể về trong không gian của đền Âm linh, miếu Âm linh, miếu Âm hồn, nghĩa trũng Ba Đồn (gắn với chùa Ba Đồn) trong các dịp tế lễ. Việc tái hiện này có ý nghĩa không chỉ nhằm phục hồi một di sản văn hóa phi vật thể gần như đã bị quên lãng mà còn có ý nghĩa giáo dục lịch sử cho hậu thế và cũng là cơ sở cho sự lưu truyền, tích lũy, sáng tạo nghệ thuật kể về (cả về ca từ lẫn làn điệu) cho thế hệ nối tiếp. Trong bối cảnh Huế đang hướng đến việc khai thác tài nguyên văn hóa để phát triển thì kể về gắn với di tích, lễ hội liên quan đến sự kiện TTTA và TTKĐ hoàn toàn có thể phát triển thành một sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh. Dĩ nhiên, cần có sự tính toán, điều chỉnh phù hợp bởi không gian và tính chất của di sản mang tính tâm linh, nhạy cảm - nhất là tính “trọng lễ” trong văn hóa Huế.

Mở rộng ra ngoài không gian tâm linh và các bài VTTTA, VTTKĐ, đối chiếu với thực tế bảo tồn và phát huy Hát Xẩm ở miền Bắc, Huế có thể học kinh nghiệm để hành trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật kể về thuận tiện hơn. Đó là thành lập các nhóm kể về hạt nhân, hoạt động tại các phố đêm, các điểm di tích như cách mà nhóm Xẩm Hà Thành đã ra đời và hoạt động; thành lập các câu lạc bộ kể về sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài kể về, đặc biệt chú ý đến đối tượng là học sinh và giáo viên; khuyến khích sáng tác và đưa kể về vào các loại hình nghệ thuật khác nhau (kịch, điện ảnh, quảng cáo...); sử dụng những ưu thế của phương tiện truyền mới để quảng bá, v.v.

5. Kết luận

Kể về Huế và Hát Xẩm miền Bắc là hai loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian có nhiều sự đồng dạng về chủ thể biểu diễn, không gian biểu diễn, nội dung phản ánh và cả quá trình phát triển với những thịnh suy theo thời gian. Nếu khác chẳng chính là làn điệu dân ca được vận dụng vào trong Hát Xẩm và kể về. Đây hẳn là điều tất yếu bởi Hát Xẩm và kể về Huế được sản sinh ở hai vùng dân ca khác nhau của người Việt. Ngoài ra, từ đặc thù của vùng đất, Huế có những bài kể về gắn với không gian và thời gian mang tính lịch sử, linh thiêng, góp phần tạo nên bản sắc riêng và sự đa dạng cho loại hình nghệ thuật diễn xướng vốn chủ yếu dành cho người khiếm thị.

Sự tương đồng và khác biệt trên đây chính là cơ sở để Huế có thể tìm kiếm những kinh nghiệm từ Hát Xẩm cũng như hướng đi riêng cho mình trong quá trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật kể về, góp phần duy trì sự đa dạng văn hóa cũng như biến chúng thành những sản phẩm văn hóa có ý nghĩa giáo dục, du lịch và phục vụ đời sống tinh thần của người dân.

Chú thích

[1] Nay thuộc phường Thuận An, thành phố Huế, cách trung tâm Thành phố khoảng 12km về phía Đông.

[2] Dị bản khác của VTTKĐ chỉ dài 1210 câu lục bát, tương tự, VTTTA còn có một dị bản 522 câu (Triều Nguyên, Tổng tập Văn học dân gian xứ Huế - tập 3 - Về, Truyện thơ, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2012, tr. 103 - 211).

[3] Nhiều tác giả, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 2, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2002, tr. 223.

[4] Thanh Nghị, *Từ điển Việt Nam*, Nxb Thời Thế, Sài Gòn, 1958, tr. 1469. Trước đó, Alexandre De Rhodes cũng giải nghĩa “xẩm” là cách gọi thông tục, ít tôn trọng để chỉ người mù; cách gọi kính trọng hơn là “quáng mắt” (Alexandre De Rhides, *Từ điển An Nam - Lusian - Latinh (Thường gọi Từ điển Việt - Bồ - La)*, Thanh Lãng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 249 - 250.

[5] Lê Hồng Lý, “Hát Xẩm - sự phục hồi hay kiến tạo bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh mới?”, trong *Nguồn sáng dân gian*, số 3, 2021, tr. 5.

[6] Phan Kế Bính, *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2005, tr. 402.

[7] Hoài Thanh, “Về thất thủ Kinh đô”, trong Tử Sơn (sưu tầm và khảo luận), *Hoài Thanh trên báo Tràng An (Huế 1935 - 1936)*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2009, tr. 114.

[8] Hoài Thanh, “Về thất thủ Kinh đô”, tldd tr. 114

[9] Hoài Thanh, “Về thất thủ Kinh đô”, tldd, tr. 114.

[10] Khúc Ngạn Bân, *Lịch sử ăn mày*, Cao Tự Thanh dịch, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr. 218 - 219

Tài liệu tham khảo

1. Alexandre De Rhides, *Từ điển An Nam - Lusian - Latinh (Thường gọi Từ điển Việt - Bồ - La)*, Thanh Lãng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính dịch, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991.
2. Khúc Ngạn Bân, *Lịch sử ăn mày*, Cao Tự Thanh dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr. 218 - 219.
3. Phan Kế Bính, *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2005.
4. Lê Hồng Lý, “Hát Xẩm - sự phục hồi hay kiến tạo bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh mới?”, trong *Nguồn sáng dân gian*, số 3, 2021, tr. 3 - 11.
5. Nhiều tác giả, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 2, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2002.
6. Triều Nguyên, *Tổng tập Văn học dân gian xứ Huế - tập 3 - Vè, Truyện thơ*, NXB Thuận Hóa, Huế, 2012.
7. Thanh Nghị, *Từ điển Việt Nam*, NXB Thời Thế, Sài Gòn, 1958, tr. 1469.
8. Hoài Thanh, “Vè thất thủ Kinh đô”, trong *Tử Sơn (sưu tầm và khảo luận)*, *Hoài Thanh trên báo Tràng An (Huế 1935 - 1936)*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 2009.

THỬ TÌM NÉT TƯƠNG ĐỒNG & KHÁC BIỆT CỦA HÁT XẨM VÀ NÓI THƠ NAM BỘ: NHÌN TỪ ĐẶC THÙ LỊCH SỬ

ThS Bùi Thị Hoa

Phân viện VHNT quốc gia Việt Nam tại thành phố HCM

Tóm tắt: Hát Xẩm là một thể loại âm nhạc dân dã và là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian từng tồn tại lưu truyền trong môi trường của đời sống làng quê Bắc Bộ, ra đời từ khoảng thế kỷ XIV. Còn Nói thơ Nam Bộ (nổi tiếng với hai kiểu thức Nói Thơ Lục Vân Tiên ở Bến Tre và Nói thơ Bạc Liêu) ra đời vào thế kỷ XX, cũng là loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian mang đặc trưng rất riêng của người Nam Bộ. Vậy, có một sự tương đồng nào không giữa hai loại hình nghệ thuật diễn xướng tồn tại ở hai vùng văn hóa khác nhau: Hát Xẩm và Nói thơ Nam Bộ? Đó là cách thức sử dụng thơ ca dân gian, kể thơ (hát kể, kể tích) và diễn xướng bằng những kiểu thức nghệ thuật khác nhau. Môi trường diễn xướng của Xẩm thường ở góc sân đình, bến nước, góc chợ quê nghèo; tiếng hát kể của người mù nghe buồn buồn, ừ ê theo nhịp kéo nhị... Còn Nói thơ (kiểu hát vừa nói, vừa ngâm đàn xen hài hòa) với giai điệu nhấn nhá, nhịp điệu ngắt nghỉ tạo không khí đồng cảm... có thể hát ở bất cứ đâu lúc sinh hoạt, lúc đám giỗ hay lúc bạn bè ngồi với nhau. Vậy tại sao Hát Xẩm lại trở thành một nghề để kiếm sống? còn Nói thơ chỉ là một thú tiêu dao, lúc vui, lúc buồn ngâm ngợi để giải khuây. Để lý giải điều này, bài viết lấy góc nhìn từ đặc thù lịch sử để lý giải ở hai vùng văn hóa, hai thời điểm ra đời khác nhau song có hai con đường tồn tại khác nhau./.

Từ khóa: góc nhìn lịch sử, Hát Xẩm, nói thơ Nam bộ, tương đồng – dị biệt.

Đặt vấn đề

“Ngoài điệu Hát Xẩm, những người hát rong còn ngâm sa mạc, bông mạc. Miền Trung cũng có Hát Xẩm, nhưng bài bản lấy trong truyền thống Ca Huế với những

trích đoạn của bài Lưu thủy, Tứ đại cảnh. Tôi chưa có dịp nghe Hát Xẩm miền Trung và cũng không rõ ngày nay có còn những người hát rong tại Huế hay chăng?

Miền Nam thì ngày xưa cứ vào sáng sớm khi chợ vừa nhóm, có rất nhiều người mù thường trải chiếu trong một góc chợ và bắt đầu Nói Thơ Lục Vân Tiên. Bản thân tôi đã từng nghe tại các vùng Vĩnh Kim, Tam Bình và Bạc Liêu - những người mù nói thơ Sáu Trọng, thơ cậu Hai Miêng, Bạch Viên Tôn Các, Thoại Khanh Châu Tuấn. Người mù vừa đờn độc huyền vừa hát. Cây đờn có hình dáng thô sơ, còn người đờn tài nghệ không cao, bà con bu xung quanh chủ yếu để nghe nói thơ chứ không phải nghe đờn” [1].

Đây là nhận xét của cố nhạc sĩ Trần Văn Khê khi nói về Hát Xẩm - một loại hình âm nhạc truyền thống của Việt Nam, cho thấy có một dòng chảy từ Bắc vào Trung và Nam của Xẩm, và dừng lại ở mỗi vùng kiểu thức Hát Xẩm lại có những ngã rẽ riêng, biến chuyển thành những hình thái nghệ thuật mới, phù hợp với bối cảnh lịch sử xã hội nơi nó dừng lại.

Trong bài viết này, là người ngoại đạo, không am hiểu về nghệ thuật âm nhạc, người viết chỉ tìm hiểu có hay không nét chung, riêng qua cách thức tồn tại - đi tìm lối đi riêng của dạng thức *Hát kể truyện thơ* ở hai vùng văn hóa mà nó định hình, phát triển rõ, sống động nhất qua Hát Xẩm ở miền Bắc và Nói thơ ở miền Nam theo hướng tiếp cận nhân học với thuyết đặc thù luận lịch sử của nhà nhân học Franz Boas (1858-1942). Theo thuyết đặc thù luận lịch sử, Boas đưa ra ba đặc điểm có thể được sử dụng để giải thích một truyền thống văn hóa, đó là: điều kiện môi trường; các yếu tố tâm lý và các mối liên hệ lịch sử, trong đó đặc điểm cuối cùng này là quan trọng nhất. Có nghĩa là để giải thích các hiện tượng văn hóa cần đặt chúng vào sự phát triển lịch sử xã hội đó nơi hiện tượng tự thành và phát triển. Hiện tượng văn hóa đó chính là sản phẩm của một quá trình lịch sử. Dựa trên quan điểm này, người viết giả định: Hát Xẩm (Bắc Bộ) và Nói Thơ (Nam Bộ) là sản phẩm văn hóa được định hình, phát triển mạnh trong bối cảnh lịch sử xã hội, mang những đặc trưng, dấu ấn tính cách, tâm lý và là nhu cầu giải trí, giải bày tiếng nói của một lớp người trong xã hội.

1. Bối cảnh lịch sử: định hình lối chơi

Phát triển mạnh trong những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, cùng lối diễn xướng theo kiểu “Hát kể” tích truyện thơ nhưng mỗi vùng lại có cách/ nghệ

thuật chuyển tải tích truyện hấp dẫn, đặc trưng riêng, trở thành hai loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo: ở miền Bắc thì thực hành lối Hát Xẩm, còn đi vào miền Nam truyện thơ lại được diễn xướng bằng lối Nói Thơ dễ hiểu, dễ nhớ, dễ ngâm nga... trở thành một nhu cầu giải trí, thưởng thức nghệ thuật, đậm đà bản sắc văn hóa của mỗi vùng.

Hát Xẩm miền Bắc

Về nguồn gốc của “Xẩm”, tra từ nguyên: (1). Từ điển Việt - Bồ La của Alexandre de Rhodes (Roma, 1651), “xẩm” được dịch là cego (tiếng Bồ Đào Nha) và caecus (tiếng La Tinh) nghĩa là “đui, mù”; đàn nhị/cò ke “[latin] lyra rustica mendici” [rustic musical instrument of the beggars] là nhạc cụ and “rõan xẩm” or phường xẩm “[latin] cæcus adunatio” là các nhóm Xẩm; (2). Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh Tịnh Của giảng: “Xẩm: Cháng váng, chóng mặt. Xây Xẩm: cháng váng, chóng mặt. Xẩm mắt: tối mắt, loà con mắt. Xẩm trời/ trời Xẩm: Trời áng mây, không có sáng, không có nắng, trời gập tối”. Như vậy có thể kết: “xẩm” có nghĩa “đui, mù” vốn là một với “Xẩm” trong “Xẩm trời”, “xây Xẩm”, tức “tối, mờ”; (3). Từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê (chủ biên) giảng giải: “Hát Xẩm” là “lối hát của người mù đi hát rong, gồm nhiều giọng và thường có đệm nhị, hồ, phách”. Riêng từ “Xẩm” được giải thích: “Xẩm: Người mù chuyên đi hát rong”.

Dựa trên 3 nguồn diễn giải từ nguyên này ta có thể nhận thấy sự chuyển sắc thái nghĩa: từ nghĩa ban đầu Xẩm là tối, mờ (chỉ tính chất, trạng thái) > tối mắt, mờ mắt > nhìn mờ > không nhìn thấy > mù, đui = Người mù/ đui (chỉ người không nhìn thấy gì). Vậy *Hát Xẩm* có thể hiểu: Người mù hát rong và khi Hát Xẩm phát triển, được định danh trở thành một loại hình nghệ thuật đặc trưng thì *Hát Xẩm*: là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian, thường được trình diễn bởi những nghệ sĩ dân gian mù (nói tới Hát Xẩm là hình dung đây là loại hình hát rong, thường do người mù đảm nhận) và loại hình này phát triển mạnh trong bối cảnh xã hội miền Bắc Việt Nam cuối thế kỷ XIX cho đến đầu thế kỷ XX.

Hát Xẩm có một nguồn gốc “sang trọng” gắn với truyền thuyết về vị Tổ nghệ Trần Quốc Đĩnh thế kỷ XIV - thời quân chủ phong kiến thời Trần, tính đến nay đã tồn tại hơn 700 năm nhưng có lẽ giai đoạn đầu, Hát Xẩm đơn thuần chỉ là một hình thức

hát nói thông thường, chưa có những làn điệu phức tạp, biến hóa mà chỉ là lời giải bày, tâm sự của người ở tầng lớp thấp/ dưới đáy xã hội. Và chỉ đến cuối thế kỷ XIX - XX khi Hát Xẩm thịnh hành, người nghèo và đặc biệt người khiếm thị lấy Hát Xẩm làm kế mưu sinh - lấy tiếng hát, tiếng đàn mua vui, ngõ hầu mong lời hát chạm đến lòng thương cảm của bá tánh mà cho tiền. Có thể xem đây là một cách kiếm tiền, một cách sống của người mù, người nghèo “đầy kiêu hãnh, tự lực”: lương thiện, kiếm sống bằng giọng ca lời hát của mình.

Hát Xẩm còn hơn một nghề mà đó còn như một phương tiện, một kênh truyền thông đại chúng mà người hát muốn chuyển thông tin thế sự “nóng hổi” bên ngoài xã hội đến người dân. Người Hát Xẩm có thể xem như là những “nhà báo”, họ dịch chuyển khắp nơi chôn miền quê, nghe thấy tất cả sự đời trái khoáy, bất công của đời sống xã hội... và tìm cách chuyển thông tin, tinh thần tranh đấu mà “Thông qua nhiều bài ca, có thể thấy cả những biến động của thời cuộc. Những cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại triều đình phong kiến, chống lại thực dân Pháp cũng được Xẩm chuyển tải. [...] Nhưng hành động của những nghệ sĩ Xẩm sẽ dễ bề được nhà cầm quyền bỏ qua, bởi họ là những thân phận không được coi trọng trong xã hội cũ. Bởi vậy, ở bất cứ hoàn cảnh khắc nghiệt nào, kể cả dưới thời đô hộ tàn bạo của thực dân Pháp, Xẩm vẫn có tiếng nói đấu tranh khôn khéo, kêu gọi lòng yêu nước thương nòi. Thời đầu thế kỷ XX, các nhóm Xẩm đã dám công khai ca ngợi những người anh hùng chống Pháp như Hoàng Hoa Thám, Đội Cấn...” [2]

Hát Xẩm thịnh suy theo thăng trầm của lịch sử xã hội: nạn đói 1945 (Át Dậu) nhiều nhóm Xẩm đã không trụ được, bị xóa sổ; sau cách mạng tháng Tám Xẩm tham gia vào phong trào tuyên truyền bình dân học vụ; năm 1954, sự trở lại “một đợt hoạt động rầm rộ cuối cùng của Xẩm” theo lời kêu gọi của chính quyền sáng tác những lời Xẩm về lòng yêu nước, chính trị để kêu gọi người dân theo Công giáo ở lại miền Bắc, chống làn sóng di cư vào Nam; những năm 1960 người ta đã không khuyến khích Xẩm hành nghề. Các phường Xẩm tan rã dần và hầu hết các nghệ nhân được tập hợp vào Hội người mù Việt Nam (thành lập năm 1969). Nghề Xẩm chính thức “đóng cửa” từ đó. Từ đây, trên khắp các làng quê bên chợ, xóm đò... thiếu bóng những gánh Xẩm. Những người hát kể truyện thơ giờ chỉ còn trong ký ức những vùng quê. May mắn, khi

tìm lại dư âm về một loại hình nghệ thuật đã từng rất thịnh hành... người ta còn kịp ghi lại những làn điệu Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu - người cuối cùng Hát Xẩm ở thế kỷ XX còn sót lại. Nghe giọng hát của Bà mới thấy chất Xẩm toát lên từ con người, từ giọng hát, tay đàn... người đương thời mới chợt tỉnh - hóa ra Hát Xẩm hay và đầy tính nghệ thuật đến thế! Bà trở thành một chứng nhân, một nghệ sĩ dân gian lại một lần nữa làm thức tỉnh, gọi lại một hoài niệm lịch sử của nghề cho người thế kỷ XXI.

Từ Hát Xẩm > nghề Hát Xẩm > tổ chức nghề Hát Xẩm là một quá trình nghệ thuật hóa của Xẩm. Đó là một tổ chức hoạt động bài bản: quy tụ, đã liên kết nhiều gia đình không may có người mù (tự đào tạo, tự dạy - trao truyền tiếng hát, tay đàn...) và học hỏi, khẳng định ngón nghề giữa các nhóm Xẩm và có sự hỗ trợ khi cần thiết (thi thố qua tục hát thờ trong ngày giỗ Tổ, hỗ trợ làn điệu, nhạc cụ hư hỏng, khó khăn...) và thông qua quy định hoạt động chặt chẽ kiểu Hội nghề nghiệp (phường Xẩm, hội Xẩm, làng Xẩm) có những người đứng đầu là Trùm/ Trưởng phường Xẩm, được bầu chọn định kỳ 2 năm/lần vào dịp giỗ Tổ nghề Xẩm (22-2 al) hàng năm. *Quy mô tổ chức nghề Xẩm đã tạo một môi trường ít nhiều mang tính cạnh tranh giữa những gánh Xẩm*, đã kích thích quá trình sáng tạo thêm bài bản, làn điệu mới để khẳng định “vị trí” của các gánh Xẩm tạo sức thu hút, hấp dẫn người nghe... và kiếm được nhiều tiền hơn... Theo đó, chất nghệ thuật của Xẩm không ngừng nâng lên, có ảnh hưởng sang cả loại hình nghệ thuật khác như Ả Đào, Châu văn, Chèo...

Tóm lại, Hát Xẩm mang bóng dáng lịch sử, quá khứ về một thời cuộc xã hội đã qua. Đây là bối cảnh xã hội với những điều kiện, cơ sở hình thành một nghề (hát rong), một lối chơi (với những đặc trưng, giá trị nghệ thuật Hát Xẩm) và trong một không gian trình diễn mở (sân đình, góc chợ, bến đò, gốc đa đầu làng, tàu điện...) nơi có nhiều người qua lại; với lời ca/ ca từ đậm chất trữ tình, tự sự và cả phê phán - Xẩm là tiếng nói đa thanh về cuộc sống nhân sinh; định chế hoạt động (có sự liên kết các nhóm, gánh/ hội Xẩm, trở thành nét văn hóa riêng, một phong tục của người hành nghề - một giới Xẩm rất riêng...)... Hát Xẩm thành một hiện tượng/ một sản phẩm văn hóa đậm chất nghệ thuật dân gian của đời sống xã hội của làng quê Việt Nam lúc bấy giờ. Tất cả những yếu tố này thể hiện một xu hướng phát triển có phần rất chuyên

nghệ của nghệ thuật Hát Xẩm, nếu như xã hội thoát ra khỏi những định kiến về người hành nghề và tôn trọng sự phát triển của nó. Song Hát Xẩm không thể tách ra khỏi quỹ đạo biến đổi của bối cảnh xã hội đó.

Nói Thơ miền Nam

Nói Thơ cũng là một loại hình diễn xướng dân gian Nam Bộ, sử dụng chất liệu là các truyện thơ Nôm, thơ quốc ngữ (phổ biến thể lục bát truyền thống), từ đó người nói thêm vào các giai điệu, ngân nga, đưa hơi và thỉnh thoảng sử dụng tiếng đệm đặc trưng thành những điệu nói từ tiếng lòng của người diễn xướng. Nói thơ trở thành một sản phẩm văn nghệ đặc hữu, rất riêng của Nam Bộ, gắn với lớp người đi khai mở đất, mà đa phần là dân lưu tán, nghèo cùng cực, thường ít học vào Nam mưu cầu một cuộc sống mới. Nhà văn Sơn Nam đã nhận xét *“giấc mơ của người khản hoang là tạo lập nhà cửa, ruộng vườn. vườn cây ăn trái là huê lợi là quan trọng...”* rất thực tế và đúng với tâm nguyện lúc ra đi của người bỏ xứ. Còn chữ nghĩa thì “không đầy lá me” nhưng họ luôn trọng nghĩa khinh tài, sĩ khí hiên ngang - hiểu là “kiến nghĩa bất vi đồng giả” thấy chuyện bất bằng chẳng tha, chuộng công bằng lẽ phải. Đó là tính cách người miền Nam, bộc lộ cái tinh thần của Nho học vào cuộc sống hơn là hiểu hành động theo luận thuyết đó nói gì. Vì ít người có học, cũng không có những ông đồ Nho giỏi văn chương như miền Bắc, nên để dễ dàng truyền đạt, để ai cũng có thể hiểu được, họ đã sáng tạo ra một hình thức văn nghệ mới (thơ ca, hò vè, truyện thơ...) và dùng lối Nói Thơ biểu đạt, để làm sao khi đọc lên thì ai cũng có thể hiểu, và có thể đọc cho nhau nghe, để bù đắp khiếm khuyết trên. Do đó, thời đây nghe đọc truyện Tàu và các hình thức văn nghệ: ca, hò vè, thơ ca, truyện thơ... khởi lên rất được ưa chuộng.

Sử dụng cách thức “nói”, “đọc” và “trình diễn” làm sao hấp dẫn người nghe, đó là tài năng của người Nói Thơ. Có lẽ vậy mà phần lớn các tác phẩm thơ, truyện thơ ở miền Nam rất ít được ghi chép, đa phần người dân thường thuộc lòng và có thể diễn “nói”. Lối Nói Thơ ra đời và hiện diện trong đời sống và trở thành nét đẹp sinh hoạt văn hóa tinh thần lưu truyền phổ biến trong dân gian cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX ở Nam Bộ. Đây cũng là giai đoạn Nam Bộ có sự biến đổi sâu sắc từ hệ quả tất yếu của việc thiết lập hệ thống cai trị và đẩy mạnh khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.

Chính trong giai đoạn này, Nói Thơ trở thành tiếng nói của thời cuộc, chuyển tải tâm tình, cả ước mong của người Nam Bộ.

Về nguồn gốc Nói Thơ, như cô nhạc sĩ Trần Văn Khê đã nói: Nói Thơ có mặt cả ở miền Trung và theo bước chân lưu dân, lối Nói Thơ vào miền Nam được làm mới phù hợp với cảnh và người Nam Bộ. Nhạc sĩ Lư Nhất Vũ nhấn mạnh thêm: *“hình thức nói thơ Nam Bộ có lẽ xuất xứ từ lối thơ trong hát sắc bùa lối hô bài chòi (hô thai), nói thơ quân phường của những người hành khát thuở xưa ở miền Trung Bộ trở ra Bắc Bộ, du nhập vào miền Nam từ những lưu dân miền Trung trong quá trình Nam tiến”* [3]. Tác giả Nguyễn Q. Thắng cũng nhận định: *“hiện tượng này có ở Trung Bộ và Nam Bộ, đồng bào chúng ta đã từng “nói thơ” Mục Đội, thơ Thông Tầm, thơ Thạch Sanh, Lý Thông, Thoại Khanh, Châu Tuấn...cho đến loại thơ Cậu Hai Miêng, thơ Sáu Trọng, thơ Thầy Thống Chánh... ở Nam Bộ gần đây.”* và dạng truyện thơ này, *“người bình dân quen gọi là Vè, như vè Thông Tầm, vè Mục Đội (bà Phó), Vè Thầy Thông Chánh, thơ Phan Xích Long hoàng đế bị bắt”* [4].

Vào Nam Bộ Nói Thơ trở thành phong trào văn nghệ phổ biến rộng khắp vùng, mà theo nhà văn Sơn Nam thì Nói Thơ cũng thấy với hình ảnh *“người mù đờn độc huyền, đờn cò ngồi đầu cầu, bến đò, khi chợ đang nhóm đã thu hút khá đông người với đề tài thơ “Thầy Thông chánh”, “Cậu Hai Miêng”, nhứt là thơ “Sáu Trọng”, “Năm Ty” “Sáu Nhỏ”. Các tập thơ này ít trang, giá rẻ, tái bản nhiều lần, số lượng chẳng ai phỏng đoán được, lần lướt hẵn những đề tài khác”* [5].

Trên đất Nam Bộ, đến mỗi vùng, Nói thơ như một dạng “thổ sinh thổ dưỡng” lại mang bóng dáng vùng đất nơi nó phát triển, như vào đất Bến Tre điệu Nói Thơ Lục Vân Tiên (hay còn gọi Nói Thơ Vân Tiên) lấy chất liệu từ truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, trở thành lối Nói Thơ nổi tiếng một thời ở đất Ba Tri - Bến Tre. Đây là lối Nói Thơ “chờ đạo”, răn dạy điều Nhân - Lễ - Nghĩa - Trí - Tín làm người ở đời phải di dưỡng chớ quên, dạy người con gái phải biết Công – Dung – Ngôn - Hạnh, biết thủy chung; người biết chữ sẽ đọc diễn cho người không biết chữ nghe và khi người không biết chữ thuộc nằm lòng lại diễn “nói” lại cho người không biết chữ khác,... cứ thế mà tinh thần truyện thơ Vân Tiên, lòng ngưỡng mộ cụ Đồ Chiểu (cách người Bến Tre gọi nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu) - bậc túc nho khí khái

“thà đui mà giữ đạo nhà” hay triết lý “văn dĩ tải đạo” trở thành tinh thần của vùng đất Bến Tre.

Chính bởi sự lan tỏa, phổ biến của điệu Nói Thơ Vân Tiên mà sau đó Nói Thơ Sáu Trọng, thơ Thầy Thông Chánh ở vùng Trà Vinh cũng trở nên phổ biến, hiện nhiều người lớn tuổi vẫn còn nhớ và thuộc. Thời Pháp thuộc, chính quyền thuộc địa ở Nam Kỳ cũng rất đau đầu với phong trào Nói Thơ lan rộng này. Vì Nói Thơ trở thành tiếng nói phản kháng chế độ, chống đối chính quyền thuộc địa. Song mặc cho sự cấm ngặt mọi hình lưu hành, kể cả “lưu hành truyền miệng” thì những truyện thơ: thầy Thông Chánh, thơ Sáu Trọng, thơ Cậu Hai Miêng... và nhất là truyện thơ Thầy Thông Chánh, thơ Sáu Trọng qua điệu Nói Thơ đã mang sức chiến đấu, cổ súy đấu tranh mạnh mẽ trong lòng dân chúng. Với lối diễn nói chậm rãi, khoan thai mà bất cứ ai nghe cũng đều cảm thương được thân phận con người thấp cổ bé họng, bị dồn đến chân tường, phản kháng mãnh liệt... đã làm chính quyền Pháp lo lắng, run sợ, xem Nói Thơ như mầm hậu họa, nhưng bất chấp nói thơ vẫn được dân chúng yêu mến.

Địa Miệt Thứ Cà Mau - Bạc Liêu, những năm đầu thế kỷ XX, Nói Thơ lại mang sắc thái tinh thần, hoài vọng cải lương của con người nơi đất Bạc. Tại đây, trong căn nhà mái lá bên sông ở Ngọc Hiền (Cà Mau), điệu Nói Thơ Bạc Liêu ra đời, được nghệ nhân Thái Đắc Hàng (1918-2008) chế tác năm 1946 dựa trên bài thơ *Mười thương* của tác giả Phi Bằng, ngay trong vùng kháng chiến. Bởi vậy điệu Nói Thơ Bạc Liêu còn được gọi là điệu Nói Thơ kháng chiến Bạc Liêu. Nói thơ Bạc Liêu được xem là làn điệu dân ca sinh sau đẻ muộn, trẻ nhất nhưng có sức lan tỏa, sức chiến đấu góp phần quan trọng vào công cuộc giải phóng dân tộc. Nhạc sĩ Lư Nhất Vũ có nhận định: *“Suy đi gẫm lại thấy trong lịch sử văn nghệ có những điều kỳ diệu! Tại đất Bạc Liêu, ông Cao Văn Lầu đã phát minh ra bài Dạ cổ hoài lang, là tiền thân của bài vọng cổ sau này bị tạm thời cấm kỵ. Và cũng tại đất Bạc Liêu, ông Thái Đắc Hàng lại phát minh ra một lối nói thơ để thay chân bản vọng cổ. Qua thời gian ba chìm bảy nổi, chúng ta không hề mất mát mà được cả hai”*.

Có thể nói, điệu/ lối Nói Thơ từ Trung và vào đến Nam Bộ đã có một sự thích ứng biến hoạt thành những hình thái diễn xướng văn nghệ mang hơi thở mới, phong khí, đậm chất nhân sinh của một vùng đất Nam Bộ.

2. Hát Xẩm và nói thơ: một con đường hai lối đi

Là hai sản phẩm văn hóa hình thành trong lòng dân gian, dựa trên các chất liệu dân gian (thơ ca, hò vè, truyện tích thơ...) mà Hát Xẩm và Nói Thơ định hình một lối nghệ thuật diễn xướng dân gian với dạng hát nói/ kể tích truyện rất riêng, trở thành tiếng nói giải bày, tâm tình thế sự cho nhiều thành phần xã hội lúc bấy giờ.

Hát Xẩm: “nghề chơi cũng lắm công phu” - tiếng lòng của người hát rong

Xẩm gắn liền với tầng lớp người nghèo nhất của xã hội, lấy Hát Xẩm làm phương kế mưu sinh nên Xẩm được chăm chút trong lời hát (giai điệu) và đa dạng trong phong cách thể hiện (bài bản) và quan trọng sự gia tăng của các nhóm Xẩm thúc đẩy sự cạnh tranh ngầm giữa các nhóm. Đây có lẽ là nhân tố quan trọng làm cho Hát Xẩm phát triển. Chỉ là bối cảnh, định kiến của xã hội về nghề mà có nhiều ngăn trở không vươn tới tính chuyên nghiệp, dừng lại một loại hình nghệ thuật bán chuyên nghiệp gắn với người nghệ sĩ hát rong mù lòa rong ruổi trên khắp các nẻo đường làng quê Bắc Bộ, lấy quán chợ, góc đa, sân đình, đường phố... làm sân khấu trình diễn. Song tính chất nghệ thuật của Hát Xẩm lại mang tính chuyên nghiệp ở thể hiện những ngón nghề riêng như một “*nghề chơi cũng lắm công phu*” bài bản ngay trong hình thức sáng tác, trong ứng biến, trong kế thừa, vận dụng... để luôn mang đến những lời Hát Xẩm cảm giác tươi mới cho người nghe, và có hay vậy thì mới nghe được nhiều tiếng rơi của những đồng xu, hào tiền vào chiếc bát đồng - tiền thưởng mà họ xứng đáng nhận được.

Tính chuyên nghiệp của nghệ thuật Xẩm thể hiện sự đa dạng, phong phú của làn điệu, bài hát: sử dụng trên 10 làn điệu; 400 bài Hát Xẩm đã được ghi lại (phần lớn là những sáng tác của chính người hành nghề Xẩm), làn điệu Xẩm còn được Ả Đào, Chèo vay mượn, có biến tấu chút nhưng cơ bản vẫn giữ âm sắc của Xẩm (vd. Các bài Xẩm Chợ, Xẩm xoan, Xẩm ba bậc/ Xẩm huê tình...); ngoài tự sáng tác, Xẩm còn lấy các bài thơ nổi tiếng của các nhà thơ: Tản Đà, Nguyễn Khuyến... thành bài Hát Xẩm và Xẩm còn vay mượn những làn điệu khác của các thể loại (tục ngữ, ca dao, thơ hò vè...) truyền thống của Việt Nam, và được “Xẩm hóa” tài tình thành làn điệu riêng của Xẩm: điệu hát Trống quân, hát Ví, Lầy Kiều, Ngâm Sa mạc (Bắc bộ), rồi ca Hành Vân, Lưu Thủy, Nam ai (Huế)... lối giọng Phú - Sử của Chèo, Châu Văn và Ca trù...

Đặc biệt, lời Hát Xẩm có những độ dài ngắn khác nhau và không hiếm những bài dài trên 100 câu, dài nhất lên đến 263 câu (bài Bà Ba Cai Vàng, Đồng tiền vạn lịch...).

Nghệ thuật đặc trưng của Xẩm giàu tính tự sự, ứng biến nhanh nên đa dạng chủ đề, nhưng Xẩm đặc biệt nổi trội ở chủ đề trữ tình với các bài hát đề cao đạo đức ứng xử ở đời (vd. Nổi tiếng bài Xẩm *thập ân* với lời hát da diết, xoáy sâu vào tâm khảm, kéo dài ½ giờ, trở thành một tác phẩm kinh điển đậm chất Xẩm...). Người Hát Xẩm thì đa năng: miệng hát tay đàn, có thể soạn lời và trình diễn; là người đi khắp nơi, nghe được nhiều câu chuyện... nên cuộc sống trở thành chất liệu để họ sáng tác, tiếng nói tự tình, chia sẻ qua lăng kính riêng của họ nên rất đặc biệt, đi vào tâm khảm người nghe. Tài năng của người nghệ sĩ Hát Xẩm và sự tinh tế, nghệ thuật của lời hát, làn điệu Xẩm... đã làm nên linh hồn cho loại hình nghệ thuật dân gian này.

Sự tồn tại và phát triển của Xẩm còn do tính chất gia đình của Xẩm, nhiều gia đình chọn Hát Xẩm làm nghề mưu sinh. Chính tồn tại trong môi trường gia đình nên Xẩm có sự kế thừa, phát triển. Trên một chiếu Xẩm, một gia đình/gánh Xẩm cùng trao dồi kỹ năng đàn hát một cách dễ dàng và trên bước đường mưu sinh, người trong gia đình, các nhóm Xẩm có thể liên kết, hỗ trợ nhau lúc khó khăn. Chính vì vậy Xẩm có con đường tồn tại và phát triển theo cách riêng của nó. Xẩm theo đó cũng khẳng định thành những dòng Xẩm rất riêng: Xẩm đường phố (Xẩm tàu điện, Xẩm chợ...)

Nói Thơ: ngâm nga “chở đạo” và giải bày tâm tình của người bình dân

Thơ để “nói” trước mọi người nên “nói” cũng phải thể hiện diễn xuất với giọng nói, nhịp điệu nói và diễn tả cả sắc mặt, điệu bộ, để làm sao: nói như hát, hát như nói - nhưng không phải là “hát nói”, cũng không phải ngâm nga như thơ. Thường nói thơ người ta thêm những chữ đệm “*mà, cái mà*” xen vào câu thơ và “*ơ ơ*” đưa hơi cuối câu tạo kết nối, nhấn nhá.

Nói thơ Vân Tiên là một cách diễn xướng đặc trưng truyện thơ Lục Vân Tiên, dài 2.082 câu, do nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu sáng tác. Từ ấy, đối với những tác phẩm truyện thơ dân gian có nội dung “chở đạo” xây dựng đạo lý mẫu mực, lý tưởng phấn đấu, hoặc kích động lòng yêu nước, nhân dân thường dùng lối diễn xướng này. Tinh thần “giữ đạo nhà”, sống làm người có trước sau, thủy chung, lễ nghĩa... tác động lớn tới nếp sống, nếp nghĩ của người dân miền Nam lúc bấy giờ. Ngay ở thời điểm tác

phẩm mới được in ra (khoảng năm 1865), theo ghi nhận của G. Aubaret thì “*Ở Nam Kỳ, có lẽ không một người thuyền chài hay người lái đò nào lại không ngâm nga vài ba câu trong khi đưa đẩy mái chèo*”, và cũng theo lời ông ta, trên cả nẻo đường bộ, ở các chợ búa, nơi bến tàu, bến xe, đâu đâu người ta cũng thấy “*những đám người ngồi xổm, xúm quanh một người ăn mặc rách rưới, thường là một kẻ mù loà, đề nghị anh ta gân cổ lên kể chuyện Lục Vân Tiên có khi đến hàng giờ mà người nghe không biết chán*” [6]. Nói thơ Vân Tiên trở thành hình thức giải khuây lúc nhàn rỗi, mang ý nghĩa giáo dục quần chúng sâu sắc.

Nói thơ Vân Tiên là cách “nói” có ngữ điệu/ có vần có điệu, ngắt nhịp 2/2, và có lúc 3/3 của thể thơ lục bát, thỉnh thoảng đưa hơi “ơ..ơ” tạo ngân nga; giọng Nói thơ phải khoan thai và có lúc dồn dập theo tình tiết, làm sao người nghe cảm nhận được. Nói Thơ Vân Tiên được diễn xướng trong bất cứ môi trường nào lúc dưới bóng dừa, lúc ru ngủ/ như hát ru, lúc giỗ chạp, đám cưới xin hay ngoài phố chợ... Vậy nên, hầu như ai cũng có thể nói thơ Vân Tiên, cốt sao truyền đạt đến người nghe rõ chắc từng tiếng một, giai điệu liền mạch, nhịp điệu khoan thai, âm điệu rung ngân vừa phải, đủ để truyền dẫn tình tiết, nội dung sao cho hấp dẫn người nghe là được. Nói Thơ Vân Tiên hay ở chỗ biết kết hợp hài hòa vừa nói, vừa ngâm, vừa hát nhịp nhàng, ngân nga trầm bổng tạo sức hút cho người nghe, cảm nhận.

Từ lối diễn xướng nói thơ Vân Tiên, ở Trà Vinh, thơ Sáu Trọng, thơ Thầy Thông Chánh mà người dân hay gọi Về Thầy Thông Chánh, Về Sáu Trọng cũng được diễn xướng Nói thơ ở khắp nơi, trở thành tiếng nói lên án xã hội, cảm thông với thân phận con người dưới xã hội phong kiến và thuộc địa lúc bấy giờ.

Khác Nói Thơ Vân Tiên, làn điệu nói thơ Bạc Liêu xuất phát từ đất Bạc Liêu lại mang màu sắc kiêu dân ca trữ tình, chất chứa tâm tình thương nhớ cải lương, hoài điệu vọng cổ mà sáng tác thành nên lối Nói Thơ. Từ bài thơ *Mười thương*, ông Thái Đắc Hàng đã chế tác thành điệu Nói thơ phục vụ kháng chiến, trở thành làn điệu nền đậm chất Nam Bộ:

*“... Má ơi chiến sĩ của... mình
Đánh Tây (cái mà) giỏi quá khiến tình con thương
Một thương chiến sĩ kiên cường (lái)*

Hai thương (cái mà) chiến sĩ sa trường quản chi

Ba thương lặn lội bùn lầy (lái)

Bốn thương (cái mà) súng vác cả ngày trên vai

Năm thương khổ cực chẳng nài (lái)

Sáu thương (cái mà) lễ phép mặt mày như hoa

Bảy thương xa mẹ xa cha... ơ ở ở...

Tám thương (cái mà) bỏ xứ cửa nhà xa lơ.

Chín thương ngủ bụi ngủ bờ (lái)

Mười thương (cái mà) hăng hái trước giờ xuất chinh

Má ơi chiến sĩ của mình (lái)

Đánh Tây (cái mà) giỏi quá khiến tình con thương...

Khiến tình con thương...

Nói Thơ Bạc Liêu đậm tính nhạc, hơi hướng vọng cổ nên khi “chơi” phải có đờn đệm theo hơi hướng ngũ cung, người hát cứ sau mỗi cặp câu sẽ nghỉ dạo một khuôn đờn và ở mỗi câu cuối có chữ cuối thanh ngang (không dấu) thì người nói sẽ ngân nga thêm “ơ...ờ”, cứ như vậy lặp lại cho nói xong bài thơ.

Phụ họa nói thơ Bạc Liêu, thường người Nói thơ vào đầu bằng điệu “rao” của những câu nói lới vô theo âm điệu ca vọng cổ. Có thể có 4 hoặc 6 câu nói lới, người nói cũng vô một câu xuống muôi ở nốt son (hò) y như vô vọng cổ. Sau đó thì chuyển giọng qua “nói thơ Bạc Liêu”. Nói Thơ Bạc Liêu là sự kết hợp của Nói thơ Vân Tiên + âm điệu vọng cổ mà thành. Người ta có thể đệm đàn mandolin hay đờn ghita phím lõm phụ họa cho người Nói thơ.

Ngay khi ra đời, điệu nói thơ được chiến sĩ, đồng bào yêu thích và lan truyền nhanh nơi rừng Đất Mũi, bởi ngoài giai điệu réo rắt, vui tươi, phần lời thơ rất ý nghĩa, mang tính cổ động cao, kêu gọi nhân dân tham gia kháng chiến chống Pháp. Những năm kháng chiến, điệu Nói thơ Bạc Liêu trở thành một món ăn tinh thần, phục vụ tuyên truyền và làm nguôi ngoai nỗi nhớ vọng cổ [7] của người dân Nam Bộ lúc bấy giờ. Vậy nên trong một bài nói thơ, cấu trúc thường có phần dạo đầu là nói lới: mang hơi hướng vọng cổ: vd. *Bài Cổ động thanh niên tòng quân*

Nói lối:

Con ơi! Con nước loạn cần người giúp đỡ
Buổi khuyh nguy cậy ở thanh niên
Tổng phản công súng nổ đi đùng
Mau tuốt kiếm phục thù vong quốc
Con ơi! Con hãy dứt mối thâm tình

Nói thơ Bạc Liêu:

Con ra mặt trận giữ gìn biên cương
Thà là chết ở chiến trường
Còn hơn chết ở trên giường thê nhi
Phản công súng nổ đi đùng
Kìa bao chiến sĩ, anh hùng xông pha
Giang sơn nghĩa nặng hơn nhà
Lẽ nào con nghĩ tình nhà cao hơn
(...) (*Huỳnh Ngọc Trảng sưu tầm*)

Tóm lại, Nói Thơ Bạc Liêu đã trở thành một phong trào văn nghệ, một lối nói thơ dễ hát, dễ hiểu đi vào lòng đời sống người dân Nam Bộ cho đến hôm nay. Nói thơ Bạc Liêu đã làm phong phú thêm hương sắc vườn hoa văn hóa nghệ thuật trên vùng đất phù sa màu mỡ Nam Bộ. Bởi nếu dân ca là sự dung hòa của giọng nói địa phương và các thể văn thơ thì Nói Thơ lại có lối diễn xướng ca vắn, biểu đạt sự tự nhiên, gần gũi dễ đi vào lòng người.

Kết luận

Hát Xẩm miền Bắc và Nói Thơ miền Nam mang đậm dấu ấn sinh thái: Hát Xẩm - vùng đồng bằng châu thổ và Nói thơ - vùng sông nước và gắn với đặc trưng “thổ sinh thổ dưỡng” đi vào phần đời sống tinh thần dân gian. Vì vậy, tìm hiểu về giá trị văn hóa nghệ thuật của hai sản phẩm văn hóa này không thể không đặt nó trong bối cảnh lịch sử, trong không gian địa lý sinh thái nơi nghệ thuật dân gian được tiếp nối và phát triển. Thực tế là, khi bối cảnh xã hội đó không còn thì cũng thưa vắng dần tiếng hát, lời thơ ấy trong đời sống... nhưng chắc chắn nó sẽ không mất đi, chỉ là tạm dừng lại

để tìm một sự tái hợp mới vào đời sống. Trên các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội, kênh YouTube nhiều người vẫn tìm nghe Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu say sưa; nhiều bạn trẻ vẫn tìm cách làm mới lại những truyền thống này trong những sáng tác, trình diễn hay sử dụng chất liệu từ hai loại hình diễn xướng này làm nền tảng cho những sáng tạo nghệ thuật mới để không đánh mất mình trong thế giới hiện đại...

Hát Xẩm, Nói Thơ sẽ tìm được một môi trường tái hiện mới cho những ai còn tâm huyết, yêu nghệ thuật và chắc chắn sẽ có cách cho sự tồn tại của nó. Cần lắm những giải pháp bảo tồn và phát huy cho Hát Xẩm từng là một nghệ thuật bán chuyên nghiệp thêm một cơ hội được sống trong thế kỷ XXI./.

Chú thích

[1] Trần Văn Khê (2004), *Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb Trẻ: Tp. HCM, tr.144.

[2] Bùi Trọng Hiền: Hát Xẩm Việt Nam, Xem: <https://tranquanghai1944.bui-trong-hien-hat-xam-vietnam-2007> (truy cập 20-10-2021).

[3] Nói thơ - Loại hình diễn xướng dân gian độc đáo Nam Bộ. Xem: <https://baocantho.com.vn/noi-tho-loai-hinh-dien-xuong-dan-gian-doc-dao-cua-nam-bo-a21090.html> (truy cập 24-10-2021)

[4] Nguyễn Quang Thắng (1998), *Tiến trình văn nghệ miền Nam*, Nxb Văn học: Tp.HCM, tr.212-213.

[5] Sơn Nam (2008), *Đồng bằng sông Cửu Long – Nét sinh hoạt xưa và Văn minh miệt vườn* (Biên khảo), Nxb Trẻ: Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 104.

[6] Nguyễn Hữu Hiệp, “Nói thơ: một sản phẩm văn nghệ dân gian độc đáo của Nam Bộ” <https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=3861> (truy cập 22-10-2021)

[7] Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất khai mạc tại nhà hát Tp. Hà Nội (ngày 24/11/1946) thì theo lệnh cấp trên có lệnh cấm hát vọng cổ đối với bà con ở vùng kháng chiến Nam Bộ vì sợ bà con nghe vọng cổ nhiều ủy mị, suy giảm sức chiến đấu. Mệnh lệnh cách mạng nên tất cả đều phải chấp hành. Vì vậy, trước nhu cầu phục

vụ kháng chiến, và công tác tuyên truyền nên Thái Đắc Hàng đã sáng tác ra điệu Nói thơ Bạc Liêu.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Trọng Hiền, *Hát Xẩm Việt Nam*. Xem: <https://tranquanghai1944.bui-trong-hien-hat-xam-vietnam-2007> (truy cập 20-10-2021).
2. De Rhodes, Alexandre (1651), *Dictionarium Anamiticum - Lusitanum - Latinum*. Rome: Propaganda Fide.
3. Lư Nhất Vũ - Lê Giang (1983), *Tìm hiểu dân ca Nam bộ*. NXB TP.HCM.
4. Huỳnh Tịnh Paulus Của (1895), *Dictionnaire Annamite (Đại Nam Quốc âm tự vị)*, Saigon Imprimerie Rey, Curisol
5. Nguyễn Hữu Hiệp, *Nói thơ: một sản phẩm văn nghệ dân gian độc đáo của Nam Bộ*.
Xem: <https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail>
(truy cập 22-10-2021)
6. Nguyễn Q. Thắng (1998), *Tiến trình văn nghệ miền Nam*, NXB Văn học: Tp.HCM
7. Sơn Nam (2008), *Đồng bằng sông Cửu Long - Nét sinh hoạt xưa và Văn minh miệt vườn* (Biên khảo), NXB Trẻ: Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Trần Văn Khê (2004), *Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, NXB Trẻ: Thành phố Hồ Chí Minh

BƯỚC ĐẦU TÌM TÒI GIÁ TRỊ CỦA HÁT XẨM TRONG HỆ THỐNG LÀN ĐIỀU CHÈO CỔ

PGS.TS Hà Thị Hoa

Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật Trung ương

Tóm tắt: Xẩm là nghệ thuật ca hát cổ truyền Việt Nam.

Nội dung bài Hát Xẩm chứa đựng giá trị bản sắc văn hóa và âm nhạc độc đáo. Chèo cổ cũng là một trong những loại hình nghệ thuật giàu bản sắc văn hóa của Việt Nam, đã lựa chọn và tiếp thu nhiều giá trị độc đáo của Xẩm để phát triển, chèo hóa vào biểu diễn, thể hiện rõ trong âm nhạc cho một số nhân vật hát và đã có hẳn một Hệ thống các làn điệu Chèo (Hoàng Kiều gọi là *Hệ thống Xẩm*).

Bài viết đi sâu phân tích việc chèo hóa Hát Xẩm thành một số làn điệu Chèo cổ độc đáo (làm giàu cho các hệ thống làn điệu Chèo) để phục vụ tính cách nhân vật ngoài và trong tích trò ở một số vở Chèo cổ. Những giá trị và phương pháp nghệ thuật chèo hóa của các nghệ nhân xưa, cần được đúc rút thành quy trình, thủ pháp và cách thức thực hiện chèo hóa để trao gửi cho các thế hệ làm chèo hôm nay (sáng tác ca khúc Chèo mới, dàn dựng mảng miếng, nhân vật chèo...) đồng thời đưa vào trong đào tạo ở lĩnh vực sáng tác, dàn dựng chèo mới, góp phần bảo tồn phát huy, làm giàu nghệ thuật Chèo cũng như Hát Xẩm.

Từ khóa: Chèo hóa Hát Xẩm, đúc rút, phát huy, quy trình, thủ pháp.

1. Giới thiệu chung:

Như ta đã biết, thế kỷ 15, 16, 17 do các thể thơ dân tộc (6-8 và 7 từ) xuất hiện đã tạo cho nền ca nhạc giao duyên ra đời và nở rộ, xem như thời kỳ phục hưng của nền âm nhạc dân gian, mà đỉnh cao là loại hình dân ca Quan họ Kinh Bắc. Ca hát dân gian lúc này không chỉ được công khai ngợi ca tình yêu nam nữ mà còn, chống đối lại những luật lệ khắt khe của những kẻ cầm quyền hoặc quan niệm “nam nữ thụ thụ bất thân” và cả khắt khe của chế độ phong kiến về hôn nhân gia đình “cha mẹ đặt đâu con

ngồi đó”. Đến thế kỷ 17 - 18 là lúc xã hội Lê - Trịnh đã đi vào suy thoái, nạn cướp bóc, xã hội loạn ly, giặc dã nổi lên liên miên, dân tình mất khốn khổ, đói rách tàn tạ... Do đó, sự phản ứng của người dân đối với xã hội lúc này đã lên tới cao độ, minh chứng là các cuộc khởi nghĩa nông dân chống áp bức bóc lột và đòi dành cơm áo. Đồng thời với phong trào thơ ca, hò về châm biếm, đả kích bọn cầm quyền bất chính và ngợi ca những anh hùng nông dân đứng lên chống lại chính quyền phong kiến mà hy sinh bản thân mình như: *Phan Bá Vành, Hoàng Công Chất, Nguyễn Hữu Cầu...* sau này là ca ngợi những anh hùng chống Pháp như *Đội Cấn, vợ Ba Cai Vàng* hay ca ngợi những đức hạnh, điều thiện chống lại kẻ áp bức tàn ác như các truyện *Nôm Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa, Truyện Kiều...*

Với tình hình xã hội kể trên, các loại hình nghệ thuật nở rộ, những tác phẩm ngợi ca đức hạnh, anh hùng, chống cái ác, khuyến cái thiện được công chúng khích lệ hưởng ứng. Xẩm cũng không nằm ngoài các loại hình nghệ thuật dân gian của dân tộc, góp phần làm nên vẻ độc đáo và mang tính xã hội rất cao.

2. Khái niệm về Xẩm

Xẩm là loại hình âm nhạc kể chuyện mà trong câu chuyện kể thường có những mối xung đột dù là nội tâm hay với đối tượng. Do đó, âm nhạc Xẩm có những hình thức khác với các loại hình âm nhạc nghi lễ, giao duyên ... như trong cuốn “Việt Nam phong tục”, của Phan Kế Bính có viết về Xẩm như sau:

“Hát Xẩm gồm tập hợp những người mù mất từ 5 hoặc 6 người học nghề đàn hát, cả đàn ông, đàn bà dắt nhau đến nơi thành thị, kiếm chỗ đông người, trải chiếu ngay vệ đường mà hát. Trong Hát Xẩm, người thì đánh trống, gõ phách, người thì kéo nhị, người gảy đàn bầu, rồi đồng thanh mà hát, hoặc đi giọng Nam, hoặc đi giọng Bắc, đi theo tiếng nhị, tiếng đàn, nghe cũng vui tai. Đàn bà, trẻ con, người lớn xúm xít vào xem, có người thưởng dăm ba đồng kềm, có người thưởng vài xu...”

Với cách mô tả của Phan Kế Bính, rõ ràng Xẩm là lối hát ở một không gian rộng, có tổ chức một nhóm người, họ được phân công nhiệm vụ cụ thể “*người thì đánh trống, gõ phách, người thì kéo nhị, người gảy đàn bầu, rồi đồng thanh mà hát ...*”. Các điệu trong Xẩm đã được thay đổi sinh động “*hoặc đi giọng Nam, hoặc đi giọng Bắc*”. Dàn nhạc của Xẩm đa dạng có mấy nhạc cụ, nhiều bè hòa hợp với nhau

như các cây ở bộ Gõ, Gậy, Kéo... Xẩm phải khá hay nên “*người lớn xúm xít vào xem*”, khán giả thấy “*vui tai*” và động lòng thương cảm nên đã “*có người thương dăm ba đồng kẽm, có người thương vài xu...*”.

Nguyễn Viêm nhận định: “*Hát Xẩm là một nghề sinh nhai của người mù, nghề ấy chính là một kế cứu kẻ tàn tật. Ban đầu Hát Xẩm còn sơ lược, chỉ vận làn Xẩm vào trong vài câu ca dao đơn giản. Nhưng dần dần do yêu cầu của người nghe, Hát Xẩm đã tiến tới trọn một đoạn dài với nội dung đến vài chục câu, có khi hát cả một câu chuyện kéo dài đến hết cả một buổi*”.

Theo Nguyễn Viêm thì, Xẩm là một nghề chuyên đi hát kiếm sống của những người khiếm thị, tàn tật. Diễn trình của Xẩm được bồi đắp từ “*chỉ vận làn Xẩm vào trong vài câu ca dao đơn giản*”, tiến lên những bước nghệ thuật cao là “*hát cả một câu chuyện kéo dài đến hết cả một buổi*”.

Có thể thấy Xẩm là một loại hình ca hát kể chuyện, chủ yếu do người khiếm thị chuyên đi hát để sinh nhai. Xẩm được trình diễn ở những không gian rộng (lễ hội, chợ búa, bến sông, bến đò, đường phố,...) nên, từ giọng hát đến tiếng đàn của Xẩm đều có âm lượng vang, to, chắc, khỏe. Tiết tấu của Xẩm xu thế mau lẹ, sử dụng nhiều lối đảo phách, nghịch phách. Lời ca của Xẩm sử dụng nhiều thể thơ 6-8, khi hát có đảo lời, đôi lúc nhảy quãng xa, nhưng rành rọt và kể về chuyện đời, chuyện mình, chuyện người, chuyện xã hội... có nội dung giáo dục sâu sắc. Đàn nhạc của Xẩm gồm nhiều nhạc cụ thuộc bộ Gõ, Gậy và Kéo luôn nâng giắc hay đệm hoặc hòa cùng với giọng ca tạo thêm cho Xẩm vừa lạc quan lại rất thông thiết.

3. Một số điệu Xẩm

Có lẽ vì người diễn xướng Xẩm là những người có trong đời sống khốn khó, thiệt thòi, nên tính chất âm nhạc của Xẩm rất mộc mạc, cả trong cách trình bày, đến ngôn ngữ và nhạc cụ đến môi trường diễn xướng. Tuy nét chung là vậy, nhưng Hát Xẩm có nhiều làn điệu với tính chất riêng có, thể hiện nhiều trạng, tình cảm khác nhau. Với 12 làn điệu phổ biến, đó là: Xẩm *Thập Ân*, Xẩm *Huê Tình*, Xẩm *Hà Liễu*, Xẩm *Ba Bạc*, Xẩm *Trống Quân*, Xẩm *Hò Khoan*, Xẩm *Phòn Huê*, Xẩm *Chợ*, Xẩm *Sai*, Xẩm *Ngâm* và *Hát Ai*, thì còn một số điệu khác như Xẩm *Tàu điện*, Xẩm *Đông Xuân*... là những điệu được dân gian sáng tạo những năm đầu thế kỷ XX.

Theo nhạc sĩ Phạm Phúc Minh, phần âm nhạc của Hát Xẩm gồm có 7 làn điệu chính: *Chinh bong* (Xẩm xoan), *Riêm huê* (Huê tình), *Ba bực* (Xẩm nhà trò), *Thập ân* (nhạc sĩ Bùi Đình Thảo trong bài viết “*Một số vốn ca nhạc cổ truyền ở Hà Nam Ninh*” gọi là *Thập âm*), *Phồn huê*, *Hát ai*, *Hò bốn mùa*. Như vậy, theo các vị trên thấy có các điệu:

(1) Xẩm thập ân:	(5) Xẩm Trống Quân	(9) Xẩm Sai
(2) Xẩm Huê Tình	(6) Xẩm Hò Khoan	(10) Xẩm Ngâm
(3) Xẩm Hà Liễu	(7) Xẩm Phồn Huê	(11) Hát Ai
(4) Xẩm Ba Bực	(8) Xẩm Chợ	(12) Hò bốn mùa

Hiện nay thấy có nhiều bài Hát Xẩm tuy nhiên, có thể có nhiều bài khác lời nhưng cùng một điệu.

Theo Hoàng Kiều trong cấu trúc âm nhạc ca hát dân gian Việt Nam có thể “*biến tấu tự do*” các hình thức trở, đoạn chưa rõ ràng, xuyên tâm, lưu không ít thấy xuất hiện: “*Cấu trúc ca khúc mà trước đây các điệu hát khác nhau gọi là trở như: Trở mở đầu, thân bài, trở nhắc lại và trở kết chưa muốn hát ra làm nhiều đoạn dài ngắn, mà chỉ có một cấu trúc như kiểu một trở và được nhắc lại nhiều lần nên có nhiều lời ca khác nhau và theo dấu giọng, nhịp của thơ di chuyển ca độ hay vẽ dịch trở thành hình thức chúng tôi gọi là biến tấu tự do*”. Nhìn vào các điệu Xẩm thấy, Xẩm không chỉ dùng hình thức trên mà còn có sự chia các trở dài ngắn và tính chất khác nhau, tạo cho điệu hát sinh động, bớt nhàm chán của sự lặp lại nhiều. Khi kể những câu truyện dài, Xẩm dùng hình thức ghép nhiều điệu nhạc khác nhau để mô tả phù hợp với hoàn cảnh, tính chất vui, buồn tạo nên kiểu hình thức âm nhạc “*liên khúc*”.

Đối với Chèo, các vở cổ *Tống Trân Cúc Hoa* (1)

(1) Đây là một vở khuyết danh tác giả, là truyện thơ Nôm Việt Nam. Tác phẩm gồm 1.689 câu lục bát, ra đời khoảng giữa thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19. *Tống Trân Cúc Hoa* từng nhiều lần được các đơn vị Chèo cả nước chuyển thể kịch bản và dựng vở diễn. Tác phẩm ngợi ca tình yêu, lòng chung thủy và tình mẫu tử, đồng thời lên án thế lực chà đạp khát vọng hạnh phúc cá nhân....

Chúng tôi thấy Nhà hát Chèo Thái Bình dàn dựng lại năm 2018, đã sử dụng 29 làn điệu, còn Nhà hát Chèo Hưng Yên sử dụng tới 26 làn điệu. Tuy nhiên, ngay mở đầu tích trò biểu diễn của Nhà hát Chèo Hưng Yên đã sử dụng làn điệu *Xẩm thập ân*. Còn vở *Phạm Tải Ngọc Hoa* (CLB Chèo thôn Tuộc, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, thuộc vùng chèo Chèo Khuốc xưa) có sử dụng hai lần hát điệu *Xẩm thập ân*. 7 vở Chèo cổ (*Trương Viên, Lưu Bình Dương Lễ, Quan Âm Thị Kính, Tôn Mạnh Tôn Trọng, Chu Mãi Thần, Kim Nham và Từ thức*) tuyệt nhiên chỉ thấy duy nhất có vở *Trương Viên* sử dụng điệu hát (trong tích) là điệu *Võ Lãng (Xẩm trần tình)*, còn một số điệu hát đậm chất Xẩm như *Xẩm xoan, Xẩm chợ, Xẩm huê tình...* đều hát ngoài tích trò.

Như vậy, Hát Xẩm đã được *Chèo hóa* trong một số vở Chèo cổ, ở trong hoặc ngoài tích. Quan trọng hơn thế, nhờ có Xẩm mà Chèo đã có chất liệu để sáng tạo “bẻ làn nắn điệu” tạo nên những điệu mới, phù hợp với tính chất kể chuyện của nhân vật, làm cho hệ thống làn điệu chèo giàu hơn, phong phú hơn và phù hợp với câu chuyện kể của Chèo hơn. Tại Viện nghiên cứu Sân khấu Việt Nam chúng tôi thấy có 3 vở (*Phạm Tải Cúc hoa, Tống Trân Cúc Hoa và Trương Viên*) sử dụng các điệu hát mang âm hưởng của Xẩm. Trong các làn điệu Chèo cổ, thấy có 5 điệu (*Xẩm Xoan, Xẩm dựng, Xẩm huê tình, Xẩm chợ và Xẩm trần tình*) mang âm hưởng của Xẩm, và chúng có đầy đủ các yếu tố* tạo nên một trong nhiều Hệ thống làn điệu Chèo cổ (như các Hệ thống: *Hát Sắp, Hát Hề, Hát Vãn, Hát Sứ, Hát ca trù, Hát Đường trường...*) đó là Hệ thống Xẩm.

**Các điệu phải có từ ba làn điệu đạt một hoặc hai trong 5 yêu cầu sau mới được xếp thành Hệ thống điệu chèo, đó là: (1)Làn điệu đó có cùng một tên điệu;(2)Cấu trúc nhạc và thơ có sự tương đồng;(3)Nội dung biểu hiện có tình cảm tương đồng;(4) Trong làn điệu tối thiểu có một câu nhạc giống nhau;(5)Có tiếng đệm, lưu không, xuyên tâm, ngân đuôi, tiết tấu tương đồng.*

Như vậy Hệ thống Hát Xẩm đã hình thành và có đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng trong Chèo cổ mà các điệu *Xẩm Xoan, Xẩm Dựng, Xẩm Huê tình, Xẩm trần tình* đã làm giàu thêm cho làn điệu Chèo, mở đường cho những nhân vật (Hề thầy bói) kể

chuyện sâu sắc hơn, khắc họa tính chất nhân vật đạt độ cao của nghệ thuật, tạo nên vẻ đẹp độc đáo của Chèo, đó là nhân vật *Hề thầy bói*.

4. Vài đối chiếu giữa điệu Chèo với điệu Xẩm

Xẩm và Chèo có điểm giống nhau đều là hình thức kể chuyện, tuy nhiên mỗi loại hình lại có phương pháp (PP) kể chuyện khác nhau. Câu chuyện trong Xẩm và Chèo đều có tính kịch, nhưng PP kể chuyện của Xẩm là câu chuyện Xẩm kể có tính kịch chưa cao bởi chưa rõ tính cách, tâm lý nhân vật. Còn Chèo có cả một hệ thống nhân vật đa dạng như: *Nam (Nam thư sinh, Nam ngang), Nữ (Nữ chín, Nữ lách), Mụ (Mụ thiện, Mụ ác), Lão (Lão thiện, Lão ác), Hề (Hề áo ngắn, Hề áo dài)*... nên, từ lối diễn, hát, múa, đàn đến hóa trang, phục trang, đạo cụ, biểu diễn của Chèo khắc họa sâu sắc nhân vật. Rõ ràng, câu chuyện kể của Chèo và Xẩm có thể giống nhau, nhưng chắc chắn PP thể hiện nghệ thuật kể chuyện hoàn toàn khác nhau. Các nhân vật mà Chèo kể chuyện có tính cách, thân phận rõ ràng nên mang tính tư tưởng lớn. Nhưng giữa hai nghệ thuật này lại học tập, giao thoa và đáp đối cho nhau, nhất là Chèo đã tiếp thu lối phổ thơ, cấu trúc, tiết tấu, giai điệu, cách hát, diễn xướng ... của Xẩm để làm giàu về mặt nghệ thuật cho mình.

Cũng có thể Xẩm ra đời trước Chèo, là một trong nhiều nguồn tư liệu góp phần cấu thành nghệ thuật Chèo. Hoặc Xẩm có giao lưu qua lại với Chèo chăng? (Vấn đề này sẽ bàn thêm ở bài viết khác). Những trình bày sau đây là minh chứng “*giữa Xẩm và Chèo có mối liên quan ruột rà bởi, chính nghệ nhân xếp Hát Xẩm và Chèo cùng loại trung ca, trong khi tuồng vào loại võ ca, ca trù vào loại văn ca*”[Trần Việt Ngữ].

Ở cả Chèo (nhân vật Hề) và Xẩm đều có lối kể chuyện dí dỏm, đặc sắc. Hát Xẩm, trong câu chuyện kể bao giờ cũng mang đến cho người ta một niềm vui, lạc quan, và nếu có chua xót hay buồn tủi cũng chỉ là thoáng qua ... vì vậy, Xẩm mang tính quần chúng rõ rệt. Ở hát - diễn - múa của các nhân vật Hề (Hề áo ngắn và Hề thầy bói) trong Chèo cũng như vậy.

Sau đây là vài so sánh đối chiếu điệu Chèo với điệu Xẩm

- **Về PP phổ thơ:** Trong ca hát dân gian nói chung nghệ nhân xưa chỉ cần 3, 5, 7 câu thơ ở thể 6-8 hoặc 7 từ là có thể phổ thành một hay nhiều điệu hát khác nhau. Đúng về mặt nghệ thuật cấu trúc ca khúc và PP phổ thơ trong ca hát dân gian của ta

thường được đảo từ lên trước hoặc sau hay nhắc trước hoặc nhắc sau, như: trong hát *Trống quân*, hát *Quan họ*, hát *Ca trù* ... VD, như (Trích) điệu hát *Trống quân* có thơ rằng:

*Ở đây đất thấp gò cao
Ngọn đèn sáng tỏ ông sao trên trời*

Khi hát khi thành:

*Đất **thấp** trời **cao** ở **đây** thời đất **thấp** trời **cao**
ngọn **đèn** thời sáng **tỏ** ông **sao** trên í **trời***

Ở Xẩm và Chèo cũng vậy. Việc dùng thể thơ 6-8 và PP phổ thơ kiểu đảo từ được các nghệ nhân sử dụng khá phổ biến. Kiểu đảo 4 nhắc lại 6* là VD, (Trích) *điệu Xẩm Thập ân* có thể thơ 6 - 8 là:

*Từ khi mẹ mới có thai
Âm dương nhị khí nào ai biết rằng*

Khi hát sẽ là:

*Mẹ/mới có **thai** kể từ **khi** con ơi mẹ/mới có **thai**
âm **dương** là âm dương nhị **khí** nào/ai biết **cùng** ...*

PP phổ thơ kiểu đảo 4, nhắc lại 6 trong điệu *Sấp thường* của Chèo cổ có lời thơ thể 6-8:

*Ta về ta tắm áo ta
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn*

Khi hát sẽ thành:

***Ta** i/ tắm/ áo **ta** i/ ta/ **về** (Xt2) Thời **ta** i/ tắm/áo **ta** /
Dù **ới** i i/ trong/ bây **giờ** **dù** /đục/ này **a** (Xt2) **áy** **ao** **i** ì nhà/ vẫn **hơn***

Kiểu đảo này trong các điệu Chèo khá nhiều như: *Sấp mưa ngâu*, *Sấp đàn lòng*, *Sấp cổ phong*... Những điệu trong hệ thống Sấp được coi là những điệu cổ nhất nhì của Chèo và có trước các điệu ở hệ thống Đường trường...

Tuy nhiên, những điệu trong Hát Xẩm sử dụng thể đảo 4, nhắc lại 6 như các điệu *Xẩm thập ân*, *Xẩm huê tình*, *Xẩm trống quân*, ... thì còn có một số điệu sử dụng PP phổ thơ rất độc đáo như các điệu *Xẩm Phồn huê*, *Xẩm Ba bậc*... Những điệu này,

vẫn sử dụng thể thơ 6-8, nhưng lại đảo 2 nhắc lại 6*, VD như (Trích) điệu Xẩm *Ba bạc* của có thơ rằng:

Ai đem đôi lấy lạng vàng

Mảnh nhang tứ mã thiếp chàng soi chung

Khi hát sẽ thành:

*Lạng **vàng** ai/đeo bao **dung** mà **đôi** /i i lấy lạng **vàng** (LK)*

*Mà **đôi** i i /lấy lạng **vàng** mà mảnh **nhang** là Tứ **mã** /thiếp với*

***chàng** i/thiếp soi **chung** chàng đi **đâu** /mà cho **thiếp**/đi **cùng** i i i (KL).*

* Nghĩa là câu thơ có 6 từ thì hát đảo 4 câu đó lên trước, sau mới hát cả 6 từ đi xuôi chiều.

*Nghĩa là câu thơ 6 từ, khi hát thì hát 2 từ cuối lên trước, sau mới hát cả 6 từ đi xuôi chiều.

Hay điệu Xẩm *Phôn huê* có lời thơ:

Nước chảy sông thương đôi dòng

Đèn khêu ngọn gió em khêu ngọn nào

Khi hát sẽ thành:

***Đôi** i i **dòng** i/ **đôi** i i **dòng** **con** sông **thương** /nước **chảy** i*

*i **đôi** i i **dòng** i/ i i **i** (LK) Nước **chảy** i i ai/ oi **đôi** i i*

dòng** i/ đèn **khêu** là/ khêu **đôi** **ngọn** **áy**/má y em **trông** ngọn **nào

Ở Chèo thấy có điệu *Xẩm trần tình* (Trích) thơ như sau:

Chồng tôi quê ở Võ Lãng

Vua sai đẹp giặc khắp nơi băng chùng

Ai ơi binh lửa bời bời...

Khi hát sẽ thành:

***Võ** thời/Lãng **áy** **Võ** thời/Lãng quê/người chồng **tôi** i/ i i **i** i i i **i** (LK4)*

*Quê/người chồng **tôi** i i i i i i /ở **đất** mà/ Võ i **Lãng** i/vua **sai** là/ đi đẹp/giặc*

*mà/để băng/chùng băng/ chùng tới i/nơi **áy** **bởi** vì **đâu**/*

*binh **lửa** ai oi/ bời i **bời** i i i i i i (LK4).*

Hay điệu Xẩm *Dựng* (Trích) thơ là:

Mắt tôi nó chẳng ra gì

Anh trông chẳng thấy, tối sì như đất đen

Khi hát sẽ thành:

Ra thời gì/ra thời gì cái con mắt tôi í/nó chẳng có/ra thời gì/

Anh/trông chẳng thấy / tối sì như/đám đất đen...

Kiểu đảo 2 nhắc lại 6 rất hiếm thấy sử dụng ở các thể hát dân ca khác, ngược lại với Chèo hiện nay là khá phổ biến. Điều này cho ta phỏng đoán rằng Chèo đã tiếp thu PP phổ thơ của dân ca nói chung và của Xẩm thì thực rõ ràng. Còn PP phổ thơ kiểu đảo 4 nhắc lại 6 thì hầu như nhiều thể loại dân ca sử dụng.

Như vậy, kiểu đảo 2 nhắc lại 6 của Xẩm và Chèo là một kiểu rất độc đáo, điều này càng minh chứng cho Xẩm và Chèo có mối liên hệ đáp đối mật thiết với nhau, tạo nên giá trị nghệ thuật độc đáo và trở thành PP nghệ thuật phổ thơ khá tiêu biểu cho loại hình âm nhạc kể chuyện (tức Xẩm). Sân khấu Chèo, những điệu hát cho nhân vật giàu chất kể chuyện hay biểu hiện kiểu như Thầy bói đều phải lấy PP đảo này để sáng tạo “bẻ làn nắn điệu”.

- Về bố cục câu thơ trong một trở hát:

Các trở trong một điệu hát của Xẩm thường có các bố cục như sau: Lấy 3, 5, 7 câu thơ 6-8 và kết bằng câu 6 làm thành trở hát. Giai điệu câu cuối bao giờ cũng về về trầm. Trở sau (trở nhắc lại) thường nhắc lại câu thơ cuối của trở trước (câu 6) nhưng, giai điệu lại tạo thành về bổng. Hình thức thể hiện của Xẩm còn có kiểu như nối nhau, gọi là lối “liên hoàn và ô thước kiểu”.

- Lối Liên hoàn là nhắc lại đủ cả 6 từ của câu 6.

- Lối ô thước kiểu là nhắc lại có 4 từ cuối của câu 6 trên

Đây là một hình thức phát triển câu nhạc có móc nối trước sau tạo nên sự thống nhất, ổn định trong thơ, đồng thời tạo cô đọng ý thơ (tiết kiệm lời). VD như điệu Xẩm *thập ân, Xẩm phồn huê...* của Xẩm, điệu Xẩm *xoan Xẩm Trần tình ...* của Chèo

- Giai điệu và tầm cỡ:

Nhìn vào các điệu hát của Xẩm kể trên, thấy tầm cỡ khá rộng, nhảy những khoảng xa; tiết tấu đảo phách, nghịch phách nhiều và tất nhiên sẽ có thay đổi chuyển hoặc ly điệu. Có lẽ, để tạo nên tính xung đột kịch và màu sắc đa dạng của nhân vật và

hoàn cảnh mà các nghệ nhân Hát Xẩm đã sáng tạo như vậy. Chèo cũng thế, với tinh chất diễn kể của các vai Hề, Chèo đã tiếp thu lối này để cho ngữ cảnh các nhân vật biểu diễn lời hát có tiết tấu đảo phách, nghịch phách rất nhiều (*Xẩm dựng*). Cách đảo, nghịch phách nhiều như vậy đã tạo nên tính chất nhảm nhắng, hài hước, dí dỏm làm cho giai điệu khúc khuỷu, cho nhân vật càng hài hước hơn. Ta thấy, nhân vật *Thầy bói* hát điệu *Xẩm dựng* với nhịp điệu không thủng thẳng, nhưng chẳng đường hoàng, rất phù hợp với vai anh *Hề thầy bói*.

- Cấu trúc:

Trong Xẩm thấy xuất hiện các trở hát (Trở mở đầu, trở thân, trở nhắc lại và trở kết). Chèo cũng vậy, phổ biến nhiều các điệu có cấu trúc như thế (điệu Xẩm *trần tình*, *Xẩm dựng*, *Xẩm chợ*), sau này một loạt các điệu trong Hệ thống Đường trường (*Đường trường thu không*, *Đường trường trên non*, *Đường trường tải lương*, *Đường trường bắn con chim thước* ...) đều học tập cấu trúc ấy.

- + Trở mở đầu: Một đoạn nhạc ngắn ở đầu điệu hát
- + Trở thân bài: Trở hát chính trong điệu
- + Trở nhắc lại: Có lời ca khác, nhưng ý nhạc vẫn tương tự như trở thân bài
- + Trở kết: Kết thúc của điệu (có thể dài hay ngắn).

VD, điệu Xẩm *thập ân* của Xẩm hay điệu Xẩm *Dựng* của Chèo.

Để biểu hiện một câu truyện dài, có những tình tiết vui, buồn ca ngợi hay châm biếm với tính chất khác nhau thì trong điệu Xẩm có khi dùng cả hai thủ pháp *biến tấu* và *liên khúc*.

- *Biến tấu tự do*: nhắc lại gần như nguyên si của giai điệu trước.

- *Liên khúc*: nhiều ca khúc hay đoạn nhạc khác nhau (giai điệu, tiết tấu và điệu thức) để tạo thành.

Thủ pháp này của Xẩm và Chèo đã tạo cho giai điệu biến đổi sinh động không đều đều mà các loại hình âm nhạc giao duyên, nghi lễ... thường dùng. Điều này đã dễ dàng hơn tạo cho Chèo khắc họa tính chất đa dạng vui, buồn, trữ tình, than vãn của nhân vật khi muốn khi kể truyện.

Đặc biệt, trong Xẩm có lối ngưng nghỉ câu hát đó là *Xuyên tâm*, *Lưu không* và *Ngân đuôi* (*Xuyên tâm* để phân câu nhạc; *Lưu không* để phân đoạn nhạc, *Ngân đuôi* để

tạo thế ổn định và cân bằng cho đoạn nhạc). *Xuyên tâm* luôn đứng ở trong trở hát, *Ngân đuôi* đứng cuối trở hát và *Lưu không* luôn đứng trước *Ngân đuôi* để nối các trở hát. Những thành tố này của *Xẩm* và *Chèo* gần như tương đồng và chúng là những đặc điểm đồng thời cũng là đặc trưng không thể thiếu trong cấu trúc của làn điệu.

- Về hát:

Trước hết về giọng hát phong cách của một loại hình âm nhạc giao duyên hay kể chuyện thì, chủ yếu phải tạo cho giọng hát, tiếng đàn có những nét riêng, đó là phong cách. Phong cách như mùi hương của hoa vậy. Hát *Xẩm* có tính chất quần chúng, lại thường ở vào hoàn cảnh không gian trống và rộng... nên, nghệ nhân *Xẩm* khi hát muốn hấp dẫn được người xem thì, phong cách hát đều đều khó có thể lôi cuốn được khán giả nên, khi hát các nghệ nhân thường phải phô trương giọng hát, tiếng đàn của mình. Thoạt nghe, ta tưởng như hơi thô kệch, nhưng nghe kỹ thấy *Xẩm* mộc mạc và rất chân thực. Nó giống như người thợ khắc tượng dùng con giao chém, trở, đục, quất, phạt ... những mảng miếng khắc họa nên hình tượng thấy xù xì, mộc mạc, nhưng có một vẻ đẹp chắc, khỏe, không ngọt ngào, ám áp như hát *Giao duyên* hay thanh tao, đài các như hát *Ả đào*. Đó chính là phong cách riêng của *Xẩm*. Đặc điểm này đã mở ra cho các nhân vật có tính cách khôi hài, dí dỏm như nhân vật *Hề* trong *Chèo*, tiêu biểu nhất là *Hề Thầy bói* đã tiếp thu học tập. Việc *Chèo* hóa để khắc sâu nhân vật, thì lối hát từ khẩu hình (mở ngang nhiều), hơi thở tự nhiên (gần như nói), đến các kỹ thuật nhấn, bắt, ngắt, rung, ngân,... được sử dụng triệt để. Nói đến đây, càng thấy rõ *Xẩm* và *Chèo* (vai *Hề*) khi hát sẽ khác hoàn toàn với lối hát dân ca như khác hát *Thờ*, hát *Giao duyên*, hát *Ca trù*.

Nói tóm lại:

- Phổ thơ kiểu đảo: đảo 4 nhạc lại 6, đảo 6 nhạc lại 4, đảo 6 nhắc lại 6 đều có trong các thể loại dân ca, còn kiểu đảo 2 nhắc lại 6, trước hết là PP nghệ thuật đặc biệt mà *Xẩm* và *Chèo* đã tiếp thu, đáp đối cho nhau tạo nên phong cách độc đáo.

- Cấu trúc và thủ pháp phong phú của *Xẩm* và *Chèo* ở các câu nhạc, đoạn nhạc *Xuyên tâm*, *Lưu không* và *Ngân đuôi* như những thành tố vô cùng quan trọng và trở thành đặc trưng nghệ thuật mà không phải thể loại, loại hình dân ca nào cũng có được một cách đầy đủ. Quý hơn thế, tác dụng của chúng đối với hình thức nghệ thuật kể

chuyện đó là: Cho người hát nghỉ lấy hơi, để người kể chuyện ứng diễn thêm lời diễn ngoài kịch bản và cho nhạc công được tự do phát huy biểu diễn trên nhạc cụ mà không lệ thuộc vào giai điệu của bài hát. Chưa kể, trong Chèo, trên sân khấu nghệ nhân/nghệ sĩ có thêm cơ hội xen múa, tạo cho màu sắc sân khấu được thay đổi (lúc hát, lúc nói, lúc múa, lúc diễn...). Đó chính là phần đóng góp quan trọng của loại hình âm nhạc kể chuyện (Hát Xẩm) đối với sự phát triển của âm nhạc dân gian nói chung, âm nhạc có Chèo nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Kiều-Hà Hoa (2007), *Những làn điệu Chèo cổ chọn lọc*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Hoàng Kiều (2002), *Tìm hiểu các làn điệu Chèo*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
3. Hoàng Kiều (1988), *Biến tấu của bài “Lão lục bản” TQ* (Bản chép tay). Gia đình NGND Hoàng Kiều cung cấp năm 2019.
4. Bùi Trọng Hiền (2010), *1000 năm âm nhạc Thăng Long quyển 2 nhạc cổ truyền* (trang 272-333), Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
5. Tô Vũ (2002), *Âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại*. Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

VĂN CHƯƠNG “HÁT XẨM”

Trần Nghi Hoàng

Nhà văn, nhà thơ, dịch giả, nghiên cứu văn học

Lancaster, PA, Hoa Kỳ

Tóm tắt: Hát Xẩm là nghề nghiệp chuyên môn kiếm sống của một số người khiếm thị có năng khiếu về âm nhạc ở vùng trung châu Bắc bộ, Việt Nam từ rất lâu đời. Hát Xẩm là thể loại nghệ thuật trình diễn dân gian, những thành tố của nó đều đóng góp tạo nên đặc tính riêng cho nghệ thuật này: làn điệu âm nhạc, yếu tố trình diễn, nhạc khí... Hát Xẩm cũng chứa đựng nhiều loại hình cùng với ngôn ngữ khác biệt, ngoài lời ca tiếng nhạc, những điệu bộ trình diễn của nghệ nhân cũng là một thứ “ngôn ngữ”, đóng góp cho những khác biệt của văn chương Hát Xẩm.

Tuy một số bài hát vẫn có tên tác giả nhưng 9/10 thành tựu văn chương Hát Xẩm có được là của dân gian. Bài viết giới thiệu những đặc tính của văn chương Hát Xẩm như là những đặc tính chung của văn hóa dân gian: 1) Tính sáng tạo ngẫu hứng, 2) Đặc tính hồn nhiên, chất phác (Một bài Hát Xẩm có thể nói về những chuyện bị xem là thô tục, cấm kỵ vẫn không làm cho khán giả cảm thấy thô tục); 3) Tính châm biếm hài hước, tinh nghịch. (Nghệ nhân Hát Xẩm thường dùng điệu bộ hay cách hát để giễu cợt rất dễ khiến khán thính giả cảm thấy vui vẻ); 4) Tính “xẩm hoá” (Văn chương khi được đưa vào Hát Xẩm luôn đổi khác theo những đặc tính của Xẩm), đây là đặc tính khiến hát xẩm luôn mới và hoàn thiện.

Từ khóa: dân gian, đặc tính, *Hát Xẩm*, văn chương.

Muốn tìm hiểu về văn chương Hát Xẩm, cần thiết trước hết là phải định nghĩa và định hình Hát Xẩm. Ta có thể tìm thấy trong cuốn Tự điển Tiếng Việt đầu tiên theo mẫu tự Latin, Tự điển Annam-Lusitan-Latin do giáo sĩ Alexandre De Rhodes biên soạn, xuất bản tại Rome năm 1651, chữ “*Xẩm*: Người mù, nói một cách khinh bỉ. *Rõan Xẩm*: một đoàn thằng mù. Nói theo cách kính trọng là *quáng mắt*.” [1]

Như vậy, Hát Xẩm là một bộ môn ca hát của người mù được hình thành trong bối cảnh xã hội mà người mù hầu như không được tôn trọng. Hát Xẩm là hình loại ca nhạc dân gian đã xuất hiện ở vùng trung châu Bắc Bộ, Việt Nam từ rất lâu đời, có thể từ những thập niên đầu thế kỷ 20. Điều đặc biệt của hình loại ca nhạc dân gian này, đây là nghề nghiệp chuyên môn kiếm sống của một số người khiếm thị có năng khiếu âm nhạc.

1. Hát Xẩm xuất phát và hình thành từ dân gian, cho nên Hát Xẩm là một thể loại văn hóa dân gian. Trong văn hóa dân gian có văn chương dân gian. Việt Nam ta có một gia tài văn chương dân gian phong phú và đa dạng. Đó là ca dao, phong dao, phương dao và đồng dao, tục ngữ, châm ngôn, vè, vv... Văn chương dân gian được chất lọc và thành tựu qua thời gian. Các hình thái nhạc cổ truyền hay dân ca Việt Nam luôn quan hệ mật thiết hay phải nói là được khởi nguyên từ văn hóa dân gian. Trong văn hóa dân gian, dù ca dao tục ngữ, hay nhạc cổ truyền, dân ca, thơ lục bát được sử dụng như một thể điệu phổ biến nhất.

Vì lục bát vần điệu nhịp nhàng, uyển chuyển nên rất dễ nhớ, câu trước đẩy câu sau đi, câu sau tiếp nhận năng lượng của câu trước. Và cũng vì thể thơ này mang đủ hồn vía, và dân tộc tính Việt Nam. Hát Xẩm cũng vậy. Hầu hết những bài Hát Xẩm là thơ lục bát phá cách. Chỉ một số ít bài theo thể song thất lục bát cũng phá cách phóng túng như tất cả các thể điệu hát nói khác. Thậm chí còn có vẻ phá cách phóng túng hơn.

Một khổ thơ lục bát thường là bốn câu. Nhưng điệu dụng của lục bát là làm bao nhiêu câu cũng được. Ca dao có bài lên tới mười câu như bài Mười Thương. Hai mươi câu như bài Thách Cưới. Hát Xẩm cũng có [2] thậm chí trên hai nghìn câu như Truyện Kiều của cụ Tiên Điền Nguyễn Du. Và ngược lại, có khi cũng chỉ cần nửa khổ hai câu thôi, một sáu một tám, có đầy rẫy trong ca dao tục ngữ Việt Nam và ở khắp cả ba miền:

“Gió đưa cây cải về trời
Rau răm ở lại chịu lời đắng cay.”

(Ca dao miền Nam)

“Học trò xứ Quảng ra thi

Thấy cô gái Huế chân đi không đành”

(Ca dao miền Trung)

“Yêu nhau cởi áo cho nhau

Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay”

(Ca dao miền Bắc)

Chỉ hai câu thôi, nhưng gói ghém rất trọn vẹn những ý nghĩa muốn gửi gắm. Luật thơ lục bát rất rõ ràng và không khó. Chữ cuối của câu sáu tiếng, chữ thứ sáu của câu tám chữ và chữ cuối của câu tám đều phải vần bằng. Trong một khổ bốn câu thì chữ cuối của câu một (câu sáu tiếng/ âm tiết) phải vần với chữ thứ sáu của câu hai (câu tám tiếng). Chữ cuối của câu hai (tám tiếng) phải vần với chữ cuối của câu ba (sáu tiếng). Chữ cuối của câu ba (sáu tiếng) sẽ vần với chữ thứ sáu của câu bốn (tám tiếng).

Lục bát là một thể thơ cực kì phổ biến của dân tộc Việt Nam, tương tự như thể Iambic Tetrameter hoặc Iambic Pentameter trong Tiếng Anh. Có vẻ như người Việt Nam nào cũng có thể viết được vài ba câu thơ lục bát. Nhưng thực sự trong giới nhà thơ Việt Nam, những người thành danh bằng thơ lục bát không có bao nhiêu. Lục bát đòi hỏi người viết nó phải cực kì nhuần nhuyễn ngôn ngữ Việt. Lục bát tuy đơn giản, nhưng có những biến ảo lạ lùng của nó. Một bài lục bát thường kết thúc bằng câu tám. Dù là một khổ hay sáu câu hay nhiều hơn nữa. Dừng ở câu tám tiếng xem như một sự hoàn tất. Cũng tạo được giảm giác kết thúc với người đọc hoặc người nghe. Nhưng cố tình kết thúc ở câu sáu tiếng, hoặc ngắt hơi ở câu sáu tiếng thì lại là vấn đề khác. Tức là người viết hoặc chính bài thơ cuốn độc giả đi tìm những ý lời chưa nói ra ở câu chữ hoặc nằm giữa những câu chữ.

Tôi vốn là một nhà thơ. Ba mươi năm trước, tôi cũng đã sáng tác khá nhiều thơ lục bát. Tôi cũng có dăm bài lục bát chấm dứt ở câu sáu. Xin gửi đến quý độc giả một bài ngắn để dùng làm ví dụ để nói về thơ lục bát:

“Lá mưa

Lá mưa rớt ngang tay người

Tiếc chi em một nụ cười chết duyên

Qua sông này khúc oan khiên

Đắm thuyền em cứ ván thuyền mà ôm

Mai kia sóng vỗ bè tan

Về qua chôn cũ cỏ vàng bên sông

Hỏi lòng, lòng lại dặn lòng”

(Thơ TNH, 1989)

Chữ cuối của câu một sáu chữ là (người) vần với chữ thứ sáu của câu kế tám chữ là (cười). Chữ cuối của thứ nhì tám chữ là (duyên) vần với chữ cuối của câu ba sáu chữ là (khiên). Chữ này vần với chữ thứ sáu của câu bốn tám chữ là (thuyền). Chữ cuối của câu bốn tám chữ này là (ôm) lại vần (không chỉnh lắm) với chữ cuối câu sáu chữ tức là câu bắt đầu cho một khổ mới và là câu thứ năm của bài thơ. Chữ cuối của câu này là (tan) vần với chữ thứ sáu của câu sáu tám chữ là (vàng). Chữ cuối của câu thứ sáu tám chữ này là (sông) vần với chữ cuối của câu sáu chữ cũng là chữ cuối của bài thơ là “lòng”.

Bài thơ được buông lửng bằng một câu sáu chữ:

“Hỏi lòng, lòng lại dặn lòng”

Người đọc sẽ phải thắc mắc là lòng lại dặn lòng thế nào, ra sao, trong hoàn cảnh này. Cuối cùng sẽ có bạn đọc tham dự vào việc suy diễn cái thế nào ra sao ấy. Một bài thơ lục bát dừng ở câu sáu chữ, ngoài hiệu ứng thúc đẩy người đọc hợp tác với người viết lại còn nhiều công năng khác. Và từ khi nguyên cứu về Hát Xẩm, tôi đã lý thú khám phá ra. Chẳng những bài Hát Xẩm nào cũng chấm dứt bằng câu sáu chữ, mà câu dừng ở mỗi khổ hát để cho nghệ nhân biểu diễn ngón đàn xuyên tâm lưu không cũng là một câu sáu chữ. Câu sáu chữ của khổ trên sẽ được nghệ nhân lặp lại để bắt đầu khổ mới. Như vậy giữa hai khổ là tiếng đàn xuyên tâm lưu không và câu lục cuối của khổ trên lại là câu bắt đầu của khổ dưới. Sau đây là một bài “Riềm Huê” [3]

“Thiếp mới gặp chàng

Chàng vừa gặp thiếp đôi đàng gặp nhau

Gặp chàng đây mời chàng xơi nước xơi trầu

(Hết khổ, xuyên tâm lưu không)

Gặp chàng đây mời chàng xơi nước xơi trầu

Bằng lòng thương yêu lấy thiếp bảo về đâu thiếp cũng về

Thiếp say chàng quá đỗi nên mê
Chàng về cho thiếp đi kè theo sau
Kể từ ngày ta mới gặp nhau

(Hết khổ)

Kể từ ngày ta mới gặp nhau
Thầm yêu trộm nhớ bấy lâu không rời
Em nhớ thương chàng lấm lấm chàng ơi
Tài này sắc ấy xứng đôi vợ chồng
Em chỉ muốn cho loan phụng một phòng

(Hết khổ)

Em chỉ muốn cho loan phụng một phòng
Loan ôm lấy phụng phụng bông lấy loan
Chàng mà đi đâu em tưởng nhớ trăm ngàn
Ủ ê mây liễu dạ càng kém tươi
Bâng khuâng em nhớ cảnh thôi lại nhớ người

(Hết khổ)

Bâng khuâng em nhớ cảnh thôi lại nhớ người
Nhớ nơi đôi ta kỳ ngộ để nỗi chẳng rời chân ra
Cành hồng nhác thấy nẻo xa
Xuân lan thu cúc mặn mà cả đôi
Ước mong sao đôi ta khăng khít trọn đời”

Toàn bộ bài này theo thể thơ lục bát phá cách mà ông Trần Việt Ngữ gọi là “đôi chữ.” Tôi sẽ (thu xếp) để bài hát trở lại là bài thơ lục bát bình thường hầu bạn đọc:

“Thiếp mới gặp chàng
Chàng vừa gặp thiếp đôi đàng gặp nhau
Mời chàng xơi nước xơi trà
Chàng mà thương thiếp về đâu cũng về
Thiếp say chàng quá nên mê
Chàng về cho thiếp đi kè theo sau
Từ ngày ta mới gặp nhau

Thầm yêu trộm nhớ bấy lâu không dòi
Em thương chàng lắm chàng ơi
Tài này sắc ấy xứng đôi vợ chồng
Muốn cho loan phụng một phòng
Loan ôm lấy phụng phụng bông lấy loan
Chàng đi em nhớ trăm đàng
Ủ ê mây liễu dạ càng kém tươi
Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người
Nhớ nơi kỳ ngộ chẳng rời chân ra
Cành hồng nhác thấy nẻo xa
Xuân lan thu cúc mặn mà cả đôi
Duyên ta kháng khí trọn đời”

Trong bài Hát Xẩm này, những chữ thêm vào hầu như không có tiếng nào là tiếng đệm mà mỗi chữ được dùng làm mạnh thêm ý tình của câu hát. Ví dụ:

(Gặp chàng đây) mời chàng xơi nước xơi trầu
Bằng lòng thương (yêu đến) thiếp (bảo) về đâu (thiếp) cũng về

Những phá cách trong lời ca một bài Hát Xẩm là chuyện thường xảy ra trong mỗi lần trình diễn. Nghệ nhân Xẩm sẽ nương theo hưng phấn của trạng huống mà thể hiện. Nhưng dù phá cách thế nào thì vẫn giữ những vần như (yêu vận, vắn lưng): chữ cuối của câu sáu chữ vắn với chữ thứ sáu của câu tám chữ. Kết vắn (vắn chân): chữ cuối của câu tám chữ vắn với chữ cuối của câu sáu chữ kế đó. Mặc dù chữ hợp vận có bị xô dịch do thêm chữ.

Hiệu ứng khoảng cách giữa hai khổ trước khi nghệ nhân biểu diễn ngón đàn xuyên tâm lưu không là một câu sáu chữ. Câu lục cuối khổ trên làm cho người nghe háo hức chờ đợi. Câu sáu chữ này được lặp lại ở khổ dưới khi vừa dứt tiếng đàn tạo cho người nghe cái cảm giác “à đây rồi cái điều mình chờ đợi.” Nhưng rồi bài Hát Xẩm nào cũng ngang nhiên kết thúc bằng câu lục. Điểm này làm cho khán thính giả nghe Hát Xẩm phải ảm ức, muốn nghệ nhân Xẩm phải tiếp tục trình diễn cho mình thưởng ngoạn.

Tương cũng nên nói sơ qua về thể loại song thất lục bát. Như tên gọi, khổ thơ song thất lục bát gồm 4 câu. Câu trên mỗi câu 7 chữ (song thất) rồi tới hai câu lục bát. Chữ cuối của câu bảy chữ đầu phải vần trắc, có thể vần với chữ thứ 2, thứ 3, hoặc thứ 5 của câu 7 chữ tiếp theo. Chữ cuối của câu này phải vần bằng, hợp vận với chữ cuối của câu lục sau đó. Chữ cuối của câu lục này cũng sẽ vần với chữ thứ 6 của câu tám. Chữ cuối của câu này, cũng là cuối của khổ thơ có thể vần với chữ thứ 3 hoặc 5 của câu thất trong khổ thơ tiếp theo, và cứ như vậy. Nhạc tính trong thơ song thất lục bát có khác với nhạc tính trong thơ lục bát. Âm hưởng của lục bát nhẹ nhàng như nước chảy mây trôi còn song thất lục bát thì có hơi hướng bi hùng.

Xin đơn cử thêm vài đoạn Hát Xẩm theo thể thơ song thất lục bát, để bạn đọc có đầy đủ khái niệm về Hát Xẩm: (Điệu Chên bong) [4]

“Ta với mình đương con kì ngộ
Chẳng duyên thì nợ chẳng vợ thì chồng
Giấy hồng đem phong đôi chữ thọ
Gửi bức thư về thăm cả họ bình yên
...
Mình chẳng lấy ta ắt là mình thiệt
Ta không lấy mình ta biết lấy ai
Răng đen còn có khi phai
Má hồng khi nhạt tóc dài khi thưa”

Những câu thất trong bài này bị phá cách đến nỗi có còn ai nhận ra được đó là câu thất. Nghệ nhân Xẩm quả thật tinh nghịch phóng túng với lời ca. Thậm chí có hai câu lục bát trong bài mà chữ cuối của câu lục được gieo vần trắc vần với chữ thứ sáu của câu tám chữ dĩ nhiên cũng vần trắc.

Tôi xin lọc lại hai khổ thơ Hát Xẩm trên để thành thể thơ Song Thất Lục Bát thường tức là không giữ những chữ thêm vào:

“Ta với mình đương con kỳ ngộ
Chẳng duyên nợ thì cũng vợ chồng
Giấy hồng đem phong đôi chữ thọ
Gửi thư về thăm cả họ bình yên”

...
Mình chẳng lấy ta ắt là mình thiệt
Ta không lấy mình ta biết lấy ai
Răng đen còn có khi phai
Má hồng khi nhạt tóc dài khi thưa”

Hầu hết các bài Hát Xẩm là công trình chung của dân gian (từ một số ít bài có tác giả) bài Hát Xẩm được hình thành từ dân gian và được đưa tới cho nghệ nhân Xẩm biểu diễn. Nghệ nhân Xẩm cùng các thính giả của mình cùng hợp tác trong việc hoàn chỉnh một bài Hát Xẩm. Qua thời gian, nghệ nhân trình diễn, các thính giả góp ý và sửa đổi. Do đó Hát Xẩm luôn có tính hồn nhiên trong sáng. Có thể giễu cợt hoặc châm biếm một thói xấu nào đó, nhưng không bao giờ là chê bai ác ý. Bởi tôn chỉ của Hát Xẩm là tạo niềm vui cho mọi người.

2. Tổng thể cấu trúc của văn chương Hát Xẩm:

Các hình loại ngôn ngữ trong văn chương Hát Xẩm: Vì là hình loại ca nhạc do người mù trình diễn nên tổng thể cấu trúc của văn chương Hát Xẩm khá phức hợp. Các yếu tố trình diễn cũng giữ vai trò quan trọng trong việc thể hiện văn chương Hát Xẩm. Không phải chỉ lời ca, mà âm thanh của những nhạc khí đồng hành, hoặc tùy lúc tùy chỗ mà cả điệu bộ diễn xuất của nghệ nhân cũng đều là những hình loại ngôn ngữ của văn chương Hát Xẩm. Còn lại là làn điệu và chủ đề bài bản.

Chúng ta sẽ lướt qua lời ca Hát Xẩm qua từng thể điệu.

1. Lời ca, chủ thể dẫn đạo sự chuyển động của văn chương Hát Xẩm: Tuy vẫn lệ thuộc vào truyền thống ca nhạc và sân khấu cổ truyền Việt Nam là tôn trọng những đặc điểm của tiếng nói, tức lời ca (người xưa không hề bắt lời theo nhạc để chọn chữ bỏ dấu mà ngược lại, phải từ giọng là tiếng nói bản địa mà tạo dựng giai điệu,) nhưng nghệ nhân Hát Xẩm vẫn có những phá cách riêng của họ khi trình diễn. Tiếng Việt có 5 dấu, sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng. Một chữ Việt chưa bỏ dấu có nghĩa riêng, nhưng khi đi với từng dấu nó lại có ý nghĩa khác biệt. Tiếng Việt giàu nhạc tính là vậy. Căn bản lời ca Hát Xẩm cô đọng, đơn giản. Một chữ trong tiếng Việt có thể biến đổi ra nhiều âm và nhiều nghĩa, do đó bắt buộc nghệ nhân phải phát âm lời ca thật chuẩn xác mà thuật ngữ Hát Xẩm gọi là hát “tròn vành rõ chữ.” Nghệ thuật Hát Xẩm yêu cầu phải

đàn ngọt hát chín. “Hát chín là phải hát rõ từng lời, phải vừa ngọt vừa thanh, vừa trong vừa ấm, lại vang ngân mà phải đậm tình” [5]. Tôi tin rằng hầu hết các bài Hát Xẩm đều đã hình thành thể điệu ngay khi có lời ca. Lời ca hình thành thể điệu. Hầu hết các bài Hát Xẩm dùng thể thơ lục bát, một số ít bài theo thể song thất lục bát linh động có thể co giãn, thêm bớt chữ. Những từ đệm hoặc đưa hơi như, “mấy, thì, mà, ừ, ừ, ừ” cũng bộc lộ tính cách phóng túng hát kể chuyện này.

“Lời ca Hát Xẩm ảnh hưởng sâu sắc và quan hệ mật thiết với tục ngữ dân gian, dân ca và dân nhạc vùng châu thổ sông Hồng, đúng ra vùng trung châu đồng bằng phía Bắc nên mang hầu hết những đặc điểm của văn hóa dân gian” [6].

Trong lời ca vốn mộc mạc của Hát Xẩm luôn biểu lộ rõ nét chân thật và do đó có những phá cách rất bất ngờ, khác xa những quy phạm đạo đức bình thường. Chúng ta sẽ đi vào những làn điệu của Hát Xẩm.

Điệu 1: Chên bong, bài 1. Tôi sẽ chép nguyên bài để người đọc có khái niệm về cách chia trở/ khổ và cách trùng lặp trong lời ca ở khổ mới.

“Cô giận ai ngày ngày cấp nón ra đi
Buôn gì chẳng có bán gì thì không
Cô bực vì một nỗi chưa chồng
Chín đêm áp bóng năm không cả mười
Không chồng khổ lắm chị em ơi
(hết trở)

Không chồng khổ lắm chị em ơi
Có chồng như đũa có đôi thiệt gì
Có chồng ngủ ngáy tì tì
Không chồng thức dậy có khi giật mình
Bắc Nam ơi sao chẳng thương tình
(hết trở)

Bắc Nam ơi sao chẳng thương tình
Để em gánh vác một mình sao nên
Lá dong non đem gói bánh không rền
(hết trở)

Lá dong non đem gói bánh không rền
Trách người lịch sự chẳng nên tấm chồng
Vàng mười đem đốt lửa không hồng
Thương em là gái chưa chồng mà thôi
Làm trai ba chón bốn bốn nơi
Thương nàng phận gái như cánh huê rơi một thì
Phải lòng nhau lấy quách xách tuột nhau đi
(hết trở)

Phải lòng nhau lấy quách xách tuột nhau đi
Đừng chờ ông Tư bà Nguyệt làm chi cho bận lòng
Chiếu chẵn nên đạo vợ chồng
Đôi ta hạnh ngộ ra lòng trời xui” [7]

Thì ra cô có giận ai đâu. Cô chỉ giận chính mình vì cái nỗi chưa chồng, “chín đêm áp bóng năm không cả mười” thì quả là thương lắm cho cô. Đến nỗi cô phải kêu lên, “không chồng khổ lắm chị em ơi.” Cô gào Bắc gọi Nam không xong, cuối cùng cô nổi đóa thành linh, “phải lòng nhau lấy quách xách tuột nhau đi.”

Chúng ta sẽ bắt gặp đâu đó trong Hát Xẩm người phụ nữ có lúc táo bạo đáng yêu như vậy. “Sao chàng chẳng nhớ tới tiết mùa đông lạnh lùng

Chàng nằm đâu chàng nhủ thiếp nằm cùng” [8]

Hoặc cách tán tỉnh lém lỉnh dân dã của chàng trai:

“Minh chẳng lấy ta ắt là mình thiệt

Ta không lấy mình ta biết lấy ai” [9]

Chân thật, dân dã nhưng đôi khi gặp cô nàng treo giá làm khó làm khăn, chàng ta cũng đành đá ra gì:

“Còn duyên nói những bạc cùng vàng

Hết duyên ốc đực cua càng cũng vợ

Còn duyên kén chọn trai tơ

Hết duyên ông lão móm cũng vợ làm chồng

Còn duyên đóng cửa kén chồng

Hết duyên cô đứng chổng mông mà gào” [10]

Nhưng chỉ là chút đánh đá bỗ bã cho vui, không che được sự thuần phác.

Điều 2, “Riềm huê” :

“Thiếp mới gặp chàng

Chàng vừa gặp thiếp đôi đàng gặp nhau

Gặp chàng đây mời chàng xơi nước xơi trầu

Bằng lòng thương yêu lấy thiếp bảo về đâu thiếp cũng về

Thiếp say chàng quá đổi nên mê

Chàng về cho thiếp đi kè theo sau”

...

“Tài này sắc ấy xứng đôi vợ chồng

Em chỉ muốn cho loan phụng một phòng

Loan ôm lấy phụng phụng bông lấy loan...” [11]

Chàng trai nào được một cô gái si đắm tới mức này thì quả là diễm phúc. Cô lại rất bạo mồm bạo miệng, nói phứa ra gan ruột của mình. Nhưng cũng có những chàng trai ôm phải nỗi thất bại chua chát:

“Khăn anh nàng lấy vá vai

Bây giờ nàng đã nghe ai dỗ dành

Chẳng nên tháo chỉ lấy mụn giả anh

Để anh đem bán lấy hai trăm lạng vàng

...

“Đã yêu anh thì quyết với anh

Nhà tre cột nửa lợp tranh xuềnh xoàng”

...

“Gỗ lim chạm tro tổ càng mất công” [12]

Hầu hết những bài Hát Xẩm được hình thành từ một vài thập niên đầu thế kỷ 20. Ý, lời, nền tảng căn bản là của dân gian, nhưng đan xen vào bản sự dân gian ấy có nhiều từ ngữ của giới trung lưu sành sỏi. Những từ ngữ ấy khi du nhập vào Hát Xẩm cũng trở nên thuần phác như cái chất của Xẩm.

Điều 3: Ba Bực.

“Bên thời mảnh, gió Nam phảng phất bên thời mảnh
Phảng phất gió đưa bên mảnh
Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao”

...

“Tưởng chàng quân tử ra vào phòng nhang
Kể từ phen đá biết tuổi vàng”

...

“Tối hôm qua em ngỏ cửa đợi chờ
Chiêm bao thì thấy dậy sờ chiếu không”

...

“Thiếp mời chàng vào chung gối loan phòng
Chung chăn phi chí thỏa lòng bấy nay” [13]

Không khó để nhận ra rằng trong Hát Xẩm người phụ nữ thường ngay thật với tình yêu, không màu mè hay thẹn thùng làm dáng mà cứ nói thẳng tuột ra những mơ ước yêu đương lãng mạn của mình, mặc dầu nhiều thân phận phụ nữ trong Hát Xẩm cũng hết sức khổ cực, sầu thương. Tiêu biểu nhất là trong bài “Dạt nước Cánh bèo,” điệu “Phồn huê” (Điệu 4):

“Lênh đên dạt nước cánh bèo
Đã từng lưu lạc lại nhiều gian truân
Vắt tay lên nằm ngẫm cơ trần
Đời người mấy lúc gian truân vất vả mà già
Ai ơi liệu bấy lo ba”

...

“Đạo bên chồng cũng nặng nghĩa bên cha cũng dày”

...

“Xót lòng vất vả xa gần
Không ai vò mà rồi không ai dần mà đau
Mình tôi đứng tủi ngồi sầu
Đã than với nguyệt lại rầu với hoa

...

Hồng nhan đã luống công phu
Kiếp này dang dở đường tu biết mấy mươi lần”

...

“Thà rằng chẳng dẫn cho cam
Dẫn cả vào thùng chàm sao mãi không xanh” [14]

Điều 5: “Hò Bốn mùa”

Thường nói về sinh hoạt bốn mùa 12 tháng của dân gian, nhất là nhà nông
[15]

Điều 6: “Hát Ai”

“Con riêng con riêng, mẹ đi lấy chồng kiếm chút con riêng
Gia tư điền sản bạc tiền mẹ phó giá con riêng
Bố con chết đi mẹ đây chứ hãy còn thềm”

...

“Mẹ xem quẻ tướng thấy hãy còn thẳng em trong bụng này
Con vào gọi bà gọi bác gọi chú con ra đây”

...

“Mẹ không sao ở vậy phải bước chân đi lấy chồng
Mẹ có thác đi con cúng mẹ năm bảy con gà
Cũng không bằng con để mẹ ra phen này

Ơi hỡi con ơi” [16]

Điều 7: “Thập Ân”

Nội dung bài “Thập Ân” được lấy từ “Kinh Phụ Mẫu Đại báo Trọng Ân” (Kinh Báo Hiếu.) Như nhiều bộ kinh Phật khác, kinh này được chép lại theo thể văn đáp giữa Tôn giả A Nan và Đức Thích Ca Mâu Ni. Một hôm từ Tịnh xá Cấp Cô Độc vườn Kỳ Đà, Phật cùng Tôn giả A Nan đi về phía Nam, khi gặp một đồng xương khô bên đường, Đức Phật sụp xuống lạy. Tôn giả A Nan ngạc nhiên hỏi căn do, Phật dạy rằng, vì trong đó có cả xương cha mẹ nhiều đời của mình, và bảo A Nan hãy lựa xương đàn ông và đàn bà để riêng ra. A Nan hỏi làm sao phân biệt được, Đức Phật dạy, xương nào nặng và trắng là của đàn ông, xương nào nhẹ và đen là của đàn bà vì đàn bà phải sinh đẻ. Mỗi lần sinh đẻ là

phải trút khí huyết và tinh túy sang con. Sau đó, Đức Phật giảng dạy về công ơn sinh thành dưỡng dục của phụ mẫu cho A Nan.

“Một ân: Kể từ mẹ mới có thai
Âm dương mù mịt nào ai biết gì”

...

“Ba ân vừa tới tháng sinh
Khác nào vượt biển một mình đảm đương”

...

“Bao giờ thấy con đầy mẹ đây mới mừng...” [17]

Trong nhiều bộ Kinh, Đức Phật thường dạy, “Khi ta diệt độ rồi, hoặc ở những thời không có Phật tại thế, các Phật tử phải thờ hai vị Phật tại nhà là phụ mẫu của mình cũng như thờ kính ta.”

Những bài Xẩm được hát theo những làn điệu khác như sa mạc, trống quân, (có nhiều bài rất ngộ nghĩnh như Thách cưới, Ngược đời, Hội chim, Dâu lười, vv... [18]) cho tới Đò đưa, Lý Giao duyên, Cò Lả [19], và Hát Ví, Hát Vắn [20] điệu Lưu Thủy, Hành Vân, nam Thương, Phù Thủy [21] (bài Xóc đĩa, điệu Nhang Hoa, cũng thuộc điệu Phù Thủy.) Ngoài ra còn một số bài kể chuyện [22] như Trưng Nữ Vương, Bà Ba Cai Vàng, về ông Đền Thám, chợ Đồng Xuân, và một số bài Hát Xẩm được sáng tác bởi các tác giả nổi tiếng như Nguyễn Khuyến, “Mục hạ vô nhân”:

“Mục hạ vô nhân, chúng anh đây là mục hạ vô nhân

Nghe em nhan sắc lòng xuân anh nào nùng

Dù em phấn má chỉ hồng

Dừng đừng anh chẳng thèm trông làm gì” [23]

Các tác giả khác là Phan Bội Châu, Tản Đà, Á Nam Trần Tuấn

Khải (rất nổi tiếng với bài “Tiễn chân anh Khóa xuống tàu.”)

Bài viết này căn cứ nhiều vào cuốn sách “Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm” của Trần Việt Ngữ. Ông tỏ ra rất quảng bác về âm nhạc cổ truyền Việt Nam, tuy nhiên tôi không đồng ý một số quan điểm của ông về Hát Xẩm, điển hình là với hai bài “Dừa đại không gai” và “Cô gái Sơn Tây,” điệu huê tình. Đây là hai bài

khá đặc sắc, làm nổi bật tính tình nghịch, đùa bỡn của Hát Xẩm. Ông không xếp “huê tình” vào trong những làn điệu Hát Xẩm mà còn chê bai:

“Thậm chí hàng trăm bài lạm dụng cái tục để gây cười dễ dãi như trong bài ‘Cây dứa Không gai’... Đáng trách hơn nữa là có một số bài đem tặt nguyên con người ra làm trò cười như ‘Anh Còng chị Sứt,’ ‘Cô gái Sơn Tây’ [24]

Nên nhớ nghệ nhân Hát Xẩm là những người mù, họ không thấy và nghĩ như những người sáng mắt. Hơn nữa, những bài họ hát là sáng tác của thập phương nhiều người. Những nghệ nhân Hát Xẩm hồn nhiên vô tội, nương theo cái vui của thiên hạ để sống và phát triển nghệ thuật của mình. Biết đâu, cô gái trong bài “Dứa dại không gai” lại bé con bà chị? Hãy đọc:

“Em nói dối anh (ừ ừ) em chưa có chồng (ừ ừ)”

Câu này chứng tỏ chàng trai và cô gái đã biết nhau từ trước.

...

“Hỏi cái gì lù lù trước ngực cô nàng may

Oản tẻ hay cặp bánh dày... vừa trắng vừa xinh”

...

“Nữa một mai nó xóc xa xóc xếch, xộc xà xộc xếch

Chẳng còn gì là cái xuân xanh

Hãy cứ nghe anh

Chơi xuân mát ruột nó lại lành”

...

“Nghe mấy (ừ) anh, chơi xuân mát ruột càng lành

Chơi cho (mà) oán tẻ phải đi tìm lấy cậu chuối xanh” [25]

Những chữ “xóc xa xóc xếch, xộc xà xộc xếch” là những chữ rất tuyệt. Dùng hình ảnh “oản tẻ, chuối xanh” ẩn dụ chuyện trai gái thì quả là dân dã mà dí dỏm.

Trong bài “Cô gái Sơn Tây,” dễ dàng để biết rằng đây là một cô gái tuyệt đẹp và kiêu kỳ, cô kiêu vì cô đẹp, tất nhiên. Những chàng theo đuổi cô không được bèn họp nhau lại đặt một bài hát nói xấu về cô. Ngôn ngữ chê bai thái

thậm, không thể nào tìm được một cô gái xấu đến mức như vậy. Đó là cách nói ngược cho hả tức. Bài hát được đưa cho các nghệ nhân Xẩm hát cốt để trả đũa cô gái xinh đẹp vậy thôi. Toàn bài không thấy có chỗ nào ác ý như ông Trần Việt Ngữ đã nói.

“Hai cổ tay cô như hai cái bắp cày
Thân hình cô nhỏ nhắn coi tày con voi nan
Nước da cô trắng tựa hòn than” [26]

(Cụ Hà Thị Cầu hát, “Nước da cô trắng tựa cái lõi hòn than”)

Rất vui là tôi lại tìm thấy một vài câu Kinh Thi trong Hát Xẩm:

“Hôn nhân lễ đặt gặp thì đào yêu
Trên sông riu rít thư cưu
Thục nữ quân tử hảo cầu đẹp duyên” [27]

Tôi lại tìm ra một bất ngờ lý thú là Hát Xẩm chỉ xuất phát và sinh hoạt ở vùng châu thổ sông Hồng nhưng không ít bài Hát Xẩm đã sử dụng một số phương ngữ của Đàng Trong, tức là từ Huế xuôi vào Cà Mau. Những phương ngữ “mặt huê” (mặt hoa,) “mần thình” (làm thình,) “thói huê đào” (thói hoa đào,) “má hường” (má hồng,) “vẹn tuyền” (vẹn toàn,) “méch lòng” (mắt lòng.) Ngay cả tên các điệu hát “riềm huê” tức “riềm hoa,” “phôn huê” tức “phôn hoa,” “huê tình” tức “hoa tình...” Có thể tìm thấy ở các bài “Chênh bong” (Tr. 49, 52, 53, 57,) “Riềm huê” (Tr. 85), “Dạt nước cánh bèo...”

Nhiều phương ngữ có thể do chuyện kỳ húy của vua chúa ngày xưa mà thành, nhưng một số khác chắc chắn là phương ngữ của Đàng Trong, không thấy dấu vết, căn do của sự kỳ húy, như “mần thình,” tức “làm thình,” “méch/mích lòng,” tức “mắt lòng/phật lòng” của Đàng Ngoài.

1. Nhạc khí: Thử hình dung bài Hát Xẩm như một bức tranh thủy mặc mà lời ca là hình họa núi sông, cây cỏ lá hoa, thì âm thanh của nhạc khí là màu sắc, là đường nét đậm nhạt tô điểm lên những núi sông cây cỏ lá hoa đó. (“Các nhạc khí bầu, nhị không kéo theo giai điệu lúc nghệ nhân hát mà chỉ điểm vào những âm chính trong câu, có cặp kè và trống mảnh giữ nhịp cốt nòng thêm cho tiết tấu của lời hát. Trong những khoảng xuyên tâm lưu không, cây đàn mới đi

vào đoạn nhạc có tính giai điệu... Tiếng đàn giúp người nghe thấm thêm câu hát” [28])

Vì nghệ nhân Hát Xẩm vừa đàn vừa hát nên sự phối hợp liền lạc không khe hở, ngay cả âm điệu của những nhạc cụ khác như cặp kè, trống mảnh... đều liền hơi với tiếng đàn và giọng hát.

2. Điệu bộ trình diễn: Âm thanh các nhạc khí kết hợp nhất quán với lời ca của nghệ nhân và điệu bộ trình diễn- “ánh sáng của bức tranh.”

3. Các đặc tính của văn chương Hát Xẩm

1/ Tính chuyển động hay ngẫu hứng sáng tác: Tính chất này rất giống với nhạc Jazz của Tây phương, thay đổi thêm bớt trong mỗi lần trình diễn.

2/ Tính hồn nhiên chất phác: Tiếng đàn cò ke (nhị) và những nhạc khí thô sơ nhào trộn cùng tiếng hát chân thật rõ ràng tạo thành thứ ngôn ngữ văn chương hồn nhiên trong sáng khiến cho một bài Hát Xẩm dù nói về những chuyện “thô tục” tới đâu cũng không còn “thô, tục”

3/ Tính nghịch ngợm giễu cợt: Đây là mục đích của Hát Xẩm, làm vui khán thính giả.

4/ Tính có hậu, lạc quan: Những bài kể chuyện của Hát Xẩm luôn có kết thúc khác biệt với câu chuyện ngoài đời. Hát Xẩm không cho phép nhân vật lâm vào thế cùng đường (chuyện Bà Ba Cai Vàng, về ông Đội Cấn)

5/ Tính tiếp nhận: Hát Xẩm luôn sẵn sàng tiếp nhận những cái mới, lạ từ bên ngoài, biến thành phẩm chất của mình.

4. Kết luận:

Lời ca là chủ thể của văn chương Hát Xẩm. Tác giả của những bài Hát Xẩm là mười phương thiên hạ. Lời của Hát Xẩm là sự pha trộn cái nhìn của nhiều thành phần trong xã hội, từ bình dân chất phác đến trung lưu sành sỏi, và thỉnh thoảng cũng có những từ của giới trí thức sách vở. Tất cả những bài hát được nghệ nhân Xẩm trình bày qua thời gian, trau chuốt thêm bớt gạn lọc nhuần nhuyễn, biến những pha trộn đó thành cái riêng của Xẩm, mộc mạc, trong sáng, được nghệ nhân Xẩm hồn nhiên cất tiếng hát lên, được điểm xuyết phối hợp cùng những âm thanh các nhạc khí tuy đơn giản thô sơ nhưng đa năng, tinh nghịch, và luôn keo sơn với lời ca, lại được biểu tả

bằng những điệu bộ dí dỏm của nghệ nhân. Tất cả nhất quán thành văn chương Hát Xẩm và tạo cho Hát Xẩm có một thành tựu đáng kể ngày hôm nay.

Chú thích

[1] Alexandre De Rhodes. “Tự điển An nam-Lusitan-Latinh.” 1st Ed. NXB Khoa học Xã hội. 1991. (Tr.249-50.)

[2] “Thách cưới,” Trần Việt Ngữ. “Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm.” NXB Quân đội Nhân dân. 2017. (Tr.131.)

[3] Trần Việt Ngữ. Sách đã dẫn (Sđd) (Tr. 78-79.)

[4] Sách đã dẫn (Tr. 55-56.)

[5] Sách đã dẫn (Tr. 37.)

[6] Sách đã dẫn (Sđd) (Tr. 38-39.)

[7] Sđd, Tr 43-44

[8] Sđd. (Tr. 49)

[9] Sđd (Tr. 56)

[10] Sđd (Tr. 59-60)

[11] Sđd (Tr 78)

[12] Sđd, (Tr. 86-87)

[13] Sđd, (Tr. 91)

[14] Sđd, (Tr. 99-102)

[15] Sđd, (Tr. 103-106)

[16] Sđd, (Tr. 107)

[17] Sđd, (Tr. 110)

[18] Sđd, (Tr. 131-137)

[19] Sđd, (Tr. 140-145)

[20] Sđd, (Tr.146-156)

[21] Sđd, (Tr. 157-172)

[22] Sđd, (Tr. 173-210)

[23] Sđd, (Tr. 218)

[24] Sđd, (Tr. 25)

[25] Hát Xẩm “Dứa dại Không gai” Nghệ nhân Hà Thị Cầu,
https://www.youtube.com/watch?v=6W_ChzdAF3o

[26] Hát Xẩm “cô gái Sơn Tây.” Nghệ nhân Hà Thị Cầu.
<https://www.youtube.com/watch?v=Hcodi29d-KA>

[27] Sđd, (tr. 48-49)

[28] Sđd, (Tr. 28,)

**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC
BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT HÁT XẨM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

Lê Mạnh Hùng

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Bình

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu, làm rõ vai trò và thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả thực hiện việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật truyền thống nói chung, nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Bài viết chỉ rõ những kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc; rút ra những bài học kinh nghiệm; nghiên cứu, phân tích, dự báo tác động của bối cảnh tình hình tới việc phát triển của nghệ thuật Hát Xẩm trong thời gian tới; những chủ trương, định hướng bảo tồn, phát triển nghệ thuật truyền thống trong thời gian tới; tác động của cách mạng khoa học công nghệ, nhất là sự phát triển của công nghệ số, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình đối với việc bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và xã hội, huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trong thời gian tới.

Từ khóa: chỉ đạo, bảo tồn, Hát Xẩm, lãnh đạo, Ninh Bình, phát huy.

1. Những kết quả đạt được

1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương, đường lối phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là cơ sở chính trị để bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm.

- Năm 2008, Bộ Chính trị có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, trong đó khẳng định rõ vai trò, vị trí của của văn học nghệ thuật: “Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người”. Đưa ra một số định hướng phát triển như: “Tăng mức đầu tư cho văn học, nghệ thuật; bảo đảm kinh phí cho các chương trình mục tiêu lớn, cho

*hoạt động sáng tạo của các hội văn học, nghệ thuật, xác định việc đầu tư này là đầu tư cho phát triển”. Đặc biệt, trong đó có khẳng định “**Xây dựng đề án và cơ chế bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền**”.*

- Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tiếp tục khẳng định quan điểm “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học*”; trong đó đề ra nhiệm vụ: “*Khuyến khích nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một*”.

Đây là chủ trương, là cơ sở chính trị quan trọng để cấp ủy, chính quyền các cấp thể chế hóa, cụ thể hóa thành chính sách, cơ chế bảo tồn, phát triển các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền, trong đó có nghệ thuật Hát Xẩm.

1.2. Các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã quan tâm, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương về bảo tồn, phát huy nghệ thuật truyền thống, trong đó có Hát Xẩm.

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/11/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) “về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, đề ra mục tiêu “*Quan tâm giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn học, nghệ thuật truyền thống đặc sắc của quê hương,..*”; đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát huy, truyền bá nghệ thuật Hát Xẩm, ...*”

- Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 28/7/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW), về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, cũng khẳng định mục tiêu: “*Đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc*”; đề ra nhiệm vụ: “*Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật có nguy cơ*

mai một như: Hát Xẩm, Chèo truyền thống,...”; xác định các giải pháp: “*Nghiên cứu xây dựng Dự án “Sân khấu học đường” để truyền dạy các loại hình nghệ thuật truyền thống như: Hát Chèo, Hát Xẩm cho học sinh Trung học cơ sở trong tỉnh nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật truyền thống đang có nguy cơ bị thất truyền, đồng thời góp phần xây dựng nhân cách lứa tuổi học sinh. Triển khai xây dựng Đề án bảo tồn Hát Xẩm, hát Răng thường của người Mường”*”.

- Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Khuyến khích nhân dân sáng tạo, truyền dạy các môn nghệ thuật truyền thống đặc trưng của Ninh Bình. Xây dựng và nhân rộng các câu lạc bộ hát Chèo, Hát Xẩm, hát Văn, hát Răng thường”*”.

- Các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình đều được cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn cụ thể hóa thành các Kế hoạch, chương trình, Đề án để thực hiện. Tiêu biểu như: Đề án: “*Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm*” năm 2011 và “*Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019 – 2022*”;...

Như vậy, có thể khẳng định, trong những năm qua, nhất là từ năm 2008 đến nay, công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, là cơ sở, nền tảng quan trọng, quyết định kết quả công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh.

1.3. Một số hoạt nổi bật trong bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh.

- Nhiều đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền quan tâm, trực tiếp, thường xuyên chỉ đạo; thăm hỏi, động viên các nghệ nhân Hát Xẩm trên địa bàn. Các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đều dành thời gian, thăm hỏi, tặng quà, động viên nghệ nhân Hà Thị Cầu, nghệ nhân Hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ 20, "báu vật nhân văn sống", trong thời gian bà còn sống.

- Nội dung trình diễn Hát Xẩm được các đồng chí lãnh đạo tỉnh định hướng, thống nhất đưa vào các chương trình nghệ thuật phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa lớn của tỉnh, của đất nước diễn ra trên địa bàn; nhiều chương trình được truyền hình

trực tiếp trên sóng Đài Truyền hình, Đài phát thanh quốc gia, Đài Truyền hình, Phát thanh các địa phương, tạo sức lan tỏa, quảng bá rộng rãi về nghệ thuật Hát Xẩm.

- Huyện Yên Mô mỗi năm tổ chức 2 lớp, mỗi lớp 25 học sinh để truyền dạy cho các em về bộ môn nghệ thuật Hát Xẩm; năm 2018 tổ chức 01 lớp truyền dạy nhạc cụ Hát Xẩm cho gần 40 học viên là hội viên các câu lạc bộ hát chèo, Hát Xẩm trong huyện. Nhiều câu lạc bộ Hát Xẩm ở các thôn, xã đã được thành lập, phát triển.

- Ninh Bình là tỉnh đăng cai tổ chức Liên hoan các câu lạc bộ Hát Xẩm khu vực phía Bắc năm 2019. Tổ chức biểu diễn Hát Xẩm tại các khu, điểm du lịch. Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình thường xuyên có các chương trình giới thiệu về nghệ thuật Hát Xẩm.

1.4. Một số bài học kinh nghiệm

- Cấp ủy đảng, chính quyền phải quan tâm, đưa nội dung bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm vào các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa thành các Đề án để thực hiện trong từng giai đoạn. Trong đó, phải có một số đồng chí lãnh đạo, cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu, người phụ trách lĩnh vực phải hiểu, yêu thích, thực sự quan tâm, tạo điều kiện để bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm. Các cơ quan tham mưu trên lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật phải chủ động, có các giải pháp để tham mưu thích hợp.

- Phải phát triển nghệ thuật Hát Xẩm từ trong các nhà trường, tạo sự hiểu biết, dẫn đến yêu thích, tiến tới ham mê, say mê thương thức, học tập, biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm. Có cơ chế khuyến khích ban đầu cả về vật chất, tinh thần để người dân tập luyện, biểu diễn, thương thức nghệ thuật Hát Xẩm.

- Phải thực sự làm tốt công tác tôn vinh, biểu dương, các cá nhân tài năng, tâm huyết với nghệ thuật Hát Xẩm; coi đây là nhân tố nòng cốt để bảo tồn, phát huy, phát triển nghệ thuật Hát Xẩm.

2. Bối cảnh trong thời gian tới

1/ Bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc là yêu cầu, là xu thế chung của các quốc gia trên thế giới trước làn sóng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng về mọi mặt hiện nay, nhất là trong bối cảnh thế giới phẳng, thế giới bước vào thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thời kỳ của internet của vạn vật; nhiều cường quốc muốn gia tăng sức mạnh mềm, gia tăng sức mạnh văn hóa đến các nước khác. Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc được các

cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến địa phương của Việt Nam tiếp tục đặt ra là nhiệm vụ trung tâm, ngang hàng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường. Đây là điều kiện thuận lợi, cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm.

2/ Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, truyền thông, internet, mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội chia sẻ video vừa tạo ra cơ hội những đồng thời cũng là khó khăn, thách thức, cho sự bảo tồn, phát triển nghệ thuật truyền thống nói chung, trong đó có nghệ thuật Hát Xẩm. Với rất nhiều các nội dung có tính giải trí cao, hấp dẫn giới trẻ trên internet, mạng xã hội sẽ làm giảm sự chú ý đối với nghệ thuật truyền thống. Ngược lại, nếu Hát Xẩm có sự thay đổi, với lời hát theo kịp các dòng thời sự, sử dụng internet, mạng xã hội cũng là cơ hội để phát triển, quảng bá, giới thiệu nghệ thuật Hát Xẩm. Một số bài Hát Xẩm triệu lượt xem (view) trên Youtube của các nghệ sỹ Nguyễn Đình Cường (Thái Bình), Tuyết Tuyết (Thái Bình), có phần nào phản ánh điều này.

3/ Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của Việt Nam, của tỉnh Ninh Bình, quá trình đô thị hóa sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ hơn. Người lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ tăng lên; nhịp sống công nghiệp, tăng ca, thêm giờ diễn ra khá thường xuyên ở nhiều doanh nghiệp. Thời gian dành cho các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao cũng sẽ giảm đi. Trong nhịp sống nhanh, có xu thế tìm đến các loại âm nhạc hiện đại để giải tỏa căng thẳng cũng tăng lên. Đây là khó khăn cho bảo tồn, phát huy, phát triển nghệ thuật Hát Xẩm.

4/ Ninh Bình xác định phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, là trung tâm du lịch của Việt Nam, khu vực. Trong đó, phát triển nghệ thuật truyền thống trở thành một sản phẩm du lịch là một trong những nhiệm vụ, giải pháp. Đây là cơ hội cho bảo tồn, phát triển nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới

3.1. Tiếp tục nghiên cứu, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, của nhân dân trong bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu nhằm tiếp tục khẳng định mạnh mẽ, tuyên truyền quảng bá sâu rộng hơn nữa nghệ thuật Hát Xẩm là một di sản văn hóa phi

vật thể có giá trị của dân tộc Việt Nam, cần phải được bảo tồn và phát huy; góp phần làm rõ giá trị lịch sử qua nghiên cứu các lời hát của Hát Xẩm; giá trị tìm hiểu, bảo tồn nghệ thuật âm nhạc truyền thống Việt Nam qua thang âm, điệu thức, nhạc cụ sử dụng trong Hát Xẩm; giá trị tuyên truyền, cổ động của Hát Xẩm trong các thời kỳ, nhất là thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, trong giai đoạn chống dịch Covid-19 hiện nay; Khẳng định, làm rõ thêm nội dung Hát Xẩm không phải là loại nghệ thuật dành riêng cho người khiếm thị, cho người hát rong.

- Có chính sách khuyến khích, động viên, tạo điều kiện, kêu gọi các nhà nghiên cứu âm nhạc của Việt Nam đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài nghiên cứu, tìm hiểu, so sánh, làm rõ cái hay, cái đẹp của nghệ thuật Hát Xẩm, từ đó, tuyên truyền, quảng bá ra thế giới.

- Tăng cường tổ chức các chương trình giao lưu nghệ thuật, có các bài phân tích, giới thiệu sâu sắc, có các nghệ nhân, nghệ sỹ tiêu biểu biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm cho đội ngũ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp hiểu được lịch sử, cảm nhận được cái hay, cái đẹp, giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm.

- Tiếp tục đưa nội dung Hát Xẩm vào trong các chương trình nghệ thuật chào mừng các sự kiện chính trị của địa phương, đất nước, trong các buổi lễ tân đón tiếp khách quốc tế.

- Phát huy vai trò của các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp đã hiểu, đã yêu và say mê nghệ thuật Hát Xẩm, các cơ quan chuyên môn về văn học, nghệ thuật trong tuyên truyền, giới thiệu để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp về nghệ thuật Hát Xẩm.

3.2. Tiếp tục chính thức, đa dạng hóa hình thức giáo dục, truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm, bảo gồm cả hát và sử dụng nhạc cụ.

- Xây dựng, đưa vào trong hệ thống giáo dục quốc dân chương trình giáo dục nghệ thuật âm nhạc truyền thống Việt Nam, trong đó có nghệ thuật Hát Xẩm; góp phần bảo tồn nghệ thuật âm nhạc truyền thống, nâng cao tự tôn, tự hào về nền âm nhạc truyền thống đặc sắc, độc đáo của Việt Nam, không thua kém, thậm chí có nhiều mặt còn nổi bật, có chiều sâu, mang tính triết lý cuộc sống, tính triết học sâu sắc. Trước hết, bắt đầu từ việc đưa giáo dục nghệ thuật âm nhạc truyền thống vào các trường sư

phạm có đào tạo giáo viên âm nhạc. Nghiên cứu, tiếp tục bồi dưỡng, cập nhật, đào tạo lại về âm nhạc truyền thống Việt Nam cho đội ngũ giáo viên âm nhạc các cấp, trong đó lưu ý đào tạo sử dụng nhạc cụ dân tộc. Đưa nội dung giảng dạy, học tập các môn nghệ thuật âm nhạc truyền thống Việt Nam vào trong chương trình học âm nhạc chính khóa.

- Kêu gọi, động viên, khuyến khích các nghệ nhân, nghệ sỹ về Hát Xẩm tham gia truyền dạy cho các nhà trường. Khuyến khích đào tạo, truyền nghề trực tuyến, trực tiếp thông qua công nghệ số. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử, các video dạy Hát Xẩm miễn phí trên các nền tảng công nghệ số, bao gồm các mạng xã hội, các phần mềm dành cho các thiết bị di động.

- Kêu gọi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, mua sắm các nhạc cụ truyền thống dân tộc trang bị cho các nhà trường từ mẫu giáo đến THPT. Khuyến khích phong trào tập luyện, biểu diễn, thành lập các câu lạc bộ âm nhạc truyền thống trong các nhà trường.

3.3. Hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, sân khấu biểu diễn cho các câu lạc bộ, nghệ nhân, nghệ sỹ, từng bước nâng cao thu nhập cho nghệ nhân, nghệ sỹ từ các hoạt động biểu diễn.

- Có chính sách hỗ trợ việc mua sắm trang thiết bị, nhạc cụ phục vụ tập luyện; tổ chức các lớp truyền dạy cho nhân dân trên các địa bàn, làm nền tảng thành lập các câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống ở từng thôn, xóm phố.

- Bố trí kinh phí trong ngân sách, kêu gọi hỗ trợ từ xã hội để tổ chức các liên hoan câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống, nghệ thuật Hát Xẩm hàng năm ở cấp xã, hai năm một lần ở cấp huyện và 3 năm một lần ở cấp tỉnh, tạo phong trào tập luyện, biểu diễn, thưởng thức nghệ thuật trong nhân dân.

- Thiết kế một số khu vực biểu diễn nghệ thuật truyền thống, trong đó có nghệ thuật Hát Xẩm phục vụ du khách, như tại Tổ hợp Bảo tàng, Trung tâm triển lãm, tổ chức sự kiện của tỉnh, các điểm, khu du lịch. Bước đầu, kêu gọi doanh nghiệp và có hỗ trợ từ nhà nước để biểu diễn với mức phí thấp cho du khách và Nhân dân. Trên cơ sở đó từng bước tạo không gian biểu diễn, thói quen thưởng thức nghệ thuật của người dân, du khách.

3.4. Tuyển dụng, bố trí, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật

- Tuyển dụng, bố trí, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật đảm bảo là những người trình độ, năng lực, tâm huyết, có khả năng nắm bắt, hiểu rõ đặc thù lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, nhất là nghệ thuật truyền thống. Nghiên cứu xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng dài ngày nâng cao năng lực, kiến thức về âm nhạc truyền thống cho những người lãnh đạo, quản lý lĩnh vực chưa được đào tạo chuyên ngành. Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di sản, những người có công truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể như nghệ thuật Hát Xẩm.

MỘT GÓC NHÌN VỀ NGHỆ THUẬT HÁT XẨM QUA TÌM HIỂU BÀI “TIỀN CHÂN ANH KHOÁ XUỐNG TÀU”

Nguyễn Thị Hồng Lan

Viện Âm nhạc

Tóm tắt: Xẩm là loại hình nghệ thuật âm nhạc dân gian cổ truyền chuyên nghiệp người Việt của các nghệ sĩ hát rong, ra đời vào khoảng thế kỷ thứ XV-XVI. Nội dung Hát Xẩm phong phú, từ các câu ca dao, vè trong dân gian hoặc từ các bài thơ của trí thức đương thời. Có nhiều bài mang tính “thời sự”, phản ánh cuộc sống xã hội đương thời và nhiều bài mang tính “tự sự”, giải bày tâm tư nguyện vọng của con người. Các làn điệu sử dụng phổ biến trong Hát Xẩm là những làn điệu như: Xẩm chợ, Thập Ân, Huê Tình, Hà Liễu...

“*Tiền chân anh Khoá xuống tàu*” là bài thơ trong tập “*Duyên nợ phù sinh*” của Á Nam Trần Tuấn Khải. Nội dung nói lên tâm tư của Á Nam, mượn thơ khích động lòng yêu nước, chí tự lập trong nhân dân chống thực dân Pháp. Bài được hát trên làn điệu Sa mạc – một làn điệu dân gian quen thuộc của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Làn điệu Sa mạc này được “xẩm hóa” thành bài “Xẩm Anh Khoá” và trở thành bài Hát Xẩm độc đáo rất được đón nhận.

Bài “*Xẩm Anh Khoá*” đã được ba nghệ nhân: Nguyễn Văn Nguyên (Hà Nội), Thân Đức Chính (Bắc Giang), NSƯT Hà Thị Cầu (Ninh Bình) trình diễn với mỗi người một phong cách riêng. Dựa vào tư liệu của Viện Âm nhạc (năm 1978), với bài Xẩm “Anh Khoá”, bài viết so sánh lối hát của từng nghệ nhân, tìm ra sự biến chuyển của Hát Xẩm (không gian trình diễn, phong cách trình diễn...). Hy vọng bài viết sẽ góp phần nghiên cứu, truyền bá và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: biến chuyển, phong cách, so sánh, trình diễn, Xẩm anh Khoá.

Trong âm nhạc cổ truyền Việt Nam cụ thể là phía Bắc gồm (đồng bằng và trung du Bắc bộ)- nơi mà khá nhiều loại hình nghệ thuật cổ truyền của người Việt ra đời và

phát triển đến nay. Được kế thừa từ những tinh hoa của lịch sử ngàn năm để ra đời những làn điệu dân ca nổi tiếng như: Trống quân, Quan họ, Hát Xoan rồi các loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền như Chèo, Tuồng, Ca trù... phục vụ nhu cầu giải trí cho bà con nông dân, quan lại cho đến giới trí thức thành thị.

Như ta biết, Xẩm là một loại hình nghệ thuật âm nhạc dân gian cổ truyền của người Việt được ra đời vào khoảng thế kỷ thứ XV-XVI hoặc cũng có thể sớm hơn. Thời điểm chính xác cho sự xuất hiện của Hát Xẩm này còn nhiều vấn đề cần làm rõ, chỉ biết rằng Xẩm có vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân Bắc Kỳ từ rất – rất lâu rồi. Nội dung các bài Xẩm phong phú, thường lấy tích truyện từ các câu ca dao, vè trong dân gian hoặc từ các bài thơ của các trí thức đương thời. Có nhiều bài mang đậm tính “thời sự”, phản ánh cuộc sống của xã hội đương thời và nhiều bài mang đậm tính “tự sự” để giải bày tâm tư nguyện vọng của con người. Người thực hành Xẩm thì đa phần là những người khiếm thị, người nghèo..nơi nào có góc chợ, góc cây đề họ có thể để được manh chiếu nhỏ ngồi thì nơi đó là nơi thực hành của Xẩm.

Trong bước đầu nghiên cứu nghệ thuật Hát Xẩm, tác giả nhận thấy bài “*Tiền chân anh Khoá xuống tàu*” được Xẩm mượn làn điệu *Sa mạc* và vận dụng bài thơ “*Tiền chân anh Khoá xuống tàu*” của Á Nam Trần Tuấn Khải, bài anh Khoá này đã được các nghệ nhân Xẩm như cụ Trùm Nguyên (Nghệ nhân Nguyễn Văn Nguyên -Hà Nội) và Nghệ nhân Hà Thị Cầu (Ninh Bình) thể hiện thành công, được yêu thích cho đến nay.

Tôi đã tìm nghe bài “*Tiền chân anh Khoá xuống tàu*” trong kho tư liệu của Viện Âm nhạc được sưu tầm và thu thanh từ khoảng những năm 1961 có Audio bài anh Khoá được nghệ nhân Nguyễn Văn Nguyên thể hiện và phần Audio, video của NSUT Hà Thị Cầu từ những năm 90. Gần đây nhất, tác giả được NSND Thanh Hoài hát lại trực tiếp cho nghe Xẩm anh Khoá tại nhà riêng của cô ở phố Doãn Kế Thiện-Hà Nội tháng 2 năm 2020. Ở Xẩm anh Khoá, cả ba người tôi được nghe hát thì mỗi người đều thể hiện thành công riêng phong cách Xẩm của mình, nhưng trong đó tôi đặc biệt ấn tượng với bài Hát Xẩm *Anh Khoá* do nghệ nhân Hà Thị Cầu thể hiện. Vẫn chỉ những lời thơ đó, làn điệu đó nhưng qua lối ngâm -hát - kể độc đáo đến nỗi bài anh

Khoá thời ấy nhận được nhiều sự tán thưởng của các bạn nghệ và họ cũng dùng để hát phục vụ khách cho công cuộc mưu sinh của gánh Xẩm.

“*Tiến chân anh Khoá xuống tàu*” là một bài thơ nằm trong tập thơ “*Duyên nợ phù sinh*” của Á Nam Trần Tuấn Khải. Á Nam quê ở Mỹ Lộc (Nam Định), sinh ra trong gia đình có truyền thống nho học, bố là cử nhân, lúc còn thanh niên Trần Tuấn Khải thường giao du với nhiều người người có cả già, trẻ đam mê văn chương, nghiên cứu các học thuyết Đông Tây kim cổ. Trong nhóm bạn của ông có nhiều người uất ức với thực dân Pháp mà tìm cách trốn ra nước ngoài, bản thân ông cũng nhiều lần đi ra Móng Cái, Trung Kỳ, Nam Kỳ nhưng đều chưa thành công. Ông viết bài “*tiến chân anh Khoá xuống tàu*” trong bối cảnh tiễn đưa tiễn bạn với tâm trạng đan xen và nhiều cảm xúc. Thời đó để tránh sự kiểm duyệt của thực dân Pháp nên lấy tên là “*Duyên nợ phù sinh*”, chủ yếu mượn thơ để phê phán những chướng tai gai mắt của thời thế chính trị bấy giờ. Á Nam viết một loạt bài thơ có tiêu đề: “*Tiến chân anh Khoá xuống tàu, Gửi thư cho anh Khoá, Mong anh Khoá*”... thì bài “*Tiến chân anh Khoá xuống tàu*” là bài thơ được nhiều trí thức đương thời nhận xét là hay, ẩn chứa những hoài bão, ý tứ sâu xa. Trong cuốn *Hát Xẩm di sản âm nhạc và thích ứng* của TS – nhà nghiên cứu Kiều Trung Sơn (NXB Thế Giới 2020) đã trích trong Báo điện tử của khoa Văn học Trường Đại học KHXH & NV cũng kể về bối cảnh của bài thơ: “*Vào năm 1914, phong trào Đông kinh nghĩa thực đang khơi dậy lòng ái quốc và phát động phong trào nô nức xuất dương du học của đám sĩ phu nước nhà, nhưng bị nhà cầm quyền Pháp phá vỡ, một số sĩ phu phải trốn ra ngoại quốc. Nhân tiễn một người bạn lên tàu ở bến Hải Phòng, quang cảnh kẻ ở người đi đối trao tâm sự, đưa nhau miếng trầu, cảm xúc đó đã thúc đẩy nhà thơ viết bài Tiến chân anh Khoá*”. (*Tạp chí Bách Khoa (Sài Gòn) số 416 năm 1974*).

“*Tiến chân anh Khoá xuống tàu*” được Xẩm dùng hát khắp nơi, trong Nam ngoài Bắc, phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhiều người yêu nước thời đó, khắp bến tàu, nhiều góc chợ vang lên bài hát. Bài anh Khoá khi được những người Hát Xẩm sử dụng, đã mang lại tiếng vang cho cả tác giả bài thơ và cả các nghệ sĩ thời đó. Một số nhà phê bình văn học cho rằng đây là một hiện tượng khá hiếm không phổ biến, bài Xẩm “*Tiến chân anh Khoá xuống tàu*” cho thấy nghệ thuật dân gian đã ảnh hưởng

không chỉ đến giới nho học, tri thức trẻ mà còn là chủ đề “nóng hổi” trên các diễn đàn văn chương như góp thêm tiếng than thở của những sĩ phu yêu nước ở thời cuộc rối ren lúc đó.

Có ý kiến cho rằng, bài hát gắn với giai đoạn lịch sử chống di cư năm 1954 nên gây được ấn tượng với dân chúng, mà cũng bởi vậy nên Chèo cũng mượn anh Khoá để hát, nhưng có lẽ không chỉ với cá nhân tôi mà với nhiều người yêu Xẩm thì anh Khoá trong Xẩm thành công hơn cả bởi sự ấn tượng cả từ trong ca từ đến giai điệu đã được các nghệ nhân Xẩm thể hiện chân thực, mộc mạc nhưng đầy sự sâu sắc. Điều đặc biệt là qua sự thể hiện của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu thì bối cảnh lịch sử đã được tái hiện trong Xẩm đậm nét. Bởi tài nghệ của nghệ nhân Xẩm đã nâng giá trị lên cho bài thơ và làm mới làn điệu Sa mạc một điểm nhấn mới.

Qua tìm hiểu Xẩm anh Khoá tôi nhận thấy bài hát được các nghệ nhân và nghệ sĩ thể hiện có những đặc điểm sau:

Người hát	Cách hát/ tốc độ	Tâm trạng thể hiện	Màu sắc giọng hát	Nhạc cụ và kỹ thuật
1. Cụ Nguyễn Văn Nguyên	Nhả chữ tròn, êm, nhẹ nhõm, rõ ràng trọng âm/ khoan thai, không lên cao và xuống thấp đột ngột.	Buồn, kiêu tự sự.	Thở	Hồ: âm trầm hay được ngân và đàn bầu mộc đệm tông giai điệu.
2. Cụ Hà Thị Cầu	Sắc sảo, zích zắc/ nhảy quãng từ trên cao xuống thấp và dừng ở ngang bậc.	Sâu thẳm, não nề.	Thở pha Kim	Nhị 1 (lú): khai khác khả năng kỹ thuật vuốt, trượt, luyến láy ..tối đa.

3. NSND Thanh Hoài	Tròn vành, rõ chữ, nhần từ, nhả và nén hơi có tính tiết chế.	Buồn, kiểu ngóng đợi, day đứt.	Kim	Không nhạc đệm
--------------------------	---	--	-----	----------------

+ Phần lời: “bài *Tiến chân anh Khoá* được làm theo thể thơ/văn biền ngẫu” là thể thơ cổ được vận dụng và khá phổ biến thời đó, NSND Thanh Hoài đã giải thích như cho tôi như vậy. Tôi tìm thấy trên Wiki giải thích biền ngẫu là: “*hình thức cấu trúc của một loại văn chương cổ có cội nguồn từ Trung Quốc. Trong đó lấy đối làm nguyên tắc cơ bản, tạo cho lời văn nhịp nhàng cân đối.*” Từ điển Hán Nôm và Hán Việt cũng định nghĩa giống nhau về Biền ngẫu nghĩa là: “*từng đôi đi cặp kèm nhau, loại văn có câu đối, đoạn văn, câu văn đối nhau từng cặp một gọi là biền ngẫu hay biền văn.*”

*Anh Khoá ơi! Em tiến chân anh xuống tận bến tàu
 Đôi tay em đỡ cái khăn trầu, em lấy đưa anh
 Tay cầm trầu giọt lệ nó chảy vòng quanh
 Anh xơi một miếng cho bõ chút tình em nhớ thương..*

*Anh Khoá ơi! Ở trên đời có mấy bạn tri âm
 Trời cao bể rộng cái mối đồng tâm xin anh chớ hững hờ
 Còn sông đây em quyết chí đợi chờ
 Tàu bay tàu lượn đến tận bây giờ ta sẽ gặp nhau” ...*

+ Tâm trạng nhân vật:

- Điều được nghệ nhân, nghệ sĩ thể hiện tâm trạng buồn, nhưng mỗi người có cách vận dụng vai trò của nhân vật khác nhau như nghệ nhân Hà Thị Cầu thì nói lên nỗi lòng của người vợ khi tiễn chồng đi học xa, sự mong ngóng và lo lắng những vất vả, trông gai đầy cạm bẫy của xã hội khi ấy. Có ý kiến cho rằng không chỉ dừng lại ở nỗi

lòng của người vợ với chồng mà nhìn xa hơn ta thấy ẩn ý gửi gắm thông điệp của người dân một lòng yêu nước vì đất nước.

- Cụ Nguyễn Văn Nguyên thì mang tính tự sự, tâm trạng của người bạn chia tay tri kỷ đi xa và mang theo bao dự định, hoài bão cả nỗi niềm của thời cuộc.

- NS Thanh Hoài thì thể hiện nỗi buồn của nhân vật được hoá thân đầy day dứt của vai nữ khi chia tay người đi xa, nỗi buồn được nghệ sĩ cảm tâm trong tâm của nhân vật.

+ Tính chất âm nhạc:

- Các nghệ nhân, nghệ sĩ đều thành công trong việc vận dụng điệu *Sa mạc* và mỗi người đều thể hiện thành công phong cách riêng của mình.

- Lối hát của Cụ Hà Thị Cầu, Cụ Nguyễn Văn Nguyên và của nghệ sĩ Thanh Hoài tuy khác nhau nhưng vẫn mang đậm chất dân gian và hơi thở thời đại.

- Dù là hát đa dạng được cả Chèo, hát Văn, Ca trù, thậm chí cả nhạc Hiếu nhưng họ vẫn giữ được đặc trưng và vị thế độc tôn trong nghệ thuật Hát Xẩm (Cụ Nguyên và Cụ Cầu).

+ Phong cách hát:

- Cụ Nguyên hát với âm khu và tần suất đều đặn, chậm rãi, lối hát bằng, tròn chữ không lên cao đột ngột và cũng không xuống thấp bất ngờ khá êm tai nghe thuận, một số người nghe nhận xét là lối hát của cụ đặc trưng dân gian, gần với dân ca cổ của Bắc bộ. Tuy nhiên trong cách hát và nhả chữ của cụ Nguyên ta thấy sự tương đồng trong lối nhả chữ tròn, êm như lối nhả chữ của Chèo.

*Ví dụ:

*“Anh Khoá ơi! Em tiễn chân anh ra tận bến tàu
Đôi tay em nâng lấy khăn giầu, em tiễn đưa anh...”*

- Cụ Cầu với lối hát đầy cá tính, lên cao vút rồi thả bất ngờ khiến cho người nghe thay đổi tâm trạng đột ngột, bị dẫn dắt theo cách hát của cụ, cách hát rất kịch tính, ai đã từng nghe cụ Hát Xẩm anh Khoá thì rất khó để nghe được người hát khác. Chính lối hát đó mang dấu ấn cá nhân mạnh mẽ của một nghệ nhân lão luyện tung hứng từng ngón đàn và câu hát.

*Ví dụ:

*“Anh Khoá ơi! Em tiến chân anh ư ư.. ra tận bến tàu ư hừ
Hai tay em đỡ lấy khăn ư ư..ừ- giầu thiếp tiến chân anh...”*

Ở Ví dụ này chữ ra là cao độ tương ứng với nốt D (giọng d-moll của phương Tây) đổ xuống chữ tận tức là nốt D đúng 1 quãng 8 rồi lại leo chót vót lên chữ bến một quãng 7 [1]. Lối hát đầy ngẫu hứng thất – cõi lúc nhắc bỗng có lúc buông xuôi lại có khi lừng lơ.. làm cho tôi nghe đi nghe lại và mỗi lần nghe lại tìm được sự thích thú mới.

- NS Thanh Hoài thể hiện tròn vành rõ chữ, chỉnh chu trong từng luyến láy tạo cảm giác đau đáu nỗi mong ngóng, đặc điểm nhấn nhá mang phong Chèo, nghệ sĩ thanh Hoài gọi đó là có hơi, hơi đẩy đà, nhấn vào trọng âm trong câu hát tạo độ day dứt tiễn người đi xa và không phải ai cũng đủ hơi để nhấn được đủ mạnh như vậy.

*Ví dụ:

*“Này anh Khoá **oi!** Em tiến chân anh ra tận bến **tàu**.
Hai tay em nâng chiếc khăn **giầu** em tiễn đưa **anh...**”*

+ Nhạc cụ đệm:

Nghệ nhân Nguyễn Văn Nguyên tự kéo Hồ và gõ phách, nghệ nhân Xẩm Thân Đức Chinh đệm bầu mộc. Cách đệm của cụ mộc mạc, cụ kéo trì tục chứ không tòng theo giai điệu, mà vai trò tòng theo và khoe giai điệu lại là đàn bầu của cụ Thân Đức Chinh. (xin nghe audio ví dụ bài anh Khoá thu năm 78), ở một bản audio khác tôi có nghe cụ chơi bản có tên gọi là *Sa mạc đoản hơi thu năm 1961* thì ta thấy các câu xuyên tâm và lưu không cụ chơi rõ ràng và dài hơn khi không có đàn Bầu đệm cùng, câu dạo cũng dài hơn (xin nghe ví dụ). Rõ ràng là cụ đã thay đổi để phù hợp với bạn diễn, và tiết chế rất tốt lúc cần trung trở ngón đàn lúc thì “khoe giọng”. Ở trường hợp anh Khoá là cụ “*nhường sân*” hoàn toàn cho bạn diễn.

Nghệ nhân Hà Thị Cầu kéo nhị và anh Lê Đức Hoà đệm trống đế. Cụ nhấn, rung, vuốt, luyến láy... ở đốt giữa của ngón tay, khác biệt hẳn so với kỹ thuật chơi đàn của các cơ sở đào tạo và các nhà hát ca múa nhạc chuyên nghiệp. Nói về cách cụ Cầu chơi Nhị, bạn Ngô Văn Hảo là người theo đuổi khá nhiều năm đàn và Hát Xẩm cho biết: “*Nếu lấy dây C-G (quãng 5) thì các nốt thường được cụ dùng là D-G-A-C2-D2-F2, đặc biệt D2- F2 hay dùng, ở Nhị cụ vẫn tuân thủ theo cấu trúc lưu không 3 phần:*

ILưu không vào-2Nhại- 3Đổ làn điệu. Tuy nhiên ở điệu sa mạc, cụ Cầu gần như ngẫu hứng. Lúc chỉ dùng 1,2 lúc lại 2,3 miễn sao vẫn về các nốt chủ của hơi ngâm là được.”

+ Giọng hát:

- Cụ Nguyễn mang màu sắc: Thổ (âm áp, trung tính)
- Cụ Cầu màu sắc Thổ pha Kim (tính chất kim nhiều hơn thổ)
- NS Thanh Hoài: mang màu Kim (sáng, sắc sảo)

+ Tư liệu được tìm hiểu thông qua:

- Audio của Cụ Nguyễn năm từ 1961 thu tại Viện Âm Nhạc.
- Audio thu tại Viện Âm và được xuất bản có tên là: *Hát Xẩm- Nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu* năm 1999 và *Dạt nước cánh bèo* năm 2015.

Ngoài ra bối cảnh xã hội đương thời trong từng giai đoạn cũng tác động nhất định đến từng người thực hành Xẩm đó chính là các nghệ nhân, ví dụ như nghệ nhân Hà Thị Cầu có giai đoạn là đi đàn hát ở các đám hiếu, rồi cả hát văn vì vậy một số bài có sự ảnh hưởng của những thể loại đó. Ngày nay Xẩm không còn được trình diễn như môi trường xưa mà đã được sân khấu hoá để phục và mở rộng thêm đối tượng đồng thời quảng bá cho Hát Xẩm..

Để nghiên cứu sâu hơn về nghệ thuật Xẩm, đặc biệt về mặt âm nhạc trong Xẩm nói chung bài anh Khoá nói riêng trong một thời gian khá ngắn và dịch bệnh khó lường là điều rất khó cho công tác phỏng vấn một số người thực hành Hát Xẩm và các nhà nghiên cứu, bài viết chỉ đưa ra một góc nhỏ cảm nhận của cá nhân và xin tiếp tục tìm hiểu trong một bài viết khác. Ngoài ra còn những vấn đề bản thân còn quan tâm, cần tìm hiểu như: hệ thống làn điệu và định danh của các làn điệu đó, ai là người đưa đàn Nhị vào Xẩm, sự mai một của Bầu mợc ra sao? Nguyên nhân và biện pháp khắc phục, sự ảnh hưởng của các thể loại khác vào Xẩm và các yếu tố được Xẩm vay mượn như nào?...v..v

Chỉ với một bài Xẩm Anh Khoá, tác giả hy vọng bài viết sẽ góp thêm phần nhỏ bé của mình vào việc nghiên cứu, truyền bá và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm trong giai đoạn hiện nay. Qua bài viết nhỏ này, tôi mong muốn nhận được nhiều góp ý, tư liệu, thông tin về nghệ nhân, âm nhạc Hát Xẩm... của bạn đọc và những người quan tâm

đến nghệ thuật Hát Xẩm để những người yêu Xẩm không cảm thấy tủi phận như câu hát của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu hát về thân phận của bà khi Nam tiến:

“Bạn ơi, từ cố vô thân, phong trần bởi ai. Bạn có hiểu rõ rằng thân tôi cô độc, vất vả, gian nan. Trời ơi! Sao trời khéo đa đoan, mà câu bạc mệnh tôi chịu hồng nhan kiếp này!”

Xin phép được dùng tên riêng của Xẩm cũng như những loại hình truyền thống của dân tộc bằng chữ viết hoa theo quan điểm cá nhân.

Chú thích

[1] Đối chiếu theo bản ghi âm của Nguyễn Thị Sáu tại Viện Âm nhạc theo mã số GA12 – DC/s 364.

KHÔNG GIAN LƯU TỒN NGHỆ THUẬT HÁT XẨM Ở NINH BÌNH THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS Vũ Thanh Lịch

*Phòng Quản lý di sản văn hóa,
Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình*

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu về không gian tồn tại, lưu truyền nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình trong khoảng hai mươi năm trở lại đây, kết hợp với các nghiên cứu về văn hóa, nghệ thuật truyền thống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các nghiên cứu về nghệ thuật Hát Xẩm trong cả nước, tác giả đưa ra một số nhận định về không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình: là môi trường tự nhiên và xã hội, môi trường văn hóa và giáo dục mà nghệ thuật Hát Xẩm có thể tồn tại, phát triển, di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, bao gồm không gian vật chất (không gian địa lý, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội) không gian tinh thần (đời sống tâm hồn, tình cảm, tư duy, nhận thức của các thế hệ người dân Ninh Bình). Từ đó, đề xuất một số giải pháp để xây dựng, gìn giữ, phát triển không gian tồn tại, lưu truyền của nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống của người dân đảm bảo vừa gìn giữ các giá trị căn cốt của nghệ thuật truyền thống Hát Xẩm, vừa đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Ninh Bình.

Từ khóa: bảo tồn, giải pháp, Hát Xẩm, không gian, lưu tồn, Ninh Bình, phát huy, thực trạng.

Mở đầu

“Này, mắt cháu tinh nhìn ti vi xem có phải bà Cầu đang hát không, bà nghe thấy quen quá, mở tiếng to lên tí nữa đi, lâu quá rồi bà chưa được nghe bà ấy hát”. Đó là câu bà nội nói với tôi khi bà nằm trên giường bệnh, tuổi đã cao, sức đã kiệt. Khi ấy tôi mười tám, ngồi bóp tay chân cho bà vào lúc đài truyền hình Ninh Bình phát một chương trình văn nghệ có nghệ nhân Hà Thị Cầu hát. Câu nói của bà sau đó đã ám ảnh tôi, khiến tôi luôn tự hỏi, nguồn năng lượng nào khiến bà tôi tuy đã sức cùng lực kiệt

vẫn nghe và nhớ đến giọng hát, đến bà Cầu như vậy, và sức mạnh ấy có thể lan tỏa đến những đâu, bằng những cách nào. Tôi đã mất nhiều năm để tìm, để hiểu, để lý giải phần nào sức mạnh, sức sống bền bỉ của tiếng đàn tiếng hát ấy trong đời sống tâm hồn người dân quê tôi.

Bắt đầu một tham luận khoa học bằng một câu chuyện đời thường như vậy có vẻ chưa mấy phù hợp với sinh hoạt khoa học của Hội thảo, song tôi cho rằng, một di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nói riêng, muốn sống được, muốn lưu truyền được thì không thể thiếu không gian, môi trường tồn tại, phát triển. Phải chăng bà tôi và rất nhiều người cùng thế hệ bà đã dành một phần tâm thức của mình cho sự tồn tại của Hát Xẩm. Phải chăng câu nói của bà trong lúc thập tử nhất sinh ấy, đã vô tình khắc vào tâm trí đứa con gái mới lớn một mối tò mò, thắc mắc về Hát Xẩm như gieo một hạt mầm để cháu bà phải để ý, phải quan tâm, phải biết đến một thứ âm nhạc có tên gọi là Hát Xẩm. Trí nhớ của bà đã là một mảnh đất để Hát Xẩm lưu truyền, câu nói của bà đã là một khơi thức để tôi, thế hệ kế tiếp của bà, dành một phần tâm trí mình cho Hát Xẩm, khiến tôi tò mò, háo hức tìm hiểu nghiên cứu về không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm.

Tham gia hội thảo này, tác giả trình bày một số nội dung đã nghiên cứu về không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn, phát triển không gian đó, làm cơ sở để giữ gìn, lưu truyền nghệ thuật Hát Xẩm đến muôn sau. Thông tin nghiên cứu được giới hạn trong khoảng thời gian hai mươi năm (từ 2001 đến 2021) trong phạm vi tỉnh Ninh Bình.

1. Quan niệm về không gian lưu tồn của nghệ thuật Hát Xẩm.

Hát Xẩm là một hình thức diễn xướng dân gian bằng nghệ thuật hát nói và âm nhạc. Hát Xẩm xuất phát từ những người đi hát rong kiếm sống ở những nơi đông người qua lại như chợ, bến xe, ga tàu.... Họ đàn hát những giai điệu, ca từ chạm tới trái tim, tâm hồn con người, đánh thức sự cảm thông, chia sẻ, khi vui, khi buồn, khi ỉ ôi than thân trách phận, khi dí dỏm sôi động tươi vui khiến cả người hát, người nghe hát tìm được sự đồng cảm, đồng điệu. Nghệ sĩ Hát Xẩm là những người rất giàu vốn sống, giàu trải nghiệm, có năng khiếu âm nhạc, họ vừa sáng tạo vừa biểu diễn hững bài hát, điệu nhạc mang đậm triết lý nhân sinh, có tính giáo dục, nhân văn sâu sắc, tìm

được sự đồng cảm, yêu thích của nhiều người, nhiều thế hệ. Đây là điều căn cốt để nghệ thuật Hát Xẩm được tồn tại và lưu truyền.

Kế thừa các quan niệm về không gian nói chung, căn cứ đặc điểm tồn tại, phát triển, lưu truyền của nghệ thuật Hát Xẩm, có thể khái quát không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm là môi trường tự nhiên và xã hội, văn hóa và giáo dục mà nghệ thuật Hát Xẩm có thể tồn tại, phát triển, di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm bao gồm không gian vật chất (không gian địa lý, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội) không gian tinh thần (đời sống tâm hồn, tình cảm, tư duy, nhận thức của con người).

2. Thực trạng không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình

2.1. Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội ở Ninh Bình, không gian vật chất lý tưởng cho sự tồn tại và lưu truyền nghệ thuật Hát Xẩm

Ninh Bình là một tỉnh nằm ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ. Địa hình đa dạng, gồm có đồng bằng, đồi núi, sông, biển, diện tích đất tự nhiên là 1.400km². Dân số gần 1 triệu người, có hai dân tộc chiếm đa số là dân tộc Kinh và dân tộc Mường. Có 8 đơn vị hành chính cấp huyện.

Các nghiên cứu về lịch sử và khảo cổ học cho thấy Ninh Bình đã có con người sinh sống từ rất sớm và kéo dài đến ngày nay, thích ứng với mọi biến đổi lớn về địa chất, khí hậu của thiên nhiên. Trên các vùng đất, các dân tộc đều có sự sáng tạo, kế thừa, giao thoa văn hóa. Trải qua thời gian, Ninh Bình lưu truyền nhiều dấu ấn lịch sử, văn hoá gắn liền với các sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc Việt Nam.

Quá trình du nhập và phát triển sớm các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo cùng với những tín ngưỡng bản địa đã tạo cho Ninh Bình có mật độ di tích lịch sử văn hoá dày đặc. Hiện tại, Ninh Bình có trên 400 ngôi chùa, chưa kể những ngôi chùa nay chỉ còn dấu vết, chưa được phục dựng; có trên 300 ngôi đình, gần 400 đền, gần 100 phủ và rất nhiều nhà thờ họ, gần 200 nhà thờ Công giáo. Các loại hình di sản văn hoá phi vật thể phong phú và đa dạng, được bảo tồn, phát huy giá trị rộng rãi trong đời sống hiện nay.

Ninh Bình còn lưu giữ đậm nét dấu ấn kinh đô Hoa Lư, của Nhà nước Đại Cồ Việt, nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầy đủ đầu tiên ở Việt Nam và người

anh hùng Đinh Bộ Lĩnh, vị vua đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, thống nhất. Dấu ấn kinh đô không chỉ tồn tại ở di tích thờ cúng, di tích khảo cổ học mà còn đậm nét trong các di sản văn hoá phi vật thể như Lễ hội, phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt, văn học, nghệ thuật dân gian, tri thức dân gian, các nghề thủ công truyền thống ...

Ninh Bình được thiên nhiên ưu ái dành tặng nhiều thắng cảnh thiên nhiên kỳ thú, tạo nên nguồn tài nguyên quan trọng để đẩy mạnh phát triển kinh tế, giao lưu văn hoá với các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Tiêu biểu như Di sản thế giới Quần thể Danh thắng Tràng An, Di tích quốc gia đặc biệt Núi Non Nước, Vườn Quốc gia Cúc Phương, khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long...

Trải qua các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, Ninh Bình cũng như các tỉnh trên khắp dải đất Việt Nam, có các căn cứ cách mạng quan trọng, nơi hoạt động của các nhà lãnh đạo, chí sĩ yêu nước, chỉ huy, điều hành kháng chiến. Tại Ninh Bình hiện nay, nhiều di tích kháng chiến đã được xếp hạng, trong đó 9 xã thuộc huyện Nho Quan đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là vùng An toàn khu.

Văn hoá phi vật thể ở Ninh Bình có trữ lượng lớn bao gồm đủ 7 loại hình, là phương tiện để thực hiện giáo dục truyền thống, xây dựng nền tảng đạo đức xã hội, phát triển đời sống văn hoá tinh thần, tạo động lực để phát triển toàn diện các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội ở Ninh Bình nói riêng, đóng góp vào sự phát triển chung của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Hàng năm Ninh Bình có hàng trăm lễ hội được tổ chức ở các cộng đồng dân cư, nhiều di sản phi vật thể có sức ảnh hưởng rộng rãi, được quảng bá giới thiệu đến nhiều quốc gia trên thế giới như: nghệ thuật Hát Xẩm, nghệ thuật hát chèo, nghề thêu truyền thống, nghề chạm khắc đá.v.v.

Ở lĩnh vực nghệ thuật, các loại hình Hát Chèo, Hát Xẩm, Hát Châu văn, đã được Ninh Bình quan tâm đầu tư bảo tồn, phát triển, từ chỗ là sinh hoạt văn hóa dân gian đã được nâng lên là hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, có chỗ đứng quan trọng trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Nhà hát Chèo Ninh Bình thuộc chiếng chèo xứ nam, được thành lập năm 1992 (thời điểm tái lập tỉnh Ninh Bình) với cơ sở ban đầu là Đoàn chèo Ninh Bình. Từ năm 2010 đến nay, Nhà hát Chèo Ninh Bình là đơn vị Nhà hát lớn nhất nằm ngoài thủ đô

Hà Nội với tổng số diễn viên, nghệ sĩ, cán bộ công nhân viên chức là 99 người, ngoài đảm nhiệm việc đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức biểu diễn nghệ thuật Chèo, Nhà hát còn giữ vai trò nòng cốt trong bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống như Hát Xẩm, Hát Vần.

Trong điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội những năm gần đây, Nhà hát Chèo được quan tâm đầu tư về nhân lực, tài lực tương đối ổn định và khá cao trong khu vực. Hàng năm Nhà hát tổ chức biểu diễn trung bình 120 buổi phục vụ khán giả, cá biệt có năm đạt 180 buổi biểu diễn. Nhà hát cũng tổ chức được nhiều chương trình biểu diễn chuyên đề cho từng loại hình (Chèo, Xẩm, Chầu văn) trong các trường phổ thông, với mục đích đào tạo khán giả cho nghệ thuật truyền thống và tìm kiếm tài năng biểu diễn nghệ thuật truyền thống. Nhờ vậy, Ninh Bình đã có lực lượng hùng hậu các nghệ sĩ, diễn viên chuyên nghiệp ở tất cả các loại hình Hát Chèo, Hát Xẩm, Hát Chầu văn.

Bên cạnh hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp của Nhà hát, các CLB nghệ thuật truyền thống của tỉnh được hình thành và phát triển rộng khắp. Đến năm 2021, toàn tỉnh có 800 CLB nghệ thuật truyền thống sinh hoạt đều đặn, có chất lượng cao ở cả ba loại hình Hát Chèo, Hát Xẩm, Hát Chầu văn. Có 9 CLB chuyên về Hát Xẩm tập trung chủ yếu ở huyện Yên Mô, đang xây dựng và phát triển thêm một số CLB chuyên về Hát Xẩm ở huyện Yên Khánh và Kim Sơn

Năm 2011, UBND tỉnh Ninh Bình đã giao Nhà hát Chèo Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 14/11/2011 “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm” với mục tiêu bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình văn hoá đang có nguy cơ bị thất truyền trong dân gian, làm phong phú thêm các tài nguyên du lịch, góp phần thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch tại Ninh Bình, hướng tới mục tiêu xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp của nhân loại.

Sau 2 năm triển khai thực hiện, mặc dù kinh phí còn eo hẹp song Đề án đã sưu tầm và bổ sung một số làn điệu Hát Xẩm vào các vở diễn sân khấu truyền thống; nâng cao trình độ chuyên môn cho một số nghệ sĩ trẻ như Vũ Thị Sợi, Thanh Tuyền, Đỗ Lý, Nguyễn Thị Ngọc Anh...; tổ chức được một số buổi biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm

tại các khu du lịch sinh thái Tràng An, Tam Cốc - Bích Động; mở một số lớp năng khiếu ở xã Yên Phong, huyện Yên Mô do cố nghệ nhân Hà Thị Cầu trực tiếp truyền dạy. Thời gian này, bên cạnh việc truyền dạy cho các nghệ sĩ chuyên nghiệp của Nhà hát Chèo và các lớp năng khiếu của huyện Yên Mô, nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu cũng đã truyền lửa đến nhiều CLB nghệ thuật truyền thống ở huyện Yên Mô, hầu như CLB nào cũng tham gia hát và biểu diễn Hát Xẩm trong sinh hoạt thường xuyên, trong các kỳ cuộc tham gia hội diễn nghệ thuật quần chúng từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững; Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 28/7/2014 của Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW khóa XI..., UBND tỉnh Ninh Bình chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm giai đoạn 2019-2023”, trong đó đề ra mục tiêu: *Khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị độc đáo mang tính xã hội và nhân văn của nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng, trách nhiệm của các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, để nghệ thuật Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.* Đến nay, Đề án đã đi được 2/3 chặng đường, một số kết quả đã bước đầu được ghi nhận, số CLB Xẩm được phát triển cả ở huyện Yên Khánh và Kim Sơn, các lớp truyền dạy thu hút trung bình 50 người/1lớp, tham gia thường xuyên, đầy đủ các buổi tập. Hội thảo quốc tế được tổ chức lần này cũng là một trong những nội dung quan trọng của Đề án.

Trong phát triển kinh tế du lịch những năm gần đây, Ninh Bình đã và đang triển khai đưa các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống trở thành sản phẩm du lịch văn hóa phục vụ du khách tại các khu du lịch trọng điểm của tỉnh, thu hút sự quan tâm chú ý của du khách, đóng góp hiệu quả trong phát triển kinh tế du lịch.

Có thể nói, tỉnh Ninh Bình đã kiến tạo được một không gian vật chất có đầy đủ các điều kiện cần thiết để nghệ thuật truyền thống nói chung, nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng được bảo tồn, phát huy giá trị, trở thành thành tố ý nghĩa trong đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội ở địa phương.

2.2. Đời sống văn hóa tinh thần phong phú, giàu tính nhân văn của con người Ninh Bình là cơ sở để nghệ thuật Hát Xẩm lưu truyền và phát triển.

Với nền tảng văn hóa truyền thống của người Ninh Bình là đời sống văn hóa tinh thần phong phú, yêu văn chương nghệ thuật, say mê ca hát, Ninh Bình thực sự là mảnh đất giàu sinh dưỡng cho các loại hình nghệ thuật đơm hoa kết trái lưu truyền và phát triển.

Ninh Bình được xem là nơi khởi phát của nghệ thuật Chèo truyền thống. Thời kỳ Nhà nước Đại Cồ Việt, lần đầu tiên trong lịch sử, Vua Đinh Tiên Hoàng đã bổ nhiệm một phụ nữ làm quan, đó là bà Phạm Thị Trân, giữ chức Ưu Bà, chịu trách nhiệm dạy quân lính múa hát, đánh trống, gảy đàn, diễn các tích trò, ngày nay gọi là hát Chèo. Trải qua thời gian, Nghệ thuật Hát Chèo được các thế hệ người Ninh Bình tiếp tục sáng tạo và lưu truyền đến ngày nay. Nghệ thuật Hát Xẩm cũng vậy, dù điểm xuất phát về địa lý còn nhiều tranh luận song thực tế hiện nay, Xẩm đã và đang được đầu tư phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Không phải vô cớ mà tỉnh Ninh Bình quyết tâm đầu tư các Đề án bảo tồn Xẩm, đưa Hát Xẩm vào sân khấu chuyên nghiệp, bởi mọi quyết sách của chính quyền đều xuất phát từ nhu cầu của nhân dân và đáp ứng mong muốn của nhân dân. Nghệ thuật Hát Xẩm đã là một phần trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Ninh Bình. Những thế hệ như bà tôi và có thể thế hệ trước bà nữa, chắc chắn trong tâm thức vẫn còn hằn sâu những xúc cảm mạnh mẽ mà Hát Xẩm tạo ra từ thời xuân trẻ, để đến khi tuổi già bóng xế vẫn còn rực lửa, ngọn lửa không chỉ khiến người quên tình trạng thập tử nhất sinh hiện tại trong giây lát để nhớ về tuổi xuân mà còn đủ sức truyền tỏa đến thế hệ chúng tôi.

Khi thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm giai đoạn 2019-2023” ở Ninh Bình, chúng tôi ghi nhận được nhiều tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương. Có thể dẫn lời ông Trịnh Xuân Quảng, 70 tuổi, ở Yên Phong, Yên Mô

như sau: “...tôi cùng quê với cụ Cầu, từ bé tôi lớn lên cùng với làn điệu Xẩm nên Xẩm ngấm vào người tôi lúc nào không hay. Cho đến khi Xẩm được vinh danh ở Liên hoan Hát Xẩm toàn quốc năm 1979, mà bà Cầu hát bài “Theo Đảng trọn đời”, từ đó Xẩm đã được mọi người yêu mến....Xẩm bắt nguồn từ những người khiếm thính, khiếm thị hành nghề để kiếm ăn. Hiện nay, mặc dù Xẩm vẫn được nhiều người hát và yêu mến nhưng người đời vẫn lãng quên nên cần được quan tâm. Quan tâm là bởi vì, Xẩm không chỉ là nghề hát để xin ăn mà còn là loại hình nghệ thuật dân gian, hát để phục vụ mọi người, mọi người trả công cho họ. Ngoài ra, bài Hát Xẩm còn có ý nghĩa sâu sắc. Trong các nội dung bài Xẩm nói về số phận con người như bài “Đạt nước cánh bèo” nói về thân phận người phụ nữ, rồi có những bài để phê phán thói hư tật xấu của xã hội, như “Xẩm cờ bạc”, “Xẩm thuốc phiện”....có những bài Xẩm tuyên truyền, ca ngợi đạo đức mới, tình nghĩa cuộc sống. Đồng thời, có những giai đoạn lịch sử, Xẩm dùng để phê phán chế độ cũ, thực dân Pháp đàn áp nhân dân ta....Vì vậy, nếu như quan niệm Xẩm chỉ là phương tiện để ăn xin thì chưa đủ mà Xẩm còn là công cụ để các tầng lớp dưới đáy xã hội thể hiện tình cảm, sự tin tưởng của mình trước cuộc đời...” [1]

Để có được sự đồng cảm đồng điệu và có sức sống, sức lay động như vậy với con người cũng còn vì Xẩm có sức mạnh nội sinh rất lớn. Âm nhạc và ca từ của Xẩm thường rất mộc mạc, chân thành, chứa đựng những trải nghiệm sống sâu sắc, thâm thúy, giàu triết lý nhân sinh, có nội dung tư tưởng rõ ràng, phản ánh một phần hiện thực đời sống xã hội trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Tác giả Kiều Trung Sơn trong bài viết đăng trên Tạp chí Văn hóa dân gian năm 2018 cho rằng: “Xẩm đi bất cứ đâu để hát kiếm sống. Theo lời kể của bà Hà Thị Cầu, bà đã từng cùng chồng là trùm Mậu vào tận Nam Bộ. Vì thế, có thể nhận định, không một thể hát cổ truyền nào lại có nội dung lời ca luôn cập nhật tình hình đất nước như Hát Xẩm. Xẩm có khả năng hát kể bất cứ chuyện gì mà Xẩm biết. Xẩm luôn di chuyển, luôn nghe ngóng mọi tin tức nên các chuyện mà Xẩm hát kể luôn có tính thời sự. Ở thời kỳ mà thông tin liên lạc của người Việt chủ yếu phụ thuộc vào ngựa cưỡi, những câu chuyện vừa mới xảy ra, những bài thơ mang tính thời sự là nguồn sống của Hát Xẩm, là cái để Xẩm kiếm tiền. Có thể nói, sự sống của Xẩm nằm trong hơi thở của cuộc sống xã hội” [2]

“Hơi thở của cuộc sống xã hội” mà Kiều Trung Sơn nhắc đến trong bài viết trên là không gian, điểm tựa, nguồn sinh dưỡng quý giá để Xẩm tồn tại, lưu truyền, phát triển. Điểm lại quá trình hình thành, phát triển của nghệ thuật Xẩm có thể thấy, từ chỗ là nghệ thuật của những người hát rong (được coi là một nghề) đến nay, Xẩm đã và đang được phục hồi, phát triển trong đời sống cộng đồng tại Ninh Bình.

Thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hát Xẩm chuyên tải những câu tục ngữ, những câu truyện cổ, truyện nôm hay truyện cổ tích, thần thoại, những chuyện sinh hoạt, những cảnh bất công xã hội... Thông qua lời ca, tiếng đàn, Hát Xẩm kể về một số nhân nhân vật và sự kiện lịch sử để bày tỏ thái độ của người dân căm ghét quân xâm lược, thương cảm đồng bào, tổ quốc. Khi đất nước chiến tranh, loạn lạc, Hát Xẩm len lỏi vào từng góc phố, làng quê. Lời ca trong bài Hát Xẩm còn tái hiện lại một số phong trào cách mạng Việt Nam, tiêu biểu như: Phong trào Đông du trong bài Xẩm “Anh Khóa” của Trần Tuấn Khải [3]. Trong sinh hoạt đời thường, các lời nói, cách biểu cảm của con người trong các mối quan hệ gia đình, bằng hữu, lứa đôi, vai vế xã hội... cũng là chất liệu để Hát Xẩm khai thác thành âm thanh, ca từ, khi dí dỏm hoa mỹ, khi tỉ tê tâm tình, khi than thân trách phận... khiến ai đã nghe một lần không thể không bị ám ảnh, ghi nhớ.

Trong cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, trước nhu cầu đòi hỏi của công tác tuyên truyền, vận động, tiếp lửa cho nhân dân tham gia kháng chiến, Xẩm dịch vận ra đời và phát huy vai trò tích cực của mình, trong đó, nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu có vai trò nổi bật. Mặc dù không biết chữ song nghệ sĩ đã sáng tác bài Xẩm nổi tiếng “*Theo Đảng trọn đời*” theo điệu *Thập ân* với những câu thơ mang ý nghĩa sâu sắc “*Vững tâm theo Đảng nghe con/ Đạp bằng sóng gió sắt son lời thề*”.

Đời sống ngày càng tiến bộ, nghệ thuật Hát Xẩm trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân khu vực đồng bằng Bắc bộ nói chung, Ninh Bình nói riêng. Đây là tâm sự của một người dân Yên Mô khi chúng tôi hỏi về Hát Xẩm ở khu vực chợ Lồng. “...*Gánh Xẩm của chị Yến hát rất hay, cứ thấy bọn trẻ ra đây hát là chúng tôi ngồi vừa bán hàng vừa nghe, yêu quý tiếng đàn, tiếng hát nên chúng tôi lại cho các cháu mấy đồng... Rồi có những hôm trời mưa hoặc lâu lâu không được nghe hát, thấy nhớ nhớ...*” [4]. Cái “*nhớ nhớ*” mà người dân nhắc đến ở đây không chỉ cho

thấy sự yêu thích của họ với Xẩm mà còn là nguồn động lực để các nghệ nhân duy trì ngọn lửa đam mê với Xẩm. Còn đây là tâm sự của một người dân ở thành phố Ninh Bình, nơi có không gian chợ đêm để biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ nhân dân và du khách. *“Từ khi có các đoàn Xẩm về phố đi bộ hát tối thứ 7, chủ nhật, tôi thấy rất nhiều người thích nghe Hát Xẩm, bản thân tôi cũng thấy bộ môn nghệ thuật này rất hay, cách nhún nhá, giọng điệu gần gũi với người dân, đôi khi còn răn dạy con người ta nhiều điều...”* [5].

Thực tế là nhu cầu thưởng thức Xẩm của người Ninh Bình không thuần túy là nghe, xem mà còn là hát, diễn. Bởi vậy, bên cạnh lực lượng nòng cốt là các nghệ sĩ tài năng được biểu diễn trên sân khấu chuyên nghiệp, lực lượng nghệ nhân có khả năng biểu diễn đủ các làn điệu Xẩm khá đông đảo và người biết hát Xẩm thì còn nhiều hơn nữa.

Bằng tài năng và đam mê, được tiếp nối những “ngón nghề” quý giá mà nghệ nhân Hà Thị Cầu trao truyền lại, các nghệ nhân Hát Xẩm ở Ninh Bình là lực lượng nòng cốt để lưu giữ, biểu diễn, sáng tạo, trao truyền nghệ thuật Hát Xẩm đến đông đảo người dân. Những làn điệu gốc của Xẩm như Xẩm huê tình, Xẩm xoan, Xẩm ba bậc với các bài hát truyền thống vẫn được thực hành, bảo lưu trong cộng đồng. Nhiều bài hát mới dựa trên những làn điệu cổ truyền được sáng tác, biểu diễn, phù hợp với cuộc sống hiện tại, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức âm nhạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Cùng với việc học hát, biểu diễn các làn điệu Xẩm cổ như: Xẩm Huê tình, Xẩm Xoan, Xẩm Ba Bậc... với các bài Hát Xẩm truyền như Xẩm Thập ân, Theo Đảng trọn đời, Giăng sáng vườn chè, Sương khổ vì chồng, Ngãi mẹ sinh thành, Quyết chí tu thân... những người trẻ còn dựa trên các làn điệu cổ để sáng tác và biểu diễn các lời Xẩm mới như: Đinh Tiên Hoàng đế hiển linh, Có nhớ quê chăng, Yên Mô quê mình, Mười ơn thầy cô.... Tại chiếu Xẩm Yên Phong do bà Nguyễn Thị Mận, con gái nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu đảm trách, các thành viên chiếu Xẩm cho biết *“...nói chung thì từ ngày xưa đến bây giờ vẫn giữ lại được nét cổ xưa, như chiếu Xẩm nhà tôi vẫn giữ gìn vốn cổ của mẹ tôi để lại, đó là những làn điệu cổ, lời cổ, chứ không có làn điệu mới nào, vẫn là những làn điệu cổ, không có Xẩm mới... về truyền dạy thì tôi đã và đang truyền dạy điệu Thập ân, Ngãi mẹ sinh thành, Theo Đảng trọn đời, Dạt nước cánh bèo, Tàu điện, là 5 làn điệu. Giờ đang được truyền dạy lại, tất cả những bài của bà*

trước đây” [6]. Một nghệ nhân sử dụng nhạc cụ Xẩm tâm sự: “Ngày xưa là tôi có thể vừa hát, vừa trống được. Đến bây giờ bị bệnh não nên lúc nhớ lúc quên. Tôi đi hát cùng thời với bà Cầu, đi khắp nơi, Tôi đi từ năm 15 tuổi. Tôi tham gia hội diễn toàn quốc với cụ từ năm 1979 đến bây giờ vẫn theo đuổi, giữ gìn nghề nghiệp. Vẫn truyền dạy, chỉ bảo cho các cháu về nhịp, phách, làn điệu, trống, phách... Ngày xưa tôi đi diễn cùng cụ Cầu khắp các tỉnh thành phía Bắc, chỗ nào cũng đi....Đào Bạch Linh cũng đào tạo 1 chiếu Xẩm ở Hải Phòng. Anh Linh cũng tham gia ở chiếu Xẩm này, theo tôi cần phải giữ gìn di sản, lời cổ của bà Cầu để lại. Nên các anh chị em tôi cũng bảo nhau để duy trì, tổ chức truyền dạy trong gia đình, cộng đồng” [7]

Thực hiện song song hoạt động biểu diễn và truyền dạy, để đảm bảo các lễ lới Xẩm cổ không bị thất truyền, các nghệ nhân vừa truyền dạy trực tiếp, vừa soạn giáo trình học theo băng đĩa, vừa tham gia giao lưu, biểu diễn trong các hội thi.... Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật rất khó hát, không phải ai cũng có được chất giọng của Xẩm theo đúng nghĩa. Trong rất nhiều học trò của bà Cầu lúc sinh thời, bà chỉ tâm đắc với người học trò Vũ Thị Thu Sợi, người học trò được coi là có tư chất hơn cả và có thể hát được Xẩm [8]. Tuy nhiên, một học trò dù có tư chất, có khả năng hát được, nhưng nghệ nhân Hà Thị Cầu chỉ truyền dạy trong một thời gian ngắn, thì cũng rất khó có thể đạt tới trình độ của nghệ nhân Xẩm xưa.

Hát Xẩm ở Ninh Bình đang tập trung nhất ở huyện Yên Mô. Hiện nay, huyện Yên Mô có 20 Câu lạc bộ vừa hát Chèo vừa Hát Xẩm. Thông qua các hoạt động mở lớp truyền dạy Hát Xẩm trong cộng đồng, số người biết đến Hát Xẩm trên địa bàn huyện ngày càng nhiều và đa dạng về lứa tuổi. Đặc biệt, có những cháu còn rất nhỏ cũng đã tham gia học (có cháu mới 4 tuổi, 5 tuổi hay 6 tuổi).

Tiếp lửa cho các nghệ nhân, huyện Yên Mô đã quan tâm, khuyến khích các cá nhân có tâm huyết với nghệ thuật Hát Xẩm, tổ chức thành lập các nhóm Hát Xẩm và truyền dạy lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Tiêu biểu như nhóm của Bà Kim Ngân (xã Yên Nhân), nhóm của Bà Nguyễn Thị Mận (con gái cố nghệ nhân, NSƯT Hà Thị Cầu), nhóm của Bà Phạm Thị Chiến, Bà Đinh Thị Yến (xã Yên Phong),... Các nhóm hoạt động rất tích cực, thường xuyên luyện tập. Nhiều thành viên trong nhóm mặc dù

còn nhỏ tuổi nhưng đã vừa hát vừa kéo nhị và sử dụng trống, sênh...rất thành thạo. Việc truyền dạy và học sử dụng nhạc cụ Xẩm có cách thức riêng. Có thể tùy thuộc vào những thế hệ nghệ sĩ đi trước truyền dạy cho người đi sau, hoặc các bác đàn Xẩm xưa kia sẽ tự học và thực hành nghề theo cách riêng của mình: *“thường các nhạc công họ tự học và hành nghề, sau đó truyền dạy cho các cháu. Như bác Năng chuyên đánh trống, đánh nhạc cho cụ Cầu...”* [9]. Truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm theo cách thức truyền thống là “cha truyền con nối”, hoặc “truyền khẩu”, tức là truyền bằng miệng, người học sẽ hát theo từng câu, từng chữ. Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Mận (sinh năm 1961), con gái của cố nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu, bà đã từng đi theo mẹ Hát Xẩm ở khắp nơi: *“...Thời đó, tôi theo mẹ đi sang cả Trung Quốc, cùng với chị Thành, bà cho tôi đi tàu bay, tôi đi theo mẹ nhưng mà tôi thì cũng bị rặng xấu, hình dáng không được đẹp, nên bà nói với tôi: “...thôi con ạ, con chỉ cần thanh không cần sắc, mẹ sẽ uốn nắn cho con hát được, hát sao cho tròn vành rõ chữ câu hát là sẽ hay. Còn Hát Xẩm như Xẩm mới bây giờ, Xẩm ú ớ thì đây”. Bà bảo vậy, bà bảo con phải giữ lại Xẩm cổ cho mẹ. Khi mẹ tôi mất đã dặn dò phải giữ lại di sản cho mẹ. Do đó, tôi đứng lên duy trì chiếu Xẩm này. Trước kia, tôi đi học Hát Xẩm ở nhiều nơi, kể cả lên thành phố Ninh Bình học Xẩm mới, khi về hát cho mẹ nghe thì mẹ tôi bảo, “con ơi, tưởng là con đi học cái hay cái tốt đẹp gì, con học cái này à”. Từ đó tôi nghĩ học, bà cứ dạy cho tôi học từng câu từng chữ, vậy là tôi ở nhà theo mẹ hát, Hát Xẩm này là phải có năng khiếu, hát tròn vành rõ chữ chứ không phải hát như người ta đi chợ, Hát Xẩm như ngoài đường ngoài chợ. Hát là đúng kiểu cổ, bởi vì trước kia Hát Xẩm kiểu ở đường ở chợ. Bây giờ Xẩm đã được lên sân khấu là tôi mừng lắm”* [10].

Như vậy, công tác bảo tồn di sản văn hóa nói chung và nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng thông qua truyền dạy và thực hành là hết sức quan trọng. Từ năm 2014 đến nay, hàng năm, huyện đều tổ chức đào tạo thường xuyên các lớp nghệ nhân Hát Xẩm kế cận, đặc biệt là những người trẻ như: giáo viên âm nhạc của các trường THCS, Tiểu học trên địa bàn, hội viên của các CLB, nhóm, chiếu Xẩm các xã, các học sinh tiểu học, THCS có năng khiếu, đam mê về âm nhạc. Trong 2 năm 2014 - 2015, UBND huyện Yên Mô đã tổ chức 06 lớp truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm, trong đó có 02 lớp cho giáo viên âm nhạc tại các trường Tiểu học, THCS và 04 lớp cho các em học sinh

tại các xã: Yên Phong, Yên Nhân, Yên Mạc, Khánh Thịnh, Khánh Dương, Yên Hưng, Yên Hòa và thị trấn Yên Thịnh. Các lớp học bước đầu đã đạt kết quả tốt, các tiết mục Hát Xẩm của lớp các em học sinh được tham gia biểu diễn tại các chương trình văn nghệ của huyện, của tỉnh đạt kết quả cao như: Huy chương vàng tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2014, Liên hoan đàn, hát dân ca tỉnh Ninh Bình (tháng 1/2015) và Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2015 (tháng 8/2015). Đặc biệt, tiết mục “Theo Đảng trọn đời” của các em được lựa chọn biểu diễn trong Chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XVII.

Lớp dạy Hát Xẩm miễn phí cho học sinh tại huyện Yên Mô (Ninh Bình) được mở hàng năm nhằm tìm kiếm “truyền nhân” cho nghệ thuật Hát Xẩm Hà Thị Cầu. Theo đó, mỗi năm lớp dạy Hát Xẩm của huyện Yên Mô sẽ mở trong 2 tháng hè với hơn 30 tiết học. Đa số là các em học sinh Tiểu học và THCS có niềm đam mê Hát Xẩm, kinh phí tổ chức lớp học được trích từ nguồn phát triển du lịch của địa phương. Đến nay, đa số học sinh theo học đã hát được các điệu Xẩm cơ bản như: Xẩm chợ, Xẩm thập ân, Xẩm tàu điện... với những bài Hát Xẩm nổi tiếng đã gắn liền với tên tuổi của cố NSUT Hà Thị Cầu như: Thập ân, Theo Đảng trọn đời, Dạt nước cánh bèo... Chỉ trong thời gian ngắn, các em học sinh đã có thể hát và thuộc lòng nhiều bài Hát Xẩm và nhấn nhá, nhả chữ đúng chất với Xẩm của cố NSUT Hà Thị Cầu. Nhiều em tự có thể vừa hát vừa kéo nhị hoặc gõ phách, cầm nhịp sênh... Một trong những “truyền nhân” của cố NSUT Hà Thị Cầu là ông Vũ Văn Phó - một trong những người chơi đàn nhị “có một không hai” ở huyện Yên Mô. Khi cố NSUT Hà Thị Cầu còn sống, ông Phó từng theo học nghề của cụ nhiều năm. Có thời điểm, ông cũng từng đi theo hầu cụ Cầu biểu diễn Hát Xẩm ở nhiều nơi, vì thế, tiếng đàn nhị của ông cũng mang đậm nét của Xẩm cổ Hà Thị Cầu. Thời gian gần đây, dù tuổi cao song sức khỏe còn khá, ông Phó đã tham gia phụ trách lớp học, để có cơ hội truyền dạy ngón đàn của mình đến với thế hệ trẻ.

Như vậy, qua thực tế công tác sưu tầm, nghiên cứu tại cộng đồng, rõ ràng, Hát Xẩm là món ăn tinh thần được người dân Ninh Bình đặc biệt yêu thích, là niềm tự hào của người dân và chính quyền địa phương, vì vậy từ chính quyền, các cơ

quan chức năng đến cá nhân mỗi người dân đều có ý thức tự nguyện tự giác trong bảo vệ, gìn giữ, trao truyền nghệ thuật Hát Xẩm, gia tăng sức sống bền vững trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân, có sức lan tỏa và trao truyền cho các thế hệ kế tiếp

3. Giải pháp giữ gìn và phát triển không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm

Xác định giữ gìn, phát triển không gian lưu tồn nghệ thuật Hát Xẩm là cơ sở để bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay. Ninh Bình đã, đang và sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực. Cụ thể như sau:

3.1. Đối với không gian vật chất:

- Tiếp tục mở rộng và phát triển các CLB nghệ thuật truyền thống bằng cách tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện, tự giác tham gia, nâng cao số lượng hội viên các CLB. Có các hình thức động viên, khuyến khích, nâng cao chất lượng hoạt động, duy trì hoạt động thường xuyên của các CLB trong đó, nâng cao chất lượng và thời gian sinh hoạt chuyên đề về nghệ thuật Hát Xẩm trong mỗi CLB. Thành lập mới các CLB Hát Xẩm ở các huyện, thành phố trong toàn tỉnh, huy động các nguồn lực xã hội hóa cho hoạt động của các CLB Hát Xẩm trên địa bàn.

- Tiếp tục đầu tư để Nhà hát Chèo Ninh Bình đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tài năng nghệ thuật Hát Xẩm, tăng cường tổ chức biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm phục vụ nhân dân trong tỉnh, trong nước, quốc tế.

- Có chế độ đãi ngộ phù hợp cho các nghệ nhân, hỗ trợ hoạt động cho các CLB nghệ thuật truyền thống, đặc biệt là các nghệ nhân nghệ thuật Hát Xẩm.

- Xây dựng các chương trình biểu diễn Hát Xẩm tại các khu, điểm du lịch, tại các trung tâm văn hóa, các sự kiện lớn của tỉnh, từng bước đưa chương trình biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm vào các tour du lịch văn hóa trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đối với không gian tinh thần

- Tiếp tụcuyên truyền nâng cao hiểu biết cho nhân dân và du khách, đặc biệt là thế hệ trẻ về giá trị nội dung, nghệ thuật của Hát Xẩm.

- Mở rộng môi trường trình diễn và các cơ hội để thực hành và truyền dạy nhiều hơn nghệ thuật Hát Xẩm trong cộng đồng.

- Đưa Hát Xẩm vào chương trình giáo dục âm nhạc trong các trường phổ thông. Đây mạnh triển khai chương trình đào tạo khán, thính giả của nghệ thuật Hát Xẩm làm cơ sở để lan tỏa giá trị nghệ thuật Hát Xẩm đến đông đảo công chúng, nhất là thế hệ trẻ.

- Tổ chức các chương trình biểu diễn, giao lưu, đối thoại làm gia tăng hiểu biết của nhân dân và du khách về nghệ thuật Hát Xẩm, từ đó nuôi dưỡng và làm lớn mạnh thêm tình yêu và niềm đam mê của người dân với nghệ thuật Hát Xẩm.

- Thường xuyên tìm kiếm, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng nghệ thuật Hát Xẩm, bổ sung thêm vào lực lượng nghệ sĩ chuyên nghiệp có năng khiếu và đam mê với Hát Xẩm.

Kết luận:

Xẩm trong vai trò một nghề kiếm sống của những người có khiếm khuyết về thể chất đã không còn tồn tại, song bằng những giá trị nhân văn nhân bản của âm nhạc và ca từ có sức lay động lòng người, chạm đến tầng sâu cảm xúc và trí tuệ của con người, Xẩm đã từng bước chuyển mình trở thành một loại hình nghệ thuật độc đáo, có khả năng biểu cảm xã hội cao, phản ánh đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người dân đồng bằng Bắc bộ nói chung, người dân Ninh Bình nói riêng qua các giai kỳ lịch sử đất nước.

Xẩm sử dụng âm thanh của những nhạc cụ giản đơn và lời hát giàu chất trữ tình, giàu triết lý nhân sinh đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Ninh Bình. Đổi lại, những tâm hồn giàu tình cảm, giàu hiểu biết của các thế hệ người Ninh Bình đã là mảnh đất giàu phù sa cho Xẩm tồn tại, lưu truyền hết thế hệ này sang thế hệ khác.

Quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Ninh Bình hiện nay, các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở dành sự quan tâm đặc biệt cho phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, là mục tiêu, động lực của phát triển, vì vậy đã dành nhiều quan tâm ưu ái cho sự phát triển văn hóa truyền thống, tạo cơ chế và cơ hội để các loại hình nghệ thuật truyền thống trong đó có Hát Xẩm được bảo tồn, phát huy giá trị.

Với tiềm năng và lợi thế về không gian lưu truyền, tồn tại nghệ thuật truyền thống nói chung, nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng, cùng với những chính sách bảo tồn,

phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh Ninh Bình, chắc chắn nghệ thuật Hát Xẩm sẽ được bảo tồn, phát huy, ngày càng gắn bó máu thịt với đời sống văn hóa tinh thần người dân Ninh Bình, và lan tỏa rộng rãi đến đông đảo người dân trong khu vực, trong nước, quốc tế./.

Chú thích

[1] Phỏng vấn ông Trịnh Xuân Quảng, 70 tuổi, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình. Tháng 6/2020.

[2] Kiều Trung Sơn (2018). Hát Xẩm - những dấu vết lịch sử. Tạp chí VHĐG số 6 (180). Trang 37.

[3] Trần Tuấn Khải (1895-1983), là một nhà thơ yêu nước từng bị Pháp bắt giam vào Hỏa Lò.

[4] Trần Thị Xuân, chợ Lồng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình, phỏng vấn tháng 8/2020.

[5] Trần Xuân Giá, phố Đào Duy Từ, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tháng 8/2020.

[6] Phỏng vấn bà Nguyễn Thị Mận, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tháng 8/2020.

[7] Phỏng vấn Ông Vũ Xuân Năng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tháng 8/2020.

[8] Trong thời gian cuối đời, nghệ nhân Hà Thị cầu cũng đã tìm được truyền nhân, ca nương Vũ Thị Thu Sợi, sinh năm 1993, đạt giải đặc biệt cuộc thi “Giọng hát chèo hay” của tỉnh Ninh Bình hai năm liền (2004, 2005), giải B Liên hoan tiếng hát dân ca toàn quốc năm 2007 và năm 2011 (Trần Thị Thanh Dung (2018), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*. Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa. Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương, trang 69).

[9] Phỏng vấn Nguyễn Xuân Bình, Phòng Văn hóa Thông tin huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

[10] Phỏng vấn Nguyễn Thị Mận, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, tháng 6/2020.

THỬ KÝ ÂM, NHẬN DIỆN HÁT XẨM BẰNG “ÂM PHỔ”

Nguyễn Thị Mỹ Liêm¹,

Phan Gia Anh-Thư²

and Ngô Thanh Nhàn³

Tóm tắt: Đa số thể loại âm nhạc truyền thống Việt Nam có đặc điểm truyền khẩu cũng như tính ứng tấu, ứng tác, tinh tế trong thể hiện... đã khiến việc nhận diện, xác định những yếu tố biểu hiện, đặc trưng của thể loại gặp nhiều khó khăn. Cho đến nay, việc xác định phong cách, đặc trưng âm nhạc cổ truyền Việt Nam nói chung và Hát Xẩm nói riêng vẫn được các nhà nghiên cứu phân tích trên bản ký âm ngũ tuyến âm nhạc phương Tây. Tuy thuận tiện nhưng do âm thanh âm nhạc cổ truyền Việt Nam không phải là âm thanh bình quân, cùng với những chi tiết tinh tế trong diễn tấu... đã khiến các bản ký âm trên ngũ tuyến chưa thể-hiện được gần nhất thực tế âm thanh cũng như những chi tiết tinh tế của âm nhạc cổ truyền Việt Nam.

Sử dụng Hát Xẩm làm trường hợp nghiên cứu, bài viết giới - thiệu “âm phổ” làm phương tiện ký âm mới, nhận diện âm nhạc bằng kỹ thuật xử lý công nghệ thông tin tự động và khoa học hơn trong nghiên cứu, phân tích âm nhạc truyền khẩu; giúp ích, hỗ trợ trong nghiên cứu, phân tích âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Âm phổ là một phương trận 3 chiều, ghi lại 3 cách đo âm thanh trên các loại máy ghi âm thông dụng thành: cao độ đo bằng *Hertz* [Hz], cường độ bằng *Decibels* [dB], và trường độ bằng *miliseconds* [ms]. Đồng thời, từ sử dụng “âm phổ”, bài viết đưa ra thuật ngữ “*chữ nhạc*”, đã được sử dụng nhiều trong việc ghi chép *lòng bản nhạc Tài tử Nam Bộ*, như một khái niệm chung cho một “đơn vị hình ảnh” của âm thanh âm nhạc được “ký âm” bằng âm phổ

Từ khóa: âm phổ, chữ nhạc, Hát Xẩm, ký âm, nhận diện

¹ Tiến sĩ Văn học Dân gian, Phó Giáo sư, Khoa Nghệ thuật, Đại học Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh City, Việt Nam.

² Chương trình Tiến sĩ về Giáo dục Âm nhạc, Trường Sư phạm, Đại học Columbia, Nghiên cứu viên Âm nhạc Dân tộc, *Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội Việt Nam*, Đại học Temple, Hoa Kỳ..

³ Tiến sĩ Ngôn ngữ học, nghiên cứu *Dự án Chuỗi Ngôn ngữ*, Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên ngành Y, Viện Toán Courant, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học New York, và Nghiên cứu Nôm học và Dân nhạc học, *Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội Việt Nam*, Đại học Temple, Hoa Kỳ.

1. Đặt vấn đề

Từ sau khi ngành Âm nhạc dân tộc học được công bố thành lập trên thế giới vào năm 1957 tại Philadelphia (Mỹ), nhiều nhà nghiên cứu [1] đã giới thiệu các khuynh hướng, nội dung khác nhau của ngành khoa học mới này trong tác phẩm của họ: thu thập âm nhạc (thu âm thanh -hình ảnh), nghiên cứu các ký hiệu để ghi chép âm thanh âm nhạc, phân tích âm thanh – những đặc trưng của âm thanh âm nhạc, nghiên cứu mối quan hệ giữa ngôn ngữ và giai điệu, nghiên cứu đặc trưng trong biểu diễn âm nhạc cũng như sự kết hợp với múa hoặc các loại hình nghệ thuật, văn hóa; nghiên cứu văn hóa, nghiên cứu giới tính, nghiên cứu chủng tộc hay dân tộc, nghiên cứu khu vực (địa văn hóa), hoặc các lĩnh vực khác trong khoa học nhân văn và khoa học xã hội của âm nhạc các dân tộc. Có thể thấy, đối với ngành khoa học Âm nhạc dân tộc học, âm nhạc các truyền thống truyền khẩu được nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác nhau, tuy vậy, khuynh hướng nghiên cứu phổ biến ở Việt Nam hiện nay vẫn là phân tích để tìm ra những đặc trưng âm nhạc của thể loại. Phân tích những đặc điểm âm nhạc luôn được xem là cách thức để nhận diện tác phẩm, thể loại âm nhạc, là cách để bảo tồn, phổ biến, truyền dạy. Muốn đạt được mục đích này, việc phân tích ở Việt Nam thường dựa trên những bản ký âm trên 5 dòng kẻ, bằng ký hiệu – phương pháp ghi âm nhạc (notation) phương Tây.

Tuy nhiên, phần lớn các thể loại âm nhạc truyền thống Việt Nam là âm nhạc truyền khẩu, đồng thời, tính ứng tấu, ứng tác, tinh tế trong thể hiện... đã khiến việc nhận diện, xác định những yếu tố biểu hiện, đặc trưng của thể loại gặp nhiều khó khăn. Cho đến nay, việc xác định phong cách, đặc trưng của thể loại âm nhạc cổ truyền vẫn dựa trên tài năng của nghệ nhân với nhiều cảm tính và cũng chưa đạt được sự chuẩn xác, chưa kể đã có nhiều tranh cãi, không công nhận lẫn nhau của chính những người trong nhạc giới. Chưa kể, âm nhạc dân gian các dân tộc Việt Nam không thuộc hệ thống thang âm bình quân phương Tây, việc dựa trên phương pháp ghi âm nhạc (notation) phương Tây tất nhiên sẽ không chính xác và không thể hiện được những đặc điểm âm nhạc vốn là những điểm cốt lõi để phân biệt sự khác biệt về phong cách của một số làn điệu xuất hiện trong nhiều thể loại...

Đối với Hát Xẩm, những nghiên cứu gần đây tuy không nhiều nhưng đã có những thành tựu nhất định, trong đó có công trình các công trình của Bùi Đình Thảo [2], Đặng Việt Ngữ [3], Mai Tuyết Hoa [4], Khương Văn Cường [5] và một số bài viết khoa học của nhiều tác giả khác. Những công trình này có nêu một số đặc điểm của Hát Xẩm bằng phương cách phân tích Âm nhạc học. Tuy nhiên, những nghiên cứu về Hát Xẩm vẫn chưa nhiều. Hơn nữa, như đã nêu, trên thực tế, phương pháp phân tích dựa trên những bản ký âm trên 5 dòng kẻ vẫn còn nhiều bất cập. Do vậy, bài viết sẽ phân tích phương pháp phân tích âm nhạc của ngành Âm nhạc học đã được sử dụng trước đây đồng thời giới thiệu việc sử dụng kỹ thuật âm phổ để phân tích, xác định phong cách, đặc trưng, nhận diện Hát Xẩm. Từ đây, với một trường hợp nghiên cứu là Hát Xẩm, hy vọng giới thiệu một phương pháp mới trong nghiên cứu, nhận diện âm nhạc truyền khẩu thuyết phục hơn, hữu ích và có tính tương lai.

2. Phân tích âm nhạc bằng phương pháp Âm nhạc học

Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật ca hát dân gian mang tính “chuyên nghiệp” có từ lâu đời ở các vùng nông thôn, thành thị... thuộc đồng bằng miền Bắc. Trong đời sống, Hát Xẩm thường là nhóm người từ hai đến nhiều nhất là 5 người (thường là trong cùng một gia đình) kiếm sống bằng ca hát. Họ hát ở những nơi có nhiều người qua lại, đầu làng, bãi chợ, bến tàu hoặc được mời về nhà để hát vào những dịp nông nhàn, tiệc tùng vui vẻ... Trong nghiên cứu của Khương Văn Cường, có nêu: “...Hát Xẩm có một vai trò đặc biệt quan trọng mối quan hệ với các loại hình dân ca khác, góp phần phổ biến chúng bằng cách Xẩm hóa các làn điệu: Trống quân, Cò lả, Sa mạc... Xẩm còn đi vào nhiều loại hình diễn xướng dân gian khác như hát ru, dàn nhạc hiếu hoặc xuất hiện trong các loại hình hát Chèo, Ca Trù (Xẩm nhà Tơ)...” [6].

Rõ ràng, Hát Xẩm có những đặc điểm riêng có, rất đặc trưng và tạo nên khả năng có thể “Xẩm hóa” trong chính những làn điệu (thể loại) đã hình thành, tồn tại và khá phổ biến trong dân gian. Đồng thời, còn có khả năng xuất hiện ở trong lòng những thể loại khác nhưng vẫn được nhận ra là “Xẩm” chứ không hòa tan vào các thể loại mà nó du nhập. Nói cách khác, Xẩm có những yếu tố mang tính “phong cách” để có thể vững vàng hiện diện với bản sắc riêng trong nhiều môi trường âm nhạc khác và thậm chí có những yếu tố có thể được dùng để “đồng hóa” những làn điệu, thể loại khác nó.

Có lẽ, ít có thể loại âm nhạc nào lại có khả năng được như Xẩm: có những đặc điểm riêng khó hòa lẫn nhưng lại có khả năng xâm nhập vào những thể loại âm nhạc khác. Vậy những đặc điểm tạo nên “phong cách” của Xẩm là gì? Phải chăng, nó chỉ có thể được nhận diện thông qua phân tích theo các kỹ thuật phân tích tác phẩm và các yếu tố tạo nên “ngôn ngữ âm nhạc” của ngành âm nhạc học: giai điệu (melody), tiết tấu (rythm), hòa âm (harmony), nhịp độ (mouvement), tiết luật (metrical), cường độ (intensity), âm khu (registre), âm sắc (timbre), sự diễn tả âm thanh (nuance), ...

Thông thường, những phân tích âm nhạc của ngành Âm nhạc học sẽ bắt đầu bằng “cấu trúc diễn xướng” của Hát Xẩm: giới thiệu chủ thể tức nghệ nhân Hát Xẩm, những người sáng tạo ra Hát Xẩm ngay trong không gian diễn xướng (khuôn viên nhà một gia đình nào đó, một đám hiếu, đám ma, ở đầu làng, bãi chợ, cổng chùa, trước cửa đình...) và đặc biệt là hình thức và phương thức diễn xướng cũng như kết cấu của cuộc hát.

- Nội dung tiếp theo là phân tích cấu trúc lời ca trong một làn điệu Hát Xẩm (nội dung lời ca; Thể thơ và nhịp thơ; từ phụ - tiếng đệm và vị trí xuất hiện), cấu trúc âm nhạc trong một làn điệu Hát Xẩm (thang âm, cấu trúc giai điệu, nhịp điệu,...) và mối quan hệ giữa lời và nhạc (nghệ thuật phổ thơ; quan hệ giữa thanh điệu, lời ca và giai điệu – cao độ âm nhạc của mỗi từ; Mối quan hệ giữa nhịp thơ và nhịp nhạc; Kết cấu của làn điệu trong mối tương ứng với lời ca, v.v...). Một trong những mối quan tâm của giới nghiên cứu vẫn là giai điệu âm nhạc, mà trong đó, điểm phân tích, hệ thống luôn là thang âm, điệu thức. Có thể lấy những phân tích của Khương Văn Cường [7] làm một ví dụ cho phương pháp phân tích này: ở trang 41, Khương Văn Cường viết:

Theo đây, chúng tôi sẽ phân tích những điệu thức của Hát Xẩm trên cơ sở phân tích về:

- Xác định âm gốc và bán gốc của điệu thức (âm điểm tựa, âm nhấn mạnh của giai điệu)

- Xây dựng hàng âm, thang âm kèm theo những ghi chú về âm rung, nhấn, âm già, âm non (nếu có)

- Phân loại các dạng điệu thức

Và cuối cùng, tìm hiểu những mẫu âm hình giai điệu đặc trưng và thể mạnh thể hiện tình cảm của điệu thức khi cấu thành một điệu hát hoàn chỉnh

Ở những trang tiếp theo, tác giả lần lượt phân tích các điệu Hát Xẩm và đặc biệt chú trọng vấn đề xây dựng điệu thức cũng như “khung” của thang âm, nhấn mạnh các âm được cho là tạo nên trục âm ổn định của giai điệu.

Có thể chi tiết hơn khi nghiên cứu phân tích điệu *Phồn huê* (trang 53-55) của tác giả Khương Văn Cường:

“... như vậy âm gốc được xác định ở đây là Si^b. Từ âm gốc này giai điệu bám theo một thang 5 âm gồm: Si^b - Đô – Rê – Fa – Sol (Si^b). Đây là thang âm chính điệu Cung giống Si^b...”

Tuy nhiên, với một người chưa từng tiếp cận với Hát Xẩm hoặc chỉ nghe qua vài lần, chúng tôi cho rằng việc giới thiệu điệu thức (sử dụng ký hiệu ghi âm nhạc phương Tây), thang âm ở trong tài liệu của Khương Văn Cường (hoặc của bất kỳ bài phân tích theo phương pháp này) cùng với việc phát hiện ra “khung/ trục âm” ổn định hay bàn tới đặc điểm nhịp điệu, mô hình giai điệu hay cách phổ thơ v.v... ở những nội dung tiếp sau cũng chưa có thể nêu bật những đặc trưng để “nhận diện” được Hát Xẩm. Bởi, rất nhiều làn điệu cũng có thể có cùng thang âm, các bậc trong thang âm và kể cả những âm tạm được gọi là “âm ổn định” tạo nên khung/ trục âm.

Điều đầu tiên có thể phản bác chính là ngay trong khóa luận này, Khương Văn Cường khẳng định: *“...trên thực tế, cùng một điệu thức do giọng hát đặc thù mỗi nghệ nhân, có người hát chủ âm ở Sol, vị khác hát ở Fa...”* [8]. Đồng thời, trong nghiên cứu âm nhạc dân gian Việt Nam, cùng một nghệ nhân cũng có thể sáng tạo nhiều dị bản khác nhau; cùng một làn điệu, các nghệ nhân khác nhau đều có thể tạo nên những sản phẩm âm nhạc khác nhau. Dù phân tích tất cả các dị bản của một người hay của nhiều người cùng thể hiện một làn điệu, những đặc điểm khác nhau mà chính những nghệ nhân có thể cảm nhận được cũng khó có thể tổng hợp và nêu lên được một cách chính xác.

Hơn nữa, do Hát Xẩm là âm nhạc truyền khẩu nên trong phân tích, yêu cầu phải ký âm, ký âm để văn bản hoá âm nhạc, để có thể “dùng” âm thanh âm nhạc lại ở mỗi điểm, nhìn thấy để phân tích, nhận diện; xác định những đặc trưng của âm nhạc, để nghiên cứu âm nhạc. Và, có thể nói, ký âm cũng khó có thể chính xác với thể loại

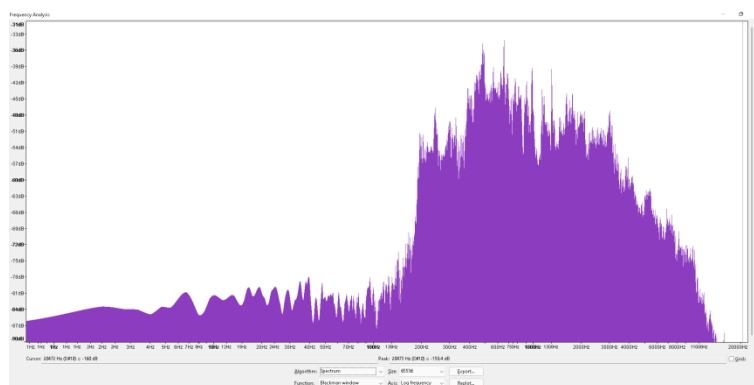
âm nhạc như Hát Xẩm nói riêng và âm nhạc Việt Nam nói chung bởi đặc điểm âm thanh không bình quân (microton), nhiều sự “di biến” đối với một số âm thanh trong giai điệu (có thể thay đổi, khác nhau khi xuất hiện ở những điểm khác nhau), nhiều nét luyến láy chỉ xuất hiện ở một số giai điệu hoặc một số thể loại v.v... mà trong phân tích, những yếu tố này hết sức tinh tế, khó thể hiện bằng lời nhất là khó có thể chứng minh bằng những ký hiệu âm nhạc trên 5 dòng kẻ.

Trên thực tế, chúng tôi đã từng sử dụng nhiều phần mềm âm phổ phổ thông như Audacity [9] cho ảnh một lát cắt 1/10 milisecond trên trục thời gian cho thấy quan hệ giữa các cao độ Hertz có bao nhiêu cường độ Decibel (xin chú ý: trong biểu đồ một lát cắt trên trục thời gian, ở mỗi điểm cao độ, có một cường độ, và ngược lại). Khi cường độ mạnh nhất, cao độ tương ứng gọi là **đỉnh âm tần** [peak frequency]. Như thế, cùng một câu hát của điệu *Phòn huê* lời *Giạt nước cánh bè* do nhiều nghệ nhân hát hoặc do chính nghệ nhân Hà Thị Cầu hát cũng đã có nhiều sự khác biệt đến “xa lạ”:

- Trong câu đầu tiên trong bài *Bài Giạt nước cánh bè* theo điệu *Phòn huê* do bà Hà Thị Cầu hát: “*Giạt nước cánh bè, bấy lâu...*”

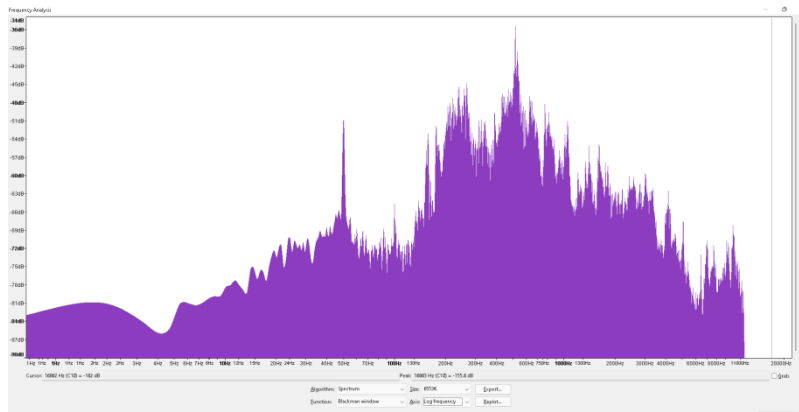
Bản 1, thu âm: Viện Âm nhạc, đường truyền:

<https://www.youtube.com/watch?v=dRpgO9jUmvE>



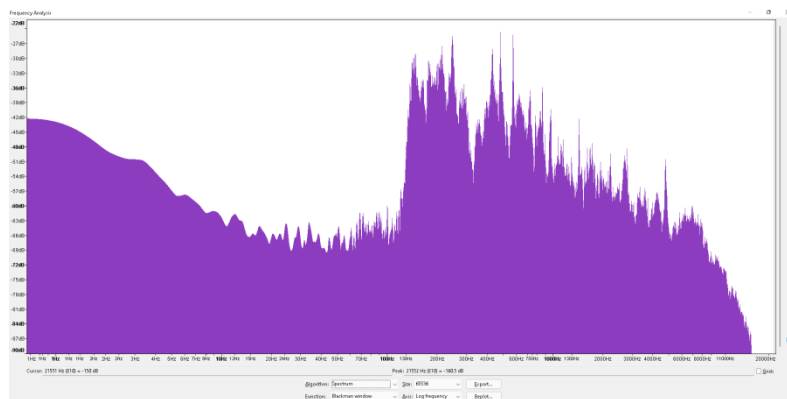
Hình 2, đối chiếu, nghệ nhân Hà Thị Cầu hát: thu âm Viện Âm nhạc, đường truyền:

<https://www.youtube.com/watch?v=Z9yyyvY3fkE>

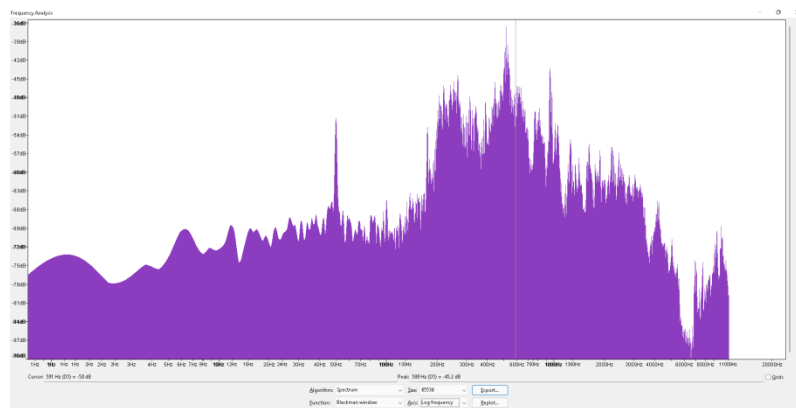


Audacity trình bày hình ảnh cùng câu hát do 2 nghệ nhân khác thể hiện cũng hoàn toàn khác biệt:

Hình 3: âm phổ phần mềm audacity Nghệ nhân Tô Minh Cường hát, đường truyền: <https://www.youtube.com/watch?v=etkLI4Lpuw4>



Hình 4: âm phổ phần mềm audacity Nghệ nhân Văn Tiến thể hiện, đường truyền: <https://www.youtube.com/watch?v=J0TICMy8p0c>



Cần nói thêm là phần mềm âm phổ Audacity được ngành Sinh học sử dụng để chụp hình tiếng kêu của chim, thú... để phân tích, sử dụng trong mục đích bảo tồn động vật. Ngày nay chuyên âm thành âm phổ là một kỹ thuật chuẩn dùng trong nhiều loại công cụ như máy tính, máy đo nhịp tim, máy đo thai nhi, điện thoại di động, v.v. Chỉ với loại phần mềm này chúng ta dễ dàng thấy rõ những khác biệt trong thể hiện một câu hát trong truyền thống âm nhạc truyền khẩu, mà, nếu chỉ với lối ghi âm nhạc trên 5 dòng kẻ và những phân tích điệu thức hay các yếu tố thang âm, khung/ trục âm ổn định hay nhịp điệu, mô hình giai điệu, cách phổ thơ, v.v... có thể vẫn chưa mô tả đầy đủ.

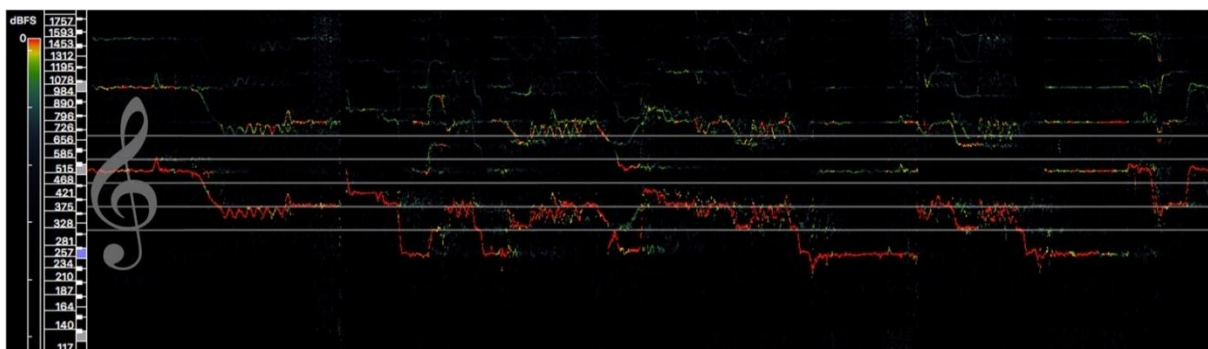
3. Phân tích âm nhạc với sự hỗ trợ của “âm phổ”

Đã không ít lần, việc xác định phong cách, đặc trưng của thể loại âm nhạc cổ truyền vẫn dựa trên tài năng của nghệ nhân với nhiều cảm tính và cũng chưa đạt được sự chuẩn xác. Chưa kể, đã có nhiều tranh cãi, không công nhận lẫn nhau của chính những người trong nhạc giới nhất là đối với những thể loại có khả năng “kết nạp”, “Xâm hóa” nhiều làn điệu thuộc thể loại khác cũng như “xâm nhập” vào nhiều thể loại khác như Hát Xẩm. Nói một cách khác, Xẩm có những yếu tố rất đặc trưng và có thể áp dụng nó lên các làn điệu thuộc các thể loại khác. Điều này tùy thuộc vào năng lực của nghệ nhân. Cũng với năng lực của nghệ nhân, khi phân tích hai (2) câu hát của hai nghệ nhân Văn Tiến và Tô Minh Cường, người nghe chỉ cần tinh ý sẽ thấy rất gần với Chèo hoặc dân ca đồng bằng mà ít có tính chất đặc biệt của Xẩm. Rõ ràng nhất có lẽ là tiếng đệm “i, i...” của Chèo mà không phải âm “ư, ư...” trong cổ của nghệ nhân Xẩm. Chưa kể là những nét láy, luyến, những cách bỏ chữ, phát âm, những lối luyến theo dấu giọng rất khác mà chỉ có Xẩm mới có.

Việc “Xâm hóa” phải do một nghệ nhân giỏi nghề, bởi chỉ có người nắm vững những đặc trưng của thể loại mới có khả năng biến “của người thành của mình”. Do những đặc trưng đó còn chưa thể nêu một cách cụ thể, rõ ràng. Do vậy, những đặc điểm tạo nên “phong cách” của Hát Xẩm hoặc của một thể loại âm nhạc dân gian chủ yếu cũng chỉ dựa vào cảm nhận và khả năng, nghề nghiệp của nghệ nhân. Nhu cầu tìm kiếm một phương cách phân tích, hệ thống những “đặc điểm nhận diện” cho Hát Xẩm nói riêng và các làn điệu, thể loại âm nhạc truyền thống truyền khẩu nói chung quả thật rất bức thiết.

Như trên đã giới thiệu, “âm phổ” như một phương-pháp “ghi chép”, “nhận diện” âm thanh âm nhạc trung thực, khách quan nhất có thể giúp ích, hỗ trợ tốt trong nghiên cứu, phân tích âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Với phần mềm loại Audacity, người ta chỉ thấy hình ảnh một cách chung chung mà chưa thể phân tích mang tính âm nhạc bởi không dựa vào hệ thống các phương tiện biểu hiện âm nhạc như đã nêu trên như giai điệu (melody), tiết tấu (rythm), hòa âm (harmony), nhịp độ (mouvement), tiết luật (metrical), cường độ (intensity), âm khu (registre), âm sắc (timbre), sự diễn tả âm thanh (nuance), ... để phân tích.

Trong hướng nghiên cứu này, chúng tôi có tham vọng đưa ra một phần mềm trình bày âm thanh bằng hình ảnh: Âm-phổ với những tính năng mới. Âm phổ là một phương trận 3 chiều, ghi lại 3 cách đo âm thanh trên các loại máy ghi âm thông dụng thành 3 trục số: cao độ đo bằng *Hertz* [Hz], cường độ bằng *Decibels* [dB], và trường độ bằng *miliseconds* [ms]. Âm phổ ghi lại âm thanh trung thực nhất và được vẽ biểu đồ 3 chiều, trục cao độ có thể gắn thêm khuôn nhạc 5 dòng kẻ, phương tiện ký âm rất phổ biến hiện nay, vì mỗi dòng kẻ có vị trí cao độ Hertz nhất định, hoặc vị trí các nốt trong ngũ âm khi đã định ra, để người dùng có thể “nhìn thấy” được âm thanh có vị trí như thế nào trên một khung biểu tượng cao độ tương đối (5 dòng kẻ) mà trước nay vẫn được cả thế giới sử dụng. Trên đó, những yếu tố ngôn ngữ âm thanh âm nhạc có thể được tô đậm, thể hiện bằng màu sắc, độ đậm nhạt, được tách ra, hoặc kết hợp với nhau để vẽ nên hình ảnh trung thực của làn điệu. Diễn hình như cao độ của âm thanh sẽ được thể hiện một cách chi tiết với hình như đồ thị toán học trên hình mà thước đo là 5 dòng kẻ chẳng hạn:



Hình 5: Phần đầu của bài Ru Con [10]. Các điểm tô đỏ là các đỉnh âm tần, gần ứng với các nốt nhạc tây phương mà ca sĩ hát. Các điểm vàng có cường độ nhỏ hơn là các bội âm.

Với bản ghi toàn bộ một làn điệu Xẩm do một nghệ nhân giỏi nghề (như nghệ nhân Hà Thị Cầu) hát được thể hiện bằng âm phổ, sẽ trở thành mẫu, dễ dàng cho thấy những đặc điểm nổi bật của Hát Xẩm bằng hình ảnh, được sử dụng để phân tích và “nhại” lại. Mặt khác, bản mẫu này cũng có thể được làm nền tảng âm thanh (vì có thể lại phát lại âm thanh được sử dụng để tạo âm phổ) cho những người học hát. Họ có thể hát, thu âm, biến thành âm phổ và “ướm” lên bản mẫu của nghệ nhân để có thể nhận ra được những điểm chưa tương đồng với bản mẫu mà sửa chữa...

Trong một chừng mực nào đó, để sử dụng “âm phổ”, cần một thuật ngữ để thể hiện hình ảnh của mỗi một âm trong lời hát, giống như một nốt nhạc trên khuôn nhạc. Có lẽ phải sử dụng thuật ngữ “*chữ nhạc*”, đã được sử dụng nhiều trong việc ghi chép *lòng bản* âm nhạc *Tài tử Nam bộ* hoặc trong một số thể loại âm nhạc dân tộc trước đây. “Chữ nhạc” như một khái niệm chung cho một “đơn vị hình ảnh” của âm thanh âm nhạc được “ký âm” bằng âm phổ [11].

Để giới thiệu ý tưởng này, chúng tôi thử phân tích âm phổ của một *khổ* trong bài *Giạt nước cánh bèo*, 13’20”, và *lưu không* điệu *Phồn Huế*, do bà Hà Thị Cầu hát và đệm *đàn nhị*, nghệ-nhân Xẩm đệm *trống mảnh* và *cặp kè*. Sau đây chúng tôi gọi tắt là *Giạt nước cánh bèo*.

4. Vấn đề về phương pháp luận trong nghiên cứu âm nhạc bằng “âm phổ”

4.1. Thử phân tích nhạc tính của dân ca trong Hát Xẩm

Dựa vào phương pháp nghiên cứu liên ngành ngôn ngữ và âm nhạc, thông qua trường hợp dân ca của tiếng Việt, là một thứ ngôn ngữ có dấu thanh, chúng tôi đưa ra câu hỏi “vì sao nghệ nhân cảm nhận thơ trong dân ca có nhạc tính”? Chúng ta tìm cách trả lời câu hỏi này nhờ đặc trưng của Hát Xẩm qua bài *Giạt nước cánh bèo*. Chúng tôi chép lại nguyên văn lời hát tại đây http://yeswecanmusic.us/hatxam/lyrics_giat-nuoc-canhh-beo.html.

Điểm thứ nhất, bài có 16 *khổ*, mỗi *khổ* có một *lưu không* (đặc điểm về độ dài của đoạn nhạc, theo một điệu nhất định), một *xuyên tâm* (là một mẫu nhạc ngắn, ngắt câu, chỉ vài nốt làm nhấn mạnh một ý) và một *khổ* lời. Một *khổ* lời gồm 5 câu lục bát biến thể. Đặc biệt, trong đó có 4 câu là ca dao cùng một chủ đề, câu cuối là một câu lục của *khổ* kế tiếp để giữ câu chuyện.

Ví dụ, khổ 2 và khổ 3 trong bài *Giạt nước cánh bèo*:

[01:12] Hiềm (mấy) về liệu bấy lo **ba**
Bên (mấy) chồng tôi (mấy) quay cũng nặng
bên chồng tôi (mấy) coi cũng nặng
đức bên **cha** cao **dầy** (*xuyên tâm*)
thể cho nên một mình tôi lo lắng cả đêm **ngày**
Lưu không
[01:52] Cho (mấy) nên lo lắng đêm **ngày**
đĩa trâu voi (mà) nước mắt
trâu voi nước mắt tôi chảy **đầy** cả năm **canh**. (*xuyên tâm*)
Ngồi một mình sao tôi cứ tủi duyên **mình**
than thân rằng chả bạc **tình** với **ai**
Thờ ơ gió trúc rồi mưa **mai**

Trong cách biến thể của 4 câu ca dao, tùy nghệ nhân, nhưng biến thể để cụ thể hoá ca dao, vốn có tính phổ biến, ví dụ trong bài *Giạt nước cánh bèo*, bà Cầu cụ thể hoá vào đời mình, nên trong toàn bài, chữ *mấy* và chữ *tôi* có tần số xuất hiện cao nhất, 29 lần. Theo chúng tôi, chữ *mấy* mang đậm tính địa phương và chữ *tôi* biến nổi niềm trong ca dao là đời của bà.

Cách sắp một khổ 5 câu như thế, bà có thể hát đi hát lại, hát dài bao nhiêu cũng được, mà không cũ. Ví dụ, sau khổ 16 bà hát lại hai khổ 13 và 14... vẫn nghe như mới. Trong đoạn kể, về âm phổ, chúng tôi sẽ cho thấy biến thiên của thanh điệu ảnh hưởng lên giai điệu bản nhạc.

4.2. Thử xử lý âm nhạc bằng âm phổ

Xử lý âm nhạc là một ngành công nghệ thông tin mới, dùng âm phổ để tìm ra các phương pháp đưa kết quả đến gần tri thức truyền thống của âm nhạc bình quân Âu châu và các truyền thống nhạc dân tộc thế giới, nhất là Việt Nam. Khởi đầu bằng một âm phổ, là biến đổi Fourier của mọi loại âm thanh. Cách này nay đã phổ cập trên mọi loại công cụ số hoá. Điều quan trọng nhất là nó mô tả âm thanh một cách chuẩn nhất và khách quan nhất.

Chúng tôi thuận theo định nghĩa một âm phổ gồm có ba chuỗi tuyến tính (linear), giống tiếng nói. Mỗi bề là một chuỗi, có tiếng trước có tiếng sau, tiếng trước và tiếng sau lập thành câu có quy cách. Âm thanh đến tai người nghe cũng tiếng trước tiếng sau. Mô hình phân tích của chúng tôi là từ góc người nghe [12], bề bản nhạc thành đoạn/khổ, bề khổ thành câu, bề câu thành chữ và bề chữ thành một đơn vị cao độ.

Sau đây là hai YouTube do Phan Gia Anh Thư làm ra để khởi đầu xử lý các âm phổ của các bài “Tình anh bán chiếu” do 7 lần thu khác nhau [13]:

- a. https://www.youtube.com/watch?v=ZN1EmG_0p6U
- b. <https://www.youtube.com/watch?v=bKXJNFn2qAY>

Chúng tôi theo đúng phương pháp này để phân tích 7 đoạn “nói lời” bắt đầu bài vọng cổ, và áp dụng cho bài *Giọt nước cánh bèo*. Cô Anh Thư đề nghị dùng nhiều loại nhu liệu có khả năng chuyển âm thanh sang âm phổ, như Audacity, AnthemScore [14] Sonic Visualiser [15], Praat [16]... và xem âm phổ nào mịn nhất và có nhiều ứng dụng phân tích nhất. Chúng tôi đã chọn Sonic Visualiser, sau đây gọi tắt là Sonic.

Trong phương pháp này có 5 bước khởi sự:

Nhập tệp thu âm chuẩn, loại mp3, wav, ... vào Sonic. Xuất âm phổ ra dạng phương trận 3 chiều, chiều thời gian theo ms, mỗi điểm cách nhau 1/10ms, chiều cao độ Hertz 1760 điểm, và 2.632.960 giá trị Decibels, cho 3’22” đầu bài *Giọt nước cánh bèo*, do Viện Âm nhạc thu năm 1998. Xem ở đây bằng MuseScore 3.6.2 [17]

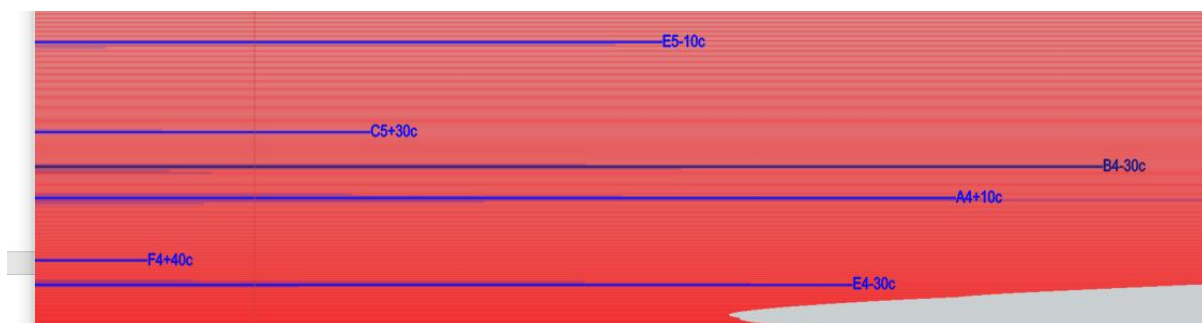
- a. Vẽ các trục thời gian theo giây, hay 100 điểm thời gian để giúp lấp lời.
- b. Vẽ đỉnh âm tần
- c. Vẽ các khởi đầu mỗi lời, ứng dụng dùng tri thức của ngữ âm học, nhất là ngữ âm của ngôn ngữ có thanh điệu
- d. Dùng ứng dụng Melodia để xuất giai điệu và vị trí bắt đầu của từng lời

Sau khi có phương trận âm phổ, và các vị trí lời, chúng tôi vẽ thành ảnh hai chiều bằng lập trình PHP [18] và SVG [19], trên máy chủ chạy Ubuntu phiên bản 20.1

- a. Vẽ ảnh âm phổ hai chiều thời gian và cao độ Hertz, với chiều thứ ba là độ đậm nhạt của cường độ
- b. Chấm đỏ mỗi đỉnh âm tần

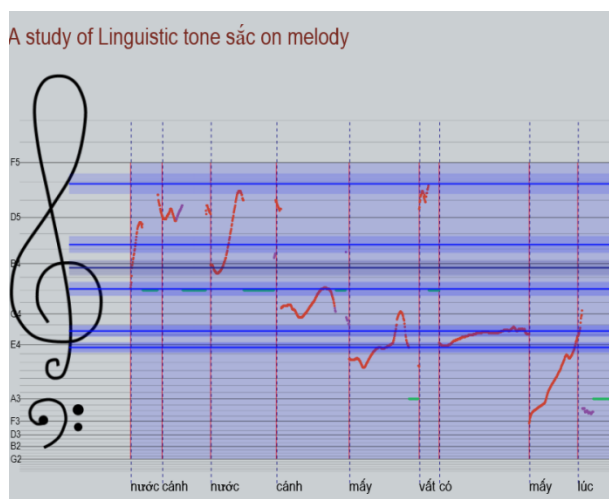
c. Làm thuật toán tổng cường độ trên mỗi cao độ toàn bài, 1760 điểm, và vẽ đậm cao điểm hát qua nhiều nhất, là B^4-30c [nốt 30 cents thấp hơn B^4], và 5 nốt kết tiếp A^4+10c , E^4-30c , E^5-10c , C^5+30c , F^4+40c . Nếu coi E^4-30c và E^5-10c là một, vì chỉ cách nhau 20 cents, thì có thể E^4-30c là nốt hò. Trong một chừng mức nào đó, kết quả trên rất gần, nhưng rất khác, kết luận của Khương Văn Cường ở trên, $Si^b - Đô - Rê - Fa - Sol (Si^b)$. Chúng tôi sẽ tìm cách để chứng minh thêm.

Hình 4: Sáu cao độ được nghệ nhân hát qua nhiều nhất.



- Vẽ 5 dòng kẻ Âu châu tạm chồng lên hình âm phổ
- Lắp thêm bản ký âm tay của Mỹ Liêm
- Bôi đậm các cột lời có dấu sắc. Chúng tôi muốn xem quan hệ của giai điệu và dấu thanh. Rõ ràng thanh sắc như trong mô tả của ngữ âm tiếng Việt, không bắt đầu từ một cao độ nhất định nhưng thay đổi sau đó. Nghĩa là thanh của một lời có thể ảnh hưởng lên giai điệu bài hát và thanh biểu hiện trong giai điệu không theo âm học, mà theo nét đặc trưng âm vị học.

Hình 5: Âm phổ giai điệu của các lời có thanh sắc trong Giọt nước cánh bèo



d. Làm một bảng so sánh quãng cách của hai lời trong âm phổ và trong ký âm. Hình 5 có hai cột, một cột từ âm phổ, một cột từ ký âm. Mỗi cột mang số thứ tự của lời, lời, khởi điểm của lời, và khoảng cách thời gian δ so với lời đi trước. Cột ký âm có các δ đều nhau, nhỏ nhất là 34,7, và các lời khác có δ là bội số của 37.7. còn cột âm phổ thì không thể.

Hình 6: So sánh trường độ của các lời kề nhau

For Lyrics:

Sonic Visualiser				Transcription		
No.	Word	Time	Distance from Above	Word	Time	Distance from Above
1	Giọt	2452.7392290249	2403.2653061224	Giọt	2944.43198608	2944.43198608
2	nước	2522.3990929705	69.6598639456	nước	3019.9571748929	75.5251888129
3	cánh	2573.4829931973	51.0839002268	cánh	3095.4823637059	75.525188813
4	bèo	2652.4308390023	78.947845805	bèo	3171.0075525189	75.525188813
5	bấy	2768.5306122449	116.0997732426	bấy	3322.0579301448	151.0503776259
6	lâu	2879.9863945578	111.4557823129	lâu	3397.5831189578	75.525188813
7	nay	2968.2222222222	88.2358276644	nay	3473.1083077708	75.525188813
8	lênh	3001.8911564626	33.6689342404	lênh	3510.8709021773	37.7625944065
9	đênh	3095.9319727891	94.0408163265	mấy	3586.3960909902	75.5251888129
10	giọt	3174.8798185941	78.947845805	đênh	3624.1586853967	37.7625944065
11	nước	3337.4195011338	162.5396825397	giọt	3699.6838742097	75.525188813
12	cánh	3444.231292517	106.8117913832	nước	3850.7342518356	151.0503776259
13	bèo	3562.6530612245	118.4217687075	cánh	4001.7846294616	151.050377626
14	đã	3785.5646258503	146.2857142857	bèo	4077.3098182745	75.5251888129

e. Vẽ thêm một âm phổ theo AnthemScore để so sánh độ phân giải của âm phổ do Sonic xuất ra.

Trong khi cách hiểu và sử dụng âm phổ chưa đại trà, trong khi chúng tôi tiếp tục nghiên cứu thêm phương pháp xử lý âm phổ, chúng ta có thể:

- a. Giữ âm phổ theo bản thu âm trong kho tư liệu Hát Xẩm.
- b. Dùng âm phổ để giúp ký âm khi người đọc ở các nơi ngoài Việt Nam chưa quen dùng âm phổ, để gia tăng tài liệu nghiên cứu Hát Xẩm đại trà.
- c. Đưa âm phổ vào giảng dạy nhạc dân tộc chung với ký âm để làm rõ ký âm, và các chi tiết sáng tác của nghệ nhân.

Chúng tôi đưa ra hai vấn đề cần xúc tiến:

- a. Nhập ngành âm nhạc vào khoa học xã hội.
- b. Dùng âm phổ, xử lý âm phổ để dần dần định hình và phân loại âm nhạc dân tộc Việt Nam, từ âm phổ, thay dần cho hệ bình quân Âu châu.

Tuy nhiên, trong phương pháp này, cần xác định ngay hình ảnh đầu tiên của các âm khi phát thanh, trong diễn tấu nhạc cụ là tiếng đàn, trống, phách khi vang lên... Hình ảnh này được xác định là “chữ nhạc”, là chữ nhạc khi ngân nga có thể được rung, nhấn, luyến láy... Nói một cách khác, một chữ nhạc là một cao độ/nốt cùng với những biến đổi của cao độ ấy như rung, nhấn, luyến, láy... Ở một số thể loại âm nhạc như Đờn ca tài tử thì chữ nhạc chỉ là lòng bản tức là chỉ ghi chú những chữ đàn chính, phần diễn tấu sẽ được thêm thắt, ngẫu hứng. Như vậy sẽ xuất hiện nhiều chữ nhạc khác nữa, phát triển trên một chữ nhạc của lòng bản. Tuy nhiên, bằng cách phân tích âm phổ, khi đã xác định được chữ nhạc tức là đã xác định toàn bộ những đặc điểm từ khi âm thanh được phát ra cho đến khi chấm dứt hoặc xuất hiện chữ khác tiếp theo át mất hình ảnh của chữ nhạc đó. Từ đây, chúng ta sẽ có từng chữ nhạc với tất cả đặc điểm của nó, mà, nếu kết hợp chúng lại, phân tích những quy luật xuất hiện các đặc điểm, những yếu tố lặp lại với tần xuất lớn v.v... chúng ta sẽ nhận diện được làn điệu âm nhạc, “điệu” và đi đến thể loại.

5. Kết luận

Tất nhiên, âm phổ mà chúng tôi đưa ra là một ý tưởng. Ý tưởng này được hình thành dựa trên nhu cầu tìm ra một phương pháp xác định rõ ràng nhất, trung thực nhất các đặc điểm âm nhạc của một thể loại âm nhạc dân gian với rất nhiều những yếu tố tinh tế mà các phương cách trước đó chưa thể thỏa mãn. Tuy nhiên, còn nhiều khuyết điểm, tồn tại trong thực hiện ý tưởng “phương pháp âm phổ”: do âm thanh là ngôn ngữ của thời gian, để chuyển hóa thành hình ảnh (nghệ thuật không gian) thì một làn điệu càng diễn ra trong thời gian dài sẽ có số lượng hình ảnh rất lớn, tạo thành một bức tranh có độ dài tương ứng... Chưa kể, những hình ảnh quá chi tiết cũng sẽ khó có thể được ghi nhận, tổng hợp sau phân tích, càng chi tiết càng khó tổng hợp, tuy các rào cản này sẽ làm tăng sức mạnh của phương pháp luận khoa học, vốn đòi hỏi ngày càng chi tiết. Và, nhiều vấn đề khác trong sử dụng cũng như để trở thành một phần mềm

hoặc một phương tiện có thể sử dụng được trong thực tế, sẽ là một con đường khá dài của nghiên cứu, thử nghiệm, rút kinh nghiệm và tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm... thách thức cho nhiều nhà nghiên cứu và lời cuốn gói trẻ.

“Phương pháp” chính là con đường đưa chúng ta đến thành công mà có thể ít tốn công sức, thời gian. Nếu chọn sai phương pháp có thể dẫn đến kết quả sai, chọn nhiều phương pháp khác nhau có thể sẽ có nhiều kết quả khác nhau... đó là những điều mà khoa học về phương pháp đã chứng minh. Đi tìm phương pháp nghiên cứu âm nhạc các truyền thống truyền khẩu vẫn là khuynh hướng nghiên cứu thú vị của nhiều nhà khoa học. Với khao khát tìm ra cách có thể nhận diện được rõ ràng, chính xác, trung thực âm nhạc dân gian, mà cụ thể là Hát Xẩm, để làm cơ sở cho bảo tồn và phát triển, thiết nghĩ, tại sao chúng ta không nên thử?

Chú thích

[1] Nettl, Bruno (1964) *Theory and Method in Ethnomusicology* (Lý thuyết và phương pháp trong Âm nhạc dân tộc học) London: The Free Press of Glencoe – Collier-MacMillan Limited, London. Merriam, Alan P. (1964) *The Anthropology of Music*. Evanston, Ill.: Northwestern University of Press. Hood, Mantle (1971). *The Ethnomusicologist*. New York: McGraw-Hill.

[2] Bùi Đình Thảo (1995), Hát Xẩm, Sở Văn hóa – Thông tin Ninh Bình

[3] Trần Việt Ngữ (2002), Hát Xẩm, Nxb Văn hóa dân tộc

[4] Mai Tuyết Hoa (2004), Nghệ thuật Hát Xẩm và cây đàn nhị, khóa luận tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Lý luận Âm nhạc (nay là Âm nhạc học), Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

[5] Khương Văn Cường (2009), Đặc điểm âm nhạc trong nghệ thuật Hát Xẩm, Khóa luận tốt nghiệp đại học chuyên ngành Lý luận Âm nhạc (nay là Âm nhạc học), Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

[6] Khương Văn Cường, tài liệu đã dẫn, tr.5.

[7] Khương Văn Cường, tài liệu đã dẫn, tr.41, tr.53-55.

[8] Khương Văn Cường, tài liệu đã dẫn, tr.41, tr.42.

[9] Audacity, 2.4.1 (2021) phần mềm miễn phí, để thu âm, và chỉnh sửa bản thu âm do Dominic Mazzoni and Roger Dannenberg at Carnegie Mellon University sáng tác mùa thu 1999.

[10] Ngô, T. N. & Phan, G. A. T. (2017). A Contribution to Teaching Vietnamese Music: Key Pitches in Context and Pitch Contour Graph, *Journal of Social Sciences and Humanities*, 3(5): 573-585. Hanoi: Vietnam. A copy can also be found here.

[11] Ngành ngôn ngữ Việt Nam đã dùng để định ra đơn vị chữ, cao hơn các âm vị cộng lại. Chữ có các âm vị, cộng thêm một thanh. Các nghệ nhân miền Nam đã dùng cách này để gộp các nốt nhạc và biến thiên trong một câu nhạc để định ra một chữ nhạc. Trên thế giới, các chuyên gia biên đã thử làm các chữ nhạc cho bài hát của các loài cá ông voi, và cá heo.

[12] Phan, G. A. T. & Ngô, T. N. (2018, Nov). Towards An Educational Music Processor for Folk and Popular Musics, *Proceedings of the 5th NAFOSTED International Conference on Information and Computer Science*, Science & Technics Publishing House, pp. 330-333, IEEE Catalog No. CFP18C61-ART, ISBN 978-1-5386-7983-8/18/\$31.00. The Conference was co-organized by Tôn Đức Thắng University, Vietnam National Foundation for Science and Technology Development (NAFOSTED), IEEE and IEEE Vietnam.

[13] Lên YouTube, hai lần của Kim Tử Long (2011 và 2017), hai lần của Lê Tựu (2010 và 2016), một lần của Út Trà Ôn (2015), một lần của Minh Vương (2017) và một lần của Minh Cảnh (2013).

[14] AnthemScore là một phần mềm GNU miễn phí hay nhất để ký âm tự động. Chuyển ra nhiều dạng tệp âm thanh thông dụng, như mp3, wav, ... sang bản ký âm 5 dòng kẻ. Phiên bản mới nhất là AnthemScore 3.5.1,

[15] *Sonic Visualiser* là một phần mềm GNU miễn phí để dùng và uyển chuyển phân tích, trình bày, và chú thích các tệp âm thanh. Phiên bản mới nhất là 4.4. Tác quyền 2020-2021 của Particular Programs, Ltd.

[16] *Praat* là một phần mềm GNU miễn phí phân tích và tổng hợp tiếng nói do Paul Boersma và David Weenink thuộc Khoa Ngữ Âm của Đại học Amsterdam sáng tác.

[17] MuseScore 3,6.2 là một nhu liệu ký âm miễn phí theo giấy phép GNU, do MuseScore BVBA và đồng nghiệp giữ bản quyền.

[18] PHP *Hypertext Processor*, lập trình nhất là cho các trang mạng theo chuẩn XML *eXtensible Markup Language*.

[19] SVG Scalable Vector Graphics là một lập trình vẽ dùng XML theo dạng vector hai chiều, và có khả năng cho người dùng thay đổi kết quả.

Tài liệu tham khảo

1. D. Barry, D. Fitzgerald, B. Lawlor, and E. Coyle, “Drum Source Separation using Percussive Feature Detection and Spectral Modulation,” in ISSC 2005, 2005.

2. C. Baume and B. Y. Raimond, Broadcasting Corporation, Intensity Vamp plugin, 2013, retrieved at <https://github.com/bbc/bbc-vamp-plugins/releases>.

3. Center for Digital Music of Queen Mary, University of London, Sonic Visualiser, version 3.1.1, 2018, retrieved at <https://www.sonicvisualiser.org/>.

4. Dublin Core Metadata Initiative, DCMI Specifications, 2005, retrieved at <http://dublincore.org/specifications/>.

5. Z. S. Harris, *String Analysis of Sentence Structure*. The Hague: Mouton & Co., 1962.

6. Hood, Mantle (1971). *The Ethnomusicologist*. New York: McGraw-Hill.

7. Lunaverus, AnthemScore, 2018, retrieved at <https://www.lunaverus.com/>.

8. M. Mauch and S. Dixon, “Approximate Note Transcription for the Improved Identification of Difficult Chords,” proceedings of the 11th International Society for Music Information Retrieval Conference (ISMIR 2010), 2010.

9. Merriam, Alan P. (1964) *The Anthropology of Music*. Evanston, Ill.: Northwestern University of Press.

10. MuseScore BVBA, 2018, retrieved at <https://musescore.org/en>.

11. MuseScore BVBA, 2018, retrieved at <https://musescore.com/dashboard>

12. Nettl, Bruno (1964) *Theory and Method in Ethnomusicology* (Lý thuyết và phương pháp trong Âm nhạc dân tộc học) London: The Free Press of Glencoe – Collier-MacMillan Limited, London.

13. T. N. Ngô and G. A. T Phan, “A Contribution to Teaching Vietnamese Music: Key Pitches in Context and Pitch Contour Graph,” *Journal of Social Sciences and Humanities*, vol. 3, no. 5, pp. 573-585, Hanoi: Vietnam, 2017.

14. Nguyễn, Thuyết Phong & Campbell, Patricia Shehan. (1990). *From rice paddies and temple yards: Traditional music of Vietnam*. Danbury, CT: World Music Press.

15. Nguyễn, Thuyết Phong. (1998). Vietnam. In Miller, T., & Williams, S. (Eds). *The Garland Encyclopedia of World Music: Southeast Asia*, 4:444-517. New York, NY: Garland Publishing, Inc.

16. Open Archive Initiative - Object Reuse and Exchange (OAI/ORE), ORE User Guide - Primer, 2008, retrieved at <https://www.openarchives.org/ore/1.0/primer>.

17. G. A. T. Phan and T. N. Ngô, “Capturing the Music: A case study of lý con sáo three regional "Songs of the Starling”,” presented at the 46th Annual Mid-Atlantic Region Association for Asian Studies Conference: Mobility, Technology and the Environment, Drexel University, Philadelphia, PA, 2017.

18. G. A. T. Phan and T. N. Ngô, “Initial thoughts on analyzing sonic objects to aid multicultural education,” presented at the 2017 Asian American Education Conference, Teachers College, Columbia University, New York City, NY, 2017.

19. N. Sager and T. N. Ngô, “The computability of strings, transformations, and sublanguage,” *The legacy of Zellig Harris: Language and information into the 21st Century*, ed. by Bruce E Nevin and Stephen Johnson. John Benjamins Publishing Co. Amsterdam/Philadelphia. Volume 2:79-120, 2002.

20. J. Salamon and E. Gómez, "Melody Extraction from Polyphonic Music Signals using Pitch Contour Characteristics", *IEEE Transactions on Audio, Speech and Language Processing*, 20(6):1759-1770, Aug. 2012.

21. C. Seeger. (1957). ‘Towards a Universal Music Sound-Writing for Musicology’, *Journal of the International Folk Music Council*, ix (1957): 63–66.

22. The Unicode Standard, version 11.0, 2018/06/05, retrieved at <https://www.unicode.org/versions/Unicode11.0.0/>.

23. Trần, Văn Khê. (1962). *La musique vietnamienne traditionnelle*. Paris, Presses Universitaires de France.

24. Trần, Văn Khê. (1967). *Les traditions musicales: Viêt-nam*. Institut International d'Études Comparatives de la Musique. Paris: Buchet-Chastel.

25. World Wide Web, HyperText Markup Language (HTML) 5.2, 2017, retrieved at <https://www.w3.org/TR/2017/REC-html52-20171214/>.

26. World Wide Web, Extensible Markup Language (XML) 1.0 (Fifth Edition), 2013, retrieved at <https://www.w3.org/TR/xml/>.

Tài liệu tiếng Việt

1. Khuong Văn Cường, 2009. Đặc điểm âm nhạc trong nghệ thuật Hát Xẩm. Khóa luận tốt nghiệp đại học: Hệ chính quy. Học viện Âm nhạc Quốc gia. Hà Nội.

2. Mai Tuyết Hoa, (2004), Nghệ thuật Hát Xẩm và cây đàn nhị, khóa luận tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Lý luận Âm nhạc (nay là Âm nhạc học), Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

3. Trần Việt Ngữ, (2002), Hát Xẩm, Nxb Văn hóa dân tộc.

4. Bùi Đình Thảo, (1995), Hát Xẩm, Sở Văn hóa – Thông tin Ninh Bình

5. Nguyễn Phú (2009?). Tìm hiểu thang âm ngũ cung trong âm nhạc Huế, *Chim Việt Cành Nam*.

Cf. http://chimviet.free.fr/vanhoc/nguyenphuyen/ngphuyen_ngucungHue1.htm.

6. Vũ Ngọc Phan (1999), Tục ngữ Ca dao Dân ca Việt Nam, in lần thứ 12. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

HÁT XẨM – MỘT DI SẢN VĂN HÓA CẦN BẢO VỆ KHẨN CẤP

GS.TS Từ Thị Loan

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Tóm tắt: Mỗi hình thức trình diễn dân gian của người Việt đều mang đặc trưng riêng, thể hiện tính địa phương, vùng miền. Tuy nhiên, Hát Xẩm là hình thức không chịu bó mình ở một vùng đất, một địa vực nhất định, mà với tính chất của nghệ thuật hát rong, được lan truyền và phổ biến rộng rãi, được nhiều thế hệ nghệ nhân dân gian chung sức trao truyền, sáng tạo và nâng cấp để càng phát triển, hoàn thiện cả về đặc trưng thể loại cũng như giá trị văn hóa, nghệ thuật.

Về nội dung, Hát Xẩm là kho tàng văn hóa dân gian độc đáo, từ những truyện cổ tích, thần thoại, ngụ ngôn đến các câu hò, vè, tục ngữ, ca dao, phong dao... Hát Xẩm mang nhiều giá trị nhân văn sâu sắc, từ ca ngợi quê hương đất nước, ôn lại truyền thống lịch sử đến đả phá những thói hư tật xấu, giáo dục đạo lý làm người, lên án những bất công trong xã hội, phản ánh bức tranh cuộc sống muôn màu muôn vẻ, v.v...

Về nghệ thuật, Hát Xẩm chất lọc những cái hay, cái đẹp, cái tinh túy của các thể loại âm nhạc cổ truyền như chèo, ca trù, trống quân, cò lả, hát ví, hát ru, quan họ, hò khoan..., đồng thời luôn có những sắc thái riêng, đặc trưng riêng không thể trộn lẫn của mình.

Trong bối cảnh xã hội đương đại Hát Xẩm đang có nguy cơ thất truyền rất cao. Với những giá trị văn hóa và nghệ thuật độc đáo như vậy, Hát Xẩm rất xứng đáng được quan tâm bảo vệ và phát huy với tư cách là một di sản văn hóa độc đáo của dân tộc.

Từ khóa: bảo vệ khẩn cấp, di sản, Hát Xẩm, văn hóa.

Lời mở

Hát Xẩm là một hình thức diễn xướng dân gian độc đáo của người Việt có nhiều giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc. Nghệ thuật trình diễn dân gian ở Việt Nam vốn rất phong phú về thể loại và hình thức, mỗi hình thức lại có những đặc trưng

riêng dễ phân biệt giữa các địa phương, vùng miền. Tuy nhiên, với tính chất của một dòng âm nhạc hát rong, Xẩm không chịu khuôn mình ở một vùng đất, địa vực nhất định, mà được lan truyền, phổ biến rộng rãi ở nhiều tỉnh/thành trong cả nước. Hát Xẩm đã được biết bao thế hệ nghệ nhân dân gian chung sức trao truyền, sáng tạo để ngày một hoàn thiện hơn cả về đặc trưng thể loại lẫn giá trị văn hóa, nghệ thuật.

Trong các loại hình âm nhạc truyền thống Việt Nam có lẽ duy nhất chỉ có Hát Xẩm được định danh là một nghề kiếm sống, là công cụ mưu sinh của một lớp người trong xã hội. Với khởi nguồn là hình thức âm nhạc dân dã, mộc mạc của những người nông dân nơi thôn dã, Hát Xẩm đã dần dần được tinh chế, chau chuốt, nâng cấp để mang yếu tố chuyên nghiệp nhiều hơn. Tính chuyên nghiệp của Hát Xẩm, theo nhiều nhà nghiên cứu, được quy định chặt chẽ bởi bốn yếu tố: văn học, làn điệu (cấu trúc âm nhạc), nhạc khí, và môi trường diễn xướng [1]. Theo dòng thời gian, Xẩm đã biết chắt lọc những nét hay, nét đẹp, nét tinh túy từ các thể loại âm nhạc cổ truyền khác như: Chèo, ca trù, trống quân, cò lả, hát ví, hát ru, quan họ, hò khoan..., để tiếp biến, nâng cao, phát triển, đồng thời luôn giữ được những sắc thái riêng có, những đặc trưng âm nhạc không thể trộn lẫn của mình.

Trong bối cảnh xã hội đương đại Hát Xẩm đang đối mặt với nguy cơ mai một và thất truyền rất cao. Với những giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật độc đáo, Hát Xẩm rất xứng đáng được quan tâm đặc biệt để được lưu giữ, bảo vệ và phát huy với tư cách là một di sản văn hóa độc đáo của âm nhạc dân tộc.

1. Nguồn gốc và những thăng trầm của Hát Xẩm

Theo nhiều nguồn tài liệu, Hát Xẩm được hình thành vào khoảng thế kỷ XIV gắn với truyền thuyết về hai hoàng tử Trần Quốc Toản và Trần Quốc Đĩnh đời Trần Thánh Tông [2]. Tuy nhiên, câu chuyện này cũng nhuốm màu dã sử nhiều hơn, bởi cho đến nay cũng chưa ai truy được nguồn gốc chính xác của nó trong chính sử. Chỉ có điều trên thực tế, đúng là Trần Quốc Đĩnh đã được giới làm nghề suy tôn là ông tổ nghề Hát Xẩm nói riêng cũng như của hát xướng dân gian Việt Nam nói chung.

Giai đoạn đầu tiên khi mới ra đời, Hát Xẩm đơn thuần là một hình thức hát nói gắn với những người hành nghề hát rong, vì thế Xẩm cũng được gọi là hát rong, hát dạo. Sinh hoạt Xẩm gắn liền với nhu cầu thư giãn, vui chơi, giải trí của người nông

dân những lúc nông nhàn. Sau vụ mùa bội thu, hoặc những dịp lễ hội mùa xuân, các gia đình giàu có thường mời các gánh Xẩm đến hát tại tư gia hoặc biểu diễn ở hội đình, hội làng, hội chùa... Các nghệ nhân Xẩm cũng sẵn sàng phục vụ theo yêu cầu trong các sự kiện trang trọng như cưới xin, ma chay, giỗ kỵ hay trong những sinh hoạt đời thường như cầu duyên tơ hồng cho các lứa đôi.

Về môi trường diễn xướng, ngoài những không gian như tư gia, lễ hội, đình đám, Hát Xẩm thường được trình diễn ở những nơi đông người qua lại như chợ búa, bến nước, bến xe, bến tàu...

Về mặt từ nguyên, loại hình nghệ thuật này có tên gọi là “Xẩm” bởi nó thường gắn với những người khiếm thị: mỗi nhóm Xẩm phải có vài người và ít nhất một người mù vừa đàn vừa hát chính. Dường như sự thiệt thòi, khiếm khuyết về thị giác đã dồn hết cho sự tinh tế và nhạy cảm của các giác quan khác, khiến cho nhiều người mù có năng khiếu đàn và hát rất hay.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, trong tình cảnh một cổ hai tròng của chế độ phong kiến - thực dân, một bộ phận lớn nông dân Việt Nam bị bần cùng hóa vì sưu cao, thuế nặng đã phải bỏ nhà cửa, ruộng vườn ra phố thị kiếm ăn. Nhiều người đã lựa chọn Hát Xẩm để làm nghề kiếm sống qua ngày, họ dùng lời ca, tiếng hát để ăn mày, ăn xin cho hiệu quả hơn. Từ không gian thôn quê, ruộng đồng, Xẩm ngày càng thịnh hành ở các không gian đô thị, gắn với vỉa hè, đường phố, hàng quán, tàu điện...

Tuy nhiên, Hát Xẩm không chỉ dừng lại là hình thức giúp cho một tầng lớp nghèo khổ trong xã hội mưu sinh, nó còn là nơi giúp họ trút những nỗi niềm tâm sự, những tâm tư, tình cảm trước thế thái nhân tình, sự phẫn uất trước những bất công của xã hội, lời ca thán cho vận nước, phận nhà... Vì thế, nội dung ca từ và giai điệu âm nhạc của Hát Xẩm đầy chất bi phẫn, xót xa, ai oán, than van...

Cùng với thời gian, Xẩm ngày càng lan tỏa không chỉ ở các tỉnh Bắc Bộ mà còn lan dần vào miền Trung... Số lượng làn điệu, bài bản của Xẩm cũng ngày càng gia tăng, lên tới hàng trăm bài với chủ đề đa dạng. Đến nay, người trong nghề còn nhắc nhớ nhiều tên tuổi nghệ nhân tài ba, như các cụ Nguyễn Văn Nguyên (tức Trùm Nguyên) và Vũ Đức Sắc (Hà Nội), Thân Đức Chinh (Bắc Giang), Nguyễn Phong Sắc

(Hải Dương), Trùm Khoản (Sơn Tây), Chánh Trương Mậu (Ninh Bình), Đào Thị Mận (Hưng Yên), Trần Thị Nhón (Nam Định), Trần Thị Thìn, Nguyễn Văn Khôi (Hà Đông) và nhiều nghệ nhân khác.

Bước sang chế độ mới, đời sống kinh tế của đất nước ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân được cải thiện, Hội Người mù Việt Nam được thành lập và cùng với sự trợ giúp của các tổ chức xã hội, nhiều người hành nghề Hát Xẩm được khuyến khích học nghề và dần dần chuyển sang nghề khác.

Bên cạnh đó, với tư cách một hình thức nghệ thuật trình diễn, Xẩm bị cạnh tranh mạnh mẽ và lấn át bởi các hình thức âm nhạc mới. Do vậy, nghệ thuật Hát Xẩm dần dần đi vào quên lãng và đứng trước nguy cơ thất truyền.

Những năm gần đây, với nỗ lực bảo tồn và phát huy vốn âm nhạc cổ truyền dân tộc của một số nghệ sĩ tâm huyết cộng với lòng yêu thích, quan tâm của công chúng, Hát Xẩm đã dần dần được phục hồi trở lại. Các chiếu Xẩm, nhóm Xẩm, câu lạc bộ Xẩm ra đời và ngày càng thu hút thêm nhiều thành viên tham gia. Năm 2019, Liên hoan các câu lạc bộ Hát Xẩm khu vực phía Bắc lần thứ nhất đã được tổ chức tại Ninh Bình, có sự tham gia của các nghệ nhân, nghệ sĩ đến từ 15 câu lạc bộ Hát Xẩm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An. Tuy nhiên, để bảo vệ và phát huy Hát Xẩm trong đời sống đương đại, chặng đường phía trước còn rất nhiều khó khăn thách thức đang chờ đợi.

2. Những giá trị văn hóa và nghệ thuật của Xẩm

2.1. Xẩm là nơi lưu giữ kho tàng văn hóa dân gian phong phú của dân tộc

Có thể thấy, trong những bài Hát Xẩm đã bao chứa cả một kho tàng văn hóa dân gian độc đáo của dân tộc. Trước hết, Xẩm sử dụng khá nhiều chất liệu của ca dao, dân ca, văn hóa dân gian làm nội dung ca từ cho mình. Xẩm luôn phong phú các câu tục ngữ, phương ngôn, hò, vè gắn với những chủ đề đời thường bình dị, nhưng là sự đúc kết, chắt chiu của minh triết, của trí tuệ dân gian, đem đến cho người nghe những bài học, đạo lý làm người cực kỳ bổ ích và thông thái. Các nghệ nhân Hát Xẩm cũng thường sử dụng các tích truyện, điển cố trong truyện cổ, truyện thần thoại, truyện ngụ ngôn của dân tộc, từ đó góp phần giáo dục, giáo dưỡng con người rất lớn.

Qua Xẩm, người nghe cũng có thể cảm nhận được âm hưởng của các làn điệu hát ru, quan họ, trống quân, cò lả, hát ví, hát chèo... rất thân thương, gần gũi với mỗi người.

Trong điều kiện xã hội chưa phát triển, các phương tiện thông tin đại chúng chưa phổ biến, Hát Xẩm chính là hình thức tuyên truyền và lan tỏa rất tốt những cái hay, cái đẹp của kho tàng văn hóa dân gian. Thông qua những câu hát sinh động, dễ nhớ, dễ thuộc, truyền thống văn hóa của cha ông như được nối dài mãi mãi và tiếp tục bảo lưu trong cộng đồng.

2.2. Xẩm có những giá trị âm nhạc độc đáo

Nhiều nhà nghiên cứu âm nhạc đã xếp Xẩm là một thể loại dân ca. Tuy nhiên, bên cạnh tính chất dân dã, dung dị của dân ca, Xẩm không đơn thuần là loại nhạc dành cho những người không chuyên, nghiệp dư, mà nó đòi hỏi tài năng, sự khổ luyện kỳ công như đối với một ca sĩ thực thụ, từ cách lấy hơi, buông hơi cho đến nhả chữ, luyến láy, ngân rung..., và thường phải được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do vậy, có nhiều ý kiến cho rằng Hát Xẩm xứng đáng được xếp vào thể loại âm nhạc chuyên nghiệp

Về làn điệu và bài ca, Xẩm không thua kém bất kỳ một thể loại dân ca nào khác. Đa số các nhà nghiên cứu cho rằng Hát Xẩm có khoảng 10 làn điệu và mỗi làn điệu có nhiều lời ca khác nhau, tạo nên một hệ thống bài bản lên tới hơn 400 bài. Một số làn điệu phổ biến là: Xẩm Thập ân, Xẩm Huê tình, Xẩm Hà liễu, Xẩm Ba bậc, Xẩm Trống quân, Xẩm Hồ khoan, Xẩm Phồn huê, Xẩm Chợ, Xẩm Sai, Xẩm Ngâm vịnh, Xẩm Tàu điện và Hát ai [3].

Cũng có ý kiến cho rằng, Xẩm có tới 20 làn điệu gồm: Xẩm Thập ân, Xẩm Huê tình (Riềm huê), Xẩm Nhà trò, Xẩm Nhà tơ, Xẩm Hà liễu, Xẩm Ba bậc, Xẩm Trống quân, Xẩm Thuốc phiện, Xẩm Cô đầu, Xẩm Hồ khoan, Xẩm Phồn huê (Nữ oán), Xẩm Chợ, Xẩm Sai, Xẩm Nhân tư, Xẩm Ngâm vịnh, Xẩm Tàu điện và Hát ai, Bốn mùa, Xẩm Xoan, Dân vận [4]

Bên cạnh đó, cũng có cách phân loại các bài Xẩm theo các tiêu chí khác như: 1) Theo tên của bài Xẩm nổi tiếng, như Xẩm Thập ân, Xẩm Anh khoá, Xẩm quê choa...; 2) Theo mục đích, nội dung của bài Xẩm, như Xẩm Hồ khoan, Xẩm dân vận, Xẩm nhà trò...; 3) Theo môi trường trình diễn, như Xẩm chợ, Xẩm cô đầu (Xẩm nhà tơ, Xẩm ba bậc, Xẩm nhà trò, Xẩm huê tình), Xẩm tàu điện...[5]

Trong hệ thống các làn điệu của Xẩm, có những làn điệu rất hay và đặc sắc, đến mức một số bộ môn nghệ thuật khác như chèo, ca trù phải “vay mượn”, như các điệu Xẩm Huê tình đã trở thành Xẩm Nhà trò, Xẩm Cô đầu trong ca trù hay Xẩm Chợ, Xẩm Xoan... Nhìn chung, các giai điệu và bài Hát Xẩm rất phong phú, đa dạng, đồng thời cũng rất uyển chuyển, tinh tế, thể hiện được tất cả các cung bậc buồn, vui, sướng, khổ của đời người, cũng như chung cất được các yếu tố âm nhạc cổ truyền đặc sắc của Việt Nam.

Về ngôn ngữ, lời ca, Xẩm cũng có rất nhiều nét độc đáo đáng ghi nhận. Thời kỳ đầu, với khởi nguồn là âm nhạc của những người hát rong, lời ca của Xẩm khá dung dị, mộc mạc, đôi khi tếu táo, chao chát, phù hợp với tính chất, nhu cầu, đời sống của tầng lớp bình dân. Ca từ chủ yếu lấy từ dạng thơ lục bát hoặc lục bát biến thể, có thêm các tiếng đệm, tiếng láy, tiếng lót cho hợp vần dễ hát. Tuy nhiên, ngôn ngữ của Xẩm rất giàu có, linh hoạt, phong phú, có thể phản ánh được tất cả các cung bậc hi, nộ, ái, ố của cuộc đời.

Sau này, khi Xẩm từ thôn quê ra thị thành, ca từ của Xẩm ngày càng trở nên chau chuốt, tinh tế, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu, thẩm mỹ của người dân chốn đô thị. Các nghệ nhân Xẩm đã biết sử dụng những bài thơ nổi tiếng của các thi sỹ thời đó như “Anh khóa”, “Cô hàng nước” (Á Nam Trần Tuấn Khải), “Giăng sáng vườn chè”, “Em đi tỉnh về” (Nguyễn Bính), hay các tác phẩm của Nguyễn Khuyến, Tú Mỡ, Tản Đà... Nhờ đó, ngôn ngữ của Xẩm ngày càng hoa mỹ, đẹp đẽ, uyển chuyển, phản ánh được đời sống nội tâm phong phú, phức tạp của con người hiện đại. Từ đó đã xuất hiện một dòng “Xẩm thính phòng” là Xẩm Nhà trò hay Xẩm nhà tơ, Xẩm cô đầu, có giá trị nghệ thuật cao, được giới trí thức, nhà nho, người học cao hiểu rộng yêu thích.

Về nhịp điệu, tiết tấu, các bài Xẩm thường chậm rãi, sâu lắng, trữ tình, thích hợp với chất tự sự, suy tư, dễ có sức truyền cảm và lay động lòng người. Ngoài ra cũng có các bài Xẩm có sắc thái vui tươi, dí dỏm, đưa tới sự vui vẻ, rộn ràng, hứng khởi cho người nghe, đặc biệt là những bài mang tính châm biếm, trào lộng, đả kích hay phản ánh những chủ đề thời sự của đất nước. Nhìn chung, tiết tấu, nhịp điệu trong Hát Xẩm rất tự do, phóng khoáng, đầy tính ngẫu hứng và rộng “đất diễn” cho các nghệ nhân dân gian sáng tạo.

Về nhạc cụ, bộ nhạc cụ đơn giản nhất của Hát Xẩm chỉ có đàn nhị và sênh tiền. Với nhóm Hát Xẩm đông người có thể thêm đàn bầu, trống mảnh, phách bàn [6]. Sênh dùng đệm nhịp cho Xẩm có thể là sênh sứa (cặp kè) hoặc sênh tiền. Ngoài ra, đàn đáy, trống com, sáo và thanh la cũng có thể được sử dụng tùy vào môi trường, điều kiện và làn điệu Xẩm được trình diễn.

Nhìn chung, nghệ thuật Hát Xẩm được giới trong nghề xếp vào loại “trung ca” bên cạnh hát Chèo, trong đôi sánh với Tuồng là “võ ca” và Ca trù là “văn ca” [7]. Gọi là “trung ca” bởi vì nội dung của nó đề cập nhiều đến lòng trung thực, hiếu nghĩa và sắc thái biểu diễn không đòi hỏi quá mạnh mẽ hay hàn lâm, mà chỉ chú trọng đến năng khiếu, trình độ của người hát.

2.3. Xẩm đáp ứng được nhiều chức năng đa dạng

- Thỏa mãn nhu cầu giải trí của người dân lao động

Khởi thủy, Hát Xẩm tồn tại gắn liền với nhu cầu thưởng thức văn nghệ, vui chơi, giải trí của người nông dân trong những dịp lễ hội, đình đám, sự kiện của cộng đồng hay gia đình. Sau này, khi đã phổ biến rộng rãi ra đô thị, trong một thời gian dài, Xẩm trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của một bộ phận quần chúng nhân dân lao động. Đó là bởi Xẩm có thể nói lên tiếng lòng, tâm tư, nguyện vọng của họ, phản ánh từ những điều thiêng liêng nhất như tình yêu quê hương, đất nước, tổ tiên, cội nguồn... cho đến những điều bình dị nhất của muôn mặt đời thường.

- Xẩm có tác dụng giáo dục, phê phán, đả kích sâu sắc

Xẩm có giá trị đặc biệt lớn trong việc giáo dục nhân cách, răn dạy đạo đức con người. Các bài hát thường ca ngợi đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, đề cao công cha nghĩa mẹ, đức thủy chung trong tình nghĩa vợ chồng, lòng hiếu đễ trong tình huynh đệ, sự nghĩa hiệp đùm bọc lẫn nhau trong quan hệ ứng xử giữa người với người... Chẳng hạn, bài *Thập ân* kể về 10 điều ân nghĩa ghi tạc công ơn cha mẹ, từ lúc mang thai đến lúc sinh thành, dưỡng dục, trải qua bao khó nhọc để nuôi dạy con nên người [8]. *Thập ân* được xem là một bản trường ca giáo huấn hoàn hảo về đức hy sinh của cha mẹ. Hay những bài ca ngợi tình cảm anh em ruột thịt, tình bằng hữu thủy chung nghĩa hiệp dựa trên các cốt truyện dân gian như “Tứ hải giao tình”, “Tống Trân - Cúc Hoa”... đều có tác dụng giáo dục sâu sắc.

Nhiều bài Hát Xẩm là tiếng nói phản kháng trực tiếp hoặc gián tiếp của người dân trước những bất công, áp bức của chế độ. Là những người “thấp cổ bé họng” trong xã hội, họ mượn lời ca, tiếng hát, hình thức văn nghệ để thể hiện thái độ bất bình chống cường quyền, bạo ngược, bênh vực những mảnh đời bất hạnh bị chà đạp.

Một chủ đề khác được các bài Xẩm hay đề cập là đả kích, phê phán thói hư tật xấu của con người: thói cờ bạc, rượu chè, trăng hoa của các ông chồng; thói lẳng lơ, lẳng lơ của phụ nữ; sự tham lam vô độ của bọn tham quan... Những vấn đề nóng hổi của xã hội đương thời cũng luôn được các nghệ nhân Xẩm cập nhật, mang tới tính tươi mới, thời sự của bài hát. Chúng có thể được thể hiện dưới hình thức một câu chuyện kể nhẹ nhàng, sâu lắng hay những lời răn dạy thâm thúy, cao sâu, những lời đả kích châm biếm sâu cay, hoặc đơn giản là những câu “tự trào” ai oán hoặc hài hước... Nhìn chung tất cả các bài Hát Xẩm luôn có giá trị giáo dục, giáo dưỡng, giáo huấn, giáo hóa sâu sắc với người nghe, hướng họ tới những điều tốt đẹp của Chân - Thiện - Mỹ.

- Xẩm có thể là hình thức truyền thông nhanh và hiệu quả

Trước đây, trong điều kiện các phương tiện thông tin đại chúng chưa phát triển, Hát Xẩm trở thành công cụ truyền thông, loan tin bằng âm nhạc rất hữu hiệu. Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Xẩm được huy động để phục vụ công tác tuyên truyền, cổ động, đấu tranh, dân vận rất kịp thời, hiệu quả. Những bài hát như “Tiểu trừ giặc dốt”, “Theo Đảng trọn đời”, “Xẩm địch vận” đã góp phần không nhỏ thúc đẩy phong trào bình dân học vụ hay đóng góp vào chiến thắng của quân và dân Việt Nam. Khi Hiệp định Genève được ký kết, Hát Xẩm đã được sử dụng để tuyên truyền, vận động người dân miền Bắc không di cư vào miền Nam, v.v...

Trong nhiều thời kỳ, Xẩm được các nhạc sỹ, cán bộ văn hóa sử dụng làm công cụ phổ biến thông tin, phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Do lời ca của Xẩm thường mộc mạc, gần gũi, dễ hiểu, không “kén” người nghe, các nghệ nhân Xẩm là những người lăn

lộn với dân, “ba cùng” trong dân, nên các bài hát tuyên truyền dễ dàng đến được đông đảo các tầng lớp dân chúng.

2.4. Xẩm là nghệ thuật trình diễn có tính ngẫu hứng, sáng tạo cao

Trên cơ sở các làn điệu Xẩm đã có, sự tài hoa của người nghệ nhân nằm ở chỗ họ có thể nhanh chóng ứng tác những nội dung mới, những sự kiện mới vào làn điệu cũ và truyền đạt thành những câu chuyện hấp dẫn, dễ nghe. Bởi thế, họ được mệnh danh là những “người kể chuyện bằng âm nhạc”. Nhiều nghệ nhân Xẩm rất giỏi trong sáng tạo ca từ, thể hiện giọng điệu, họ có thể “xuất khẩu thành ca”, bật ngay ra các câu ứng tác khi đang trình diễn.

Trên cơ sở nội dung một bài ca dao hay lục bát nào đó, các nghệ nhân có thể tùy cơ đưa thêm các tiếng đẽ, “chế thêm” các câu chữ, đưa ra các luyên láy nhằm làm mới lời ca hoặc để phù hợp hơn với từng hoàn cảnh cụ thể. Việc kéo dài hoặc rút ngắn thời lượng trình diễn cũng thường rất linh hoạt. Họ luôn có sẵn một loạt phương án, câu chuyện khác nhau để kết hợp một cách hợp lý khi cần thiết, tùy thuộc vào thời gian trình diễn, đối tượng thưởng thức, trạng thái cảm xúc của người nghe... Có thể nói, các nghệ nhân Xẩm thực sự là những nghệ sĩ tài ba, có khả năng ứng diễn, biến hóa cao. Có lúc họ nhập thân hoàn toàn vào nhân vật của câu chuyện, lúc thì đóng vai “người kể chuyện” một cách như thể khách quan, “vô can”, tạo nên những sắc thái đa dạng, sinh động, hấp dẫn cho các trình diễn Xẩm.

3. Những khó khăn đối với việc bảo vệ Hát Xẩm trong bối cảnh đương đại

Việc bảo vệ và phát huy Hát Xẩm hiện nay trong những điều kiện và bối cảnh mới đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức, khó khăn.

Trước hết, khó khăn lớn nhất vẫn là sự hẫng hụt đội ngũ nghệ nhân thực hành và những người kế cận. Những năm gần đây các nghệ nhân Hát Xẩm tài danh lần lượt ra đi, vĩnh viễn đem theo những giá trị nghệ thuật đặc sắc mà họ từng lưu giữ và biểu diễn. Năm 2013, khi cụ Hà Thị Cầu (vợ út của cụ Chánh Trương Mậu, trùm Xẩm đất Ninh Bình), người được mệnh danh là “báu vật nhân văn sống”, “người giữ hồn Xẩm”, “nghệ nhân Hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX” qua đời, thì đội ngũ nghệ nhân ngày càng ít ỏi.

Bên cạnh đó, từ trước tới nay việc truyền dạy chủ yếu là do truyền khẩu, truyền tay, truyền ngón, việc ghi chép, thu âm, tư liệu hóa Xẩm còn nhiều hạn chế, do vậy không tránh khỏi tình trạng “tam sao thất bản” các làn điệu và cung cách trình diễn Xẩm cổ. Đồng thời, số người biết chơi nhạc cụ cho Hát Xẩm cũng còn rất ít, chủ yếu là các cụ già và những người trung tuổi.

Thứ hai, khó khăn đến từ sự thay đổi thị hiếu của công chúng. Khi những dòng nhạc hiện đại dễ nghe, thời thượng đã chiếm lĩnh hầu hết thị phần âm nhạc Việt Nam, thì âm nhạc truyền thống nói chung và Xẩm nói riêng rất khó chen chân để giành giật công chúng. Việc thiếu hụt khán giả cùng với những thiếu thốn về phương tiện biểu diễn, nguồn lực tài chính, thị trường tiêu thụ... đang tạo nên những thách thức lớn đối với những người tâm huyết với Xẩm cổ.

Thứ ba, khó khăn đến từ vị thế của Xẩm so với các hình thức diễn xướng dân gian khác. Nếu so với các thể loại âm nhạc truyền thống như chèo dân gian, quan họ, ví giặm, ca trù, đờn ca tài tử..., Xẩm đã có phần thất thế hơn. Về danh tiếng, Xẩm gắn với công việc của một tầng lớp “dưới đáy xã hội”, nên các nghệ sĩ Xẩm nhiều khi cũng không được trọng vọng bằng các tài tử, ca nương, đào nương, liền anh, liền chị... Về môi trường diễn xướng, Xẩm chủ yếu được trình diễn giữa đường, giữa chợ, giữa đời trong không gian xô bồ của đời thường, không phải dưới ánh đèn lung linh, không gian sang trọng, trang phục lộng lẫy của các sân khấu lớn, nên tâm lý người xem cũng ít coi trọng hơn.

Thứ tư, khó khăn đến từ đặc điểm truyền nghề của Xẩm. Là một hình thức nghệ thuật gắn với công cuộc mưu sinh, nên việc học hỏi, truyền nghề của Xẩm mang tính thoải mái, tự do hơn, không phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về lễ lối, lớp lang như trong quan họ, hát xoan, đờn ca tài tử, ca Huế... Tuy nhiên, việc theo học được thành công Hát Xẩm không phải dễ. Ngoài năng khiếu về ca hát, Xẩm còn đòi hỏi phải có sự trải nghiệm nhất định đường đời, trường đời thì người học mới thấm được ý nghĩa của từng câu chữ, ca từ, cũng như sự điêu luyện của nhịp phách, ngón đàn. Bên cạnh việc phải được trời phú cho giọng hát “có chất Xẩm”, họ phải thực sự đồng điệu với cái “hồn của Xẩm”, kiên trì, nhẫn nại theo đuổi học hành thì mới thành

công. Do vậy, có thể nói, có khá nhiều người thích Hát Xẩm, nhưng để thành danh và trụ vững với nghề Hát Xẩm thì còn lại rất ít.

4. Một số giải pháp bảo vệ Hát Xẩm trong đời sống đương đại

4.1. Củng cố, phát triển đội ngũ nghệ nhân, nghệ sĩ Hát Xẩm

Không có nghệ nhân thì sẽ không còn di sản. Nghệ nhân là linh hồn, là điều kiện tiên quyết để duy trì và bảo vệ di sản. Do vậy, điều quan trọng hàng đầu là củng cố, xây dựng đội ngũ nghệ nhân thực hành và đội ngũ kế cận.

Phải có các chế độ, chính sách tôn vinh và khuyến khích phù hợp đối với các nghệ nhân hiếm hoi còn sót lại hiện nay, để họ trở thành những hạt nhân nòng cốt duy trì và trao truyền Hát Xẩm, như các nghệ nhân Lê Minh Sen (Thanh Hóa), Đào Bạch Linh (CLB Xẩm Hải Thành, Hải Phòng), Nguyễn Thị Mận (con gái nghệ nhân Hà Thị Cầu), Kim Ngân (Ninh Bình)...

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta cũng cần huy động cả đội ngũ nghệ sĩ chuyên nghiệp tham gia vào công cuộc này. Họ có thể đến từ nhiều loại hình âm nhạc khác như hát văn, chèo, ca trù, quan họ... Hiện nay, một số nghệ sĩ đang rất cố gắng, nỗ lực bảo tồn Hát Xẩm như: NSND Xuân Hoạch, nhạc sĩ Thao Giang, NSND Thanh Ngoan, NSND Thúy Ngân, NSND Mai Thủy, các nghệ sĩ Văn Ty, Thanh Bình, Mai Tuyết Hoa, Quang Long, Khương Cường, Kiều Loan, Anh Tú, Thu Phương, Minh Thư, Minh Huê, Quốc Vinh, Minh Thông, Đức Huy, Tô Minh Cường, Hữu Duy, Xuân Quỳnh... Rất cần có các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích, động viên kịp thời để họ có thể tiếp tục đồng hành, gắn bó, tâm huyết với Xẩm.

Bên cạnh đó, cần mở rộng đội ngũ người thực hành Hát Xẩm đến các đối tượng nghiệp dư. Họ đến với Hát Xẩm chủ yếu vì niềm đam mê, yêu thích và sự quan tâm, có thể họ không định trở thành nghệ nhân hay nghệ sĩ chuyên nghiệp, nhưng họ sẽ tạo nên những nhóm sở thích, nhóm sinh hoạt Xẩm, cỗ vũ, đồng hành và khích lệ các nghệ nhân và những người Hát Xẩm chuyên nghiệp.

4.2. Thành lập các chiếu Xẩm, câu lạc bộ Xẩm, tạo sân chơi đa dạng cho sinh hoạt Hát Xẩm

Hiện nay, việc duy trì Xẩm như một hình thức hát rong của các “gánh Xẩm” đã không còn phù hợp. Để Xẩm có thể tồn tại trong những điều kiện văn hóa - xã hội mới, rất cần khuyến khích và hỗ trợ việc duy trì và phát triển các câu lạc bộ Hát Xẩm,

các nhóm Xẩm, chiếu Xẩm, Trung tâm nghệ thuật có sinh hoạt Xẩm. Đây sẽ là sân chơi cởi mở để các nghệ nhân, nghệ sĩ và những người yêu thích Xẩm có thể sinh hoạt, gặp gỡ, giao lưu, trao truyền, phổ biến Xẩm.

Hiện nay đã có một số nhóm, CLB hoạt động thường xuyên và tạo được tiếng vang như: nhóm Đình làng Việt, CLB Xẩm Hà Thành, Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc, CLB Sen Tây Hồ, CLB Xẩm chợ Đồng Xuân (ở Hà Nội); CLB Xẩm Yên Nhân, chiếu Xẩm Hà Thị Cầu, CLB Xẩm Yên Phong (ở Ninh Bình); CLB Xẩm Hải Thành (ở Hải Phòng) và một số CLB khác tại các tỉnh Quảng Ninh, Nam Định, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Thanh Hóa... Các CLB, chiếu Xẩm chính là những thiết chế mới năng động để nghệ thuật Hát Xẩm tồn tại và phát triển.

4.3. Thổi luồng sinh khí mới vào nghệ thuật Hát Xẩm

Để có thể sống còn và tiếp tục phát triển trong điều kiện hiện nay, Xẩm phải có sự vận động cả về nội dung và hình thức để phù hợp hơn với thị hiếu, thẩm mỹ, nhu cầu của công chúng hiện đại, nhất là công chúng trẻ.

Về không gian trình diễn, Xẩm phải tích cực quảng bá về mình không chỉ trong các chương trình nghệ thuật nhỏ hẹp, các trình diễn đường phố đơn lẻ, mà cần được phổ biến rộng rãi hơn trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, mạng Internet...), các sân khấu chuyên nghiệp, sự kiện văn hóa lớn, phục vụ các tour du lịch, tham gia biểu diễn ở nước ngoài...

Về chủ đề phản ánh, Xẩm sẽ phải có những nội dung, đề tài mới phù hợp hơn với hơi thở thời đại. Bên cạnh những bài Xẩm cổ đã trở thành “những bài ca đi cùng năm tháng”, phải có các bài Xẩm mới phản ánh cuộc sống muôn màu muôn vẻ hôm nay. Ca từ của các bài Xẩm ngoài chủ đề truyền thống, cần đề cập đến những vấn đề thời sự của cuộc sống hôm nay. Có thể tham khảo kinh nghiệm của nhóm Xẩm Hà Thành đã thành công trong việc phát hành nhiều MV Xẩm lời mới về các chủ đề “nóng” của xã hội, như văn hóa ứng xử, văn hoá giao thông “đã uống rượu bia thì không lái xe”... Đây là xu hướng tất yếu trong quá trình vận động và phát triển, giúp cho Xẩm có nhiều màu sắc mới phù hợp hơn với công chúng mới.

Về thể loại, cần đa dạng hóa các bài ca và cách thức trình diễn Xẩm. Hiện nay có thể quy các bài Hát Xẩm thành 3 loại chính: Xẩm *xưa* gồm những bài Xẩm cổ; Xẩm *đương đại* gồm những bài được xây dựng trên làn điệu cổ nhưng có nội dung

mới; Xẩm *thử nghiệm* là sự kết hợp giữa Xẩm với những dòng nhạc đương đại của thế giới, bởi Xẩm cũng có tính ngẫu hứng cao, tương đồng với jazz hay những dòng nhạc thiên về tiết tấu.

Về cách thức truyền bá, cần đa dạng hóa các sản phẩm và cách thức phổ biến Hát Xẩm. Ngoài hình thức biểu diễn trực tiếp, cần tăng cường phát hành băng, đĩa, album, MV dưới dạng văn hóa phẩm hay các video-clip trên YouTube... Phát huy những cách thể hiện mới, những tìm tòi, cách tân bên cạnh việc duy trì phong cách Xẩm ngày xưa.

Các sản phẩm mới tuy vẫn bảo đảm yếu tố bản sắc dân tộc, nhưng cũng phải phù hợp với người nghe đương đại, giúp cho Xẩm được lan tỏa sâu rộng hơn. Chẳng hạn, nhóm Xẩm Hà Thành đã cho ra mắt những liên khúc là tập hợp các bài Xẩm về Tết và xuân do nhóm sáng tạo như “Tết xưa (lời thơ Thu Nguyệt), “Nhớ Tết” (lời thơ Trương Nam Hương), “Chơi xuân” (lời thơ Nguyễn Quang Hưng). Nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa đã ra mắt album Xẩm gồm nhiều bài Xẩm cổ và Xẩm phổ thơ mới. Nhạc sĩ Nguyễn Quang Long đã ra mắt album Xẩm mới với các bài do chính anh sáng tác, v.v.

4.4. Tăng cường công tác đào tạo, quảng bá, nghiên cứu về Xẩm

Cần khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động truyền dạy, đào tạo Hát Xẩm qua nhiều hình thức đa dạng. Ưu tiên hàng đầu vẫn là truyền dạy theo kiểu truyền khẩu, truyền ngón, truyền nghề của các nghệ nhân dân gian. Trong công cuộc này, vai trò của các nghệ nhân ở các chiếu Xẩm, nhóm Xẩm, CLB Xẩm là rất quan trọng. Vì thế, cần có chính sách khuyến khích, động viên họ, mà trước hết là việc tôn vinh, trao tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú cho nghệ nhân Xẩm ngang hàng với các nghệ nhân khác. Tạo điều kiện để các nghệ nhân Xẩm có thể sống được với nghề.

Bên cạnh đó, cần khuyến khích hình thức truyền dạy, đào tạo từ các nghệ sĩ, người làm nghề chuyên nghiệp. Nhất thiết phải đưa Hát Xẩm vào chương trình đào tạo chính quy tại các trường cao đẳng, đại học về văn hóa nghệ thuật.

Ngoài ra, giống như nhiều loại hình dân ca khác, Xẩm cũng có thể được học qua băng đĩa, qua mạng Internet, để hình thành dần tình yêu và sự quan tâm của công chúng đối với Xẩm, trước khi hướng tới đào tạo sâu hơn đối với những người muốn học chuyên sâu và bài bản.

Đẩy mạnh giáo dục nghệ thuật về Hát Xẩm trong các nhà trường gắn với “Chương trình giáo dục di sản” của Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tín hiệu đáng mừng hiện nay là tại một số trường học ở Ninh Bình đã bắt đầu tiến hành hoạt động này.

Cần thúc đẩy phát triển Hát Xẩm qua các hội diễn văn nghệ quần chúng, các sự kiện, lễ hội, cuộc thi, Liên hoan Hát Xẩm, trao các giải thưởng xứng đáng để khuyến khích các tài năng và những người tâm huyết với Hát Xẩm.

Tăng cường quảng bá, giới thiệu, truyền thông về nghệ thuật Xẩm qua các hình thức đa dạng, hiệu quả. Trong công việc này, vai trò của các bài viết, phóng sự, chương trình nghệ thuật, dự án, minishow, phim ngắn, quảng cáo cho Xẩm là rất quan trọng. Chẳng hạn, bộ phim “Xẩm đỏ” của đạo diễn Lương Đình Dũng là một cách làm rất sinh động, trực quan giúp cho công chúng hiểu và yêu quý, quan tâm hơn đến nghệ thuật Hát Xẩm.

Cần tổ chức nhiều hơn các tọa đàm, hội nghị, hội thảo khoa học về Hát Xẩm để có thể tập hợp trí tuệ, tâm huyết, sáng kiến của các nhà nghiên cứu, nhà quản lý, nhà hoạt động văn hóa chung tay bảo vệ di sản.

Lời kết

Trong dòng chảy của âm nhạc dân gian Việt Nam, nghệ thuật Hát Xẩm vẫn luôn chiếm giữ một vị trí nhất định với những giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo. Cùng với nhiều loại hình âm nhạc dân gian khác, Xẩm đang góp thêm một sắc màu hấp dẫn vào bảng màu chung của âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Tuy nhiên, cũng giống như nhiều loại hình âm nhạc dân tộc khác, Xẩm đang đối mặt với rất nhiều thách thức, khó khăn để có thể sống còn.

Để Xẩm có thể phát triển và lan tỏa sâu rộng hơn trong đời sống văn hóa của đất nước, rất cần sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức văn hóa nghệ thuật, các nhà tài trợ, các quỹ văn hóa. Việc tỉnh Ninh Bình phối hợp với các địa phương có di sản triển khai làm hồ sơ đề nghị đưa Hát Xẩm vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, sau đó làm hồ sơ trình UNESCO ghi danh là di sản

văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp là những bước đi rất thiết thực, kịp thời, đúng hướng để có thể cứu vãn một di sản văn hóa đang bên bờ vực thất truyền và biến mất./.

Chú thích

[1] *Tay đàn miệng Hát Xẩm giúp đời mua vui*, <https://nongnghiep.vn/tay-dan-mieng-hat-xam-giup-doi-mua-vui-d184656.html>

[2] Trần Việt Ngữ, “Hát Xẩm, loại ca nhạc đặc biệt của người mù Việt Nam”, in trong sách *Di sản văn hóa dân gian*, Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, Hà Nội, 1992, tr. 76.

[3] *Hoài niệm Xẩm*, <http://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Xua-va-nay/821539/hoai-niem-xam>

[4] *Hoài niệm Xẩm*, <http://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Xua-va-nay/821539/hoai-niem-xam>

[5] *Hát Xẩm*, <https://sites.google.com/site/lop10a102k1/hat-xam>

[6] *Hát Xẩm*, <https://sites.google.com/site/oafowlandfriends/am-nhac-viet-nam/hat-xam>

[7] *Dân ca, dân nhạc Việt Nam – Hát Chèo*, <https://dotchuoinon.com/2015/03/01/dan-ca-dan-nhac-vn-hat-cheo/>

[8] Trần Thị Thanh Dung, *Giá trị văn hóa của nghệ thuật Hát Xẩm trong xã hội hiện đại*, <http://spnttw.edu.vn/articledetail.aspx?sitepageid=656&articleid=5170>

Tài liệu tham khảo

1. Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Khương Văn Cường (2009), *Nghệ thuật Hát Xẩm*, Nxb Nghệ thuật, Hà Nội.
3. Bùi Trọng Hiến (2010), *Hát Xẩm, 1000 năm Thăng Long Hà Nội, quyển 2*, nhạc cổ truyền, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
4. Trần Việt Ngữ (2002), *Hát Xẩm*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
5. *1000 năm Âm nhạc Thăng Long Hà Nội* (2010), (quyển II, Nhạc cổ truyền), Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
6. Bùi Đình Thảo (1995), *Hát Xẩm*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Ninh Bình.

Tài liệu trên Internet

7. *Bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm, loại hình diễn xướng dân gian độc đáo*, <http://tapchithongtindoingoi.vn/viet-nam-dat-nuoc-con-nguoi/bao-ton-nghe-thuat-hat-xam-loai-hinh-dien-xuong-dan-gian-doc-dao-29871>
8. *Dân ca, dân nhạc Việt Nam – Hát Chèo*, <https://dotchuoinon.com/2015/03/01/dan-ca-dan-nhac-vn-hat-cheo/>
9. Trần Thị Thanh Dung, *Giá trị văn hóa của nghệ thuật Hát Xẩm trong xã hội hiện đại*, <http://spnttw.edu.vn/articledetail.aspx?sitepageid=656&articleid=5170>
10. *Hát Xẩm*, <https://sites.google.com/site/lop10a102k1/hat-xam>
11. *Hát Xẩm*, <https://sites.google.com/site/oafowlandfriends/am-nhac-viet-nam/hat-xam>
12. *Hoài niệm Xẩm*, <http://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Xua-va-nay/821539/hoai-niem-xam>
13. *Tay đàn miêng Hát Xẩm giúp đời mua vui*, <https://nongnghiep.vn/tay-dan-mieng-hat-xam-giup-doi-mua-vui-d184656.html>

HÁT XẨM - SỰ PHỤC HỒI HAY KIẾN TẠO BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN GIAN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI?

GS.TS Lê Hồng Lý

Viện Nghiên cứu văn hóa

Viện Hàn lâm KHXHVN

Tóm tắt: Bài viết sẽ khái quát sự xuất hiện của Hát Xẩm trong lịch sử và sự hình thành của nó qua các giai đoạn ở Việt Nam. Trong quá khứ, Hát Xẩm đã đóng một vai trò không nhỏ trong việc kiếm sống của một số người tàn tật và những người hát rong ở các vùng nông thôn và đô thị. Đồng thời đã tạo nên một loại hình nghệ thuật đường phố thể hiện tài năng của những nghệ nhân dân gian không có điều kiện được đào tạo bài bản. Về mặt xã hội, nghệ thuật này đã góp phần giải trí cho một bộ phận dân chúng nghèo không có điều kiện xem các hoạt động biểu diễn chính thức. Mặt khác, nội dung của Xẩm mang tính giáo dục, khuyên dạy đạo đức làm người, ăn ở phúc đức, phê phán thói hư tật xấu. Hơn thế, giai đoạn chiến tranh, để phù hợp với thời thế, người Hát Xẩm còn biết khai thác nó như một hình thức tuyên truyền những vấn đề chính trị của chính quyền qua việc kiếm ăn của mình tại bến xe, bến tàu, trên tàu điện hay những chốn đông người khác. Từ đây, bài viết điểm lại sự mai một của nghệ thuật này và sự phục hồi của nó thời gian gần đây. Trên cơ sở xem xét khái quát những vấn đề đó, bài viết sẽ tiến hành phân tích quá trình khôi phục Hát Xẩm thời gian vừa qua nhằm lý giải hiện tượng Hát Xẩm hiện nay phải chăng là sự phục hồi hay kiến tạo bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra và tác động mạnh mẽ lên đời sống xã hội.

Từ khóa: bản sắc, bối cảnh mới, Hát Xẩm, kiến tạo, phục hồi, văn hóa dân gian.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện đại hóa hiện nay, không chỉ ở Việt Nam mà tất cả các nước đang phát triển thuộc thế giới thứ ba đứng trước một thách thức là văn

hóa truyền thống bị lấn át bởi toàn cầu hóa. Họ bị đối mặt với một tình thế lưỡng nan là vừa muốn phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, nhưng lại không muốn bị đồng hóa bởi các nền văn hóa phương Tây. Nhưng làm thế nào để giữ được bản sắc văn hóa mà vẫn phát triển kinh tế? Toàn cầu hóa với sự du nhập của kinh tế thị trường tạo nên sự phát triển cho mỗi quốc gia, song kèm theo nó là những giá trị văn hóa hiện đại, điển hình là văn hóa Âu, Mỹ như lối sống cá nhân, truyền thông, ẩm thực, thời trang, điện ảnh, âm nhạc... Sự du nhập này đã tạo nên những thay đổi mạnh mẽ, nhất là đối với lớp trẻ của các nước tiếp nhận nó và tác động không nhỏ đến văn hóa dân tộc. Một thời gian dài, do các hoàn cảnh lịch sử nhất định, do điều kiện kinh tế khó khăn nên việc giao lưu bị hạn chế, người dân ở các nước thế giới thứ ba ít được tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Đến khi được tiếp xúc thì bị choáng ngợp trước những thành tựu văn hóa hiện đại của họ, với thị hiếu tò mò, thích tìm kiếm cái mới..., nên người dân (đặc biệt là thanh niên) của các nước này do bản lĩnh văn hóa còn chưa vững vàng nên dễ bị lôi cuốn bởi những sản phẩm của văn hóa phương Tây mà toàn cầu hóa đem lại. Chính vì vậy, toàn cầu hóa là cơ hội, song cũng thực sự là thách thức đối với văn hóa dân tộc các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, một điều hiển nhiên là tất cả các nước trên thế giới hiện nay không thể nằm ngoài xu hướng toàn cầu hóa. Do vậy, nếu biết khai thác những ưu thế của hiện tượng này thì không những phát triển được kinh tế, mà còn có thể tiếp thu được nhiều thành tựu của văn hóa hiện đại phương Tây. Mặt khác: "Toàn cầu hóa không chỉ đem lại cơ hội giao tiếp liên văn hóa mà còn thúc đẩy ý thức diễn giải về *sự khác biệt văn hóa* giữa các quốc gia dân tộc" [1]

Xu thế bế quan tỏa cảng, ngăn cấm không cho văn hóa ngoại lai xâm nhập vào nước mình nay đã lỗi thời trước sức mạnh của internet nối mạng toàn cầu. Do đó, hầu hết các nước đều tỏ ra lúng túng trong việc ứng xử với văn hóa phương Tây và làm thế nào để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Trong những thời điểm đó, các giá trị văn hóa dân tộc được khơi dậy và được cổ súy cho việc phục hồi, sống lại. Xu thế này lại được sự tiếp tay của nhu cầu tìm hiểu những nét hay, cái lạ, cái esotic, sự đa dạng của các nền văn hóa bản địa từ khách du lịch phương Tây trong quá trình toàn cầu hóa. Cho nên, nhiều giá trị văn hóa của các dân tộc, một thời được cho là lạc hậu, mê tín.... nay được coi như những món ăn đặc sản đối với du khách. Từ sự đa dạng ấy, bản thân các

nhóm người khác nhau trong một tộc người hay các tộc người trong một quốc gia cũng triệt để khai thác các giá trị văn hóa khác biệt hay độc đáo đó. Bởi vậy, việc phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc, mà một thời bị lạnh nhạt, bị coi rẻ được khuyến khích ở khắp mọi nơi. Bằng cách này, một mặt người ta bảo tồn được các giá trị văn hóa của dân tộc mình, mặt khác củng cố lại hay tạo nên hoặc theo ngôn ngữ thời thượng hiện nay là kiến tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc nhằm đối phó với toàn cầu hóa đang diễn ra một cách mạnh mẽ hiện nay. Như vậy, việc phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống có thể coi là một sự kiến tạo bản sắc văn hóa nhằm đối mặt với xu thế toàn cầu hóa, đồng nhất văn hóa và sự lấn át của văn hóa Tây phương đến các nước đang phát triển. Trong chừng mực nào đó, bằng cách này, mỗi cộng đồng lại khẳng định bản sắc riêng của mình trong bức tranh chung của nhân loại, đồng thời lại góp thêm sắc màu của mình vào bức tranh phong phú và đa dạng đó. Điều này phần nào thể hiện qua nhận xét của một nhà nghiên cứu nước ngoài: "việc tạo dựng *bản sắc tộc người* này được xây dựng phụ thuộc vào lợi ích và mối quan tâm với những người bên ngoài". (Oscar Salemink)

Trường hợp Hát Xẩm của Việt Nam có thể coi là một hiện tượng như vậy.

2. Hát Xẩm - từ kiếm ăn đến nghệ thuật (hay đôi nét về hiện tượng Hát Xẩm)

Trước hết đây là một loại hình folklore dân dã, Hát Xẩm là thực hành hát rong, hát dạo của những người nghệ nhân dân gian, dùng tiếng hát của mình để kiếm sống. Đa số những người này được trời phú cho giọng hát hay nhưng không có nơi để thể hiện như các gánh hát hay sau này là các đoàn nghệ thuật, thứ đến là những người có giọng hát hay nhưng sa cơ lỡ vận như mù lòa, tàn tật. Cho nên đây là môi trường phù hợp nhất để họ hành nghề và nuôi sống bản thân. Như một sự bù trừ của tạo hóa, họ là những người yếu thế trong xã hội: mù lòa, tàn tật, nghèo đói, nhưng được trời bù lại cho một giọng hát hay có thể thu hút được người nghe. Kết hợp với giọng hát và hoàn cảnh của mình, những người này lấy được sự thương cảm, sẻ chia của người đời giúp họ kiếm sống. Dần dần nó trở thành một nghề hát rong cho các nghệ nhân dân gian bắt đầu ở các vùng thôn quê và phố phường xưa. Nghề này, thậm chí còn được lưu truyền có ông tổ nghề và một quá trình hành nghề khá ly kỳ và hấp dẫn như tư liệu mà Wikipedia đã ghi: "Theo truyền thuyết, đời nhà Trần, vua cha Trần Thánh Tông có hai

hoàng tử là Trần Quốc Toán và Trần Quốc Đĩnh. Do tranh giành quyền lực nên Trần Quốc Đĩnh bị Trần Quốc Toán hãm hại, chọc mù mắt rồi đem bỏ giữa rừng sâu. Tỉnh dậy, hai mắt mù lòa nên Trần Quốc Đĩnh chỉ biết than khóc rồi thiếp đi. Trong mơ bụt hiện ra dạy cho ông cách làm một cây đàn với dây đàn làm bằng dây rừng và gảy bằng que nứa. Tỉnh dậy, ông mò mẫm làm cây đàn và thật lạ kỳ, cây đàn vang lên những âm thanh rất hay khiến chim muông sà xuống nghe và mang hoa quả đến cho ông ăn. Sau đó, những người đi rừng nghe tiếng đàn đã tìm thấy và đưa ông về. Trần Quốc Đĩnh dạy đàn cho những người nghèo, người khiếm thị. Tiếng đàn về những khúc nhạc của ông lan đến tận hoàng cung, vua cho mời ông vào hát và nhận ra con mình. Trở lại đời sống cung đình, nhưng Trần Quốc Đĩnh vẫn tiếp tục mang tiếng đàn, lời ca dạy cho người dân để họ có nghề kiếm sống. Hát Xẩm đã ra đời từ đó và Trần Quốc Đĩnh được suy tôn là ông tổ nghề Hát Xẩm nói riêng cũng như hát xướng dân gian Việt Nam nói chung" [2].

Cho dù truyền thuyết trên đây có độ xác tín đến đâu thì một thực tế rõ ràng là những người Hát Xẩm không có đội ngũ, không có sân khấu và khán giả cố định, mà chỉ là những cá nhân đơn lẻ hoặc kèm theo một hai người hỗ trợ trong lúc biểu diễn. Sân khấu của họ là một góc chợ, bến đò, bến xe, bến tàu, sau này là trên các chuyến tàu, xe bắt kể nơi đâu có tập trung đông người. Tranh thủ lúc những người đợi tàu, xe hay họp chợ... những nghệ nhân Hát Xẩm trình bày những bài hát của mình để kiếm chút thù lao của hành khách đợi tàu, xe, thuyền bè. Người nghe nếu thấy hay thì cho nhiều, cho ít tùy tâm, thậm chí không cho đồng nào cũng không sao. Cũng có những người không quan tâm đến chuyện nghe, song vì thương cảm và trắc ẩn nên cũng cho tiền. Khi tàu, xe, thuyền...đến thì người ta ra đi, những người khác lại đến ngồi đợi chuyến tàu, xe khác và cuộc hát tiếp tục diễn ra như vậy.

Những người hát có khi ngồi cố định tại một nơi như bến tàu, bến xe, góc chợ..., song cũng có khi họ di chuyển xong chỗ này lại di chuyển đến chỗ khác, thậm chí lên cả tàu, xe để hát theo từng đoạn đường nhất định, đến bến nào đó lại xuống để chuyển sang xe khác. Số người khác có cách di chuyển bằng việc đi lang thang trên các đường phố, những chỗ đông người, hát xong chỗ này lại chuyển đến chỗ khác. Một kiểu ăn xin hoặc hành nghề có nghệ thuật nhằm thu hút mọi người và tìm kiếm sự thương hại của

người đời, cũng là những người nghèo không có nhiều tiền và cũng không có điều kiện để thưởng thức nghệ thuật cao cấp nên họ nghe người Hát Xẩm ở những nơi chốn thuận tiện, trong giờ nghỉ, lúc chờ đợi... hay bất cứ chỗ nào trong cuộc sống, thù lao mà họ giúp cho người hát là những thứ họ có từ một vài xu, vài hào đến củ khoai, cái bánh v.v...

Về nghệ thuật, đây không phải là tham luận bàn về nghệ thuật Hát Xẩm, do đó chỉ muốn nhấn mạnh một điểm đó là ở sự đơn giản của nhạc cụ cây nhị và bộ gõ, những thứ dễ làm, dễ tìm được trong thiên nhiên Việt Nam, vì nó dễ làm, dễ tìm kiếm nguyên vật liệu và quan trọng là rất rẻ tiền, nên những người Hát Xẩm không bị tổn kém trong việc sắm sửa đạ cụ hành nghề. Điều này cũng phù hợp với hoàn cảnh của họ. Sau này phong phú hơn thì có cây đàn nguyệt và một số nhạc cụ khác. Làn điệu cũng xuất phát từ những làn điệu dân ca quen thuộc được khai thác cho phù hợp với thời gian, không gian và đặc biệt là thị hiếu và bối cảnh của người nghe: đơn giản, dễ hiểu, dễ đi vào lòng người một cách nhanh chóng, bởi phần lớn khán thính giả là những người lao động, không có thời gian nhâm nhi, thưởng thức mà chỉ là những khách qua đường. Tuy nhiên chính sự sàng lọc ấy mà sau này tạo nên một loại hình nghệ thuật âm nhạc riêng - đó là nghệ thuật Hát Xẩm, mà khi hát lên người ta nhận ngay ra nó và tồn tại cho đến ngày nay. Theo nghiên cứu, Xẩm có khoảng trên dưới 10 làn điệu, và hơn 400 lời Xẩm đã được thu tập trong đó các làn điệu phổ biến là: Xẩm Thập Ân, Xẩm Huê Tình, Xẩm Hà Liễu, Xẩm Ba Bạc, Xẩm Trống Quân, Xẩm Hồ Khoan, Xẩm Phồn Huê, Xẩm Chợ, Xẩm Sai, Xẩm Ngâm Vịnh, Xẩm Tàu Điện và Hát Ai [3].

Về lời ca, người hát đánh vào lòng thương của người nghe bằng những bài ca bi lụy, đau thương về cảnh đời của người hát, sau đó là những bài ca dao, thơ ca dân gian nhằm răn dạy con người trong chuyện ăn ở, hiếu đễ với cha mẹ, tín nghĩa với bạn bè, tình cảm anh em, tình chung thủy vợ chồng, tình làng nghĩa xóm, chuyện quê hương đất nước từ phong tục tập quán đến cảnh đẹp quê hương... Sau đó là những bài vui cho phù hợp với từng hoàn cảnh người nghe như ở hội làng nào đó để ca ngợi hội làng, phong tục và cảnh đẹp người tốt, thì những vấn đề thời sự cũng được những người Hát Xẩm cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của người nghe, như chuyện xảy ra trên địa bàn

của những người nghe, đây chính là tài ứng đối, sự linh hoạt và sáng tạo của người hát. Tất cả những thứ đó đi vào lòng người vừa là một thú vui giải trí lúc nhàn rỗi, nhưng vô hình trung cũng là những bài học cuộc đời. Đôi khi là những bài hát tự trào về cá nhân, về cuộc sống gây tiếng cười cho người nghe.... Tuy nhiên, tất cả những lời ca ấy, bên cạnh giúp giải trí cho người nghe thì cứ nhẹ nhàng thấm vào tâm trí mỗi người, ở mỗi hoàn cảnh khác nhau như một điều răn dạy, suy ngẫm, tự vấn mình nên có tác dụng giáo dục, dạy đời khá tế nhị và sâu sắc. Những lời Xẩm nhiều khi được người nghe thuộc lòng để nhẩm lại những lúc một mình, những khi gặp cảnh ngộ tương tự hay làm minh chứng cho những câu chuyện răn dạy cuộc đời.

Người Hát Xẩm ngồi chỗ này một lúc khi khách đi rồi thì họ lại chuyển đi nơi khác, hoặc chỗ bến tàu bến đò thì lớp khán giả kia đi lại có lớp khán giả mới đến và bài hát cũ của người hát lại là mới với người nghe. Còn những người hát rong thì họ đi chỗ này, đến chỗ khác theo nhu cầu và mức độ kiếm tiền được nhiều hay ít trong quá trình đó. Trước đây vì thế mà Xẩm chủ yếu tập trung tại các bến đò, chợ làng, sau này giao thông phát triển có thêm các bến xe, và đặc biệt là tàu điện ở Hà Nội thời Pháp thuộc và những năm 60-70 của thế kỉ trước. Những người sống ở Hà Nội vào những năm 60-70 chắc vẫn còn nhớ đến Xẩm chợ Đồng Xuân, Xẩm tàu điện bờ Hồ là một hiện tượng thường gặp. Thời kỳ này, những người Hát Xẩm ngoài các chợ thường hành nghề trên các chuyến tàu điện ở hai tuyến Bờ Hồ- Hà Đông hay Bờ Hồ- Cầu Giấy. Họ lên tàu trình diễn cho khách trên một vài bến rồi xuống chuyển tàu khác hay lại đi ngược lại ở những chuyến tàu khác. Điều thú vị là ngoài những bài Xẩm với nội dung truyền thống như đã kể trên, thời gian này những người Hát Xẩm đã biết cập nhật tình hình thời sự khá nhanh nhạy. Chẳng hạn dịp sắp đến kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ, nhất là giai đoạn đó đang là thời kỳ chiến tranh, nên bài Xẩm về thương binh liệt sĩ được phổ biến. Chắc mọi người còn nhớ câu đầu của bài Xẩm này đó là:

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

27 tháng 7 là ngày thương binh....

Hoặc một số bài Hát Xẩm có tính tuyên truyền chính trị khác hay được biểu diễn thời đó.

Đây là cách mà những người Hát Xẩm cập nhật tính thời sự và cũng là một cách để tránh bị những người quản lý của chính quyền cấm đoán hay xua đuổi để bảo đảm mỹ quan và trật tự đô thị. Vì thế ở chừng mực nào đó có thể gọi sự xuất hiện của một loại Xẩm chính trị trong những giai đoạn nhất định. Qua những người Hát Xẩm hay tự thân các nghệ sĩ Hát Xẩm tự mình nắm bắt tình hình để đưa vào những bài Xẩm của mình các chủ trương, phong trào chính trị cho phù hợp với thời cuộc vừa cập nhật tình hình vừa được thoải mái hành nghề. Chính quyền, trong chừng mực nào đó, qua đây cũng tuyên truyền được các chủ trương, chính sách, các quy định của mình vào đời sống nhân dân một cách khéo léo và hiệu quả. Loại hình này được phát triển thành những sản phẩm nghệ thuật mang tính chính trị vào những năm cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21.

Những nghệ nhân nổi tiếng một thời trong làng Xẩm đến giữa thế kỷ 20 có thể kể như Nguyễn Văn Nguyên - tức cụ Trùm Nguyên, Vũ Đức Sắc (Hà Nội); Thân Đức Chinh (Bắc Giang); Nguyễn Phong Sắc (Hải Dương), cụ Trùm Khoản (Sơn Tây), cụ Chánh Trương Mậu (Ninh Bình); cụ Đào Thị Mận (Hưng Yên); cụ Trần Thị Nhón (Nam Định); Trần Thị Thìn, Nguyễn Văn Khôi (Hà Đông)... và nhiều nghệ nhân khuyết danh khác [4].

3. Quá trình phục hồi Hát Xẩm thời gian qua

Có thể nói, trong suốt quá trình lịch sử của dân tộc, Hát Xẩm không bao giờ mất đi mà luôn tồn tại, dù ít hay nhiều ở dạng này hay dạng khác tùy theo mỗi thời điểm. Bởi vì những người tàn tật có được giọng hát trời phú lúc nào cũng có và hát rong là cách mà họ mưu sinh tiện lợi và phù hợp nhất. Người đời lại luôn rộng mở lòng thương và sự thông cảm. Do đó, dù ít hay nhiều thì loại hình này lúc nào cũng tồn tại, nhất là những người có giọng hát đặc biệt.

Sau khi đất nước hòa bình và thống nhất, do nhận thức của xã hội và mong muốn các cấp chính quyền nên những người hát rong, khuyết tật được tập hợp về các trung tâm bảo trợ xã hội hay được vận động trở về gia đình. Một mặt với suy nghĩ để không thấy một xã hội nhôm nhếch bởi những người lang thang, cơ nhỡ, mặt khác có phần coi việc hát rong của những nghệ nhân Xẩm là không phù hợp với xã hội mới. Do vậy, thời gian 1975 đến khi đổi mới số người Hát Xẩm ở các bến tàu, bến xe, các

chợ từ quê đến thành phố thực sự giảm đi. Hát Xẩm hình như không có đất sống theo phương thức cũ. Một số nghệ nhân Hát Xẩm được đưa vào các đội văn nghệ của các làng quê chuyên phục vụ cho các phong trào văn nghệ quần chúng như một thành viên của một đoàn thể nào đó dưới sự bảo trợ của chính quyền hay các tổ chức xã hội.

Hát Xẩm thực sự trở lại với xã hội có thể tính từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Trước làn sóng toàn cầu hóa du nhập mạnh mẽ vào nước ta khi đất nước mở cửa, nhu cầu trở lại với các giá trị văn hóa truyền thống thực sự đòi hỏi đến việc khôi phục các giá trị dân gian với chủ trương của Đảng và nhà nước Việt Nam.

Đầu tiên phải kể đến vai trò của các nhà nghiên cứu âm nhạc khi có chủ trương sưu tầm khai thác các giá trị văn hóa truyền thống. Khi đó họ bắt đầu tìm đến những nghệ nhân nổi tiếng để tìm hiểu, ghi chép thu âm giọng hát của họ. Điển hình là trường hợp đối với nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu. Nhà nghiên cứu âm nhạc Đặng Hoàn Loan khi nói đến nghệ nhân Hà Thị Cầu đã cho biết: "Bà ấy là một tài năng Xẩm, với giọng hát tuyệt vời, với những rung cảm dường như nó từ máu, từ trong huyết mạch của bà ấy, cho nên khi bà ấy cất lên giọng hát là nó cuốn hút người ta ngay. Tôi được làm việc với bà ấy và thu thanh toàn bộ những vốn liếng của bà ấy vào những năm 1990. Nếu bây giờ đem đối chiếu lại với cái việc bà truyền lại cho lớp trẻ hiện nay, thì chắc chỉ được 1/10 thôi" [5]. Viện âm nhạc thuộc Bộ Văn hóa thông tin khi đó và sau này thuộc Học viện âm nhạc quốc gia là nơi đã tiến hành những công việc đó.

Rồi đến những người nghiên cứu độc lập không thuộc Viện âm nhạc như nhạc sĩ Bùi Trọng Hiền. Theo anh cho biết anh được nghe giọng của bà lần đầu tiên là vào năm 1979-1980, thời đó trên làn sóng phát thanh của đài tiếng nói Việt Nam, phát một bài Hát Xẩm, gọi là « *Theo Đảng trọn đời* », là do bà đặt lời, vừa đàn, vừa hát. Khi trở thành nhà nghiên cứu anh chính thức được tiếp xúc với nghệ nhân vào năm 1992 trong những cuộc liên hoan ở Hà Nội. "Thì đến năm 1994, tôi mới có dịp được về Ninh Bình, để thăm bà. Từ đó, bà nhận tôi làm con nuôi, và tôi nhận bà làm mẹ đỡ đầu. Cứ có cơ hội, thì tôi lại xách máy và phi xe máy 120 cây về Ninh Bình nhà bà, và tranh thủ học hỏi và ghi chép tất cả, và thu âm toàn bộ những gì tinh hoa nhất mà bà có... Suốt từ đó, cho đến khi bà còn khỏe, trong rất nhiều năm, cứ có dịp nào về là tôi lại

xách máy quay lại thu âm. Một bài của bà, tôi thu không biết bao nhiêu lần, và mỗi lần bà lại đàn hát ra một dị bản khác nhau” [6].

Các nghệ sĩ chuyên nghiệp hoạt động trong các đoàn nghệ thuật truyền thống cũng tìm đến nghệ nhân để học hỏi. Chẳng hạn như NSND Thanh Ngoan, chị cho biết khi nghệ nhân Hà Thị Cầu còn sống, chị đã nhiều lần về Ninh Bình, học Hát Xẩm từ cụ và bây giờ tiếp tục truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm cho các thế hệ kế cận. Cụ Hà Thị Cầu là một trường hợp đặc biệt. “Cụ chỉ Hát Xẩm với cây nhị của mình và là “thiên tài” trong lĩnh vực ấy”. Theo NSND Thanh Ngoan, Hát Xẩm có tính ngẫu hứng và người biểu diễn có thể bật ra câu hát ngay khi thể hiện [7].

Sự ra đi của nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu thực sự là một cơ hội thức tỉnh những người yêu mến nghệ thuật dân gian và cụ thể là Hát Xẩm. Cùng với sự mất mát này, cộng với sự ồ ạt của văn hóa tây phương vào Việt Nam theo chân các công ty đa quốc gia và sự cởi mở của đất nước đã tạo ra một sức bật của văn hóa dân tộc, ở đây là trường hợp Hát Xẩm. Mọi người bắt đầu nhận ra cần phải bảo vệ và khôi phục lại những giá trị của nó, cái mà một thời tưởng như chẳng mấy quan trọng, thậm chí lại còn có phần e ngại, xấu hổ với nó. Nhưng rồi khi nghiên cứu mới thấy những giá trị văn hóa, nghệ thuật và nhân văn của nó. Nhất là cái giá trị văn hóa, nghệ thuật và nhân văn ấy lại được gieo vào lòng người từ lớp yếu thế nhất của xã hội đến những người ở tầng lớp trên.

Sự phục hồi mạnh mẽ phải kể đến việc thành lập Trung tâm Nghệ thuật phát triển âm nhạc Việt Nam. Năm 2005, sau nhiều năm nghiên cứu và tìm hiểu về âm nhạc truyền thống, nhận ra những khoảng trống về Xẩm, lại có duyên gặp gỡ nhạc sĩ Thao Giang, Hạnh Nhân, GS.TS.NGND Phạm Minh Khang... nhạc sĩ Nguyễn Quang Long, Mai Tuyết Hoa và Khương Cường đã quyết tâm phục hồi để bảo tồn và duy trì nghệ thuật Hát Xẩm [8]. Nhóm Xẩm Hà Thành được thành lập tại Trung tâm này và từ một loại hình diễn xướng dân gian phổ biến nơi đông người qua lại như bến sông, hè đường, góc chợ nhạc sĩ Thao Giang, Giám đốc Trung tâm đã Thao Giang lần đầu tiên thử nghiệm đưa Xẩm lên sân khấu tại khu vực ngã năm Hàng Đào biểu diễn cho đông đảo khách du lịch và nhân dân xem, kết quả nhận được là sự chào đón nồng nhiệt của khán giả Thủ đô và khách du lịch yêu thích. Từ đó, tại khu vực chợ Đồng Xuân hàng

tuần đã diễn ra sinh hoạt của nhóm và trở thành một sự kiện thường lệ. Năm 2006, một CD về Xẩm Hà Nội đã ra đời và một chiều Xẩm hằng đêm vào tối thứ bảy vẫn duy trì ở khu vực chợ đêm Đồng Xuân, có những đêm diễn, hàng trăm người đứng xem.

Sau khi Xẩm Hà Thành ra đời và những hoạt động sôi động của họ tạo nên một niềm phấn khích cho việc lập ra nhiều câu lạc bộ Hát Xẩm khác trên khắp cả nước. Tính đến năm 2019 cả nước đã có trên 20 câu lạc bộ Hát Xẩm trải dài từ Bắc vào Nam. Một số địa phương có câu lạc bộ Hát Xẩm hoạt động hiệu quả như ở Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định, Quảng Ninh, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh...

Cùng với việc thành lập các câu lạc bộ là sự truyền dạy Hát Xẩm cho các thế hệ như công việc diễn ra tại Trung tâm Nghệ thuật phát triển âm nhạc Việt Nam, tại các câu lạc bộ và ở các địa phương. Ví dụ như huyện Yên Mô, Ninh Bình đã có hẳn một đề án "Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm" nhằm sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài Hát Xẩm theo các làn điệu cổ truyền, dàn dựng chương trình Hát Xẩm, bảo tồn, phát triển nghệ thuật Hát Xẩm thông qua các hoạt động biểu diễn và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Theo đó, từ năm 2011 đến nay, huyện Yên Mô đã tổ chức hơn 10 lớp truyền dạy Hát Xẩm miễn phí cho học sinh và cho người yêu thích bộ môn này. Ngoài dạy cho học sinh, huyện Yên Mô còn tổ chức dạy Hát Xẩm cho giáo viên thanh nhạc của các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn [9].

Cùng với việc thành lập các câu lạc bộ Hát Xẩm thì nhiều hoạt động khác đã được tiến hành. Chẳng hạn Năm 2018, nhân ngày Di sản Văn hóa Việt Nam 23/11, Chiếu Xẩm Hải Phòng và Nhóm Đình làng Việt phối hợp với Ban Quản lý Di tích Phố cổ Hà Nội tổ chức chương trình Tọa đàm và biểu diễn "Nghệ thuật Hát Xẩm - Từ hè đường đến sân khấu" vào chiều ngày 18/11/2018, tại Trung tâm Giao lưu Văn hóa Phố cổ Hà Nội, số 50 Đào Duy Từ.

Đỉnh cao của các hoạt động đó có thể kể đến Liên hoan các câu lạc bộ Hát Xẩm khu vực phía Bắc lần thứ I từ 3 đến 5 tháng 12 năm 2019 tại Ninh Bình. do Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc đã tổ

chức. Đây là hoạt động mang tính “chính danh” đầu tiên cho nghệ thuật Hát Xẩm sau 15 năm các nhà nghiên cứu. Cuộc liên hoan này có sự góp mặt của 15 câu lạc bộ từ các vùng khác nhau của cả tỉnh, thành phố phía Bắc. Ngoài việc tranh tài của các tiết mục Hát Xẩm, liên hoan còn có các hoạt động bên lề như: Tọa đàm về nghệ thuật Hát Xẩm; các đoàn thập hương tri ân nghệ nhân Hà Thị Cầu; Biểu diễn các tiết mục quảng bá hình ảnh về văn hóa, du lịch của Ninh Bình tại bến thuyền Tam Cốc. Và, bên cạnh tính chất của một cuộc thi, Liên hoan cũng được kỳ vọng là dịp tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của nghệ thuật Xẩm [10]. Tại liên hoan này, theo nhạc sĩ Thao Giang: có tới 80% các câu lạc bộ trẻ, phần lớn là thanh thiếu niên. Trong đó, nghệ nhân trẻ tuổi nhất mới có 4 tuổi đã đi Hát Xẩm. “Sự xuất hiện của các câu lạc bộ trẻ đã cho thấy sức sống của Xẩm đang trỗi dậy” Như vậy, điều vui mừng ở đây là di sản văn hóa truyền thống đã được lớp trẻ đón nhận một cách nồng nhiệt, hy vọng cho sự bảo tồn và phát huy nó trong xã hội đương đại.

Bên cạnh những câu lạc bộ, các hoạt động liên hoan, truyền dạy, tọa đàm khoa học phải kể đến sự sáng tạo của các nghệ sĩ hiện đại nhằm đưa Xẩm đi vào khán thính giả và qua đó bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này. Thậm chí còn dùng nó trong việc cổ vũ tuyên truyền ý thức chính trị của đất nước như trường hợp MV Xẩm Tiểu trù cướp biển dài 8 phút của nhóm Xẩm Hà Thành, phát hành cuối năm 2019, được hát theo điệu Xẩm sai nhằm tố cáo hành động xâm phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam của Trung Quốc đối với hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam. Bài Xẩm “Rượu bia tối kỵ lái xe” và “Dặn chồng chớ uống rượu bia” góp phần nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông. Hay bài Xẩm mới được nhạc sĩ Nguyễn Quang Long sáng tác “Trách ông Nguyệt Lão”. Hoặc ca sĩ Tân Nhân có một bài Xẩm trong liveshow của mình cùng với NSUT Văn Ty việc lồng ghép này còn được sử dụng trên phim ảnh, cải lương... tạo nên sự đa dạng cho di sản có môi trường để nó có thể phát huy và tỏa sáng vẻ đẹp của mình trong lòng công chúng.

Xẩm được đưa vào du lịch trên đường phố như chợ Đồng Xuân Hà Nội, diễn xướng trên thuyền như ở Tràng An, Tam Cốc, Ninh Bình, Xẩm được các doanh nhân, được các tập đoàn mời trình diễn trong một không gian hẹp hay hát trong các

sự kiện của công ty... Hát Xẩm còn trở thành “sứ giả văn hóa” được các nghệ sỹ mang ra nước ngoài biểu diễn. Các nghệ sỹ đã mang Xẩm đi giới thiệu và biểu diễn ở nhiều nước như Nhật Bản, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mỹ, Thái Lan, Trung Quốc... và nhận được sự đón nhận nhiệt tình của khán giả [11].

Từ kết quả của tất cả các hoạt động trên đây đã dẫn đến ý tưởng là hướng đến kế hoạch xây dựng những điều kiện để làm hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

4. Kết luận

Trước bão táp của toàn cầu hóa, các nước thế giới thứ ba đứng trước một thách thức lưỡng nan, một mặt thì muốn phát triển kinh tế nhanh chóng, mặt khác lại sợ văn hóa truyền thống của mình bị đánh mất. Thực tế ở Việt Nam cho thấy, người ta bị gằng co giữa việc tiếp thu cái mới và bảo tồn cái cũ như thế nào. Đầu thế kỉ XX ở Việt Nam cho thấy rõ điều đó, một mặt một số người tự nhận là nhà cải cách theo hướng Tây hóa thì nhìn các truyền thống dân tộc như "ao tù nước đọng", "hủ nhò", "lạc hậu"... cần phải thay đổi theo nếp sống phương Tây. Số khác lại lên án, phê phán sự lấn át của lối sống phương tây đang làm mất đi những truyền thống của dân tộc, nguy cơ đua đòi, tha hóa, vong bản, mất gốc....làm hỏng người Việt trước sự hội nhập. Sau này, khi tiếp thu chủ nghĩa Mác Lê Nin vào nước ta tình trạng này vẫn không thay đổi là bao, mà chỉ là dưới dạng khác mà thôi. Chẳng hạn một mặt các nhà cách mạng mặc dù đề cao khoa học, dân tộc và đại chúng trong đường lối văn hóa, tránh theo những tư tưởng, xu hướng ngoại lai, song lại phê phán, dẹp bỏ nhiều phong tục, tín ngưỡng, lễ hội trong cuộc cách mạng văn hóa coi chúng là những hủ tục, mê tín, lạc hậu nên phải xóa bỏ. Đến khi có sự hội nhập sâu rộng với thế giới vào thập kỉ cuối cùng của thế kỉ XX và đến nay, xu hướng hội nhập diễn ra chưa từng có và không thể đảo ngược, đặc biệt là từ khi có sự nổi mạng internet toàn cầu thì nỗi sợ truyền thống bị mai một lại càng hiện hữu. Song, cũng chính từ sự hội nhập sâu rộng ấy, một mặt người ta thấy cần thiết phải hòa mình cùng thế giới, nhưng mặt khác lại cần phải tìm chỗ đứng của mình trong thế giới muôn màu đó. Và không phải cái gì khác chính là văn hóa có thể tìm ra chỗ đứng trong bức tranh muôn màu ấy, nên người ta trở lại với văn hóa truyền thống. Bằng việc khôi phục lại những giá trị văn hóa truyền thống, nhiều khi hoàn toàn là

vô thức, song với việc phục hồi lại nó chính chủ nhân của nó đang thực hành công việc kiến tạo bản sắc cho riêng mình, ở bối cảnh cụ thể này. Việc phục hồi lại nghệ thuật Hát Xẩm mà chúng ta đang bàn hôm nay chính là sự kiến tạo đó. Vì thế phục hồi nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam theo chúng tôi vừa có ý nghĩa bảo tồn, phát huy một giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời qua đó người Việt Nam kiến tạo nên bản sắc văn hóa của riêng mình trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Chúc hội thảo thành công tốt đẹp.

Chú thích

[1] Trần Thiện Khanh (2014), “Giữ gìn và kiến tạo bản sắc dân tộc”, *Báo Tổ quốc điện tử* (www.toquoc.vn), 25/09/2014.

[2] Wikipedia, tư liệu tra cứu ngày 09.2.2020

[3] Còn theo Trần Việt Ngữ, Hát Xẩm, loại ca nhạc đặc biệt của người mù Việt Nam". Trong "*Di sản văn hóa dân gian*", Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, H. 1992. Trang 76, thì cho có 8 làn điệu

[4] PV(vietnam +), Đêm diễn “Xẩm và đời” gây ấn tượng đặc biệt với khán giả Thủ đô, 21/01/2015 05:11

[5] Hà Thị Cầu – Truyền nhân cuối cùng của nghệ thuật Hát Xẩm? PV của đài RFI Đăng ngày: 15/03/2013.

[6] Như trên

[7] Như trên

[8] Linh Nguyễn, Nghệ thuật Hát Xẩm: Phát triển hay lãng quên? Báo CSTC online, ngày 09:28 21/11/2019

[9] Hải Yến, Ninh Bình bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm, Báo Dân tộc và miền núi, ngày 20/1/2019

[10] Phương Lan, Hát Xẩm - Hành trình đến di sản - Bài cuối: Tìm chỗ đứng cho nghệ thuật Hát Xẩm, Báo Tin tức, 29/12/2019

[11] Phương Lan, Hát Xẩm - Hành trình đến di sản - Bài cuối: Tìm chỗ đứng cho nghệ thuật Hát Xẩm, Báo Tin tức, 29/12/2019

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT HÁT XẨM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN MÔ

An Đôn Nghĩa

UBND huyện Yên Mô

Tóm tắt: Hát Xẩm có nguồn gốc rất lâu đời ở đất Ninh Bình. Yên Mô, Ninh Bình là quê hương của người được mệnh danh là nghệ nhân cuối cùng của thế kỷ XX, cố NSƯT Hà Thị Cầu.

Để khôi phục Hát Xẩm trên quê hương Yên Mô - Ninh Bình, hiện tại trên địa bàn có 20 Câu lạc bộ hát Chèo, Hát Xẩm, bình quân mỗi CLB có từ 30 thành viên tham gia... Tuy nhiên, Yên Mô cần có những hành động thiết thực hơn nữa để xứng đáng là quê hương của Hát Xẩm.

Bài viết xác định một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên quê hương Yên Mô và đưa ra một số giải pháp cấp thiết. Đó cũng là trách nhiệm, là mong muốn của nhân dân Yên Mô, thể hiện sự đồng tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn nghệ thuật loại hình Hát Xẩm.

Từ khóa: bảo tồn, giải pháp, Hát Xẩm, nhiệm vụ, phát huy, Yên Mô.

Yên Mô là một huyện vùng trũng phía nam của tỉnh Ninh Bình. Phía tây giáp thị xã Tam Điệp, phía nam giáp huyện Nga Sơn và huyện Hà Trung của tỉnh Thanh Hoá, phía bắc giáp huyện Hoa Lư, phía đông giáp huyện Kim Sơn, phía đông bắc giáp huyện Yên Khánh. Yên Mô có diện tích 144,1 km² và dân số 169.223 nghìn người.

Các dữ liệu lịch sử cho thấy Yên Mô là nơi cư trú của con người từ rất sớm, các dấu tích vật chất phát hiện trong nghiên cứu khảo cổ tại di tích Mán Bạc cho thấy cách đây hơn 4000 năm, Yên Mô đã có nền kinh tế, văn hóa khá phát triển. Trải qua thời gian, thiên nhiên và con người Yên Mô còn để lại cho hậu thế nhiều di sản văn hóa giá trị, cả di sản vật thể và phi vật thể.

Một trong những di sản văn hóa phi vật thể đã và đang được người dân Yên Mô gìn giữ, phát huy đến ngày nay là nghệ thuật Hát Xẩm. Đây là một loại hình nghệ thuật dân gian cổ truyền, vừa bình dân, quen thuộc, độc đáo, đặc sắc, mang bản chất văn hóa vùng quê Bắc bộ xưa. Có nguồn gốc rất lâu đời, căn cứ vào truyền thuyết dân gian và các tài liệu sưu tầm, nghiên cứu cả ở trong và ngoài nước. Đây là một món ăn tinh thần của nhân dân từ nông thôn đến thành thị, là một trong những di sản văn hóa phi vật thể quý giá của dân tộc và nhân loại cần được bảo tồn, lưu truyền và phát triển, nhất là đối với giới trẻ hiện nay do kinh tế tác động làm cho thế hệ trẻ quá thực dụng với xã hội hiện đại, làm mai một nét văn hóa tinh thần của dân tộc Việt Nam.

Thực tế hiện nay, Hát Xẩm đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, mà trong đó có nguyên nhân là sự vắng bóng của các nghệ nhân Hát Xẩm. Những người trẻ tuổi trong cả nước không biết Hát Xẩm, những người được đào tạo nghề cũng rất hiếm, thiếu về kỹ năng vốn liếng trong lĩnh vực nghệ thuật dân gian độc đáo và quý giá này. Một số nghệ nhân Hát Xẩm dân gian cũng dần quên đi các bài, làn điệu Hát Xẩm. Đặc biệt khi có Nghệ nhân Hà Thị Cầu không còn nữa thì Hát Xẩm đứng trước nguy cơ ngày càng mai một, có nguy cơ thất truyền, không tồn tại.

Từ những lý do trên huyện Yên Mô đang tiến hành “**Bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm**” nhằm tìm hiểu, sưu tầm các tư liệu về nghệ thuật Hát Xẩm, tiếp tục bảo tồn, giữ gìn phát huy cho thế hệ mai sau những giá trị độc đáo mang tính xã hội, nhân văn, những phong tục tập quán của đời thường thông qua giai điệu trong Hát Xẩm. Nâng cao nhận thức và lòng tự hào trong cộng đồng và trách nhiệm của các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ trong bảo tồn và phát huy giá trị Hát Xẩm. Từng bước đưa Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Yên Mô nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung.

Hiện tại trên địa bàn huyện có 20 Câu lạc bộ hát Chèo, Hát Xẩm được thành lập và đi vào hoạt động ở một số xã tiêu biểu như: Yên Phong, thị trấn Yên Thịnh, Khánh Thịnh, Yên Từ, Yên Nhân, Yên Mạc, Yên Đồng, Khánh Thượng... đã và đang thu hút rất nhiều diễn viên, nhạc công tham gia luyện tập và phục vụ công chúng. Không gian hoạt động của các câu lạc bộ hát Chèo, Hát Xẩm là tại nhà văn hóa xã, thôn, xóm. Đây là nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng như họp dân, khen thưởng,

phổ biến quy trình, kỹ thuật công nghệ đến với người dân, cũng là không gian hoạt động của các câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ Xẩm.

1. Một số kết quả hoạt động bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô những năm qua:

- Nhà hát chèo tỉnh Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô mở lớp đào tạo cho huyện 10 học viên Hát Xẩm tại Nhà hát chèo.

- Đối với huyện Yên Mô:

+ Năm 2013 tổ chức Liên hoan các CLB hát chèo, Hát Xẩm lần thứ I có 18 đoàn tuyển tham gia với 75 tiết mục.

+ Từ năm 2014 đến nay đã mở được 12 lớp truyền dạy Hát Xẩm (trong đó có 01 lớp nhạc cụ dân tộc năm 2018). Bình quân mỗi lớp có từ 30 học viên trở lên tham gia học.

Hiện nay trên địa bàn huyện:

- Có tổng số CLB hát chèo, Hát Xẩm 20 CLB

- Bình quân mỗi CLB có từ 30 thành viên tham gia.

- Các CLB đã xây dựng Quy chế hoạt động, thường xuyên tập luyện, giao lưu trong các ngày Lễ, ngày hội tại địa phương và tham gia các cuộc thi do huyện, tỉnh tổ chức hàng năm.

- Hàng năm UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, mở các lớp truyền dạy Hát Xẩm cho các em học sinh, các thành viên CLB hát chèo, Hát Xẩm trên địa bàn trong dịp hè, tổ chức liên hoan các CLB hát chèo, Hát Xẩm.

Về ưu điểm: Có thể nói đến thời điểm này được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc đề ra chủ trương, giải pháp bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm tạo ra nét văn hóa đặc thù của huyện.

Đa số người dân trong huyện ủng hộ trong việc bảo tồn phát huy nghệ thuật Hát Xẩm.

Vẫn có một số nghệ nhân còn lại để truyền cho thế hệ trẻ tạo ra tầng lớp kế cận bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm.

Hạn chế

- Số người biết đánh nhạc cụ, nghệ nhân truyền dạy Hát Xẩm còn ít, chủ yếu là các cụ già và những người trung tuổi.

- Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật rất khó hát, không phải ai cũng có được chất Xẩm theo đúng nghĩa.

- Kinh phí hỗ trợ cho các CLB, kinh phí mở lớp hỗ trợ cho nghệ nhân truyền dạy, học viên tham gia học còn hạn chế.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn huyện trong thời gian tới

2.1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị nghệ thuật loại hình Hát Xẩm. Tuyên truyền, quảng bá trong các lễ hội tại các địa điểm di tích. Tuyên truyền những giá trị quý báu của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm tới mọi tầng lớp nhân dân. Tổ chức hình thức hoạt động giao lưu để thu hút nhân dân tham gia.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, tổ chức động viên các CLB, cá nhân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể này.

- Ưu tiên đưa loại hình Hát Xẩm tham gia phục vụ khách du lịch, trong lễ hội; định kỳ tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ.

- Hàng năm hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ, kinh phí hoạt động cho các CLB Hát Xẩm, hát chèo. Có kế hoạch mở các lớp truyền dạy tại cộng đồng. Xây dựng chuyên đề về Hát Xẩm đưa vào giảng dạy ngoại khóa trong một số trường Tiểu học, THCS, THPT.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn, phát huy giá trị loại hình nghệ thuật này. khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản này.

- Tăng cường nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật loại hình Hát Xẩm.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân truyền dạy và giới thiệu loại hình nghệ thuật Hát Xẩm.

- Có chính sách hỗ trợ công tác bảo tồn, công tác bồi dưỡng, đào tạo; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các CLB. Có chính sách phù hợp giúp khích lệ và tạo điều kiện cho người nghệ nhân Xẩm

Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, mở lớp truyền dạy, xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể cho người truyền dạy, người học.

2.2. Giải pháp

Khai thác giọng ca của các nghệ nhân để tổ chức việc truyền dạy cho các CLB. Tạo điều kiện cho niềm say mê, nhiệt huyết cho Hát Xẩm thông qua các câu lạc bộ Hát Xẩm. Các câu lạc bộ này là sự tham gia của người dân vào các thời gian rảnh rỗi, nông nhàn sau mỗi vụ mùa; do đó cuộc sống của họ được nâng cao họ sẽ chuyên tâm vào việc tham gia các câu lạc bộ cũng như đóng góp chi phí để đảm bảo cho sự hoạt động của các câu lạc bộ ấy.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, quán triệt sâu rộng các Nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về bảo tồn phát huy giá trị của Hát Xẩm tới các cấp, ngành, đoàn thể và đông đảo nhân dân, đặc biệt là thành viên các Câu lạc bộ bằng các hình thức như: qua hệ thống tuyên truyền thông tin đại chúng, hội thảo, thảo luận, đưa nội dung tuyên truyền về trong các buổi họp dân ở thôn và hoạt động văn hoá - xã hội.

Các câu lạc bộ Xẩm đã thành lập và đi vào hoạt động thường xuyên, có sự quản lý chặt chẽ đối với từng thành viên tham gia. Cần có người đứng đầu, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của câu lạc bộ trong một thời gian nhất định, cần đưa ra các nguyên tắc, quy định chung của một câu lạc bộ để mọi người khi tham gia câu lạc bộ tuân thủ và làm theo, mang lại hiệu quả cao trong công việc. Có sự hỗ trợ kinh phí trong quá trình hoạt động bao gồm chi phí sinh hoạt tối thiểu như điện, nước... Chi phí mua sắm nhạc cụ như đàn nhị, sênh, trống mảnh, trang phục dùng trong biểu diễn.

Hàng năm thành lập mới một số CLB, cần thành lập ban quản lý câu lạc bộ bao gồm người đứng đầu có trách nhiệm đôn đốc các thành viên tham gia, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng của câu lạc bộ và đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra. Đồng thời nên có sự khen thưởng đối với các thành viên tham gia hoạt động tích cực, có nhiều tâm huyết đối với câu lạc bộ, tạo động lực, khuyến khích các thành viên nỗ lực hơn nữa trong việc xây dựng và phát triển câu lạc bộ Xẩm ngày một vững mạnh hơn.

Tạo môi trường, sân chơi lành mạnh cho các câu lạc bộ Xẩm thông qua các hội thi, hội diễn giữa các câu lạc bộ với nhau. Từ đó sàng lọc những thành viên có chất Xẩm và đào tạo họ một cách bài bản hơn. Việc nhân rộng và phát triển các câu lạc bộ Xẩm là việc làm cần thiết trong giai đoạn này, đây là biện pháp thiết thực và sẽ đem lại hiệu quả cao nếu như các cấp, các ngành quan tâm và tạo điều kiện để đảm bảo sự hoạt động thường xuyên, mang tính chuyên nghiệp cao.

Huyện Yên Mô cần phối hợp với trường Đại học Hoa Lư trong việc đưa loại hình Hát Xẩm vào đào tạo cho sinh viên chuyên ngành văn hóa, du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện để các nhà nghiên cứu, sinh viên chuyên ngành văn hóa nghiên cứu về Hát Xẩm, cần ban hành sách nghiên cứu về Hát Xẩm phục vụ đông đảo công chúng.

Tại thư viện các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường cao đẳng, đại học, thư viện huyện...ngoài giáo trình phục vụ cho việc học tập và giảng dạy cần bổ sung những đầu sách về lĩnh vực văn hóa đặc biệt là tư liệu về Hát Xẩm để tăng lớp học sinh, sinh viên có những tri thức khái quát về loại hình nghệ thuật Hát Xẩm. Đặc biệt, tại thư viện huyện, thư viện tỉnh ngoài tư liệu sách nên trưng bày hiện vật như trang phục Hát Xẩm, nhạc cụ trong Hát Xẩm trong đó cần sưu tầm nhạc cụ truyền thống trước đây trưng bày cùng với nhạc cụ hiện nay để thấy được sự biến đổi trong hệ thống nhạc cụ sử dụng trong Hát Xẩm.

Tạo môi trường cho Hát Xẩm nếu như môi trường diễn xướng của Hát Xẩm biểu diễn trên sân khấu thì sẽ không phát huy hết nét văn hóa đặc trưng của loại hình nghệ thuật này. Do vậy, cần phục dựng môi trường diễn xướng theo đúng nghĩa của nó. Kết hợp Hát Xẩm với các lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện. Thông qua đó, Hát Xẩm có được môi trường diễn xướng ngoài trời, đông người qua lại gần giống với môi trường biểu diễn trước đây của nó, đồng thời thông qua các lễ hội truyền thống tuyên truyền, quảng bá loại hình nghệ thuật Hát Xẩm đến với đông đảo công chúng, kể cả du khách nước ngoài khi tham gia lễ hội, gắn Hát Xẩm với phát triển du lịch. Từ đó góp phần phục dựng không gian biểu diễn truyền thống của Hát Xẩm.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có tâm huyết, trình độ, năng lực chuyên môn. Đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ, kiến thức pháp luật về di sản văn hóa cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa thông tin; đội ngũ quản lý, bảo vệ và tổ chức hoạt động tại các di tích; có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di tích, những người có công truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô, chúng tôi đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo và đẩy mạnh triển khai tổ chức một số nội dung sau:

- Xây dựng lộ trình đối với việc bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm.
- Có các chính sách hỗ trợ đối với các nghệ nhân, dàn nhạc dân tộc để làm nòng cốt truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm cho thế hệ trẻ./.

TỪ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ÂM NHẠC TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG ĐẾN CƠ HỘI BẢO TỒN, PHÁT HUY NGHỆ THUẬT HÁT XẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

ThS Nguyễn Thị Phương

Khoa Văn hoá – Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Nhạc sĩ Đặng Hiếu Nam

Phòng Công tác học sinh sinh viên,

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn giảng dạy âm nhạc và nghệ thuật truyền thống trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong khoảng 10 năm trở lại đây, nhóm tác giả nhận thấy việc giảng dạy âm nhạc, nghệ thuật truyền thống đã có đóng góp tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng, hình thành khả năng cảm thụ âm nhạc, nghệ thuật, xây dựng thị hiếu thẩm mỹ cho các em học sinh, bên cạnh đó cũng đã phát hiện và bồi dưỡng kịp thời các tài năng trẻ, tạo nguồn nhân lực kế cận hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật truyền thống.

Trong điều kiện tỉnh Ninh Bình đã và đang thực hiện tốt việc đưa nội dung giáo dục địa phương vào chương trình đào tạo chính khoá, đặc biệt quan tâm đến giáo dục văn hoá truyền thống, nhóm tác giả đã nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục về nghệ thuật Hát Xẩm trong trường học, nâng cao khả năng cảm thụ, trình diễn nghệ thuật Hát Xẩm, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: bảo tồn, giải pháp, giáo dục, Hát Xẩm, nhiệm vụ, Ninh Bình, phát huy.

1. Mở đầu

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, bên cạnh những kỳ tích thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau dân tộc Việt Nam đã xây dựng và phát triển một nền âm nhạc cổ truyền khá rực rỡ. Với tư cách là một hình thái ý thức đặc thù, trên con đường

phát triển, âm nhạc cổ truyền Việt Nam luôn có sự giao thoa thường xuyên với các bộ môn nghệ thuật khác tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo. Giữ gìn, phát huy thành tựu của âm nhạc cổ truyền vẫn luôn là bản khoăn của các nhà nghiên cứu giáo dục, giới sáng tác và những cá nhân tâm huyết. Vấn đề giảng dạy âm nhạc truyền thống cho học sinh ở các cấp học đã được quan tâm nghiên cứu và triển khai ở nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam góp phần thiết thực vào chiến lược phát triển người học trong các nhà trường.

Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với công tác giáo dục và đào tạo nói chung, với hoạt động giảng dạy âm nhạc truyền thống cho học sinh nói riêng, đặc biệt là nghệ thuật Hát Xẩm, một trong những “đặc sản” tinh thần của người Ninh Bình. Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình đã tổ chức triển khai hoạt động này ở các trường học, bắt đầu từ huyện Yên Mô. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, hầu hết các trường gặp khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất, thời lượng chương trình... Vì vậy, việc định hình nội dung, phương pháp giảng dạy cho bộ môn âm nhạc một cách phong phú, linh hoạt vừa bảo đảm chương trình cứng của Bộ vừa thích hợp, phát huy thế mạnh của địa phương là một điều vô cùng cần thiết, giúp người dạy, người học có thể truyền thụ và tiếp thu hiệu quả những nét đặc sắc của bộ môn nghệ thuật này, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị lâu bền trong đời sống cộng đồng.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng giáo dục âm nhạc trong nhà trường phổ thông hiện nay tại Ninh Bình.

Nằm trong sự vận động chung của hệ thống giáo dục nước nhà, trong vòng 5 năm trở về trước, nhìn chung nội dung chương trình giáo dục âm nhạc phổ thông chủ yếu dạy ca khúc mới, số lượng các tiết dành cho âm nhạc truyền thống chiếm một tỉ lệ khiêm tốn (khoảng 23/255 tiết ở bậc Tiểu học và THCS, ở bậc THPT không có tiết âm nhạc). Chủ yếu học lý thuyết, ít giờ thực hành và sinh hoạt ngoại khóa, bên cạnh đó là sự thiếu hụt thiết bị, nhạc cụ, phòng học nhạc, nên về cơ bản không thu hút được học sinh, không giúp các em có được nền tảng kiến thức căn bản để cảm thụ âm nhạc nhất

là âm nhạc truyền thống. Chưa kể đội ngũ giáo viên thiếu, trình độ và phương pháp giảng dạy có độ chênh lớn.

Năm năm trở lại đây, với chiến lược phát triển con người một cách toàn diện, nhận thức, sự quan tâm của xã hội và ngành Giáo dục trong việc giáo dục âm nhạc ở nhà trường phổ thông. Bộ môn âm nhạc được xác định đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh. Việc giảng dạy âm nhạc đã có chuyển biến tích cực. Song song với đổi mới chương trình, sách giáo khoa là việc bổ sung đội ngũ giáo viên âm nhạc có trình độ chuyên môn. Chương trình giáo dục Phổ thông mới năm 2018 phân phối thêm thêm tiết học cho giáo dục âm nhạc nói chung, quy định số tiết giảng dạy âm nhạc nhất định cho cấp THPT. Chương trình giáo dục địa phương có độ mở thích hợp cho việc thực hành, thực tế, tìm hiểu những đặc trưng văn hóa tại địa phương, có sự tích hợp các bộ môn liên quan (âm nhạc, lịch sử, văn học...). Sở Giáo dục & Đào tạo Ninh Bình đã triển khai biên soạn tài liệu giáo dục địa phương ở các cấp học, âm nhạc truyền thống là một trong các chủ đề của tài liệu này bên cạnh số tiết đã quy định trong chương trình.

2.2. Cơ hội bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Được xem là một trong những cái nôi của nghệ thuật Hát Xẩm ở đồng bằng Bắc Bộ thời kỳ đầu thế kỷ XX nhưng nghệ thuật Hát Xẩm của Ninh Bình cũng chỉ tập trung ở Yên Mô. Sự xuất hiện và tỏa sáng đặc biệt của nghệ nhân Hà Thị Cầu tại vùng đất này và tại nhiều chiếu Xẩm nổi tiếng trên cả nước đã hình thành nên lối Hát Xẩm Hà Thị cầu với cách luyện láy, cách nảy âm ấn tượng. Khi công tác sưu tầm được chú trọng, trước khi mất bà Hà Thị Cầu đã truyền dạy lại cho số ít học trò xuất sắc của mình và lớp trẻ tại địa phương. Rất tiếc sau khi bà mất, phường Xẩm mai một, các nghệ nhân Xẩm tài danh của Ninh Bình dần bước vào tuổi xế chiều và lần lượt ra đi, vĩnh viễn đem theo những giá trị nghệ thuật đặc sắc mà họ từng lưu giữ, sáng tạo và thực hành.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy và kế hoạch số 07/KH-UBND tỉnh Ninh Bình về việc phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030, trong đó có nhiệm vụ bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm, xây dựng các đề án phát triển các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian, có kế hoạch tổ chức các sự kiện, loại

hình văn hóa ở các quy mô khác nhau nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và tạo thành sản phẩm du lịch độc đáo, có thương hiệu. Trong đó nghệ thuật Hát Xẩm là một phần quan trọng của nhóm sản phẩm hoạt động văn hóa, nghệ thuật truyền thống.... Sở Văn hóa - Thể thao đã phối hợp với các địa phương tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt định kỳ, các buổi giao lưu với các Câu lạc bộ Hát Xẩm tại các xã, thôn xóm trên địa bàn huyện Yên Mô. Đó là những cơ sở pháp lý, điều kiện tiên quyết tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và truyền bá nghệ thuật Hát Xẩm trong nhà trường.

2.2.1. Đào tạo người truyền dạy

Dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Bình, từ năm 2011, UBND huyện Yên Mô đã có kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể là nghệ thuật Hát Xẩm. Xác định khâu truyền dạy là hết sức quan trọng trong quá trình khôi phục loại hình nghệ thuật này, hàng năm huyện tổ chức đào tạo các lớp nghệ nhân kế cận, nhất là các nghệ nhân trẻ. Đến nay, huyện đã tổ chức được 10 lớp truyền dạy Hát Xẩm. Sự kết hợp chặt chẽ giữa với nhà trường các cấp ở Yên Mô, Nhà hát Chèo Ninh Bình, Sở Văn hóa, các nghệ sĩ Hát Xẩm ở Hà Nội được thể hiện rõ trong công tác sưu tầm các làn điệu, các bài Hát Xẩm cổ truyền, biên soạn chương trình và tuyên truyền quảng bá về nghệ thuật Hát Xẩm một cách bài bản và trực tiếp truyền dạy cho các diễn viên, nhạc công Nhà hát Chèo Ninh Bình, các diễn viên quần chúng ở các xã thuộc huyện Yên Mô trong nhiều năm liền. Đối tượng tham gia bao gồm: giáo viên âm nhạc các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn nhằm đưa bộ môn nghệ thuật này vào dạy trong trường học, hội viên các CLB hát Chèo, Hát Xẩm và các em học sinh có năng khiếu ở cả hai cấp học trên thuộc các xã Yên Phong, Yên Nhân, Yên Mạc, Khánh Thịnh, Khánh Dương, Yên Hưng, Yên Hòa và thị trấn Yên Thịnh. Lớp dạy Hát Xẩm miễn phí cho học sinh ở đây được mở hàng năm vào dịp hè nhằm tìm kiếm “truyền nhân” cho nghệ thuật Hát Xẩm Hà Thị Cầu với các nội dung: luyện âm, nhả chữ, phân biệt các thể loại Xẩm, sử dụng các nhạc cụ... Kinh phí tổ chức lớp học được trích từ nguồn kinh phí phát triển du lịch của địa phương. Lớp không giới hạn độ tuổi. Ngoài ra còn có CLB Hát Xẩm do anh Bùi Công Sơn, thế hệ học trò thứ ba của nghệ nhân Hà Thị Cầu phụ trách gồm 20 người thuộc nhiều lứa

tuổi, trong đó có 8 học sinh hát khá thành thạo và biết đàn. Anh Sơn chịu trách nhiệm truyền dạy chính cho các thành viên trong CLB những làn điệu chính thống của bà Hà Thị Cầu, đưa người của CLB tham gia hát tại các lễ hội chùa Bái Đính, đền Đinh Lê, biểu diễn ở phố đi bộ Hà Nội và Ninh Bình. Các lớp học do cá nhân và đơn vị nhà nước tổ chức bước đầu đã đạt được kết quả nhất định. Các tiết mục Hát Xẩm của các em học sinh tham gia hội diễn của huyện, của tỉnh đạt kết quả cao. Huy chương Vàng tại hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2014, Liên hoan đàn, hát dân ca tỉnh Ninh Bình năm 2015, Liên hoan các CLB Hát Xẩm các tỉnh khu vực phía Bắc năm 2019 do Sở VHNT Ninh Bình, Cục Văn hóa thông tin cơ sở (Bộ VHNTDL) và Viện nghiên cứu bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc phối hợp tổ chức...

Tuy nhiên, câu chuyện tồn tại và phát triển của nghệ thuật truyền thống nói chung, nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng tại Ninh Bình thời gian qua luôn là bài toán có nhiều đáp án đối với không chỉ các thế hệ nghệ nhân mà cả các nhà quản lý văn hóa, giáo dục. Vì dù thực tế nghệ thuật Hát Xẩm cũng đã được truyền dạy và có thành tựu nhất định nhưng duy trì một cách có hệ thống và bền vững thì không hề đơn giản. Ngoài đào tạo người truyền dạy thì khán giả của Hát Xẩm là một vấn đề phải “khôi phục” trong cả một quá trình.

2.2.2. Đào tạo năng lực cảm thụ cho người thưởng thức

Bất cứ loại hình văn hóa nghệ thuật nào cũng cần có khán giả để tồn tại và để có “nguồn” cho những sáng tạo mới, cho nghệ thuật tồn tại và tiếp diễn. Phải quen thuộc gắn bó với âm nhạc dân tộc thì mới có thể bảo tồn và truyền bá được, vì “Bảo tồn không chỉ là chuyện ghi hình, ghi âm những loại nhạc có thể bị mất đi, rồi cất tư liệu ấy...” vì “âm nhạc đâu ai nói gì nữa cũng không phải là một thứ ngôn ngữ đại đồng, Cần phải có cây cung của tiếng nói để bắn mũi tên âm thanh vào lòng mọi người”. [1, tr158]. Trên thực tế, và theo quy luật, nếu ai đó không biết, không hiểu thì không thể thưởng thức, yêu thích hay đam mê theo đuổi đến cùng một bộ môn âm nhạc nào. Người thưởng thức không hoàn toàn quay lưng lại với âm nhạc dân tộc mà cơ bản là chưa hiểu thì khó lòng mà yêu được. Nói cách khác muốn họ thích thì trước tiên phải giúp họ hiểu và phải có thời gian. Do điều kiện lịch sử đặc biệt của đất nước mà chúng ta có sự thiếu hụt không dễ bù đắp trong một thời gian ngắn về văn hóa âm nhạc. Điều

này đã tác động mạnh đến tư duy, tình cảm, nhận thức của người dân. Đó là không đầu tư cho việc dạy, học âm nhạc truyền thống, không xem đó như là yêu cầu bắt buộc phải có của một người trưởng thành. Nên việc học sinh phổ thông Việt Nam ít biết về âm nhạc truyền thống cũng là điều dễ hiểu. Trong khi muốn thưởng thức được cái hay, cái lạ của Xẩm người nghe buộc phải có kiến thức tối thiểu về loại hình nghệ thuật này. Việc đổi mới chương trình đào tạo hiện tại cho phép nhà trường có thể kết hợp nhiều hình thức để tăng vốn hiểu biết của học sinh về nghệ thuật Hát Xẩm qua các lứa tuổi, đúng như cách nhận định hợp lý của nhạc sĩ Tô Vũ: “Tuổi thiếu niên nhi đồng là tuổi tiếp thu thụ động nhưng lại dễ dàng nhất và lâu bền nhất. Tuổi thanh niên là tuổi kế thừa và phát triển. Tuổi trung niên trở lên là tuổi bảo vệ và truyền thụ” [Cho lớp măng non thứ nhất].

2.2.2.1. Tổ chức hoạt động ngoại khóa

Đây là hoạt động chiếm một vị trí đáng kể trong tiếp thu âm nhạc của học sinh và chất lượng giảng dạy. Nói cách khác, giảng dạy âm nhạc nói chung, âm nhạc truyền thống nói riêng chỉ đạt hiệu quả cao nhất khi có sự kết hợp cân đối, thường xuyên giữa việc giảng dạy trên lớp và hướng dẫn thực hành, tìm hiểu ngoài giờ học. Lời giảng của thầy cô trên lớp chỉ có thể củng cố, khắc sâu khi học sinh được thực sự hòa mình vào chính các hoạt động đó. Hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa rất linh hoạt: Thi tìm hiểu xuất xứ một làn điệu Xẩm, thi Hát Xẩm, nghe các chuyên gia, nghệ nhân, các diễn viên có trình độ chuyên sâu nói chuyện, trao đổi, biểu diễn minh họa, gặp gỡ các CLB Hát Xẩm trong xã, trong huyện, thăm nhà nghệ nhân Hà Thị Cầu, gặp gỡ những học trò gạo cội của bà... Việc được thường xuyên tiếp xúc với môi trường diễn xướng, tọa đàm, giao lưu với các chuyên gia, với người biểu diễn sẽ tạo niềm hứng thú cho học sinh. Trong quá trình tham gia, hòa nhập cùng cảm xúc của người biểu diễn, học sinh hiểu được ý nghĩa biểu cảm của nhiều phương tiện biểu hiện, biết quý trọng các bậc tiền bối, các nghệ nhân tài hoa, tâm huyết, những người đã góp phần sáng tạo và gìn giữ cái đẹp của âm nhạc truyền thống, của nghệ thuật Hát Xẩm. Từ đó kích thích sự tò mò mong muốn tìm hiểu, từng bước thiết lập một thói quen đầu tiên và cần thiết là nhận thức đúng đắn về giá trị của bộ môn nghệ thuật Hát Xẩm, mài giũa khả năng cảm thụ, thúc đẩy nhu cầu thưởng thức, nâng cao năng lực thực hành của các em thu

hợp sự cách biệt dẫn đến yêu thích. Từ sự hiểu biết, yêu thích các em – những hạt giống cho sự phổ cập Nghệ thuật Hát Xẩm sau này – sẽ có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của nghệ thuật Hát Xẩm. Hoạt động ngoại khóa còn là môi trường thuận lợi để giáo viên có điều kiện phát hiện, đánh giá, bồi dưỡng học sinh kịp thời. Mỗi cá nhân sẽ là hạt nhân cho các phong trào văn nghệ của nhà trường, sẵn sàng chuẩn bị cho các hội thi, hội diễn các cấp từ trung ương đến địa phương. Đồng thời đây cũng là cơ hội phát hiện nhân tài cung cấp nguồn lực cho hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp.

2.2.2.2. Kết hợp với các bộ môn khác trong chương trình giáo dục địa phương

Đưa nội dung kiến thức nghệ thuật Hát Xẩm vào giảng dạy phải cho học sinh (nhất là học sinh PTTH) một cái nhìn khách quan, biện chứng về mối tương quan tất yếu của nó với Văn học, Lịch sử, Địa lý... Vì dù khác nhau về sắc thái, tính chất nhưng giữa chúng vẫn có mối liên hệ với nhau từ đơn giản đến phức tạp cùng bổ sung cho nhau trong sự phản ánh cái chung về nội dung tư tưởng thời đại, cuộc sống. Ví dụ: nghệ thuật Hát Xẩm với việc xây dựng sản phẩm văn hóa du lịch. Vị trí địa lý, đặc trưng văn hóa vùng miền, các giai đoạn lịch sử của đất nước đã ảnh hưởng đến sự ra đời của nghệ thuật Hát Xẩm ra sao...

Ở hoạt động trải nghiệm của các bộ môn khác tại các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử... trong tỉnh, giáo viên có thể lồng ghép giới thiệu về hoạt động nghệ thuật đang diễn ra tại đây nhờ đề án bảo tồn, phát triển các sản phẩm văn hóa địa phương. Môi trường để các nghệ nhân có thể biểu diễn, mưu sinh một cách bền vững, để sống và duy trì niềm đam mê nghề nghiệp.

2.2.2.3. Kiến thức phù hợp với lứa tuổi học sinh

Tiêu chí này đòi hỏi hạn chế mức độ kiến thức vừa sức với học sinh về tâm lý lứa tuổi, khả năng nhận thức âm nhạc và trình độ thẩm mỹ của học sinh. Khả năng hoạt động âm nhạc cũng như khả năng tiếp cận với tác phẩm, nhạc cụ, môi trường diễn xướng của một bộ môn nghệ thuật của mỗi học sinh ở mỗi độ tuổi đều có mức độ khác nhau: cao, thấp, đơn giản, phức tạp, cảm tính hay khách quan. Do đó chọn lựa nội dung của nghệ thuật Hát Xẩm để dạy ở từng cấp học phải phù hợp, thuận lợi cho tâm lý tiếp nhận của các em (khác với việc truyền dạy cách hát ở các CLB hoặc hoạt động

ngoại khóa là không phụ thuộc vào lứa tuổi). Nhu cầu thẩm mỹ và kinh nghiệm sống của học sinh được tích lũy dần theo độ tuổi do đó độ nhạy cảm khi tiếp nhận kiến thức âm nhạc cũng được nâng cao dần. Học sinh cấp I, II đã có thể thành thạo các kỹ năng Hát Xẩm nhưng đến cấp III thì các em mới có sự đối chiếu, so sánh giữa các loại hình âm nhạc truyền thống để tìm ra nét đặc trưng, sự khác biệt. Hoặc âm nhạc truyền thống với âm nhạc hiện đại cũng như những khúc xạ của lịch sử xã hội vào hai nền âm nhạc này... Như vậy, khi nội dung chương trình về nghệ thuật Hát Xẩm phù hợp với tư duy, tâm lý lứa tuổi thì mới phát huy tích cực với học sinh và nhanh đạt được mục tiêu, chất lượng giáo dục.

3. Kết luận

Như vậy, xuất phát từ thực tiễn và chiến lược phát triển Văn hóa, nghệ thuật truyền thống của UBND tỉnh trong giai đoạn tới hoạt động khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nói chung và huyện Yên Mô nói chung phải được triển khai một cách có hệ thống. Đưa nội dung tuyên truyền, quảng bá, giảng dạy nghệ thuật Hát Xẩm vào các cấp trong chương trình giáo dục âm nhạc ở nhà trường phổ thông dưới nhiều hình thức theo định hướng mở của Bộ Giáo dục là việc làm cần thiết và ý nghĩa. Kết quả giáo dục sẽ giúp địa phương tìm kiếm, nhân rộng người kế cận, người thương thức, tiền đề vững chắc cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật độc đáo này trong nhiều phương diện của đời sống xã hội tỉnh nhà.

Tài liệu tham khảo

[1, 158] Trần Văn Khê (1997), *Tiểu phẩm*, NXB Trẻ

HIỆN TRẠNG CỦA HÁT XẨM CỦA NƯỚC TA HIỆN NAY, GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

Nguyễn Thị Thu Phương

Công ty TNHH Âm nhạc Truyền thống Thăng Long

Tóm tắt: Hát Xẩm là một loại hình dân ca của Việt Nam, phổ biến ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Theo các tài liệu ghi chép, Hát Xẩm xuất hiện từ cuối thế kỷ XIII. Tuy nhiên, theo thời gian Hát Xẩm dần bị mai một và vắng bóng. Hát Xẩm hiện nay chỉ đôi khi xuất hiện trên sóng phát thanh, sân khấu như một tiết mục văn nghệ thuần túy do những diễn viên chuyên nghiệp biểu diễn chứ Hát Xẩm không còn tồn tại với hình thái xã hội vốn có của nó. Hát Xẩm ngày nay đang được phổ biến trong nhân dân với các hình thức khác nhau như các Câu lạc bộ hoặc một nhóm nhỏ sinh hoạt định kì theo tháng năm; đã có một số trung tâm đào tạo Hát Xẩm và cấp giấy chứng nhận như Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Việt Nam và Trung tâm âm nhạc truyền thống Thăng Long.

Trong nghiên cứu này, tác giả sẽ chỉ ra hiện trạng của Hát Xẩm ngày nay: đào tạo Hát Xẩm theo hướng chuyên nghiệp; sân khấu chuyên trình diễn Hát Xẩm miễn phí; người trẻ đang sống làm việc bằng Xẩm, Hát Xẩm có phải là loại hình nghệ thuật ca nhạc mang tính chuyên nghiệp từ những người khiếm thị ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam hay không?... Trên cơ sở phân tích những hiện trạng đó, tác giả cũng sẽ đưa ra các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của Hát Xẩm và con đường phát triển cho các câu lạc bộ Hát Xẩm trong nước.

Từ khóa: bảo tồn, giải pháp, Hát Xẩm, nghệ thuật chuyên nghiệp, phát huy.

1. Mở đầu

Bước sang thế kỉ XXI, chúng ta quan tâm nhiều tới Hát Xẩm và nhiều khi chúng tôi - những nghệ sĩ Hát Xẩm thường trăn trở những câu hỏi như: Hát Xẩm là gì? Hát Xẩm có từ bao giờ và nó có ý nghĩa thế nào trong đời sống tinh thần của Nhân dân ta? Để tìm ra đáp án cho những câu hỏi trên chúng ta cùng nhau trao đổi.

Thứ nhất: Theo cuốn, Từ điển Tiếng Việt, Hoàng Phê (chủ biên, Nhà xuất bản Đà Nẵng năm 2004, tr.425) thì Hát Xẩm (danh từ) là Lối hát của người mù đi hát rong, gồm nhiều giọng và thường có đệm nhị, hồ, phách.

Thứ hai: Theo quan điểm của các nhà nghiên cứu, Hát Xẩm được hình thành khoảng thế kỉ XIV. Từ khi ra đời đến nửa đầu thế kỉ XX, Hát Xẩm được gọi với những tên khác nhau, như hát rong, hát dạo,... Nhưng trên thực tế, Hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian có sức lay động lòng người, với lối diễn xướng dân gian độc đáo trong kho tàng âm nhạc cổ truyền của dân tộc, với lối kể tích sâu sắc, khéo léo và hấp dẫn. Theo truyền thuyết đời nhà Trần, có hai hoàng tử thiện và ác do tranh giành ngọc báu mà hãm hại nhau. Hoàng tử thiện bị chọc mù mắt bỏ vào rừng sâu còn hoàng tử ác lấy ngọc về dâng vua cha nên được trọng thưởng. Quá đau đớn hoàng tử thiện đã làm đàn rỗi hát lên khúc ca ai oán của bản thân làm nhân dân cảm mến và cứu mang hoàng tử. Tiếng hát của chàng hoàng tử thiện làm lay động lòng người, lời ca tiếng đàn đã bay vào trong cung, vua cha cho mời vào để thưởng thức và nhận ra hoàng tử thiện trong sự ngỡ ngàng. Đây chỉ là một trong rất nhiều giả thuyết mà nhân dân đã thêu dệt còn tính chính xác ra sao thì ngày nay chúng ta chưa dám khẳng định xin được tham khảo như vậy (dẫn theo sách của nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ).

Nhiều năm trước chúng ta không còn thấy những gia đình nhà Xẩm, tốp Xẩm nhỏ hay phường Xẩm hành nghề ca hát như của cha ông nữa, thay vào đó là sự lên ngôi của các loại hình nghệ thuật ca nhạc đương đại có nguồn gốc từ nước ngoài du nhập vào nước ta ít nhiều đã làm thay đổi đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Đâu đó trong suy nghĩ của người Hà Thành vẫn tiếc nuối về Hát Xẩm về tiếng tàu điện leng keng mỗi khi tàu vào bến. Là một người đam mê nghệ thuật Hát Xẩm, bài viết của tôi là một vài suy nghĩ, trăn trở cảm nhận của bản thân bằng cái nhìn của người trong cuộc trước sự hồi sinh của nghệ thuật Hát Xẩm trong lòng Thủ đô và xin mạn phép đề xuất một vài giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy loại hình nghệ thuật này để nghệ thuật Hát Xẩm nuôi dưỡng tâm hồn Người Việt trong đời sống xã hội .

2. Ngược dòng lịch sử nghệ thuật Hát Xẩm

2.1. Giai đoạn 1975-1991

Khoảng năm 1975 khi đất nước giải phóng người Hà thành quen với việc có

những gia đình Xẩm, tốp Xẩm hành nghề tay đàn miệng hát ở bến xe, bến tàu, chợ Đồng Xuân và các bến tàu thủy đi các tỉnh, đặc biệt trên tàu điện là môi trường tốt thuận lợi để hành nghề, nhiều người mê Hát Xẩm đã quên cả việc xuống bến họ lại bỏ tiền mua vé quay đầu để nghe Hát Xẩm những bài hát nổi tiếng như: Lỡ bước sang ngang, Chân quê, Anh khóa, Mực hạ vô nhân,... của những nhà thơ nổi tiếng đương thời. Người Hà thành cho rằng những gia đình kia Hát Xẩm là món ăn tinh thần không thể thiếu mỗi khi nhà có việc cần như: Hát ca ngợi công lao cha mẹ vào dịp đầu năm, cha già mẹ héo tấu một khúc thập ân, ... Thì họ lại trân trọng mời Xẩm vì ngoài ca hát ra nhà Xẩm còn rất gần gũi dễ nói chuyện Xẩm mang trong mình niềm lạc quan yêu đời về thân phận, Xẩm là kẻ yếu trong xã hội nhưng mạnh mẽ về nghị lực sống, không ý lại việc khiếm khuyết của bản thân như hồng mắt, tật nguyên,... Họ vẫn lao động bằng lời ca tiếng đàn, tài ứng đối của Xẩm rất tài tình trong mọi tình huống những nghệ nhân nam Hát Xẩm mang trong mình cả một kho tàng về ca dao tục ngữ để đối đáp người đời trôi chảy và đôi khi là nỗi niềm nhân thế. Những ông trùm ông chánh có cả một tá vợ theo như lời kể của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu trong một lần chúng tôi tới thăm cụ vào năm 2008 ở Yên Mô Ninh Bình: *“Cụ kể rằng lạ thay cứ có nhóm Xẩm nào, ngồi ở đâu là dân chúng kéo tới nghe tới xem họ tò mò về thân phận của những người Hát Xẩm và cũng muốn mượn một khúc Xẩm để tỏ tình trai gái với nhau hay chỉ để khóc cười cho nghịch cảnh khi cái nghèo đeo bám không lấy được nhau,....”*. Hát Xẩm phản ánh đời sống xã hội của nhân dân, Xẩm còn tham gia vào phong trào yêu nước khi nhà thương buôn Bạch Thái Bưởi mượn nhóm Xẩm ngồi trên tàu từ Hà Nội đi Nam Định, Thái Bình hát cổ động lòng yêu nước người Việt đi tàu Việt để cạnh tranh với tàu Pháp tàu Trung Quốc. Lúc bấy giờ có nhiều bài Xẩm như: Cô hàng nước, anh Khóa, Gánh nước đêm của thi sỹ Á nam Trần Tuấn Khải,....

“Thôi về gánh nước chị thuê

Đừng đi bán nước mà ré riếu đời ”

2.2. Giai đoạn 1991 - 2003

Năm 1991 ở Hà Nội, tàu điện “khai tử” do quan niệm chưa đúng của một vài người hạn chế nhận thức văn hóa Xẩm vì, họ cho rằng tàu điện đang làm Thủ đô “thụt lùi lạc hậu và ách tắc giao thông. Những chuyến tàu điện chạy xung quanh các con

phố những nhện gây mất mỹ quan cho đô thị,...”. Tàu điện không còn, điều đó tạo sự ngỡ ngàng cho người dân Thủ đô. Với gia đình nhà Xẩm sự hụt hẫng, khó khăn trong cuộc sống mưu sinh bởi sự thay đổi đó. Họ lang thang, hành khất về các vùng quê đi các tỉnh và có gia đình thì về quê làm ruộng định cư. Đời sống kinh tế khá giả, tốc độ đô thị hóa quá nhanh làm cho những gia đình Xẩm không thể tồn tại và phát triển được. Lúc này, họ được các tổ chức từ thiện của thành phố thu xếp công việc mới như: Làm tấm tre, chổi tre, học nghề phụ để kiếm sống. Cuộc sống của họ chưa kịp thích ứng thì sự ra đời nhanh chóng của đồ điện tử, phục vụ thay thế cho tiếng hát nỉ non của nhà Xẩm là những chiếc xe đạp được lắp pin hoặc ắc qui phát ra rả suốt ngày các ca khúc thế giới thịnh hành. Khoảng năm 1997, Xẩm tạm thời “*vang bóng, lui về ở ẩn*” giữa phố phường Hà Nội.

2.3. Giai đoạn 2003 - nay

2.3.1. Sự hồi sinh nghệ thuật Hát Xẩm năm 2003

Trước thực trạng đáng buồn đó những nhà nghiên cứu về âm nhạc như cô Giáo sư Phạm Minh Khang, Nhạc sỹ Thao Giang, nghệ sỹ Ưu tú Văn Ty, nghệ sỹ Nhân dân Xuân Hoạch, nghệ sỹ Ưu tú Thanh Ngoan, nghệ sỹ Nhân dân Thanh Bình và các thế hệ học trò của các Thầy đã tìm được tiếng nói chung, họ bàn bạc thống nhất thành lập Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam trực thuộc Hội nhạc sỹ Việt Nam. Trung tâm với mục tiêu, tôn chỉ là sưu tầm nghiên cứu và phát triển Xẩm. Trong một bài phỏng vấn của nhạc sỹ Thao Giang có nói: “*Chúng tôi sẽ hồi sinh nghệ thuật Hát Xẩm, đưa nghệ thuật Hát Xẩm trở thành bộ môn ca hát độc đáo của người Việt*”. Rất nhanh chóng sân khấu hàng Đào ở ngã năm hầm cá mập dựng lên trước sự cho phép của chính quyền các cấp Thành phố Hà Nội.

Trong thời gian ngắn Trung tâm Phát triển Âm nhạc Việt Nam đã tung ra sân khấu hàng Đào rất nhiều bài Hát Xẩm, trông quân vô cùng độc đáo và lạ lẫm. Vào dịp cuối tuần khi Trung tâm tổ chức biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm, khán giả xem, cổ vũ vô cùng phấn khích, lượng khán giả khá đông gây ra ách tắc giao thông. Nhiều gia đình buôn bán ở khu vực đó đã kêu ca phàn nàn vì họ không muốn doanh thu của mình bị ảnh hưởng nhưng nhân dân thì đồng tình và chính quyền cũng rất ủng hộ. Tuy nhiên các bên cùng trao đổi, thảo luận, tìm ra giải pháp thấu tình đạt lý để các nghệ sỹ

văn biểu diễn phục vụ nhân dân và các tiểu thương không bị ảnh hưởng hoạt động kinh doanh. Và phép màu đã xuất hiện, đó là Công ty Cổ phần Phát triển Đồng Xuân mời Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam về Sân khấu Tượng đài Cầm tử Biểu diễn, như cá gặp nước Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam đã nỗ lực huy động hết nguồn nhân lực tên tuổi có tiếng như: Nghệ sỹ Nhân dân Xuân Hoạch, Nghệ sỹ Nhân dân Thanh Bình, Nghệ sỹ Ưu tú Văn Ty, Nghệ sỹ Nhân dân Thanh Hoài, Thanh Ngoan và các nghệ sỹ trẻ như: Nghệ sỹ Mai Tuyết Hoa, Quang Long, Khuong Cường, Minh Lý, Thanh Quế, Thanh Tùng, Thu Giang,... ra sân khấu biểu diễn thường xuyên. Sau một vài năm biểu diễn các nhà nghiên cứu cho rằng nếu không có thể hệ kế cận thì Hát Xẩm sẽ lại đi vào ngõ cụt, nguy cơ lịch sử lặp lại là khó tránh, nghĩa là nghệ thuật Hát Xẩm bị mai một như giai đoạn những năm cuối thế kỷ XX là điều rất dễ xảy ra. Trước thực trạng đó, Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam đã khắc phục mọi khó khăn tuyển học viên đào tạo nhằm tạo ra thế hệ nghệ sỹ kế cận để bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm với tinh thần: *“Hát Xẩm là loại hình nghệ thuật ca nhạc dân gian mang tính chuyên nghiệp có nguồn gốc từ những người kiếm thị ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam”*. Trên tinh thần đó cho phép tôi bàn thêm về:

2.3.2. Tính chuyên nghiệp của nghệ thuật Hát Xẩm

Hát Xẩm có hơn 8 làn điệu như Xẩm tàu điện, Xẩm chợ, Xẩm sai, Xẩm hò khoan, Xẩm thập ân, Xẩm nhà tơ, Xẩm phồn huê, Xẩm huê tình, Xẩm xoan,....

Tên gọi của các làn điệu: Phụ thuộc vào môi trường diễn xướng như trên sông nước thì gọi là Xẩm hò khoan được phục dựng vào tháng 7 năm 2009 tại Khu di tích đình đền Hào Nam ,nội dung ca ngợi cảnh đẹp của Thủ đô trên sông Tô Lịch tiết tấu vui nhộn khỏe khoắn, nhà tơ hát trong nhà chủ đề về các tích tương mã tương nhu, tấn tăn dành cho các bậc trí thức,..... Còn hát ở chợ có tiết tấu nhanh, mạnh, vui nhộn đề cập tới tôm cua, cá, ốc, ếch thì gọi là Xẩm chợ, hát tha thiết trữ tình khoan thai trên tàu điện là Xẩm tàu điện, mùa xuân hát ở lễ hội vui vẻ trào phúng là Xẩm xoan.

Nhạc cụ đặc trưng dùng trong Hát Xẩm: Trống mảnh, cặp kè, đàn bầu, đàn nhị, đàn nguyệt, trống cơm, song loan, ... lời trong văn học dân gian như ca dao,tục ngữ , thơ có tác giả như Á nam Trần Tuấn Khải ,Nguyễn Bính, Tú Mỡ, Tú Xương, Nguyễn Khuyến,... Trang phục: Áo cánh nâu, váy đụp, yếm mỡ gà , áo dài, váy dài, nhiễu hoặc khăn trần

lỗi bông tự vấn dành cho nữ còn nam giới thì có áo quần nâu thêm dây buộc bụng và khăn quần đầu màu nâu hoặc đỏ bã trầu, áo dài nam có khăn xếp đi guốc mộc, đội mũa cát trắng. Về mùa đông lạnh phụ nữ thêm áo bông, khăn nhung, nam giới thêm khăn đũi đặc biệt áo toai là vật dụng không thể thiếu cho gia đình nhà Xẩm, gậy tre, nón lá, chậu đồng cái bị bằng cối hoặc làm bằng lá cọ.

2.3.3. Bảo tồn phát huy nghệ Hát Xẩm

Năm 2008 khi nhận thông tin Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam mở lớp Hát Xẩm miễn phí tại Khu di tích đình đền Hào Nam đã nhận được rất nhiều học viên tới học và từ lớp học nòng cốt này đã có nhiều nghệ sỹ theo Xẩm gắn bó cuộc đời mình với Xẩm như duyên nghiệp. Có khoảng 200 học viên là con số được ghi chép tỉ mỉ mà Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam đã có được nhờ nỗ lực không ngừng về việc đào tạo nghệ thuật Hát Xẩm ở phạm vi toàn quốc (*cuốn sổ ghi chép này luôn được cất giữ cẩn thận ở trong két sắt vì có nhiều lần bị thất lạc nhưng lại tìm thấy*).

Không chỉ dừng lại ở đào tạo quần chúng, nghệ thuật Hát Xẩm lại gian nan khi muốn được công nhận là loại hình nghệ thuật đào tạo chính qui có mã ngành học và người học được cấp bằng. Mãi đến năm 2010 sau chuyến đi diễn ở Pháp về, đại diện Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam đã ký kết hợp tác với Học Viện Âm Nhạc Huế về đào tạo 5 chuyên ngành đó là: Hát Xẩm, Hát văn, Trống quân, Hát quan họ, Ca trù. Những sinh viên đầu tiên tốt nghiệp vào năm 2015 được tổ chức long trọng tại Khu di tích đình đền Hào Nam Phường Ô chợ dừa Đống Đa Hà Nội.

Ngày mùng 03 tháng 3 năm 2013 người phụ nữ Hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX là Nghệ nhân Hà Thị Cầu Huyện Yên Mô Tỉnh Ninh Bình đã ra đi để lại nỗi buồn trong lòng các nhạc sỹ, nhà nghiên cứu, các nghệ sỹ và công chúng yêu nghệ thuật Hát Xẩm Việt Nam. Dưới ảnh hưởng truyền thông, nghệ thuật Hát Xẩm hồi sinh, có sức hút, sức lan tỏa trong đời sống người dân Việt. Năm 2014 ca sỹ Hoài Lâm đã xuất hiện trên game show “*gương mặt thân quen*” đạt giải cao nhất khi vào vai cô nghệ nhân Hà Thị Cầu.

Chủ nhiệm các câu lạc bộ xung quanh Hà Nội háo hức tới đăng ký học Hát Xẩm để về các địa phương truyền dạy Hát Xẩm cho hội viên câu lạc bộ do mình phụ

trách. Vì mà Xẩm đã đi vào đời sống của nhân dân như lời nhạc sỹ Thao giang tâm sự. Năm 2015 giới yêu Xẩm đón nhận tin buồn, do tuổi cao sức yếu ngày 17/01/2015 Giáo sư Nhà giáo Nhân dân Phạm Minh Khang đã từ trần, đây là một sự mất mát quá lớn với Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam nói riêng và người yêu Xẩm nói chung vô cùng thương tiếc cố Giáo sư một đời vì âm nhạc Nước nhà .

Riêng tôi một nghệ sỹ gần 15 năm bôn duýên và theo Xẩm tôi hiểu được giá trị của Hát Xẩm nó to lớn thế nào trong đời sống tinh thần, tình cảm của Nhân dân. Do vậy Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam, đã có hơn ba chục bài Hát Xẩm và phục dựng nhiều làn điệu Xẩm để truyền dạy cho các thế hệ học trò. Thiết nghĩ rằng những sinh viên đầu tiên tốt nghiệp chuyên ngành Xẩm có được mấy ai đang đau đầu vì Xẩm, sống chết với Xẩm ? Câu trả lời dành lại cho tương lai.

3. Kết luận

3.1. Giải pháp bảo tồn

Thứ nhất: Tổ chức liên hoan Hát Xẩm.

Quỹ Thiện tâm đã đồng hành kết hợp với tỉnh Ninh Bình tổ chức liên hoan Hát Xẩm đầu tiên tại Ninh Bình với gần hai mươi câu lạc bộ tham dự đã gây tiếng vang lớn với giới yêu nhạc dân tộc và nhân dân. Các câu lạc bộ trải dài từ Bắc vào Nam sinh hoạt đều đặn theo tháng, có kế hoạch tập luyện, đàn ,trống, hát song song theo định kì và theo năm.

Thứ hai: Đào tạo.

Hiện nay có các trung tâm đào tạo và cấp chứng chỉ cho Hát Xẩm là Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam, và Trung tâm Âm nhạc Truyền thống Thăng Long , Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát huy Âm nhạc Dân tộc, Học viện Âm nhạc Huế đào tạo chính qui Hát Xẩm, Hát văn, Quan họ, Ca trù, Trống quân, với mã ngành đăng ký là 7210210.

Thứ ba: Các câu lạc bộ và chiếu Xẩm đang hoạt động

TT	Nhóm nghệ thuật	Địa chỉ	Người phụ trách
1	Chiếu Xẩm Kim Ngân	Yên Mô, Ninh Bình	Bà Kim Ngân
2	Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu	Yên Mô, Ninh Bình	Bà Nguyễn Thị Mận
3	Chiếu Xẩm Hải Phòng	Hải Phòng	NN. Đào Bạch Linh
4	Chiếu Xẩm Hiệp An	Uông Bí, Quảng Ninh	NS. Thu Phương
5	Chiếu Xẩm Chùa Cống		Bà Đinh Thị Yến
6	Chiếu Xẩm Chợ Lồng	Yên Mô, Ninh Bình	
7	Chiếu Xẩm TPHCM	TPHCM	NN. Lê Cường
8	Chiếu Xẩm Hà Thành		NS. Mai Tuyết Hoa
9	CLB Âm nhạc Truyền thống Phố cổ	Hà Nội	NN. Trịnh Hậu Hòa
10	CLB Vừng Hồng	Văn Cao, Hà Nội	
11	CLB Vĩnh Phúc	Hoàng Hoa Thám	
12	CLB Văn Khê	Hà Đông	
13	CLB Quân đội 19-5 Kim Mã	Kim Mã, Hà Nội	
14	CLB Còn DUYÊN	Vĩnh Phúc	
15			

Để có được thành quả như trên là công sức tâm huyết của các nhạc sỹ, nhà nghiên cứu, nghệ nhân, nghệ sỹ trẻ khắp mọi miền Tổ quốc nỗ lực không ngừng trong suốt thời gian dài, có biết bao gian nan, khó khăn, trở ngại để Hát Xẩm thực sự được hồi sinh. Trong bản tham luận này, tôi tha thiết đề nghị các cơ quan, ban ngành quan tâm động viên khích lệ các nhà nghiên cứu giúp họ có động lực nghiên cứu sâu về nghệ thuật Hát Xẩm bằng Đề tài Khoa học cấp Nhà nước. Từ kết quả nghiên cứu trong thời đại 4.0 việc chuyển đổi số sẽ rất thuận lợi cho quảng bá sản phẩm âm nhạc dân gian Việt Nam mà đặc biệt là Hát Xẩm trên các kênh youtube, facebook, zalo, spotify, zing,... nhằm thúc đẩy sức lan tỏa, ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần người

Việt Nam nói riêng và bạn bè năm châu yêu mến nghệ thuật truyền thống Việt Nam nói chung. Đồng thời tôi kiến nghị về chính sách Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ giúp đỡ những nghệ sỹ trẻ theo học bộ môn nghệ thuật Hát Xẩm như hỗ trợ kinh phí đào tạo, truyền thông ưu tiên quảng bá giới thiệu sản phẩm văn hóa Hát Xẩm có chính sách đãi ngộ tốt giúp nhạc sỹ, nghệ sỹ nhà nghiên cứu yên tâm cống hiến sự nghiệp bảo tồn và phát huy sức sống Xẩm ngàn năm.

Vì thời gian có hạn, bản tham luận chưa trình bày được hết suy nghĩ trăn trở của tôi, xin cảm ơn Ban tổ chức và các vị khách quý đã lắng nghe, kính chúc các quý vị sức khỏe, an toàn, chúc hội thảo thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn!

TỪ VĨA HÈ ĐẾN ÁNH ĐÈN SÂN KHẤU – SỰ CHUYỂN ĐỔI CỦA THÂN PHẬN CỦA LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT

TS Đào Thanh Thái

Khoa Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt: Xẩm là một loại hình dân ca của miền Bắc Việt Nam, phổ biến ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ. "Xẩm" cũng còn được dùng để gọi những người Hát Xẩm - thường là người khiếm thị đi hát rong kiếm sống và do đó Hát Xẩm còn có thể coi là một nghề... Phần lớn phần lời của các bài Xẩm là do các nghệ sĩ Xẩm tự sáng tạo, là những tự sự về thân phận của mình, nỗi khổ của những người nghèo khó, cảnh đời ngang trái.

Từ một hình thức đàn hát dân gian, được những người khiếm thị dùng mưu sinh nơi đầu đường góc chợ, bến nước, mon sông, đến nay Hát Xẩm đã trở thành một loại hình nghệ thuật được biểu diễn trên sân khấu, và là một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được rất nhiều người yêu thích. Dù phát triển đến đâu, Hát Xẩm vẫn luôn gần gũi với người dân lao động. Tiếng nói trong Hát Xẩm là tiếng nói của nhân tình thế thái. Tiếng đàn, tiếng hát của Xẩm kể những câu chuyện đời với nội dung đa dạng, phong phú, đủ cả hi, nộ, ái, ố.

Từ khóa: chuyển đổi, Hát Xẩm, nghệ thuật, sân khấu, vỉa hè.

Hát Xẩm là một thể loại âm nhạc dân dã. Trước đây được lưu truyền chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc. Như: Bắc Giang, Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Ninh Bình, Thanh Hóa... Với những hình thức biểu diễn rất độc đáo, Hát Xẩm được xem như là loại hình mưu sinh của những người dân nghèo khổ, khiếm thị.[7] Trên thực tế, Hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian với lối diễn xướng độc đáo, gắn bó với con người Việt Nam, đặc biệt là với cuộc sống dân dã, thị thành và kẻ chợ. Xẩm trước đây thường được biểu diễn ở các khu vực đông người như: Bến tàu, bến xe, chợ... chưa bao giờ Xẩm được

biểu diễn trên sân khấu. Chính điều đó dẫn tới việc ít người biết hay quan tâm tới loại hình âm nhạc truyền thống này.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nhà nghiên cứu có các bài viết nghiên cứu về Hát Xẩm nói chung, về ca từ, làn điệu Xẩm nói riêng. Tiêu biểu như các tác giả: nhạc sĩ Thao Giang, tác giả Khương Văn Cường (*Nghệ thuật Hát Xẩm*, 2009), Trần Việt Ngữ (*Hát Xẩm, Nxb Âm nhạc Hà Nội*, 2002), Bùi Đình Thảo (*Hát Xẩm, Sở VHNT Ninh Bình, NB. 1995*), là những nghệ sĩ, tác giả đã dành nhiều tâm huyết với loại hình nghệ thuật này. Trong đó đáng chú ý nhất là hai công trình “Hát Xẩm, 1000 năm Âm nhạc Thăng Long - Hà Nội xuất bản năm 2002 của tác giả Bùi Trọng Hiền và “Hát Xẩm” của Trần Việt Ngữ do nhà xuất bản âm nhạc ấn hành. Trong nội dung nghiên cứu của mình tác giả Bùi Trọng Hiền đã khái quát về lịch sử của Hát Xẩm nói chung (từ lịch sử cho đến nội dung nghệ thuật ca từ trong Hát Xẩm). Ông cũng có sự tìm tòi nghiên cứu các loại nhạc khí độc đáo được sử dụng trong loại hình nghệ thuật này. Trong khi đó với tác phẩm “Hát Xẩm” của tác giả Trần Việt Ngữ. Ngoài việc giới thiệu khái quát về Hát Xẩm, tác giả còn đi sâu vào nghiên cứu về những làn điệu Xẩm cổ, trong đó tác giả có sưu tầm, trích dẫn rất nhiều lời của các bài Hát Xẩm thuộc các làn điệu cổ theo các điệu Xẩm Ba bậc, Huê tình, Phồn huê, Thập ân như: “Dạt nước cánh bèo” (trích bài Xẩm theo điệu Hà Liễu - lời cổ), “Công cha nghĩa mẹ sinh thành” (bài Hát Xẩm theo điệu Thập ân - lời cổ), “Nước chảy đôi dòng” (bài Hát Xẩm theo điệu Huê tình trong Ca trù - lời cổ)... Ngoài còn một số nhạc sĩ rất nổi tiếng với nhiều lời nhận xét, đánh giá có giá trị về Hát Xẩm như nhạc sĩ Thao Giang, nhạc sĩ Quang Long... Trong đó, nghệ sĩ Quang Long được biết đến với cái tên “Người của “thế giới” Xẩm Hà Nội”. Nhiều bài viết về âm nhạc truyền thống của anh mang thiên hướng lý luận, nghiên cứu đã được đăng tải trên tạp chí và được độc giả đón nhận. Những năm gần đây, anh còn được biết tới là một trong những nghệ sĩ góp công phục hồi nghệ thuật Xẩm và dòng Xẩm Hà Nội. Ngoài ra còn có một số các bài báo viết đăng trên các báo và tạp chí như : Hát Xẩm - “Nghệ thuật của cội nguồn dân gian” (Phương Lan, baomoi.com), “Nghệ thuật Hát Xẩm” (Thanh Ngoan, 2009, 12/3/2013), “Nghệ thuật Hát Xẩm - di sản văn hoá Ninh Bình” (Trần Hữu Bình, ninhbinh.gov.vn, 12/6/2012)... và bài viết “Một số tương đồng và dị biệt giữa

Hát Xẩm và âm nhạc nhân thanh truyền thống Huế” (tạp chí sáng tác phê bình nghiên cứu văn học nghệ thuật - văn hoá, 27/08/2012), đặc biệt là sự ra mắt của album Hát Xẩm mang phong cách Hà Nội chào đón đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội của 3 NSUT Thanh Ngoan, Mai Tuyết Hoa và nhạc sĩ Nguyễn Quang Long.

1. Nguồn gốc và các giai đoạn phát triển của Hát Xẩm

1.1. Nguồn gốc Hát Xẩm

Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo, mang đậm tính nhân văn, thẩm mỹ của mọi tầng lớp trong xã hội. Hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về quá trình xuất hiện của Hát Xẩm, theo Tác giả Phương Lan có viết về nguồn gốc của Hát Xẩm theo dân gian như sau: vào đời nhà Trần, vua cha Trần Thánh Tông có hai vị hoàng tử là Trần Quốc Toản và Trần Quốc Đĩnh. Do tranh giành quyền lực, của cải nên Trần Quốc Đĩnh bị Trần Quốc Toản hãm hại, chọc mù mắt rồi đem bỏ giữa rừng sâu. Khi tỉnh dậy, Trần Quốc Đĩnh thấy mình đã bị mù cả hai mắt, mới than khóc mà thiếp đi. Quốc Đĩnh mơ thấy bụt hiện ra dạy cho ông cách làm một cây đàn với dây đàn làm bằng dây rừng và gảy bằng que nứa. Tỉnh dậy, ông mò mẫm làm cây đàn và thật lạ kỳ, cây đàn vang lên những âm thanh rất hay khiến chim muông cũng cảm động và mang hoa quả đến cho ông ăn. Sau đó, những người đi rừng nghe tiếng đàn đã tìm thấy và đưa ông về. Trần Quốc Đĩnh dạy đàn cho những người nghèo, người khiếm thị. Tiếng đàn về những khúc nhạc của ông lan đến tận hoàng cung, vua vời ông vào hát và nhận ra con mình. Trở lại đời sống cung đình nhưng Trần Quốc Đĩnh vẫn tiếp tục mang tiếng đàn, lời ca dạy cho người dân để họ có nghề kiếm sống. Hát Xẩm đã ra đời từ đó và Trần Quốc Đĩnh được suy tôn là ông tổ nghề Hát Xẩm nói riêng cũng như hát xướng dân gian Việt Nam nói chung. Người dân lấy ngày 22 tháng 2 và 22 tháng 8 âm lịch làm ngày giỗ của ông [3]. Đồng quan điểm đó trong tác phẩm “*Nghệ thuật Hát Xẩm*” của tác giả Khương Văn Cường (2009), Xẩm xuất hiện cách đây khoảng 700 năm dưới thời nhà Trần, gắn liền với một truyền thuyết dân gian giàu ý nghĩa nhân văn. Ông tổ của di sản nghệ thuật này là thái tử Trần Quốc Đĩnh. Trong khi đó theo các nghệ nhân, Hát Xẩm khởi phát vào khoảng thế kỷ XIV. Từ khi ra đời đến khoảng nửa đầu thế kỷ XX, Hát Xẩm được gọi với những tên nhau như hát rong,

hát đạo [4] [7].

Như vậy có thể thấy cho đến nay vẫn chưa có văn bản nào viết chính xác về nguồn gốc ra đời của Hát Xẩm. Theo chính sử thì vua Trần Thánh Tông không có hoàng tử tên Đĩnh hay Toán. Thái tử con vua Thánh Tông tên là Khâm, sau lên ngôi là vua Nhân Tông; một người con nữa là Tả Thiên vương. Vì vậy nguồn gốc Hát Xẩm là dựa trên thánh tích chứ không truy được ra trong chính sử.[1]

1.2. Các giai đoạn phát triển của Hát Xẩm

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là thời gian thịnh đạt nhất Xẩm đã phát triển thành một nghề kiếm sống của người nghèo nơi thành thị và được truyền dạy từ thế hệ này qua thế hệ khác. Có thể nói, một thời gian dài, Hát Xẩm đã là món ăn tinh thần của quần chúng lao động... Không chỉ phục vụ cho đám đông ngoài xã hội. Người nghệ sĩ Xẩm còn sẵn sàng phục vụ theo yêu cầu như trong dịp cưới xin, ma chay, giỗ kỵ...

Sau cách mạng tháng Tám Hát Xẩm được chính quyền sử dụng trong tuyên truyền phong trào bình dân học vụ ở các huyện ngoại thành và chính thời điểm này các nghệ nhân Xẩm đã sáng tác bài Tiếu trừ giặc dốt. Năm 1954, Hiệp định Genève được ký kết, địch mở một chiến dịch dụ dỗ người dân miền Bắc, nhất là bà con công giáo di cư vào Nam. Vận động đồng bào ở lại, chính quyền mới đã mời các nhóm Xẩm đến hát ở vùng duyên hải. Vài ba chục người hát ở Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định, Bắc Giang, Hà Nội... đã tham gia cuộc vận động này. Đây cũng là giai đoạn nghệ Xẩm vẫn còn nhiều những tên tuổi tài ba như nghệ nhân Nguyễn Văn Nguyên - tức cụ Trùm Nguyên, Vũ Đức Sắc (Hà Nội); Thân Đức Chinh (Bắc Giang); Nguyễn Phong Sắc (Hải Dương), cụ Trùm Khoản (Sơn Tây), cụ Chánh Trương Mậu (Ninh Bình), cụ Đào Thị Mận (Hung Yên), cụ Trần Thị Nhon (Nam Định), Trần Thị Thìn, Nguyễn Văn Khôi (Hà Đông)... và nhiều nghệ nhân khuyết danh khác. Thời gian cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho nghệ nhân Xẩm ngày càng vắng bóng. Bên cạnh niềm đam mê, ảnh hưởng của sự phát triển, định kiến xã hội đã khiến cho việc truyền nghề Xẩm trở nên khó khăn. Thời gian này về sau cũng chỉ còn nghệ nhân Hà Thị Cầu (Yên Mô, Ninh Bình) là nổi tiếng hơn cả trong nghệ thuật Hát Xẩm[3]. Từ thập niên 60 trở lại đây, vì nhiều nguyên nhân khác nhau do điều kiện môi trường và xã hội, đặc biệt là do những quan niệm sai lầm nên các phường Xẩm dần tan rã và không hoạt động nữa.

Các nghệ nhân Xẩm tài danh bước dần vào tuổi xế chiều, rồi lần lượt ra đi, vĩnh viễn đem theo những giá trị nghệ thuật đặc sắc mà họ đã từng lưu giữ và thực hành. Đời sống xã hội của nghệ sĩ Xẩm không còn, nghệ thuật Hát Xẩm đã bị lãng quên, tưởng như đã thất truyền. Những năm 80, 90 Hát Xẩm không chỉ thịnh hành ở nhiều thành phố lớn miền Bắc, mà phổ biến ở khắp các tỉnh thành Bắc Bộ, đây là thời kỳ của những gánh xiếc rong, gánh Hát Xẩm và những gánh tạp kỹ tha phương lấy chút tài mọn làm kế sinh nhai. Hát Xẩm tàu điện trở thành một nét văn hóa Hà Nội thời bao cấp và còn được duy trì cho đến những năm 90 của thế kỷ XX, cho đến khi Hà Nội chấm dứt hoạt động[5].

2. Hành trình từ vĩa hè đến ánh đèn sân khấu

Nhận thấy được thấy giá trị văn hóa độc đáo cũng như tầm quan trọng của nghệ thuật Hát Xẩm đối với đời sống văn hoá của người dân Việt, khoảng những năm 80 của thế kỷ trước, nhiều nhà nghiên cứu, nhiều nghệ sĩ tâm huyết đã tìm cách khôi phục lại nghệ Hát Xẩm, nhưng không thành công. Cho đến năm 2005, nhóm các nhà nghiên cứu thuộc Trung tâm Phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam gồm Giáo sư, Tiến sỹ Phạm Minh Khang (nguyên chủ nhiệm Khoa Lý luận-Sáng tác- Chỉ huy), nhạc sỹ Thao Giang, nhạc sỹ Hạnh Nhân, Nghệ sỹ nhân dân Xuân Hoạch, Nghệ sỹ nhân dân Thanh Ngoan, Nghệ sỹ ưu tú Văn Ty, nhạc sỹ Nguyễn Quang Long, nghệ sỹ ưu tú Mai Tuyết Hoa... quyết tâm phục hồi nghệ thuật Hát Xẩm.. Gần đây, khi công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn dân ca được chú trọng, các nghệ nhân Hát Xẩm hiếm hoi còn lại như bà Hà Thị Cầu đã được tổ chức truyền lại cho thế hệ sau loại hình dân ca này. Sau mấy chục năm gián đoạn, ngày 29 tháng 3 năm 2008 (22 tháng 2 âm lịch), lễ giỗ tổ nghề Hát Xẩm cũng đã được phục hồi và tổ chức một cách trọng thể tại Quốc tử giám, Hà Nội. Thời gian gần đây, được sự đồng ý của Sở Văn hoá, du lịch và thể thao Hà Nội cùng với sự tài trợ của một số doanh nghiệp; các nghệ sỹ Xuân Hoạch, Văn Ty, Thanh Ngoan, Đoàn Thanh Bình thường tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm vào tối thứ bảy hàng tuần tại trước công chợ Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm trong khuôn khổ các hoạt động văn hóa nghệ thuật tiến tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Không chỉ nghiên cứu, phục hồi nhóm nghiên cứu còn từng bước đưa nghệ thuật Hát Xẩm trở lại với công chúng bằng việc cho ra đời của album “Xẩm Hà Nội” cùng một “chiều Xẩm” dân gian mang tên “Hà Nội 36 phố phường” tại chợ đêm Hàng Đào - Đồng Xuân đã thu hút đông đảo người dân thủ đô cũng như du khách trong và ngoài nước, không chỉ vậy trung tâm Phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam còn tổ chức dạy Hát Xẩm miễn phí cho những người muốn học, với mong muốn nghệ thuật Hát Xẩm ngày càng được nhiều người biết đến, đặc biệt là các bạn trẻ. Trong những năm gần đây các nghệ sĩ nhóm Xẩm Hà Thành đều đặn tổ chức các chương trình nghệ thuật tại khu vực đền Vua Lê, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội vào các tối thứ Sáu, thứ 7, Chủ nhật hàng tuần. Chương trình giành phần lớn thời lượng giới thiệu và biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm cùng một số loại hình nghệ thuật dân gian phục vụ du khách trong và ngoài nước [3]

Kết luận

Cho đến nay nhiều người vẫn cho rằng Hát Xẩm là lối hát của người khiếm thị ăn xin. Nhưng đúng hơn cả là người khiếm thị đã dùng Xẩm làm phương tiện mưu sinh. Chính vì vậy hát Xẩm là một loại hình âm nhạc chuyên nghiệp, có khác chẳng sân khấu của họ là đường phố, gốc đa, bến tàu, bến xe... Trước đây Xẩm thường gắn với người dân trong những dịp nông nhàn... Theo thời gian, Xẩm đã dần phát triển và định hình thành một nghệ thuật âm nhạc hết sức độc đáo, với những làn điệu riêng và gắn với chữ “Xẩm” với những làn điệu như Xẩm Xoan, Xẩm chợ, Xẩm tàu điện... Một điều hết sức đặc biệt đó là từ môi trường diễn xướng hát rong đã chuyển biến thành loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp. Do đó Xẩm trở thành hiện tượng đặc biệt trong môi trường văn hóa văn nghệ Việt Nam.

Gần đây xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ cho thấy nhu cầu bảo tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống được đặt ra ngày càng cấp thiết. Vì vậy khi ngày càng nhiều nghệ sĩ cùng các nghệ nhân đã tập hợp và cùng nhau biểu diễn, giới thiệu Hát Xẩm ra công chúng. Đây là tín hiệu vui chứng tỏ loại hình văn nghệ dân gian này đang đi vào lòng công chúng, trở thành loại hình âm nhạc đường phố đặc sắc.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Thị Cầu (1980) Theo Đảng trọn đời)
2. Khương Văn Cường (2009) *Nghệ thuật Hát Xẩm. Nxb Văn nghệ*
3. Bùi Trọng Hiền (2002) *Hát Xẩm, 1000 năm Âm nhạc Thăng Long - Hà Nội*
4. Phương Lan *Hát Xẩm - Nghệ thuật của cội nguồn dân gian* (<http://baomoi.vn>
(truy cập ngày 15/10/2021)
5. Nguyễn Đức Hiếu (2014) *Nghệ thuật Hát Xẩm ở Hà Nội thực trạng và giải pháp*, Đại học văn hóa Hà Nội
6. Phương Lan, *Hát Xẩm hành trình đến di sản* (<https://dantocmiennui.vn/hat-xam-hanh-trinh-den-di-san-bai-1/281988.html>)
7. Trần Việt Ngữ (1992) "*Hát Xẩm, loại ca nhạc đặc biệt của người mù Việt Nam*", *Di sản văn hóa dân gian*, Hà Nội: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, 1992, tr 76.
8. Trần Việt Ngữ (1992) *Hát Xẩm, loại ca nhạc đặc biệt của người mù Việt Nam Di sản văn hóa dân gian*. Hà Nội: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam,
9. Trần Việt Ngữ (2002), *Hát Xẩm*, Nxb Âm nhạc Hà Nội
10. Vĩnh phúc, *Những khảo sát về Hát Xẩm, hát xoan, hát gheo và hát trống quân*
11. Nguyễn Tấn, Tôn Nữ Ý Nhi (2012) *Một số tương đồng và dị biệt giữa Hát Xẩm và âm nhạc nhân thanh truyền thống Huế* tạp chí sáng tác phê bình nghiên cứu văn học nghệ thuật - văn hoá
12. Tạ Hữu Yên (1985), *Người Hát Xẩm cuối cùng*, Thể thao Văn hóa
Những khảo sát về Hát Xẩm, hát xoan, hát gheo và hát trống quân

HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN HÁT XẨM TRONG PHỐ CỔ HÀ NỘI VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

ThS Lưu Ngọc Thành

*Khoa Di sản văn hóa,
Trường Đại học Văn hóa Hà Nội*

Tóm tắt: Xẩm vốn là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian, xuất hiện và tồn tại lâu đời tại các tỉnh miền Bắc nước ta. Xẩm thường được những người khiếm thị, nghèo khổ thực hành để mưu sinh ở các vị trí như: ven đường, góc chợ, bến nước hay trên những chuyến tàu điện ở nội thị... Trải qua thời gian, loại hình nghệ thuật này có nhiều biến đổi nhất định về chủ thể thực hành, không gian trình diễn, nội dung thể hiện và công chúng thưởng ngoạn. Trong vài năm trở lại đây, Xẩm đã được một số nghệ sỹ trẻ tổ chức thành các buổi biểu diễn tại không gian đường phố đi bộ vào những ngày cuối tuần. Hoạt động biểu diễn này đã thu hút được sự quan tâm và thưởng thức của đông đảo người dân nội đô, khách du lịch và đặc biệt là khách du lịch quốc tế mỗi khi đến với phố cổ Hà Nội.

Hoạt động này chính là một trong các hoạt động thực hành có ý nghĩa góp phần bảo vệ và phát huy giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay. Tuy nhiên, khi thực hành hoạt động biểu diễn này cũng đặt ra một số vấn đề cần bàn thảo từ hoạt động nghệ thuật đến hoạt động quản lý như: Nội dung biểu diễn, vị trí - không gian biểu diễn, kinh phí thực hiện... trong không gian văn hóa phố cổ Hà Nội hiện nay. Đó cũng là những vấn đề mà bài viết này sẽ đặc biệt phân tích, lý giải nhằm đưa ra những góp ý tốt nhất nhằm bảo tồn, phát huy Hát Xẩm.

Từ khóa: biểu diễn, Hát Xẩm, không gian biểu diễn, phố cổ, nội dung

Đặt vấn đề

Xẩm vốn là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian có từ lâu đời tại các tỉnh miền Bắc, thường được những người khiếm thị, nghèo khổ dùng để mưu sinh ở vệ

đường, góc chợ, bến nước hay trên những chuyến tàu điện... “Hát Xẩm là loại hình âm nhạc vô cùng đặc sắc bởi ở đó là cả một thế giới nội tâm, chứa đựng tâm tư, tình cảm của con người đối với quê hương, đất nước, ca ngợi công cha nghĩa mẹ, ca ngợi tình yêu đôi lứa, tình anh em, bạn bè... Các bài Hát Xẩm thường đề cập đến nhiều vấn đề ở mọi khía cạnh, trong mọi tình huống của cuộc sống. Đặc biệt, các nghệ nhân Hát Xẩm thường chọn thơ văn có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm để thể hiện trong các làn điệu Xẩm” [2]. Sau một thời gian vắng bóng, hiện nay, các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, nghệ nhân đang nỗ lực nhằm phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị của Xẩm trong đời sống đương đại. Các nghệ sỹ đã có nhiều nỗ lực cách tân Xẩm và đưa loại hình nghệ thuật này vào biểu diễn ở những sân khấu lớn. Lời ca của Xẩm thường mang tính tự sự với những câu chuyện đời có nội dung đa dạng, hội đủ mọi cung bậc cảm xúc khác nhau.

Trong xã hội hiện đại, nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc bị mai một và đang được các bên liên quan tìm mọi cách để khôi phục. Đối với Xẩm - Một loại hình âm nhạc truyền thống độc đáo bị thất truyền song nhờ đam mê và sự cố gắng không mệt mỏi của những người trẻ tuổi được đào tạo bài bản, có tâm huyết nên Xẩm Hà Thành đã hình thành được môi trường được hồi sinh, lan tỏa mạnh trong đời sống tinh thần người dân ở Hà Nội nói riêng và khách du lịch trong nước, quốc tế mỗi khi có dịp đến với Thủ đô Hà Nội. Đồng thời, những người thực hành Xẩm Hà thành còn đưa loại hình âm nhạc này “sống” gần hơn với cộng đồng cư dân Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung. Trong vài năm trở lại đây, Xẩm khoác lên mình sức sống mới khi những tiết mục Xẩm được phát hành dưới nhiều dạng ấn phẩm khác nhau như: Album, MV... và đã thu hút được sự quan tâm của mọi đối tượng yêu thích nghệ thuật âm nhạc truyền thống, do đó hoạt động biểu diễn của các chiếu Xẩm ở Hà Nội đã trở thành điểm đến hấp dẫn du khách tham dự, đặc biệt là khách quốc tế. Trong khuôn khổ của bài viết, tác giả muốn đề cập đến các nội dung cụ thể như: 1. Biểu diễn Hát Xẩm góp phần lan tỏa giá trị di sản trong không gian phố cổ Hà Nội; 2. Những nỗ lực đưa Hát Xẩm mang hơi thở mới của thời đại phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch đến với Hà Nội; 3. Các vấn đề đặt đối với biểu diễn Xẩm trong phố cổ Hà Nội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, tác giả đã tiến hành thu thập các tài liệu thứ cấp từ các nguồn thông tin khác nhau, đồng thời áp dụng phương pháp khảo sát thực tế tại không gian phố đi bộ ở quận Hoàn Kiếm, ở đó có các địa điểm thực hành biểu diễn Hát Xẩm, trong đó có địa điểm biểu diễn cố định và có địa điểm biểu diễn nhân dịp diễn ra các sự kiện văn hóa. Ở các địa điểm này, tác giả bài viết sử dụng các kỹ thuật quan sát, tham dự và trao đổi phỏng vấn với các trường hợp khác nhau như: các nghệ sỹ, nhạc sỹ, đơn vị biểu diễn, người dân và khách du lịch... Thông qua đó thu thập được những thông tin giúp ích cho việc đưa ra những luận điểm minh chứng cho hoạt động biểu diễn Hát Xẩm ở không gian phố cổ Hà Nội hiện nay.

2.2. Các nội dung nghiên cứu

2.2.1. Biểu diễn Hát Xẩm góp phần lan tỏa giá trị di sản trong không gian phố cổ Hà Nội

* Từ khi không gian phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm đi vào hoạt động, người dân Thủ đô và du khách rất hào hứng với chiếu Xẩm tại đình Nam Hương - Tượng đài Vua Lê trên phố Lê Thái Tổ (thuộc không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận) do nhóm Xẩm Hà Thành thực hành vào mỗi tối cuối tuần hàng tháng (tối thứ bảy) với số lượng khách du lịch thưởng thức rất đông. Người đến thưởng thức không chỉ là những du khách cao tuổi mà còn có rất nhiều khách nước ngoài và các nhóm thanh niên. Họ nghe, nhìn và thưởng thức các bài Hát Xẩm do các nghệ sỹ biểu diễn, đôi khi còn vỗ tay, nhún nhảy theo nhịp phách khi nghe những bài Xẩm có tiết tấu vui nhộn. Trong không gian trình diễn này, khách trong nước và nhiều khách nước ngoài tham dự với sự say sưa nghe nhìn những làn điệu lúc sâu lắng, da diết, vui tươi của các bài Hát Xẩm do những nghệ sỹ trẻ trình diễn. Mỗi khi kết thúc một bài Xẩm, người xem luôn dành những tiếng vỗ tay không ngớt cho các nghệ sỹ biểu diễn. Cho đến hiện nay, nơi đây đã trở thành địa chỉ quen thuộc của nhiều người khi muốn tìm đến nghệ thuật Xẩm tại Hà Nội và nhóm Xẩm Hà Thành luôn hấp dẫn khán giả bằng nhiều bài Xẩm với các làn điệu khác nhau trong mỗi đêm biểu diễn.

Theo một du khách người Mỹ và cùng bạn gái đến Hà Nội du lịch cho biết: *“Chúng tôi vô cùng thích thú khi thưởng thức nghệ thuật Xẩm tại không gian đi bộ ngoài trời, chúng tôi dường như không muốn cất bước khi nghe âm nhạc dân tộc của các bạn. Dù không hiểu về lời ca, nhưng giai điệu và phong cách biểu diễn của các nghệ sĩ Việt Nam rất hấp dẫn và cuốn hút sự quan tâm của người tham dự”* [3]. Cũng theo vấn đề này, theo một nghệ sĩ - Người đồng sáng lập nhóm Xẩm Hà Thành cho biết: *“Kể từ khi không gian đi bộ của khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận đi vào hoạt động, sân khấu biểu diễn nghệ thuật dân gian, trong đó có chiếu Xẩm tại Tượng đài vua Lê đã trở thành điểm dừng chân được yêu thích của du khách trong và ngoài nước. Từ xa xưa, Xẩm là nghệ thuật dân gian bình dân, thường được biểu diễn trên đường phố hoặc các khu chợ, nên khi Xẩm được biểu diễn ở ngoài trời gần như đã phát huy được đúng giá trị đích thực của nó trong đời sống tinh thần ở phố cổ Hà Nội”* [3].

Trong nhiều năm trở lại đây, Xẩm đã trở nên quen thuộc hơn với khán giả trong và ngoài nước. Sự hoạt động mạnh mẽ của các nhóm Xẩm và các nghệ sĩ của dòng nhạc dân tộc như: Nhóm Xẩm Hà Thành, NSND Xuân Hoạch, Mai Tuyết Hoa... với nhiều sản phẩm, hoạt động biểu diễn cả trên sân khấu và ngoài đường phố đã mang đến sức sống mới cho Xẩm. Cụ thể, nhóm Xẩm Hà Thành ra mắt nhiều MV Xẩm được xây dựng lời mới phản ánh nhiều chủ đề “nóng” của xã hội như: Văn hoá giao thông, kêu gọi văn hoá ứng xử đã uống rượu bia thì không lái xe; nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa ra mắt album Xẩm đầu tiên gồm nhiều bài Xẩm cổ và Xẩm phổ thơ mới... Ngoài ra, các nghệ sĩ như NSND Xuân Hoạch, Mai Tuyết Hoa còn tổ chức các minishow, các dự án truyền dạy Xẩm cho thế hệ trẻ, giới thiệu Xẩm tới sinh viên các trường đại học ở Mỹ...

* Bên cạnh đó, tại không gian phố cổ Hà Nội còn có một điểm Hát Xẩm khác đã được nhiều du khách tìm đến và đón xem đó là sân khấu biểu diễn âm nhạc truyền thống trước cửa chợ Đồng Xuân do các nghệ sĩ của Trung tâm Phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam biểu diễn vào buổi tối cuối tuần hàng tháng. Trong nhiều loại hình âm nhạc truyền thống được biểu diễn tại đây, các nghệ sĩ trẻ đã dành một thời gian nhất định để biểu diễn các bài Hát Xẩm Hà Thành để phục vụ người dân và khách du lịch thưởng thức. Do bản chất là nghệ thuật dân gian biểu diễn tại đường phố, nên các

nghệ sỹ trẻ đã đưa Xẩm trở lại gần đúng với không gian biểu diễn ban đầu (chiều Xẩm tại chợ Đồng Xuân). Với những người cao tuổi sống ở khu phố cổ Hà Nội, mỗi đêm sân khấu trước cửa chợ Đồng Xuân sáng đèn, họ lại đi ra nghe những điệu Xẩm cùng các loại hình nghệ thuật khác. Theo một người dân cao tuổi sinh sống tại phố cổ cho biết: *“Xưa tôi với vài người bạn hay được nghe Xẩm tàu điện, vì vậy, khi ở đây có biểu diễn Hát Xẩm, nếu không có việc bận thì tôi và hai ông bạn thường xuyên đến nghe vào các buổi tối cuối tuần hàng tháng. Những bài Hát Xẩm đã gợi cho tôi ký ức đẹp về một nhịp sống của phố phường Hà Nội xưa còn nhỏ và chúng tôi rất vui khi thấy ký ức xưa lại ùa về”* [3]. Cũng vấn đề này, theo một khách du lịch đến từ Tp. Hồ Chí Minh cho biết: *“Hiếm khi ra Hà Nội nên tôi và vài người dân muốn lên phố đi bộ của Thủ đô để thưởng thức không gian văn hóa, trong đó chúng tôi rất quan tâm đến Hát Xẩm đường phố với ca từ rất dễ hiểu, cuốn hút người xem với các cung bậc cảm xúc khác nhau. Tôi nghĩ rằng, Hát Xẩm cần phải tiếp tục được tổ chức biểu diễn ở nhiều không gian khác để quảng bá đến khách du lịch và lúc đó Xẩm mới có thể được nhiều người biết đến hơn”* [3].

Khi nghệ thuật Xẩm hoàn toàn thất truyền tại Hà Nội, các nhạc sỹ, nghệ sỹ yêu âm nhạc truyền thống, đặc biệt là Xẩm như: Nguyễn Quang Long, Mai Tuyết Hoa, Khương Văn Cường, Phạm Đình Dũng cùng với nghệ sỹ “đàn anh” như các nghệ sỹ Nhân dân: Thanh Ngoan, Xuân Hoạch, Thao Giang cùng Giáo sư, Tiến sỹ Phạm Minh Khang... đã vực dậy môn nghệ thuật độc đáo này” [3]. Bởi với suy nghĩ của họ chỉ suy nghĩ đơn thuần là nếu để thất truyền, bản thân họ cảm thấy có lỗi với các bậc tiền nhân bởi bản thân là những người thực hành âm nhạc truyền thống. Hơn nữa, loại hình âm nhạc dân dã, độc đáo này lại phổ biến ở khắp đồng bằng, trung du Bắc Bộ và Hà Nội lại chính là trung tâm của Hát Xẩm. Theo một số thông tin cho biết, từ các cuộc điền dã sưu tầm được hệ thống băng ghi hình, ghi âm về bài Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Nội thuở trước và sau này, nhóm sưu tầm đã tìm kiếm thông tin và gặp được ông Nguyễn Văn Gia, ở làng Phú Đô, quận Bắc Từ Liêm - Người học trò cụ trùm Xẩm Nguyễn Văn Nguyên để có thêm tư liệu về dòng Xẩm Hà Thành xưa. Bên cạnh việc hoàn thành đĩa Xẩm Hà Nội, những người tâm huyết với nghệ thuật này đã làm sống lại bằng một chiều Xẩm đầu tiên ở trước cửa chợ Đồng Xuân khi phố đi bộ Hàng Đào

- Đồng Xuân đi vào hoạt động vào các buổi tối cuối tuần hàng tháng và thu hút được sự quan tâm và tham dự của đông đảo người xem, đặc biệt là khách quốc tế khi viếng thăm Hà Nội. Theo một nhạc sỹ - Người đồng sáng lập nhóm Xẩm Hà Thành cho biết: *“Đến nay, Xẩm ở Hà Nội đã được tái hiện lại gần 20 năm với hàng chục câu lạc bộ, nhóm thực hành thường xuyên. Từ sức sống của Xẩm Hà Nội, nhiều tỉnh/thành khác trong cả nước đã hình thành các câu lạc bộ, nhóm Hát Xẩm. Lễ giỗ Tổ nghề Hát Xẩm được những người yêu Xẩm Hà Nội tổ chức long trọng với quy mô lớn cùng với sự tham gia hữu hiệu của hoạt động truyền thống đã khiến cho Xẩm được hồi sinh sau hơn nửa thế kỷ vắng bóng trong đời sống tinh thần của người dân Hà Thành”* [3]. Với hoạt động biểu diễn thường xuyên nên Hát Xẩm giờ đây trở nên quen thuộc với nhiều người dân Hà Nội và du khách trong nước cũng như quốc tế viếng thăm. Trên thực tế, không chỉ các câu lạc bộ, nhóm Xẩm hoạt động tích cực mà nhiều nghệ sỹ cũng nhiệt huyết đưa Xẩm đến công chúng thông qua hoạt động sự kiện văn hóa nghệ thuật và sản xuất các sản phẩm âm nhạc Xẩm Hà Thành.

* Tại Trung tâm Giao lưu Văn hóa Phố cổ ở số 50 phố Đào Duy Từ, Hà Nội đã tổ chức sự kiện *“Nghệ thuật Hát Xẩm - Từ hè đường đến sân khấu”* với sự tham gia của nhiều nghệ sỹ, nhà nghiên cứu, tiêu biểu như nghệ sỹ nhân dân Xuân Hoạch (Người đã dành cả cuộc đời với Xẩm đương đại Việt Nam) và các nhóm, câu lạc bộ truyền dạy, trình diễn Xẩm nổi tiếng: Chiếu Xẩm Hải Thành (Hải Phòng), Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu (Ninh Bình), Trung tâm âm nhạc truyền thống Thăng Long (Hà Nội), Câu lạc bộ Ca nhạc Truyền thống UNESCO Hà Nội, Đoàn nghệ thuật Đông Đô (Hà Nội)... Chương trình này đã giúp công chúng hiểu hơn về các chặng đường phát triển của Xẩm cũng như những đặc trưng của loại hình nghệ thuật dân gian này từ môi trường diễn xướng, các loại nhạc cụ... Đồng thời, các nghệ nhân, nghệ sỹ sẽ giới thiệu tới khán giả một số làn điệu Xẩm cơ bản thường được thực hành trong xã hội hiện nay. Chương trình này thu hút được đông đảo người xem, trong đó có nhiều vị khách du lịch trong và ngoài nước quan tâm. Ngoài ra, chương trình *“Nghệ thuật Hát Xẩm - Từ hè đường đến sân khấu”* do Chiếu Xẩm Hải Phòng, Nhóm Đình làng Việt phối hợp với Ban Quản lý Di tích Phố cổ Hà Nội tổ chức nhân Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam vào ngày 23/11/2019.

2.2.2. Những nỗ lực đưa Hát Xẩm mang hơi thở mới của thời đại phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch đến với Hà Nội

Cùng với nhiều loại hình âm nhạc dân tộc khác như Ca trù, Châu văn..., Xẩm đang từng bước góp thêm mảng màu sắc hấp dẫn cho âm nhạc dân tộc. Tuy nhiên, cũng giống như các loại hình văn hoá dân tộc, Xẩm còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với công chúng trẻ tuổi. Số lượng nghệ nhân ngày một ít đi do tuổi tác và thời gian trong khi đội ngũ kế cận còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản. Theo đại diện Trung tâm Nghệ thuật phát triển âm nhạc Việt Nam cho biết, đây là những khó khăn chung ở các loại hình âm nhạc dân tộc, trong đó có Hát Xẩm, song, điều lạc quan là những năm gần đây, âm nhạc dân gian đang nhận được sự quan tâm hơn của công chúng, ví dụ trường hợp có thời điểm, hát Văn gặp không ít trở ngại nhưng hiện nay, di sản này đã phát triển và đang được lựa chọn biểu diễn trong nhiều chương trình lớn. Còn với Hát Xẩm, các hoạt động sôi nổi của những nghệ sĩ trẻ đã mang đến sức sống mới cho Xẩm. Loại hình nghệ thuật này không chỉ được biểu diễn ở không gian phố đi bộ mà còn được biểu diễn ở nhiều sân khấu âm nhạc lớn tại Hà Nội và cả nước. Theo một nghệ sĩ âm nhạc khác cũng cho biết, một vài năm gần đây có nhiều chương trình truyền hình đã đưa Xẩm lên sân khấu để khán giả trải nghiệm, làm quen, điều này đã tạo sự hấp dẫn công chúng trẻ. Bên cạnh đó, một số nghệ sĩ đã cùng nhau tổ chức mở các lớp truyền dạy Xẩm nên đã thu hút được nhiều bạn trẻ, trong đó có người nước ngoài theo học. Điều này cho chúng ta thấy Xẩm vẫn có sức sống bền bỉ riêng cần được khai thác đúng cách và hợp lý.

Xẩm có hơn 10 làn điệu và hơn 400 lời Xẩm, trong đó các làn điệu phổ biến là: Xẩm thập ân; Xẩm huê tình; Xẩm chợ; Xẩm sai; Xẩm ngâm vịnh; Xẩm tàu điện... Xẩm có thể được đặt tên theo các nội dung khác nhau như: Không gian biểu diễn; đi từ chợ, đi tàu điện Hà Nội hay vào nhà trò; Theo mục đích bài Xẩm, tên bài Xẩm nổi tiếng; Theo nguồn gốc... Ngoài việc duy trì các làn điệu và lời Xẩm truyền thống, hiện nay nhiều nhạc sĩ, nghệ sĩ Xẩm ở Thủ đô Hà Nội đã tạo nên hơi thở mới cho Xẩm để bộ môn nghệ thuật này được sinh tồn và có sức sống gần hơn với người dân Thủ đô và công chúng cả nước đón nhận. Đặc biệt, trong quá trình hoạt động, những nghệ sĩ Xẩm trẻ tuổi luôn quan tâm và tích cực triển khai các hoạt động cụ thể, ý nghĩa gắn với điều

này. Theo một nhạc sĩ âm nhạc dân gian chuyên về Hát Xẩm cho biết: *“Tôi và các đồng nghiệp đã đặt nhiều lời mới để các bài Xẩm chuyên tải được nét văn hóa, sinh hoạt của người dân Hà Nội, thậm chí mang tính thời sự phù hợp với bối cảnh đất nước ta hiện nay. Để làm phong phú hơn nội dung cũng như hình thức biểu đạt của nghệ thuật này, chúng tôi còn khai thác nhiều chất liệu âm nhạc khác vào Hát Xẩm. Và mọi người có thể thấy điều này được thể hiện thông qua các bài Xẩm mang đậm dấu ấn Hà Nội như Xẩm trà đá, Bốn mùa hoa Hà Nội, Tứ vị Hà Thành...”* [3].

Hiện nay, nghệ thuật Xẩm Việt Nam có nhiều thay đổi, bên cạnh những bài Xẩm cổ như: Xẩm thập ân, Xẩm chợ, Xẩm tàu điện... Và gần đây, các nghệ sĩ trẻ cũng sáng tác nhiều bài Xẩm mới với lời hát thể hiện cái nhìn của giới trẻ về cuộc sống đương đại. Khi đề cập đến những tác phẩm Xẩm mới, theo một nhạc sĩ âm nhạc dân gian cho biết: *“Việc tạo ra những sáng tác mới là xu hướng tất yếu trong quá trình phát huy giá trị của di sản Hát Xẩm và giúp cho loại hình nghệ thuật này có nhiều màu sắc mới, phù hợp với khán giả trẻ”* [3]. Các bài Xẩm phản ánh nhiều chủ đề mang tính thời sự và được xã hội quan tâm như: Văn hóa giao thông, kêu gọi người dân lái xe không uống rượu bia. Trong bối cảnh, Đảng, Nhà nước đang quyết tâm phòng chống tham nhũng, Nhạc sĩ Thao Giang sáng tác bài Xẩm Tiểu trừ tham nhũng... Mới đây nhất, khi cả nước gồng mình chống dịch COVID-19, nhạc sĩ Nguyễn Quang Long sáng tác một loại các bài Xẩm như: Tiêu diệt Corona và gửi vào đó niềm tin chiến thắng dịch bệnh; Tiểu trừ cướp biển năm 2016, lên tiếng để bảo vệ chủ quyền biển đảo; Bốn mùa hoa Hà Nội; Trách ông nguyệt lão... [2]. Theo đại diện Trung tâm phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam cho biết: *“Hát Xẩm là nghệ thuật của công chúng, không gian tại chợ Đồng Xuân thường xuyên biểu diễn các bài Xẩm mang nội dung mới, gần gũi với đời sống cộng đồng cư dân Hà Nội. Việc sáng tác dựa vào nguyên lý phát triển của các cụ ngày xưa, đó là việc lấy văn thơ lục bát để sáng ra sao cho bài Xẩm mang tính thời sự cao. Với nhiều năm biểu diễn ở địa điểm này, các nghệ sĩ Xẩm đưa tới công chúng nhiều nội dung mới như: Cảnh đám cưới ở quê, xây dựng nông thôn mới, tình cảm gia đình, vấn đề chống tham nhũng... Trước đây, những người sáng tác, thực hành Xẩm đã sáng tạo những bài hát dựa vào bối cảnh xã hội, còn ngày nay mà không tiếp nối được mạch chảy đó sẽ lạc hậu hơn xưa”* [3]. Bên cạnh đó, các nhóm Xẩm đã

nỗ lực đưa loại hình nghệ thuật này gần hơn với công chúng bằng việc cho ra mắt MV Xẩm với bài cổ và lời mới. Thêm vào đó, các nghệ sĩ còn tổ chức nhiều chương trình biểu diễn trên sân khấu lớn; truyền dạy Xẩm cho thế hệ trẻ; giới thiệu, quảng bá Xẩm đến công chúng trong và ngoài nước bằng các phương thức khác nhau thông qua báo chí, truyền hình...

Nhằm tiếp tục phát huy giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm, từ ngày 3 đến 5 tháng 12 năm 2019, tại tỉnh Ninh Bình đã diễn ra “Liên hoan các câu lạc bộ Hát Xẩm khu vực phía Bắc lần thứ I” với sự tham gia của 15 câu lạc bộ Hát Xẩm ở các tỉnh, thành phố phía Bắc, trong đó có các câu lạc bộ Hát Xẩm ở Hà Nội tham gia. Theo đại diện Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình với tư cách là đơn vị tổ chức liên hoan này cho biết, liên hoan lần này được tổ chức không chỉ là dịp giới thiệu tới công chúng những tinh hoa của loại hình nghệ thuật độc đáo của Việt Nam mà còn là cơ sở để sau đó, tỉnh Ninh Bình cùng các tỉnh khu vực phía Bắc làm hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Hát Xẩm là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia và tiến tới đề cử là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Các tỉnh/thành phố đã giao Văn hóa - Thể thao phối hợp với các tổ chức, chuyên gia thực hiện các nội dung như: Kiểm kê các trung tâm, câu lạc bộ; số lượng người tham gia học và trình diễn nghệ thuật Hát Xẩm để thực hiện những bước tiếp theo; các bước xây dựng hồ sơ, bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm...

2.2.3. Các vấn đề đặt đối với hoạt động biểu diễn Xẩm trong phố cổ Hà Nội hiện nay

Đề Hát Xẩm biểu diễn tại không gian phố cổ Hà Nội được diễn ra được thuận lợi và thu hút được đông đảo người xem, đặc biệt là khách du lịch quốc tế, các bên liên quan trong hoạt động quản lý và thực hành biểu diễn cần chú ý đến một số vấn đề đặt ra để có những giải pháp hữu hiệu trong việc phát huy tốt vai trò của Hát Xẩm trong không gian văn hóa độc đáo của Thủ đô Hà Nội:

Một là, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức và biểu diễn Hát Xẩm ở các địa điểm biểu diễn cố định trong khu vực phố đi bộ Hoàn Kiếm. Đó là việc nâng cấp các trang thiết bị phục vụ biểu diễn như âm thanh, ánh sáng, hiệu ứng cảm biến thông minh chuyển màu ánh sáng, đổi mới lại không gian sân khấu biểu diễn bằng các vật liệu nhẹ, dễ lắp và tháo khi biểu diễn, bổ sung thêm các paner dạng bạt in, giấy lụa để

giới thiệu về Xẩm Hà Thành... Việc làm này có vai trò quan trọng trong việc tạo ra không gian biểu diễn thực hành Hát Xẩm vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính hiện đại, giúp cho công chúng thưởng thức có cái nhìn rõ nét về hoạt động biểu diễn của một loại hình nghệ thuật dân gian đã từng tồn tại, phát triển trong suốt tiến trình lịch sử của Thủ đô Hà Nội.

Hai là, đa dạng hóa nội dung chương trình Hát Xẩm ở các địa điểm biểu diễn tại không gian phố cổ Hà Nội. Đó chính là việc tạo ra các chương trình biểu diễn Hát Xẩm theo các chủ đề khác nhau, ví dụ như: Xẩm truyền thống; Xẩm đương đại; Xẩm truyền thống - đương đại; Xẩm theo chủ đề (An toàn giao thông; xây dựng đời sống văn hóa; phòng chống bệnh dịch...)... Khi xây dựng các chủ đề biểu diễn Xẩm như trên, các nhạc sỹ, nghệ sỹ biểu diễn lại phải lựa chọn các tác phẩm đã biểu diễn và sáng tác thêm các tác phẩm mới phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của công chúng. Đây là việc làm đòi hỏi sự đam mê nghề nghiệp của những người gắn bó với Xẩm Hà Thành trong nhiều thập kỷ qua. Chính sự đa dạng này sẽ góp phần quan trọng trong việc đưa các chương trình biểu diễn khác nhau được lồng ghép, đan xen và thu hút được sự quan tâm của công chúng, đặc biệt là khách du lịch từ các địa phương khác mỗi khi đến với phố cổ vào các dịp cuối tuần.

Ba là, tăng cường hoạt động giám sát, quản lý nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho người biểu diễn và người xem. Tại không gian phố cổ Hà Nội là nơi tập trung rất đông người vào dịp cuối tuần với đủ các thành phần, lứa tuổi, trình độ học vấn... Tại không gian đi bộ ở phố cổ Hà Nội, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật đường phố thu hút rất đông khán giả tham dự, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, an ninh cho người biểu diễn cũng như khán giả thưởng thức nghệ thuật như các hiện tượng cháy nổ, trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng... Do đó, các bên liên quan như chính quyền cấp phường, quận và Ban Quản lý phố cổ Hà Nội cần có sự phối hợp chặt chẽ và phân công trách nhiệm vụ thể đối với từng bên để giữ gìn an ninh trật tự cũng như là an toàn tại không gian biểu diễn nghệ thuật, trong đó có biểu diễn Hát Xẩm tại các địa điểm trong phố cổ hiện nay.

Bốn là, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông về biểu diễn Hát Xẩm, trong đó ưu tiên truyền thông có ứng dụng công nghệ số. Đây là một hoạt động đặc biệt quan

trọng trong thời đại kỹ nguyên số, bởi thực tế cho thấy, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật đều đã sử dụng công nghệ để giới thiệu quảng bá hình ảnh của mình đến với công chúng thưởng thức nghệ thuật không chỉ ở trong nước mà còn vươn ra nước ngoài. Với sự đa dạng hóa của các hình thức truyền thông ứng dụng số, Hát Xẩm ở Hà Nội cần thực ứng dụng triệt để các hình thức biểu đạt của công nghệ số để quảng bá hình ảnh, thông tin về di sản văn hóa phi vật thể độc đáo này như số hóa Hát Xẩm, giới thiệu trên các trang website, báo điện tử, đặc biệt là sử dụng các ứng dụng xã hội như: Facebook, youtube, zalo... để giới thiệu tới đông đảo công chúng, ví dụ như việc lập fanpage mang tên miền “Xẩm” liên kết với các nhóm yêu thích nghệ thuật, hay tạo các clip biểu diễn Xẩm và đăng tải trên youtube, hoặc lập nhóm zalo có tên gọi “Xẩm Hà Thành”... Từ những trang tin xã hội này cần phải được đăng tải thông tin cập nhật thường xuyên, liên tục để có những tương tác giữa người đăng tin và xem tin. Từ đó, các ứng dụng xã hội này sẽ góp phần quảng bá Xẩm vượt qua không gian lãnh thổ tự nhiên để công chúng, đặc biệt là khách du lịch có thể cập nhật thông tin về di sản ở mọi lúc, mọi nơi trước khi đến với Thủ đô Hà Nội, đến với loại hình nghệ thuật Xẩm Hà Thành.

Kết luận

Hát Xẩm trong không gian phố cổ Hà Nội là một hoạt động phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đầy ý nghĩa, đưa đến cho người xem bức tranh toàn cảnh về một loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc đã từng tồn tại, phát triển trong lịch sử của Thủ đô Hà Nội, đồng thời góp phần giới thiệu, quảng bá thông tin hình ảnh của Xẩm đến với công chúng thông qua hoạt động du lịch văn hóa. Biểu diễn Xẩm tại không gian phố cổ vào dịp cuối tuần hàng tháng còn cho thấy sự tương tác qua lại giữa các nghệ sỹ, nghệ nhân với công chúng thưởng thức, ở đó họ thể hiện sự giao lưu thông qua những ca từ, nhịp điệu, âm nhạc... Những bài Hát Xẩm cổ được tái hiện lại cùng với các sáng tác mới từ phía các nhạc sỹ trẻ Hà Nội đã mang đến sự đa dạng trong hoạt động biểu diễn, giúp người xem dễ nghe, dễ hiểu, biểu lộ được các cung bậc cảm xúc khác nhau. Để có được những chương trình biểu diễn Hát Xẩm tại phố cổ Hà Nội, các nghệ sỹ, diễn viên đã cùng chung sức và cố gắng hết mình để sáng tạo, đổi mới với nhiều phương cách khác nhau để đưa đến người xem những hình ảnh mới của

Hát Xẩm vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính hiện đại. Hoạt động này đã góp phần quan trọng trong việc làm sống dậy một loại hình nghệ thuật dân gian Xẩm trong xã hội đương đại - Một cơ sở quan trọng trong tiến trình vinh danh di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia và cấp Quốc tế đối với Xẩm trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Ngọc Diệp (2020), “Nguyễn Quang Long - Nhà khảo cổ Xẩm”, *Tuổi trẻ online*, đăng ngày 12/3/2020.
2. Phương Lan (2019), “Hát Xẩm - Hành trình đến di sản”, *Trang Văn hóa, Báo Ảnh Dân tộc và Miền núi điện tử*, đăng ngày 28/12/2019.
3. Tư liệu khảo sát, điền dã do tác giả bài viết thực hiện trong tháng 10 năm 2020 tại không gian đi bộ thuộc phố cổ Hà Nội - Nơi có các điểm biểu diễn Hát Xẩm vào các buổi tối cuối tuần hàng tháng.

XÂY DỰNG LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT HÁT XẨM TRỞ THÀNH SẢN PHẨM DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH

TS Nguyễn Phương Thảo

Khoa Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt: Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật dân gian có nguồn gốc từ lâu đời. Theo các nghệ nhân, Hát Xẩm ra đời vào khoảng thế kỷ XIV, trải qua nhiều tên gọi như hát rong, hát dạo... Với lối kể tích sâu sắc, Hát Xẩm được coi là thể loại âm nhạc dân gian chuyên nghiệp. Trong quá khứ, Hát Xẩm được biết đến với tư cách là một nghề để kiếm sống. Mặc dù tính chất âm nhạc, lời ca hết sức mộc mạc, chân thành, song Hát Xẩm lại chứa đựng những nội dung tư tưởng nhân văn sâu sắc.

Ninh Bình vốn được coi là một trong những quê hương của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm cổ truyền, trong đó có nghệ nhân Hà Thị Cầu - người được mệnh danh là người đàn bà Hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX, đã có những đóng góp to lớn cho việc bảo tồn và phát huy những giá trị của loại hình nghệ thuật độc đáo này.

Bài viết sẽ phân tích, xây dựng Hát Xẩm trở thành một sản phẩm du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh tới các du khách trong và ngoài nước, đem lại những trải nghiệm thú vị cho du khách. Đánh thức các giá trị văn hóa của loại hình nghệ thuật này, đồng thời biến Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, sẽ góp phần quảng bá hình ảnh của du lịch Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng.

Từ khóa: Hát Xẩm, Ninh Bình, sản phẩm du lịch, quảng bá

1. Giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm và vai trò trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc

Về nguồn gốc, Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo, mang đậm tính nhân văn, giáo dục về đạo đức và lối sống của mọi tầng lớp trong xã hội.

Tuy nhiên, trong một thời gian dài, Hát Xẩm được biết đến với tư cách là một “nghề để kiếm sống”. Trong cuốn *Việt Nam phong tục* của Phan Kế Bính, tác giả có viết: Hát Xẩm gồm “Những người đui mù lòà mắt, học nghề đàn hát, rồi rủ nhau một tụi độ năm sáu người, vừa đàn ông vừa đàn bà, dắt nhau đến các nơi thành thị, kiếm chỗ đông người, trải chiếu ngay các nơi vệ đường mà hát.

Bọn Xẩm, kẻ đánh trống gõ phách, kẻ thì kéo nhị kẻ thì gảy đàn bầu, rồi đồng thanh mà hát, hoặc đi giọng nam hoặc đi giọng bắc, ăn theo tiếng nhị tiếng đàn, nghe cũng vui tai.

Đàn bà trẻ con người lớn xúm xít vào xem, kẻ thường dăm ba đồng kẽm, người cho một vài xu. Hễ người xem vãn rồi thì lại dắt nhau đi chỗ khác.

Hát Xẩm cũng là một nghề sinh nhai của bọn mù lòà, nghề ấy chính là một kẻ cứu kẻ tàn tật” [1; tr.417-418].

Trên thực tế, Hát Xẩm là một thể loại dân gian chuyên nghiệp, với lối diễn xướng độc đáo và các tích kể đầy tính nhân văn sâu sắc. Khi chưa chính thức trở thành phương tiện kiếm sống, Hát Xẩm được người dân biểu diễn những lúc nông nhàn, hay sau mỗi vụ mùa màng bội thu. Dưới thời phong kiến, Hát Xẩm góp phần thể hiện tiếng nói của nhân dân, phản kháng lại những bất công trong xã hội, bênh vực thân phận của những người nghèo khổ. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hát Xẩm lại góp thêm vai trò trong việc tuyên truyền, vận động những chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là thời gian thịnh đạt nhất của Hát Xẩm. Lúc này, Xẩm đã phát triển thành một nghề kiếm sống của người nghèo nơi thành thị và được truyền dạy từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Người ta biết đến những “huyền thoại của làng Xẩm” như: Trùm Xẩm Nguyễn Văn Nguyên (Hà Nội), Trùm Xẩm Nguyễn Văn Mậu (Ninh Bình - chồng cố Nghệ nhân Hà Thị Cầu), Trùm Xẩm Nguyễn Văn Tự và Lý Văn An (Hải Phòng)... cùng nhiều nghệ nhân Xẩm khác. Đặc biệt là cố nghệ nhân Hà Thị Cầu - được mệnh danh là “người đàn bà Hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX”, tuy không hề biết chữ, nhưng cách đây hơn nửa thế kỷ đã sáng tác nhiều tác phẩm và có công lớn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật dân gian này.

Đặc trưng của nghệ thuật Hát Xẩm được thể hiện qua làn điệu và hệ thống các nhạc cụ phong phú như đàn bầu, đàn nhị, sênh, phách, trống mảnh... người nghệ sĩ Hát Xẩm có thể tự điều chỉnh nhạc cụ cho phù hợp với từng hoàn cảnh. Ban đầu chỉ xuất hiện một số làn điệu Xẩm đơn giản, như Xẩm Chợ, Xẩm Thập Ân, Ngâm Vịnh... Về sau, các làn điệu ngày càng trở nên phong phú. Xẩm có giai điệu mang tính kể chuyện, thông qua rất nhiều làn điệu và ca từ bắt nguồn từ dân gian. Loại hình nghệ thuật này không hề kén người thưởng thức, bởi lời hát mộc mạc, dễ hiểu, với phong cách khi chậm rãi, khoan thai, khi trầm khi bổng.

Chặng đường phát triển của Xẩm từ một hình thức đàn hát dân gian rồi sau đó dành riêng cho những người khiếm thị để mưu sinh nơi đầu đường góc chợ, mom sông, bến nước, nay đã trở thành một loại hình nghệ thuật được biểu diễn trên sân khấu, là một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam. Trải qua nhiều thăng trầm, mặc dù không gian Hát Xẩm ngày nay đã ít nhiều bị mai một, nghệ thuật Hát Xẩm đôi lúc còn vắng bóng và tưởng chừng như bị lãng quên, nhưng Hát Xẩm vẫn được duy trì trong dân gian, đặc biệt là ở các nghệ nhân cao tuổi, trong các câu lạc bộ sinh hoạt nghệ thuật đương đại.

Ninh Bình được coi là cội nguồn của Hát Xẩm với nhiều nghệ nhân, trong đó có cố nghệ nhân Hà Thị Cầu, đã có những đóng góp to lớn cho việc bảo tồn và phát huy những giá trị của loại hình nghệ thuật độc đáo này. Vốn là mảnh đất địa linh nhân kiệt, với nhiều di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh, các thế hệ thanh niên Ninh Bình với lòng nhiệt huyết và đam mê đã và đang chung tay bảo tồn giá trị di sản văn hóa mang đậm tính giáo dục, tính nhân văn sâu sắc này.

Trong định hướng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình, việc khai thác các giá trị văn hóa truyền thống để phục vụ du lịch ngày càng được chú trọng. Khách du lịch khi tới mảnh đất cố đô này, không chỉ có nhu cầu tìm hiểu, thưởng ngoạn những danh thắng mà còn yêu mến những nét văn hóa truyền thống và con người nơi đây. Chính bởi vậy, việc khai thác và đưa Hát Xẩm vào phục vụ du lịch đã góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của loại hình nghệ thuật độc đáo này. Ninh Bình cần phải có một chiến lược lâu dài, để xây dựng và biến loại hình nghệ thuật Hát Xẩm trở thành một sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh.

2. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm phục vụ phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành từ trung ương tới địa phương, với sự nỗ lực của các doanh nghiệp du lịch và toàn xã hội, ngành du lịch tỉnh Ninh Bình đã có bước phát triển nhanh và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trước thời điểm Covid-19, hoạt động du lịch tỉnh Ninh Bình đã có những bước phát triển ấn tượng. Năm 2019 các chỉ tiêu về du lịch đều tăng so với năm 2018. Đây thực sự là tín hiệu khả quan, khẳng định tiềm năng và sức hấp dẫn của điểm đến du lịch Ninh Bình đối với du khách trong và ngoài nước. Lượng khách du lịch năm sau cao hơn năm trước, giai đoạn 2010-2019 tăng trưởng bình quân về lượt khách là trên 11%/năm. Nhờ những nỗ lực đó, Ninh Bình được coi như một điểm sáng trên bản đồ Du lịch Việt Nam.

Năm 2021, Ninh Bình được chọn là địa phương đăng cai tổ chức Năm Du lịch quốc gia với chủ đề “Hoa Lư - Cố đô ngàn năm”. Đây là sự kiện kinh tế - văn hoá - xã hội có ý nghĩa chính trị rất quan trọng đối với tỉnh Ninh Bình cũng như ngành Du lịch Việt Nam. Chuỗi sự kiện diễn ra trong năm 2021 đã góp phần tích cực xây dựng và quảng bá hình ảnh thương hiệu du lịch tỉnh Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung, đồng thời góp phần đưa du lịch sớm trở thành kinh tế mũi nhọn của Ninh Bình trong thời gian tới.

Từ năm 2009, với Nghị quyết 15-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị loại hình nghệ thuật Hát Xẩm đã được đầu tư, chú trọng [5]. Sở văn hóa và thể thao tỉnh Ninh Bình có vai trò quan trọng trong công tác quản lý di sản và nghệ thuật dân gian. Việc định hướng và quản lý hoạt động bảo tồn phát huy di sản văn hóa dân tộc mà cụ thể ở đây là loại hình nghệ thuật Hát Xẩm, đã tạo tiền đề cho các cấp, các ngành và những người hoạt động nghệ thuật có cơ sở để thực hiện. Điều này góp phần không nhỏ trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm suốt thời gian vừa qua.

Bên cạnh đó, năm 2012 nhà hát Chèo Ninh Bình cũng đã thực hiện đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm”, sưu tầm các làn điệu, các bài Xẩm cổ truyền, biên soạn chương trình và trực tiếp truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm. Nhà hát

Chèo cũng đã phối hợp chặt chẽ với Phòng văn hóa và thông tin huyện Yên Mô tổ chức các lớp học truyền dạy Hát Xẩm, tổ chức biểu diễn để công chúng biết đến loại hình nghệ thuật này. Hiện nay, trên địa bàn huyện Yên Mô có 17 câu lạc bộ hát Chèo, Hát Xẩm vẫn thường xuyên duy trì các hoạt động thông qua nhiều hình thức sinh hoạt, tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các câu lạc bộ do huyện, xã tổ chức.

Thời gian vừa qua, chính sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, từ UBND tỉnh Ninh Bình, nhà hát Chèo và huyện Yên Mô đã giúp cho công cuộc khôi phục và bảo tồn Hát Xẩm ngày càng đạt được những tín hiệu đáng mừng. Công tác sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản những ấn phẩm của nghệ thuật Hát Xẩm được thực hiện. Thông qua hoạt động biểu diễn, phục vụ các sự kiện của Tỉnh và biểu diễn phục vụ khách du lịch, cùng nỗ lực từ hoạt động của các cơ quan chức năng ở địa phương phối hợp với các cơ quan liên quan ở Trung ương, nghệ thuật Hát Xẩm đã được bảo tồn, phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, đó cũng là tiền đề mở đường cho việc đề nghị UNESCO công nhận nghệ thuật Hát Xẩm Ninh Bình là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Trong hoạt động du lịch, việc gắn nghệ thuật Hát Xẩm với du lịch đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của các bên liên quan. Đối với các nghệ nhân Hát Xẩm, việc phục vụ du lịch góp phần tăng thêm thu nhập, giúp cho đời sống của các nghệ sĩ được cải thiện, để họ có thêm động lực trong việc rèn luyện về chuyên môn. Đối với các doanh nghiệp lữ hành, việc đưa Hát Xẩm vào chương trình du lịch, trở thành một sản phẩm du lịch giúp nâng cao chất lượng cạnh tranh với các đơn vị khác, đồng thời tạo thêm cơ hội níu chân khách hàng, tăng thêm thời gian lưu trú của khách du lịch.

Mặc dù vậy, trong thời gian qua công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót. Có thể thấy, trong công tác quản lý đối với hoạt động nghệ thuật Hát Xẩm đôi khi còn chưa được quan tâm khai thác đúng mức, việc tổ chức các hoạt động biểu diễn đôi lúc mang tính tự phát, cơ chế phối hợp quản lý giữa các cơ quan chức năng còn thiếu chặt chẽ, nên chưa được bài bản, chuyên nghiệp. Các nghệ sĩ chuyên tâm với loại hình nghệ thuật này còn ít, do chế độ dành cho nghệ sĩ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, dẫn tới tình trạng nghệ sĩ ngày một thiếu tâm huyết với nghề, chất lượng chuyên môn bị mai một. Bên cạnh đó, tính nguyên bản của nghệ thuật Hát Xẩm cũng phần nhiều

không còn được như trước. Môi trường diễn xướng bị thay đổi, từ việc là một loại hình nghệ thuật gắn bó mật thiết với cuộc sống của người dân lao động, nay đã trở thành một loại hình nghệ thuật đưa lên sân khấu, ít nhiều bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại lai, sự thay đổi của nền kinh tế thị trường.

3. Đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần xây dựng nghệ thuật Hát Xẩm trở thành một sản phẩm du lịch tỉnh Ninh Bình

Hát Xẩm ở Ninh Bình là loại hình nghệ thuật gần gũi với người dân lam lũ, mang hơi hướng cuộc sống thôn quê. Hát Xẩm vốn sinh ra từ cuộc sống của người dân lao động, vì vậy để đáp ứng nhu cầu truyền tải thông tin của người dân, nó cần phải gắn bó mật thiết với chính đời sống thường ngày của họ. Cố nghệ nhân Hà Thị Cầu đã từng nói: “Muốn Hát Xẩm phải ăn, ngủ với Xẩm mới hát được Xẩm từ con tim”. Một người nghệ sỹ muốn được công nhận là nghệ sỹ Hát Xẩm phải mất thời gian khổ luyện từ 5-10 năm. Thêm vào đó trước đây người ta coi Hát Xẩm là nghề của “ăn mày”, chính vì thế mà nghệ thuật Hát Xẩm đứng trước nguy cơ thất truyền.

Để bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật Hát Xẩm, đưa Hát Xẩm trở thành một sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Ninh Bình, cần phải có sự nỗ lực của các cấp chính quyền, các doanh nghiệp du lịch và đông đảo quần chúng nhân dân. Trên cơ sở nghiên cứu về thực trạng của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, tác giả mạnh dạn đề xuất một số giải pháp như sau:

- Trước hết, cần phải tập trung trong việc kiểm kê, nghiên cứu và đánh giá các giá trị của Hát Xẩm một cách bài bản và có hệ thống. Đây là một công việc có ý nghĩa tiên quyết, giúp việc xác định một cách toàn diện các giá trị và các thành tố cấu thành của Hát Xẩm. Việc làm này là cơ sở cho việc xác định thị trường mục tiêu, xác định đối tượng khách hàng hướng tới và việc đánh giá khả năng khai thác loại hình nghệ thuật Hát Xẩm cho hoạt động du lịch cũng như cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của Hát Xẩm một cách bền vững.

- Cần phải tiến hành thiết lập một quy hoạch tổng thể để quản lý một cách toàn diện quá trình khai thác nghệ thuật Hát Xẩm khi đưa vào hoạt động du lịch. Để đảm bảo cho việc đưa Hát Xẩm đến với du khách có hiệu quả cao và mang tính bền vững, cần phải xác định các nhân tố như xu hướng tiêu dùng của thị trường mục tiêu, những

tác động của hoạt động du lịch tới loại hình nghệ thuật Hát Xẩm, các hoạt động quản lý và nguồn lực cần thiết để khai thác...

- Việc liên kết, thiết lập hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực có vai trò quan trọng trong việc đưa Hát Xẩm trở thành một sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Ninh Bình. Trước đây, môi trường diễn xướng của Hát Xẩm thường chỉ là các mom sông, bên nước, các khu chợ đông người qua lại, thì nay Hát Xẩm được đưa vào biểu diễn trên sân khấu. Việc bố trí cơ sở vật chất để phục vụ Hát Xẩm cần được đầu tư và chú trọng. Bên cạnh đó, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng là một khâu then chốt trong quy trình xây dựng Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch. Nguồn nhân lực này cần được trang bị cả những kiến thức về du lịch và kiến thức chuyên môn về loại hình nghệ thuật Hát Xẩm, lòng yêu nghề và sự trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

- Việc khai thác các giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm trong hoạt động du lịch cũng đòi hỏi việc tổ chức liên kết với các tuyến điểm du lịch. Bởi lẽ, hoạt động này không thể diễn ra một cách đơn lẻ, mà cần phải có sự liên kết tạo thành những điểm, tuyến du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Để Hát Xẩm có thể kết hợp với các sản phẩm du lịch khác nhằm tạo nên những điểm, tuyến du lịch độc đáo đôi khi cũng cần có sự điều chỉnh trong hình thức hoặc cách thức thực hiện loại hình nghệ thuật này.

- Việc xúc tiến quảng bá hình ảnh của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm có vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này. Điều này sẽ góp phần giúp cho công chúng biết đến giá trị văn hóa mà nghệ thuật Hát Xẩm chứa đựng. Từ đó, thúc đẩy sự ham muốn tìm hiểu và khám phá, thưởng thức loại hình nghệ thuật này của du khách.

- Cần tăng cường hơn nữa các hoạt động nhằm duy trì, bảo tồn loại hình nghệ thuật Hát Xẩm. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế, thì mục đích chính của việc khai thác loại hình nghệ thuật này là nhằm giúp cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vốn có của nó. Để có thể khai thác một cách bền vững, đòi hỏi phải có quá trình thực hiện các hoạt động duy trì và bảo tồn một cách có hệ thống và chuyên nghiệp. Cần đẩy mạnh hơn nữa một số hình thức đã thực hiện trong thời gian vừa qua, như

việc thông qua hoạt động truyền dạy thực hành để đào tạo thêm các nghệ nhân Hát Xẩm, hay việc đưa Hát Xẩm vào các tiết học âm nhạc, các buổi sinh hoạt ngoại khóa của các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở...

Việc xây dựng Hát Xẩm trở thành một sản phẩm du lịch của tỉnh Ninh Bình trong khi vẫn phải đảm bảo được mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị của nó là việc không hề đơn giản. Các công việc này cần phải được tiến hành bài bản, có hệ thống và căn cứ vào nhiều điều kiện và nhân tố khách quan như môi trường văn hóa - xã hội, đường lối, chính sách phát triển văn hóa và du lịch cũng như những điều kiện về kinh tế và nhu cầu của công chúng. Việc đảm bảo những yêu cầu này sẽ giúp cho quá trình khai thác giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm cho hoạt động du lịch được diễn ra một cách có hiệu quả và bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Kế Bính (2017), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Trần Việt Ngữ (2011), *Hát Xẩm*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
3. Trần Việt Ngữ (2017), *Tìm hiểu nghệ thuật Hát Xẩm*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. Kiều Trung Sơn (2020), *Hát Xẩm: di sản âm nhạc và thích ứng văn hóa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Tỉnh ủy Ninh Bình, Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 13 tháng 07 năm 2009 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

BỨC TRANH XẨM, NHỮNG SẮC MÀU SÁNG TỎI

Mai Đức Thiện

Nhà Nghiên cứu, sưu tầm về Xẩm

Tóm tắt: Tham luận sơ lược về quá trình chuyển biến của Xẩm từ sau năm 1969 đến nay, đồng thời tri ân những nghệ nhân Xẩm, nhà nghiên cứu, các thế hệ nghệ nhân nghệ sỹ có nhiều đóng góp trong quá trình gìn giữ nghệ thuật Hát Xẩm; nêu sự xuất hiện trở lại của Xẩm sau năm 2005, những thành quả từ sưu tầm, khôi phục và ứng dụng công nghệ 4.0 để quảng bá nghệ thuật Xẩm.

Tham luận đưa ra những khó khăn trong công tác bảo tồn truyền bá nghệ thuật Hát Xẩm như: nghệ nhân Xẩm không còn nhiều, tư liệu về Xẩm quá ít; các công trình nghiên cứu Xẩm không dễ tiếp cận; kiến thức về Xẩm chia sẻ trên internet chưa chính xác; người thực hành không sống được bằng nghề; hoạt động của các nhóm Xẩm mang tính tự phát, thiếu định hướng; những người truyền dạy Xẩm là những nghệ nhân ở các bộ môn nghệ thuật khác, không có tài liệu đào tạo bài bản; các dự án được lập nên nhưng không duy trì được lâu dài vì thiếu nhân sự thực hiện...

Từ những thực trạng đó, tham luận đề xuất những giải pháp để bảo tồn và phát huy Xẩm trong tình hình mới, chú trọng việc thống nhất kiến thức về Xẩm; xây dựng website chính thống về Hát Xẩm để đăng tải hệ thống tư liệu âm thanh, hình ảnh, văn bản giúp cho người dân dễ tiếp cận; xuất bản giáo trình Hát Xẩm để truyền dạy tại các CLB, nhóm Xẩm; thực hiện các hoạt động hỗ trợ những người đang thực hành Hát Xẩm... để định hướng cho các nhóm Hát Xẩm phát triển đúng hướng.

Từ khóa: bảo tồn, bất cập, giải pháp, Hát Xẩm, khó khăn, quá trình, truyền bá

Hát Xẩm: là loại hình “hát kể chuyện”, giai điệu hình thành dựa trên thanh điệu tiếng Việt và ngữ điệu lời văn. Hát Xẩm là một nghề đàn hát dân gian có nguồn gốc từ Đồng bằng Bắc bộ. Nhận diện Hát Xẩm được thể hiện ở bốn yếu tố: văn học, nhạc khí, làn điệu (âm nhạc) và môi trường diễn xướng.

Trước đây, chủ thể của Hát Xẩm là những người khiếm thị có năng khiếu, họ kiếm sống bằng nghề đàn hát. Tuy nhiên, không phải những người khiếm thị đều là người Hát Xẩm, nhưng chắc chắn trong nhóm Xẩm thì phải có ít nhất một người bị hỏng mắt, còn vợ con của Xẩm cũng vẫn có những người sáng mắt.

Ngày nay, chủ thể của Hát Xẩm là những nghệ nhân, nghệ sỹ và những nhóm cá nhân yêu thích Xẩm. Nghề Hát Xẩm xưa đã không còn tồn tại, nhưng nghệ thuật Hát Xẩm thì vẫn được gìn giữ và phát triển qua các thế hệ. Hiện nay thì “diện mạo” của Xẩm đã thay đổi rất nhiều so với trước đây, chúng ta đang khôi phục không nguyên vẹn, mà chỉ phục dựng được một phần còn sót lại trong kho tàng nghệ thuật Xẩm của các cụ xưa.

Theo các tài liệu về Hát Xẩm đã được công bố, thì các nhà nghiên cứu đều nhận định cột mốc đánh dấu sự chấm dứt của nghề đàn Hát Xẩm là năm 1969, do không khuyến khích nhà Xẩm hành nghề nên hầu hết các nghệ nhân được tập hợp vào các trung tâm lao động nhân đạo, trung tâm dạy nghề... được trợ cấp theo các chính sách xã hội, các nghệ nhân Xẩm là thành viên của Hội Người Mù Việt Nam (thành lập năm 1969). Ở đó, họ được chuyển nghề sang những hợp tác xã đan lát thủ công, làm tăm tre, bện chổi, khâu nón, tằm quạt... Điều này tuy có tác động tích cực về mặt xã hội... nhưng vô tình đẩy nghệ thuật Hát Xẩm lún sâu hơn trong bờ vực thất truyền. Bởi vì các bậc nghệ nhân tài danh dần bước vào tuổi xế chiều, toàn bộ vốn liếng dần theo họ về với Tổ Nghề mà không truyền lại được cho thế hệ kế tiếp, chỉ còn lưu lại được rất ít tư liệu thu thanh, ghi âm của một vài nghệ nhân.

Các nghệ nhân Xẩm tài danh như **Nguyễn Văn Mậu** (1895-1966, Ninh Bình), **Trần Phương** (1911-?, Nghệ An), **Vũ Đức Sắc** (1917-2004, Hải Dương), **Nguyễn Văn Nguyên** (1923-1986, Hà Nội), **Thân Đức Chinh** (1932-?, Bắc Giang) và nhiều nghệ nhân khuyết danh khác lần lượt qua đời, thì chẳng còn nghệ nhân hành nghề Hát Xẩm nữa, một số ít chuyển sang nghề khác. Con cháu của những nghệ nhân trước đây hành nghề Hát Xẩm thì luôn mặc cảm với gốc gác của mình, nên cũng không dám nhận mình là con nhà Xẩm, do vậy Xẩm bị thất truyền.

May mắn thay, ở đất Ninh Bình, ông Trùm Mậu sau khi qua đời năm 1966, vẫn được người vợ thứ của mình là bà Hà Thị Cầu giữ gìn những câu Hát Xẩm.

Bà là nghệ nhân Hát Xẩm duy nhất được nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ Ưu tú do sự tham gia vào phong trào văn nghệ của địa phương.

Do quan niệm sai lầm khi đánh đồng nghệ nhân Hát Xẩm với những người hành khất nên Hát Xẩm không được tôn vinh đúng như giá trị nghệ thuật của mình, các nghệ nhân Xẩm lần lượt mất đi và Xẩm cũng dần bị rơi vào quên lãng.

Đến đầu thế kỷ 21, trong nỗ lực tìm kiếm các nghệ nhân, chúng tôi tìm được một vài nghệ nhân đã từng Hát Xẩm như bà **Lê Thị Tú** (1914-2020, Thanh Hóa), ông **Nguyễn Văn Khôi** (1916-2008, Hà Tây), ông **Lý Văn An** (1923-2015, Hải Phòng), bà **Hà Thị Cầu** (1928-2013, Ninh Bình), ông **Tô Quốc Phương** (1934-2020, Thanh Hóa), ông **Nguyễn Văn Gia** (1946-2017, Hà Nội)... nhưng rồi tuổi cao sức yếu, các nghệ nhân ấy cũng lần lượt về với Tổ nghề Xẩm.

Hiện chỉ còn nghệ nhân Xẩm xịn là bà **Nguyễn Thị Lạt** sinh năm 1923, ở thôn Quảng Giang, xã Đại Hợp, Tứ Kỳ, Hải Dương thì còn sống. Mặc dù bỏ nghề gần 80 năm nhưng bà vẫn còn nhớ rất nhiều lời Hát Xẩm xưa. Một số nghệ nhân yêu Hát Xẩm vẫn giữ câu hát nhưng không kiếm sống bằng nghề Xẩm như NSƯT **Đỗ Tùng** (1931, Hà Nội), NSUT **Hồng Minh** (Hải Phòng), ông **Lê Minh Sen** (Thanh Hóa), ông **Tăng Văn Trọng** (Thái Bình) ... Nhưng đến nay các nghệ nhân cũng đã ở tuổi “xưa nay hiếm”

Trải qua nhiều sự biến đổi của thời cuộc mà nghệ thuật Hát Xẩm đã bị mai một, đứt gãy, gián đoạn thời gian dài. Rất may vẫn còn những nhà nghiên cứu tâm huyết với Xẩm đã dành nhiều thời gian, công sức để sưu tầm, khôi phục và nghiên cứu về Hát Xẩm như GS.TSKH Tô Ngọc Thanh, nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ, nhà thơ Thanh Tịnh, nhà thơ Tú Mỡ, NGND Hoàng Kiều, nhạc sỹ Bùi Đình Thảo, PGS.TS Kiều Trung Sơn, nhạc sỹ Thao Giang, nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền ... những công trình mà các nhà nghiên cứu sưu tầm được là những tư liệu quý giá cho các thế hệ trẻ tiếp tục nghiên cứu về nghệ thuật Hát Xẩm.

Viện Âm Nhạc là nơi sưu tầm, lưu trữ nhiều tư liệu âm thanh, video về Xẩm. Trong quá trình hoạt động của mình, Viện đã thu thanh các bài Hát Xẩm do các nghệ nhân đàn hát như ông Nguyễn Văn Nguyên (ngõ Thông Phong, Hà Nội); ông Trần Phương (Đô Lương, Nghệ An); ông Vũ Đức Sắc (Phù Tải, Hải Dương); bà Hà Thị Cầu

(Yên Mô, Ninh Bình); ông Tô Quốc Phương (Hoàng Hóa, Thanh Hóa); ca nương Đinh Thị Bản (Vĩnh Phúc); ca nương Nguyễn Thị Phúc (Hà Nội) ... Trong quá trình đó phải tri ân đến những công lao của các nhà sưu tầm như GS.TSKH Tô Ngọc Thanh, PGS.TS Nguyễn Xinh, nhạc sỹ Đặng Hoàn Loan...

Nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền, con nuôi của NSƯT Hà Thị Cầu là người dành nhiều thời gian, tâm sức để ghi âm, nghiên cứu về phong cách đàn Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu. Đây là bộ sưu tập nhiều và đầy đủ nhất về vốn liếng các bài Xẩm từ ngày còn khỏe đến những lúc cuối đời của nghệ nhân Hà Thị Cầu.

Qua nhiều thập kỷ gián đoạn, từ năm 2005, Hát Xẩm được khôi phục bởi các trung tâm, nhà nghiên cứu, nghệ sỹ, nhạc sỹ nhiều thế hệ bằng nhiều hình thức, trong đó cả công tác nghiên cứu Xẩm trên cơ sở khoa học. Có công tiên phong trong việc khôi phục nghệ thuật Hát Xẩm là **Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam (TT.ANVN)**.

TT.ANVN được Hội Nhạc sỹ Việt Nam thành lập năm 2005 với 3 chức năng, nhiệm vụ chính là: “Sưu tầm nghiên cứu, biểu diễn giới thiệu và đào tạo các loại hình nghệ thuật âm nhạc dân gian truyền thống”. Đây được coi là cái nôi phục dựng, phát triển Hát Xẩm trong đời sống hiện nay. Trải qua hơn 15 năm hoạt động, TT.ANVN đã đạt được rất nhiều thành tựu quan trọng trong việc gìn giữ và phát huy các loại hình âm nhạc dân gian truyền thống, đặc biệt là Hát Xẩm. Nhóm những nhà nghiên cứu, nhạc sỹ, nghệ sỹ thế hệ đầu thuộc TT.ANVN có công lớn trong quá trình phục hồi nghệ thuật Hát Xẩm đó là GS.TS.NGND Phạm Minh Khang, nhạc sỹ Nguyễn Thao Giang, nhạc sỹ NSND Hạnh Nhân, NSND Xuân Hoạch, NSND Thúy Ngân, NSND Thanh Ngoan, NSND Đoàn Thanh Bình, NSƯT Văn Ty...

Với những nỗ lực phục hồi, vào đầu năm 2006, chương trình âm nhạc dân gian “**Hà Thành 36 Phố Phường**” ra đời, tổ chức định kỳ tại chợ đêm Đồng Xuân (Hà Nội) đều đặn tuần một lần. Với sự tài trợ của Công ty Cổ phần Đồng Xuân, sân khấu biểu diễn vẫn tồn tại đến ngày nay. Khi phục hồi, nhóm các nhà nghiên cứu, nghệ sỹ của TT.ANVN cũng xác định không thể phục hồi được lại môi trường trình diễn truyền thống với những nghệ nhân khiêm thị, mà được “sân khấu hóa”, phục dựng phần nghệ thuật của Hát Xẩm, các nghệ sỹ chuyên nghiệp biểu diễn để đáp ứng được nhu cầu thưởng thức của

khán thính giả. Điều mà TT.ANVN đã làm được, đó là đã khôi phục loại hình Hát Xẩm có nguy cơ thất truyền, trả lại thanh danh cho nghề Hát Xẩm, phục dựng và tổ chức được ngày giỗ Tổ nghề Hát Xẩm, đào tạo nhiều thế hệ trẻ đàn hát và nghiên cứu về nghệ thuật Hát Xẩm...

Tiếp nối những thế hệ đi trước, các nghệ sỹ thuộc thế hệ thứ 3 của TT.ANVN như Thu Phương, Vũ Đức Huy, Xuân Quỳnh, Tô Minh Cường, Mai Đức Thiện ... dưới sự dìu dắt của nhạc sỹ Thao Giang vẫn tiếp tục duy trì phong cách Hát Xẩm Truyền Thống và hướng dẫn những người yêu thích học Hát Xẩm. Nhìn nhận một cách khách quan, TT.ANVN là nơi chấp cánh cho nhiều thế hệ nghệ nhân, nghệ sỹ, nhạc sỹ, nhà nghiên cứu về nghệ thuật Hát Xẩm.

Trưởng thành từ những thế hệ do TT.ANVN đào tạo, năm 2009 thành lập **nhóm Xẩm Hà Thành** với những thành viên ban đầu là nghệ sỹ Mai Tuyết Hoa, Quang Long, Khương Cường, Giáng Sol. Họ đã phát triển dòng Xẩm Đương Đại, nhóm chuyên soạn các bài Hát Xẩm với nội dung phản ánh những vấn đề nóng bỏng của cuộc sống đương thời, thử nghiệm kết hợp Xẩm với rock, rap, hiphop, beatbox... nhằm mang Xẩm đến gần khán thính giả trẻ với hơi thở đương đại. Họ đã thành lập **Trung tâm nghiên cứu, bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc**. Nhóm chú trọng việc tạo dựng thương hiệu và hình ảnh, sản xuất những MV Xẩm chất lượng trên Youtube, phát hành đĩa CD, DVD Hát Xẩm, đưa Xẩm biểu diễn ở nước ngoài, tích cực lên sóng truyền hình. Nhóm cũng tổ chức nhiều liveshow Xẩm lớn nhỏ và rất được báo chí quan tâm đưa tin truyền thông quảng bá.

NSND Xuân Hoạch là người nghệ sỹ có thể vừa đàn vừa hát thuần thực với lối hát nhấn nhá, mộc mạc, phong cách hát nói đậm tính kể chuyện. Ông đã phục dựng phong cách Hát Xẩm của nghệ nhân Trùm Nguyên, nhưng có sự phát triển và mang bản sắc riêng của cá nhân NSND Xuân Hoạch với chiếc đàn Hồ dây tơ trầm ấm. Từ năm 2016, Ông cùng với **CLB Ca nhạc Truyền thống Unesco Hà Nội** tổ chức truyền dạy và đào tạo được nhiều học viên Hát Xẩm.

Học tập rồi cộng tác biểu diễn với TT.ANVN từ 2008 đến năm 2013 đã tạo cơ hội cho Mai Đức Thiện sưu tầm, nghiên cứu về nghệ thuật Hát Xẩm. Đến nay đã sưu tầm được hơn 500 bản thu với gần 300 bài Hát Xẩm của các thế hệ nghệ nhân nghệ sỹ

thế kỷ 19, 20, 21. Thực hiện các video để quảng bá, phổ biến Xẩm trên mạng xã hội; giảng dạy Hát Xẩm miễn phí cho các nhóm, CLB và trung tâm; cung cấp lời hát cho những nhóm, cá nhân muốn học Hát Xẩm; cố vấn chuyên môn, hỗ trợ thành lập và là thành viên danh dự của nhiều nhóm Xẩm trên toàn quốc. Cùng với Ngô Văn Hào biên soạn sách giáo trình “**Hát Xẩm Xưa & Nay**” bao gồm lý thuyết về Hát Xẩm, phần văn học của gần 300 bài Xẩm có phân tích chi tiết làn điệu, tiếng láy, đệm, đưa hơi, chia thành từng trổ, gạch nhịp phách, chú giải chi tiết.... Đây là sản phẩm đúc kết sau nhiều năm nghiên cứu, sưu tầm, chép lại và học hỏi từ các nhà nghiên cứu, các nghệ nhân của nghệ thuật Hát Xẩm. Tiên phong trong việc số hóa di sản, hệ thống hóa tư liệu âm thanh hình ảnh về nghệ thuật Xẩm, tạo ra “thư viện Xẩm online” và vinh danh nghệ thuật Hát Xẩm trên cộng đồng mạng internet.

CLB Chiếu Xẩm Hải Phòng ở thành phố hoa Phượng đỏ do nghệ nhân Đào Bạch Linh (NNDG Linh Xẩm, 1983) làm trưởng nhóm thành lập năm 2013, đã đưa Hát Xẩm trở lại đời sống của người dân Hải Phòng. Cùng với những sự nỗ lực đào tạo thế hệ trẻ học đàn Hát Xẩm, nhóm cũng đã phục dựng lễ giỗ Tổ nghề Hát Xẩm, kế cận và tiếp nối lối Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu. Không chỉ vậy, CLB Chiếu Xẩm Hải Phòng đã kết hợp với Hội Người Mù thành phố và trường trẻ em khuyết tật để dạy Hát Xẩm cho các em nhỏ và được sự hưởng ứng của cộng đồng người khiếm thị cũng như dư luận của thành phố. Bạn trẻ Ngô Văn Hào (1996, Hà Nội) được NNDG Linh Xẩm truyền dạy từ năm 2014, đến nay đã đàn và hát thuần thục những làn điệu Xẩm, vẫn đang tiếp tục say mê sưu tầm, nghiên cứu lý luận về Hát Xẩm, giảng dạy đàn Hát Xẩm ở nhóm Xẩm 48h thuộc dự án Chèo 48h.

Ngày 14/10/2018, **CLB chiếu Xẩm Hà Thị Cầu** được thành lập, sau đó tách ra làm 2 nhóm là nhóm cao tuổi và nhóm thiếu niên, 2 nhóm hiện tại hoạt động độc lập. Nhóm **chiếu Xẩm Chợ Lồng** được bạn trẻ Bùi Công Sơn (2000, Thái Bình) trực tiếp truyền dạy cho các bạn thiếu niên, đến nay đã đàn hát và chơi bộ gõ thuần thục, có thể tự chuyển soạn nhiều bài Xẩm từ thơ. Đây được đánh giá là truyền dạy Xẩm cho đúng đối tượng và đạt được hiệu quả tốt nhất. Các bạn trẻ liên tục truyền dạy cho nhau, người biết trước dạy lại cho người biết sau, sinh hoạt đều đặn. Hiện nhóm đang có 17 thành viên đều thuộc thế hệ 2000, tiêu biểu như các em Vũ Thu Hương, Lê Thảo

My, Phan Thị My, Lê Thị Loan ... kỳ vọng sẽ là những nhân tố nối tiếp nhịp Xẩm trên mảnh đất cố đô.

Trong suốt những năm qua, **Đài tiếng nói Việt Nam** cũng là nơi lưu trữ các bài Hát Xẩm lời cổ cũng như lời mới do các thế hệ nghệ nhân, nghệ sỹ thể hiện như NSND Thanh Hoài, NSND Hồng Ngát, NSND Ngọc Viễn, NSND Thúy Mùi, NSƯT Đỗ Tùng, NSND Minh Thu, NSND Thanh Bình, NSND Thanh Ngoan, NSND Thúy Ngân, NSND Khắc Tư, NSƯT Xuân Theo, NSƯT Thúy Đạt... họ đã đóng góp lời ca tiếng hát của mình đưa những bài Hát Xẩm lời mới vang xa trên sóng phát thanh trong chương trình **“Hát Văn – Ca Trù – Hát Xẩm”**. Ngoài ra còn có các soạn giả tích cực viết lời mới cho Hát Xẩm như soạn giả Dân Huyền, Thúy Đạt, Đoàn Kim Vân, Kim Yến, Mai Văn Lạng, Đỗ Đức Hiền ...

Đài truyền hình Việt Nam, đài truyền hình kỹ thuật số VTC và nhiều đài truyền hình đã sản xuất và phát sóng các chương trình về Hát Xẩm, phóng sự về Xẩm, phim tài liệu Xẩm, Làn Điệu Việt, Dân Ca Nhạc Cổ ... Điều này cũng góp phần đưa Hát Xẩm được tiếp cận gần hơn với khán giả truyền hình cả nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, Hát Xẩm còn tồn tại trong môi trường diễn xướng của nghệ thuật Chèo. Các **nhà hát Chèo** cũng góp phần gìn giữ nghệ thuật Hát Xẩm như Nhà hát chèo Việt Nam, Nhà hát chèo Hà Nội, Nhà hát chèo Quân Đội, Nhà hát chèo Thái Bình, Nhà hát chèo Ninh Bình ... Một số nghệ sỹ Chèo chuyên nghiệp cũng có công gìn giữ nghệ thuật Hát Xẩm như NSƯT Đỗ Tùng, NSƯT Hồng Minh, NSND Mai Thủy, NSƯT Đình Cường, NSƯT Lê Xuân Diệu, NS Đình Phong...

Vốn là dòng chảy bình lặng trong đời sống âm nhạc, Hát Xẩm gần đây nổi lên như một hiện tượng trong thời đại của truyền hình thực tế như Gương mặt thân quen, Người hùng tí hon, Nhí tài năng, Cuộc đua kỳ thú, Vietnam's got talent, cuộc thi Sao Mai điểm hẹn ... các thí sinh Hát Xẩm trong những cuộc thi đó và mang lại những hiệu ứng tích cực, được công chúng đón nhận, ủng hộ và góp phần giúp giới trẻ tìm về với Xẩm chính thống nhiều hơn.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội rộng mở, thời đại 4.0 thì **“Hội Những Người Yêu Hát Xẩm”** hoạt động trên Facebook từ năm 2013 đến nay đã thu hút và kết nối gần 2000 bạn bè yêu thích Xẩm đến gần nhau hơn.

Từ 2013, trang Fanpage “**Nghệ Nhân Hà Thị Cầu**” cũng là nơi lưu giữ những hình ảnh, bài viết về NNDG-NSUT Hà Thị Cầu, đã giúp cho những người yêu thích có thể tìm hiểu đầy đủ về cuộc đời sự nghiệp của bà một cách hệ thống. Trang Fanpage “**Yêu Xẩm Việt**” do Sở văn hóa thể thao tỉnh Ninh Bình lập ra từ năm 2019 là nơi giới thiệu, chia sẻ các hoạt động của các nhóm Xẩm đã tham gia “**Liên hoan câu lạc bộ Hát Xẩm các tỉnh phía Bắc - Ninh Bình năm 2019**”. Các kênh Youtube như Hát Xẩm, Nghệ Nhân Hà Thị Cầu, Mai Đức Thiện, Xẩm Hà Thành... là nơi lưu giữ, quảng bá hàng trăm bài Hát Xẩm do các thể hệ nghệ nhân, nghệ sỹ, CLB Xẩm thể hiện, đã tạo nên “**thư viện Hát Xẩm online**” sinh động, gần gũi với khán thính giả ở mọi lúc mọi nơi, phù hợp với nhiều độ tuổi.

Tiếp thêm phong trào đàn Hát Xẩm, các nhóm Xẩm hay CLB Hát Xẩm được thành lập và hoạt động ở các trong và ngoài nước như: CLB Dân ca Làng Mọc Quan Nhân (2009, Hà Nội); CLB Hát Xẩm dân gian Đất Việt (2012, Hồ Chí Minh); CLB Chiếu Xẩm Hải Thành (2013, Hải Phòng); nhóm Xẩm Phật Giáo Liên Hoa (2013, Hà Nội); nhóm văn nghệ Quỳnh Phụ (2014, Thái Bình); CLB Ca nhạc Truyền thống Unesco Hà Nội (2016, Hà Nội); nhóm Xẩm 48h (2016, Hà Nội); Đoàn nghệ thuật truyền thống Đông Đô (2016, Hà Nội); CLB yêu tiếng hát dân ca quê hương (2016, Quảng Ninh); CLB Hát Xẩm xã Yên Nhân (2016, Ninh Bình); CLB Hát Xẩm xứ Nghệ (2017, Hà Nội); Trung tâm Âm nhạc truyền thống Thăng Long (2018, Hà Nội); CLB Xẩm Yên Phong – Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu (2018, Ninh Bình); CLB Xẩm Yên Phong 2 – Chiếu Xẩm Chợ Lồng (2019, Ninh Bình); CLB hát dân ca truyền thống huyện Ý Yên (2019, Nam Định); CLB Hát Xẩm trung tâm văn hóa tỉnh Vĩnh Phúc (2019, Vĩnh Phúc); Nhóm Xẩm Hương Đồng Nội xứ Thanh (2019, Thanh Hóa); CLB Xẩm người khiếm thị Tâm Việt (2020, Hà Nội)... Đặc biệt còn có nhóm Xẩm ở Hoa Kỳ do nghệ sỹ Anna Le thành lập từ 2014, nhóm Xẩm ở CHLB Đức do nhạc sỹ Hoàng Thị Dư làm chủ nhiệm... Đây là tín hiệu đáng mừng khi đã có nhiều người yêu thích Hát Xẩm và sinh hoạt ở nhiều nhóm Xẩm trên toàn quốc và ở nước ngoài.

Một số nghệ sỹ đã mạnh dạn “**thể nghiệm**” khi kết hợp Xẩm với các loại hình âm nhạc khác như: NSUT Đình Cường, nghệ sỹ Phạm Quốc Vinh, nghệ sỹ Tuyết Tuyết kết hợp Hát Xẩm với lối hát Vần; Nghệ sỹ Ngô Hồng Quang đàn Hát Xẩm trên

nền hòa âm hiện đại do nhạc sĩ Hà Lan Onno Krijn thực hiện; Ca sỹ Tân Nhân Hát Xẩm trên nền phối khí nhạc jazz của nhạc sĩ Trần Mạnh Hùng; Nhạc sỹ Quốc Trung thử nghiệm Xẩm với thể loại word music; NSND Hoàng Anh Tú biến tấu Xẩm với đàn bầu điện và dàn nhạc điện tử; ca sỹ Hà Myo kết hợp Xẩm với Rap và EDM; ca sỹ Quách Mai Thy Hát Xẩm kết hợp với funk...

Các dự án lớn nhỏ về Hát Xẩm cũng được hình thành và hoạt động, mặc dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn nhưng cũng góp phần đưa Xẩm đến gần với công chúng, ví dụ như: Dự án “Hát Xẩm” của công ty IMC (2013); “Xẩm Giao Thông” của nhóm Xẩm Hà Thành (2016); “Nghe Xẩm Ngẫm Đời” của Tôi Xê Dịch (2016); “Xẩm Vọng Hương” của nhóm LTF – Đại học Văn Hóa HN (2018); “Mắt Xẩm” của Chèo 48h (2021); “Chiều Xẩm Xưa và Nay” của nhóm Life Team – Đại học KHXHNV (2021); “Xẩm Quán” của nhóm DTC – Học viện Ngoại Giao (2021)...

Mỗi một nhóm Xẩm, CLB Xẩm, nghệ nhân nghệ sỹ, nhà nghiên cứu Xẩm giống như một mảnh ghép trong bức tranh nhiều màu sắc về Nghệ thuật Hát Xẩm, từ những giai điệu Xẩm truyền thống đến những làn điệu gắn liền với cuộc sống đương đại và những thử nghiệm táo bạo đưa Xẩm hòa nhập với dòng chảy của âm nhạc hiện đại như beatbox, hiphop, world music... Đó là những sắc màu sáng, những tín hiệu vui khi Xẩm đã dần trở lại với công chúng. Bên cạnh đó vẫn có những nỗi lo, những sắc màu tối mà thực trạng vẫn đang diễn ra.

Trước hết, Xẩm từ trước đến nay chưa có được nghiên cứu một cách hệ thống bởi các nhà nghiên cứu. Sách chính thống về Xẩm đã được xuất bản chỉ có quyển “Hát Xẩm” của ông Trần Việt Ngữ (1964); “Hát Xẩm” của ông Bùi Đình Thảo (1995); “Hát Xẩm: Di sản âm nhạc và thích ứng văn hóa” của ông Kiều Trung Sơn (2020). Các công trình nghiên cứu khác về Xẩm lại lưu hành nội bộ gây khó khăn cho người tìm hiểu tiếp cận. Kiến thức về Hát Xẩm chia sẻ trên internet chưa chính xác, đa phần sao chép lại từ những người viết trước; nhất là việc phân chia làn điệu, cách gọi tên các làn điệu Xẩm không có cơ sở, chung chung, thiếu sự đồng nhất. Khi các thể loại âm nhạc khác vay mượn điệu Xẩm thì lại đặt tên gây nhầm lẫn. Ví dụ điệu “Xẩm Ba Bạc” khi được Ca Trù vay mượn lại đặt tên “Xẩm Huê Tình” (bài Sông Thương nước chảy đôi dòng, sáng cả đêm Rằm, nhị tình, Cá Vàng.); điệu “Xẩm Huê Tình” khi Chèo vay mượn lại

đặt tên “Xẩm Xoan”. Điều này gây “loạn thông tin” khi khán thính giả tiếp cận với Xẩm trên mạng internet.

Nghệ nhân Xẩm không còn nhiều mà tư liệu về Xẩm quá ít, các bản thu thanh của các nghệ nhân đa phần không được truyền bá phổ biến, hiện nay công chúng chỉ nghe đến giọng hát của nghệ nhân Hà Thị Cầu và những nghệ sỹ đương thời, còn tiếng đàn tiếng hát của những nghệ nhân tài danh khác thì không được biết. Công chúng chỉ được biết một phần còn “sót lại” trong kho tàng nghệ thuật Xẩm. Cũng từ đây, những người học Hát Xẩm cũng chỉ tự học tập và phát triển trong một mảng Xẩm theo lối hát của nghệ nhân Hà Thị Cầu hoặc lối Hát Xẩm của TT.ANVN hoặc lối hát của các nghệ sỹ Chèo. Do vậy, hiện nay xảy ra tình trạng học theo kiểu “bắt chước”, đàn ông lại bắt chước cách hát theo giọng của đàn bà, đàn bà lại hát những bài hát của đàn ông, trẻ con hát những bài hát của người lớn. Làm cho Xẩm phát triển bị lệch chất truyền thống. Cũng bởi vậy mà bắt chước cả những chỗ nghệ nhân đàn hát sai, người hát cố gắng hát giống nghệ nhân một cách máy móc, mà không chịu tìm hiểu ngữ nghĩa của những lời hát đó.

Một vấn đề nữa, chính là sự truyền dạy Xẩm tại các trung tâm, CLB, dự án. Những người truyền dạy Xẩm lại là những nghệ nhân ở các bộ môn nghệ thuật khác, thiếu chuyên môn Xẩm, ít nhiều trong cách hát vẫn bị lai căng; truyền dạy tràn lan, dạy và học theo phong trào, đốt cháy giai đoạn; người truyền dạy không có tài liệu đào tạo bài bản, không dạy phương pháp mà chỉ dạy học hát theo mẫu. Đa phần chỉ dạy hát vài làn điệu cơ bản như Xẩm Chợ, Tàu Điện, Thập Ân, Huê Tình ... Do được học theo kiểu “sao chép” nên bị mất đi tính chất ngẫu hứng ứng biến của Xẩm, họ chỉ biết hát một vài dị bản học kiểu chộp giật, rồi gọi đó là biết Hát Xẩm và đi dạy Hát Xẩm cho những người khác. Những nghệ sỹ đang hát thì đa phần là các nghệ sỹ Chèo, thế hệ sau tự học theo mẫu thì bị lệch chất, hát quá mượt mà, thiếu độ hoang dã và tính phóng khoáng của Xẩm. Đa phần họ chỉ biết Hát Xẩm, rất ít những cá nhân có thể thành thạo vừa đàn vừa Hát Xẩm và tự chơi nhạc cụ. Tuy có nhiều người Hát Xẩm là thế, nhưng cũng chưa đến 20 người có thể gõ Sênh một cách thành thạo và đúng chuẩn. Cũng ít người biết các kỹ thuật chơi Trống Mảnh.

Các CLB, nhóm Xẩm thì do thiếu kinh phí, thiếu nhân sự am hiểu chuyên môn và khó khăn trong việc tiếp cận khán giả nên hầu hết hoạt động cầm chừng, chỉ có tính chất “mùa vụ”, khi nào có chương trình biểu diễn hoặc quay truyền hình thì mới sinh hoạt luyện tập. Tuy gần 20 nhóm Xẩm, CLB nhưng hoạt động còn yếu; thiếu sự giao lưu gắn kết; một số nhóm Xẩm hoạt động chỉ mang tính hình thức; người Hát Xẩm thiếu kiến thức về Xẩm; phát triển manh mún, thiếu định hướng và không chuyên biệt về Hát Xẩm.

Từ những thực trạng trên, tham luận đề xuất những giải pháp để bảo tồn và phát huy Xẩm trong tình hình mới. Cần phải thành lập “Ban nghiên cứu Xẩm”, huy động trí tuệ của các nhà nghiên cứu để quy chuẩn kiến thức về Hát Xẩm, đặc biệt là việc quy ước cách phân chia tên gọi các làn điệu; Xây dựng website chính thống về Hát Xẩm để đăng tải hệ thống các tư liệu âm thanh, hình ảnh, văn bản, ebook để giúp cho người tìm hiểu dễ tiếp cận; Xuất bản giáo trình Hát Xẩm để truyền dạy tại các CLB, nhóm Xẩm; Thực hiện các hoạt động hỗ trợ những người đang thực hành Hát Xẩm... để định hướng cho các nhóm Hát Xẩm phát triển đúng hướng. Nhiều năm qua, tác giả cùng cộng sự đã xây dựng thư viện Hát Xẩm online trên Youtube; chia sẻ những kiến thức nghiên cứu về Xẩm ở group, fanpage trên Facebook; biên soạn sách giáo trình giảng dạy tại các CLB, nhóm Xẩm; tổ chức giao lưu gặp gỡ, đào tạo các thế hệ trẻ đàn Hát Xẩm đúng chất...

Chúng ta mừng vì nhiều người đã học Hát Xẩm, nhưng báo động vì Hát Xẩm bị phát triển manh mún, mất bản chất so với ban đầu; Việc khôi phục Xẩm không được trọn vẹn khiến cho Xẩm chỉ tồn tại bó hẹp trong những tàn tích còn sót lại; Báo chí tung hô Hát Xẩm đang phát triển rực rỡ nhưng kỳ thực lại đang mai một trong chính vỏ bọc hào nhoáng ấy.

Là những người nhiều năm nỗ lực sưu tầm, khôi phục và quảng bá Hát Xẩm, tôi luôn trăn trở “**hướng đi nào để Xẩm không bị lạc đường?**”. Điều này không chỉ dựa vào tâm huyết của một vài cá nhân, mà rất cần có sự chung tay góp sức của hệ thống các nhà nghiên cứu cũng như các tổ chức của Nhà nước để có một chiến lược tổng thể giúp bảo tồn Xẩm đúng chất Xẩm./.

BẢO TỒN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA NHÂN HỌC TRONG NGHỆ THUẬT HÁT XẨM

ThS Đặng Kim Thoa

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Tóm tắt: Hình thức hát khất thực của những người hát rong phát triển trên mọi miền đất nước, riêng ở các tỉnh phía Bắc, gọi là Hát Xẩm, là tổ chức theo phường, hội, hoạt động quy củ, quy ước tôn chỉ, giữ tính bản thiện của người lao động. Hát Xẩm miền Trung và Nam Bộ thì tự do tài tử hơn, nên đã tạo ra bản sắc văn hóa nghệ thuật nhân học đặc sắc, độc đáo của mỗi vùng, miền.

Về âm nhạc, loại hình này ở miền Trung, miền Nam không tạo nên một hệ thống làn điệu riêng với những đặc trưng riêng, mang tính thể loại như Hát Xẩm ở miền Bắc. Hát Xẩm miền Trung và Nam Bộ không tổ chức quy ước như ở miền Bắc, mà hành nghề tự do...

Qua phân tích những tương đồng dị biệt lối hát của những người hát rong để khất thực ở Miền Bắc, Trung và Nam, bài viết cho thấy sự thống nhất về nội dung của thể loại là đề cao tính hiếu nghĩa, ngợi ca tình yêu quê hương, tình yêu trai gái đậm tính văn hóa nhân văn, nghệ thuật nhân học, đồng thời tồn tại nhiều yếu tố khác biệt. Từ đó, cần bảo tồn các giá trị văn hóa nghệ thuật Hát Xẩm dân gian trong môi trường tự nhiên. Cần sưu tầm, nghiên cứu Hát Xẩm trên ba miền đất nước để bảo tồn, phát triển Hát Xẩm dân gian đương đại trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa, là xây dựng nền âm nhạc Việt Nam đa sắc màu văn hóa, nghệ thuật nhân học trong thời đại mới.

Từ khóa: bảo tồn, Hát Xẩm, hát rong, hình thức, nội dung, quy ước, so sánh, tổ chức

1. Giải thích các khái niệm

1.1. Khái niệm hát xẩm: Hát xẩm là nghệ thuật diễn xướng ca nhạc dân gian của người dân nghèo, kiếm sống bằng nghề hát rong ở sân chùa, phố chợ, hàng ngày giao lưu với nhân dân lao động, lời ca mang đậm tính giáo lý văn hoá và nhân văn.

1.2. Khái niệm hát xẩm thành thị: Khi xã hội đô thị phát triển ở Việt Nam vào cuối thế kỷ 14 sang đầu thế kỷ 15, phát triển giao thông đường bộ, đường thủy tập trung đông dân cư, hát xẩm từ thôn quê chuyển lên kinh thành Thăng Long, các nghệ nhân hát ra phố chợ nơi tập trung đông người trở thành hát xẩm thành thị. Do đó, hát xẩm thành thị là: *nghệ thuật diễn xướng dân gian hát diễn thanh nhã, mang nội dung xã hội đô thị của các nghệ nhân hát xẩm đường phố ở kinh thành Thanh Long và các nơi phố huyện, thị xã, phục vụ dân cư lao động phi nông nghiệp.*

1.3. Khái niệm hát xẩm đương đại: Nghệ thuật hát xẩm đương đại mang tính hỗn hợp của những người trẻ tuổi sinh viên, thanh niên khuyết tật, khiếm thị, khiếm thính, bị tai nạn... họ sinh sống bằng nghề hát rong đường phố ở các đô thị, bến xe, bến sông, trên thuyền, dưới chợ, sân chùa... để kiếm sống hằng ngày. Hát xẩm là một truyền thống âm nhạc dân gian, phát triển trên mọi miền đất nước Việt Nam từ dân gian lên hiện đại đến đương đại còn lưu giữ cả trong thời đại ngày nay, đó là sức sống văn hoá âm nhạc nguồn cội của nghệ thuật hát xẩm giàu bản sắc văn hoá dân tộc và nhân học.

2. Nguồn gốc Hát Xẩm

Nguồn gốc Hát Xẩm còn nhiều chính kiến khác nhau chưa thống nhất thời gian ra đời hình thức nghệ thuật Hát Xẩm, nhưng có thể khẳng định rằng: Nghệ thuật Hát Xẩm ra đời dưới thời đại phong kiến làng xã Việt Nam, phát triển từ nông thôn lên thành thị, nó đã trở thành một truyền thống văn hóa nghệ thuật nhân học, sống trong môi trường xã hội của người lao động do nhân dân nuôi dưỡng, sáng tạo truyền từ đời này sang đời khác, tồn tại trên mọi miền đất nước. Nghệ thuật Hát Xẩm có truyền thống lâu đời đã trở thành di sản văn hóa dân tộc của người lao động khuyết tật, khiếm thị, khiếm thính, phát triển khắp ba miền: Bắc - Trung - Nam, được nhân dân yêu thích mang phong cách bản sắc văn hóa, nghệ thuật nhân học ở mỗi địa phương Việt Nam.

Theo nhiều công trình, luận văn, các bài nghiên cứu của giới chuyên môn, và các nghệ nhân thường kể lại truyền thuyết, huyền thoại về con trai vua Trần Thánh Tông để dẫn giải nguồn gốc Hát Xẩm nhằm tôn vinh làm nghề tổ của Hát Xẩm. Truyền thuyết kể: “Vào thời Trần Thánh Tông năm 1240-1290, nhà vua có hai người con trai, tên là Trần Quốc Toán và Trần Quốc Đĩnh. Người em Trần Quốc Đĩnh hiền

lành, một hôm vào rừng đi săn bắt được viên ngọc, bị anh trai chọc mù mắt bỏ lại trong rừng sâu... Từ đó, hoàng tử Trần Quốc Đĩnh được dân cư mang, ông đã chế ra đàn từ cây song, cây mây, và soạn các bài hát làm vui lòng mọi người, những bài hát ấy đã truyền tụng khắp nơi trong nhân gian. Một hôm vua Trần Thánh Tông vi hành, nghe được câu hát hay, ông sai quân đưa người hát rong vào cung vua. Sau khi nghe rõ lời tâu của con trai Trần Quốc Đĩnh, vua sai chém đầu Trần Quốc Toán, nhưng Đĩnh xin tha chết cho anh, nên nhà vua đã giáng Trần Quốc Toán xuống làm thứ dân, còn Trần Quốc Đĩnh được ban thưởng. Từ đó, nhân dân trong nước học lại ngón đàn, điệu hát của hoàng tử làm nghề mưu sinh và suy tôn hoàng tử làm “*Sư tổ của nghề Hát Xẩm*”.

Dựa theo huyền thoại, truyền thuyết này, nhiều bài nghiên cứu cho rằng Hát Xẩm ra đời vào thế kỷ XIV, nhưng đây là câu chuyện không có thật trong lịch sử, nên không có căn cứ để suy tôn. Còn theo nhiều bài nghiên cứu, cho rằng Hát Xẩm ra đời vào thế kỷ 14 là không đúng với niên đại của vương triều đầu nhà Trần. Nhà Trần là quốc gia phong kiến hưng thịnh, phát triển mạnh nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu, cùng nhiều thể loại nghệ thuật vùng đồng bằng sông Hồng từ dân gian lên cung đình biểu diễn được coi là nguồn gốc hình thành, ra đời các thể loại nghệ thuật ca múa nhạc vào cuối thời Lý sang đầu nhà Trần, còn truyền thuyết nói trên có nhiều điểm không tìm thấy tư liệu nào trong các sách Việt cổ. Truyền thuyết trên đã kể sai so với chính sử, nhiều sách lịch sử Việt Nam như *Việt Nam sử lược* - Trần Trọng Kim ghi: “Vua Trần Thái Tông niên hiệu Kiến Trung 1225-1258, thiên ứng với 1251-1258. Vua Trần Thánh Tông năm 1240-1290, là vị hoàng đế thứ hai của nhà Trần thuộc nước Đại Việt, ông lên ngôi năm 1258 đến ngày 9-11-1278”(1). Nếu dựa vào truyền thuyết về hoàng tử Trần Quốc Đĩnh là nghề tổ của Hát Xẩm, thì phải tính khoảng từ giữa và cuối thế kỷ XIII ra đời nghề Hát Xẩm mới đúng. Mặt khác truyền thuyết này không tìm thấy ghi lại trong các sách chép về sử liệu với các huyền thoại, truyền thuyết dân gian của Việt Nam, như trong các cuốn *Đại Việt sử ký toàn thư, Vũ trung tùy bút, An Nam chí lược*... Hơn nữa, chuyện kể sai so với chính sử, vì vua Trần Thánh Tông sinh ra hai người con trai là chuyện có thật, một tên là Trần Thái Khâm, người thứ hai tên là Tả

Thiên Vương Đức [2] chứ không phải là Trần Quốc Đĩnh như trong truyền thuyết, nên truyền thuyết này không đáng tin cậy, vì không có cơ sở khoa học.

Việc tìm hiểu nguồn gốc niên đại ra đời hát xẩm chỉ là những con số đoán định tượng trưng, giới âm nhạc chưa thể chứng minh xác thực sự ra đời Hát Xẩm có bằng chứng lịch sử rõ ràng. Nhưng có một thực tiễn lịch sử Hát Xẩm đã ra đời dưới xã hội nông nghiệp phong kiến Việt Nam, nó phát triển theo thời đại, và biến đổi từ nội dung đến hình thức tổ chức hoạt động biểu diễn.

3. Hình thức hoạt động của nghệ nhân Hát Xẩm

3.1. Tổ chức Hát Xẩm làng xã nông nghiệp

Hát Xẩm đã tồn tại, phát triển ở ba miền đất nước: Bắc - Trung - Nam, mỗi vùng miền có lẽ lối, hình thức ca hát tương đồng và khác biệt mang phong cách Hát Xẩm khác nhau. Nhưng dù hoạt động dưới hình thức nào, Hát Xẩm có thể chia thành các hình thức tổ chức, lẽ lối hát: thứ nhất, Hát Xẩm nông thôn, văn hóa nông nghiệp phong kiến làng xã; thứ hai, Hát Xẩm thành thị phong kiến, tư sản; thứ ba, Hát Xẩm dân gian hiện đại và Hát Xẩm đương đại. Trong ba hình thức Hát Xẩm thì Hát Xẩm nông thôn, văn hóa nông nghiệp làng xã là bước hình thành Hát Xẩm đầu tiên dưới các triều đại phong kiến Việt Nam mang bản chất văn hóa dân gian, nhân học, dân tộc, bản địa.

Về hình thức tổ chức, lẽ lối Hát Xẩm làng xã, ngày xưa gọi là xẩm quê, xẩm chợ, hát rong, xẩm rong, hát dạo, hát thờ, hát xẩm huê tình... Đa số những người hành nghề Hát Xẩm trong xã hội phong kiến do các quan chức địa phương tổ chức đưa họ vào sinh hoạt theo phường hội để quản lý tuyên truyền văn hóa trong một kênh thông tin xã hội.

Vào thời Lý-Trần, họ đã tổ chức bộ máy cai trị thôn làng, gọi là “làng nước”, từ làng đến nước là một tổ chức của Nhà nước phong kiến Việt Nam, đây là sự ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa mang tên gọi hành chính dưới các triều đại phong kiến Việt Nam. Từ đó, các tỉnh phía Bắc đặt Hát Xẩm tổ chức các chiếu xẩm, gọi là “Ông Trùm”, có phong sắc cho các nghệ nhân như: Trưởng danh, Vị bô, Trùm ba...những người này có tên gọi riêng là Ông trùm, Ông trưởng, Bà ba. Các chức danh này do làng hội, là những người làm nghề bầu ra, hai năm bầu một lần, gần giống như phong

tặng danh hiệu nghệ sĩ ngày nay. Thứ tự bầu các chức danh do những nhóm Hát Xẩm đề xướng, hoặc người hát tự ra ứng cử, tiêu chí là:

Đàn ngọt, hát chín, có uy tín trong làng Hát Xẩm (nghệ nhân không gọi là hát hay mà là hát chín, tức là hát thuần thực một và nhiều điệu Hát Xẩm).

Người có đạo đức, hay giúp đỡ đồng nghiệp... (theo nghệ nhân NSUT Nguyễn Văn Nguyên - ngõ Thịnh Hào II phố Hàng Bột và ông Thân Đức Chinh, ở Bắc Giang kể lại 1985).

Người tuổi cao, có tiếng trong làng hát và được công chúng yêu thích (theo phương thức truyền thống dân gian: “Tiếng lành đồn xa”...)

Những chức sắc này thường đề cao suy tôn cho nam, còn nữ chỉ được bầu xếp hàng thứ ba (gọi là Trùm ba). Bậc cao thứ nhất, thứ hai thường bầu cho nam Hát Xẩm, gọi là Trùm nhất, Trùm hai. Những người được suy tôn có nhiệm vụ tổ chức những đêm hát hội làng, hoặc hát nghi lễ, các ông trùm đến liên hệ bàn công việc tổ chức hát với hương thôn, chánh, phó lý ở làng xã Việt Nam. Theo một số nghệ nhân kể lại: ở Hà Nội còn nơi ghi dấu trụ sở Hát Xẩm ở bãi Thuốc Lá, Yên Phụ; Hải Phòng có xóm Cầu Đá, Nam Định ở Đường Goòng - thuộc phố Cổng Hậu, ở Bắc Giang trụ sở Hát Xẩm trong thôn Thùng Đẩu, nay là phố Thùng Đẩu...nhưng hiện nay những địa danh kể trên đã bị biến đổi không còn nữa. Trụ sở Hát Xẩm là nơi tập họp người hát rong, cứ 2 năm họp lại vào ngày mùng 8 hoặc mùng 10 tháng 2 âm lịch, mọi người đến làm giỗ tổ.

3.2. Nghi lễ tổ chức Hát Xẩm

Mở lễ, điểm lễ vật, báo cáo trời phật, thần thổ địa, thần hoàng làng, các thần linh xin phép tổ chức lễ giỗ tổ.

Vào lễ, kiểm điểm ưu khuyết điểm, làm ăn hát xướng một năm qua ở đâu làm tốt, ở đâu sai lỗi như tranh đất hát, điểm hát, hoặc hát bài của người khác mà không xin phép, gọi là ăn cắp bài hát ở trong thôn, hoặc trong và ngoài tỉnh. Trong đó hai lỗi đại kỵ của người hát rong là:

Thông gian giữa các nhóm xẩm - nghĩa là đồng lòng ăn cắp bản quyền, không xin phép tác giả sáng tác bài hát.

Nghiêm cấm đi hát, ăn cắp đồ vật của người xem, của gia chủ, của người bên nhóm hát xẩm khác.

Hình phạt cho những ai phạm hai lỗi đại kỵ kể trên bị các nhóm Hát Xẩm tẩy chay, không quan hệ giao tiếp, cao hơn thì bị đuổi đi khỏi địa phương, đây là tội nặng nhất (dành cho người phạm cả hai lỗi).

Theo tục lệ làng xã phong kiến Việt Nam xưa, ai bị đuổi ra khỏi làng hết nghiệp làm ăn, nếu bỏ làng đến nơi ở mới, có được ở thì dân làng nơi ấy họ coi khinh là người ngụ cư. Đây là tổ chức Hát Xẩm ở xứ A Nam thuộc Bắc Kỳ, còn Hát Xẩm miền Trung (Trung Kỳ), xẩm Nam Bộ (Nam Kỳ) có tự do tài tử hơn.

4. Đôi nét Hát Xẩm ở miền Trung và Nam Bộ

Đôi với Hát Xẩm ở Trung Kỳ và Nam Kỳ người hát tự do, không tổ chức theo nghi thức làng xã như ở Bắc Kỳ. Hát Xẩm từ Huế trở vào có nhóm hát từ hai đến ba người, nhóm hai người là hai vợ chồng, hoặc hai anh em...nhóm ba người, gồm có một con từ 5 đến 10 tuổi, hoặc một nhóm ba người, hai người khiếm thị, một người sáng mắt dắt nhau đi hát, đồ nghề là chiếc đàn nhị, sênh tiền, trống mảnh, hoặc đàn ghi ta, sáo ngang, đàn bầu, đàn nguyệt.... Nhìn tổng quan, nhạc cụ Hát Xẩm thường có một đàn, một nhạc gõ, họ hát ở chợ, bên sông, dưới thuyền trên sông Hương... Hát Xẩm miền Trung có nét giống ngoài Bắc là hát ở những nơi đông người, hát nơi góc chợ, cuối phố...Ngoài ra có một số nơi là một người tàn tật, hoặc khiếm thị chống gậy, hoặc lê gót đi hát.

Hát Xẩm Nam Kỳ cũng tương tự, họ hát một người, hoặc hát theo nhóm từ hai đến ba người, nhiều nhất là năm người, có nhóm là cả nhà, nhóm thì do gặp nhau hợp nhau mà thành.

Về cơ bản Hát Xẩm Trung Bộ và Nam Bộ, không tổ chức như bài bản như ở miền Bắc, mà hát đơn lẻ một người, cả gia đình, hay tập trung thành một nhóm Hát Xẩm. Những nhóm Hát Xẩm Trung Bộ và Nam Bộ hoạt động tự do, mang tính tài tử chuyên nghiệp, họ không theo khuôn mẫu và nghi thức tổ chức chặt chẽ như làng xã phong kiến ở Bắc Kỳ. Tuy nhiên, họ cũng có những hình thức Hát Xẩm mang nội dung, phong cách riêng của nghệ thuật nhân học mỗi vùng, miền.

Hát Xẩm miền Trung: hát dân ca miền Trung, hát tuồng miền Trung, hát tân nhạc, hát những bài hát Pháp nổi tiếng, không hát dân ca Bắc Kỳ, hoặc những bài xẩm miền Bắc. Các nghệ nhân tạo dựng phong cách nghệ thuật Hát Xẩm nhân học có phong cách Hát Xẩm Trung Bộ của người dân miền Trung Kỳ.

Hát Xẩm Nam Bộ: hát dân ca Nam Bộ, hát tài tử cải lương, Hát Xẩm cải lương, hát tân nhạc và những ca khúc Pháp đang thịnh hành, không hát những bài xẩm Bắc và miền Trung để bảo tồn phong cách ca nhạc xẩm Nam Bộ.

Hát Xẩm Bắc-Trung-Nam đã tạo thành ba phong cách văn hóa Hát Xẩm, mang đặc trưng ca nhạc, diễn xướng dân gian dân tộc của mỗi vùng, miền. Đây là giá trị văn hóa nghệ thuật nhân học của Hát Xẩm dưới các triều đại phong kiến nông nghiệp, làng xã và đô thị ở Việt Nam. Hình thức Hát Xẩm này, tồn tại đặc trưng văn hóa dân tộc, bản địa đến khi chế độ phong kiến Việt Nam tan rã chuyển sang thời kỳ tư sản phong kiến thuộc Pháp cai trị Việt Nam và trên toàn cõi Đông Dương.

Hát Xẩm bắt đầu biến đổi gọi là thời kỳ Hát Xẩm thành thị phong kiến tư sản Việt Nam, tồn tại sang các thời đại sau. Đây là những giá trị văn hóa của nghệ thuật ca nhạc Hát Xẩm, diễn xướng dân gian đã biến đổi theo thời đại và cấu trúc xã hội Việt Nam, mà mỗi thời đại mang lại những giá trị văn hóa nghệ thuật nhân học riêng qua lời ca và giai điệu âm nhạc, nhịp điệu âm nhạc Hát Xẩm.

5. Nội dung văn học của Hát Xẩm dân gian và hiện đại

Văn học Hát Xẩm, tồn tại trong dân gian truyền miệng qua người hát rong của thời kỳ phong kiến làng xã Việt Nam, có nội dung phong phú và phương thức sáng tạo dân gian còn ghi chép lại đến ngày nay do các nghệ nhân Hát Xẩm để lại.

Nghiên cứu Hát Xẩm miền Bắc có thể coi là một trung tâm văn hóa nghệ thuật Hát Xẩm dân gian, chuyên nghiệp, bởi đây là nơi mở đầu để phát triển nghệ thuật Hát Xẩm dân gian, chuyên nghiệp, mang đặc trưng văn hóa làng xã phong kiến Việt Nam còn lưu giữ nhiều bài Hát Xẩm dân gian, nhưng Hát Xẩm miền Bắc lại là nơi pha tạp nhiều phong cách hát dân gian, chuyên nghiệp.

Nói đến Hát Xẩm dân gian, thì cả ba miền đều có nét tương đồng giống nhau, đó là nội dung những bài Hát Xẩm mang phong cách dân gian, nó thường dựa vào các thành tố dân gian, chuyên nghiệp sau:

Thứ nhất, nghệ nhân Hát Xẩm thường lấy những lời ca từ thơ, ca dao, tục ngữ, phong dao...

Thứ hai, lấy lời hoặc cả nhạc và lời những bài hát của nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp như chèo, tuồng, cải lương và dân ca để hát.

Thứ ba, những bài hát, hay điệu Xẩm sáng tác dựa trên sự tích quê hương, sự kiện lịch sử, hoặc gương người anh hùng dân tộc để ngợi ca, hay đề cao những người con hiếu thảo với ông bà, cha mẹ... Tiếp đến là hát giao duyên, tình yêu trai gái, phê phán thói hư, tật xấu các cá nhân, hoặc châm biếm, phê phán xã hội, và một số bài đã phá chế độ phong kiến, chống thực dân xâm lược...

Nội dung văn học Hát Xẩm chủ thuyết mang nặng tính ngợi ca, tính giáo lý theo thuyết đạo Phật, Nho giáo phong kiến Việt Nam. Nhiều bài hát tâm linh, hát thờ trong ngày giỗ tổ được các nghệ nhân sáng tác, hoặc đặt lời theo điệu hát có sẵn để hát nơi đình, chùa chốn tâm linh tôn kính. Bên cạnh những bài hát ngợi ca người có công với nước, với nhân dân, còn có những bài hát về tình yêu, những bài hát châm biếm khôi hài. Tổng quan nội dung lời ca Hát Xẩm đậm chất văn hóa con người nhân học như sau:

Những bài hát giao duyên, trai gái yêu nhau mang tính chọc ghẹo, ướm hỏi... theo điệu Xẩm Chênh bong có lời ca như:

*Không chồng khổ lắm đấy chị em ơi
Có chồng như đũa có đôi thiệt gì
Có chồng ngủ ngáy tỳ tỳ
Không chồng thức dậy có khi giật mình...*

Những bài hát điệu Riềm huê, lời ca như:

*Thiếp mới gặp chàng
Chàng lại gặp thiếp đôi đàng gặp nhau...
Em là con gái đường trong
Em đi thuyền dưới méch lòng thuyền trên...*

Tính ngợi ca có những bài hát theo các điệu Hát Xẩm như Chênh bong, ngợi ca công đức cha mẹ như:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra...

Hát Xẩm miền Trung và Nam Bộ chưa được nghiên cứu, sưu tầm bài bản, tuy vậy nhìn lại Hát Xẩm miền Trung và Hát Xẩm Nam Bộ ít lai tạp phong cách, chủ yếu là Xẩm dân gian, đan xen Xẩm cung đình Huế và tuồng, bài chòi, cải lương, là hai hình thức sân khấu ca nhạc chuyên nghiệp ảnh hưởng vào Hát Xẩm, mà mỗi nơi mang phong cách Hát Xẩm dân tộc, bản địa riêng ở mỗi vùng, miền.

Xét trên văn bản học, Hát Xẩm chủ yếu trong bài viết này, xin đề cập đến nghiên cứu Hát Xẩm miền Bắc, nhưng Hát Xẩm miền Bắc cũng chỉ đề cập đến những văn bản Hát Xẩm dưới thời kỳ văn hóa nông nghiệp làng xã nông thôn Việt Nam ở đàng ngoài. Về phong cách lai tạp của Hát Xẩm Bắc là sự phong phú của Hát Xẩm như phong cách Xẩm dân ca, Xẩm chèo, Xẩm sa mạc, quan họ và sáng tác làn điệu, bài bản Xẩm mới. Những bài bản Hát Xẩm ấy đã tạo ra bề dày lịch sử văn hóa nhân học, Hát Xẩm điển xướng dân gian chuyên nghiệp của nghệ thuật Hát Xẩm để tôn vinh thành di sản văn hóa âm nhạc dân tộc, bản địa Việt Nam.

6. Hát Xẩm dân gian hiện đại, hát xẩm đương đại

Hát Xẩm dân gian hiện đại có thể tính từ năm 1945 đến năm 2000, và đến hiện nay những năm đầu thế kỷ XXI, đây là thời gian Hát Xẩm có nhiều biến đổi của thân phận những người hát rong, vì thế âm nhạc cũng biến đổi. Hát Xẩm dân gian như đã dẫn ở trên thuộc về văn hoá làng xã nông nghiệp phong kiến Việt Nam, nó là văn hoá thuần nông, khi Pháp đến phát triển văn hoá đô thị thì Hát Xẩm từ kinh thành Thăng Long chuyển sang văn hoá tư sản thành thị, những điệu Hát Xẩm mới mang tinh thần văn hoá đô thị, gọi là Xẩm thành thị.

Xẩm thành thị, là tiếng hát của người dân đô thị, văn hoá đô thị, những giọng hát ấy nó thoát khỏi lũy tre làng từ những âm thanh đầm thắm sâu đậm, giai điệu khoan thai của cánh đồng lúa, giếng nước, ao làng khi chiều xuống chậm chậm... Xẩm thành thị mang đến âm thanh giai điệu có phần bóng bẩy, óng chuốt, giai điệu bay bổng thanh cao, nhịp điệu mau mau thoáng rộng, phóng khoáng, lạc quan. Tuy vậy, do cuộc sống lam lũ sáng đi tối về, quanh năm, suốt tháng nắng mưa dãi dầu, nên trong âm thanh giai điệu những bản ca Xẩm thành thị đượm buồn, sạn đục. Xẩm thành thị mang âm hưởng dân gian, là đã kế thừa Xẩm văn hoá nông nghiệp đậm ảm, dân dã,

thôn quê cộng với tính hiện đại của con người đô thị, làm cho âm nhạc thêm phong phú đa sắc màu âm trong ca nhạc Xẩm thành thị.

Hát Xẩm hiện đại ở các thành phố: Ninh Bình, Bắc Giang, Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây (các tỉnh cũ), Quảng Ninh, Thái Bình, Thanh Hoá... đã xuất hiện nhiều nghệ nhân nổi tiếng trong nhân dân được bà con yêu mến như NSND Hà Thị Cầu, NSUT Nguyễn Văn Nguyên, các nghệ nhân Thân Đức Chinh, Vũ Đức Sắc, Trùm Khoa, Trùm Mậu, Nguyễn Minh Sen, Đào Thị Mận, Trần Thị Nhón...

Hát Xẩm hiện đại, có một giai đoạn đổi đời sau hoà bình năm 1954, những người hát rong bị miệt thị, khinh rẻ, thì sau giải phóng họ thoát khỏi kiếp người nô lệ, tiếng hát bừng lên tươi sáng lạ thường, bởi con người được quý trọng dưới chế độ nhà nước Việt Nam dân chủ, nhân dân. Cuộc đời những người hát rong, Hát Xẩm thời hiện đại càng được suy tôn, quý trọng, khẳng định rõ hơn khi chuyển sang xã hội đương đại, sau ngày đất nước đổi mới, hội nhập, toàn cầu hoá. Đó là lớp lớp nghệ nhân và thế hệ Hát Xẩm nghệ thuật đương đại của kỷ nguyên văn hoá nhân học mới, con người được tôn trọng.

Hát Xẩm đương đại hiện nay đa số không phải người khiếm thị, Xẩm đương đại mang tính chuyên nghiệp cao. Xẩm đương đại cởi bỏ chiếc áo nghệ nhân dân gian, thay bằng sinh viên, thanh niên là nam thanh, nữ tú, hát chuyên nghiệp, hát ít diễn, dựa vào dàn âm thanh, loa khuếch đại âm thanh nổi, âm thanh lập thể gồm âm trầm, âm trung, âm cao, thêm giọng hát ngọt ngào sâu lắng, đây là hát rong đường phố, họ hát dân ca, hát nhạc Bolero, hát ca nhạc đương đại...

Hát Xẩm của những người khiếm thị, khuyết tật, hoặc người bị tai nạn lao động, phé binh... họ hát rất chuyên nghiệp. Hát Xẩm đương đại, hát dân ca, hát những bài hát mới sáng tác, đa phần nhạc Bolero phổ biến từ Nam ra Bắc, họ hát rong trên đường phố đi bộ, hát nơi quán xá, các khu đô thị mới... Những người khiếm thị đa phần có tổ chức bầu show tổ chức biểu diễn ở các ngã tư đường phố, hoặc nơi đông người, vào các khu chung cư, họ hát trong các dịp lễ tết, kỷ niệm những ngày lễ, hoặc hát vào thứ 7, Chủ nhật trên tinh thần từ thiện của nhân dân.

Hát Xẩm đương đại có tổ chức chuyên nghiệp, khác với Hát Xẩm nghệ nhân dân gian. Hát Xẩm đương đại có nhiều ngôi sao ca nhạc đường phố hát hay được công chúng yêu thích như Thanh Hiền, Mỹ Hạnh, Anny Hằng...

Hát Xẩm đương đại không phải chỉ có ở nước ta mà các nước châu Á và trên toàn cầu. Ngay tại Hà Nội đã có một số nhóm người Tây hát đường phố, họ ca hát rất chuyên nghiệp, đây là một di sản âm nhạc của những người hát rong phát triển trong nền văn hoá nhân loại.

Hát Xẩm đương đại đang phát triển mạnh có cấu trúc quy mô các hình thức biểu diễn ngoài đường phố và lên sân khấu chuyên nghiệp, gần hết các tỉnh phía Bắc đều có từ 2 – 4 - 5 câu lạc bộ Hát Xẩm. Hát Xẩm đương đại có 3 hình thức tổ chức hoạt động biểu diễn: Thứ nhất những người đi hát tự do không thuộc tổ chức nào quản lý, họ kiếm sống bằng nghề hát rong. Thứ hai, những người đi hát do bầu show quản lý thu tiền từ thiện, trả thù lao cho người hát. Thứ ba, những nghệ sỹ liên kết câu lạc bộ, hoặc nhóm hát biểu diễn trên sân khấu, hát ngoài đường phố... Dù Hát Xẩm dưới hình thức nào, thì Hát Xẩm đang thịnh hành, phát triển phong phú, riêng tỉnh Ninh Bình có 20 câu lạc bộ Hát Xẩm, các tỉnh phía Bắc có ít nhất gần 40 câu lạc bộ, nhóm hát xẩm trong đó có 15 câu lạc bộ mạnh, đây là lực lượng bảo tồn, phát triển nghệ thuật hát xẩm Việt Nam trong thời đại mới.

Hát xẩm nghệ nhân dân gian, hát xẩm hiện đại, hát xẩm đương đại là giá trị văn hoá của nền nghệ thuật âm nhạc Việt Nam có truyền thống từ dân gian phát triển lên xẩm hiện đại và xẩm đương đại, nó trở thành một bộ phận văn hoá âm nhạc nhân học. Đó là giá trị nhân học của nghệ thuật hát xẩm Việt Nam giàu bản sắc dân tộc nguồn cội, bản địa, mang tinh thần văn hoá nhân học trong thời đại ngày nay.

7. Văn hóa nhân học trong nghệ thuật Hát Xẩm

Tính văn hóa nhân học của nghệ thuật Hát Xẩm là nghệ thuật diễn xướng dân gian, chuyên nghiệp trong cấu trúc làng xã nông nghiệp Việt Nam. Người hát là người dân lao động nghèo khổ, mưu sinh bằng nghề đi hát để nuôi thân và nuôi các thành viên trong gia đình tồn tại, họ đã tạo ra một truyền thống văn hóa nghệ thuật nhân học Hát Xẩm từ cổ xưa đến thời đại ngày nay.

Bản chất đặc trưng của nghệ thuật văn hóa nhân học diễn xướng Hát Xẩm là:

Tính nhân dân (nghĩa là nó xuất phát từ dân gian, phổ biến lưu truyền trong nhân dân, là những bài hát nói về con người, xã hội và đời sống của nhân dân lao động), tính dân tộc văn hóa bản địa, tính truyền thống và đương đại.

Nghệ thuật diễn xướng dân gian Hát Xẩm mang đậm chất nhân học, bởi nội dung lời ca và những bản nhạc xuất phát từ dân gian nói về con người và đời sống của nhân dân. Vì vậy, cần bảo tồn, phát triển đúng bản chất văn hóa, nghệ thuật nhân học của nghệ thuật Hát Xẩm dân gian, chuyên nghiệp và đương đại.

8. Phương thức bảo tồn, phát triển Hát Xẩm dân gian, Xẩm hiện đại, Xẩm đương đại.

Các nhà nghiên cứu cần nghiên cứu, sưu tầm Hát Xẩm miền Trung và Hát Xẩm Nam Bộ thời kỳ phong kiến tư sản để bảo tồn, phát triển nghệ thuật Hát Xẩm dân gian trên mọi miền đất nước theo phương thức sau.

- Bảo tồn theo môi trường sống động xã hội Hát Xẩm dân gian truyền thống cổ xưa của làng xã phong kiến Việt Nam (xẩm quê, xẩm chợ, xẩm tàu điện, xẩm trên sông Hương, Hát Xẩm tài tử Nam Bộ, xẩm thành thị...).

- Bảo tồn những giá trị Hát Xẩm ở các tỉnh, thành trên cả nước, đặc biệt là những bài bản, làn điệu Hát Xẩm mà mỗi địa phương cần phát huy bản sắc văn hóa, nghệ thuật nhân học dân tộc, bản địa ở mỗi vùng, miền.

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông: quảng bá, giới thiệu tuyên truyền về nghệ thuật Hát Xẩm, phòng chống thói quen coi thường, kỳ thị người Hát Xẩm trong cuộc sống mới để xây dựng nền văn hóa âm nhạc Việt Nam đa sắc màu văn hóa, nghệ thuật nhân học dân tộc, bản địa.

Việc bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm góp phần làm phong phú nền văn hóa âm nhạc, bên cạnh đó còn góp phần xây dựng tâm hồn, nhân cách lớp người mới trong thời đại khoa học công nghệ để hòa nhập và hội nhập toàn cầu hóa, mang bản sắc nhân học, dân tộc, bản địa Việt Nam và đương đại, tồn tại trong nhịp sống đa dạng văn hóa, nghệ thuật toàn nhân loại trong thời đại ngày nay.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn học, Hà Nội, 2015.
2. Nhiều tác giả, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1990
3. Giữ gìn giá trị văn hoá độc đáo nghệ thuật Hát Xẩm- Báo Ninh Bình, tháng 10 - 2020
4. Liên hoan các câu lạc bộ Hát Xẩm-Báo Ninh Bình, ngày 3 – 10 - 202

“TIẾNG VIỆT TỪ THẾ KỶ 17 - TẢN MẠN VỀ HÁT XẨM XOAN”

(phần 28)

Nguyễn Cung Thông

Nghiên cứu tiếng Việt độc lập (Melbourne, Úc)

Phần này bàn về "Hát Xẩm xoan" trong tiếng Việt từ thời bình minh của chữ quốc ngữ đến nay, đặc biệt là chữ xoan trong cách dùng trên. Các tài liệu tham khảo chính của bài viết này là bốn tác phẩm của LM de Rhodes soạn: (a) cuốn Phép Giảng Tám Ngày (viết tắt là PGTN), (b) Bản Báo Cáo văn tắt về tiếng An Nam hay Đông Kinh (viết tắt là BBC), (c) Lịch Sử Vương Quốc Đàng Ngoài 1627-1646 và (d) tự điển Annam – Lusitan - Latinh (thường gọi là Việt-Bồ - La, viết tắt là VBL) có thể tra tự điển này trên mạng, như trang

<http://books.google.fr/books?id=uGhkAAAAMAAJ&printsec=frontcover#v=onepage&q&f=false>.

Các chữ viết tắt khác là **Nguyễn Cung Thông** (NCT), Hán Việt (HV), Việt Nam (VN), ĐNA (Đông Nam Á), LM (Linh Mục), CG (Công Giáo), PG (Phật Giáo), TVGT (Thuyết Văn Giải Tự/khoảng 100 SCN), NT (Ngọc Thiên/543), ĐV (Đường Vận/751), NKVT (Ngũ Kinh Văn Tự/776), LKTG (Long Kham Thủ Giám/997), QV (Quảng Vận/1008), TV (Tập Vận/1037/1067), TNAV (Trung Nguyên Âm Vận/1324), CV (Chính Vận/1375), TVi (Tự Vị/1615), VB (Vận Bồ/1100/1154), VH (Vận Hội/1297), LT (Loại Thiên/1039/1066), CTT (Chính Tự Thông/1670), TViB (Tự Vị Bồ/1666), TTTH (Tứ Thanh Thiên Hải), KH (Khang Hi/1716), P (tiếng Pháp), A (tiếng Anh), L (tiếng La Tinh). Trang/cột/tờ của VBL được trích lại từ bản La Tinh để người đọc tiện tra cứu thêm. Tương quan Hán Việt ghi nhận trong bài không nhất thiết khẳng định nguồn gốc của các từ liên hệ (có gốc Việt hay Hán).

Số là anh Ngô Thanh Nhân (Temple University, Philadelphia, Mỹ) vào tháng 7 năm 2020 có hỏi về chữ **rõan** rất lạ và đáng chú ý, từng xuất hiện một lần trong cụm từ **rõan Xẩm** - VBL trang 882 - xem hình chụp bên dưới. Bài này bàn về các vấn đề

liên hệ đến dạng *rõan* này cũng như dạng *Xẩm* hi vọng giải đáp phần nào câu hỏi đặt ra.

xẩm: *cego* : *cæcus*, i. dicitur cum contemptu. *inde*,
rõan xẩm: *rancho de cegos* :
cæcorum adunatio . quảng
mặt, dicitur cum reueren-
tia.

VBL trang 882

1. Hát Xẩm - trích Việt Nam Phong Tục

Hát Xẩm là loại nhạc hát rong, hát dạo của đường phố [1], được cụ Phan Kế Bính (1875-1921) tóm tắt trong cuốn Việt Nam Phong Tục (1915) như sau "*Những người đui mù lòa mắt học nghề đàn hát, rồi rủ nhau một tụi độ năm, sáu người, vừa đàn ông vừa đàn bà, dắt nhau đến các nơi thành thị, kiếm chỗ đông người, trải chiếu ngay các nơi vệ đường mà hát. Bọn Xẩm, kẻ thì đánh trống gõ phách, kẻ thì kéo nhị, kẻ thì gảy đàn bầu, rồi đồng thanh mà hát, hoặc đi giọng nam, hoặc đi giọng bắc, ăn theo tiếng nhị tiếng đàn, nghe cũng vui tai. Đàn bà trẻ con người lớn xúm xít vào xem, kẻ thưởng dăm ba đồng kẽm, người cho một vài xu. Hễ người xem vãn rồi thì lại dắt nhau đi chỗ khác. Hát Xẩm cũng là một nghề sinh nhai của bọn mù lòa, nghề ấy chính là một kẻ cứu kẻ tàn tật*".

Từ cách diễn tả trên của cụ Phan Kế Bính, Hát Xẩm gồm nhiều người và nhiều nhạc cụ, tuy nhiên không thấy tài liệu Hán Nôm nào ghi lại chi tiết về loại hát này. Thời VBL chắc là đã có hoạt động này vì đã xuất hiện các từ liên hệ như Xẩm, ðà cò ke, rõan (xoan), sênh, trống.

2. Cách dùng ‘đàn cò ke, Xẩm, xoan, tối mặt’ trong VBL

2.1 Đàn cò ke

cò, đàn cò ke: *arrabil de pedinte: lyra rustica mendici*. VBL trang 125

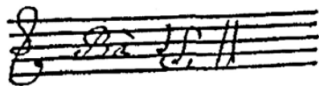
Định nghĩa của **đàn cò ke** là *lyra rustica mendici* (L) hàm ý cây đàn đơn giản (*rustica*) của người ăn mày (*mendici*). Định nghĩa này được chép lại y hệt trong tự điển của các LM Béhaine (1772/1773), sau đó là Taberd (1838) và Theurel (1877). Điều này cho thấy loại đàn này không đổi trong vòng hơn hai trăm năm từ thời VBL, ngoài

ra đàn (tiếng Đàng Ngoài) còn thêm một dạng nữa là đờn ở Đàng Trong (tự điển Béhaine/Taberd). Tiếng La Tinh *lyra* có nghĩa là **đàn hồ** (~ **hồ cầm** - xem hình chụp bên dưới) và điều đáng chú ý là **đàn cò ke** [2] còn bảo lưu trong văn hóa người Mường, người VN gọi là **đàn nhị** [3] hay **đàn cò**.

đàn: *instrumento de sanger: instrumentum musicum.*
đàn hát: *sanger e cantar: pulsare instrumentum musicum & simul canere.* đàn hồ: *viola: lyra.* *đàn đáy, vide

VBL trang 197

Hai trăm năm chực năm sau, đàn cò ke xuất hiện trong các tranh vẽ sưu tầm bởi Henri Oger (1908-1909) “Technique du peuple annamite” – một công trình nghiên cứu văn minh vật chất (nghệ nhân Việt vẽ/viết chữ Nôm). Tuy nhiên, tên của loại đàn này là nhị (~ đàn nhị) có thể vì do hai dây có âm vực **thấp - cao** (cách nhau ba nốt nhạc cũng như hai thanh điệu cò và ke).



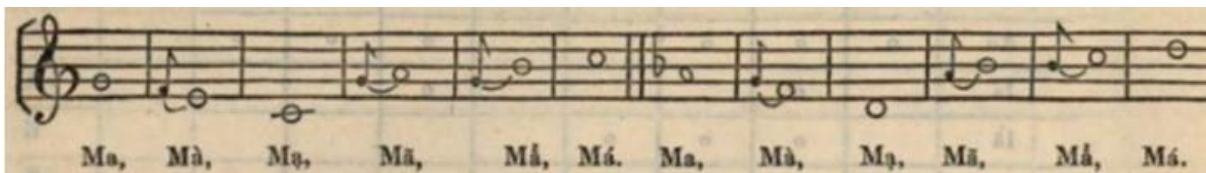
(Pina ca. 1745a [ante 1623], f. 313v).



(Pina ca. 1745a [ante 1623], f. 313r).

Bà và Ba ghi bằng nốt nhạc bởi LM de Pina (theo các tác giả Gonçalo Fernandes/Carlos Assunção, sdd).

Không phải ngẫu nhiên mà tiếng Việt lại ghi hai âm ngang và huyền trong các cách nói hát **tò te**, ca **ầu ơ** (dân ca miền Nam), **ò e**, kéo nhị **cò cưa** - đều tương ứng với tên gọi (đàn) **cò ke** và đều mang tính cách tượng thanh (sound symbolism) dùng hai âm vực thấp và cao.



Hai thanh điệu **ma** và **mà** cách nhau một nốt nhạc - theo LM Taberd (sdd, 1838) - phản ánh phần nào giọng nói ở **Đàng Trong**.



Kéo nhị (chữ Nôm) ~ đàn cò, đàn nhị - A



Khách mù kéo nhị (chữ Nôm) - B

Khách mù kéo nhị: khách chỉ người Tàu (Đàng Ngoài). Tranh này cho thấy người TQ cũng có mặt trong các hoạt động âm nhạc đường phố như Hát Xẩm. Hiện nay (2021), ở Melbourne (Úc) thỉnh thoảng cũng có vài người TQ kéo đàn nhị với sắc phục truyền thống đi xin ăn trong các trung tâm thương mại có dân Á Châu ở - td. như Springvale, Footscray ...v.v... Thường thì người mù, dù ở xã hội nào, kết hợp thành từng nhóm (phường) để dễ di chuyển và sinh sống - xem thêm mục 2.2. Điều đáng chú

ý từ các bức tranh này là bức "phường Xẩm đánh nhau" mà không thấy bức nào ghi lại "Hát Xẩm" - xem hình chụp bên dưới.



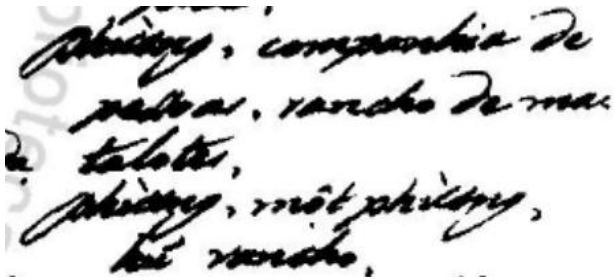
Phường Xẩm đánh nhau (chữ Nôm) - C

A, B, C trích từ các tranh vẽ suu tầm bởi Henri Oger (1908-1909) “Technique du peuple annamite” – một công trình nghiên cứu văn minh vật chất (nghệ nhân Việt vẽ/viết chữ Nôm).

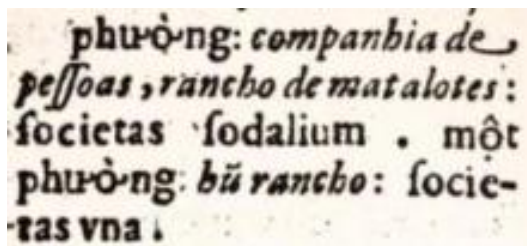
2.2 Xẩm, rỗan Xẩm

Xẩm là mù nói một cách miệt thị, cũng như cách nói **rỗan Xẩm** nghĩa là một phường mù (một đoàn người mù) - xem hình chụp trang 882 bên trên. Người viết/NCT dịch **rỗan Xẩm** là phường mù vì dựa vào định nghĩa của *adunatio*/L là sự hợp lại thành một nhóm, một đoàn. Ngoài ra, cách diễn dịch này dựa vào định nghĩa của tiếng

Bồ Đào Nha *rancho* là phường - xem hình chụp tự điển Việt Bồ chép tay từ VBL (cuối TK 18):



phường, companhia de
pessoas, rancho de ma-
talo-tes,
phường, một phường,
hũ rancho,

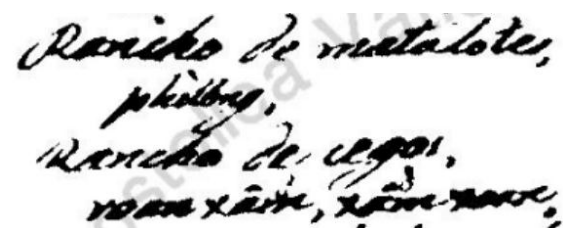


phường: companhia de
pessoas, rancho de matalotes:
societas sodalium, một
phường: hũ rancho: socie-
tas vna.

VBL trang 611

VBL định nghĩa phường là một đoàn thể/nhóm người (*societas sodalium/L*), không dùng lại danh từ *adunatio/L* trong mục rỗan Xẩm, khác với định nghĩa bằng tiếng Bồ thống nhất dùng *rancho*. Điều này có thể là do LM de Rhodes thêm tiếng La Tinh vào sau một tài liệu Việt Bồ đã có sẵn (td. tự điển của các **LM người Bồ** António Barbosa và Gaspar do Amaral).

Chữ **rỗan** rất lạ, chỉ xuất hiện trong VBL (không thấy trong PGTN và các tài liệu bằng chữ quốc ngữ sau này). Theo người viết/NCT, rỗan hay xoan cũng có nghĩa là mù và cách dùng **rỗan Xẩm** hay Xẩm **xoan** - loại từ ghép đẳng lập như **tôi Xẩm** hay Xẩm **tôi**, **đui mù** hay **mù đui** (để ý thứ tự chữ có thể hoán chuyển) - thường chỉ một tập hợp hay số nhiều cũng như các cách dùng bạn hữu, sách vở, núi non ...v.v... Trong các bản chép tay của VBL, LM Philiphê Bình hay đồng sự đã cho thấy khả năng roan là xoan (cuối TK 18) - xem hình chụp trang tự điển Việt Bồ bên dưới, đây cũng là lần đầu tiên chữ xoan (chữ quốc ngữ) xuất hiện qua dạng rỗan, trích lại từ tài liệu còn lưu trữ tại thư viện Tòa Thánh La Mã (Borg.tonch.23 trang 298).



Rancho de matalotes,
phường,
rancho de legos,
rỗan xẩm, xẩm rỗan,

Tương quan của hai phụ âm r- và s- hay x- (phụ âm xát/đầu lưỡi/vô thanh) khá rõ nét [4] vào thời VBL, so sánh các liên hệ sau đây trích từ VBL

Rét - dao rét (là dao sét trong tiếng Việt hiện đại)

Rịch - sịch (rình rịch ~ sinh sịch)

Rỡ - sỡ (răn rỡ ~ sặc sỡ)

Rộ - sộ (răn rộ ~ sung sộ/cả tiếng)

Rớn tóc - sớn tóc

Rễ - xễ (rễ ra ~ xễ ra)

Rột - sột (rôn rột ~ sôn sột)

Rì rì - sẽ sẽ

Râu - sâu nảo (để ý **râu - sâu** HV 愁) ... Do đó ta có cơ sở để đưa ra đẳng thức sau

Roan = xoan (theo người viết/NCT).

...v.v...

Xoan có nghĩa là mù (Béhaïne/Taberd/Theurel/Hue) và là một trong nhiều từ dùng để chỉ tình trạng bệnh/tật không nhìn thấy được như mù, đui, Xâm ... Để thấy rõ vấn đề hơn, hãy xem qua các cách dùng tương đương này vào thời VBL ra đời.

2.3 Mù là tối tăm - một hiện tượng thiên nhiên

Mù vào thời VBL có nghĩa là sương mù, mù mịt (tối mù). TVGT ghi vụ 霧 là 天氣下, 地不應 *thiên khí hạ, địa bất ứng*: tạm dịch/NCT hơi nước trên trời ở dưới mặt đất (sương xuống). Một số tài liệu cũng ghi lại định nghĩa từ Nhĩ Nhã, chương Thích Thiên (爾雅·釋天) rằng 地氣發, 天不應 *địa khí phát, thiên bất ứng* - tạm dịch/NCT hơi (sương) ở đất ra, không thấy trên trời. Hai cách nói trên đều cùng một ý là vụ (~ mù, sương mù) xảy ra ở trên mặt đất chứ không phải ở trên trời (có **mây** so với **sương mù** là một dạng ‘mây thấp’). Tương ứng với mù là từ HV vụ 霧霧霧霧 (thanh mẫu 明 minh vận mẫu 虞 ngu, khứ thanh/bình thanh, hợp khẩu tam đẳng):

亡遇切, 音務 vong ngộ thiết, âm vụ (TVGT, QV, LT, VH) TVGT ghi 从雨。瞽聲 tòng vũ, mẫu thanh - cho thấy phụ âm đầu môi môi (bilabial) là một dạng âm cổ của vụ/xem bên dưới.

亡遇反 vong ngộ phản (LKTG)

亾遇切 vong ngộ thiết (LTCN 六書正譌)

武賦切 vũ phú thiết (NT, TTTH)

莫侯反 mạc hầu phản (NKVT 五經文字)

莫侯切 mạc hầu thiết (LT)

武公切 vũ công thiết (NT, TTTH)

莫紅切 mạc công thiết (QV) QV/TV ghi khứ thanh và bình thanh

謨蓬切, 音蒙 mô bông thiết, âm mông (TV, LT)

蒙弄切, 音幪 mông lộng thiết, âm mông (TV, LT, KH)

莫鳳切, 音夢 mạc phụng thiết, âm mộng (TV, LT, KH)

莫宋切 mạc tổng thiết (LT)

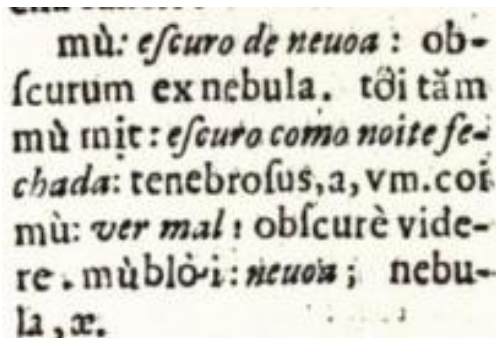
TNAV ghi cùng vần/khứ thanh 魚模 ngư mô

CV ghi cùng vần/khứ thanh 務 鶩 婺 霧 鶩 (vụ mậu)

亡暮切 vong mộ thiết (CV)

無暮切 vô mộ thiết (TVi)...v.v...

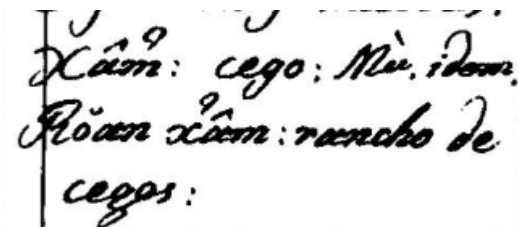
Giọng BK bây giờ là wu so với giọng Quảng Đông mou6 và các giọng Mân Nam 客家话 : [海陆丰腔] wu6 [梅县腔] wu5 [客语拼音字汇] vu4 [陆丰腔] mu5 [东莞腔] mu5 [宝安腔] mu5 [客英字典] vu5 [台湾四县腔] wu5, giọng Mân Nam/Đài Loan bū, tiếng Nhật mu bu và tiếng Hàn mu. Dựa vào các cách phiên thiết và phương ngữ/âm HV, một dạng âm cổ phục nguyên của **vụ** là ***mĩ o** mà tiếng Việt còn bảo lưu qua dạng mù. Một dạng biến âm [5] của **mù** là **mờ**, như VBL trang 475 đã ghi nhận **mờ mờ** là **mù mù** (*visus debilis*/L ~ nhìn thấy không rõ) - đây là một kết quả trực tiếp khi có sương mù là mắt người không nhìn thấy rõ - kết quả của một hiện tượng thiên nhiên chứ không phải là hiện tượng sinh học (bẩm sinh)



mù: *escuro de neuo* : ob-
scurum ex nebula. tối tăm
mù mịt : *escuro como noite fe-*
chada: tenebrosus, a, vm. coi
mù: *ver mal* : obscure vide-
re. mùblò-i: *neuois*; nebu-
la, x.

VBL trang 484

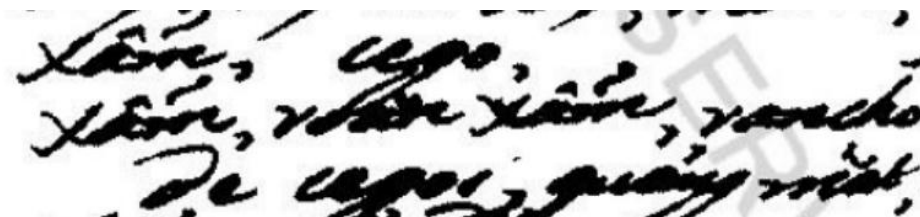
Tuy nhiên, từ TK 18 mù đã mở rộng nghĩa để chỉ trạng thái mắt người không nhìn thấy được (hiện tượng sinh học) cũng như sương mù (hiện tượng thiên nhiên). Hai nét nghĩa này đều đã hiện diện trong từ điển của LM Béhaine (1772/1773), đặc biệt trong bản chép tay VBL của LM philiphê Bình, ông đã thêm nét nghĩa mù vào mục Xâm (nghĩa là mù vào thời VBL):



Xâm: *cego*; Mù, *idem*.
Roan Xâm: *ranchos de*
cegos:

Các tài liệu chép tay VBL cho thấy dạng roan

Bảng chép tay VBL của LM Philipê Bình và nguyên bản VBL trang 882 - để ý LM Bình thêm "mù, idem" trong mục Xâm (cego/Bò) tuy mục mù lại không có ghi nét nghĩa này.



Xâm, *cego*,
Xâm, *ranchos de*
cegos, *quang mù*,

Mù có một dạng chữ Nôm là 震 (bộ vũ 雨 hợp với chữ 戊 hài thanh) chỉ hiện tượng thiên nhiên như trong các tác phẩm Nôm cổ như trong Hồng Đức Quốc Âm Thi Tập có câu

鑽鋪 □ 菊欺霜泫 泊點岸萃課雪震

Vàng phô luống (lảnh) cúc khi sương rụng. Bạc điểm ngàn lau thuở tuyết mù.

Hay trong Truyền Kỳ Mạn Lục

媿 □ 鑽 □ 海棠雙牟靚羣淡

Khói mù tỏa cuống hoa đường, song màu đỏ còn đượm.

Tối thời Lục Vân Tiên (giữa TK 19) thì mù cũng chỉ trạng thái mắt không nhìn được

驗呢遊塲名伎緣□泊分雖□世尼

Mình này sánh bực danh nhu (nho). Duyên chưa bạc phận đui mù thế ni.

Mù còn mở rộng nghĩa từ nghĩa nguyên thủy là bị che (sương mù) để cho ra các nghĩa khác:

Không thấy rõ - không thấy được (mù, đui mù) > **không biết** (mù chữ ~ không biết chữ)

Tam Thiên Tự và Ngũ Thiên Tự đều ghi 霧 靄 vụ - mù, điều này hỗ trợ cho tương quan vụ và mù như đã ghi nhận ở trên. Tuy nhiên, Ngũ Thiên Tự còn ghi thêm liên hệ 瞽 □ **cổ mù** cho thấy tài liệu này xuất hiện sau Tam Thiên Tự với nét nghĩa mở rộng của mù vào khoảng cuối TK 18 - so với cách dùng Xâm trong hình chụp bảng từ vựng của LM Morrone bên dưới.

2.4 Tối mặt/tối mắt (VBL)

VBL ghi tối mặt là mù (đui mù), tương tự như cách dùng này thường gặp trong PGTN: thí dụ như trang 196 chụp lại bên dưới với ‘**tối mặt**’ dùng 7 lần, ‘**người tối mặt khờ đờ**’ ~ người bị mù thuở đờ ~ người bị mù bẩm sinh, ‘**bây giờ sáng**’ ~ bây giờ nhìn/thấy được. **Tối mặt** xuất hiện hai lần ở mục mặt và tối, so với **tối mắt** xuất hiện một lần ở mục mắt (VBL).

tối: *escuro: tenebrosus, a;*
 v.m. tối blò-i: *ceo toldado:*
nubilum caelum. nhâm blò-i;
 idem. tối tăm mù mịt: *noite*
fecbada: obscurum noctis.
 thâu đêm tối ngày: *todo o*
dia e toda a noite: tota nocte
 & tota die, donec scilicet
 iterum obscuretur dies. ban
 tối: *de nocte: nocturnum tem-*
 pus. đã tối: *ia be tarde: tar-*
 da iam est hora, & sic dici-
 tur à meridie vsque ad ve-
 speram. vide tlu. tối mắt:
cego: cecus, i. tối đẽa: não
ter abilidade: ingenio care-
 re.

VBL trang 822

196 Dies sextus
 li, ut iret ad natatoria
 Siloe, quod interpretatur
 Missus, & ibi laualet oculo-
 los: quod promptè ex-
 quens cecus, iuit, lauit,
 & statim visum recepit.
 Hunc aspicientes aliqui
 videntem, quem prius ca-
 cum nouerat, mirabantur,
 alij verò dicebant, quia
 similis quispiam illi erat,
 non autem cecus à nati-
 uitate: at cecus dicebat,
 quia ego ipse sum à nati-
 uitate cecus. Duxerunt
 ergo illum ad Phariseos,
 qui interrogabant an esset
 cecus à natiuitate, & quo-
 modo nunc videret? nar-
 rauit fideliter bonus cecus,
 quod illi acciderat, nem-
 pe Dominum Iesum fecisse
 lutum, & liniuisse oculos
 eius, & præcepisseque ut
 laualet ad natatoria Siloe,
 iui, inquit, & laui, &
 video. Non crediderunt
 inuidi illi quod fuisset ca-
 cus à natiuitate, donec vo-
 cauerunt parentes eius it-

Ngày thứ sáu
 đi nơi lội gọi là, Siloe,
 nghĩa là, sai viên, mà rửa
 con mắt đẽy: người
 tối mắt thì làm thế ấy
 cho chấu, có đi, có rửa,
 mà tức thì sáng con mắt
 ra: kẻ đã biết trước
 là tối mắt, mà bây giờ
 thấy sáng thì hỏi: kẻ
 khác rằng, chẳng phải
 người đẽ ra tối mắt đâu,
 áu là người cũ giớu mat
 ẽy mà chớ: mà người
 trước là tối mắt thì rằng:
 tôi là kẻ tối mắt khố-
 đẽ gióuc. ẽy có đẽm
 người đi cho kẻ làm
 thầy ở nước ẽy, gọi là
 Pharisei, mà Pharisei
 hỏi, phải là tối mắt khố-
 đẽ chàng? mà bây giờ
 sáng làm sao? người
 thì kể ngay mọi sự làm
 sao, khi đẽc Chúa Ie-
 su làm lẽm, mà xức con
 mắt cho, rửa thì khiến
 rửa ở nơi lội Siloe,
 rằng: tôi đã đi, tôi đã
 rửa, mà tôi sáng ra ẽy.
 những đũa ghen ghét
 ẽy chẳng tin là người
 tối mắt khố đẽ, cho đẽn gọi cha mẹ người, mà hỏi
 lo/que

PGTN trang 196

Có lẽ nên nhắc ở đây là vào thời VBL, để chỉ trạng thái mù (bệnh mù) thì có các cách dùng (a) tối mắt/tối mắt (b) tối tăm mặt mũi (c) thông manh (d) quáng mắt (e)

đui (f) Xấp. Hai cách dùng e và f hàm ý khinh miệt. Tối mắt (a) có một dạng chữ Nôm là 最末 (tối mắt [6] HV) thường gặp vào thời VBL: "Khi ấy có người nào tối mắt (mặt) khờ đờ ra" PGTN 195, "hiện xuống mà xưa mù ấy đi" PGTN trang 158, "kẻ câm nói được, kẻ què thì đã, kẻ tối mắt xem được" KNLMPS trang 76, "mướn một người như kẻ tối mắt thật" ĐCGS quyển chi cử/chi thập trang 69, "Ví bằng có ai tối mắt, què chân hay ra người lùn, khi sống lại chẳng còn tối mắt, cùng chẳng có tật gì" TCTGKM trang 87-88, "Nó phải tối mắt được hai năm ... kẻ khác tối mắt ra sáng" trang 39, CTTr tháng giêng - tháng mười hai ...v.v... Cho tới thời Trương Vĩnh Ký, tối mắt vẫn còn nghĩa là đui/mù (aveugle/P - 1866), tuy nhiên đến thời Huỳnh Tịnh Của thì tối mắt đã thay đổi nghĩa, hàm ý 'choáng con mắt, con mắt không thấy đàng' ĐNQATV/1895, thời Gustav Hue thì cũng vậy (mauvais vue/P - 1937). 'Tối tăm mặt mũi' cũng chỉ tình trạng không thấy rõ, khác với nghĩa mù (đui) vào thời VBL. Cách viết mặt hay mắt dùng chữ mặt HV đánh dấu giai đoạn đầu thường là kí âm (gần đúng) của cấu trúc chữ Nôm (cũng như chữ Hán), sau đó mới thêm bộ mục 目 hay bộ diện 面 cho rõ nghĩa hơn.

Nhìn rộng ra vào TK 17, tỉ số các cụm từ dùng mặt so với mắt là 14/2 (VBL) so với 50/20 = 5/2 vào thời Béhaine/Taberd hay khoảng hai TK sau. Điều này cho thấy mắt được dùng nhiều hơn so với mặt, giải thích được phần nào dạng tối mắt và dạng tối mặt. Một trường hợp thú vị khác là cách dùng "rấn mặt" (hay "rấn mày rấn mặt [7]") xuất hiện hai lần trong mục rấn và mặt (VBL), tuy nhiên đến cuối TK 18 và TK 19 thì đã đổi thành "rấn mắt" (**Đàng Trong**, theo Béhaine/Taberd, sdd). Đây là hiện tượng đồng hóa thanh điệu trong tiếng Việt, cũng như dạng "tối mắt", sự khác biệt trong ngôn ngữ của **Đàng Trong** và **Đàng Ngoài** cũng đáng quan tâm nhưng không nằm trong phạm vi bài viết này.

3. Xấp/xoan trong tục ngữ ca dao và chữ Nôm

3.1 Các cách gọi Xấp và xoan từng hiện diện trong tục ngữ ca dao VN như "Xấp vào cuội ra, Xấp vớ được gậy, Xấp dất thầy bói, trơ như Xấp cầm gậy" hay

Thà rằng lầy chú Xấp xoan

Công nợ chẳng có hát tràn cung mây

...

Tối trời bắt Xâm trông mây

Xâm rằng có thấy sao nào Xâm đui ...v.v...

Tục ngữ ca dao cũng cho biết Xâm là người bị đui và Xâm xoan liên hệ đến hoạt động văn nghệ như hát xướng. Kí ức tập thể trên cũng phù hợp với các dữ kiện từ VBL. Cho đến đầu TK 19, Xâm vẫn có nghĩa là mù (cæcus/L) - xem bảng từ vựng của LM Morrone bên dưới

XAM, cæcus. cæcus La Tinh nghĩa là đui (mù)

Trích từ bảng từ vựng “Lexicon Cochinchinense Latinum” của LM Josepho Maria Morrone đăng trong cuốn “A Dissertation on the nature and character of the Chinese system of writing” tác giả Peter Stephen Du Ponceau (1838).

3.2 Xâm có một dạng chữ Nôm là bộ mục 目 hợp với chữ thẩm 審, hay bộ mục hợp với chữ thẩm viết tắt (Béhaine 1772/1773, Đại Nam Quốc Âm Tự Vị 1895) hàm ý tình trạng không thấy rõ (mù) của con mắt (bộ mục). Xâm có các dạng chữ Nôm khác như là sấm/đam [8] HV 眈 (theo Taberd 1838) hay bộ nhân 亻 hợp với chữ thẩm 審 trích từ “Nam Giao Kim Lý Hạng Ca Dao Chú Giải”/1946-1956 chỉ người (bộ nhân) có tật mù - xem hình chụp [9] bên dưới



Cách đọc Xâm **xoan** của tài liệu viết tay trên cũng giống như cách ghi nhận trong Việt Nam Tự Điển (Hội Khai Trí Tiến Đức khởi thảo, 1931). "Tự Điển Chữ Nôm Dẫn Giải" (Nguyễn Quang Hồng, sdd) thì đọc hơi khác "*Sao bằng lấy chú Xâm xoang. Công nơ chẳng có, hát trần cung mây*" (Lý hạng B, 159b), **xoang** viết là khang/xoang HV 腔.

Xoan có một dạng chữ Nôm là xuân HV 春 (Béhaine/Taberd, Lý hạng ca dao 36b, Nhật dụng thường đàm 49a) nhưng chỉ có Béhaine/Taberd (1772/1773-1838) ghi nét nghĩa mù (đui) so với các nét nghĩa khác như trẻ trung, loại cây, loại gạo (tám xoan). Tuy nhiên, từ bản chép tay "Nam Giao Kim Lý Hạng Ca Dao Chú Giải" thì xoan có một dạng chữ Nôm là bộ nhân 亻 hợp với chữ xuân 春 hàm ý người có tật mù/người mù.

Tóm lại, tự điển VBL đã cho những cách dùng như *đàn cò ke* của người mù, *Xẩm* là mù dùng với tính cách miệt thị cũng như đui, xoan (*rõan*) hay *xoan Xẩm* là phường Xẩm, *đánh sênh, đánh trống*. Điều này cho thấy khả năng rất lớn là Hát Xẩm từng hiện diện vào TK 17 ở Việt Nam [10]. Đọc kỹ VBL cho ta các thông tin đặc biệt về phong tục VN vào TK 17 như bẻ tiền bẻ đĩa (li hôn), cúng tế khi có nhật hay nguyệt thực (cứu mặt trời, mặt trăng) và đàn cò ke của người mù (Hát Xẩm)... Ngoài ra, mù là một hiện tượng thiên nhiên và đã mở rộng nghĩa để chỉ đui (hiện tượng sinh học) cho đến ngày nay. Quá trình thay đổi nghĩa này còn thấy cho các chữ Xẩm và tối mắt (tối mày tối mặt), nghĩa là đui vào TK 17 nhưng chỉ có nghĩa là không thấy rõ một cách tạm thời trong tiếng Việt hiện đại. Một trường hợp khác là mực tàu chỉ dụng cụ kẻ đường thẳng (theo VBL) chứ không phải là mực của TQ (người Tàu) theo cách hiểu hiện đại. Hi vọng người đọc thấy thích thú với bài viết nhỏ này và tìm hiểu sâu xa hơn về tiếng Việt cùng những khám phá thú vị hơn nữa [11].

Chú thích

[1] Không thấy học giả Trương Vĩnh Ký (1837-1898) viết về Hát Xẩm trong bút kí "Chuyến Đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi (1879)" so với nhiều buổi hát ả đào mà ông từng tham dự và ghi lại khá nhiều chi tiết. Điều này cho thấy khoảng cuối TK 19, Hát Xẩm không phổ thông so với hát ả đào - xem thêm phụ chú 10.

[2] Xem thêm chi tiết trong các bài báo viết về đàn cò ke và văn hóa người Mường như trên trang <http://baophutho.vn/van-hoa/201509/co-ke-sau-lang-hon-rung-130465> hay <http://www.baohoabinh.com.vn/246/90073/Nhac-cu-dan-toc-la-cuoc-song-cua-toi.htm> ...v.v...

[3] Nhị là từ HV 二 nghĩa là hai, **đàn nhị** hàm ý đàn có hai dây so với **đàn tam** (tam HV là ba) chỉ loại đàn có ba dây (hay **tam huyền cầm**), **đàn thập lục** (16 dây), **đàn tam thập lục** (36 dây) ~ **đàn tranh**. Một biến âm của nhị là nhì (hạng nhì, thứ nhì ...), điều này cho thấy tiếng Mường bảo lưu một số âm (dạng) cổ so với tiếng Việt.

[4] So sánh với các cách dùng tương đương như **rành - sành, rờ - sờ** trong tiếng Việt hiện đại.

[5] Vụ HV 霧 có khả năng liên hệ đến mạo 瞶 nghĩa là mù mờ, hoa mắt (để ý bộ mục > **mắt không thấy rõ** - mục bất minh mạo/NT) và cũng có nghĩa mở rộng là **không biết** (vô thức/CV, vô tri, ngu/KH).

[6] Có thể vì dùng chữ mặt HV nên ta có thể đọc **tối mắt** hay **tối mặt** (chữ mặt 末 có thể đọc là mắt hay mặt - phạm trù nghĩa có liên hệ), để ý là VBL ghi rõ là **tối mắt** trong mục mắt và **tối mặt** trong mục mặt đều có nghĩa là mù (đui) ~ *cego/caecus* - tuy nhiên trong mục **tối** lại chỉ ghi **tối mặt**. Đây là một khuyết điểm của chữ Nôm so với chữ quốc ngữ. Tương tự như các trường hợp đọc Nôm như đọc chữ 時 là thì hay thời, 梵 phạm hay phạm, 肯 khẳng hay khứng/kháng ... Nhờ vào các tài liệu như VBL/PGTN mà ta có thể đọc chữ Nôm chính xác hơn.

[7] VBL còn ghi một cách dùng tương đương của **rắn mặt** là **rắn gan** (trang 636).

[8] Chữ đăm/sám 眈 眈 眈 (thanh mẫu định 定 vận mẫu đăm 覃 hay đoan 端 bình/thượng thanh, khai khẩu nhất đẳng) có các cách đọc theo phiên thiết
丁含切 đinh hàm thiết (TVGT, ĐV, QV, TVi)
都含切, 音飮 đô hàm thiết, âm đăm (NT, TV, LT, VH, CV, TTTH, TVi)
徒含切 đồ hàm thiết (QV)
當含切 đang hàm thiết (NT, TTTH)
徒南切, 音潭 đồ nam thiết, âm đăm (TV, LT)
徒感切, 潭上聲 đồ cảm thiết, đăm thượng thanh (TV, LT) đăm thượng thanh ~ đăm (NCT)
大感反 đại cảm phản (NKVT 五經文字)

丑甚切, 音蹠 sừ thậm thiết, âm sấm (TV) TV ghi thượng thanh

丑甚都感二丿 sừ thậm đô cảm nhị phật (TNTTĐTA 精嚴新集大藏音)

陟甚切 trắc thậm thiết (TV, LT) TV ghi thượng thanh

充針切 sung châm thiết (TV) TV ghi bình thanh

TNAV ghi dương bình (bình thanh)

CV ghi cùng vần/bình thanh 耽 妣 聃 眈 (đam)

CV ghi cùng vần/thượng thanh 統 黠 眈 (*đam)

都感切 đô cảm thiết (LT, CV, TVi) 通作闖 thông tác sấm (KH)

持林切, 音沈 trì lâm thiết, âm trầm (KH)

都干切, 音丹 đô can thiết, âm đan (CTT) vào thời CTT phụ âm cuối -m và -n đã nhập thành một...

Giọng BK bây giờ là dân so với giọng Quảng Đông daam1 và các giọng Môn Nam 客家话:[台湾四县腔] dam1 dang1 [客英字典] dam1 [海陆丰腔] dam1 dang1 [宝安腔]

dam1 [客语拼音字汇] cim4 dam1, giọng Môn Nam/Đài Loan tam, tiếng Nhật tan và tiếng Hàn tam. Một dạng âm cổ phục nguyên là *l'u: m mà tiếng Việt còn bảo lưu qua dạng lườm. Ngoài ra, (nhìn) đăm đăm 眈眈 > chăm chăm > chăm chặp > chăm chập, chăm chập còn mở rộng nghĩa hàm ý không thay đổi và tiêu cực (bệnh con chăm chập). Chăm chặp/chăm chập còn có thể liên hệ đến trông trọc (nhìn trông trọc) dựa vào sự liên tưởng (association) đến trông mắt.

[9] Có thể đọc tài liệu này trên mạng Yale University

<https://findit.library.yale.edu/catalog/digcoll:39690>

[10] Theo bài báo (2/10/2016) của Vietnamplus "Le hat xam, un art qui revient de loin" thì Hát Xâm cực thịnh vào thập niên 1920 - xem toàn bài trang này <https://fr.vietnamplus.vn/le-hat-xam-un-art-qui-revient-de-loin/80607.vnp><https://fr.vietnamplus.vn/le-hat-xam-un-art-qui-revient-de-loin/80607.vnp>. Trong một bài báo khác (11/12/2019) "Bảo tồn nghệ thuật Hát Xâm - loại hình diễn xướng dân gian độc đáo" thì thời gian cực thịnh của Hát Xâm là cuối

TK 19 và đầu TK 20, xem toàn bài trang này <https://www.vietnamplus.vn/bao-ton-nghe-thuat-hat-xam-loai-hinh-dien-xuong-dan-gian-doc-dao/612405.vnp> ...

[11] Để chỉ mù (đui) trong vốn từ HV có tâu 瞶 (~ người mù), hạt 瞶, muội 昧 (mắt mờ), manh 盲 (manh nhân 盲人 ~ người mù), mông 矇 (cũng chỉ quan chức coi âm nhạc trong cung vua thời cổ đại), cổ 瞽 (cũng chỉ quan chức coi âm nhạc trong cung vua thời cổ đại), mậu 瞽 (mắt mờ), miểu 眇 (mù một mắt, chột), quý 瞶, muru/vô 瞶 ... Trong các từ HV trên, liên hệ của **người mù và triều đình** về âm nhạc đáng chú ý như mông và cổ (bộ mục 目 'mắt mù' hợp với cổ 鼓 là cái trống, có thể là loại chữ hài thanh hay hội ý ở đây/NCT) - so sánh với **truyền thuyết** ở VN (TK 14) về hoàng tử Trần Quốc Đĩnh (triều đình nhà Trần) được suy tôn là ông tổ của nghề Hát Xẩm. Đây là một chủ đề thú vị nhưng không nằm trong phạm vi bài này.

Tài liệu tham khảo

1. Pigneau de Béhaine (1772/1773) - *Bá Đa Lộc Bử Nhu* "Dictionarium Annamitico-Latinum" Dịch và giới thiệu bởi Nguyễn Khắc Xuyên, NXB Trẻ (Thành Phố HCM - 1999).

2. Phan Kế Bính (1915) "Việt Nam phong tục" tái bản nhiều lần - NXB Văn Học (2005) - có thể đọc trên mạng như trang [http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Viet%20Nam%20Phong%20Tuc%20\(Phan%20Ke%20Binh\).pdf](http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Viet%20Nam%20Phong%20Tuc%20(Phan%20Ke%20Binh).pdf) ...v.v...

3. Philiphê Bình (1822) "Sách Sổ Sang Chép Các Việc" NXB Viện Đại Học Đà Lạt, 1968.

————— (1822) "Phép Giảng Tám Ngày", "Truyện nước Anam Đàng trong quyền nhị" ... Các tài liệu viết tay của chính tác giả còn lưu trữ trong thư viện tòa thánh La Mã.

4. Đoàn Trung Còn (1959) "Tam Thiên Tự" Trí Đức Tòng Thư in kỳ đầu (hai quyển), NXB Văn Hóa Thông Tin tái bản lần thứ năm có sửa chữa và bổ sung (Thành Phố HCM, 2003).

5. Huỳnh Tịnh Của (1895/1896) "Đại Nam Quốc Âm Tự Vị" Tome I, II - Imprimerie REY, CURIOL & Cie, 4 rue d'Adran (SaiGon).

6. Gonçalo Fernandes/Carlos Assunção (2017) "First codification of Vietnamese by 17th-century missionaries: the description of tones and the influence of Portuguese on Vietnamese orthography" đăng trong tạp chí Histoire Épistémologie Langage/2017: 39-1 pp. 155-176.

7. Ngũ Thiên Tự (2016) Vũ Văn Kính/Không Đức biên soạn - tái bản nhiều lần - NXB Đà Nẵng, trình bày theo dạng Việt – Hán - Nôm. Có thể xem tài liệu này (NXB Văn Hóa Thông Tin, 2008) trên trang mạng như

[https://nhatbook.com/2018/02/13/ngu-thien-tu/ ...v.v...](https://nhatbook.com/2018/02/13/ngu-thien-tu/...v.v...)

8. Nguyễn Quang Hồng (2015) "Tự điển chữ Nôm dẫn giải" Tập 1 và 2 - NXB Khoa Học Xã Hội/Hội Bảo Tồn Di Sản Chữ Nôm (Hà Nội).

9. Giêrônimô Maiorica (thế kỷ XVII) "Mùa Ăn Chay Cả", "Thiên Chúa Thánh Mẫu - Quyền thượng", "Thiên Chúa Thánh Mẫu - Quyền trung", "Đức Chúa Giê-Su - Quyền chi cửu & Quyền chi thập" (ĐCGS), "Thiên Chúa Thánh Giáo Hối Tội Kinh", "Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông" (TCTGKM), "Kinh Những Ngày Lễ Phục Sinh - Quyền thứ ba", "Các Thánh Truyện" (CTTr) từ tháng giêng đến tháng mười hai. Sách lưu hành nội bộ (năm xuất bản 2002/2003, LM Nguyễn Hưng).

10. Henri Oger (1908/1909) "Technique du peuple annamite" có thể xem trên mạng như trang này chẳng hạn

[http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Technique%20du%20People%20Annamite%20\(Henri%20Oger\)%201909.pdf ...v.v...](http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/Technique%20du%20People%20Annamite%20(Henri%20Oger)%201909.pdf...v.v...)

11. Vũ Ngọc Phan (1971) "Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam" tái bản nhiều lần, NXB Văn Học (2005) -có thể xem trên mạng như trang [http://vannghep.vn/wp-content/uploads/2016/02/T%E1%BB%A5c-ng%E1%BB%AF-ca-dao-d%C3%A2n-ca-Vi%E1%BB%87t-Nam-V%C5%A9-Ng%E1%BB%8Dc-Phan-bi%C3%AAn-so%E1%BA%A1n.pdf ...v.v...](http://vannghep.vn/wp-content/uploads/2016/02/T%E1%BB%A5c-ng%E1%BB%AF-ca-dao-d%C3%A2n-ca-Vi%E1%BB%87t-Nam-V%C5%A9-Ng%E1%BB%8Dc-Phan-bi%C3%AAn-so%E1%BA%A1n.pdf...v.v...)

12. Alexandre de Rhodes (1651) "Phép Giảng Tám Ngày" - Tủ Sách Đại Kết in lại từ Tinh Việt Văn Đoàn (1961 - Sài Gòn) với phần giới thiệu của tác giả Nguyễn Khắc Xuyên.

————— (1651) "Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum" thường gọi là từ điển Việt-Bồ-La; bản dịch của Thanh Lãng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính - NXB Khoa Học Xã Hội, Thành Phố HCM (1991).

————— "Tường Trình về Đàng Trong 1645" bản dịch của Hồng Nhuệ, NXB Ánh Sáng Publishing, Escondido (California/Mỹ, 1994?).

————— "Lịch sử Vương Quốc Đàng Ngoài từ 1627 tới năm 1646" dịch giả Nguyễn Khắc Xuyên - Tủ sách Đại Kết, Thành phố HCM (1994).

13. Jean Louis Taberd (1838) - tên Việt là cô Từ - "Dictionarium Annamitico-Latinum" Serampore (Bengale).

14. J. S. Theurel (1877) "Dictionarum Anamitico-Latinum" LM Theurel ghi nhận LM Taberd khởi thảo và ông cố tình 'bổ sung' ngay trong cách giới thiệu trang đầu, (td. hàm ý các cách dùng **Đàng Ngoài** khác với **Đàng Trong/NCT**) - Ninh Phú (Đàng Ngoài).

15. Nguyễn Cung Thông (2018) "Hiện tượng đồng hoá âm thanh" có thể xem loạt bài này trên trang này chẳng hạn

http://chimvie3.free.fr/81/ncthong_DongHoaAmThanh81.htm

16. Pierre-Gabriel Vallot (1898) "Dictionnaire franco-tonkinois illustré" NXB F.H. Schneider (Hà Nội). Cùng tác giả (1905) "Grammaire Annamite à l'Usage Des Français de l'Annam Et Du Tonkin" Imprimeur-Éditeur F. H. Schneider, Ha Noi.

ĐƯA DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ HÁT XẨM VÀO DU LỊCH TẠI NINH BÌNH: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

PGS.TS Đỗ Thị Thanh Thủy
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Tóm tắt: Hát xẩm là một loại hình ca nhạc dân gian, một trong những di sản văn hóa phi vật thể độc đáo của người Việt có bề dày lịch sử hàng trăm năm, tồn tại phổ biến ở vùng nông thôn và thành thị, trong đó Ninh Bình là một trong những cái nôi của hát xẩm, là quê hương của nghệ nhân tài danh Hà Thị Cầu. Trong nỗ lực bảo vệ và phát huy hát xẩm, việc gắn kết, hội nhập Hát Xẩm vào du lịch được xác định là một trong những phương thức cần thiết. Nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng của du lịch địa phương đồng thời giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hóa gắn với phát triển bền vững, bài viết sẽ đưa ra các thảo luận xoay quanh các câu hỏi chính như: (1) Cần tích hợp di sản văn hóa phi vật thể Hát Xẩm với du lịch dựa trên quan điểm, nguyên tắc nào, (2) Điều gì là những thách thức, cơ hội trong việc gắn kết Hát Xẩm với du lịch ở Ninh Bình. (3) Cuối cùng bài viết sẽ đưa ra một số đề xuất, gợi mở nhằm tích hợp sâu hơn giá trị của di sản văn hóa phi vật thể Hát Xẩm vào du lịch trong những cách thức bền vững, nhằm thúc đẩy gia tăng giá trị và lợi ích lẫn nhau giữa bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể Hát Xẩm và phát triển du lịch tại địa phương.

Giới thiệu

Trong các thập niên gần đây, di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng ngày càng được nhìn nhận như những nguồn lực chiến lược, là tài nguyên quan trọng trong phát triển bền vững. Một trong những hướng đi phù hợp là gắn kết, tích hợp di sản văn hóa vào du lịch và thông qua du lịch để góp phần bảo vệ, phát huy di sản văn hóa. Tuy nhiên, việc gắn kết di sản văn hóa với du lịch cần phải được xuất phát từ những quan điểm, nhận thức khoa học cũng như phải phù hợp với các điều kiện thực tiễn cụ thể. Hướng đến mục tiêu này, bài viết sẽ hệ thống một số quan điểm, triết lý, nguyên tắc cơ bản về vấn đề gắn kết di sản văn hóa với du lịch, đồng thời nhận diện một số thách thức và cơ hội đối với trường hợp của Hát Xẩm. Cuối cùng, bài viết

sẽ đưa ra một số đề xuất để di sản Hát Xẩm được tích hợp sâu hơn và hiệu quả hơn trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình.

1. Gắn kết di sản vào du lịch – nhận diện một số quan điểm, triết lý căn bản

Di sản văn hóa đã và đang được nhìn nhận ở nhiều nước trên thế giới [1] như một loại tài sản chiến lược, một nguồn tài nguyên to lớn, căn bản cho du lịch (Timothy, 2014). Còn tại Việt Nam, nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (năm 2017) đã nhấn mạnh: “Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa và hội nhập quốc tế cao, mang nội dung văn hóa sâu sắc”. Phù hợp với chủ trương này, kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Bình về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ cũng nêu rõ nhiệm vụ: “Xây dựng các sản phẩm văn hóa nhằm phát huy giá trị Di sản phục vụ phát triển du lịch, nhất là các sản phẩm du lịch có hàm lượng văn hóa cao”.

Như vậy, trước hết, cần nhấn mạnh lại một quan điểm nhất quán rằng hàm lượng, giá trị đặc sắc của văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa chính là một trong những chất liệu quý giá để có thể tạo nên các sản phẩm du lịch đặc thù, ấn tượng, làm tô đậm sự khác biệt, sức hấp dẫn, lợi thế cạnh tranh cho các điểm đến du lịch. Việc chúng ta không chú trọng, thờ ơ, quên lãng di sản văn hóa của dân tộc cũng đồng nghĩa với sự lãng phí về nguồn tài nguyên, xuất phát từ việc không nhận thức được đầy đủ các giá trị của di sản mà bỏ qua các cơ hội bảo vệ, phát huy di sản một cách hài hòa, hợp lý và hiệu quả, đặc biệt là thông qua du lịch.

Thứ hai, di sản văn hóa phi vật thể cần được nhìn nhận như những thực hành sống động và có khả năng thích ứng, tái tạo trong dòng chảy thời gian và không gian của con người. Các vấn đề về di sản văn hóa cần được tiếp tục xem xét, cân nhắc trong các bối cảnh thay đổi và với các chiều kích đa dạng khác nhau về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường. Một số học giả chỉ ra rằng các thực hành văn hóa truyền thống gồm có di sản văn hóa phi vật thể được định hình bởi chính các 'điều kiện xã hội đã sản sinh ra chúng' (Bourdieu, 1970, tr.2). Cần nhìn nhận di sản văn hóa phi vật thể như các thể chế xã hội với các chuẩn mực, vai trò và phương thức trao đổi được hình thành

trong những điều kiện, bối cảnh nhất định. Hiểu di sản văn hóa phi vật thể như là các thể chế xã hội cũng có nghĩa là chấp nhận sự biến đổi và thích ứng của di sản, khi mà các thể chế xã hội liên quan đến nó đã thay đổi. Tương tự như vậy, nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học, văn hóa dân gian nhìn nhận các thực hành di sản văn hóa truyền thống như những thực hành/hiện tượng văn hóa mang tính tổng thể, nguyên hợp. Vì vậy, khi một thành tố hay phương diện nào đó liên quan đến sự hình thành của di sản bị mất đi, thông thường cũng sẽ kéo theo những biến đổi trong phương thức thể hiện của các thực hành văn hóa đó.

Chính vì vậy, trong các tài liệu hướng dẫn và các công ước [2], UNESCO ghi nhận rằng cần nhận thức di sản văn hóa phi vật thể như những thực hành “động”, có khả năng tái tạo, thích ứng trong môi tương tác giữa con người với những biến đổi về môi trường sinh thái, lịch sử, kinh tế, xã hội [3]. Điều 1 của Luật di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) của Việt Nam cũng xác định, di sản văn hóa phi vật thể là “sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, *không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác*”. Bên cạnh việc nhận diện và giữ gìn những giá trị cốt lõi của di sản, cần tránh tư duy chỉ coi di sản văn hóa như các thực hành “hóa thạch”, “đóng băng”, bởi di sản văn hóa phi vật thể không phải là những truyền thống tĩnh tại, bất biến, mà có khả năng biến đổi, tái tạo, tái sáng tạo qua sự biến đổi của thời gian và không gian. Cần khuyến khích sự tiếp tục, hòa nhập vào đời sống xã hội của di sản văn hóa để di sản không bị tách biệt, khô cứng, ngưng đọng. Khi nghiên cứu về trường hợp của âm nhạc truyền thống tại quê hương mình, tác giả Evans-Pritchard (1987) cho rằng: 'Không có âm nhạc truyền thống nào là không thay đổi trong thời gian; nó luôn luôn thích ứng với hoàn cảnh, với điều kiện và nhu cầu mới'. Còn theo Wood (2001) nếu di sản không kết nối được với hiện tại, nó sẽ đi chệch khỏi dòng chảy tự nhiên của nó. Handapangoda và cộng sự (2019) lại nhận định rằng về cơ bản di sản là một diễn ngôn, một quá trình văn hóa trong việc tiếp tục tạo ra ý nghĩa của truyền thống trong thời hiện tại.

Như vậy, tiếp nối giữa truyền thống và hiện đại, một mặt bảo tồn các dạng thức “nguyên gốc” “cổ xưa” của di sản văn hóa phi vật thể và mặt khác đảm bảo cho sự phát triển, tái tạo của chúng để hòa nhập vào môi trường đương đại là điều cần thiết và tất yếu. Điều này cũng nằm trong cách tiếp cận bao hàm và linh hoạt, đảm bảo cho sự tiếp tục của các nội dung và biểu đạt của di sản văn hóa trong mọi dạng thức đa dạng mà UNESCO đã nhấn mạnh trong công ước 2005 về Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa [4]. Nói một cách cụ thể hơn, bảo vệ và phát huy di sản cần được thực hiện một cách khéo léo và năng động để hướng tới sự đa dạng và bền vững, ví dụ như, không chỉ qua bảo tồn nguyên trạng di sản mà còn bảo tồn phát triển và bảo tồn một cách sáng tạo, bao gồm việc cần chuyển hóa, tích hợp di sản văn hóa thành những sản phẩm, dịch vụ du lịch phù hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc.

Thứ ba, cần nhận thức rằng di sản với tư cách như một nguồn vốn văn hóa, nguồn tài nguyên văn hóa, vì vậy chúng có khả năng đóng góp vào sự phát triển bền vững với các chiều kích khác. Vấn đề định vị di sản trong phát triển bền vững là một trong những tranh luận nổi bật xuất hiện trong khoảng gần hai thập niên gần đây [5], và điều này có liên quan trực tiếp đến vấn đề tích hợp di sản vào du lịch bền vững. Phát triển bền vững được nhìn nhận là một quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường, nhằm đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại, nhưng không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai (Edward B. Barbier, 2012, tr. 887-888). Dưới quan điểm này, nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra vai trò của di sản văn hóa trong phát triển bền vững. Về mặt xã hội, phát huy các giá trị của di sản vào du lịch có thể góp phần xây dựng xã hội công bằng, hòa nhập, giúp người dân kết nối tốt hơn với cộng đồng, củng cố những ý nghĩa về bản sắc và sự tự tôn của các nhóm thiểu số [6], thúc đẩy đa dạng văn hóa và nâng cao tính bền vững của cộng đồng. Dưới góc độ kinh tế, di sản có thể đem đến khả năng tăng trưởng, hiệu quả và lợi thế cạnh tranh, góp phần gây dựng thương hiệu, hình ảnh của điểm đến, làm tăng tính hấp dẫn và hiệu quả kinh doanh du lịch, tạo sinh kế, công ăn việc làm của người dân và thu nhập cho cộng đồng địa phương. Bảo vệ di sản văn hóa gắn với du lịch chính là tạo ra một đồng minh chiến

lược trong cuộc chiến chống nghèo đói và loại biệt xã hội và được xem là một trong những ưu tiên quan trọng ở nhiều nước đang phát triển.

Đối với Hát Xẩm - một loại hình nghệ thuật ca nhạc dân gian đặc sắc và giá trị [7], sự gắn kết, tích hợp của di sản này vào du lịch chắc chắn sẽ làm phong phú thêm các trải nghiệm của khách du lịch và tạo ra những hiệu quả đa chiều [8], ví dụ đưa di sản Hát Xẩm một cách hiệu quả vào du lịch có thể trở thành là động lực để địa phương và các chủ thể văn hóa được truyền cảm hứng và trách nhiệm, tiếp tục giữ gìn, củng cố bản sắc văn hóa dân tộc, qua đó cũng tạo ra nguồn thu từ du lịch để tiếp tục tái đầu tư vào tôn tạo, bảo vệ, phát huy di sản văn hóa.

2. Một số nguyên tắc trong hội nhập di sản văn hóa phi vật thể vào du lịch

Các thảo luận học thuật và các bài học từ thực tiễn cho thấy, cùng với các quan điểm, triết lý mang tính hệ thống, bao hàm và linh hoạt như đã khái quát ở trên, các nhà quản lý cũng cần phải nắm được những nguyên tắc nhất định sau để phát huy giá trị di sản văn hóa vào du lịch gắn với phát triển bền vững.

Thứ nhất, trong gắn kết di sản văn hóa với du lịch cần hướng đến cộng đồng như là trọng tâm của sự phát triển. Những biến đổi, thích ứng của di sản cần có sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng. Đảm bảo được tính kế thừa, trao truyền của tài nguyên di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng với tư cách là chủ thể chính và lợi ích có được từ du lịch di sản phải được chia sẻ với cộng đồng. Bởi cộng đồng chính là những người tạo ra di sản văn hóa và duy trì sự tồn tại của nó vì vậy họ có một vị trí và quyền lợi đặc biệt. Đối với di sản văn hóa phi vật thể, Công ước 2003 nhắc nhở chúng ta rằng các cộng đồng, nhóm người và cá nhân cần là chủ thể chính trong bảo vệ, gìn giữ, phát huy tài nguyên di sản văn hóa. Họ phải nhận biết được các giá trị về thẩm mỹ, lịch sử, khoa học và xã hội của di sản để từ đó tiếp tục bồi đắp, tiếp nối, sáng tạo nên bản sắc văn hóa của họ. Tuy nhiên, do tồn tại sự không đồng nhất của các bộ phận dân cư, cũng như các cộng đồng, nhóm, cá nhân thường có những lợi ích khác nhau, các mối quan hệ quyền lực và mức độ kiến thức khác nhau nên nhiệm vụ này có thể không dễ dàng trong thực tế. Tuy nhiên, cách tiếp cận phát triển cộng đồng và phân quyền trong phát huy di sản, nâng cao

năng lực cộng đồng và hướng đến cộng đồng trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa được xem là những nguyên tắc then chốt.

Thứ hai, trong phát huy di sản gắn với du lịch, phải làm nổi bật được các đặc trưng văn hóa của di sản. Đây là một đòi hỏi tất yếu trong hội nhập, tích hợp di sản vào du lịch, bởi chính những nét độc đáo, khác biệt, đặc sắc của văn hóa sẽ tạo ra sức hút với du khách. Từ góc nhìn của khách du lịch, họ vốn là những người du hành đến miền đất mới với tâm lý được khám phá sự mới lạ, khác biệt, thú vị của điểm đến. Theo nhiều nhà nghiên cứu, một động cơ quan trọng với khách du lịch là được thoát khỏi cuộc sống thường nhật, tìm kiếm những sự khác biệt và được trải nghiệm những điều mới lạ “đổi lập với cái quen thuộc” hàng ngày, bao gồm những yếu tố định hình nên trải nghiệm tổng thể của họ như: cảnh quan, khí hậu, kiến trúc, ẩm thực, lối sống và các truyền thống khác như âm nhạc, v.v. (van den Berghe, 2002). Mặc dù vậy, một số nhà nghiên cứu khẳng định rằng trải nghiệm âm nhạc có thể đóng vai trò là trung tâm của các cuộc gặp gỡ giữa khách du lịch với cộng đồng địa phương. Âm nhạc đem đến những câu chuyện thú vị và giàu cảm xúc cho du khách và là phương tiện, dấu hiệu quan trọng của địa điểm và khoảnh khắc (Gorazd Sedmak, Simon Kerma & Žana Čivrić (2021, tr. 546, tr.555). Các diễn xướng dân gian trong đó bao gồm ca nhạc dân gian đã được nhận diện tại nhiều điểm du lịch như một thành tố quan trọng của sản phẩm, dịch vụ du lịch, đặc biệt góp phần tạo ra các phân đoạn thị trường ngách [9]. Âm nhạc truyền thống và các diễn xướng dân gian có thể được 'tiêu dùng' bởi các phân khúc khách du lịch/công chúng khác nhau. Họ có thể có nhu cầu, mong muốn, động cơ, kiến thức và mức độ quan tâm đến tính xác thực của di sản ở những cấp độ khác nhau. Nhận thức về sự khác biệt, đặc thù, tính đặc sắc, hấp dẫn của du lịch di sản có thể được ảnh hưởng bởi các trải nghiệm, mong đợi, góc nhìn chủ quan của mỗi cá nhân du khách (Diaz-Soria, 2017). Dù như thế nào chăng nữa, cần có sự cân trọng cần thiết bởi nếu chỉ đặt các mục tiêu kinh tế/thương mại lên hàng đầu trong khi bỏ qua các giá trị khác của di sản có thể dẫn đến sự bóp méo và đơn giản hóa ý nghĩa về di sản. Ví dụ, một chương trình diễn xướng dân gian kém chất lượng về thẩm mỹ và không chuyên tải được các giá trị văn hóa, lịch sử sẽ làm cho du khách cảm thấy bị “đánh lừa” và thất vọng, tương tự như việc du khách phải ăn những món ăn “nấu

vụng” và không “tròn vị” nhưng lại được quảng bá là “đặc sản” địa phương. Vì vậy, nguyên tắc quan trọng là cần phải tạo ra các trải nghiệm văn hóa chất lượng, độc đáo và phong phú nhất dựa trên việc sử dụng có chọn lọc và sáng tạo tài nguyên di sản văn hóa, qua đó góp phần gia tăng giá trị cho di sản văn hóa.

Ba là, cần có cách tiếp cận liên ngành và quản lý tích hợp trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Du lịch di sản cần dựa trên những hiểu biết thấu đáo và toàn diện về những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường, để bản thân di sản được phát huy một cách bền vững và đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững nói chung. Thông qua du lịch, góp phần phát huy giá trị di sản về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, cân bằng giữa các giá trị kinh tế và các giá trị ngoài kinh tế (như giá trị thẩm mỹ, tinh thần, xã hội, lịch sử, tính biểu tượng, giá trị xác thực..) và chính những giá trị phi sử dụng này có thể làm gia tăng giá trị thương mại của điểm đến một cách gián tiếp và lâu dài. Nguyên tắc quản lý tích hợp sẽ giúp tập hợp các nguồn lực vật thể, phi vật thể, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên, các nguồn lực cố định và di động để đạt được nhiều mục tiêu khác nhau từ phát huy giá trị di sản vào du lịch. Tương ứng với điều này, cần có cách tiếp cận cân bằng, hài hòa và hợp lý trong việc khai thác tài nguyên di sản văn hóa trong phát triển du lịch. Cùng với việc hàng hóa hóa di sản thông qua du lịch, cần bảo vệ các khía cạnh dễ tổn thương của di sản văn hóa, giữ gìn các thuộc tính của bản sắc, gắn với bảo vệ môi trường, góp phần giải quyết vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội, đồng thời thúc đẩy sự tham dự và quyền lợi của các cộng đồng địa phương. Hoạt động du lịch không được kiểm soát có thể dẫn tới những sai lệch trong sử dụng các giá trị của di sản văn hóa, làm tầm thường hóa hoặc làm suy vong những giá trị, bản sắc văn hóa và làm suy yếu đi tính bền vững của du lịch tại địa phương.

3. Tích hợp Hát Xẩm vào du lịch: nhận diện thách thức, cơ hội và một số đề xuất

3.1. Nhận diện một số thách thức và cơ hội

Thách thức

Bối cảnh lịch sử và xã hội trong đó Hát Xẩm được định hình và sáng tạo từ quá khứ hàng trăm năm đến nay đã trải qua những thay đổi toàn diện. Hát Xẩm được ra đời xã hội phong kiến nông nghiệp, định hình trong cấu trúc làng xã nông nghiệp Việt Nam, từ đó hình thành các loại hình xẩm quê, xẩm chợ như một nghệ thuật diễn xướng dân gian và sau đó tiếp tục được phát triển trong xã hội phong kiến tư sản, với sự ra đời của xẩm thành thị, xẩm tàu điện; xẩm nhà tơ, xẩm nhà trò (như hình thức âm nhạc thính phòng của Hát Xẩm)... Bối cảnh này đã lùi vào quá khứ và được thay thế bằng bối cảnh hiện tại của sự chuyển đổi sang kinh tế thị trường, với sự gia tăng của công nghiệp hóa, đô thị hóa và khoa học công nghệ tại Việt Nam. Tuy nhiên sự đứt đoạn ít nhiều của truyền thống Hát Xẩm trong những năm chiến tranh bảo vệ tổ quốc (1945 - 1975), và thời kỳ khi đất nước mới dành được độc lập, thống nhất với nền kinh tế quan liêu, bao cấp... đã dẫn đến những biến đổi không thể tránh khỏi của di sản Hát Xẩm ở nhiều khía cạnh khác nhau, từ chủ thể thực hành di sản đến tổ chức không gian diễn xướng, từ cấu trúc xã hội, nghề nghiệp của Hát Xẩm đến công chúng thưởng thức Hát Xẩm. Cụ thể, có thể điểm qua một số thay đổi như: (1) Về chủ thể thực hành di sản: Nếu như trước đây xẩm được sáng tạo và nuôi dưỡng bởi những người nghệ sĩ khiêm thị du hành, những nghệ nhân dân gian để kiếm sống, thì ngày nay Hát Xẩm được gìn giữ, phát huy hầu hết bởi những người sáng mắt, trong số họ có rất nhiều nghệ sĩ, trí thức được đào tạo bài bản (Kiều Trung Sơn 2020, tr.112-114) [10], (2) Thay đổi về đối tượng công chúng: hiện nay công chúng cho Hát Xẩm bao gồm nhiều phân đoạn công chúng đa dạng như công chúng đô thị, nông thôn với các độ tuổi khác nhau, họ cũng có thể là người Việt Nam hoặc du khách nước ngoài với trình độ dân trí, quan niệm thẩm mỹ, thị hiếu âm nhạc ngày càng được nâng cao. (3) Thay đổi về không gian biểu diễn: Nếu như trước đây, sân khấu chính của Hát Xẩm là các không gian mở, công cộng như chợ, bến nước, gốc đa, tàu điện... thì hiện nay khi đời sống phát triển, đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, Hát Xẩm chủ yếu được chỉ được dàn dựng để trình diễn trên sân khấu và trong các không gian cố định. (4) Thay đổi về thiết chế nghề nghiệp: Nếu như trước đây xẩm được sáng tạo và nuôi dưỡng với sự tập hợp của các phường hội chuyên nghiệp dưới sự lãnh đạo của các ông Trùm, các Bô [11], thì hiện nay các phường hội Hát Xẩm đã tan rã, hầu hết các nghệ nhân Xẩm tài danh đã bước vào tuổi

xé chiều hoặc lần lượt ra đi vĩnh viễn, đem theo những giá trị nghệ thuật đặc sắc và những hồi âm vang bóng của quá khứ. Trong mô hình của xã hội hiện đại, Hát Xẩm được bảo tồn trong các câu lạc bộ, các chiếu xẩm, các trung tâm âm nhạc hầu hết do các nhóm cá nhân nghệ sĩ, những người thực hành, nhà nghiên cứu nghệ thuật tâm huyết gây dựng.

Sự thay đổi này của bối cảnh vừa là thách thức, vừa là cơ hội cho sự tiếp nối, tái tạo của di sản. Đứng về thách thức, có nhiều vấn đề tồn tại như sự thiếu hụt các lớp nghệ nhân tài danh với kỹ năng điều luyện, đạt trình độ cao trong nghệ thuật Hát Xẩm - những người thực hành Hát Xẩm như một nghề kiếm sống và sống bằng Hát Xẩm và đóng vai trò then chốt trong việc sáng tạo, bồi đắp và tạo nên trình độ nghệ thuật cao, tinh tế của di sản Hát Xẩm. Bên cạnh đó, những thay đổi của môi trường kinh tế, xã hội, lối sống, nếp sống cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho sự sinh tồn của di sản.

Cơ hội:

Một trong những cơ hội đầu tiên đó là khả năng thích ứng cao của Hát Xẩm, xuất phát từ những đặc tính nghệ thuật của thể loại này. Nội dung Hát Xẩm thường đề cập đến các vấn đề đương thời như phê phán các thói hư tật xấu, dạy những bài học về đời nhân xử thế. Có nhiều bài Hát Xẩm phản ánh các giai đoạn lịch sử của xã hội Việt Nam. Đặc biệt, Hát Xẩm còn được huy động như một phương tiện tuyên truyền của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào những năm 40, 50 của thế kỷ XX, cụ thể là trong các chiến dịch “Diệt giặc đói” (1945-1947), Chống di cư (1954-1955). Với khả năng cập nhật những vấn đề đương thời, sử dụng các làn điệu linh hoạt và phương pháp “nhạc hóa lời thơ” (Kiều Trung Sơn, 2020), Hát Xẩm vì thế có khả năng thích ứng linh hoạt với bối cảnh thay đổi, bắt nhịp với cuộc sống đương thời và đáp ứng nhu cầu của công chúng.

Trải qua một khoảng thời gian tưởng như thất truyền, nhìn chung cho đến nay, nghệ thuật Hát Xẩm vẫn được duy trì và nhận được sự yêu mến của đông đảo công chúng. Đã và đang xuất hiện một cộng đồng các nhạc sĩ, cùng với các thiết chế mới mang tính xã hội- nghề nghiệp, trong đó nổi lên là các cá nhân thực hành nghệ thuật

cùng với sự ra đời của các câu lạc bộ, các chiếu xẩm như: Trung tâm Phát triển âm nhạc Việt Nam với chiếu xẩm Đồng Xuân dưới vai trò tiên phong của nhạc sĩ Thao Giang, Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu Ninh Bình [12], Chiếu xẩm Thăng Long [13], Chiếu xẩm Hải Phòng [14] cũng như nhiều nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, người thực hành âm nhạc khác có mối đam mê với Hát Xẩm và có những đóng góp quan trọng cho sự tái tạo, hồi sinh của Hát Xẩm. Họ đóng vai trò như những trung gian văn hóa, tham gia vào việc “trình bày và trình bày lại, đem đến các hàng hóa và dịch vụ mang tính biểu tượng” cho công chúng, góp phần truyền tải nghệ thuật Hát Xẩm tới một số lượng khán giả đông đảo hơn thông qua các kênh truyền thông đại chúng. Hơn nữa, khi một số cá nhân, các nhóm thực hành âm nhạc hội tụ với nhau, họ còn từng bước tái tạo Hát Xẩm từ vốn liếng cổ với những màu sắc âm nhạc mang tính thể nghiệm và đương đại, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng. Việc công chúng vẫn cảm thấy rung động và yêu mến Hát Xẩm đã cho thấy sức sống và sức cuốn hút của loại hình ca hát dân gian, trong hiện tại cũng như trong tương lai.

Trong những năm gần đây, Hát Xẩm cũng được nhà nước, chính quyền địa phương như Ninh Bình nhìn nhận như một di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp với nhiều biện pháp hệ thống và cơ bản gồm có: Các văn bản quy phạm pháp luật (nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, dự án trong bảo vệ, phát huy di sản), các hoạt động giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức, uơm mầm thế hệ kế cận của Hát Xẩm, hỗ trợ về tài chính, về cơ sở hạ tầng cho cộng đồng địa phương [15]. Qua đó tạo nên những nền móng ban đầu cho sự khôi phục, phát huy của di sản tại địa phương. Cộng đồng địa phương tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và các chủ thể liên quan khác được khuyến khích tham gia trong phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản, được trao quyền và trở thành chủ nhân thực sự đóng góp vào nỗ lực chung để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản Hát Xẩm.

3.2. Một vài ý tưởng trong gắn kết, phát huy di sản phi vật thể Hát Xẩm với du lịch ở Ninh Bình

1. Trước hết, Hát Xẩm nếu được sử dụng như yếu tố lồng ghép hoặc chuyên hóa các sản phẩm, dịch vụ du lịch cần phải được lựa chọn, chất lọc những nét hồn cốt, tinh

hoa nhất (đặc biệt là các thành tố âm nhạc như thang âm, điệu, hơi, âm vực, giá trị văn học của lời ca, nhạc cụ và cách diễn tấu nhạc cụ...) tránh tình trạng đưa các trình diễn “kém chất lượng” cho du khách. Muốn như vậy, cần nhận diện và củng cố được các giá trị cốt lõi, nét đặc trưng hấp dẫn của nghệ thuật Hát Xẩm, bên cạnh đó cần đảm bảo sự sống động, phong phú, sức hấp dẫn với các biểu đạt đa dạng khác nhau của di sản, ví dụ Hát Xẩm cũng cần được tiếp tục sáng tạo và được biểu đạt trong những cách thức đương đại, thể nghiệm, nhằm đáp ứng nhu cầu khác nhau của du khách/công chúng. Cần phân biệt được các phân đoạn khách hàng/công chúng trong du lịch di sản và có những sản phẩm phù hợp với các phân khúc du khách cụ thể, ví dụ: có thể thiết kế các tour du lịch chuyên biệt về tìm hiểu nghệ thuật Hát Xẩm cho những du khách quan tâm.

2. Xây dựng *Nhà tưởng niệm nghệ nhân Hà Thị Cầu* kết hợp với một *bảo tàng mini về Hát Xẩm* ngay tại huyện Yên Mô, quê hương của nghệ nhân. Đây sẽ là không gian tưởng nhớ và tri ân về cuộc đời và sự đóng góp của nghệ nhân Hà Thị Cầu với nghệ thuật Hát Xẩm, nơi hội tụ các hiện vật, trưng bày được diễn giải súc tích và hấp dẫn tới công chúng. Điều này cần được thực hiện với sự góp sức của các chuyên gia ở nhiều chuyên ngành khác nhau (như dân tộc học, âm nhạc học, thiết kế, bảo tàng học, du lịch, quản lý văn hóa). Khi đến thăm địa điểm này, du khách sẽ được sống trong một không gian văn hóa đậm đặc bản sắc, ghi dấu ấn của người nghệ nhân tài năng Hà Thị Cầu. Phương pháp tiếp cận nhân học cần được áp dụng tại công trình này, qua đó thể hiện sống động các ký ức xa xưa và đương thời thông qua hình ảnh hồi cố về nghệ nhân Hà Thị Cầu cùng với các diễn giải, trưng bày, giúp người xem cảm nhận được các vỉa tầng ngữ nghĩa quan trọng khác nhau của di sản và sự đóng góp của nghệ nhân. Du khách cũng có thể tham gia vào các hoạt động có tính tương tác, bên cạnh việc thưởng thức các làn điệu Hát Xẩm do chính chủ thể cộng đồng trình diễn, đồng thời kết hợp với các trải nghiệm văn hóa khác tại địa phương trong không gian, cảnh quan sinh thái phù hợp. Cần huy động sự hỗ trợ và tham gia của cộng đồng, sự tài trợ từ doanh nghiệp, các chủ thể xã hội khác cùng với chính quyền địa phương để *Nhà tưởng niệm nghệ nhân Hà Thị Cầu* và *bảo tàng mini về Hát Xẩm* trở thành một điểm đến du lịch độc đáo của Ninh Bình. Tuy nhiên việc xây dựng các thiết chế như vậy đòi hỏi

chủ thể cộng đồng cần nâng cao năng lực tổ chức, quản trị, cũng như cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm cũng như quyền lợi trong quản lý, vận hành điểm đến này.

3. Tiếp tục thí điểm và mở rộng không gian Hát Xẩm trong các không gian khác ngoài không gian truyền thống tại Ninh Bình, đặc biệt là tại không gian của Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, ví dụ: tổ chức trình diễn Hát Xẩm tại nhà hàng, quán café, khách sạn, các bến thuyền, trên sông, trong các di tích lịch sử... Dù trong không gian nào thì cần đảm bảo được chất lượng của các trình diễn về âm nhạc cũng như tính thẩm mỹ, lựa chọn những làn điệu và trình diễn trong lượng thời gian phù hợp cho du khách. Tăng cường lồng ghép, gắn kết di sản Hát Xẩm vào các sự kiện, lễ hội của địa phương và các hoạt động của cộng đồng.

4. Đa dạng hóa các trải nghiệm và sản phẩm du lịch khác có liên quan đến Hát Xẩm, ví dụ như: Một số du khách có thể có nhu cầu trải nghiệm về cách thức hát và chơi các nhạc cụ, họ có thể muốn được chuyển thể các lời thơ mới sang Hát Xẩm hoặc muốn mua các sản phẩm lưu niệm đảm bảo sự hấp dẫn, gọn nhẹ và tinh xảo, độc đáo, gắn với điểm đến, ví dụ các nhạc cụ, các sản phẩm lưu niệm khác có ghi dấu hình ảnh của nghệ nhân Hà Thị Cầu hoặc hình ảnh đặc sắc mang tính biểu tượng của nghệ thuật Hát Xẩm trên các bưu thiếp, móc chìa khóa, huy hiệu, nam châm trang trí tủ lạnh... mà hiện nay ở Ninh Bình còn thiếu vắng.

5. Thúc đẩy sự kế thừa, tái tạo và sáng tạo di sản, huy động đội ngũ trí thức, nghệ sĩ, người dân sáng tác những bài bản Hát Xẩm mới mang hơi thở của cuộc sống đương đại, đặc biệt những lời hát mới liên quan đến các vấn đề nóng bỏng như: nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn trong xã hội, qua đó phát huy thế mạnh của Hát Xẩm như một thể loại ca nhạc dân gian có khả năng cập nhật, truyền tải đến công chúng/du khách những biến đổi, vận động đa dạng của đời sống đương đại và mang tính giáo dục cao với du khách/công chúng.

Kết luận

Tích hợp các di sản văn hóa phi vật thể với tư cách như các tài nguyên du lịch nhân văn, chuyên hóa các giá trị di sản thành các sản phẩm, dịch vụ du lịch hấp dẫn là

một nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa. Nghị quyết Đại hội khóa XXII nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình đã nêu rõ: “Nhận thức sâu sắc hơn và phát huy mạnh mẽ giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa cố đô Hoa Lư ngàn năm “địa linh nhân kiệt”; chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, làng nghề truyền thống, nghệ thuật dân gian độc đáo của vùng đất cố đô Hoa Lư và Quần thể danh thắng Tràng An”. Để hiện thực hóa được những mục tiêu này, cần phải tiếp tục có nhiều phương thức, sáng kiến cũng như các mô hình đa dạng, xuất phát từ nền tảng của những quan điểm, quy tắc khoa học và bối cảnh cụ thể của địa phương. Chú ý đến sự cân bằng động giữa bảo tồn và phát huy di sản, huy động hợp tác liên ngành và đóng góp của nhiều bên liên quan, áp dụng các mô hình du lịch dựa vào cộng đồng, du lịch tích hợp (tích hợp giữa văn hóa và sinh thái, giữa các tài nguyên văn hóa khác nhau). Để có thể đem đến nhiều trải nghiệm chất lượng và đáng nhớ cho du khách khi đến Ninh Bình và giúp cho di sản Hát Xẩm được bảo vệ, phát huy, gia tăng giá trị, cần tiếp tục có những tham vấn và đối thoại với sự tham gia tích cực của nhiều bên liên quan như: nhà nước, cộng đồng, nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và các chủ thể khác, thúc đẩy những cách tiếp cận sáng tạo và khoa học, đề từ đó gắn kết, tích hợp giá trị di sản Hát Xẩm vào du lịch Ninh Bình một cách thành công, đáp ứng yêu cầu của phát triển bền vững./.

Chú thích

[1] Timothy, D. J. (2014). Contemporary cultural heritage and tourism: Development issues and emerging trends. *Public Archaeology*, 13(1–3), 30–47. <https://doi.org/10.1179/1465518714Z.00000000052>

[2] Ví dụ như: Tuyên bố chung về đa dạng văn hóa và chương trình hành động (2001), Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (2003), Công ước về việc bảo vệ và khuyến khích sự đa dạng của các biểu hiện văn hóa (2005) của UNESCO.

[3] Trong Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa phi vật thể được định nghĩa “là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường

hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hóa của họ. Được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hóa phi vật thể được các cộng đồng và các nhóm người *không ngừng tái tạo để thích nghi với môi trường và mối quan hệ qua lại giữa cộng đồng với tự nhiên và lịch sử của họ, đồng thời hình thành trong họ một ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người*” (Điều 2, mục 1).

[4] Công ước 2005 của UNESCO, tại Điều 4, mục 1 nêu rõ: “Đa dạng văn hóa nghĩa là có nhiều cách thức khác nhau, thông qua đó nền văn hóa của các nhóm người và các xã hội tìm ra cách biểu đạt. Những biểu đạt này được lưu truyền trong mỗi nhóm người và xã hội, cũng như giữa các nhóm người và các xã hội với nhau. Đa dạng văn hóa được thể hiện không chỉ bằng những cách thức khác nhau trong đó di sản văn hóa của nhân loại được biểu đạt, bồi đắp và chuyển tải qua nhiều thể loại biểu đạt văn hóa, mà còn được thể hiện bằng những cách thức sáng tạo nghệ thuật, sản xuất, phổ biến, phân phối và thụ hưởng cho dù sử dụng bất cứ phương tiện và công nghệ nào”

[5] Theo nhiều nhà nghiên cứu, đã có một sự thay đổi trong diễn ngôn về di sản từ cách tiếp cận bảo tồn sang cách tiếp cận định hướng giá trị, nghĩa là sự thừa nhận giá trị của di sản văn hóa cho các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Tuyên bố Luân Đôn - Hội nghị Ủy ban châu Âu về Di sản văn hóa của châu Âu bền vững (2004) xác định: 'di sản văn hóa có tác động đáng kể trong nhiều lĩnh vực phát triển kinh tế và đóng góp cho du lịch bền vững, tạo công ăn việc làm, cải thiện kỹ năng thông qua đổi mới công nghệ, môi trường, củng cố bản sắc, giáo dục và xây dựng' (Ủy ban châu Âu, 2004). Do đó, di sản văn hóa có mối liên kết chặt chẽ với du lịch bền vững. Di sản văn hóa có tác động tích cực đến du lịch bền vững trong khi du lịch chỉ có thể bền vững nếu nó bao gồm sự tương tác mật thiết hơn với văn hóa và môi trường địa phương

[6] Creative values of ICH for sustainable development, ICHCAP 2012, tr.061

[7] Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa đã cụ thể hóa các hình thức biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể, gồm: 1) Tiếng nói chữ viết; 2) Ngữ văn dân gian; 3) Nghệ thuật trình diễn dân gian; 4) Tập quán xã hội và tín ngưỡng; 5) Lễ hội truyền thống; 6) Nghề

thủ công truyền thống; 7) Tri thức dân gian. Theo phân loại này thì hát xẩm thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian.

[8] Gorazd Sedmak, Simon Kerma & Žana Čivre (2021, tr.555)

[9] Thị trường ngách (tiếng Anh: Niche market) là thị trường con của một sản phẩm hay dịch vụ cụ thể nhưng nhắm tới số khách hàng có nhu cầu hẹp hơn hay độc đáo hơn.

[10] Kiều Trung Sơn (2020) Hát xẩm: Di sản âm nhạc và thích ứng văn hoá, NXB Thế giới, Hà Nội

[11] Bùi Trọng Hiền (2010), Hát xẩm, in trong 1000 năm Thăng Long Hà Nội, quyển 2, Nxb. Âm nhạc

[12] Ngày 14 tháng 10 năm 2018 tại Yên Ninh, Yên Mô, Ninh Bình quê hương của cố nghệ nhân hát xẩm Hà Thị Cầu - nghệ nhân nổi danh một thời và được xem là người hát xẩm cuối cùng của Việt Nam thế kỷ 21, lớp con cháu của bà cùng với những người yêu thích nghệ thuật hát xẩm đến từ các tỉnh thành trong cả nước đã tổ chức ra mắt chiếu xẩm mang tên bà.

[13] Với vai trò nổi bật của các cá nhân như Mai Đức Thiện, Ngô Văn Hào

[14] Do Đào Bạch Linh, biệt danh là “Linh xẩm” thành lập, được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam phong tặng là “Nghệ nhân dân gian”

[15] Ví dụ tỉnh Ninh Bình vào năm 2011 đã ban hành đề án số 04/ĐA-UBND ngày 14/11/2011 về việc “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm”.

Tài liệu tham khảo

1. Edward B. Barbier (2012), The Green Economy Post Rio+20 (Kinh tế xanh Hậu Rio+20), Tạp chí Science, Vol. 338, Issue 6109, tr. 887-888

2. Alan C. Turley (2001), Max Weber và xã hội học về âm nhạc (Max Weber and the Sociology of Music), Diễn đàn Xã hội học (Sociological Forum), Vol. 16, No. 4 (tháng 12, 2001), pp. 633-653

3. Gorazd Sedmak, Simon Kerma & Žana Čivre (2021) Âm nhạc truyền thống trong mắt khách du lịch - trường hợp của Slovene Istria (Traditional

music in tourists' eyes – the case of Slovene Istria), *Journal of Heritage Tourism*, 16:5, 546-558, DOI: 10.1080/1743873X.2020.1808002

4. ICHCAP (2012), Các giá trị sáng tạo của di sản văn hóa phi vật thể cho phát triển bền vững (Creative values of ICH for sustainable development)

Nguyễn Mạnh Cường (2018), Di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu tỉnh Ninh Bình, NXB Lao động

5. Nguyễn Quang Hải (2008) Nghệ nhân, NSUT. Hát Xẩm Hà Thị Cầu, *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam Số 10 (165)*, tr.34-35

6. Timothy, D. J. (2014). Di sản văn hóa và du lịch đương đại: Các vấn đề phát triển và các xu hướng mới nổi (Contemporary cultural heritage and tourism: Development issues and emerging trends). *Public Archaeology*, 13(1–3), 30–47.

7. Tỉnh ủy Ninh Bình & Đại học Quốc gia Hà Nội, Kỷ yếu hội thảo khoa học "Văn hoá và con người Ninh Bình trong phát triển bền vững" (2017) NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

8. Trần Việt Ngữ (1987) Cơ cấu nghệ thuật và quá trình chuyển biến của Hát Xẩm, *Tạp chí Văn hóa dân gian Số 01(1987)*, tr.52-60

9. Trần Việt Ngữ (2011), Hát Xẩm, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

10. UNESCO (2003) Công ước về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể.

11. UNESCO (2005) Công ước về việc bảo vệ và khuyến khích sự đa dạng của các biểu hiện văn hóa.

**PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT HÁT XẨM
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH – TIẾP CẬN TỪ VAI TRÒ CỦA
CÁC BÊN LIÊN QUAN**

ThS Phạm Thị Thu Thủy

Đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

ThS Nguyễn Xuân Trường

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

Tóm tắt: Nghệ thuật Hát Xẩm là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể độc đáo ở địa phương, được kỳ vọng giúp khách du lịch có nhiều trải nghiệm hơn khi đến với Ninh Bình thông qua việc thưởng thức các buổi biểu diễn và trải nghiệm thực hành di sản, góp phần đa dạng hoá các sản phẩm du lịch của tỉnh. Thời gian qua, mặc dù đã nỗ lực thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm nhưng kết quả đem lại chưa nhiều. Để loại hình nghệ thuật này không dần mai một, thì hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm gắn với phát triển du lịch là cách thức hiệu quả và bền vững. Bài viết với cách tiếp cận từ vai trò của các bên liên quan sẽ dựa trên những đánh giá về tiềm năng, thực trạng hoạt động khai thác giá trị Hát Xẩm trong du lịch tại Ninh Bình để gợi ý một số biện pháp nhằm tăng cường sự tham gia của các bên liên quan hướng tới mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc này.

Từ khóa: bảo tồn, giá trị, Hát Xẩm, phát huy, quản lý, vai trò.

1. Đặt vấn đề

Trước nguy cơ bị thất truyền, để bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm, năm 2019, UBND tỉnh Ninh Bình đã phê duyệt Đề án khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019 - 2022. Nội dung đề án đã xác định một trong sáu nhóm giải pháp để bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm là “Tăng cường công tác quảng bá và tuyên truyền, lồng ghép việc bảo vệ và phát huy

di sản nghệ thuật Hát Xẩm gắn với xúc tiến du lịch”. Theo đó, nghệ thuật Hát Xẩm được coi như là chất liệu để tạo ra giá trị mới cho các sản phẩm du lịch hiện có tại các khu, điểm du lịch trong tỉnh. Thông qua các buổi biểu diễn, nét độc đáo của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm được giới thiệu tới đông đảo du khách trong và ngoài nước đồng thời góp phần đa dạng hoá các sản phẩm du lịch của tỉnh. Để loại hình nghệ thuật này không dần mai một, thì hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm gắn với phát triển du lịch là cách thức hiệu quả và bền vững.

Trong thực tiễn phát triển du lịch bền vững đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên liên quan khác nhau bao gồm chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương. Trong đó, các cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động quản lý và tiếp thị điểm đến. Các nghiên cứu chỉ ra rằng hợp tác giữa các bên liên quan là có lợi cho tất cả các nhà cung cấp sản phẩm du lịch vì cùng nhau tạo ra những sáng kiến kinh doanh (Hwang và cộng sự, 2002), chia sẻ kiến thức, thông tin, nguồn lực (Telfer, 2001), phát triển sản phẩm mới, giảm chi phí xúc tiến, quảng bá, cũng như thúc đẩy và góp phần phát triển các điểm đến du lịch (Tinsley và Lynch, 2001).

Thực tế, nghệ thuật Hát Xẩm đã nhận được sự quan tâm của các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về văn hóa của tỉnh Ninh Bình, xây dựng và thực hiện Đề án nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị đặc sắc của loại hình di sản văn hóa phi vật thể này. Tuy nhiên, mặc dù đã có sự vào cuộc của các cấp chính quyền, sự ủng hộ của cộng đồng dân cư huyện Yên Mô nhưng việc thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật Hát Xẩm còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động đưa nghệ thuật Hát Xẩm gắn với du lịch đã từng bước được thực hiện nhưng còn nhiều hạn chế. Trong thời gian tới, để thực hiện mục tiêu đưa nghệ thuật Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình [1] cần phải tăng cường hơn nữa sự tham gia của các bên liên quan cả về chiều sâu và chiều rộng. Thông qua các giải pháp đồng bộ và phù hợp với bối cảnh thực tiễn, hy vọng, trong tương lai, những giá trị độc đáo của nghệ thuật Hát Xẩm sẽ càng lan tỏa trong cộng đồng.

2. Sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm gắn với phát triển du lịch Ninh Bình

Trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm gắn với du lịch cần thiết sự tham gia của 3 bên: cộng đồng địa phương, chính quyền các cấp và doanh nghiệp du lịch. Mỗi bên liên quan đều có đặc điểm riêng và vai trò không thể thay thế.

Thứ nhất là cộng đồng dân cư, mà cụ thể trong phạm vi nghiên cứu là 3 xã Yên Phong, Yên Nhân và Yên Thành (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) chính là chủ thể lưu giữ, bảo tồn giá trị nghệ thuật Hát Xẩm và cần được hưởng lợi từ hoạt động này.

Thứ hai là chính quyền các cấp, trong đó nhấn mạnh vai trò quan trọng của chính quyền địa phương với nhiệm vụ là cầu nối giữa các bên liên quan để thúc đẩy sự phát triển chung thông qua các chính sách và chương trình hành động cụ thể.

Thứ ba là các doanh nghiệp du lịch – đóng vai trò kết nối giới thiệu sản phẩm du lịch của địa phương tới khách du lịch, đồng thời cũng tham gia vào hoạt động tham vấn cho chính quyền và cộng đồng địa phương xây dựng các sản phẩm du lịch văn hoá vừa giữ được giá trị bản địa, vừa phù hợp với thị hiếu của xã hội đương đại.

Trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm, vai trò của chính quyền địa phương là vô cùng quan trọng. So với các địa phương khác, Ninh Bình là tỉnh đi đầu trong việc đưa ra các chính sách về khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm. Ngay từ năm 2011, Nhà hát Chèo Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 14/11/2011 về việc “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm”. Nhằm cụ thể hoá và triển khai kịp thời các nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể Hát Xẩm, UBND huyện Yên Mô ban hành Kế hoạch số 384 về thực hiện Đề án "Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm truyền thống" và phát triển du lịch huyện Yên Mô đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 10/9/2018 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể Hát Xẩm năm 2018. Từ khi đề án được triển khai, nhiều hoạt động cụ thể được các ngành Văn hoá, Thể thao, Du lịch được thực hiện như tổ chức một số buổi biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm tại các khu du lịch sinh thái Tràng An, Tam Cốc - Bích Động; sưu tầm và bổ sung một số làn điệu Hát Xẩm vào các vở diễn sân khấu truyền thống; nâng cao trình

độ chuyên môn cho một số nghệ sỹ trẻ. Bên cạnh đó, trong 5 năm, từ 2015 đến 2020, đã có hơn 10 lớp truyền dạy Xẩm được tổ chức, gồm cả các lớp học hát và sử dụng nhạc cụ Hát Xẩm cho những người dân yêu thích, các giáo viên dạy âm nhạc trong trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn. Việc tổ chức kịp thời các hoạt động truyền dạy có ý nghĩa bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình văn hóa đang có nguy cơ bị thất truyền, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Đến năm 2019, thấy rõ sự cấp thiết trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 phê duyệt Đề án Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019-2022. Đề án có mục tiêu “Khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị độc đáo mang tính xã hội và nhân văn của nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng, trách nhiệm của các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, để nghệ thuật Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”. Đề án đã khẳng định, Hát Xẩm được ưu tiên bảo tồn và phát triển gắn với hoạt động du lịch, nhấn mạnh vai trò của nghệ thuật Hát Xẩm trong việc hình thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững của tỉnh Ninh Bình góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Nghệ thuật Hát Xẩm được khôi phục và nhận được sự quan tâm của các bên liên quan sẽ là nguồn tài nguyên quý giá góp phần tạo nên sức hút, thương hiệu, giá trị của du lịch Ninh Bình. Đó sẽ là tiền đề để du lịch Ninh Bình bứt phá trong thời gian tới, mang lại những sản phẩm du lịch mới mẻ thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Thêm vào đó, hiện nay, Ninh Bình đang nỗ lực xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận nghệ thuật Hát Xẩm là di sản văn hoá thế giới. Vì vậy, nghệ thuật Hát Xẩm đang được kỳ vọng trở thành điểm nhấn giúp khách du lịch có nhiều trải nghiệm hơn khi đến với Ninh Bình.

Về phía cộng đồng địa phương: Hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm được đông đảo người dân huyện Yên Mô ủng hộ và hưởng ứng. Đầu tiên phải kể đến sự tham gia của người dân địa phương vào việc gìn giữ, truyền dạy và thực hành nghệ thuật Hát Xẩm tại xã Yên Phong và Yên Nhân. Trước đây, có nghệ nhân Hà Thị

Cầu dù tuổi cao vẫn miệt mài gánh vác vai trò là hạt nhân trong việc truyền dạy Hát Xẩm cho các lớp nghệ nhân kế cận. Sau này, khi bà mất học trò của bà là nghệ nhân Kim Ngân, Vũ Văn Phó và Bùi Thị Mận vẫn tiếp tục công việc gìn giữ và truyền dạy cho thế hệ trẻ thông qua việc duy trì các hoạt động sôi nổi của các câu lạc bộ Hát Xẩm huyện Yên Mô. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 4 Câu lạc bộ Hát Xẩm duy trì hoạt động thường xuyên với số thành viên từ 15 – 20 người đa số là các bạn học sinh phổ thông từ Tiểu học đến cấp Trung học Phổ thông. Công việc truyền dạy này được lớp kế cận thực hiện một cách nghiêm túc, tự nguyện tự giác với mong muốn được truyền bá sâu rộng giá trị của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm tới đông đảo cộng đồng. Từ khi đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm” được triển khai, người dân càng nhận thức rõ hơn về vai trò của nghệ thuật Hát Xẩm đối với việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù cho địa phương. Họ tự hào về loại hình nghệ thuật truyền thống mang đặc trưng của quê hương mình. Từ đó, mọi người yêu thích Xẩm hơn, nhu cầu học Hát Xẩm nhiều hơn giai đoạn trước đây, diễn ra ở nhiều xã và thu hút được sự tham gia của thế hệ trẻ. Người dân không chỉ tham gia hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm mà còn tích cực trong việc giới thiệu quảng bá loại hình này tới các địa phương khác, quốc gia khác thông qua các sự kiện văn hoá cũng như tham gia các chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh Ninh Bình. Các câu lạc bộ Hát Xẩm xã Yên Phong, Yên Nhân được mời biểu diễn tại các lễ hội, sự kiện lớn của tỉnh như tuần lễ “Sắc vàng Tam Cốc”; lễ hội truyền thống Cổ đô Hoa Lư,... Bên cạnh đó, việc sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài Hát Xẩm theo các làn điệu cổ truyền, những nghệ nhân Hát Xẩm hiện nay cũng đã có những thay đổi nhất định trong cách thể hiện các làn điệu Xẩm. Lời Xẩm mới được viết gắn với các vấn đề thời sự của xã hội mang lại giá trị đương đại cho loại hình nghệ thuật này. Chính điều này giúp cho nghệ thuật Hát Xẩm gần gũi và được xã hội dễ dàng đón nhận.

Về phía các doanh nghiệp du lịch: Yên Mô có 11 làng nghề truyền thống, đặc biệt nổi tiếng với đặc sản nem chua Yên Mạc và nhiều điểm du lịch hấp dẫn như hồ Đồng Thái, động Mã Tiên, cửa biển Thần Phù, sân golf Hoàng Gia. Theo thống kê, toàn huyện Yên Mô hiện có 286 di tích được kiểm kê, trong đó có 62 di tích đã xếp hạng (11 di tích cấp Quốc gia, 51 di tích cấp tỉnh) và 45 lễ hội truyền thống, trong đó

có một số lễ hội nằm trong dự án bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể của tỉnh như lễ hội Báo Bản Nộn Khê, lễ hội Bánh Dày ở đình Lục Giáp, xã Yên Thành [2]... So với các địa phương khác trong tỉnh, số lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn ít và hầu hết có qui mô nhỏ. Toàn huyện hiện có 25 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, trong đó có 1 khách sạn được đầu tư lớn là khách sạn CLB Golf Hoàng Gia, còn lại các cơ sở lưu trú nhà dân. Trong những năm qua, đóng góp từ dịch vụ du lịch vào hoạt động kinh tế của huyện không đáng kể. Theo khảo sát, hiện nay chỉ có một số ít doanh nghiệp du lịch ở các địa phương khác trong tỉnh đã và đang tìm cách để tạo điểm nhấn cho sản phẩm của mình bằng cách đưa loại hình nghệ thuật Hát Xẩm vào sản phẩm của mình như công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại dịch vụ Tràng An, khách sạn Ninh Bình Hidden Charm... Điều này cho thấy triển vọng trong tương lai, giá trị của loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian này sẽ được khai thác hiệu quả hơn trong công tác xây dựng sản phẩm du lịch văn hoá độc đáo cho địa phương góp phần đa dạng hoá sản phẩm du lịch của Ninh Bình.

3. Một số vấn đề đặt ra trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm gắn với phát triển du lịch: Tiếp cận các bên liên quan

Hiện nay, việc gìn giữ, truyền dạy và thực hành các điệu Hát Xẩm đã được cộng đồng địa phương huyện Yên Mô hưởng ứng và tự nguyện tham gia. Phong trào dạy hát và học hát được đẩy lên cao với sự tham gia đông đảo của cộng đồng địa phương. Nhiều làn điệu Xẩm được sưu tầm, ghi chép lại, hàng trăm tiết mục được dàn dựng biểu diễn ở các sự kiện trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, hoạt động biểu diễn Hát Xẩm được đưa vào một số chương trình xúc tiến du lịch tại Ninh Bình như lễ hội Sắc Vàng Tam Cốc, lễ hội Tràng An, lễ hội Cố đô Hoa Lư tạo được ấn tượng với khách tham quan. Tuy đã đạt được một số kết quả nhất định trong giai đoạn đầu khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm, nhưng chúng ta chưa thấy các hoạt động này mang lại những lợi ích về kinh tế rõ ràng cho địa phương nói chung và cộng đồng dân cư nói riêng.

Thực tế cho thấy, phát huy nghệ thuật Xẩm gắn với du lịch mới ở giai đoạn mạnh nhen, cần phải có những nỗ lực lớn hơn từ doanh nghiệp, chính quyền và cộng đồng địa phương để Hát Xẩm thực sự trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc của Ninh Bình. Các bên liên quan mới đang chú ý đến việc khôi phục nghệ thuật Hát Xẩm, công tác xây

dựng các sản phẩm du lịch từ Hát Xẩm để phục vụ du khách chưa được chú trọng. Trong kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm huyện Yên Mô hàng năm cũng mới tập trung vào các hoạt động tổ chức đào tạo, truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm mà chưa đưa ra các kế hoạch hành động cụ thể gắn phát huy nghệ thuật Hát Xẩm với du lịch. Chính quyền địa phương cũng chưa có các chương trình hoạt động cũng như cơ chế phối hợp rõ ràng nào với các doanh nghiệp du lịch trong việc tìm hiểu về khả năng cung cấp dịch vụ du lịch, làm cơ sở để xây dựng các chính sách về xúc tiến hình ảnh sản phẩm du lịch văn hoá địa phương.

Về phía cộng đồng địa phương, mặc dù rất mong muốn được tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách du lịch nhưng họ chưa nhận được sự quan tâm, cũng như chưa có cơ hội tham gia vào hoạt động lập kế hoạch, đóng góp ý kiến về phát triển hoạt động du lịch tại địa phương dựa trên các giá trị nghệ thuật Hát Xẩm. Một người dân xã Yên Phong cho biết: “Chúng tôi sẵn sàng tham gia phục vụ khách du lịch nếu có thể vì muốn quảng bá giá trị văn hoá độc đáo của quê hương và cũng muốn thêm thu nhập kinh tế”, nhưng ngoài việc tham gia sinh hoạt câu lạc bộ, mọi hoạt động phối hợp với các bên liên quan đều do chủ nhiệm Câu lạc bộ quyết định. Trong khi đó, cộng đồng là đối tượng cần phải được chủ động tham gia ngay từ khâu lập kế hoạch phát triển du lịch mà không phải chỉ với tư cách là đối tượng hưởng lợi thụ động. Mặt khác, kết quả phỏng vấn cán bộ phụ trách văn xã cũng như người dân đều cho rằng thù lao từ hoạt động biểu diễn tại các sự kiện du lịch là quá ít, trong khi đó, kinh phí hỗ trợ của chính quyền địa phương còn hạn hẹp. Những khó khăn về lợi ích kinh tế đem lại từ hoạt động du lịch so với chi phí bỏ ra là rào cản sự tham gia của người dân, nhất là trong dài hạn.

Đối với các doanh nghiệp du lịch, mặc dù nhận thức từ rất sớm giá trị từ loại hình nghệ thuật Hát Xẩm với du lịch, tuy nhiên các phân tích chuyên sâu về hoạt động này chưa có. Trong khi đó, Hát Xẩm là loại hình nghệ thuật rất khó hát, số lượng người có khả năng biểu diễn không nhiều. Để đạt được các mục tiêu kinh tế, các doanh nghiệp sẽ ưu tiên lựa chọn những đơn vị biểu diễn chuyên nghiệp thay vì phối hợp với cộng đồng địa phương nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho du khách. Thực tế, các doanh nghiệp du lịch hiện nay đang trong giai đoạn xem xét nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch với loại hình nghệ thuật độc đáo này. Cho đến

nay, hiện chưa có doanh nghiệp du lịch nào có kế hoạch hợp tác lâu dài với các Câu lạc bộ Hát Xẩm địa phương trong hoạt động biểu diễn phục vụ khách du lịch.

4. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm gắn với du lịch

Như chúng ta đã biết, huyện Yên Mô - cái nôi của Hát Xẩm ở tỉnh Ninh Bình - không phải là nơi tập trung các dịch vụ du lịch của tỉnh. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống vui chơi giải trí ở khu vực huyện Yên Mô nghèo nàn, do không gần các khu điểm du lịch nổi tiếng khác. Trong tương lai muốn phát triển du lịch dựa trên giá trị độc đáo của nghệ thuật Hát Xẩm, bên cạnh hoạt động khôi phục và bảo tồn Hát Xẩm, huyện Yên Mô cần quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ khách du lịch. Trong dài hạn, huyện Yên Mô phối hợp với các ban ngành liên quan, quan tâm hơn nữa đến việc thành lập “Không gian văn hoá Xẩm” vừa là nơi sưu tầm, tư liệu hoá các làn điệu Xẩm, vừa là nơi truyền dạy cũng như giới thiệu nghệ thuật Hát Xẩm với du khách. Đến với “Không gian văn hoá Xẩm”, khách du lịch sẽ được thưởng thức các món ăn truyền thống của quê hương và xem biểu diễn các tiết mục của các Câu lạc bộ Xẩm địa phương. Bởi giá trị từ loại hình nghệ thuật này không chỉ đến từ lời ca mà cả từ không gian biểu diễn, lời ca gắn liền với cuộc sống đời thường của người dân, khách du lịch có thể tìm hiểu thêm được nét đẹp về văn hoá, con người địa phương.

Thời gian tới, cần thiết lập và tăng cường sự hợp tác giữa chính quyền địa phương với các doanh nghiệp du lịch. Trước hết, cần có sự hợp tác giữa các doanh nghiệp kinh doanh khai thác khu điểm du lịch của Ninh Bình như các doanh nghiệp khai thác khu du lịch sinh thái Tràng An, khu du lịch Tam Cốc Bích Động, khu du lịch Thung Nham, Khu du lịch Hang Múa, khu du lịch sinh thái Động Thiên Hà... và chính quyền, người dân địa phương lưu giữ nghệ thuật Hát Xẩm. Đồng thời, có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch tại địa phương.

Thực tế trong hoạt động phát triển các sản phẩm du lịch văn hoá gắn với Hát Xẩm, cộng đồng đóng vai trò quan trọng nhất vì họ chính là người sở hữu, bảo tồn và phát huy tài nguyên du lịch này. Chính vì thế, trong hoạch định chiến lược và quản lý du lịch, chính quyền địa phương phải đặt lợi ích của chủ thể văn hoá lên trên hết, đảm bảo lợi ích lâu dài về kinh tế thì mới khuyến khích được người dân tham gia vào các

hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, để có thể tham gia sâu hơn nữa vào hoạt động du lịch, họ cần được trang bị kiến thức, nghiệp vụ phục vụ du khách. Thành viên các câu lạc bộ văn hoá, nghệ thuật, câu lạc bộ Hát Xẩm bên cạnh học Hát Xẩm cần được đào tạo thêm kỹ năng về giao tiếp, giao lưu với du khách. Muốn vậy, chính quyền địa phương các cấp cần vạch rõ những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện vai trò là cầu nối giữa người dân địa phương và doanh nghiệp du lịch.

5. Kết luận

Những năm qua, việc thực hiện các chính sách của Nhà nước nhằm sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã tạo ra hiệu ứng xã hội tích cực về loại hình di sản văn hóa phi vật thể này, nhận thức của cộng đồng địa phương và các cấp chính quyền được nâng cao. Tuy nhiên, hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật Hát Xẩm gắn với du lịch còn yếu, thực sự cần sự tham gia nhiều hơn nữa từ các bên liên quan. Sự hợp tác giữa chính quyền, cộng đồng địa phương và doanh nghiệp du lịch sẽ mở ra những cơ hội mới trong lĩnh vực phát triển du lịch đồng thời góp phần khôi phục, bảo tồn giá trị nghệ thuật Hát Xẩm.

Chú thích

[1] Đề án Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019-2022 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình)

[2] Số liệu tính đến hết năm 2020, Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.

Tài liệu tham khảo

1. Hwang, J., Jones, P., Westering, J. V., and Warr, D. (2002), *Best Practice in Partnerships & Networks for SMEs in The UK Hospitality, Tourism and Leisure Industry*, Profit Through Productivity Report No. 1, University of Surrey, Guilford.

2. Telfer, DJ. (2001), *Strategic alliances along the Niagara Wine Route*, *Tourism Management*, 22, 21–30.

3. Tinsley, R., Lynch, P. (2001), *Small tourism business networks and destination development*, *International Journal of Hospitality Management*, 20 (4), 367–378.

ÂM NHẠC, NGHỆ THUẬT HÁT XẨM

PGS.TS Lê Văn Toàn

Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết sẽ nêu khái quát chung về nghệ thuật Hát Xẩm từ truyền thuyết đến chức năng, vai trò, diện mạo Hát Xẩm trong đời sống xã hội cũng như mô hình tổ chức Hát Xẩm từ hình thức *nhóm gia đình* đến qui mô lớn - *Hội Xẩm, Làng Xẩm*.

Đặc biệt, âm nhạc và hệ thống bài bản Hát Xẩm sẽ được phân tích về chất liệu, phong cách âm nhạc; cấu trúc nhạc, lời trong bài bản; mối quan hệ thơ - nhạc trong cấu trúc bài bản (tiếng đệm lời phụ và những đặc sắc của lối “phổ lời” ca trong bài bản Xẩm); Về nhạc đệm cho Hát Xẩm, “dàn nhạc” với hai mô hình “định hình”, “mở rộng” trong/của nghệ thuật Xẩm; những đặc trưng như tính ngẫu hứng trong sáng tạo, thực hành nghệ thuật

Thực hành Hát Xẩm ngày nay vẫn còn có những vấn đề cần quan tâm: công tác sưu tầm, nghiên cứu, giáo dục đào tạo, biểu diễn, mô hình tổ chức Hát Xẩm truyền thống và hiện nay, xuất bản... Do vậy, bài viết sẽ đưa ra những ý kiến đóng góp cho việc bảo tồn di sản Hát Xẩm trong cuộc sống đương đại tại Việt Nam và những bài học kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn, phát huy di sản VHPVT.

Từ khóa: âm nhạc, đặc trưng, Hát Xẩm, nghệ thuật.

1. Khái quát về Nghệ thuật Hát Xẩm

Truyền thuyết và giai thoại dân gian cho hay, Hát Xẩm ra đời vào thời phong kiến nhà Trần. Giai thoại dân gian cũng cho thấy đôi tượng thực hành Hát Xẩm vốn có mối quan hệ dòng dõi quyền quý trong xã hội xưa qua câu chuyện: *Vua Trần Thánh Tông có hai hoàng tử, người anh độc ác, người em thiện tâm bị anh hãm hại, chọc hỏng mắt... Hoàng tử thứ hai được những người tiều phu cứu thoát khỏi rừng sâu, sáng chế ra cây đàn song rồi hành nghề đàn hát kiếm sống... Ông đã “truyền nghề” cho nhiều người khiếm thị nối nghiệp sau này. Các thế hệ sau đã tôn vinh ông là Sư Tổ*

nghề [1]. Nguồn gốc Xẩm nhìn từ góc độ khoa học đến nay vẫn là vấn đề bỏ ngỏ chưa lời giải đáp thỏa đáng, tin cậy. Từ thực tế cho thấy Hát Xẩm từng có thời kỳ phát triển với mô hình nhỏ là gia đình Xẩm (gánh Xẩm), qui mô lớn hơn là nhóm Xẩm, làng Xẩm, Hội Xẩm... Nhiều tài liệu cho thấy, Hát Xẩm thời pháp thuộc có “diện mạo” đa dạng, mang đậm rõ là loại hình nghệ thuật âm nhạc chuyên nghiệp cổ truyền Việt Nam. Đàn nhạc Xẩm tiêu biểu là cây đàn song (đàn 1 dây song còn gọi đàn Xẩm), đàn bầu, nhị, hồ, sáo, cặp kè, trống mảnh, trống cơm, thanh la. Vào dịp giỗ Tổ nghề, Hát Xẩm từng sử dụng nhiều nhạc cụ khác nữa như trống cái, trống con, chiêng... Đàn nhạc Xẩm vào dịp *giỗ Tổ* hội đủ các nhạc cụ tiêu biểu họ dây (chi kéo, gậy), tự thân vang và hơi... Người xưa ít dùng đàn tam, nguyệt, tranh đệm cho Hát Xẩm. Ngày nay nhạc đệm cho Hát Xẩm đã có nhiều biến đổi. Những năm 1960 – 1985 hình thức sử dụng ghi ta đệm cho Hát Xẩm cũng từng xuất hiện tại chợ Lớn tỉnh Bắc Ninh, chợ Thương ở Bắc Giang và nhiều nơi khác. Gần đây hình thức dùng đàn nguyệt đệm cho Hát Xẩm cũng được xuất hiện. Nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền nhận xét: *đàn bầu, sênh và cây sáo măng* là 3 nhạc cụ độc đáo, tiêu biểu của nghệ thuật Xẩm đóng góp vào kho tàng nhạc cụ Việt Nam cũng là có sở cứ (xem số 3, TLTK).

Nghệ thuật Xẩm không chỉ được xem là công cụ, phương tiện tuyên truyền, quảng bá thông tin cập nhật tới cộng đồng mà còn đích thực là loại hình nghệ thuật trình diễn *thơ & nhạc (hay Ca nhạc)* độc đáo, đặc sắc, có phong cách riêng của thể loại. Hát Xẩm có thể xem như “nhịp cầu nối” từ nghệ thuật âm nhạc dân gian sang loại hình ca nhạc chuyên nghiệp cổ truyền Việt Nam. Ngôn ngữ âm nhạc, cấu trúc bài bản cũng như phương cách sáng tạo, truyền dạy, biểu hiện (diễn xướng) của các thể hệ nghệ sĩ Xẩm đã hội tụ, tạo dựng nên những giá trị độc đáo, đặc sắc riêng cho loại hình này. Tính đa dạng, tổng thể trong nghệ thuật trình diễn Xẩm không chỉ biểu hiện ở ngôn ngữ thể hiện ngoại hình qua động tác, cử chỉ, điệu bộ, sắc vẽ biểu cảm minh họa cho nội dung ca từ mà còn được kết hợp cùng các kỹ xảo sử dụng âm thanh, tiếng động, kỹ năng diễn tấu mô phỏng, minh họa của ngôn ngữ âm nhạc một cách tài khéo, sinh động. Việc dùng âm thanh tự nhiên như tiếng động, tiếng gà gáy, chim kêu cho đến những biểu hiện của âm điệu nhạc hòa quện cùng giọng hát đã đưa người nghe về gần đời sống thực của thế giới tự nhiên qua từng tiết mục, chương trình biểu diễn

Xẩm. Những đặc sắc, độc đáo đó của nghệ thuật Xẩm đã tạo cho người nghe nhiều cảm xúc với những niềm vui, sự chiêm biếm, hài hước, hay những tâm trạng, nỗi niềm khi thưởng thức Xẩm đã đạt chất lượng nghệ thuật cao được giới nghệ gọi là *đàn ngọt, hát chín*. Cùng những đặc sắc, độc đáo của lời *nói thơ, hát thơ (hát nói), hát ngâm (ngâm ngọt), cách đệm đàn, gõ phách ...* thì môi trường trình diễn Xẩm cũng là “mảnh đất đặc biệt” bởi nó luôn buộc người thực hành nghệ thuật phải vận động linh hoạt trong sáng tạo, biểu diễn của mình. Người nghệ sĩ Xẩm dường như luôn phải cố gắng “trở” hết khả năng, tài năng để tạo ra những sản phẩm nghệ thuật “sinh động, tươi mới” phục vụ công chúng để đáp ứng kịp thời quan hệ *cung/cầu của loại hình nghệ thuật này*. Điểm nổi bật nữa của những nghệ sĩ Xẩm - họ có khả năng nắm bắt tâm lý công chúng một cách tinh tế, nhạy bén. Người nghệ sĩ Xẩm biết công chúng nghệ thuật của mình thích gì, muốn gì để đáp ứng, để phục vụ kịp thời đúng ý, trúng mong muốn của người nghe, người xem “ca nhạc nhạc Xẩm...” Cũng vì đặc điểm của loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp trong môi quan hệ có người diễn/người xem nên môi trường ấy buộc người nghệ sĩ Xẩm luôn phải “biết làm mới”, luôn “cần phải làm mới” các sản phẩm nghệ thuật ở mọi không gian, đáp ứng cho mọi đối tượng thưởng thức nghệ thuật âm nhạc của mình. Chẳng hạn, khi trình diễn ở nơi thôn dã yên bình, khi nơi phố thị ồn ào hay trong những ngày lễ hội tung bừng, lúc bên góc chợ, bến xe, bến tàu hoặc khi trên những con đò dọc ngang khắp vùng Trung du đồng bằng Bắc Bộ đều được người nghệ sĩ Xẩm đáp ứng, phục vụ... Người nghệ sĩ Xẩm không chỉ trình diễn những bài bản Xẩm sẵn có mà họ còn “trình làng” nhiều bài bản ứng tác, ngẫu hứng tại chỗ. Điều đó cho thấy, nghệ thuật Xẩm luôn được “vận động linh hoạt”; diện mạo Xẩm luôn được “làm mới” không chỉ ở hình thức mà cả nội dung nghệ thuật. Vì thế, nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ đã thống kê có tới ngót 400 bài bản (phần lời - ca từ) và *chuyện Xẩm* được ông sưu tầm, công bố là minh chứng thực tế [2].

Giao lưu, tương tác hai chiều giữa người thưởng thức với người thực hành cũng là một đặc điểm khác biệt của nghệ thuật Xẩm. Đây là điểm độc đáo, đặc sắc nếu so sánh với một số loại hình dân ca khác, đặc biệt là với dân ca giao duyên của người Việt bởi đối tượng thực hành dân ca giao duyên đồng thời cũng là “người thưởng thức, giao lưu nghệ thuật”; hết thảy họ đều là *những người trong cuộc*, không có sự phân

biệt công chúng và người trình diễn như trong nghệ thuật Xẩm. Ở một góc nhìn khác, Hát Xẩm được xem là loại hình “nghệ thuật mở” bởi trong Xẩm đã “hội tụ” rất nhiều chất liệu âm nhạc của các thể loại như Chèo, Ca trù, Trống Quân, vĩa Sa mạc, Bồng mạc vv... Người thực hành Xẩm thật sự đa tài, nhạy bén trong sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật. Họ không chỉ biết hát, hát hay mà còn là những nghệ sĩ có khả năng sáng tác, độc tấu, hòa tấu nhiều nhạc cụ đạt tới trình độ nghệ thuật “chuyên nghiệp” [3]. Họ có khả năng *ứng tác, ứng diễn* một cách điệu nghệ, cuốn hút người nghe riêng của thể loại Xẩm...

2. Âm nhạc và nghệ thuật Hát Xẩm

Bàn về âm nhạc bài bản Xẩm, nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ cho rằng có 8 *điệu nhạc* (giai điệu nhạc) là *những điệu Xẩm chính thống* được vận dụng phổ biến ở các gánh Xẩm, làng Xẩm ở miền Bắc [4]. Nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền lại có nhận định: Xẩm sử dụng khoảng trên 10 làn điệu” [5]. Chúng tôi cho rằng, dù là 8 hay hơn 10 làn điệu Xẩm trong *kho tàng giai điệu nhạc Xẩm* do hai tác giả công bố (có thể do quan niệm khác biệt của hai tác giả khi xác định bài bản Xẩm gốc) thì tựu chung, kho tàng giai điệu nhạc “Xẩm” thực chất không nhiều nếu so với âm nhạc các bài bản Quan họ Bắc Ninh hay Chèo [6]. Mặc dù *giai điệu nhạc Xẩm chính thống* không nhiều nhưng sức sống, sự cuốn hút của nghệ thuật Xẩm không vì thế bị “yếu kém”, không có công chúng riêng.

Ngược lại Hát Xẩm đã có sức sống, sự hấp dẫn khác biệt tồn tại suốt nhiều thế kỷ bởi phần quan trọng nhờ nó có “*nghệ thuật làm mới*”, nói cách khác nhờ “*nghệ thuật Xẩm hóa*” của mình. Hát Xẩm luôn được “làm mới” không chỉ ở hình thức trình diễn mà cả nội dung nghệ thuật. *Nghệ thuật Xẩm hóa* không chỉ biểu hiện ở hình thức cấu trúc bài bản, ngôn ngữ nghệ thuật mà cả ở phong cách biểu diễn [7]. Trong danh mục chương trình biểu diễn Xẩm, ngoài những *giai điệu nhạc Xẩm chính thống* (Xẩm gốc) còn xuất hiện nhiều *bài bản* du nhập từ nhiều thể loại âm nhạc khác như Ví, Hò, dân ca giao duyên, Hát ru... vào. Thậm chí, trong những năm 1960 đến 1985 trên địa bàn các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang... tôi từng được thưởng thức nhiều nhóm Xẩm trình diễn những ca khúc cách mạng, nhạc tiền chiến, nhạc vàng...

Hát Xẩm chủ yếu dùng giọng thật, ít dùng giọng giả. Trong Xẩm hiếm sử dụng kỹ thuật *nảy hạt* như trong hát Ca trù, Quan họ hay Chèo dù thực tế một số bài bản có biểu hiện ảnh hưởng hay kế thừa, giao thoa với bài bản Hát Xẩm [8]. Tuy thiếu vắng kỹ thuật hát *nảy hạt* trong Xẩm nhưng bù lại là có sự phối hợp tinh tế của nhiều nhạc cụ “hòa cùng” giọng hát. Sự hòa hợp giữa giọng hát, tiếng đàn, nhịp trống, phách đã tạo nên điểm độc đáo, đặc sắc riêng của âm nhạc Xẩm. Ngôn ngữ, hình thức thể hiện kỹ thuật hát của Xẩm biểu hiện rõ mối quan hệ khăng khít, chặt chẽ giữa giọng hát với các nhạc cụ nhưng mang đầy chất ngẫu hứng, thăng hoa... Đệm nhạc trong Hát Xẩm không chỉ tòng theo giai điệu mà đôi khi là mô phỏng, chạy theo tiết tấu hay đổi lập tiết nhịp... Sự xuất hiện các âm hình đệm trong Hát Xẩm luôn ẩn chứa những “ngẫu hứng, cảm xúc” đầy chất nghệ thuật. Trong Hát Xẩm tuy thiếu vắng kỹ thuật hát *nảy hạt* nhưng bù lại là có lối *hát nói, hát ngâm, hát kể* mang vẻ độc đáo, đặc sắc khác biệt riêng của Xẩm. Đó là thứ “*ngôn ngữ âm nhạc, ca từ gần đời sống bình dân*”. Thứ ngôn ngữ nghệ thuật tưởng như “mộc mạc” ấy nhưng lại ẩn chứa chất chuyên nghiệp cao bởi nhờ những kỹ xảo trình diễn ăn nhập, hòa quyện của tiếng đàn, giọng hát, giữa giọng hát quyện bện âm sắc các nhạc cụ trong nghệ thuật Xẩm. Các nghệ sĩ thực hành Xẩm ít sử dụng kỹ thuật hát luyện láy, hát ngắt, hát rớt... giống như trong Quan họ. Thay vào đó, cách hát rõ lời, rõ nghĩa như một tiêu chí “buộc” người nghệ sĩ Xẩm phải luôn chú ý để thể hiện rõ lối hát “nhấn nha, khúc khúc” làm nổi bật dấu giọng, độ nhấn của trọng âm ca từ hay nhóm ca từ trong bài bản Xẩm. Nói cách khác, người nghệ sĩ Xẩm xưa luôn *quan tâm* tiêu chí *hát rõ lời, rõ nghĩa* của ca từ.

Như vậy quan hệ thanh điệu ngôn ngữ với giai điệu nhạc Xẩm rất được người nghệ sĩ chú trọng khi thực hành nghệ thuật Xẩm. Chất nhạc trữ tình trong Xẩm, dường như “thừa vắng” hơn so với âm nhạc Quan họ cũng như với dân ca giao duyên người Việt vùng trung du, đồng bằng Bắc Bộ nói chung. Nhạc đệm cho các “*đoạn chen*” ở Xẩm có người gọi *lưu không* (như cách gọi của nhạc Chèo) với cách xử lý âm điệu, âm sắc, sắc thái (khi nhỏ, lúc to, khi chậm, lúc dồn dập qua màu âm đa dạng của nhạc cụ dây, gảy, gõ, hơi tiêu biểu cho âm sắc kim, mộc, thổ, bì vv..) thật điệu nghệ đã tạo cho Xẩm có sức hấp dẫn lạ, độc đáo và khác biệt. Bàn về nghệ thuật Xẩm *hóa* chúng ta gặp nhiều thủ pháp sáng tác khác nhau như: co ngắn âm điệu, “thay đổi, làm mới” tiết

tấu cùng những lời phụ, tiếng đệm... Bên cạnh cách “làm mới”, “biến đổi” lời phụ, tiếng đệm cùng âm điệu nhạc còn phải kể đến nghệ thuật trình diễn “rất riêng” của Xẩm. Sự tổng hòa này đã thực sự tạo nên những “đặc sắc và phong cách riêng” của nghệ thuật Xẩm. Chẳng hạn với trường hợp lời hát Trống quân – dân ca ĐBBB - thể loại giao duyên cổ, hình thức hát đối đáp trai gái “du nhập” vào Xẩm đã được biến đổi âm điệu cùng “lời ca mới”. Thực tế, nhạc Trống Quân khi vào Xẩm chỉ “lược dùng” một âm hình mở đầu ứng câu thơ 6: *Ở đây đất thấp trời cao ư hư*.

Như vậy trường hợp này, nhóm ca từ thuộc câu thơ 6 cùng tiếng đệm ư hư của Trống Quân được tiếp thu nguyên vẹn để vanajdungj thành bài Xẩm với hình thức thơ 6/8 [9]

Sự đa dạng chất liệu nhạc trong Xẩm còn biểu hiện ở bài với âm hưởng Chèo. Cùng vậy, trong Hát Xẩm có bài mang âm hưởng âm nhạc nhà phật (Giọng Ai) hay bài có âm hưởng điệu Sai trong Hát Văn như Hay với âm điệu ngâm vịnh Sa mạc, Bông mạc (dân ca người Việt vùng *TDĐBBB*) lại xuất hiện trong bài bản Xẩm [10]. Với hình thức

Nhạc

Lời.....ư

vv....

Thực tế đã cho thấy, *Nghệ thuật Xẩm hóa* không chỉ giúp bài bản Xẩm ngày thêm phong phú, đa dạng mà kho tàng Xẩm còn tạo dựng được một thứ “ngôn ngữ, tiếng nói riêng”, mang một phong cách riêng của thể loại. Với sự khác biệt và đặc sắc ấy, nghệ thuật Xẩm đã tạo cho mình có một sức sống độc lập, bền vững “gắn chặt” với đời sống văn hóa tinh thần người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ suốt nhiều thế kỷ.

3. Hát XẨM và những vấn đề đặt ra

Hát Xẩm cổ truyền, một loại hình nghệ thuật biểu diễn được xem là nghệ thuật chuyên nghiệp bởi những người thực hành Xẩm dùng nghệ thuật đàn hát làm kế sinh nhai, nuôi sống bản thân và gia đình. Nghệ thuật Xẩm luôn đòi hỏi người nghệ sĩ cần đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng nghệ thuật để đáp ứng kịp nhu cầu và “gu thẩm mỹ” công chúng mỗi thời kỳ, mỗi không gian nghệ thuật. Đối tượng thực hành nghệ thuật Xẩm cổ xưa phần lớn là những người khiếm thị; thành phần tham gia

Hát Xẩm với quan hệ hẹp là *gia đình*, rộng hơn là những *gánh Xẩm, nhóm Xẩm*; nhiều nhóm Xẩm tụ hợp lại thành *làng Xẩm, hội Xẩm*. Nay Hát Xẩm có nhiều biến đổi không chỉ ở không gian trình diễn mà cả về hình thức, nội dung nghệ thuật... Đối tượng thực hành Xẩm nay đa dạng hơn xưa bởi thành phần tham gia thực hành Hát Xẩm hôm nay không chỉ là những người cao tuổi, thanh thiếu niên, nghệ nhân dân gian, nghệ sĩ chuyên nghiệp mà cả những người yêu thích Xẩm cũng có thể tham gia thực hành tại các câu lạc bộ đàn hát dân ca... Hát Xẩm nay có hình thức trình diễn, không gian nghệ thuật đa dạng như nơi sân khấu, trên đường phố, trong hội nghị, khi sinh hoạt cộng đồng... Nghệ thuật Xẩm đương đại biến đổi từ nội dung đến chủ đề nghệ thuật rất đa dạng, phong phú, phù hợp cuộc sống mới. Nội dung nghệ thuật Xẩm phản ánh nhiều lĩnh vực đời sống xã hội như an toàn giao thông, lên án tệ nạn, phê phán thói hư tật xấu trong xã hội hay ngợi ca gương người tốt việc tốt, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước... Trước tình hình chống dịch Covi 19 ở Việt Nam và thế giới năm 2020 rất nguy nan thì nghệ thuật Xẩm cũng có mặt, góp sức chống dịch trên mặt trận văn hóa [11].

Ngày nay, thưởng thức nghệ thuật Xẩm không chỉ bó hẹp những đối tượng người nông dân, tiểu thương, thợ thủ công mà công chúng nghệ thuật Xẩm nay đa dạng thành phần từ trí thức, bộ đội, công nhân cho đến khách du lịch ở trong nước và

13. Ví dụ như nhóm Xẩm thuộc TTBT VHNTVN do nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa, NS. Quang Long tổ chức trình diễn phát trên sóng Thời sự VTV trưa ngày 29 tháng 3 năm 2020.

14. quốc tế... Công chúng thưởng thức nghệ thuật Xẩm nay không chỉ được nghe - xem trình diễn Xẩm trực tiếp trên sân khấu, trong liên hoan, hội diễn mà còn có thể thưởng thức Xẩm qua sóng phát thanh, truyền hình, qua băng đĩa CD, DVD, DHD... Thời 4.0 phát triển như hiện nay, nhiều tiết mục, chương trình nghệ thuật Xẩm được xây dựng thành phim, giới thiệu sâu về nghệ thuật Xẩm, về chân dung các nghệ nhân, nghệ sĩ Xẩm trên mạng Internet. Các chương trình, tiết mục Xẩm đương đại có sức hút nhiều đối tượng yêu thích loại hình nghệ thuật này [12].

Việc bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm giai đoạn hiện nay đã gặp hái không ít thành tựu. Nhiều hình thức, phương thức hoạt động sáng tác lời mới, sưu tầm, nghiên cứu, phát hiện, đánh giá các giá trị của nghệ thuật Xẩm được công bố, giới thiệu. Nhiều sách, tài liệu, luận án, luận văn của các nhà khoa học, NCS, học viên, sinh viên được thực hiện thành công. Nhiều đơn vị quản lý văn hóa các địa phương có nghệ thuật Xẩm truyền thống như Ninh Bình, Hà Nội... cùng nhiều cơ sở đào tạo như trường ĐHSPNTTW, trường Đại học Văn Hóa Hà Nội, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Viện Âm nhạc - Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Cục Di sản Văn hóa – Bộ Văn hóa v.v. đều đã từng đầu tư, quan tâm cho công tác sưu tầm, nghiên cứu, tìm hiểu, quảng bá Xẩm suốt nhiều thập kỷ qua. Tuy nhiên, những thành quả đạt được trong bảo tồn, phát huy nghệ thuật Xẩm nếu so với tiềm năng, giá trị đích thực vốn có của di sản Xẩm thì chưa thật thỏa đáng. Những hoạt động bảo tồn Xẩm vẫn chưa thật đều khắp, liên tục. Thực tế còn nhiều việc cần làm, cần đầu tư hơn để di sản này được tồn tại, phát triển bền vững trong cuộc sống mới. Chẳng hạn, việc phục hồi, truyền dạy Xẩm cho thế hệ trẻ. Đối tượng trẻ tham gia thực hành và thưởng thức nghệ thuật Xẩm trong cuộc sống đương đại cần được quan tâm xây dựng ở tầm chiến lược với lộ trình ngắn hạn, dài hạn một cách khoa học, đồng bộ. Việc bảo tồn Xẩm không chỉ quan tâm đầu tư hiệu quả về vật chất, tinh thần mà cả vấn đề tạo sức sống cho Xẩm trong cuộc sống đương đại như thế nào thật khoa học, hiệu quả cũng cần đặt ra. Trước hết, theo tôi việc truyền dạy, đào tạo đối tượng trẻ là các thanh thiếu niên, các em học sinh, sinh viên tại các cấp học ở từng địa phương có di sản Xẩm cần xem là một hoạt động xã hội cấp thiết, thiết thực. Việc truyền dạy, đào tạo lớp trẻ không chỉ trở thành những đối tượng thực hành Xẩm mà chính họ được đào tạo để trở thành nòng cốt gây dựng các thế hệ công chúng yêu nghệ thuật Xẩm cho/trong cuộc sống hôm nay và mai sau. Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy di sản Hát Xẩm trong giai đoạn mới đạt kết quả cao,

Có hiệu quả và tác động xã hội nhanh hơn, mạnh hơn, người yêu thích nghệ thuật Hát Xẩm ngày một đông đảo hơn cần có sự quan tâm hiệu quả của chính quyền các cấp từ thôn, xã, huyện, tỉnh có di sản Xẩm cùng các cơ quan quản lý văn hóa trung ương thống nhất cùng hành động. Việc xác định mục tiêu *bảo tồn nguyên dạng hay*

sáng tạo, cách tân làm mới Xẩm trong cuộc sống đương đại như thế nào cũng là vấn đề cần được hiểu đúng, làm chuẩn với sự chia sẻ, đồng thuận cao của các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý văn hóa, các nhà khoa học cùng cộng đồng yêu nghệ thuật Xẩm. Các cơ quan chức năng ở trung ương, cơ sở quản lý văn hóa tại địa phương nên tạo điều kiện, phối hợp khai thác nguồn tư liệu băng đĩa, băng hình, phim tư liệu liên quan Hát Xẩm trước và sau năm 1945 ở trong nước và nước ngoài để có cơ sở hỗ trợ cho việc nghiên cứu, phục hồi Xẩm cổ truyền được đầy đủ, hướng tới “tái phục hưng Hát Xẩm” trong giai đoạn mới được thuận lợi. Việc xây dựng các tiêu chí, qui định bảo tồn như phục hồi, xây dựng mới những chương trình Xẩm phục vụ du lịch, phục vụ công chúng đương đại như thế nào cũng cần được bàn bạc sâu sắc, phù hợp với mô hình hoạt động đặc thù của từng địa phương có di sản Hát Xẩm. Việc đầu tư chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ truyền dạy Hát Xẩm cho thế hệ trẻ tại các trường nghệ thuật chuyên nghiệp, cho học sinh THCS, học sinh THPT tại mỗi địa phương cần đảm bảo phù hợp tính đặc thù của mỗi trường, mỗi cấp học trong sự thống nhất cùng sự liên kết, chỉ đạo chặt chẽ, khoa học của Bộ VHTT & DL, Bộ GD - ĐT và Đoàn Thanh niên CSHCM.... Tham khảo, học tập kinh nghiệm một số nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc... trong bảo tồn, phát huy các giá trị DSVHPVT để vận dụng, ứng dụng phù hợp trong bảo tồn, phát huy nghệ thuật Hát Xẩm ở Việt Nam là vấn đề cấp thiết. Hầu hết các nước phát triển dường như đều rất tôn trọng tiêu chí giữ gìn “nguyên dạng” diện mạo “Gốc” của di sản cạnh việc sáng tạo, cách tân, phát triển, làm mới trong sự hài hòa, phù hợp, thống nhất giữa *cái Gốc* và *cái Ngọn* của di sản. Chẳng hạn với loại hình kịch Noh, cạnh việc đầu tư sáng tạo mới, người Nhật đến nay vẫn tôn trọng chủ trương “bảo tồn nguyên dạng” phong cách, nội dung, hình thức, ngôn ngữ trình diễn đặc trưng, độc đáo của loại hình này vốn được sáng tạo cách nay nhiều thế kỷ. Hôm nay khi được thưởng thức kịch Noh qua nhíp điệu nhạc, ngôn ngữ trình diễn rất chậm nhưng người xem đương đại vẫn rất yêu thích, ngưỡng mộ và trân trọng nghệ thuật Noh cổ với sức hấp dẫn, sự độc đáo, đặc sắc riêng [12]

Sáng tạo mới bài bản Hát Xẩm thế kỷ XXI là điều cần làm. Việc sáng tạo, cách tân, làm mới Xẩm rất cần lưu ý việc *nghiên cứu cơ bản kết hợp nghiên cứu thực nghiệm*

để sao luôn giữ đậm rõ “phong cách nghệ thuật Xẩm” trong quá trình kế thừa, phát triển di sản. Phong cách ấy thể hiện ở hình thức *cấu trúc bài bản, cách hát, cách diễn, cách hòa đàn* rất đặc sắc, độc đáo riêng của nghệ thuật Xẩm. Một thành công trong phổ lời mới cho “giai điệu nhạc Xẩm chính thống” như trường hợp bài ***Theo Đảng trọn đời*** do cố NNDG Hà Thị Cầu đặt lời được ứng với các điệu nhạc Thập ân, Ba bậc, Huê tình, Sa mạc thật tài tình, hấp dẫn là một minh chứng về sức sống mạnh mẽ của Xẩm trong cuộc sống đương đại [13]

Để giúp nghệ thuật Xẩm có sức sống mới, được phát triển bền vững thì việc tạo điều kiện tổ chức các cuộc *liên hoan, hội diễn nghệ thuật Xẩm* từ các cấp xã, huyện, tỉnh, khu vực và quốc gia là điều cần thiết. Lộ trình liên hoan, hội diễn có thể là 1 – 3 – 5 năm/lần phù hợp điều kiện kinh tế, nhu cầu và khả năng quản lý hành chính từ cấp xã, huyện, tỉnh, quốc gia. Hát Xẩm với nhiều giá trị nghệ thuật, độc đáo, đặc sắc của âm nhạc thể hiện từ cách hát, cách đàn, cách thể biểu hiện cho tới cấu trúc bài bản, môi trường nghệ thuật đều mang đậm sắc vẻ riêng rất đáng trân trọng, cần được đầu tư chiến lược để bảo tồn, phát huy. Bảo tồn, phát huy Hát Xẩm - Di sản văn hóa nghệ thuật âm nhạc chuyên nghiệp cổ truyền người Việt vùng Trung du, đồng bằng Bắc Bộ được tốt, có hiệu quả cũng là hành động cụ thể, thiết thực góp phần giữ gìn tinh hoa, bản sắc văn hóa với hơn bốn ngàn năm lịch sử của dân tộc ta.

Chú thích

[1] Xem thêm Trần Việt Ngữ.... Hát Xẩm), NXB Âm nhạc, Hà Nội 2002.

[2] Xem Trần Việt Ngữ, Hát Xẩm, trang 15).

[3] Tuy nhiên, cạnh những nét đặc sắc mang tính chuyên nghiệp cũng còn biểu hiện “thô nháp” chưa thật chau chuốt do đặc thù ứng tác, ứng diễn tại chỗ của Xẩm.

[4] Xem Sđd, tr. 22).

[5] Xem, Bùi Trọng Hiền, *Hát Xẩm*, Sách 1000 năm Âm nhạc Thăng Long – Hà Nội, trang 274;

[6] Sách 300 bài dân ca Quan họ Bắc Ninh do Hồng Thao sưu tầm và ký âm cho biết: có 174 giai điệu nhạc Quan họ khác nhau ứng với trên một ngàn dị bản lời (ca từ, Sđd, trang 07). Với Chèo, nhạc sĩ Bùi Đức Hạnh cho rằng có không dưới 150

lần điệu, Xem sách 150 làn điệu Chèo cổ, trang 19, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2006.

[7] Còn có ý kiến cho rằng Xẩm là manh nha của ca kịch sân khấu Việt Nam

[8] Xem thêm phần Phụ lục sách Hát Xẩm của Trần Việt Ngữ).

[9] Xin nghe Bài do NNUT Hà Thị Cầu thể hiện trong chương trình *Những bài Xẩm hay nhất của NNUT Hà Thị Cầu*, VIM thu âm năm 1998.

[10] Xem thêm số*Hát Xẩm*, Trần Việt Ngữ ,,,,,,,,,,,,,,

[11] XemYoutube*Xẩm Việt Nam*.....; tài liệu tham khảo.....

[12] Xem VTV ngày (*) (* Xem Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu: *Những giải pháp cấp bách nhằm bảo tồn, phát huy giá trị DSANCT của các DTTS ở Việt Nam*, Viện Âm nhạc, 2020, Thư viện, đề tài cấp Nhà nước.

[13] Xem/nghe băng *Hát Xẩm Hà Thị Cầu* (Thư viện, Viện Âm nhạc. Băng thu âm 1998).

Tài liệu tham khảo

1. Phan Kế Bính (2006) *Việt Nam phong tục*, NXB Văn học,
2. Khương Văn Cường (2009), *Âm nhạc trong nghệ thuật Hát Xẩm*, Khóa luận đại học Âm nhạc, Học viện ANQGVN.
3. Bùi Trọng Hiền (2010), *Hát Xẩm*, in trong *1000 năm Thăng Long Hà Nội* (Q 2, Nhạc cổ truyền, NXB Âm nhạc, Hà Nội).
4. Mai Tuyết Hoa, (2004), *Nghệ thuật Hát Xẩm và cây đàn nhị*, Khóa luận đại học Âm nhạc, Học viện ANQGVN. Ghi chú:
 5. Trần Việt Ngữ, *Hát Xẩm*, 2002, NXB Âm nhạc. –
 6. Viện Âm nhạc, *Tư liệu hình, tiếng về Hát Xẩm*, Thư viện Viện Âm nhạc.
 7. Tư liệu mạng Internet (- <http://vov.vn/vanhoagiaitri>: *Nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu*...; <http://dantri.com.vn>. Hà Tùng, Xẩm Đỏ - tác phẩm chân thực về cổ nghệ nhân Hà Thị Cầu vv.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CHO BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ HÁT XẨM HIỆN NAY

PGS.TS Trần Trí Trắc

Cục Nghệ thuật biểu diễn,

Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch

Tóm tắt: Hát Xẩm, trong truyền thuyết, có từ thời Trần, là thể loại hát dân gian của người khiếm thị để mưu sinh ở vùng đồng bằng trung du châu thổ sông Hồng. Hát Xẩm trải qua từ thời phong kiến đến chế độ thực dân đã có mặt ở những nơi đông người như chợ, bến tàu, trên xe điện... và đã đạt được hoàng kim. Nhưng, từ khi Việt Nam mở cửa với cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, Hát Xẩm ngày càng bị lãng quên, thất truyền. Nguyên nhân của hiện tượng này là do Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách “xóa đói, giảm nghèo bền vững” giúp người nghèo ngày càng bớt đi và những người khiếm thị không phải mưu sinh bằng nghề Hát Xẩm. Mặt khác, Hát Xẩm là sản phẩm của nền văn minh lúa nước đã không còn phù hợp với văn hóa của “thế giới phẳng – cách mạng công nghiệp 4.0” và những giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ, nhân văn... của nó cũng không còn hấp dẫn nhu cầu thưởng thức của khán giả đương thời. Hơn nữa, Hát Xẩm với hình thức và nội dung diễn xướng rất đơn điệu từ trang trí, phục trang, làn điệu, biểu diễn... không thể cạnh tranh được với các loại hình nghệ thuật hiện đại. Do đó, để bảo tồn, phát huy giá trị Hát Xẩm, chỉ có thể dựa vào sự bảo hộ (bao cấp) của Nhà nước bằng hình thức “bảo tàng sống”. Nghĩa là, Nhà nước nuôi nghệ sĩ để nghệ sĩ Hát Xẩm – thể hiện chân thực hình tượng người khiếm thị mưu sinh bằng Hát Xẩm cho khán giả đương thời nhận thức về một hoạt động kiếm sống của người mù ở thời xa xưa với một tổ chức, chính sách, định hướng cụ thể, rõ ràng và khoa học.

Từ khóa: âm nhạc, đặc trưng, Hát Xẩm, nghệ thuật.

1. Theo truyền thuyết, vào thời Trần, vua Thánh Tông có hai con trai là Quốc Toàn và Quốc Đĩnh. Do tranh giành quyền lực mà Quốc Toàn đã chọc mù mắt Quốc

Đình và đem vút vào rừng sâu cho thú dữ ăn thịt. Trần Quốc Đình may mắn được Bụt cứu và dạy cách làm đàn, gảy đàn, hát. Nhờ đàn hát, Quốc Đình đã sinh tồn được qua ngày, đồng thời đã dạy cho nhiều người mù khác đàn hát để vượt qua nghèo khó. Nhân dân gọi đó là Hát Xẩm, tôn Trần Quốc Đình là vị Tổ và lấy ngày 22/8/ âm lịch hàng năm làm ngày giỗ ông.

Hát Xẩm, theo nhiều nhà nghiên cứu, là loại hình hát dân gian của nông dân miền Bắc Việt Nam, phổ biến nhất ở đồng bằng và trung du châu thổ sông Hồng cho những ai khiếm thị để kiếm sống. Hát Xẩm thường có một nhóm từ 2-3 người trong gia đình gồm vợ chồng cùng con cái hoặc anh em bạn bè cùng cảnh ngộ. Nhạc cụ của Hát Xẩm thường là đàn bầu hoặc nhị, hồ hoặc trống, phách. Các làn điệu của Hát Xẩm chủ yếu là Xẩm chợ, Xẩm xoan, Xẩm huê tình, Xẩm thập ân... Nội dung của Hát Xẩm phần lớn là kể về nỗi khổ của bản thân, của những cảnh đời ngang trái, lên án kẻ ác, gọi cảm thông và sự giúp đỡ của mọi người. Hát Xẩm là sản phẩm của người mù, nghèo dưới thời phong kiến, để quốc qua những hình thức hoạt động ở đám đông, chợ, trên tàu điện, ô tô, tàu hỏa...

Như chúng ta đều biết, truyền thuyết là một thể loại của văn học dân gian chứ không phải của sử học. Ở truyền thuyết này không có sự thật lịch sử của thời Trần, không có hoàng tử nào là Quốc Toàn hay Quốc Đình và càng không có ông Bụt linh thiêng nào cả. Nghĩa là, truyền thuyết Hát Xẩm không phản ánh về thời gian, không gian, con người, sự kiện chân thực của lịch sử, mà chỉ là sự biểu hiện của dân gian về cái sống của con người khiếm thị thuộc về quá khứ để con người hôm nay suy ngẫm, học tập: Học tập từ cái phi thực để làm nên cái có thực như những truyền thuyết về các vị thần Tứ Bất Tử của chúng ta vậy. Tuy nhiên, thông qua truyền thuyết Hát Xẩm, chúng ta vẫn có thể nhận dạng về bản chất, cốt lõi là: người mù- lao động mưu sinh – bằng hát và được mọi người dân thương cảm giúp đỡ với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng”.

Bối cảnh, môi trường và con người của Hát Xẩm trong truyền thuyết qua tiến trình lịch sử, thời gian quá khứ ấy, chúng ta thấy hôm nay, ở Việt Nam,, giữa nhịp sống của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, theo định hướng XHCN, hầu như đã không còn dấu vết. Chúng ta rất hiếm tìm thấy cảnh vợ chồng, cha con, anh em, bạn bè

mù đi hát rong, Hát Xẩm ở chợ, bến tàu, ô tô và ở đám đông nữa. Bởi vì, trước hết, Đảng và Nhà nước ta từ lâu đã có chính sách “xóa đói giảm nghèo”, “không để ai tụt lại phía sau” từ nông thôn đến thành thị, từ miền xuôi đến miền ngược, từ hải đảo đến vùng núi cao... và thực tế hôm nay, phong trào vì người nghèo đã trở thành việc làm thường ngày ở đất nước ta rộng khắp mọi nhà, mọi ngành, mọi cơ quan, đoàn thể... Mặt khác, nếu có, thì những người hát rong đó đã dùng các phương tiện kỹ thuật âm thanh hiện đại như micro, ghi âm, loa và không Hát Xẩm, mà hát những bài tân nhạc, cải lương, dân ca... tức là hình thức, nội dung, nhạc cụ, giai điệu... đã khác xa so với Hát Xẩm truyền thống.

Như vậy, môi trường cho người mù Hát Xẩm đã thay đổi và mưu sinh của người mù hôm nay cũng không còn bằng “Hát Xẩm” nữa. Do đó, Hát Xẩm đã trở thành thể loại dân ca thuộc về quá khứ như chính thể loại truyền thuyết của nó không còn hiện diện ở thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 của chúng ta hôm nay.

2. Hát Xẩm – là sản phẩm của văn hóa lúa nước ở thời Đại Việt, mang trong mình đậm tính tĩnh, tình và hạt nhân của nó là văn hóa làng: “Trông làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”, “phép vua thua lệ làng”... Khi Cách mạng tháng Tám thành công, văn hóa làng đã chuyển sang văn hóa nước với tinh thần “Tổ quốc trên hết”, “mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người”, vai trò cá nhân thường bị đẩy lùi sau vai trò tập thể. Vì vậy, trong cơ chế bao cấp, ít ai dám làm giàu hay khoe mình giàu và thành đạt, ít ai dám khẳng định năng lực nổi trội của mình với những người xung quanh. Nhưng, ngày nay, cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, “thế giới phẳng” đã hoàn toàn đảo chiều và vai trò cá nhân đã xác định là hạt nhân của xã hội. Hạt nhân tốt thì tế bào xã hội phát triển. Việc làm giàu được xã hội khuyến khích, được nhìn nhận một cách tích cực theo quan niệm “dân giàu, nước mạnh”. Cơ hội làm giàu được mở ra cho tất cả mọi người và mỗi cá nhân có quyền tự do khám phá, phát triển năng lực tiềm ẩn trong con người mình, biến nó thành của cải vật chất...

Ngày nay, Việt Nam đã mở cửa đón nhận mọi nguồn lực từ nước ngoài, mà trước tiên là những nguồn đầu tư cho phát triển kinh tế, phát triển công nghiệp. Nhờ đó, nông thôn làng xã Việt Nam không còn giữ nguyên dáng vẻ xưa cũ, không gian làng xã đã thay đổi bằng những ngôi nhà bê tông ngày càng nhiều thay thế cho cảnh

lều tranh vách đất, nhà ngói cây mít xưa. Kiến trúc nông thôn vì thế không còn thu mình dưới lũy tre, lùm cây lớn, mà đã vươn lên chiếm lĩnh không gian. Người dân cũng không còn trọng nghề nông như là nguồn sống duy nhất của gia đình, mà đã vươn ra thành thị làm đủ nghề để kiếm sống. Tiêu dùng ở nông thôn cũng theo thành thị như một tiêu chuẩn mới để tiến lên hiện đại: ô tô, xe máy, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, điện thoại, máy tính... Nhịp sống tăng, thời gian nhàn rỗi không nhiều, những mặt hàng tự sản xuất giảm dần trong hoạt động nông nghiệp hàng ngày của nông dân. Đất canh tác đã thu hẹp nhường chỗ cho các nhà máy và khu công nghiệp, từ đó đã nảy sinh những vấn đề liên quan như môi sinh làng xã ô nhiễm bởi rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt, vấn đề lao động và dư thừa lao động, sự xuất hiện nhiều loại hình tệ nạn xã hội... Nhiều nét sinh hoạt của cuộc sống đô thị dần dần xâm nhập vào đời sống nông thôn, làm ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống hàng ngày vốn bình dị của người nông dân...

Như vậy, thời đại của “cối xay gió”, “máy hơi nước”, “con trâu đi trước, cái cày đi sau” đã thuộc về quá khứ. Nếu như trước đây, các hệ thống công nghệ tồn tại, phát triển phụ thuộc chủ yếu vào việc sử dụng các nguồn năng lượng tự nhiên: lửa, cơ bắp, gia súc... thì ngày nay lại bằng nguồn năng lượng trí tuệ - vô hình. Văn minh trí tuệ - vô hình đã trở thành phương tiện giúp con người nhận thức tự nhiên, làm thay đổi quan hệ giữa con người với con người: giao tiếp không bị hạn chế bởi không gian, thời gian, giữa cá nhân với cộng đồng; giữa vùng miền với thế giới... Nghĩa là, văn hóa nông nghiệp, nông thôn, nông dân thời xưa với trọng tĩnh, trọng tình, trọng kinh nghiệm và hệ tư tưởng phong kiến theo tư duy nguyên hợp của Hát Xẩm cối nguồn không còn nữa. Hay nói cách khác, văn hóa hiện đại Việt Nam hôm nay không có cơ sở nào cho Hát Xẩm bám trụ để nuôi dưỡng, nảy mầm, tồn tại, phát triển được nữa. Đó là quy luật khách quan ngoài ý muốn của chúng ta vì cách mạng công nghiệp 4.0 không có chỗ cho Hát Xẩm dung thân. Không lặp lại thứ văn hóa làng – nông thôn – nông nghiệp – nông dân xa xưa, nên Hát Xẩm đã tự kết thúc số phận của mình giữa thời hiện đại...

3. Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đều khẳng định Hát Xẩm có giá trị văn hóa, giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật, giá trị nhân văn... hoàn toàn không sai.

Nhưng họ lại quên rằng mọi giá trị ấy bao giờ cũng mang tính lịch sử, giai cấp và thời đại. Nếu ai tách Hát Xẩm và những giá trị của nó ra khỏi những tính ấy thì đều duy tâm. Như thời nguyên thủy, ở phương Tây, những bức tượng được tìm thấy hầu hết là phụ nữ với những cường điệu, phóng đại về ngực, hông, bụng... Những giá trị văn hóa, thẩm mỹ, nghệ thuật, nhân văn của những bức tượng đó đều được gắn với tính lịch sử, giai cấp, thời đại đề cao sự sinh tồn, phồn thực, duy trì, phát triển giống nòi của chức năng làm mẹ. Đến thời Trung cổ, do sự đè nén của thần quyền, của chủ nghĩa khổ hạnh nên người ta lại hướng vẻ đẹp của người phụ nữ vào nét gầy gò, khuôn mặt dài, đôi mắt mở to, cái nhìn nhẩn nhục, lặng lẽ. Ở thời Phục Hưng, con người được giải phóng và đoạn tuyệt với xiềng xích tôn giáo nên vẻ đẹp đã hướng tới chân thực với sinh lực tràn trề của trần gian... Hay ở Việt Nam, dưới thời Trần, Lê, Nguyễn đều đưa một số vị thần về kinh đô Thăng Long để phong thần, lập miếu nhằm trấn giữ, bảo vệ ngai vàng. Các vị vua đã dùng “thần quyền để bảo vệ vương quyền”. Hoặc ngược lại, thời Lý phát triển mạnh Phật giáo nên Lý Công Uẩn đã là con của nhà Phật và Từ Đạo Hạnh là nhà sư lại trở thành vua Lý Thần Tông. Cuối Lê đầu Nguyễn, Đạo giáo phát triển nên vua Lê Thánh Tông đã gặp tiên nữ ở chùa Ngọc Hội, rồi xuất hiện Từ Thức, Tú Uyên, Liễu Hạnh đều gắn với tiên và Trần Hưng Đạo cũng thành Thanh tiên đồng...

Như vậy, thông qua thực tiễn, chúng ta hiểu rằng, những giá trị văn hóa, giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật, giá trị nhân văn của Hát Xẩm không thể bất biến mà luôn luôn vận động biến đổi. Tức là, văn hóa xã hội, hệ thẩm mỹ xã hội bị biến đổi theo thời gian, theo kinh tế, theo tư tưởng xã hội thì chúng phải biến đổi theo để phù hợp. Nghĩa là, cuộc sống hôm nay ở Việt Nam đã đòi hỏi một hệ thống văn hóa, thẩm mỹ, nghệ thuật, nhân văn hoàn toàn khác so với cái gốc vốn có của Hát Xẩm. Hát Xẩm, với những giá trị vốn có của mình, đã không còn là đối tượng “cảm xúc, cảm thương” của khán giả hôm nay. Nó là một thể loại “lạc hậu” với thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Như các cô gái hiện đại Việt Nam hôm nay từ đầu tóc, mắt, mũi, môi, răng, ngực, móng tay, móng chân, quần áo, giày dép, yêu, hôn nhân, làm vợ, làm mẹ, làm dâu... đã đổi thay đến tận cùng của văn hóa dân tộc và không ai có thể nhận dạng ra cái “tóc thả đuôi gà”, “yếm thắm”, “váy lĩnh”, “răng đen hạt na”... với những cái đẹp một thời

mê hồn quân tử, say đắm cánh mày râu nữa. Và những giá trị văn hóa, thẩm mỹ, nhân văn... của Hát Xẩm thời xưa đã không còn phù hợp với “thế giới phẳng”, “hội nhập quốc tế” của chúng ta hôm nay...

4. Hát Xẩm xưa – là của người mù, dùng tiếng hát thay lời “than thở” để đồng loại thương cảm giúp đỡ nhằm mưu sinh cho mình. Ngày nay, chúng ta rất hiếm gặp những người mù mưu sinh bằng Hát Xẩm như thế, bởi xã hội, nhà nước dân chủ - do dân, vì dân, bằng dân đã không chấp nhận những cảnh tượng “ăn mày” kiểu xã hội đấu tranh giai cấp, phân biệt giai cấp xưa nữa. Nếu có, tuy rất hạn hữu, thì họ đã hát với nhạc cụ, giai điệu, phong cách hiện đại khác xưa rất nhiều và hầu như ít ai Hát Xẩm “bằng Xẩm”.

Qua nghiên cứu thực tế, những năm gần đây, chúng ta thấy có một nhóm nghệ sĩ Hát Xẩm ở phố Hàng Buồm, Hàng Đào hoặc ở một vài tour du lịch cho người nước ngoài xem. Thiết nghĩ, đây không phải là Hát Xẩm của người khiếm thị với mục đích mưu sinh, mà là những nghệ sĩ (có cả Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú chuyên nghiệp) đóng vai người mù hát những bài của người mù xa xưa, nhằm gợi nhớ cho người đương thời, người nước ngoài về một cảnh tượng hoạt động của người mù xa xưa kiếm sống như thế nào. Người hát, người nghe của ngày xưa với ngày nay hoàn toàn không giống nhau nên mục đích của Hát Xẩm xưa và nay cũng không đồng nhất làm một. Xưa – có mục đích mưu sinh. Nay – mang tinh thần thưởng thức, giải trí. Mưu sinh và giải trí đòi hỏi nghệ thuật Hát Xẩm phải khác nhau để đạt hiệu quả khác nhau. Hát Xẩm mang tinh thần giải trí, thưởng thức là Hát Xẩm có tính nghệ thuật.

Nghệ thuật Hát Xẩm – là nghệ thuật hướng tới thị hiếu thẩm mỹ. Thị hiếu thẩm mỹ là khái niệm chỉ sở thích của con người trong lĩnh vực thẩm mỹ. Nhiều người cho rằng, thị hiếu thẩm mỹ là bản năng vốn có của con người và rất thần bí. Vì trước một hiện tượng thẩm mỹ, mỗi người có một quan niệm khác nhau. Do đó, cùng sống trong một thời đại mà thơ của Bà huyện Thanh Quan không giống với thơ của Hồ Xuân Hương; thơ của Xuân Diệu khác với thơ của Nguyễn Bính... Cho nên, có thể nói, thị hiếu thẩm mỹ luôn luôn mang tính cá nhân. Vì vậy, Kant đã từng đề cao đặc tính cá nhân và nói rằng: nếu ai đọc cho tôi nghe một bài thơ hoặc đưa tôi đến xem một buổi diễn kịch ở nhà hát mà không đem lại cho tôi một thích thú nào thì dù có mời linh

mục, viện sĩ hàn lâm hay Lessin, các nhà phê bình về thị hiếu cổ điển nhất, nổi tiếng nhất với những quy tắc mà các vị ấy nêu ra thì cũng vô ích mà thôi.

Thị hiếu thẩm mỹ, theo các nhà khoa học, luôn có mối quan hệ tới *tâm sinh lý* của chủ thể sáng tạo và chủ thể cảm thụ sáng tạo, mà tâm sinh lý của hai chủ thể ấy lại do ảnh hưởng của môi trường sống, kinh nghiệm thẩm mỹ của các chủ thể đó. Nói cách khác, là được bắt nguồn từ chính môi trường sống, văn hóa, trình độ trí thức, kinh nghiệm sống, kinh nghiệm thẩm mỹ của chủ thể trong cộng đồng xã hội. Do đó, thị hiếu thẩm mỹ vừa mang sắc thái cá nhân, lại vừa mang sắc thái xã hội nên thơ của Bà huyện Thanh Quan và Hồ Xuân Hương tuy có cá tính thẩm mỹ riêng nhưng cộng đồng xã hội vẫn thích “cái tôi” riêng của họ. Xuất phát từ đó, chúng ta có thể nhận thức rằng: Hát Xẩm bao giờ cũng chứa đựng trong mình thị hiếu thẩm mỹ của nghệ sĩ sáng tạo và thị hiếu của công chúng thưởng thức, khi Hát Xẩm theo khuynh hướng nghệ thuật – thẩm mỹ – giải trí.

Nghiên cứu các nhóm nghệ sĩ Hát Xẩm ở phố Hàng Đào, Hàng Buồm và các tour du lịch ta thấy: các nghệ sĩ mặc áo nâu, vá, đeo kính đen, tay kéo nhị, hát... đóng vai người khiếm thị đói, rách, túng, nghèo... rất ít được khán giả xem thích thú theo tinh thần “thị hiếu thẩm mỹ”. Vì rất đơn điệu, thiếu bắt mắt, sinh động, phong phú và không có hành động trong xung đột của hình tượng nhân vật.

Như chúng ta đều biết, chèo là nghệ thuật tổng hợp, có ca, múa, nhạc, hóa trang, phục trang, trang trí, diễn, có hi, nộ, ai, lạc, ái, ó, dục với hàng trăm làn điệu khác nhau, có truyền thống hàng ngàn năm, lại được Nhà nước bao cấp, được nghệ sĩ có học tốt nghiệp ở các trường chuyên nghiệp, diễn với tinh thần “thổ tận can tràng”, đem “thanh, sắc, thực, tình, khí, thần” cả đời tu luyện của mình ra hiến tặng khán giả, thế mà hôm nay chèo vẫn không có khán giả. Múa rối nước của Việt Nam độc nhất vô nhị trên thế giới, khách quốc tế đến xem đây ngưỡng mộ, thế mà khán giả Việt Nam vẫn thờ ơ, làm cho nghệ thuật múa rối nước không phát triển được, quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có 15 trò cổ điển từ xa xưa “làm hàng đón khách du lịch”... Chèo và múa rối nước so với Hát Xẩm thì Hát Xẩm khó có điều kiện nào vượt trội và không có khán giả đến với Hát Xẩm là điều đương nhiên. Đúng, chèo, múa rối nước, Hát Xẩm đã

thiếu cái gọi là “thị hiếu thẩm mỹ” thời thượng – hiện đại để lôi kéo khán giả hiện đại đến chiêm ngưỡng, thưởng thức, giải trí với mình.

5. Hát Xẩm – là một thể loại âm nhạc dân gian đã hình thành, phát triển theo thời gian lịch sử và đã được định hình thành một hình thức độc đáo, ẩn chứa những giá trị văn hóa, nghệ thuật, nhân văn. Hát Xẩm đã có một thời “hoàng kim” trong môi trường diễn xướng ở góc chợ, bến sông, bến tàu, bến xe, trên tàu điện, hè phố... Nhưng hiện nay, trong cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, Hát Xẩm đã bị mai một, lãng quên, thất truyền. Một câu hỏi đối với các nhà quản lý văn hóa đang đặt ra là: làm thế nào để bảo tồn và phát huy được nghệ thuật Hát Xẩm trong xã hội đương đại.

Thông qua những vấn đề đã phân tích ở trên, chúng ta đều thấy một thực trạng: Hát Xẩm đã hết thời, không có một cơ hội nào để tồn tại, phát triển với thời đại cách mạng công nghệ 4.0 được nữa. Đặc biệt, khi các đơn vị nghệ thuật thực thi cơ chế tự chủ thì Hát Xẩm hoạt động với tinh thần “kiếm sống” lại càng mất cơ hội nhiều hơn.

Bằng tâm thành đối với Hát Xẩm, chúng ta tha thiết khuyến nghị Nhà nước hãy bảo hộ cho nghệ thuật này theo hình thức “bảo tàng”. Vì, chỉ có Nhà nước mới có khả năng bảo tồn bằng bảo tàng có hiệu quả mà thôi. Bảo tồn bằng bảo tàng Hát Xẩm là quy luật khách quan của vận động Hát Xẩm trong cơ chế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế - là giữ nguyên những giá trị vốn có của nó theo hình thức “bảo tàng sống” như chiếc cộc trong sông Bạch Đằng ở trận chiến nhà Trần với quân Nguyên Mông thua xa xưa vậy. Bảo tàng sống của Hát Xẩm – là được nghệ sĩ tái tạo lại, đóng lại cảnh người khiếm thị Hát Xẩm để mưu sinh một cách chân thực như thực và gây được cảm xúc, cảm thương của khán giả đương thời. Người nghệ sĩ Hát Xẩm – bảo tàng sống không hành động mưu sinh, mà thể hiện hình tượng người khiếm thị mưu sinh. Họ cần có lương của Nhà nước chi cho “bảo tàng sống” trong họ để làm nhiệm vụ bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể theo một quy chế, phương hướng, nhiệm vụ cụ thể do Nhà nước đặt ra, yêu cầu với một quy trình khoa học đúng đắn và phong phú, đa dạng, hiệu quả.

Để có được “bảo tàng sống Hát Xẩm”, các nhà văn hóa học, nghệ thuật học, dân tộc học... cần nghiên cứu và đưa ra những nội dung, hình thức, thiết chế thật tỉ mỉ cho mô hình “bảo tàng sống Hát Xẩm” như thế nào trong đời sống văn hóa cộng đồng

người Việt đương thời của cách mạng công nghiệp 4.0 rất cụ thể cho nghệ sĩ hành động, thực hiện. Bảo tàng sống Hát Xẩm chỉ được thực hiện bằng hình thức 3 nhà: nhà nước – nhà khoa học – nhà nghệ sĩ. Chúng ta hãy đợi chờ ba nhà cao quý của chúng ta hành động.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, GIÁ TRỊ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI NGHỆ THUẬT HÁT XẨM Ở NINH BÌNH

TS Vũ Diệu Trung

Trung tâm Dữ liệu di sản Văn hóa

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Tóm tắt: Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian có nội dung ca từ độc đáo, tiêu biểu của Việt Nam. Trong các loại hình âm nhạc truyền thống của dân tộc, có lẽ chỉ duy nhất Hát Xẩm được gọi với tư cách là một nghề để kiếm sống. Nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình gắn liền với cổ Nghệ nhân, nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu – Bà chính là nghệ nhân cuối cùng còn hành nghề Hát Xẩm. Từ khi “nghệ nhân Hát Xẩm cuối cùng của thế kỉ XX” ra đi, Ninh Bình tưởng như đã thất truyền loại hình nghệ thuật âm nhạc dân gian này, nhưng với sự nỗ lực của những người được cụ Hà Thị Cầu truyền dạy, của chính quyền địa phương và nhất là tình yêu nghệ thuật của chính người dân, mảnh đất này đã bước đầu khơi dậy và bảo vệ được giá trị cốt lõi của nghệ thuật Hát Xẩm. Nghiên cứu này sẽ đưa ra cách tiếp cận đa chiều: lịch đại và đồng đại với những tư liệu lịch sử, những khảo cứu của các nhà nghiên cứu đi trước, những phỏng vấn hồi cố về quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình. Nghiên cứu cũng khẳng định những giá trị cốt lõi của di sản và đánh giá thực trạng nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay, đồng thời đưa ra những vấn đề bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm để hội thảo cùng bàn luận.

Từ khóa: Hát Xẩm, giá trị, bảo tồn và phát huy

1. Quá trình hình thành nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình

1.1. Nguồn gốc

Theo các tài liệu ghi chép còn lưu giữ đến nay cho thấy, nghệ thuật Hát Xẩm ra đời vào thời nhà Trần:

“*Hát Xẩm khởi phát vào thời nhà Trần, vua Trần Thánh Tông sinh được 2 hoàng tử là Trần Quốc Toản và Trần Quốc Đĩnh. Người em Trần Quốc Đĩnh đã bị anh hãm hại hỏng hai con mắt bỏ lại chốn rừng sâu trong một chuyến đi săn để giành viên ngọc quý về kính dâng vua cha để cướp công. Trong cơn bĩ cực khôn cùng, với cặp mắt mù lòa, hoàng tử Đĩnh đã lần mò trong rừng sâu, nhặt được hai mảnh tre khô, gõ vào nhau giả tiếng chim chóc để chúng tha thức ăn đến cho chàng cảm hơi, rồi hoàng tử quờ quạng được sợi dây rừng, buộc vào cây song mây hình cánh cung để làm đàn. Lần mò được mẩu que tre, ôm cây đàn một dây để gảy lên những cung bậc thăng trầm, chàng bắt đầu ngân nga những khúc nhạc lòng tự sự, ai oán. Sau khi được dân làng đưa ra khỏi rừng, hoàng tử Đĩnh ra xóm chợ, ngã ba đường, kiếm sống bằng chính lời ca, tiếng đàn của mình. Tiếng đồn về những khúc nhạc của người nghệ sĩ mù dần vang xa, nhờ đó mà vua cha đã tìm được hoàng tử Đĩnh và câu chuyện được sáng tỏ. Khi trở lại hoàng cung, Trần Quốc Đĩnh, tiếp tục trau dồi và phát triển nghề hát xướng, lại chuyên tâm dạy đàn hát cho người bị khiếm thị như mình, tiếng đàn câu ca của chàng ngày qua ngày đã dần lan truyền sâu rộng ra dân gian. Nghệ thuật Hát Xẩm bắt đầu từ đây, hoàng tử Trần Quốc Đĩnh được tôn vinh là vị Tổ nghề Hát Xẩm”[1].*

Ở tài liệu khác của tác giả Trần Việt Ngữ cũng ghi chép: Nghệ nhân Xẩm ở các làng hội đều truyền tụng cho nhau sự tích về vị Thánh sư họ Trần - Tổ nghề Xẩm. Truyện kể rằng:

“*Vua Trần Thánh Tông sinh được hai hoàng tử, đặt tên là Trần Quốc Toản và Trần Quốc Đĩnh. Toản là anh, tính tình hung bạo, học hành biếng nhác, chỉ ham chơi lêu lổng. Đĩnh trái lại tính nét lành hiền, cần kiệm chăm chỉ, được vua cha và mọi người yêu mến. Toản thấy vậy sinh đố kỵ, ganh ghét với em. Một hôm, hai anh em vào rừng săn bắn, Đĩnh may mắn nhặt được viên ngọc. Toản nổi lòng tham, lấy dao chọc mù mắt em, đánh em chết ngất rồi đoạt ngọc đem về. Hấn tâu với vua cha là Đĩnh đã bị hổ lang ăn thịt và dâng cha viên ngọc quý. Ở trong rừng, Đĩnh được những người đi kiếm củi*

cưu mang cứu chữa. Thời gian sau, chàng khỏe lại, nhưng hai mắt không còn. Thấy rõ tâm địa anh, Đĩnh chán ngán, không muốn trở về cung. Rồi rãi, chàng kiếm khúc song mây, đoạn cước, chế ra cây đàn và tự soạn những khúc hát làm vui mọi người chung quanh. Những câu hát, điệu nhạc ấy được xóm làng ưa thích, nhanh chóng lan truyền khắp nơi... Ở kinh thành, vua vi hành được nghe, lấy làm vừa lòng mới sai quân đòi người hát vào cung kể lại ngọn ngành. Sua khi nghe, vua cho tìm người đặt ra những khúc hát ấy về châu để ban thưởng. Đĩnh về triều tâu vua cha đầu đuôi câu chuyện. Vua nổi giận, sai quân chém Toán, nhưng Đĩnh nhân từ, xin cha tha cho anh. Vua ưng thuận, giáng Toán xuống làm thứ dân, đuổi khỏi kinh thành... Còn Đĩnh nhờ mài ngọc quý pha nước suối rửa mà hai mắt sáng trở lại như xưa. Những người mù lòa trong nước bảo nhau học tập các câu ca ngón đàn ấy, lấy làm nghề sinh sống và truyền cho người sau đời đời ghi ơn Thánh tổ” [2].

Những câu chuyện và truyền thuyết về vị tổ nghề Xẩm đã giúp chứng minh phần nào về nguồn gốc của nghệ thuật Xẩm. Mặt khác, khi khảo cứu trong chính sử, vua Trần Thánh Tông không có hoàng tử nào tên Đĩnh hay Toán.

Vua Thánh Tông có 3 con: Thiên Thụy Công chúa, Thái Tử Khâm và Tả Thiên Vương Đức Việp. Năm Kỷ Mão (1279), Thái Tử Khâm sinh năm Mậu Ngọ (1258) kế vị ngôi vua lấy hiệu là Nhân Tông [3].

Các nguồn tài liệu khảo cứu cho thấy, trước đây lễ giỗ tổ nghề Xẩm thường được làm vào tháng 2 và tháng 8 âm lịch.

“...hàng năm xuân thu hai lần, bà con làng Xẩm, hội Xẩm lại tập trung làm lễ giỗ Tổ vào hạ tuần tháng Hai và hạ tuần tháng Tám âm lịch: Hà Nội lấy ngày 22 tổ chức lễ hội kéo đám trong vùng quy định, mà không phải do tục hèm nào của nghề Xẩm chi phối”[4] “...Lễ giỗ tùy nơi, tùy lúc tiến hành trong ba ngày hoặc hai ngày; năm nào làm ăn khó khăn chỉ tổ chức một ngày. Khi nào có điều kiện tổ chức “quy mô” đủ ba ngày, thì ngày đầu tiên gọi là túc yết, Ban điều hành phân công các tốp, cả vợ con nhà Xẩm, lo dựng rạp, trang hoàng ban thờ, sắp xếp bàn ghế, chuẩn bị rượu chè hương

hoa oản quả, trưa các tốp ăn cơm thường; tối đến đèn nhang để Bô nhất hoặc Trưởng nhất áo khăn chỉnh tề khăn vái Thánh sư, có đông đảo nhà nghề và bà con dự bái cầu xin; tiếp đó là hát thờ do số nghệ nhân “lành nghề” tấu nhạc và hát số bài “ruột” của tốp mình, có các Bô, các Trưởng và bà con ngồi nghe, bình phẩm học tập.... Ngày thứ hai gọi là thường yết thì làm lợn, đồ xôi với lễ vật hương đèn đầy đủ, thắp sáng liên tục; các Bô, Trưởng, nghệ nhân luân phiên vào khăn vái, tối đến các tốp lại thay nhau tấu nhạc và hát thờ. Ngày thứ ba gọi là chỉnh yết thì từ cuối giờ mào đầu giờ thìn có cuộc tế lễ long trọng, toàn thể nghệ nhân và bà con ăn mặc sạch sẽ túc trực ngồi nghiêm trước bàn thờ giữa đặt bài linh Trần Thánh sư, có các vật phẩm phong phú, đầy đủ và trang trọng. Bởi quan niệm, vật phẩm càng nhiều càng chứng tỏ kết quả làm ăn của bà con, càng làm vui lòng Thánh sư, do đó sẽ được Thánh sư ban lộc đầy đủ”. “...Khán xong, buổi trưa mọi người cùng hưởng cỗ làng, không phân biệt vợ con trong ngoài. Nghệ nhân nơi khác gặp ngày giỗ Tổ, có chè cau, chai rượu và hương hoa trình làng cũng được chung vui với mọi người”. “...Buổi chiều, làng họp dưới sự điều khiển của Trưởng nhất, sau khi nghe Trưởng nhì “báo cáo” tình hình, bà con có nhận xét các việc trong làng thời gian qua, nêu lên những ưu điểm và những thiếu sót của Ban điều hành, góp ý giải quyết những vụ tranh giành điểm hát giữa các tốp nhà, thậm chí các vụ xô xát của Xẩm nhà với Xẩm tỉnh ngoài...Hai lỗi bị coi là nặng nhất đối với nghề Xẩm là tội thông gian giữa các tốp Xẩm và tội ăn cắp chẳng kể giữa Xẩm với nhau hoặc với dân xóm bên ngoài. Kẻ tái phạm có thể bị đuổi khỏi phạm vi hành nghề của làng”. “...Buổi tối lễ tất, có hát thờ, song nghiêng về giáo dục nội bộ. Đêm này thường do tốp của ông Trùm vừa được bầu đem ra phô tài có ý hầu Thánh xin Thánh ban lộc, song cũng muốn khoe với bè bạn tài nghệ của mình. Đôi khi có tốp xin được hát hầu Thánh ngầm ý tự giới thiệu mức nghệ với bà con, hy vọng năm sau ứng cử chức Trưởng sẽ được mọi người chấp thuận. Nghệ nhân Xẩm rất coi trọng các cuộc hát thờ, không chỉ để nhà nghề tỏ lòng tri ân Thánh sư, khoe tài trở ngón với bạn

nghề, mà còn là dịp hiếm quý cho mọi người học tập lẫn nhau bài hát mới, làn điệu mới, ngón đàn mới; từ đây, trình độ nghề nghiệp ngày càng nâng cao, nội dung đề cập ngày càng mở rộng, đáp ứng kịp ước muốn thưởng thức của người nghe, xem” [5]

Như vậy, tư liệu cho thấy, Xẩm hay nghề Xẩm trước đây được tổ chức bài bản, có cơ cấu rõ ràng, là một loại hình văn hóa dân gian đặc sắc mang tính nghề nghiệp. Tính chuyên nghiệp ở chỗ các nhóm/hội/ phường nghề Xẩm có hệ thống tổ chức cao - thấp, ban bộ quy củ theo *làng Xẩm*, các gánh Hát Xẩm có sự kết nối với nhau và chịu sự chi phối của những ông Trùm chứ không hoạt động đơn lẻ [6]. Điều này được thể hiện rõ trong những quy định của lễ giỗ tổ nghề Xẩm.

Gần đây, nghệ thuật Hát Xẩm đang được khôi phục lại ở một số địa phương như: Hải Phòng, Hà Nội, Ninh Bình... Ở Hà Nội, sau mấy chục năm gián đoạn, ngày 29 tháng 3 năm 2008 (tức ngày 22 tháng 2 âm lịch), lễ giỗ tổ nghề Xẩm được khôi phục và tổ chức ở Văn Miếu Quốc Tử Giám. Năm 2016, giỗ tổ nghề Xẩm được tổ chức ở Hải Phòng, thu hút nhiều nghệ sĩ Xẩm tham gia.

Ở Ninh Bình, hàng năm vẫn lấy ngày 22/2 âm lịch để tổ chức lễ giỗ tổ tại Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu. Bà Nguyễn Thị Mận (xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình), con gái của cụ Hà Thị Cầu kể lại:

“...Ngày đó thì mình làm lễ, có 1 sắc phong của cụ Cầu ngày xưa để lại, ngày xưa giỗ cụ tổ của Xẩm thì tổ chức, nếu đông thì làm cơm canh, mà không đông thì làm bằng thủ lợn và mâm xôi làm lễ cúng. Lúc bà còn thì cũng làm, từ khi bà mất, giỗ tổ vẫn được duy trì, năm nay giỗ tổ thì tôi cũng làm đĩa xôi nho nhỏ, bởi vì là đang dịch nên không mời ai, chỉ năm ngoài giỗ tổ thì đông lắm. Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, ... các nơi đều về đây hết”[7].

Hiện nay, Xẩm – được coi là nghề đã không còn nhưng nghệ thuật Hát Xẩm đã và đã được phục hồi và phát triển. Ninh Bình vừa là cái nôi của nghệ thuật này và cũng là nơi hình thành các câu lạc bộ/nhóm/chiếu Hát Xẩm đậm chất cổ truyền, mang hơi thở của thời đại, nói theo cách khác các câu lạc bộ/nhóm/chiếu Hát Xẩm ở Ninh

Bình hiện nay đã và đang phát triển, giữ được lẽ lối cổ, đồng thời, phản ánh được hiện thực xã hội đương thời.

1.1. Quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình

Về quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình đã được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định:

Theo tác giả Phạm Thị Hà, “Ninh Bình là cái nôi của loại hình nghệ thuật Hát Xẩm cổ truyền bởi nơi đây có những vùng đất và những nghệ nhân tiêu biểu của dân tộc đã lưu giữ loại hình nghệ thuật Hát Xẩm”[8]. Cùng ý kiến này, tác giả Nguyễn Xuân Bính cho rằng: “Bên cạnh nghệ thuật hát Chèo truyền thống, Ninh Bình còn nổi tiếng với loại hình nghệ thuật Hát Xẩm, loại hình nghệ thuật này gắn liền với cố Nghệ nhân Hà Thị Cầu là người lưu truyền, phát triển cho đến ngày nay, sau khi Cụ qua đời đã truyền lại cho cháu là Vũ Thị Thu Sợi hiện đang sinh sống tại huyện Yên Mô, Ninh Bình [9].

Hát Xẩm ở Ninh Bình phát triển nhất vào khoảng cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Bấy giờ ở Ninh Bình, Xẩm đã tập hợp thành làng, phường hát, có ông Trùm – người đứng ra tổ chức. Thời đó, ở huyện Yên Mô có ông Trùm Xẩm - ông Trùm Mậu (Chánh Trương Mậu). Ông là Trùm của sáu gánh Hát Xẩm và cụ Hà Thị Cầu là người vợ thứ 18 của ông, là nghệ nhân cuối cùng còn hành nghề Hát Xẩm, bà được coi là “nghệ nhân Hát Xẩm cuối cùng của thế kỉ XX”.

Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Mận [10].

“...về lịch sử của nghệ Hát Xẩm hay về nguồn gốc của Xẩm mà cụ Cầu theo hát...., tôi cũng xin thưa rằng, hồi tôi còn nhỏ thì mẹ tôi kể là ông bà ngoại đẻ ra mẹ tôi cũng là người theo nghề Xẩm, rồi đến thời mẹ tôi Hát Xẩm, quê ở trong Nam Định, nhưng không may thời đó đói khát nên mẹ tôi phải đi theo vào vùng Ninh Bình này để sinh sống và hát. Không ngờ đâu gặp được bố tôi là ông Chánh Trương Mậu, ông Chánh chứ không phải tầm thường, đàn bầu cũng chơi được, đàn tam thập lục, đàn nguyệt, nhị, sáo, tiêu, hồ đại,....cái gì cũng chơi được, kèn trống chơi được...Khi mẹ tôi còn bé thì ông Chánh Trương Mậu bảo rằng, “cháu ơi (mẹ tôi kể lại), cháu có thích Hát Xẩm không, tôi cho vào đây hát cùng

thì không phải nộp tiền nộp bạc gì, tôi tự bỏ ra cho mà hát”. Thì đúng là mẹ tôi đã theo ông Mậu này, từ năm 12 tuổi đến năm 16 tuổi, vậy là ông già mới muốn lấy mẹ tôi, thì là con bé 16 tuổi lấy ông 49 tuổi, mẹ tôi kể đúng như vậy, cuối cùng cụ cứ theo đi hát, ngả đâu là nhà, ngã đâu là giường, bài nào bà cũng hát được như: Phạm Công Cúc Hoa, nghĩa mẹ sinh thành, cánh bèo trôi dạt, theo Đảng trọn đời là do bà tự sáng tác và biểu diễn năm 1979, năm 1978 là bà tự sáng tác....”[11]

Cũng có ý kiến khác cho rằng, nghệ thuật Xẩm ở Ninh Bình chưa được tổ chức theo phường, hội. Theo cuốn “Hát Xẩm” của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo, được Sở Văn hóa tỉnh Ninh Bình ấn hành vào năm 1995, ông cho rằng:

“Hát Xẩm là một dòng hát chuyên nghiệp. Tuy không thành phường hội, nhưng nghệ nhân khi đi hát thường là một nhóm với nhau, phần lớn là gia đình”[12].

Như vậy, đến giữa thế kỷ XX, nghệ Hát Xẩm bên cạnh việc ghi nhận các tên tuổi nghệ nhân tài ba của chiếu Xẩm ở Hà Nội, Bắc, Giang, Hải Dương, Sơn Tây, Hưng Yên, Nam Định, Hà Đông.... và nhiều nghệ nhân khuyết danh khác, thì ông Trùm Chánh Trương Mậu cũng là một trong những tên tuổi cho nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình, cùng với đó ông đã đào tạo được cố nghệ nhân Hà Thị Cầu – người truyền lửa cho nghệ thuật Hát Xẩm hiện nay.

“...Bà Cầu đã có nhiều công trong việc gìn giữ lại được nghệ thuật Xẩm, còn những cụ kỳ cựu như cụ Thân Đức Chinh, cụ Nguyễn Văn Nguyên...đấy là những bậc thầy rất lỗi lạc về Xẩm, nhưng không có nhiều người kế cận như bà Cầu, có thể nói là bà Hà Thị Cầu là người duy nhất truyền lại được nhiều nghệ thuật Xẩm cho giới trẻ hiện nay, cho nhiều người kế cận...”[13]

Bắt đầu từ thập niên 60 của thế kỷ XX đến năm 2013, do sự tác động của nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa, các phường/hội/nhóm/chiếu Xẩm dần tan rã. Nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình đứng trước nguy cơ bị mai một. Bởi nghệ nhân Hát Xẩm chỉ còn vài ba người đã bước dần vào tuổi xế chiều, rồi lần lượt ra đi. Xẩm được coi là nghề đã không còn đất để sống, nghệ thuật Hát Xẩm tưởng chừng

đã bị lãng quên, thất truyền... Nhưng với sự nỗ lực từ nhiều phía, đó là các truyền nhân của nghệ nhân Hà Thị Cầu, từ chính quyền địa phương từ cấp xã, huyện và tỉnh Ninh Bình, các nhà nghiên cứu tâm huyết đã đưa nghệ thuật Hát Xẩm trở lại, dần bắt nhịp với cuộc sống đương đại.

2. Giá trị của di sản

2.1. Giá trị nghệ thuật

Nghệ thuật Hát Xẩm được hình thành bởi một hệ thống bài bản và âm nhạc riêng biệt, đặc trưng. Với các nhạc cụ như đàn bầu, đàn nhị, sênh sứa, trống mảnh, đàn hồ, trống com, thanh la, người nghệ sĩ/nghệ nhân biểu diễn Hát Xẩm tự thêm hoặc bớt các nhạc cụ cho phù hợp với môi trường, hoàn cảnh và làn điệu biểu diễn.

Theo phân tích của GS Đặng Hoàng Loan:

“...Xẩm xưa nằm trong phường hát rong, hay là nhóm hát rong, nó tổ chức thành phường hội, chứ không đi một mình đâu, thường có 4, 5, 6 người, trong đó có trống, phách, nhị, đàn nguyệt, đàn bầu, đàn hồ, đàn tam, nhóm hát rong, nhóm này chỉ tồn tại đến đầu thế kỉ thì giải tán dần do việc không kiếm được tiền nuôi nhóm hát rong đó...Cho nên nhóm hát rong đó giải tán. Khi giải tán thì ai giỏi tự đi kiếm tiền, trong nhóm hát rong đó có người đầu đàn, gọi là thủ lĩnh nghệ thuật, gọi là người giỏi nhất. Xẩm đi liền với đàn bầu...điều này đã được các nhà nghiên cứu trước đây đánh giá rất cao vai trò của các nghệ sĩ Xẩm đánh đàn bầu, khi nhóm hát rong bị tan vỡ thì người đàn bầu tự đi bôn ba, không trống, phách gì hết...Nghệ sĩ Xẩm rất tài ba, sử dụng nhạc cụ, vừa đánh đàn bầu, vừa hát...đàn bầu Xẩm này mới là nghệ thuật đỉnh cao của Xẩm. Thế nên đàn bầu gắn liền với Xẩm, hay Xẩm gắn liền với đàn bầu, người đánh đàn bầu là người nghệ sĩ tài ba, cũng chính là người chỉ đạo nghệ thuật trong đó, là ông trùm Xẩm đánh đàn bầu. Cho nên Xẩm gắn với đàn bầu, Trong nhóm Xẩm đó có nhiều người chơi nhị, chơi hồ...như bác Nguyễn là chuyên kéo Hồ”[14]

Theo tác giả Nguyễn Thị Bích Ngoan:

“...Về nghệ thuật, dàn nhạc của Hát Xẩm bao gồm đàn bầu, đàn nhị, cặp kè, trống mảnh, có khi thêm đàn hồ, trống com, thanh la... Hát Xẩm bao

gồm nhiều làn điệu khác nhau. Nhà nghiên cứu Hoàng Kiêu cho rằng xưa kia có khoảng 20 làn điệu Hát Xẩm. Song, trong số đó chỉ có 8 làn điệu chính bao gồm: Xẩm chợ, thập ân, chên bong, phồn huê, riềm huê, ba bậc, hò bốn mùa và hát ai. Sau này, vào khoảng những thập niên đầu thế kỷ XX còn có thêm làn điệu tàu điện do các nghệ nhân Hát Xẩm hành nghề ở Hà Nội sáng tạo. 8 làn điệu chính của nghệ thuật Hát Xẩm đã bao gồm đủ các sắc thái, góc cạnh của vui buồn sướng khổ... trong mỗi con người”[15].

Theo người thực hành Hát Xẩm ở cộng đồng:

“...Hát Xẩm là loại hình văn hóa văn nghệ dân gian đặc trưng nhất so với các loại hình nghệ thuật khác... Bản chất của Hát Xẩm là lối hát kể chuyện tự sự, mang tính tự nhiên, Hát Xẩm rất tự nhiên, như là kể một câu chuyện, tôi rất mong muốn làm sao để giữ được bản sắc truyền thống trước, sau đó là sự sáng tạo, phát triển sau”[16].

Như vậy, Xẩm với tư cách là loại hình nghệ thuật của những người hát rong (được coi là một nghề) đã không còn nhưng nghệ thuật Hát Xẩm đã và đang được phục hồi và phát triển trong đời sống cộng đồng tại Ninh Bình. Những làn điệu gốc của Xẩm với 3 điệu chính Xẩm Huê tình, Xẩm xoan, Xẩm ba bậc, một bài Xẩm gồm có vìa, trở mở đầu, trở thân, các trở nhắc lại, trở kết vẫn được các nghệ nhân lưu giữ. Đồng thời họ còn sáng tác thêm các bài hát mới dựa trên những làn điệu cổ truyền để phù hợp với cuộc sống hiện tại, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức âm nhạc của mọi tầng lớp nhân dân. Đây chính là giá trị bất biến của nghệ thuật Hát Xẩm.

2.2. Giá trị lịch sử, văn hóa

Nghệ thuật Hát Xẩm đã phản ánh một phần hiện thực đời sống xã hội trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong điều kiện xã hội lúc đó, những người Hát Xẩm là những người chuyên tải những câu tục ngữ, những câu truyện cổ, truyện nôm hay truyện cổ tích, thần thoại, những chuyện sinh hoạt, những cảnh bất công xã hội... Những nội dung mà nghệ thuật Hát Xẩm đưa tới cho người nghe thường phản ánh các sự kiện đương thời. Thông qua một số bài Xẩm cụ thể, nhân vật

và sự kiện lịch sử được thể hiện, đồng thời, trong lời hát còn bày tỏ thái độ của người dân căm ghét quân xâm lược và thương cảm vô hạn đối với đồng bào, tổ quốc.

Trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, loạn lạc, Hát Xẩm được ưa thích, len lỏi vào từng góc phố, làng quê. Lời ca trong bài Hát Xẩm còn tái hiện lại một số phong trào cách mạng Việt Nam, tiêu biểu như: Phong trào Đông du trong bài Xẩm “Anh Khóa” của Trần Tuấn Khải [17]. Không chỉ các sự kiện lịch sử quan trọng mà những lời nói thường ngày, các địa danh và những sinh hoạt đời sống thường ngày cũng hiện hữu khá rõ trong các bài Hát Xẩm.

Hát Xẩm không chỉ có giá trị lịch sử văn hóa mà còn thể hiện rõ tính nhân văn sâu sắc. Với truyền thống tốt đẹp của người Việt “lá lành đùm lá rách”, “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”, “môi hở răng lạnh”, cảm thông trước hoàn cảnh của những người cùng chung cảnh ngộ khiếm thị, những nghệ sĩ Hát Xẩm không chỉ chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống mà họ còn chia sẻ cả thành quả lao động của chính mình với mảnh đời bất hạnh hơn. Việc thành lập các gánh Xẩm là để tụ họp những người cùng chung cảnh ngộ, đem lời ca, tiếng hát của mình đi khắp nơi kiếm sống, cùng nhau vượt lên số phận, sống lạc quan hơn...

Theo ghi nhận ý kiến của cộng đồng, những người cao tuổi và có hiểu biết về Hát Xẩm thì họ có cách nhìn nhận chân thực rằng:

“...tôi cùng quê với cụ Cầu, từ bé tôi lớn lên cùng với làn điệu Xẩm nên Xẩm ngấm vào người tôi lúc nào không hay... Trong các nội dung bài Xẩm nói về số phận con người như bài “Dạt nước cánh bèo” nói về thân phận người phụ nữ, rồi có những bài để phê phán thói hư tật xấu của xã hội, như “Xẩm cờ bạc”, “Xẩm thuốc phiện”...có những bài Xẩm tuyên truyền, ca ngợi đạo đức mới, tình nghĩa cuộc sống. Đồng thời, có những giai đoạn lịch sử, Xẩm dùng để phê phán chế độ cũ, thực dân Pháp đàn áp nhân dân ta....”[18].

Những bài Hát Xẩm mang đậm triết lý nhân sinh, tính giáo dục, nhân văn sâu sắc. Nghe và học Hát Xẩm để cảm nhận được ý nghĩa của câu từ, làn điệu, thấu hiểu những mảnh đời, số phận, cũng như những kinh nghiệm sống quý báu của cha ông. Đây cũng chính là sự góp phần vào việc giáo dục truyền thống yêu nước đối với thế hệ

trẻ, đồng thời mang lại tiếng cười, niềm vui cho người nghe, tạo nên sức sống mạnh mẽ, tạo nên giá trị cổ kết cộng đồng.

2.2. Vai trò của nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống cộng đồng

Trước đây, Hát Xẩm có một vai trò to lớn trong việc thỏa mãn nhu cầu giải trí của người dân lao động, đồng thời đây cũng là một kênh thông tin, truyền thông độc đáo và quan trọng trong đời sống xã hội.

Theo tác giả Kiều Trung Sơn:

“Xẩm đi bất cứ đâu để hát kiếm sống. Theo lời kể của bà Hà Thị Cầu, bà đã từng cùng chồng là trùm Mậu vào tận Nam Bộ. Vì thế, có thể nhận định, không một thể hát cổ truyền nào lại có nội dung lời ca luôn cập nhật tình hình đất nước như Hát Xẩm. Xẩm có khả năng hát kể bất cứ chuyện gì mà Xẩm biết. Xẩm luôn di chuyển, luôn nghe ngóng mọi tin tức nên các chuyện mà Xẩm hát kể luôn có tính thời sự. Ở thời kỳ mà thông tin liên lạc của người Việt chủ yếu phụ thuộc vào ngựa cưỡi, những câu chuyện vừa mới xảy ra, những bài thơ mang tính thời sự là nguồn sống của Hát Xẩm, là cái để Xẩm kiếm tiền. Có thể nói, sự sống của Xẩm nằm trong hơi thở của cuộc sống xã hội” [19].

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cả trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Xẩm địch vận đã xuất hiện và phát huy vai trò tích cực của mình. Thời kỳ đó, nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình cũng có đóng góp vô cùng quan trọng với vai trò của cổ nghệ nhân ưu tú Hà Thị Cầu. Bà Hà Thị Cầu tuy không biết mặt chữ, nhưng đã sáng tác ra bài Xẩm nổi tiếng “*Theo Đảng trọn đời*” theo điệu *Thập ân* với những câu thơ mang ý nghĩa sâu sắc:

“Vững tâm theo Đảng nghe con

Đạp bằng sóng gió sắt son lời thề”.

Như vậy, trong điều kiện xã hội chưa phát triển về công nghệ thông tin thì Xẩm là loại ca nhạc phổ biến lan truyền tốt nhất những câu cao dao, tục ngữ dân gian, truyện cổ, thần thoại,... qua những bài hát, câu chuyện Xẩm. Cùng với thời gian, Hát Xẩm đã phát huy được những ca từ lưu truyền trong nhân dân rất gần gũi, dễ nhận biết, Xẩm đã được vận dụng cho một số mục đích chính trị như tuyên truyền, trao đổi

thông tin nên Hát Xẩm dần trở nên chuyên nghiệp. Trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Pháp, Xẩm được dùng như một công cụ nhằm tuyên truyền chính sách. Lời Xẩm địch vận cũng đã ra đời từ đó và đã góp phần không nhỏ cho chiến thắng của quân và dân ta. Ngày nay, việc tuyên truyền thông tin đã được hỗ trợ bằng nhiều máy móc, công nghệ hiện đại nhưng vai trò của con người vẫn rất quan trọng. Bằng việc ca hát và thưởng thức nghệ thuật dân gian như Hát Xẩm sẽ làm phong phú đời sống tinh thần của cộng đồng.

Ghi nhận ý kiến tại cộng đồng:

“...hát Xẩm là một loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian cổ truyền của dân tộc, vừa bình dân, quen thuộc, độc đáo, đặc sắc lại mang bản chất văn hóa vùng quê Bắc Bộ xưa;... Ninh Bình nổi tiếng với loại hình nghệ thuật Hát Xẩm, loại hình nghệ thuật này gắn liền với cố Nghệ nhân Hà Thị Cầu là người lưu truyền, phát triển cho đến ngày nay, sau khi Cụ qua đời đã truyền lại cho cháu là Vũ Thị Thu Sợi và một số truyền nhân khác như Nguyễn Thị Mận, Vũ Xuân Năng, Đào Bạch Linh hiện đang sinh sống tại huyện Yên Mô, Ninh Bình” [20].

“...nói chung thì từ ngày xưa đến bây giờ vẫn giữ lại được nét cổ xưa, như chiếu Xẩm nhà tôi vẫn giữ gìn vốn cổ của mẹ tôi để lại, đó là những làn điệu cổ, lời cổ, chứ không có làn điệu mới nào, vẫn là những làn điệu cổ, không có Xẩm mới... về truyền dạy thì tôi đã và đang truyền dạy điệu Thập ân, Ngãi mẹ sinh thành, Theo Đảng trọn đời, Dạt nước cánh bèo, Tàu điện, là 5 làn điệu. Giờ đang được truyền dạy lại, tất cả những bài của bà trước đây” [21].

“ ...Ngày xưa là tôi có thể vừa hát, vừa trông được. Đến bây giờ bị bệnh não nên lúc nhớ lúc quên. Tôi đi hát cùng thời với bà Cầu, đi khắp nơi, Tôi đi từ năm 15 tuổi. Tôi tham gia hội diễn toàn quốc với cụ từ năm 1979 đến bây giờ vẫn theo đuổi, giữ gìn nghề nghiệp. Vẫn truyền dạy, chỉ bảo cho các cháu về nhịp, phách, làn điệu, trống, phách... Ngày xưa tôi đi diễn cùng cụ Cầu khắp các tỉnh thành phía Bắc, chỗ nào cũng đi...Đào Bạch Linh cũng đào tạo 1 chiếu Xẩm ở Hải Phòng. Anh Linh cũng tham gia ở chiếu

Xẩm này, theo tôi cần phải giữ gìn di sản, lời cổ của bà Cầu để lại. Nên các anh chị em tôi cũng bảo nhau để duy trì, tổ chức truyền dạy trong gia đình, cộng đồng” [22].

“...tưởng như Xẩm bị thất truyền nhưng gần đây đã được sống lại. Tuy nhiên từ khi bà Cầu mất đi cách đây 7 năm, từ năm 2013, tôi thấy Xẩm dần bị mai một đi. Tôi biết nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình gắn với tên tuổi của bà Hà Thị Cầu không chỉ nổi tiếng ở trong nước mà còn ở ngoài nước, đó là di sản văn hóa dân gian của cha ông để lại”[23].

Người dân ở khu vực chợ Lồng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình cho biết:

“...Gánh Xẩm của chị Yên hát rất hay, cứ thấy bọn trẻ ra đây hát là chúng tôi ngồi vừa bán hàng vừa nghe, yêu quý tiếng đàn, tiếng hát nên chúng tôi lại cho các cháu mấy đồng... Rồi có những hôm trời mưa hoặc lâu lâu không được nghe hát, thấy nhớ nhớ....”[24]

Những người thương thức nghệ thuật Hát Xẩm tại phố đi bộ tỉnh Ninh Bình cũng ghi nhận:

“Từ khi có các đoàn Xẩm về phố đi bộ hát tối thứ 7, chủ nhật, tôi thấy rất nhiều người thích nghe Hát Xẩm, bản thân tôi cũng thấy bộ môn nghệ thuật này rất hay, cách nhấn nhá, giọng điệu gần gũi với người dân, đôi khi còn răn dạy con người ta nhiều điều... Tôi thấy cần phải khôi phục loại hình nghệ thuật này, hình như nó là đặc sắc của tỉnh Ninh Bình thôi, vì chỉ có Ninh Bình mới có cụ Hà Thị Cầu” [25].

Nghệ thuật Hát Xẩm với những ca từ đặc trưng, với hình thức hát nói dân gian vẫn luôn đóng một vai trò quan trọng trong kho tàng âm nhạc dân tộc và trong đời sống cộng đồng xưa và nay. Với ý thức giữ gìn văn hóa âm nhạc truyền thống, nghệ thuật Hát Xẩm Ninh Bình được coi là “kho tàng tri thức” mà cộng đồng người dân Ninh Bình đã sáng tạo, thực hành và truyền dạy, phổ biến cho các thế hệ sau.

3. Những vấn đề đặt ra đối với nghệ thuật Hát Xẩm

Năm 2011, Sở Văn hóa và Thể thao đã nhìn thấy được nguy cơ nghệ thuật Hát Xẩm bị mai một nên đã đệ trình UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt Đề án số 04/ĐA-

UBND ngày 14/11/2011 về việc “*Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm*”. Đề án được Nhà hát chèo Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô tổ chức thực hiện. Đề án là động thái tích cực, có tính tiên phong trong việc phục hồi một môn nghệ thuật di sản độc đáo của dân tộc. Điều này là một chủ trương đúng đắn và thành công của đề án là báu vật nhân văn sống cụ Hà Thị Cầu đã truyền dạy được cho một số hạt nhân cốt lõi để duy trì và phát huy cho đến ngày nay như: Vũ Thị Thu Sợi, Nguyễn Thị Mận, Vũ Xuân Năng, thậm chí cả những người yêu nghệ thuật Hát Xẩm học hát qua các băng thu âm, ghi hình của cụ lúc còn sống như Bùi Công Sơn...

Hát Xẩm ở Ninh Bình đang tập trung nhất ở huyện Yên Mô. Hiện nay, huyện Yên Mô có 20 Câu lạc bộ vừa hát Chèo vừa hát Xẩm. Thông qua các hoạt động mở lớp truyền dạy Hát Xẩm trong cộng đồng, số người biết đến Hát Xẩm trên địa bàn huyện ngày càng nhiều và đa dạng về lứa tuổi. Đặc biệt, có những cháu còn rất nhỏ cũng đã tham gia học (có cháu mới 4 tuổi, 5 tuổi hay 6 tuổi).

Bên cạnh đó, các cá nhân có tâm huyết với nghệ thuật Hát Xẩm đã tổ chức thành lập các nhóm Hát Xẩm và truyền dạy lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Tiêu biểu như nhóm của Bà Kim Ngân (xã Yên Nhân), nhóm của Bà Nguyễn Thị Mận (con gái cố nghệ nhân, NSUT Hà Thị Cầu), nhóm của Bà Phạm Thị Chiến, Bà Đinh Thị Yến (xã Yên Phong),... Các nhóm hoạt động rất tích cực, thường xuyên luyện tập. Nhiều thành viên trong nhóm mặc dù còn nhỏ tuổi nhưng đã vừa hát vừa kéo nhị và sử dụng trống, sênh...rất thành thạo.

Việc truyền dạy và học sử dụng nhạc cụ Xẩm có cách thức riêng. Có thể tùy thuộc vào những thế hệ nghệ sĩ đi trước truyền dạy cho người đi sau, hoặc các bác đàn Xẩm xưa kia sẽ tự học và thực hành nghề theo cách riêng của mình: “thường các nhạc công họ tự học và hành nghề, sau đó truyền dạy cho các cháu. Như bác Năng chuyên đánh trống, đánh nhạc cho cụ Cầu...”[26] Truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm theo cách thức truyền thống là “cha truyền con nối”, hoặc “truyền khẩu”, người học sẽ hát theo từng câu, từng chữ. Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Mận (sinh năm 1961), con gái của cố nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu, bà đã từng đi theo mẹ hát Xẩm ở khắp nơi:

“...Thời đó, tôi theo mẹ đi sang cả Trung Quốc, cùng với chị Thành, bà cho tôi đi tàu bay, tôi đi theo mẹ nhưng mà tôi thì cũng bị răng xấu, hình

dáng không được đẹp, nên bà nói với tôi: “...thôi con ạ, con chỉ cần thanh không cần sắc, mẹ sẽ uốn nắn cho con hát được, hát sao cho tròn vành rõ chữ câu hát là sẽ hay...” [27].

Như vậy, công tác bảo tồn di sản văn hóa nói chung và nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng thông qua truyền dạy và thực hành là hết sức quan trọng. Từ năm 2014 đến nay, hàng năm, huyện đều tổ chức đào tạo thường xuyên các lớp nghệ nhân Hát Xẩm kế cận, đặc biệt là những người trẻ như: giáo viên âm nhạc của các trường THCS, Tiểu học trên địa bàn, hội viên của các CLB, nhóm, chiểu Xẩm các xã, các học sinh tiểu học, THCS có năng khiếu, đam mê về âm nhạc. Trong 2 năm 2014 - 2015, UBND huyện Yên Mô đã tổ chức 06 lớp truyền dạy nghệ thuật Hát Xẩm, trong đó có 02 lớp cho giáo viên âm nhạc tại các trường Tiểu học, THCS và 04 lớp cho các em học sinh tại các xã: Yên Phong, Yên Nhân, Yên Mạc, Khánh Thịnh, Khánh Dương, Yên Hưng, Yên Hòa và thị trấn Yên Thịnh. Các tiết mục Hát Xẩm của lớp các em học sinh được tham gia biểu diễn tại các chương trình văn nghệ của huyện, của tỉnh đạt kết quả cao như: Huy chương vàng tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2014, Liên hoan đàn, hát dân ca tỉnh Ninh Bình (tháng 1/2015) và Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2015 (tháng 8/2015).

Lớp dạy Hát Xẩm miễn phí cho học sinh tại huyện Yên Mô (Ninh Bình) được mở hàng năm nhằm tìm kiếm “truyền nhân” cho nghệ thuật Hát Xẩm Hà Thị Cầu. Theo đó, mỗi năm lớp dạy Hát Xẩm của huyện Yên Mô sẽ mở trong 2 tháng hè với hơn 30 tiết học. Đa số là các em học sinh Tiểu học và THCS có niềm đam mê Hát Xẩm, kinh phí tổ chức lớp học được trích từ nguồn phát triển du lịch của địa phương. Đến nay, đa số học sinh theo học đã hát được các điệu Xẩm cơ bản như: Xẩm chợ, Xẩm thập ân, Xẩm tàu điện... Chỉ trong thời gian ngắn, các em học sinh đã có thể hát và thuộc lòng nhiều bài Hát Xẩm và nhận nhá, nhả chữ đúng chất với Xẩm của cô NSUT Hà Thị Cầu. Nhiều em tự tự có thể vừa hát vừa kéo nhị hoặc gõ phách, cầm nhịp sênh...

Một trong những “truyền nhân” của cố NSUT Hà Thị Cầu là ông Vũ Văn Phó - một trong những người chơi đàn nhị “có một không hai” ở huyện Yên Mô. Ông Phó đã tham gia phụ trách lớp học, để có cơ hội truyền dạy ngón đàn của mình đến với thế

hệ trẻ. Khi cố NSUT Hà Thị Cầu còn sống, ông Phó từng theo học nghệ của cụ nhiều năm. Có thời điểm, ông cũng từng đi theo hầu cụ Cầu biểu diễn Hát Xẩm ở nhiều nơi, vì thế, tiếng đàn nhị của ông cũng mang đậm nét của Xẩm cổ Hà Thị Cầu.

Thực tế ghi nhận có 02 nghệ sĩ trẻ, tài năng, có đam mê và năng khiếu nghệ thuật đã về xã Yên Phong để truyền dạy nghệ, đó là anh Bùi Công Sơn, sinh năm 1999, quê ở Ý Yên, Nam Định, Hát Xẩm theo lối hát của cụ Cầu, đã đi học nghệ Hát Xẩm 2 năm trước khi về xã Yên Phong để theo nghề và truyền dạy Hát Xẩm. Anh Sơn có thể truyền dạy cả lời cổ và lời mới, nhạc cụ và các làn điệu Hát Xẩm. Thứ hai phải kể đến anh Đào Bạch Linh, sinh năm 1982, quê ở Hải Phòng, có chuyên môn về kỹ thuật thanh nhạc. Anh đã theo đuổi đam mê với nghệ thuật Hát Xẩm của cụ Cầu từ thời còn là sinh viên. Sau khi ra trường, anh đi theo con đường giảng dạy, tuy nhiên vẫn dành nhiều thời gian nghiên cứu về Xẩm. Gần đây, anh tham gia truyền dạy nhạc cụ ở chiếu Xẩm Hà Thị Cầu (xã Yên Phong) và CLB hát Chèo, Hát Xẩm Kim Ngân (xã Yên Nhân), cũng như các CLB khác có nhu cầu.

“Tôi là Đào Bạch Linh, tôi ở Hải Phòng, tôi có cơ duyên đến với Hát Xẩm là ngẫu nhiên thôi, từ thời sinh viên, tôi đã lên mạng xem và biết đến bà Hà Thị Cầu, tôi thấy bài hát của bà rất lạ, cả phong cách, nhạc, lời hát...Sau đó tôi tìm hiểu và biết đó là Hát Xẩm, trước đó tôi chưa từng nghe đến Hát Xẩm. Sau khi dành thời gian tìm hiểu kỹ về Xẩm thì tôi đã đi về nhà cụ Cầu với mong muốn học Hát Xẩm, đến năm 2008, tôi cũng đã thành lập ra một nhóm Hát Xẩm ở Hải Phòng để sinh hoạt, tôi cũng đã cùng CLB đi vào hoạt động, truyền dạy, trình diễn, nhất là lối Hát Xẩm cổ, sau đó thì tôi cũng muốn lập ra nhóm Hát Xẩm tại nhà của cụ, để giữ lại truyền thống...”[28]

Như vậy, qua thực tế công tác sưu tầm, nghiên cứu tại cộng đồng, rõ ràng, Hát Xẩm là món ăn tinh thần được người dân Ninh Bình, cũng là môn nghệ thuật dân gian đặc sắc. Hát Xẩm cũng là niềm tự hào của người dân trong cộng đồng, họ có ý thức bảo vệ, gìn giữ di sản, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng, giữa những người thực hành nghệ thuật Hát Xẩm với những người dân yêu thích Xẩm. Vì vậy, những vấn đề đặt ra đó là:

Thứ nhất, Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có tâm huyết, trình độ, năng lực chuyên môn. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về di sản văn hóa cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa thông tin; có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di sản, những người có công truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể như nghệ thuật Hát Xẩm.

Thứ hai, Nâng cao nhận thức để tạo tiền đề cho niềm say mê, nhiệt huyết cho nghệ thuật Hát Xẩm thông qua hoạt động của các câu lạc bộ Hát Xẩm. Thông qua các kênh tuyên truyền, trải nghiệm tại cuộc thi, hội diễn sân khấu lớn, để cho người nghệ nhân cũng như người dân hiểu được vị trí và vai trò của nghệ thuật Hát Xẩm trong đời sống đương đại.

Thứ ba, Cần thiết phải có những giải pháp mang tính cụ thể đối với từng xã, từng câu lạc bộ, từng cá nhân tham gia giữ gìn nghệ thuật Hát Xẩm. Đó là:

1. Lựa chọn hạt giống là các em học sinh nhỏ tuổi nhưng có tố chất bẩm sinh về âm nhạc, có niềm đam mê, theo đuổi môn nghệ thuật Hát Xẩm để từ đó, chú trọng đào tạo, truyền dạy bài bản nghệ thuật âm nhạc dân gian này.
2. Khuyến khích những người đam mê, yêu thích môn nghệ thuật Hát Xẩm tự thành lập các nhóm Xẩm để sinh hoạt, giao lưu và hỗ trợ nhau cùng xây dựng và phát triển. Tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhóm Xẩm.
3. Nghiên cứu, phục dựng và tổ chức ngày giỗ tổ nghề Hát Xẩm, đưa Hát Xẩm trở thành môn nghệ thuật được đào tạo ở Nhà hát chèo tỉnh Ninh Bình hay các trường phổ thông, trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp.
4. Để bảo vệ được nghệ thuật Hát Xẩm, tỉnh Ninh Bình cần phải sưu tầm, lưu giữ được các băng đĩa, ghi âm các bài Xẩm của các nghệ nhân Xẩm, sau đó phổ biến và truyền dạy trong cộng đồng.
5. Mở rộng môi trường trình diễn và các cơ hội để thực hành và truyền dạy nhiều hơn nghệ thuật Hát Xẩm trong cộng đồng.

Thay lời kết

Nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình tuy bắt đầu phục hồi nhưng vẫn đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền cần phải bảo vệ khẩn cấp. Bởi, nghệ thuật Hát Xẩm chỉ còn lại một vài nghệ nhân là truyền nhân của nghệ nhân Hà Thị Cầu đã và đang nỗ lực truyền dạy cho thế hệ trẻ, các nhóm/chiều/câu lạc bộ Xẩm hình thành một cách tự phát với tình yêu nghệ thuật, họ chưa có khả năng kiếm sống được bằng nghề cũng như ít có cơ hội biểu diễn trên sân khấu chuyên nghiệp như các môn nghệ thuật khác. Vì vậy, công tác bảo vệ di sản nghệ thuật Hát Xẩm vẫn đang rất khó khăn cần sự chung tay của tất cả mọi người.

Chú thích

[1] Hội những người yêu Hát Xẩm, Mai Đức Thiện sưu tầm, tuyển chọn (2019), Hát Xẩm xưa và nay, trang 1- 2.

[2] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tìm hiểu nghệ thuật Hát Xẩm, tái bản có bổ sung, sách tham khảo, Nxb Quân đội, Hà Nội, trang 18.

[3] Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng (2003), Các triều đại Việt Nam, Nxb Thanh niên, Hà Nội, trang 119.

[4] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tìm hiểu nghệ thuật Hát Xẩm, tái bản có bổ sung, sách tham khảo, Nxb Quân đội, Hà Nội, trang 12.

[5] Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), Tìm hiểu nghệ thuật Hát Xẩm, tái bản có bổ sung, sách tham khảo, Nxb Quân đội, Hà Nội, trang 13 - 15.

[6] Điều này được minh chứng rõ nét hơn trong phần 1.2 Quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật Hát Xẩm ở Ninh Bình.

[7] Phỏng vấn Nguyễn Thị Mận, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình tháng 6/2020.

[8] Phạm Thị Hà (2018). Hát Xẩm và nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu ở Ninh Bình. Luận văn Thạc sĩ - Ngôn ngữ, văn hóa và văn học Việt Nam. Trường Đại học Thái Nguyên - Trường Đại học Khoa học, trang 1.

[9] Nguyễn Xuân Bình (2017), Bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2017 – 2020, đề án tốt nghiệp Cao cấp chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia HCM, Học viện Khu vực 1.

[10] Con gái của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu

[11] Phỏng vấn Nguyễn Thị Mận, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình tháng 6/2020.

[12] Bùi Đình Thảo (1995), Hát Xẩm, Sở Văn hóa thông tin Ninh Bình, Ninh Bình. trang 9.

[13] Phỏng vấn GS.TS. Đặng Hoàn Loan, Nguyên Viện trưởng Viện Âm nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

[14] Phỏng vấn GS.TS. Đặng Hoàn Loan, tháng 7/2020.

[15] Nguyễn Thị Bích Ngoan (2013), *Nghệ thuật Hát Xẩm*, T/c Văn hóa Nghệ thuật, số 351 (Tháng 9), trang 111.

[16] Phỏng vấn Đào Bạch Linh, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tháng 8/2020.

[17] Trần Tuấn Khải (1895-1983), là một nhà thơ yêu nước từng bị Pháp bắt giam vào Hỏa Lò.

[18] Phỏng vấn ông Trịnh Xuân Quảng, 70 tuổi, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình. Tháng 6/2020.

[19] Kiều Trung Sơn (2018). Hát Xẩm - những dấu vết lịch sử. Tạp chí VHĐG số 6 (180), Tr 37.

[20] Phỏng vấn Nguyễn Xuân Bình, Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, tháng 8/2020.

[21] Phỏng vấn bà Nguyễn Thị Mận, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tháng 8/2020.

[22] Phỏng vấn Ông Vũ Xuân Năng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tháng 8/2020.

[23] Phỏng vấn ông Trịnh Xuân Quảng, 70 tuổi, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Ninh Bình. Tháng 6/2020.

[24] Trần Thị Xuân, chợ Lồng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình, phỏng vấn tháng 8/2020.

[25] Trần Xuân Giá, phố Đào Duy Từ, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tháng 8/2020.

[26] Phỏng vấn Nguyễn Xuân Bính, Phòng Văn hóa Thông tin huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

[27] Phỏng vấn Nguyễn Thị Mận, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, tháng 6/2020.

[28] Phỏng vấn Đào Bạch Linh, cháu Xẩm Hà Thị Cầu, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Xuân Bính (2017). *Bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2017 - 2020*. Đề án tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện chính trị Khu vực I.
2. Trần Thị Thanh Dung (2018), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*. Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa. Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương.
3. Phạm Thị Hà (2018). *Hát Xẩm và nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu ở Ninh Bình*. Luận văn Thạc sĩ - Ngôn ngữ, văn hóa và văn học Việt Nam. Trường Đại học Thái Nguyên - Trường Đại học Khoa học.
4. Nguyễn Thị Hạnh, Vũ Diệu Trung (2020). Tài liệu phỏng vấn, điền dã tháng 3/2020 và tháng 6/2020.
5. Bùi Trọng Hiền (1997), *Ngày xuân tản mạn đôi điều về Hát Xẩm*. T/c Văn hóa Nghệ thuật, số 2: trang 78 - 79.
6. Hội những người yêu Hát Xẩm. Mai Đức Thiện - sưu tầm- tuyển chọn (2019). *Hát Xẩm xưa & nay*.
7. Phan Thị Hoa Lý (2002). *Độc cuốn Hát Xẩm của Trần Việt Ngữ*. Tạp chí Văn

- hóa Dân gian. Số 4. Tr 83 - 85.
8. Nguyễn Thị Bích Ngoan (2013). *Nghệ thuật Hát Xẩm*. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. Số 351 (Tháng 9). Tr 110 - 112.
 9. Trần Việt Ngữ, (2002), *Hát Xẩm*, Nxb Âm nhạc.
 10. Trần Việt Ngữ (Biên soạn) (2017), *Tìm hiểu Nghệ thuật Hát Xẩm*, Tái bản có sửa chữa, bổ sung. Sách tham khảo. Nxb Quân đội nhân dân. H. 2017.
 11. Phan Đăng Nhật (2007). *Bảo tồn và phát huy Hát Xẩm Hà Nội*. Tạp chí Văn hoá dân gian. Số 1. Tr 41- 43.
 12. Kiều Trung Sơn (2018). *Hát Xẩm- những dấu vết lịch sử*. Tạp chí VHĐG số 6 (180). Tr 31 - 37
 13. Vũ Nhật Tân (2005). *Hát Xẩm*. Tạp chí Tia sáng. Số 11. tr.61 - 62.
 14. Bùi Đình Thảo (1995), *Hát Xẩm, Sở văn hóa, thông tin Ninh Bình*.
 15. Quốc Văn (2010). *36 tạp văn, tùy bút Hà Nội*. Nxb Thanh niên. TP. Hồ Chí Minh.
 16. Tham khảo các tài liệu Hát Xẩm của nhạc sĩ Thao Giang, Nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ, nghệ sĩ Khương Cường, nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền và các tài liệu trên internet...

ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC BÀI HÁT XẨM TRÊN NAM PHONG TẠP CHÍ

TS Nguyễn Thị Thanh Vân

Viện Sân khấu – Điện ảnh

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Tóm tắt: Hát Xẩm nằm trong phần yếu mục “Văn uyển” và là một trong những mục cố định của tạp chí *Nam Phong*. Cùng với các mục thơ cổ, văn xuôi, phú, văn tế, từ, hịch, phong dao, hát ả đào... Hát Xẩm đã trở thành chuyên mục của tạp chí *Nam Phong* và chỉ trong vòng 17 năm đã đăng tải 29 bài Hát Xẩm của nhiều tác giả. Bài viết nghiên cứu toàn bộ các bài Hát Xẩm đăng trên *Nam Phong* tạp chí từ năm 1917 - 1934 và sử dụng phương pháp nghiên cứu thống kê, tổng hợp, phân tích và phương pháp nghiên cứu nghệ thuật học để nêu lên vị trí và đặc điểm của các bài Hát Xẩm này. Tác giả sẽ đi sâu phân tích nội dung và các thể ngôn ngữ văn chương của các bài hát này để thấy được Hát Xẩm không những phản ánh hiện thực cuộc sống, những thói hư, tật xấu của con người trong xã hội, mà còn cho thấy những đổi thay của xã hội đương thời. Hy vọng bài viết sẽ góp phần khẳng định đầu thế kỷ XX, nghệ thuật *Hát Xẩm* không còn là những lời ca tiếng hát của người mù hát rong, mà nó đã phát triển, trở thành một loại hình diễn xướng độc đáo của các tầng lớp trí thức trong các cuộc sinh hoạt văn nghệ ở các nhà trò, câu lạc bộ.

Từ khóa: *Hát Xẩm, đặc điểm, Nam Phong tạp chí;*

Nam Phong tạp chí là một tờ nguyệt san được in bằng hai thứ chữ Hán và Quốc ngữ do hai nhà chủ bút Phạm Quỳnh và Nguyễn Bá Trác. Phần chữ Quốc ngữ do Phạm Quỳnh chủ nhiệm, phần chữ Hán do Nguyễn Bá Trác chủ nhiệm. Chỉ trong vòng 17 năm (1917 – 1934), *Nam Phong* đã xuất bản tại Hà Nội được 210 số thì đình bản. Nội dung của mỗi số được chia thành tám yếu mục: Luận thuyết, Văn học bình luận, Triết học bình luận, Khoa học bình luận, Văn uyển, Tạp trở, Thời đàm và Tiểu thuyết.

Yếu mục “Văn uyển” là một trong những mục cố định của *Nam Phong* tạp chí. Nó bao gồm các nội dung Thơ cổ thể, dịch cổ thi, dịch hán văn, văn xuôi, phú, văn tế, từ, hịch, phong dao, hát nói, Hát Xẩm... Ở đây, Hát Xẩm được đăng tải nhiều kỳ, bắt đầu từ năm 1921 – 1934 trong phần thơ cũ, thơ mới của Văn uyển”. Trong 210 số, *Nam Phong* tạp chí đã đăng được 29 bài Hát Xẩm ở các số 5, 6, 44, 48, 85, 88, 100, 104, 105, 111, 113, 176, 198, 199, 207, 210 của nhiều tác giả khác nhau.

1. Về danh xưng và tác giả của các bài Hát Xẩm trên *Nam Phong* tạp chí

1.1. Về danh xưng “Hát Xẩm” hay “hát Sẩm”

Trên *Nam Phong* tạp chí, chúng tôi thấy xuất hiện hai danh từ “Hát Xẩm” và “hát sẩm” dùng song song và đồng đẳng với nhau. Tìm hiểu xuất xứ của từ “xẩm”, thấy xuất hiện trong *Từ điển Việt – Bồ la* do Alexandre de Rhodes in vào năm 1651 và được giải thích là “Xẩm: người mù” [1] Tra cứu *Từ điển văn hóa cổ truyền Việt Nam* (1995) ghi mục từ là Hát Xẩm và giải thích là “loại hình dân ca Việt Nam do những người mù tài năng, có tâm tư, góp tiếng đàn hát của mình với cuộc đời, cũng là cách kiếm sống của họ Người Hát Xẩm vừa hát vừa đàn (đàn bầu, nhị), vợ hoặc con dắt đi, đánh trống một mặt hoặc đánh đàn bầu. Các bài hát thường mang tính tự sự, toát lên tính cách Việt Nam: quý trọng nghĩa tình, lễ phải, đạo đức” [2]. *Từ điển Bách khoa toàn thư* (2002), cũng gọi là “Hát Xẩm là một lối hát dân gian rất quen thuộc ở miền Bắc Việt Nam. Nghệ nhân thường mù lòa đi hát rong khắp các thôn xóm, chợ búa..., để kiếm sống” [3].

Như vậy, từ điển chỉ ghi danh từ “Hát Xẩm”, mà không có “hát sẩm” và các sách *Duyên nợ phù sinh* (Trần Tuấn Khải, 1925), *Littérature Annamite* (*Việt văn giáo khoa thư*, Dương Quảng Hàm, 1940), *Việt Nam văn phạm* (Trần Trọng Kim, Duy Khiêm, Phạm Bùi Kỳ, 1940),... cùng thống nhất với cách ghi “Xẩm, Hát Xẩm” và cho rằng “Xẩm là một lối hát thường do những người mù lòa hát để kiếm kế sinh nhai” [4]. Nhưng trong tập *Thơ Tản Đà* Nguyễn Khắc Hiếu do Nhà in Nghiêm Hàm (Hà Nội) bài hát *Sẩm* (*Cô Tây đen*, 1917) của ông được in lại năm

1925 có in hai bài: *Sấm* (*Cô Tây đen*) và *Sấm tự thán*. Ở trên Nam Phong tạp chí, các tác giả Dương Mạnh Huy, Nguyễn Kế Khoa, Trần Văn Ruật, Nguyễn Huy Đại đều dùng “Sấm” chứ không dùng “Xẩm”. Theo chúng tôi, từ “Sấm” có lẽ bắt nguồn từ nghĩa gốc của chữ Hán, *Sấm* 陟 nghĩa là bước từng bước ngắn mà chân bước lên cao, nói lên sự dò đường của người mù. Còn từ “Xẩm” có lẽ bắt nguồn từ chữ Nôm *Xẩm* 眈 (bộ mục + chữ đăm) để ghi các nghĩa xẩm tối; Hát Xẩm, xây xẩm. Như vậy, xuất phát từ nghĩa gốc của chúng, mà các tác giả dùng cả hai chữ “xẩm”, “sấm”, về cơ bản nghĩa của chúng không khác nhau, đều chỉ tiếng hát của người mù và cùng chỉ một thể loại hát dân gian. Do đó, chúng tôi thống nhất theo cách gọi chung của các sách từ điển là “Hát Xẩm”. Tuy nhiên, Nam Phong là tờ tạp chí viết bằng chữ Hán và Quốc ngữ đầu thế kỷ XX có giá trị về mặt học thuật, chúng tôi vẫn tôn trọng nguyên tác của các tác giả, nghĩa là dùng cả “sấm” và “xẩm” khi ghi tên các bài hát này.

1.2. Về tác giả của các bài Hát Xẩm trên Nam Phong tạp chí

Hát Xẩm xưa nay thường là sinh hoạt văn nghệ của nhân dân, nên đa phần là truyền miệng, không rõ tác giả. Nhưng trong sách *Hát Xẩm* (2002), tác giả Trần Việt Ngữ đã thống kê được một số bài Hát Xẩm của các trí thức đương thời như: Phan Bội Châu, Nguyễn Khuyến, Tản Đà, Trần Tuấn Khải... Trên *Nam Phong* tạp chí đăng tổng cộng 29 bài thì có 8 bài không đề tên tác giả. So sánh, đối chiếu với các tài liệu khác, chúng tôi thấy có 1 bài giống với *Bài Hát Xẩm* của Nguyễn Thúc Khiêm đăng trong sách *Chí sĩ, nghệ sĩ Nguyễn Thúc Khiêm* (1996) và bài *Hát Xẩm 2* (*Chú Mán ngồi xe*, 1926) nằm trong tập *Lương hổ văn tập* Nguyễn Trung Khuyến. Như vậy, có thể thấy hầu hết các bài Hát Xẩm đăng trên tạp chí này đều là sáng tác của các nhà Nho học và họ đều là các tác giả có nhiều tác phẩm thơ, văn xuất bản.

Các bài Hát Xẩm trên Nam Phong gồm: Tương Giang thị Nguyễn Tiên có các bài: *Anh đồ* (1934), *Gái lãng mạn* (1934), *Bà lão Nam Phong* (1934); Nhuệ Giang Nguyễn Hữu Đại với bài *Sấm* (1927); Ái Liên với bài *Bác Đồ đi cày* (1921);

Trần Văn Ruật có bài *Câu hát sấm dưới chài* (1934); Dương Mạnh Huy với bài *Hát sấm chợ* (1918), *Hát sấm nhà trò* (1918) và ông cũng là dịch giả của tác phẩm nổi tiếng *Câu chuyện Sãi vãi* (1929) của Nguyễn Cư Trinh; Nguyễn Kế Khoa: *Sấm ở đào anh giây thép* (1918)... Đặc biệt là tác giả Nguyễn Thúc Khiêm với *Bài Hát Xẩm* (1933). Ông vốn là tác giả của 45 cuốn sách, bao gồm Tuồng, Chèo, Cải lương, truyện ký và một số công trình nghiên cứu lý luận có nhiều cách tân về mặt đề tài, kết cấu, phản ánh được diện mạo của sân khấu đầu thế kỷ XX. Năm 1928, ông cho xuất bản cuốn *Xẩm nhà chò (trò)*, trong đó bao gồm 12 bài hát đối nhau và 2 bài hát về con ông bầu và sấm mù.

Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu là một nhà Nho và là thi sĩ. Ông có nhiều bài thơ hay trong tập *Giấc mộng con*, *Tản Đà từng văn*, *Khởi tình con*. Trên *Nam Phong* tạp chí, *Điệu hát Sấm (Cô Tây đen, 1917)* của ông được in lại năm 1925 trong tập *Thơ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu* do Nhà in Nghiêm Hàm (Hà Nội). Ngoài ra, tập này còn có bài *Sấm tự thán*.

Quan Bộ chánh tỉnh Hà Đông - Đào Hữu Khôi gồm các bài: *Hát Xẩm: Chú Mán ngồi xe* (Xẩm Tàu điện, 1926), *Bài Hát Xẩm vẽ cảnh tắm Đồ Sơn* (1932). Vào năm 1932, trên *Nam Phong* cũng cho in bài *Bài hát chúc mừng ngày sinh nhật cụ Diên Mậu Hoàng Quận công* của các quan Hà Đông mừng thọ Diên Mậu Quận công Hoàng Thái Xuyên tròn 82 tuổi do Đào Hữu Khôi chấp bút. Ngoài ra, các tác giả Trần Văn Ruật, Ngô Sách Vinh với *Hoa tình* (1924), Trần Ưu Chiến tức Thúc (Hát Xẩm: phần ca từ, 1917), có nhiều bài thơ khác đăng trên *Nam Phong*.

Như vậy, với số lượng 23/29 bài là sáng tác của các nhà thơ, nhà văn, thì Hát Xẩm ở đây không còn là những bài ca khuyết danh lưu truyền trong dân gian, mà nó là sản phẩm của nhà Nho. Nhiều bài trong số họ được sáng tác cho các cô đào hát ở các nhà trò, trở thành tác phẩm sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của các quan trong dịp hội hè, lễ tết.

2. Nội dung lời ca của các bài *Hát Xẩm* trên *Nam Phong* tạp chí

Hát Xẩm chịu ảnh hưởng của văn hoá dân gian, nên khi sáng tác các tác giả thường vận dụng những câu ca, tục ngữ, kết hợp với ngôn ngữ đời thường, tạo nên lời ca của các bài hát vô cùng chất phác, thể hiện được nỗi lòng, cảm xúc của người viết. Nội dung của 29 bài *Hát Xẩm* in trên *Nam Phong* tạp chí khá phong phú, phần nào phản ánh hiện thực đời sống của con người và xã hội giai đoạn đương thời. Đặc biệt, nó là những bài ca miêu tả tình yêu và thân phận của người phụ nữ, sự đua đòi của những cô thiếu nữ thành thị chạy theo lối tân thời của luồng gió Âu – mưa Á tràn vào Việt Nam đầu thế kỷ XX. Những cô gái đã từ bỏ nếp sống, cách nghĩ cũ, chỉ biết ăn chơi, hưởng lạc, đánh mất phẩm chất “công, dung, ngôn, hạnh” của người phụ nữ Việt Nam.

2.1. Phản ánh hiện thực cuộc sống của người dân lao động, tầng lớp trí thức trong sự đổi thay của xã hội đương thời

Năm 1919, Khoa thi năm Kỷ Mùi là khoa thi Nho học cuối cùng của triều Nguyễn được tổ chức vào tháng 4 năm đó và chấm dứt hoàn toàn con đường thi cử truyền thống của Việt Nam. Sự thất thế của các anh đồ Nho này cũng được các nhà Nho phản ánh trong lời các bài *Hát Xẩm* biểu diễn ở nhà trò. Thông qua việc miêu tả về anh đồ qua lời ca của các bài *Hát Xẩm*: *Anh đồ quê* (1921), *Bác Đồ đi cày* (1921) của Ái Liên, *Anh đồ* (Nhuệ Giang Nguyễn Huy Đại, 1927), *Anh đồ* (Tương Giang thị Nguyễn Tiến, 1934), chúng ta thấy sự học hành vất vả của anh đồ Nho để mong đỗ đạt, làm quan, hưởng cuộc sống an nhàn, nhưng gặp phải buổi tân thời, khó lòng thích nghi với cuộc sống mới, anh đồ trở về làm ruộng, đi cày kiếm sống. Hình ảnh *Anh đồ* trong con mắt của Nguyễn Tiến ở vào buổi tân thời có “áo vua ban”, “văn hay”, nhưng lại “khó kiếm ăn”, “thiếu cái hơi đồng”, nên các cô thiếu nữ cũng không mặn mà. Trong *Anh đồ quê* (1921), thì anh đồ lại hoàn toàn trái, có tài văn chương nhưng không được sử dụng, nên thành ra chán nản, ngây ngô, gàn dở. Còn *Bác Đồ đi cày* (1921) của Ái Liên được miêu tả với hình ảnh “dốt dác” cho nên phải chịu luôn ra cúi, vác bưng đi cày. Cách nhìn nhận về anh đồ của các tác

giả ở đây dưới nhiều góc độ khác nhau: người có tài tài năng nhưng không được trọng dụng, có học thức nhưng không kiếm ra tiền nên cuộc sống trở nên khốn khó, không nuôi nổi vợ con, thậm chí vì nghèo nên khó lấy vợ.

Trước sự đổi thay của toàn xã hội, không chỉ có anh Đò mới cảm thấy cũ kỹ, lạc lõng trước những đổi thay của xã hội đương thời, mà thầy lang cũng phải đứng trước sự tấn công, tràn lan của thuốc Tây trên thị trường dược. Lời bài hát *ông Lang* (1926) đã cho ta thấy công dụng của thuốc Tây và yêu cầu phải nghiên cứu kỹ hơn thuốc Nam có thể tồn tại:

Thì buổi bây giờ giữa lúc Á – Âu,
Thuốc Tây phải *tham* bán, chứ chỉ thuốc Tàu nó cũng lôm *lam*.

Lại nên nghiên cứu thuốc *Nam*!

(*Nam Phong* số 105, tháng 5, 1926, tr.398)

2.2. Miêu tả tình yêu và thân phận người phụ nữ

Trên *Nam Phong* tạp chí in 12 bài *Xăm cô đào* nói về thân phận của người phụ nữ trong xã hội cũ, như các bài: *Hát Sắm cô đào* (điệu cũ, 1921) miêu tả tình yêu của cô gái không được chàng trai đáp lại, thành ra thất tình: “Em như tấm vóc đại hồng, em như kim chỉ thêu rồng nên chẳng?”, “Anh có yêu em cho vẹn một bề, để em thề nguyện bóng trăng chịu sầu”, “Tương tư một dịp đôi ba câu, bắc nam đôi ngả chịu sầu đôi ma mười”, “Trách thân vả lại giận trời, trách chàng quân tử ở ra người thờ ơ!”, “Đêm hôm qua vắng vặc trăng rằm, thấy anh qua cửa em nằm không yên”, “lược thừa biếng chải gương tàu biếng soi”, “nhớ ai ra ngẩn vào ngo”... Hay nói lên thân phận người phụ nữ xuất thân trong gia đình danh giá lấy phải người chồng cờ bạc, của cải tiền bạc trong nhà bán hết “Thiếp nay thi lễ con nhà, thấy chàng mĩ mạo nét na dịu dàng”, “Trách duyên chỉ giận trăng già, se tơ làm lỗi hoá ra chỉ mảnh”, v.v...

Không chỉ miêu tả, phê phán những cô gái học theo lối sống phương Tây, mà còn cho thấy các cô gái còn lấy chồng Tây. Qua lời bài hát *Sắm (Cô Tây đen)*

của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu chúng ta thấy ông tỏ thái độ cực lực phản đối các cô gái lấy ông Tây đen:

“Nước trong xanh lơ lửng con cá vàng; cây ngô cành bích con phượng hoàng nó đậu cao. Anh tiếc cho cô em nay là phận má đào, tham đồng bạc trắng mới gán vào ông tây đen. Sợ tư hồng ai khéo tư duyên, treo tranh tổ nữ đứng bên tượng đồng. Chị em ôi! Ba bảy đường chồng, son tô điểm hương lòng cho nó ngoan! Thà rằng lấy chú sẩm soan!”

Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu

(*Nam Phong* tạp chí số 5, tháng 11, 1917, tr.316)

Bằng nhiều lời ca khéo léo lột tả được sự biến đổi của con người chốn thị thành, Nam Phong đã nhẹ nhàng đả kích sự xâm lược của thực dân Pháp vào đất nước ta.

2.3. *Phê phán sự ảnh hưởng của văn hoá phương Tây*

Đầu thế kỷ XX, văn hoá Việt Nam bước vào thời kỳ chuyển biến mạnh mẽ, văn hoá Pháp đã xâm nhập vào đời sống nhân dân thị thành, làm phân tầng giai cấp rõ rệt. Về xã hội, trong phong trào Duy Tân đã có chủ trương “di phong dịch tục”, thay đổi phong tục cũ, cắt tóc ngắn, và nhiều quán rượu, vũ trường mọc lên. Trong bài *Hát Xẩm Nhảy đăm* (1934) đã cho thấy sự đổi thay của cái buổi văn minh, ngọn sóng tân trào len lỏi vào chốn thị thành và tâm trạng háo hức của các cô gái khi đón nhận sự đổi thay, học theo điệu nhảy của phương Tây:

“Lắm cô thiếu nữ ước ao phỉ nguyên,
Nhưng côm mà giậm giậm mọi miền,
Đêm đêm cô nhảy như tiên khác nào!
Tay ôm mà chân giún đẹp sao!
Quay đi quay lại biết bao là tình!
Theo dịp kèn mà cô nhảy rập rình.
Thu – ba đem thói khuynh thành trên người.
Các cô sinh gặp cái buổi tân thời,

Rõ ràng sung sướng hơn người cổ nhân” [5]

Lời bài hát không chỉ cho thấy sự háo hức đón nhận nếp sống mới của các cô gái, mà còn cho thấy các vũ trường mọc lên rất nhiều ở Hà Nội: Hoàn Kiếm và Hồ Tây. Sự hệ lụy, những mặt trái của nền văn minh, luồng gió mới phương Tây đem lại đã làm mất đi thuần phong mỹ tục của người Việt Nam và các cô gái chạy theo lối ăn chơi chồn thị thành, sa ngã, không lấy được chồng và nm có chồng rồi thì không giữ được đạo “tam tòng tứ đức” của Nho gia:

“Song chỉ e cái vạ tầy đình,
Nhảy hoài rơi mất chữ “trinh” ngàn vàng.
Làm thân con gái mà đã nhờ nhàng,

Mẹ cha ghét bỏ, anh chàng nó cũng không thương” [6]

Hay như bài *Gái lãng mạn* của Trương Giang thị Nguyễn Tiên phản ánh sự đổi mới về cách ăn mặc, chạy theo “mốt” của các cô gái. Thông qua hình ảnh người con gái đang độ xuân thì gặp buổi tân thời thì chạy theo lối sống mới “phấn son tô điểm”, “rẽ đầu khác lối xưa”, “hoa tai đầm”, “giày đầm”, “ca lâu hí viện em vào”, “lối nhảy đầm em cũng biết qua” v.v... Hàng loạt sự đua đòi, ăn chơi của người con gái xuất thân từ nông thôn bước chân ra chồn thị thành đã được mô tả tỉ mỉ theo điệu *Xâm Ba bạc* của tác giả.

Sự ảnh hưởng của văn hoá Tây Âu vào nước ta đầu thế kỷ XX vô cùng mạnh mẽ, nó tấn công vào tất cả các ngành nghề, vào từng con người buộc con người muốn tồn tại thì phải thích ứng với nó. Thông qua câu chuyện đầy ẩn ý về người phụ nữ đã lớn tuổi, không chạy theo “mốt”, không chịu đổi mới theo thời cuộc, khư khư giữ “nhân cách” trong bài *Hát Xâm Lối bà lão Nam Phong* (1934) của Trương Giang thị Nguyễn Tiên đã cho chúng ta thấy sự già cỗi, cũ kỹ và nguyên nhân dẫn đến Nam Phong tạp chí bị đình bản:

Cái “mốt” chị em trang điểm mỹ miều.
Há là chả biết những điều tối tân,
Nhưng gái già này cái đó không cần,

Miễn là giữ được cái nhân cách con người.

Trẻ ranh những thói nực cười!

Gái già này xin kiếu, mặc ai đua đàn!

(*Nam Phong* năm thứ mười tám số 210, 16 tháng 12, 1934, tr. 348)

Phản ánh sự ảnh hưởng của văn hoá phương Tây vào thành thị, ngấm sâu vào cách cảm, cách nghĩ của thanh niên, Hát Xẩm đã trở thành một loại hình văn nghệ dân gian làm tốt chức năng phê phán của mình.

3. Ngôn ngữ lời ca của các bài *Hát Xẩm* trên *Nam Phong* tạp chí

Ngôn ngữ của *Hát Xẩm* thường là biến thể của lối lục bát. Cách đặt câu không nhất định là câu trên sáu chữ, câu dưới 8 chữ, song cách gieo vần cũng theo như lối lục bát và bao giờ cũng kết bằng một câu lục. *Hát Xẩm* có nhiều loại, khác nhau ở lời văn ít, lời hát nhiều. Đối tượng của *Hát Xẩm* theo Nguyễn Thúc Khiêm là “một khúc hát để cung cho phái bình dân lao động, thường dùng ở những nơi bến to chợ lớn. Kẻ nhà nghề phần lớn là người mù và nghèo đàn ông đàn bà đủ cả” [7]

Có ý kiến phân chia theo môi trường biểu diễn và điệu hát thì phân thành nhiều loại: *Xẩm chợ* và *Xẩm cô đào* (*Xẩm nhà tơ*, *Xẩm ba bậc*, *Xẩm nhà trò*, *Xẩm Huê tình*)... Tuy nhiên, theo nhóm tác giả Dương Quảng Hàm lại phân biệt khác, ông cho rằng: “Xẩm là một lối hát thường do những người mù loà hát để kiếm kế sinh nhai. Khi nào chính người Hát Xẩm hát thì gọi là *xẩm chợ*. Còn khi ả đào hát thì gọi là *xẩm nhà trò*. Tuy tên gọi khác nhau nhưng thể cách bài hát cũng giống nhau, chỉ khác ở ý tưởng thôi” [8]

Ở *Nam Phong* tạp chí, các tác giả dựa trên điệu hát và nhạc cụ sử dụng khi biểu diễn đã phân thành các điệu Xẩm: *Xẩm chợ*, *Xẩm nhà trò*, *Xẩm cô đào*. Ở đây chúng tôi căn cứ vào cách phân chia của *Việt Nam văn phạm* (Trần Trọng Kim, Duy Khiêm, Phạm Bùi Kỳ, 1940), Dương Quảng Hàm (*Littérature Annamite*, 1940), dựa môi trường biểu diễn hát và điệu hát chia thành hai nhóm:

Nhóm 1: *Xẩm chợ*

Nhóm 2: *Xẩm nhà trò* và *Xẩm cô đào*

Sở dĩ xếp *Xẩm nhà trò* và *Xẩm cô đào* thành một nhóm vì chúng có cùng điệu hát và đều biểu diễn ở nhà trò. Căn cứ vào quảng cáo trên *Hà Thành ngọ báo*, số 699, ngày 4/12/1929 thì Hát Xẩm thuộc nhóm 2 do cô đào thể hiện: “Hát Xẩm có đàn bầu” – Đào Nhất - Khâm Thiên”. Như vậy, theo cách phân chia này, chúng tôi thống kê được trên *Nam Phong* tạp chí có 02 bài hát thuộc nhóm 1 (*Xẩm chợ*), còn lại là 27 bài hát thuộc nhóm 2 (*Xẩm nhà trò*, *Xẩm cô đào*).

3.1. *Xẩm chợ*

Hát Xẩm là loại hình dân ca Việt Nam có nguồn gốc từ các chợ do người mù hoặc gia đình người mù hát để kiếm sống, cho nên ngày nay còn gọi là *Xẩm chợ*. Vì thế những bài Hát Xẩm *chợ* thường là do người mù hát ở chợ và những nơi đông người. Những từ ngữ trong lời ca về than thân trách phận và cảm nhận của tác giả về nhân tình thế thái.

Xẩm chợ thường giản dị, ngắn gọn, thể hiện sự vui tươi, hóm hỉnh, “giai điệu dựa theo dấu chữ của loại thơ sáu/tám cổ, không đảo câu, đảo chữ, ít tiếng đệm, rất đậm tính chất hát nói kể lể, nghe đơn điệu, hơi rầu, dễ hát dễ đàn” [9]. Theo tác giả Dương Quảng Hàm thì số câu của *Xẩm chợ* không nhất định, cách gieo vần thường là *vần bằng* và cũng có *yêu vận* (y. v), *cước vận* (c.v). Trên *Nam Phong* tạp chí có 2 bài Xẩm chợ: “*Hát sẩm chợ*” (1918) của Dương Mạnh Huy và “*Xẩm chợ*” (Lời anh xẩm) (1926) theo lối văn biến thể của lục bát của Hát Xẩm, đều dùng *vần bằng* và có đủ *cước vận* và *yêu vận*. Câu lẻ thường có *cước vận*, chẵn thường có *yêu vận* và *cước vận*. Tuy nhiên, số câu không quy định số chữ, mà có câu 6, 7 chữ, có câu lên đến 15 chữ rất linh hoạt, câu cuối thường là 7 hoặc 8 chữ, như sau:

Hát sẩm chợ

Bấy lâu nay anh nghe tiếng các cô *nàng* (c.v), (9 chữ)

Cung đàn dịp phách anh mới dám *quàng* (y. v) đến *đây* (c.v). (10 chữ)

Nào ngờ đâu từ *đây* (y. v) đến *rày* (c.v), (7 chữ)

Lẳng tai đểch thấy có mảy *may* (y. v) nào là *xuân* (c.v)! (10 chữ)

Thôi âu đành nhắm mắt mà đưa *chân* (c.v), (8 chữ)

Bao giờ thấy có cô nào thật đẹp, anh sẽ mở *dần dần* (y. v) ra trông *đời* (c.v).

Khi bấy giờ thích chí mà ăn *chơi* (c.v)! (8 chữ)

(Dương Mạnh Huy, *Nam Phong* tạp chí số 8, tháng 2, 1918, tr.102)

Từ *Hát Sắm chợ* trên có thể thấy, câu trên có khi thì 6 chữ, cũng có khi nhiều hơn, nhưng vẫn bao giờ cũng ở gieo ở cuối câu. Câu dưới vẫn không nhất định ở chữ thứ 6. Vẫn trong câu thứ nhất vào chữ *nàng*, vận vào câu thứ hai sẽ là *quàng*, *đây* vận vào *đấy*, *rày* vận vào *may* v.v...

3.2. *Xẩm nhà trò và Xẩm cô đào*

* *Xẩm nhà trò*: Theo Trần Việt Ngữ, “Điệu này (*Xẩm Ba bực*) nhập vào sinh hoạt hát Hát ả đào mà mang tiêu đề *Xẩm nhà trò*” [10]. Ở trên *Nam Phong* tạp chí có ba bài thuộc thể loại này: *Hát sẩm nhà trò* (1918) của Dương Mạnh Huy, *Tắm ao nhà* (1926), *Dạo vườn hoa* (1926). *Hát sẩm nhà trò* theo điệu chênh boong, thể hiện sự vui tươi mà phấn khích:

Dạo vườn hoa

“Dạo vườn hoa anh nhớ mới hôm nào, một mình thơ thần ngắm cảnh bóng đào xinh xinh; thướt tha tơ liễu rủ ngang mảnh, bên bờ ao thấp thoáng một vài cành phù dung; đóa hải đường sắp sửa đâm bông; kia kia khóm trúc cây thông tươi tốt rườm rà; huệ đưa hương, lan, cúc mận mà; muôn hồng nghìn tía một màu hoa hớn hỡ đua cười. Chốn lều gianh phong cảnh cũng ưa người, “quê cung trắng, hạnh bên trời”, hoang đản biết bao! Dừng gót sen đứng ngắm giờ lâu, bóng đầu trông đã lên đầu ngọn tre. Ngẩn ngơ trở lại sân hòe!”

(*Nam Phong* số 104, tháng 4 Avril, 1926, tr.294)

Ngoài ra, còn có 9 bài hát thuộc điệu *Xẩm Ba bực* (*Xẩm Ba bực*, nhịp bằng), gồm: *Gái lãng mạn* (1934), *Bà lão Nam Phong* (1934) của Trương Giang thị Nguyễn Tiên; *Bác Đồ đi cày* (Ái Liên, 1921); *Anh đồ quê* (1921); *Câu hát sẩm dưới chài* (Trần Văn Ruật, 1924); *Anh đồ* (Nhuệ Giang Nguyễn Huy Đại,

1927); *Tặng ông Lang* (1926), *Nhảy đằm* (1934). Lời ca của bài hát các thể thơ trên 6 chữ dưới 8 chữ (lục bát), câu cuối cùng thường là 6 chữ hoặc 7 chữ. Giọng điệu của các bài hát này hát theo *điệu* bài hát *Bác Xắm*, *Anh đồ* in trong tập *Duyên nợ phù sinh* của Á Nam Trần Tuấn Khải:

“Trên thì đời..... trên thì đời,
Con mắt thông minh anh trót kém ở trên đời;
Anh toán, anh tính anh ngồi mà anh lo.
Anh đã toan, cắt tóc đi chùa,
Ăn chay niệm Phật mà tu cho nó rồi” [11]

Lời bài hát của các bài Hát Xắm này đều thể hiện tâm tư, khát khao của người dân lao động. Sự độc đáo của *Xắm Ba bậc* chính là môi trường biểu diễn xướng, trong các nhà trò vào các dịp lễ tết.

* *Xắm cô đào*: thì điệu hát dịu dàng hơn, những tiếng đệm và tiếng đưa hơi lẫn vào lời chính, cốt giúp cho có nhiều dư âm và bắt khúc được dễ dàng. Trên Nam Phong tạp chí in tổng cộng có 12 bài, gồm: *Sắm á đào anh giây thép* (Nguyễn Kế Khoa, 1918), *Hát sắm cô đào: Anh đồ* (1934), *Hát Sắm cô đào* (điệu cũ, 1921). Lời những bài hát này đều hát theo điệu *chênh boong*, miêu tả số phận của anh đồ, tình yêu và thân phận người phụ nữ. Theo nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ điệu *chênh boong* (Xắm chính Tông) giống với điệu hát trống quân: “Hát trống quân cũng có bài tương tự như vậy” [12]. Ngoài ra, trên *Nam Phong* còn có bài Hát Xắm *Huê tình* tả về ái tình nam nữ. Lời bài Hát Xắm *Hoa tình* (1924) được tác giả Ngô Sách Vinh dùng những từ ngữ về nho, y, lý, số miêu tả tình yêu của đôi trai gái. Hay là lời ca bài hát theo dòng *Xắm tàu điện* (*Chú Mán ngồi xe*, 1926), thường được hát trên tàu điện, miêu tả cảm nhận của người sống ở nơi rừng núi bước chân ra chốn thị thành, choáng ngợp bởi cuộc sống phồn hoa nơi đô hội.

Có thể nói các bài *Hát Xắm* được chọn đăng trên *Nam Phong* tạp chí phần nào phản ánh đời sống văn hoá của con người Việt Nam trước sự tiếp nhận, đổi

thay của con người và xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX trước sự ảnh hưởng của văn hoá phương Tây. Ngôn ngữ của các bài Hát Xẩm trên tạp chí này theo biến thể theo thể thơ lục bát, có bài có 6 câu, 7 câu, 8 câu, thậm chí lên đến 15 câu, theo vần cước vận và yêu vận rất linh hoạt. Các điệu hát phong phú, gồm: *Ba bậc* (*Ba bậc*, nhịp bằng), điệu Chênh boong, *Xẩm Huê tình*, *Xẩm Tàu điện*... Sự đa dạng hoá của các bài Hát Xẩm bao gồm cả *Xẩm chợ* và *Xẩm nhà trò*, *Xẩm cò đào* đã cho thấy các tác giả sáng tác cho các môi trường biểu diễn khác nhau. Với tỉ lệ số bài hát sáng tác cho các buổi biểu diễn ở nhà trò nhiều hơn ở chốn đường phố, chợ búa, cho thấy *Hát Xẩm* phát triển mạnh hơn trong các câu lạc bộ sinh hoạt nhà trò, dịp lễ tết, đóng góp vào tiến trình hiện đại hoá của văn học dân gian giai đoạn này.

Chú thích

[1] Alexandre de Rhodes (Phan Lăng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính dịch, 1991), *Từ điển Việt – Bồ La (Từ điển Annam – Lusitan – Latinh)*, Nxb Khoa học Xã hội, tr.249.

[2] Hữu Ngọc (1995), *Từ điển văn hóa cổ truyền Việt Nam*, Nxb Thế giới, tr.285.

[3] Nhiều tác giả (Hội đồng quốc gia 2002), *Từ điển bách khoa Việt Nam* (tập 2), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.223

[4] Dương Quảng Hàm (1940), *Littérature Annamite*, Việt văn giáo khoa thư, Nha học chính Đông Pháp xuất bản, Hà Nội, tr.71.

[5] *Nam Phong* số 198, 16 tháng 6, 1934, tr.458.

[6] *Nam Phong* số 198, sdd, tr.458.

[7] Đồ Nam (1934), “Ta phải nên cải cách âm nhạc thế nào”, *Nam Phong* tạp chí, số 194, tháng 4, tr. 240.

[8] Dương Quảng Hàm (1940), *Littérature Annamite*, Việt văn giáo khoa thư, Nha học chính Đông Pháp xuất bản, Hà Nội, tr.71.

[9] Trần Việt Ngữ (2002), *Hát xẩm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.31.

[10] *Hát xẩm*, sđd, tr.32

[11] Trần Tuấn Khải (1925), *Duyên nợ phù sinh* (quyển 1), Nhà in Thụy Ký, Hà Nội, tr.30

[12] *Hát xẩm*, sđd, tr.58.

Tài liệu tham khảo

1. Alexandre de Rhodes (Phan Lăng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính dịch, 1991), *Từ điển Việt – Bồ La (Từ điển Annam – Lusitan – Latinh)*, Nxb Khoa học Xã hội.

2. Dương Quảng Hàm (1940), *Littérature Annamite*, Việt văn giáo khoa thư, Nha học chính Đông Pháp xuất bản, Hà Nội.

3. Lê Thanh Hiền sưu tầm, biên soạn (1996), *Chí sĩ – nghệ sĩ Nguyễn Thúc Khiêm*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

4. Trần Trọng Kim, Duy Khiêm, Phạm Bùi Kỳ (1940), *Việt Nam văn phạm*, Nxb Lê Thăng, Hà Nội.

5. Trần Tuấn Khải (1925), *Duyên nợ phù sinh* (quyển 1), Nhà in Thụy Ký, Hà Nội.

6. Toan Oánh (1969), *Tìm hiểu nghệ thuật cầm ca Việt Nam*, Nxb Đồng Tháp, Đồng Tháp.

7. Hữu Ngọc (1995), *Từ điển văn hóa cổ truyền Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

8. Trần Việt Ngữ (2002), *Hát Xẩm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

9. *Nam Phong* tạp chí, số 5, 6, 44, 48, 85, 88, 100, 104, 105, 111, 113, 176, 194, 198, 199. 207, 210.